Hugh Howey

CÁT BỤI

Thành Nguyễn dịch

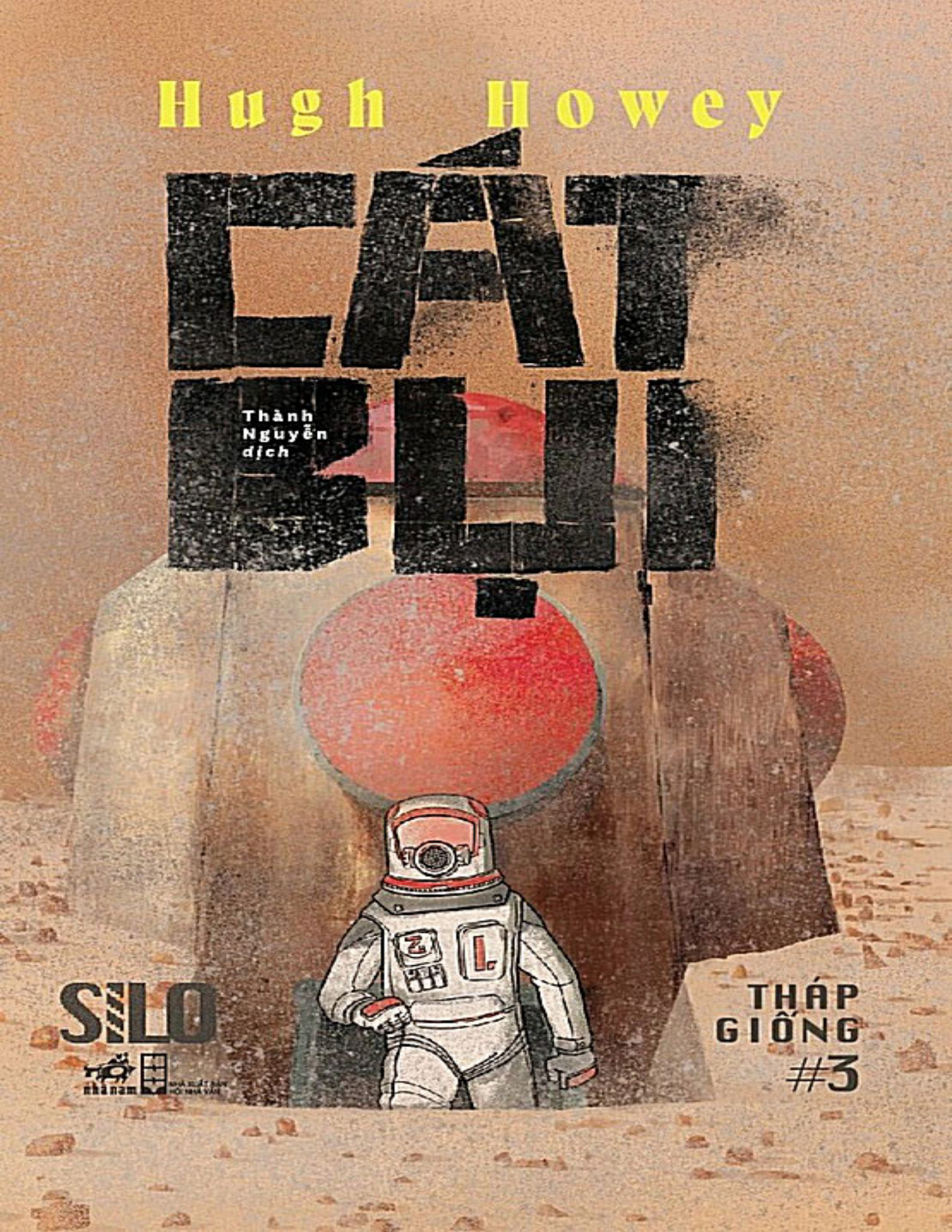

SILO

THÁP GIẾNG #3

nhã nam

DUST
Copyright © Hugh Howey 2013
All rights reserved.
This Vietnamese language edition was published by Nha Nam Publishing and Communications JSC by arrangement with Nelson Literary Agency, LLC through Arika Interrights Agency.

Bản quyền bản tiếng Việt © Công ty Văn hóa & Truyền thông Nhã Nam, 2024.

---

e-Book này được thực hiện trên tinh thần thiện nguyện, phi lợi nhuận và phục vụ cộng đồng người đọc chưa có điều kiện mua sách giấy.

Thông tin eBook

Tên sách: **Cát Bụi**

Nguyên tác: **DUST**

Tác giả: **Hugh Howey**

Dịch giả: **Thành Nguyễn**

Phát hành: **Cty Văn hóa & Truyền thông Nhã Nam**

Xuất bản: **NXB Hội Nhà Văn**

ISBN: **978-604-473-783-6**

Số trang / Khổ giấy: **648 / 15.5 x 24 cm**

Giá bìa: **225.000đ**

Ngày phát hành: **03/2024**

Tạo eBook: **@huyetleid0907**

Hoàn thành: **05/2025**

HUGH HOWEY (sinh năm 1975) là một tác giả viết truyện sci-fi người Mỹ. Ông trưởng thành ở Monroe, Bắc Carolina.

LEN CHÙI (WOOL) ra mắt độc giả lần đầu tiên vào năm 2011 như một truyện ngắn độc lập, do tác giả tự xuất bản dưới dạng ebook trên Amazon. Nhờ sự đón nhận nồng nhiệt từ độc giả, ông triển khai câu chuyện để cho ra thêm 4 tiểu thuyết ngắn. Phiên bản tổng hợp cả 5 phần sách, được phát hành năm 2012, là tập mở đầu cho series *Silo - Tháp Giống*.

CA TRỰC (SHIFT), tập thứ hai trong series, cũng được phát hành lần đầu thành 3 tiểu thuyết ngắn (phần 6 đến 8) trước khi được in gộp làm 1 quyển vào năm 2013.

CÁT BỤI (DUST), tập cuối cùng trong series, được phát hành năm 2013 dưới dạng một tiểu thuyết hoàn chỉnh.

Trọn bộ series *Silo - Tháp Giống* gồm 3 tập được Nhã Nam phát hành:

- **LEN CHÙI**
- **CA TRỰC**
- **CÁT BỤI**

“Những câu chuyện khoa học viễn tưởng hay nhất thường giống như hạt giống, nảy mầm và đơm hoa kết trái trong trí tưởng tượng của độc giả. Hugh Howey bày ra cả một khu vườn hậu-tận-thế với bao điều kỳ diệu, có hoa thơm cỏ lạ lẫn những kẻ săn mồi, thảy được chăm sóc bởi những người làm vườn bí mật thuộc về một thế giới điêu tàn. Đỉnh cao của thể loại khoa học viễn tưởng kịch tính.”

- JAMIE FORD, TÁC GIẢ CỦA **HOTEL ON THE CORNER OF BITTER AND SWEET**

“Saga *bắt đầu từ năm 2011 dưới hình hài của một cuốn tiểu thuyết vô cùng hấp dẫn do tác giả tự xuất bản, nay đã có được hồi kết trọn vẹn trong* Cát bụi.”

- ENTERTAINMENT WEEKLY

NHÃ NAM | KỲ ẢO - GIẢ TƯỞNG

Có những bí mật sẽ hủy diệt tất cả.

Ra đi và trở về. Juliette, cựu cảnh sát trưởng của tháp giống đã làm được điều không tưởng: toàn mạng quay về nhà sau khi bị đày đi lau chùi ở thế giới chết chóc ngoài kia. Nhưng trong thời gian cô vắng mặt, quê nhà của cô đã trải qua một cuộc nội chiến, và những cư dân kiệt quệ của nó trở nên bất an, ngờ vực trước tin đồn về sự sống bên ngoài tháp giống.

Nhưng Juliette biết sự thật. Cô biết vì sao mọi người lại phải sống chui rúc trong tòa tháp dưới lòng đất. Biết tổ tiên mình đã làm gì. Biết những kế hoạch họ đã vạch sẵn cho tương lai.

Và cô sẽ không để điều đó xảy ra.

Cát Bụi

SILO THÁP GIỐNG #3

Dành tặng những người sống sót

Mở đầu

“CÓ AI ĐẰNG ĐÓ KHÔNG?”

“A lô? Vâng. Tôi đây.”

“A. Lukas. Chẳng thấy cậu nói gì cả. Thoạt đầu tôi cứ tưởng... cậu là ai khác cơ.”

“Không, vẫn là tôi đây. Chỉ mới chỉnh tai nghe thôi ấy mà. Sáng nay bận quá.”

“Thế à?”

“Ừ. Toàn những chuyện nhàm chán thôi. Họp ủy ban này nọ. Hiện thời bên bọn tôi đang hơi thiếu nhân lực. Phải bổ nhiệm lại nhiều quá.”

“Nhưng tình hình ổn cả rồi chứ? Có cuộc nổi dậy nào cần báo cáo không?”

“Không, không. Mọi sự đang trở lại như thường. Sáng ra, người người nhà nhà thức dậy đi làm. Đêm đến, họ ngủ vùi trên giường. Tuần này bên tôi vừa tổ chức một đợt quay số lớn, khiến một số người vui sướng lắm.”

“Tốt đấy. Rất tốt. Tiến độ máy chủ sáu thế nào rồi?”

“Suôn sẻ cả, cảm ơn đã hỏi thăm. Tất cả mật mã ông cung cấp đều đúng. Cho đến nay vẫn chỉ toàn những dữ liệu như trước thôi. Nhưng mà tôi không rõ tại sao cái mớ này lại quan trọng.”

“Cứ nghiên cứu tiếp đi. Mọi thứ đều quan trọng cả đấy. Không phải vô cớ mà nó lại có trong đấy đâu.”

“Ông cũng đã bảo như thế về các mục ghi trong mấy cuốn sách này. Nhưng trong đó có rất nhiều mục tôi thấy nhăng cuội ghê gớm. Khiến tôi không khỏi nghi ngờ độ chân thực của tất cả những điều này.”

“Tại sao? Cậu đang đọc gì thế?”

“Tôi đọc đến tập C rồi. Sáng nay tôi đọc về... một loại nấm. Đợi chút. Để tôi tìm đã. Đây rồi. Cordyceps.”

“Đó là một loại nấm à? Chưa nghe tên bao giờ cả.”

“Trong này bảo nó tác động sao đó đến não kiến, tái lập trình bộ não ấy như thể một cái máy vậy, thúc cho con kiến trèo lên cây trước khi chết…”

“Một cỗ máy vô hình có khả năng tái lập trình não bộ ư? Tôi tin chắc đó không phải một mục ngẫu nhiên đâu.”

“Thế hả? Vậy ý nghĩa của nó là gì thế?”

“Điều đó có nghĩa là… Nghĩa là chúng ta không được tự do. Không ai trong chúng ta được tự do cả.”

“Nghe phấn chấn ghê. Giờ tôi đã hiểu tại sao cô ấy lại bắt tôi trực bộ đàm rồi.”

“Thị trưởng của cậu hả? Có phải đó là lý do…? Đã lâu rồi không thấy cô ta nghe điện.”

“Ừ. Cô ấy đang đi vắng. Đang làm dở việc.”

“Việc gì thế?”

“Tốt nhất không nên nói. Nói ra chắc ông sẽ không ưng đâu.”

“Sao cậu lại nghĩ thế?”

“Bởi vì tôi cũng có thấy ưng đâu. Tôi đã cố gắng khuyên can cô ấy rồi. Nhưng chị chàng đôi khi hơi… cứng đầu.”

“Nếu đây mà là một chuyện sẽ gây ra rắc rối thì nên cho tôi biết. Tôi ở đây là để giúp đỡ mấy người. Tôi có thể đánh lạc hướng…”

“Vấn đề nằm ở chỗ đó… Cô ấy không tin tưởng ông. Cô ấy thậm chí còn không tin lần nào cũng là cùng một người gọi đến nữa kìa.”

“Cùng một người thật mà. Chỉ là tôi thôi. Cái máy bóp méo giọng tôi.”

“Tôi chỉ đang nói với ông những gì cô ấy nghĩ thôi.”

“Tôi chỉ mong cô ta sẽ đổi ý. Tôi thực sự muốn giúp đỡ mà.”

“Tôi tin ông. Tôi nghĩ hiện giờ, điều tốt nhất ông có thể làm chỉ là cầu nguyện cho bọn tôi thôi.”

“Tại sao vậy?”

“Bởi vì linh tính mách bảo tôi rằng vụ này sẽ chẳng dẫn đến kết cục tốt đẹp nào đâu.”

PHẦN 1

CUỘC ĐÀO XỚI

1

Tháp giống 18

KHẮP CÁC HÀNH LANG CỦA BỘ PHẬN CƠ KHÍ, bụi cứ trút xuống như mưa, rơi ra vì rung động thô bạo từ cuộc đào xới. Dây nhợ trên đầu nhè nhẹ đung đưa trong đai giữ. Ống dẫn gõ lạch cạch. Và từ phòng máy phát điện, từng tràng tiếng ồn ngắt quãng tràn ngập không trung, dội vào tường, gợi người ta nhớ đến cái hồi những cỗ máy mất cân bằng quay tròn đầy nguy hiểm.

Đứng tại tâm điểm cảnh huyên náo là Juliette Nichols, bộ đồ liền thân trên người được kéo khóa tụt xuống tận eo, hai ống tay áo trống thắt nút quanh hông, áo trong bê bết bụi và mồ hôi. Cô tựa người vào chiếc máy xúc, hai cánh tay rắn chắc rung lên bần bật trong khi pít tông kim loại nặng nề của chiếc máy đào liên tục giáng vào lớp tường bê tông của tháp giống 18.

Rung động thấm đến tận răng cô. Mọi mấu khớp, mọi khúc xương trên cơ thể cô đều rung lên, và các vết thương cũ lại nhức nhối nhắc về chuyện xưa. Chếch bên cạnh cô là một toán thợ mỏ. Bình thường, chính bọn họ phụ trách máy đào, nhưng nay họ chỉ đứng quan sát với vẻ bực bội. Juliette quay đầu, rời mắt khỏi lớp bê tông bị nghiền thành bột và nhìn thấy dáng đứng của họ: tay khoanh lại trước bộ ngực rộng, quai hàm nghiến chặt, mặt mày cau có. Dễ chừng họ thấy tức giận vì bị cô chiếm mất máy. Hoặc có thể họ giận vì một vùng cấm kỵ nay đã bị đào vào.

Juliette nuốt sạn và bột vôi tích trong miệng rồi tập trung vào bức tường đang dần nát vụn. Còn một khả năng khác mà cô không thể bỏ qua. Cô đã đẩy hàng loạt thợ cơ khí và thợ mỏ tốt vào chỗ chết. Lúc cô cự tuyệt việc lau chùi, chiến sự đã bùng nổ rất ác liệt. Trong số những người đang đứng xem cô đào, đã bao nhiêu phải chịu cảnh mất tri kỷ, mất bạn bè chí cốt, hay mất thân nhân? Bao nhiêu người trong số họ oán trách cô đây? Không thể có chuyện cô là người duy nhất đổ lỗi cho cô.

Máy đào giật nẩy và có tiếng kim loại va vào nhau. Julitte dời bộ hàm đang giã lia lịa sang bên khi có thêm nhiều phần xương thép lộ ra trên lớp thịt bê tông trắng

bệch. Cô đã khoét được nguyên một hố toang hoác vào tường ngoài của tháp. Chĩa ra lởm chởm phía trên là hàng cốt thép thứ nhất, phần chót cùng trơn nhẵn như nến chảy do bị cô dùng đèn hàn đốt. Tường tháp có vẻ dày hơn cô dự kiến, vì sau khi đào sâu thêm nửa mét bê tông, một hàng cốt thép khác đã hiện lên. Với đôi tay tê dại và thần kinh tả tơi, cô điều khiển cỗ máy tiến tới trước, để chiếc pít tông hình nêm rào rạo nhai lớp đá lèn giữa các thanh thép. Nếu chưa tận mắt nhìn thấy giản đồ thiết kế - nếu không biết ngoài kia vẫn còn những tháp giống khác - thì cô đã bỏ cuộc rồi. Cô cảm thấy mình như đang gặm xuyên qua cả Trái Đất. Cánh tay cô run lên, bàn tay cô chỉ là một khối nhòe nhòe. Cô đang tấn công bức tường tháp giống, đang húc hùng hục vào nó, quyết tâm đục thủng cái thứ chết tiệt này, quyết tâm khoan tuốt ra đến bên ngoài.

Nhóm thợ mỏ nhúc nhích, ra chiều không thoải mái. Juliette rời mắt khỏi bọn họ và nhìn vào vị trí mình đang nhắm, nơi mũi búa mỗi lúc một nện keng keng lên nhiều thép hơn. Cô tập trung vào lằn đá trắng giữa các thanh thép. Cô đưa chân đá cần điều khiển, tì hẳn người vào máy, và chiếc máy đào ì ạch lê tới trước thêm đôi ba phân nữa trên bộ bánh xích gỉ sét. Đáng là cô phải tạm dừng giải lao từ ban nãy. Vôi bụi trong miệng đang bóp nghẹt cô; cô khát khô họng; tay cô cần được nghỉ ngơi; gạch đá đổ nát dồn tụ thành đống dưới sàn máy đào và ngổn ngang quanh chân cô. Cô đá văng vài khối to ra và tiếp tục đào.

Juliette sợ rằng nếu dừng lại thêm lần nào nữa, cô sẽ không thể thuyết phục họ cho mình làm tiếp. Ừ, có thể cô là thị trưởng, là trưởng ca đấy, song cô vẫn trông thấy những người mình từng ngỡ không biết sợ là gì nhăn trán nhíu mày rời phòng máy phát điện. Bọn họ như sợ rằng cô sẽ đục thủng một phong ấn thiêng liêng và để luồng ám khí chết chóc tràn vào. Juliette đã thấy cách họ nhìn cô, coi cô như một bóng ma vì biết cô từng ra bên ngoài. Nhiều người xê ra xa như thể cô mang mầm bệnh.

Cô nghiến răng, nghiền nát mớ sạn lợn cợn, và đưa chân đá cần đạp tiến thêm phát nữa. Bộ xích máy đào quay tròn, đẩy máy tới trước vài phân, rồi lại vài phân. Juliette nguyền rủa cái máy và cơn đau nơi cổ tay. Khốn kiếp thay cái cuộc chiến kia và chuyện bạn bè cô phải thiệt mạng. Khốn kiếp thay cảnh Độc Một Mình và lũ trẻ phải thui thủi sống trong đơn côi, bị chia tách khỏi cô bởi cả một bể đá vô biên. Và khốn kiếp thay cái trò thị trưởng nhăng nhít này, khốn kiếp thay cảnh ai ai cũng đều dõi mắt về phía cô như thể cô đột nhiên nắm quyền điều hành mọi ca trực ở tất

cả các tầng, như thể cô biết mình đang làm cái quái gì không bằng, như thể họ phải nghe lệnh cô ngay cả khi họ sợ cô...

Cỗ máy chồm tới trước ba phân và đầu búa giã rít lên một tiếng choang lanh lảnh. Juliette để tuột mất một bên tay và cỗ máy rồ lên như sắp phát nổ. Toán thợ mỏ giật nẩy lên như bọ chét, vài người chạy về phía cô, mấy bóng đeo đổ xô đến. Juliette nhấn công tắc đỏ gần như lặn mất tăm dưới lớp bột trắng để tắt động cơ đi. Chiếc máy đào vừa lắc lư chồm nẩy, vừa lắng xuống khỏi trạng thái bất kham nguy hiểm của mình.

"Đào qua rồi! Đào qua rồi!"

Raph kéo cô lùi về, cánh tay trắng nhợt, khỏe như vâm nhờ bao năm đào xới của anh túm quanh đôi tay tê dại cửa cô. Những người khác om sòm bảo cô rằng cô đã xong việc. Đã hoàn thành rồi. Ban nãy, máy đào đã phát ra tiếng gì nghe như một thanh truyền động bị gãy; đã xuất hiện tiếng rít đầy nguy hiểm báo hiệu một động cơ mạnh mẽ đang phóng đi trong điều kiện không ma sát, không bị thứ gì ngăn trở. Juliette buông cần điều khiển và ngã vào vòng tay của Raph. Một nỗi tuyệt vọng tái xuất hiện trong cô khi cô mường tượng cảnh những người bạn của mình bị chôn sống trong một tháp giống trống rỗng và cô không thể đến được chỗ bọn họ.

"Cô đào qua rồi - lui lại đi!"

Một bàn tay sặc mùi dầu mỡ và toát vẻ vất vả nhọc nhằn bịt lấy miệng cô, lo cô hít phải khí độc bên ngoài. Juliette không thở được. Một không gian trống đen ngòm hiện ra trước mặt cô, đám mây bê tông dần tan biến.

Và nằm chình ình ngay đó, giữa hai thanh thép, là một khoảng khuyết tối tăm. Một khoảng khuyết nằm giữa hai lớp chấn song ngục tù bủa vây khắp xung quanh họ, chạy từ bộ phận Cơ Khí lên đến tận khu trên đỉnh.

Cô đã qua rồi. *Qua rồi*. Giờ đây, cô đã được diện kiến một thứ xa lạ, một thứ khác biệt, miền *bên ngoài*.

"Đèn hàn," Juliette lẩm bẩm, cạy bàn tay chai sạn của Raph ra khỏi miệng mình và hổn hển hớp lấy một hơi. "Lấy đèn hàn cho tôi. Và một cây đèn pin nữa."

2

"CÁI THỨ CỦA NỢ NÀY GỈ SÉT HẾT RỒI."

"Trông chúng cứ như ống dẫn thủy lực ấy."

"Chắc phải cả ngàn tuổi rồi."

Người lẩm bẩm nói câu chót là Fitz; lời lẽ của ông thợ dầu này ríu rít tuôn qua những kẽ hở trên hàm răng thưa thớt. Nhóm thợ mỏ và thợ cơ khí từng đứng né ra xa lúc cuộc đào xới đang được tiến hành, nay lại chen chúc phía sau Juliette trong khi cô chiếu đèn pin xuyên qua đám mây bụi đá nghiền hãy còn vương lại và soi vào vùng tù mù phía bên kia. Raph, nhợt nhạt chẳng kém gì đám bụi lững thững trôi, đứng bên cạnh cô; hai người bọn họ chen chúc trong cái hố hình nón đã được khoét vào lớp bê tông dày mét rưỡi, hai mét gì đó. Đôi mắt của anh chàng bạch tạng mở to, hai má gần như trong suốt phồng lên, còn môi thì mím chặt không còn hột máu.

"Cứ thở đi, Raph," Juliette bảo anh. "Đây chỉ là một căn phòng khác thôi."

Người thợ mỏ nhợt nhạt thở hắt ra một hơi dài nhẹ nhõm và yêu cầu những người phía sau ngừng xô đẩy. Juliette đưa đèn pin cho Fitz và quay lưng lại với cái lỗ mình đã đục. Cô len lỏi qua đám đông chen chúc, tim đập thình thịch vì đã thoáng trông thấy một kiểu máy móc gì đó bên kia tường. Cái cô vừa nhìn thấy nhanh chóng được tiếng thì thầm của những người khác xác nhận: thanh giằng, bu lông, vòi, thép tấm loang lổ son và vết gỉ sét - một bức tường máy móc đồ sộ như quái thú, vươn cao ở cả hai bên, trải xa mút tầm chiếu của những ánh đèn pin yếu ớt.

Một cốc thiếc đựng nước được ấn vào bàn tay run rẩy của cô. Juliette uống ừng ực. Cô đã kiệt sức, nhưng tâm trí không ngừng quay cuồng. Cô nôn nóng muốn được quay về nơi có bộ đàm và báo tin cho Độc Một Mình. Cô nôn nóng muốn báo tin cho Lukas. Đây là một niềm hy vọng nhỏ nhoi, bị chôn kín dưới đất.

"Giờ sao đây?" Dawson hỏi.

Viên quản đốc ca ba mới, nhân vật đã đưa nước cho cô, thận trọng quan sát cô. Dawson mới gần bốn mươi, nhưng làm việc ban đêm khiến ông ta già sọm đi. Ông ta có đôi bàn tay chằng chịt sần sùi do bao lần vỡ khớp và gãy ngón, thương tật lúc làm việc lẫn đánh nhau. Juliette đưa trả cốc cho ông ta. Dawson nhìn vào trong cốc và uống nốt ngụm cuối.

"Giờ ta phải đục một cái lỗ lớn hơn," cô bảo ông ta. "Chúng ta vào trong đấy kiểm tra xem cái món kia có cứu vãn được gì không."

Juliette thoáng thấy có chuyển động phía trên máy phát điện chính đang kêu ro ro. Cô đánh mắt nhìn lên, vừa đúng lúc thấy Shirly đang cau mày nhìn xuống mình. Shirly quay đi.

Juliette bóp cánh tay Dawson. "Khoét rộng cái lỗ này ra sẽ mất nhiều thời gian lắm," cô nói. "Thứ chúng ta cần là hàng chục lỗ nhỏ hơn, có thể nối với nhau. Ta cần giật xuống được nhiều mảng một lúc. Mang cả máy đào kia lên đi. Và cho người mang cuốc đến đào nữa, nhưng nếu được thì cố giảm thiểu lượng bụi tạo ra nhé."

Viên quản đốc ca ba gật đầu và nhịp ngón tay trên chiếc cốc rỗng. "Không dùng mìn à?" ông ta hỏi.

"Không dùng mìn," cô nói. "Tôi không muốn thứ gì bên kia bị phá hỏng cả."

Ông ta gật đầu và cô để ông ta quản lý công tác đào xới. Cô lại chỗ chiếc máy phát điện. Shirly cũng đã lột bộ đồ liền thân xuống ngang eo, ống tay buộc lại, áo trong ướt đẫm một mảng sẫm màu hình tam giác ngược vì vất vả. Cô cầm hai tay hai giẻ làm việc trên nóc máy phát, lau sạch dầu mỡ cũ và cả lớp bụi mới bị công cuộc đào xới khuấy lên.

Juliette cởi nút ống tay bộ đồ của mình và đút tay vào bên trong, che những vết sẹo đi. Cô trèo lên thành máy, biết rõ mình có thể nắm lấy chỗ nào, bộ phận nào nóng giãy và bộ phận nào chỉ âm ấm. "Cần giúp không?" cô hỏi khi trèo đến nóc, tận hưởng hơi nóng và nhịp rung của máy qua các thớ cơ bắp đau nhức.

Shirly lấy gấu áo trong lau mặt. Cô lắc đầu. "Tôi ổn mà," cô nói.

"Xin lỗi vì mớ vụn đá nhé." Juliette cao giọng át tiếng ro ro của những pít tông khổng lồ đang dâng lên hạ xuống. Cách đây chưa lâu, hồi máy hãy còn bị mất cân bằng nặng, đứng trên nóc nó thế này sẽ khiến cô rụng hết răng.

Shirly quay lại quẳng những mảnh giẻ trắng bê bết bùn xuống cho Kali, bóng đeo của cô, và con bé nhúng chúng vào một xô nước bẩn. Cảnh tượng trưởng bộ phận Cơ Khí mới cực nhọc thực hiện một việc tầm thường như lau chùi tổ máy phát điện thật kỳ lạ làm sao. Juliette thử tưởng tượng Knox ở trên đó, làm điều tương tự. Thế rồi cô sực nhớ ra một điều mình đã quên đến cả trăm lần: cô là *thị trưởng*, và nhìn xem cô dành thời gian của mình để đục tường với cắt thép như thế nào kìa. Kali tung trả đống giẻ, và Shirly chụp lấy, làm mớ giẻ ướt nhẹp bắn tóe nước xà phòng. Người bạn cũ của cô im lìm cúi xuống làm việc tiếp, một thái độ toát đầy hàm ý.

Juliette quay lại quan sát đội đào xới mình đã thành lập. Họ đang dọn sạch đống đổ nát và tiến hành khoét rộng hố. Mất nhân lực đã đủ khiến Shirly bất bình lắm rồi, nay lại còn thêm vụ vi phạm cấm lệ phá niêm tháp giống nữa chứ. Nhân sự được huy động đúng lúc phía họ đã bị vụ bạo loạn làm cho neo người. Và dù Shirly có quy trách nhiệm cho Juliette về cái chết của chồng mình hay không thì cũng thế cả thôi, Juliette đã tự đổ hết tội lỗi lên đầu bản thân rồi. Và thế là một bầu không khí căng thẳng lèn giữa bọn họ, quánh đặc tựa một lớp dầu mỡ đóng bánh.

Không lâu sau, tiếng đập phá tường lại tiếp tục vang lên. Juliette nhìn thấy Bobby đang điều khiển máy đào, đôi tay vạm vỡ to khỏe nhòe hẳn đi trong khi bác lèo lái chiếc búa khoan gắn bánh xe. Khi trông thấy thứ máy móc kỳ lạ đó - một dạng cổ vật bị chôn vùi phía bên kia bức tường - những người từng ngần ngừ như được tiếp lửa. Sợ sệt và hồ nghi đã chuyển hóa thành quyết tâm. Một cậu khuân vác đem thức ăn đến và Juliette quan sát cậu thanh niên tay chân đều để trần ấy chăm chú theo dõi công việc đang được thực hiện. Sau khi bỏ lại đống trái cây và bữa trưa nóng hổi, cậu chàng khuân vác rời đi, không quên mang theo câu chuyện để tán dóc.

Juliette đứng trên chiếc máy phát ro ro và xua bớt nghi ngờ trong lòng. Cô tự nhủ rằng bọn họ đang làm điều đúng đắn. Cô đã tận mắt chứng kiến thế giới rộng lớn ngần nào, đã đứng trên đỉnh đồi và nhìn ngắm cảnh quan xung quanh. Bây giờ, điều cô phải làm là cho những người khác thấy bên ngoài có gì. Và rồi thay vì hãi sợ công việc này, họ sẽ lao động hăng say hơn.

3

HỌ ĐÃ ĐỤC ĐƯỢC MỘT CÁI LỖ ĐỦ LỚN ĐỂ CHUI QUA và Juliette lãnh nhận vinh dự ấy. Với chiếc đèn pin trên tay, cô bò qua đống gạch vụn, giữa những thanh thép cong queo như ngón tay. Không khí bên kia phòng máy phát điện mát lạnh như bên dưới hầm mỏ sâu. Bụi mù từ quá trình đào bới khiến cổ họng và mũi cô ngứa ngáy, làm cô phải ho vào nắm tay. Cô nhảy xuống mặt sàn bên kia lỗ hổng.

"Cẩn thận nhé," cô nói với những người theo sau. "Nền đất không bằng phẳng đâu."

Một phần lý do nơi đây không bằng phẳng đến từ các khối bê tông đã bị rơi vào trong, phần còn lại là do bản thân mặt sàn. Trông nó cứ như đã bị một gã khổng lồ giương vuốt khoét ra vậy.

Cô chiếu đèn từ dưới giày lên đến mái trần tù mù tít trên cao, săm soi bức tường máy móc đồ sộ trước mặt. Nó to vượt trội so với máy phát điện chính. Nó to vượt trội so với các máy bơm dầu. Chỉ riêng việc một công trình bề thế với tầm vóc như vậy có thể được xây nên cũng đã là điều không tưởng rồi, còn sửa chữa nó rõ là bất khả thi. Cô não hết cả ruột. Niềm hy vọng khôi phục cỗ máy bị chôn vùi của cô teo tóp đi.

Raph bước vào vùng không gian tối tăm lạnh lẽo cùng với cô, gạch đá lộp độp rơi sau gót. Anh chàng bạch tạng này mắc phải một chứng bệnh di truyền, nhảy cóc vài thế hệ. Lông mày và lông mi của anh mỏng như tơ, gần như vô hình. Da thịt anh nhợt nhạt như sữa lợn. Nhưng khi anh ở dưới mỏ, những cái bóng khiến người khác trở nên đen đứa như bị phủ bồ hóng lại ban tặng cho anh một màu da khỏe mạnh. Juliette có thể hiểu tại sao ngay từ hồi còn trẻ, anh đã rời nông trại để xuống làm việc trong bóng tối.

Raph vừa lia đèn trên cỗ máy vừa huýt sáo. Tích tắc sau, tiếng huýt sáo của anh vang vọng trở lại, chẳng khác nào một chú chim giễu nhại anh từ trong bóng tối đằng xa.

"Đây là thành phẩm của các vị thần," anh trầm trồ thốt lên.

Juliette không đáp. Cô chưa bao giờ nghĩ Raph thuộc túp người buồn để tâm đến những câu chuyện các linh mục vẫn kể. Tuy nhiên, không thể chối bỏ được cảm giác ấn tượng cỗ máy đem lại. Cô đã đọc mớ sách của Độc Một Mình và ngờ rằng cả cỗ máy này lẫn những tòa tháp đổ nát nhưng cao vút bên kia rặng đồi đều do cùng một bàn tay những con người thời xưa tạo dựng. Chỉ riêng việc tháp giống là do bọn họ xây nên cũng đủ khiến cô cảm thấy thật nhỏ bé. Cô chìa tay ra miết lớp kim loại đã bao thế kỷ nay chưa ai chạm vào hay nhìn ngắm, và lấy làm thán phục trước những gì người xưa có thể làm được. Có lẽ lời các linh mục rốt cuộc cũng không sai lệch quá nhiều...

"Trời đất quỷ thần ơi," Dawson lầm bầm, ồn ã chen đến cạnh họ. "Chúng ta phải làm gì với cái của nợ này đây?"

"Ừ, Jules," Raph thì thầm, tỏ thái độ cung kính trước bóng tối thẳm sâu và bề dày thời gian thậm chí còn sâu thẳm hơn nữa.

"Ta đào thứ này ra khỏi đây kiểu gì?"

"Ta không phải đào," cô bảo họ. Cô lách ngang giữa phần tường bê tông và tháp máy. "Thứ này được thiết kế để có thể tự đào đường ra."

"Cô đang giả định rằng chúng ta sẽ cho nó chạy được," Dawson nói.

Đội thợ trong phòng máy phát điện tụ tập chật ních quanh lỗ, chắn hết ánh sáng tràn vào. Juliette rọi đèn quanh khe hẹp giữa tường ngoài tháp giống và cỗ máy cao chót vót, tìm đường đi vòng quanh nó. Cô đi chếch sang bên, vào sâu trong bóng tối, và lồm cồm leo lên mặt sàn dốc thoai thoải.

"Ta sẽ làm được thôi," cô cam đoan với Dawson. "Chỉ cần tìm ra cơ chế hoạt động của nó là xong."

"Cẩn thận," Raph cảnh báo khi một hòn đá bị giày của cô đá văng rơi về phía anh. Cô hiện đã lên cao quá đầu họ. Theo như cô thấy, căn phòng không có góc hay bức tường đối diện nào cả. Nó chỉ lên cao dần và cuộn vòng quanh tháp.

"Chỗ này là một vòng tròn lớn," cô hô, tiếng cô vang vọng giữa đá và kim loại. "Tôi không nghĩ đây là phần hoạt động của nó đâu."

"Ở đây có một cánh cửa," Dawson thông báo.

Juliette trượt xuống khỏi con dốc để nhập bọn với ông ta và Raph. Trong phòng máy phát điện, một người đứng xem bật thêm đèn pin lên. Ánh sáng của nó

chập chung vào với luồng đèn của cô, rọi soi một cánh cửa có chốt bản lề. Dawson vật lộn với một tay vặn đằng sau cỗ máy. Ông ta phì phò vì gắng sức, và rồi kim loại ken két kêu, miễn cưỡng chịu khuất phục trước cơ bắp.

Cỗ máy ngoác rộng ra khi họ băng qua cánh cửa. Juliette bị một phen sửng sốt. Cô nhớ lại những sơ đồ mình đã thấy trong túp lều dưới lòng đất của Độc Một Mình, giờ đây, cô nhận ra rằng các máy đào đã được vẽ theo tỷ lệ so với kích thước thật. Những con giun nhỏ nhô lên từ những tầng thấp tại bộ phận Cơ Khí có chiều cao tương đương một tầng tháp, còn chiều dài thì gấp đôi. Chúng là những trụ thép khổng lồ và khối trụ này nằm gọn trong một cái hang tròn, tựa hồ đã tự nó rúc xuống đây. Juliete dặn người của mình hãy cẩn thận khi đi vào bên trong. Khoảng chục người vào cùng cô, giọng họ hòa lẫn và vang vọng trong cái bụng như mê cung của cỗ máy, bao e sợ đối với cấm lệ bị óc tò mò và nỗi kinh ngạc lấn át, công việc đào xới tạm trôi vào lãng quên.

"Đây là bộ phận vận chuyển phế thải," ai đó nói. Mấy chùm ánh sáng lia qua lại trên các băng tải kim loại, hợp thành từ các tấm thép lồng vào nhau. Bên dưới các tấm thép là bánh xe và bánh răng, còn ở mặt đối điện có thêm nhiều tấm nữa xếp chồng lên nhau như vảy rắn. Juliette lập tức hiểu ra cơ chế chuyển động của toàn bộ băng tải: những tấm thép có bản lề lật mở ở cuối và chúng sẽ vòng ngược về tận đầu máng. Sỏi đá được đẩy đi ở trên máng. Những bờ tường thấp cấu thành từ các tấm thép dày hai phân được dùng để ngăn cho đá khỏi bị rơi ra. Lớp đá bị máy đào nhai nát sẽ được tuồn qua đây và đẩy ra ở phía sau, nơi người ta sẽ ì ạch chở nó đi bằng xe cút kít.

"Nó hoen gỉ hết rồi," có người lẩm bẩm.

"Thế này là đã đỡ rồi," Juliette nói. Cỗ máy đã nằm đây ít nhất cũng phải hàng trăm năm trời. Cô còn tưởng nó sẽ là một khối gỉ sét, không hơn không kém; tuy nhiên ở một số chỗ, chất thép vẫn còn sáng. "Tôi nghĩ đây là một căn phòng kín khí," cô nêu ra suy đoán của bản thân, nhớ lại làn gió mình từng cảm thấy lùa qua cổ và cách bụi bị hút vào trong này khi cô mới đục xuyên tường.

"Toàn bộ đều vận hành bằng thủy lực," Bobby nói. Giọng bác đượm vẻ thất vọng, như thể bác phát hiện ra rằng ngay cả thánh thần cũng dùng nước để rửa mông. Juliette thì lại lạc quan hơn. Cô thấy đây là một món đồ có thể sửa chữa được, chừng nào nguồn điện của nó vẫn còn nguyên vẹn. Họ có thể cho thứ này

hoạt động lại. Nó được chế tạo sao cho thật đơn giản, chừng như các vị thần đã lường trước rằng những người tìm thấy nó sẽ không sành sỏi như bọn họ, không tài giỏi bằng. Giống với máy đào, cỗ máy uy nghi này cũng mang bánh xích, nhưng chỗ xích lại chạy dọc toàn thân nó và dầu mỡ đã đóng bánh trên các trục. Có thêm nhiều bánh xích nữa ở hai bên hông cũng như trên nóc, hẳn cũng áp sát vào đất. Cô chỉ không hiểu là quá trình đào được bắt đầu như thế nào. Sau khi băng qua các băng tải cùng đủ loại dụng cụ để đẩy đá vụn và phế thải ra sau máy, họ đến bên một bức tường thép cao vượt các thanh rầm và lối đi, dâng thẳng vào miền tăm tối bên trên.

"Thật phi lý quá," Raph nói trong lúc với tay sang phía bức tường đằng xa. "Nhìn những bánh xe này mà xem. Cái thứ này chạy theo hướng nào vậy kìa?"

"Đó không phải bánh xe đâu," Juliette nói. Cô lia đèn pin chỉ trỏ. "Toàn bộ phần phía trước sẽ quay. Trục xoay đây này." Cô chỉ vào một trục tâm với chu vi to bằng hai người lớn. "Và hẳn những đĩa tròn kia sẽ thò ra ngoài ở bên kia để còn cắt xẻ."

Bobby phì ra một tiếng đầy hoài nghi. "Cắt xuyên qua đá rắn ấy hả?"

Juliette thử xoay một đĩa. Nó gần như không nhúc nhích nổi. Sẽ cần tra cho nó nguyên một thùng dầu mỡ đây.

"Tôi nghĩ cô ta nói đúng đó," Raph nói. Anh mở nắp một cái hộp có kích thước tương đương chiếc giường hai tầng và chiếu đèn pin vào bên trong. "Đây là hộp số. Trông giống như một bộ dẫn động vậy."

Juliette lại chỗ anh. Nằm trong đấy là các bánh răng xoắn ốc, lớn ngang eo một người trưởng thành, ngập trong mỡ khô. Các bánh răng đó khớp với bộ răng cưa sẽ làm quay bức tường. Hộp dẫn động của cái máy cũng lớn và bề thế chẳng kém gì bên máy phát điện chính. Có khi còn lớn hơn.

"Tin xấu này," Bobby nói. "Kiểm tra xem trục đó dẫn ra đâu đi."

Ba chùm đèn cùng hội tụ lại và men theo trục truyền động, dịch về đầu chót của nó: một khoảng không trống rỗng. Cái khoang trống huơ hoác của cỗ máy khổng lồ, tức toàn bộ cái vùng rỗng tuếch nơi họ đang đứng, đáng lẽ phải là nơi đặt trái tim của con quái thú này, song ở đó lại chẳng có gì cả.

"Nó sẽ không đi đâu được hết," Raph lẩm bẩm.

Juliette quay trở lại đuôi máy. Những thanh chống chắc khỏe nằm trơ trọi, vốn được chế ra để giữ một máy phát. Suốt từ nãy đến giờ, cô và những người thợ cơ khí khác đã vơ vẩn bên trong một khoảng trống đúng ra là chỗ đặt động cơ. Và do lúc này đã biết phải để mắt tìm gì, cô phát hiện các bệ đặt. Có sáu cả thảy: các thanh ren đường kính hai mươi phân, bám đầy mỡ khô cứng từ tận đời nảo đời nào. Đai ốc ứng với mỗi thanh ren được treo trên móc, ngay dưới các thanh chống. Các vị thần đang giao tiếp với cô. Trò chuyện với cô. Cổ nhân đã để lại một thông điệp, được viết bằng ngôn ngữ của những con người thông thạo máy móc. Từ bên kia một trảng thời gian ngút ngàn, bọn họ đang nhắn nhủ cô, bảo rằng, *Cái này gắn vào đây. Thực hiện theo các bước sau.*

Fitz, viên thợ dầu khí, quỳ xuống bên cạnh Juliette và đặt một tay lên cánh tay cô. "Xin chia buồn về những người bạn của cô," y nói, ý muốn chỉ Độc Một Mình và bọn trẻ, nhưng Juliette có cảm tưởng y đang lấy làm mừng cho tất cả những người khác. Cô liếc về phía cuối cái hang kim loại và thấy một loạt thợ mỏ lẫn thợ cơ khí khác đang dõi mắt nhìn vào bên trong, do dự không muốn đi vào cùng họ. Nếu công việc này chấm dứt ngay tại đây, nếu cô không tiếp tục đào xới, mọi người đều sẽ vui sướng lắm. Ngặt nỗi giờ đây, Juliette không còn chỉ cảm thấy một thôi thức nữa; cô bắt đầu cảm thấy mình có đường hướng, có mục tiêu. Không phải cỗ máy này đã bị giấu khỏi bọn họ đâu. Nó đã được cất vào nơi an toàn. Được bảo vệ. Được niêm lại. Được bôi đầy dầu mỡ và che chắn khỏi không khí vì một lý do nào đó mà cô không biết.

"Ta sẽ niêm phong nó lại chứ?" Dawson hỏi. Ngay cả người thợ cơ khí già với mái tóc hoa râm xem chừng cũng chẳng thiết tha đào xới thêm nữa.

"Nó đang đợi một cái gì đó," Juliette nói. Cô lôi một chiếc đai ốc ngoại cỡ xuống khỏi móc và ốp nó lên đầu thanh ren bê bết dầu. Kích thước của bệ thật quen thuộc. Cô nghĩ về lần căn chỉnh máy phát điện chính, công việc cô từng làm như từ kiếp trước. "Nó có thể mở được," cô nói. "Phần bụng này được thiết kế để ta có thể mở ra. Kiểm tra phần đuôi máy, nơi chúng ta vừa đi qua xem. Nó hẳn có thể mở ra để loại bỏ phế thải, nhưng đồng thời cũng còn để ta đưa thứ gì đó vào nữa. Không phải bị thiếu động cơ đâu."

Raph ở bên cạnh cô, chiếu đèn pin thẳng vào ngực cô để quan sát nét mặt cô.

“Tôi biết tại sao bọn họ đặt cái thứ này ở đây rồi,” cô nói với anh, trong khi những người khác rời đi để kiểm tra đuôi máy. “Tôi biết tại sao bọn họ đặt nó ngay cạnh phòng máy phát điện rồi.”

4

LÚC JULIETTE CHUI RA KHỎI BỤNG CHIẾC MÁY ĐÀO, Shirly và Kali vẫn đang lau chùi máy phát điện chính. Bobby hướng dẫn những người khác cách mở đuôi cỗ máy ra, cần tháo chốt nào và các tấm thép sẽ tách ra kiểu gì. Juliette yêu cầu họ đo khoảng cách giữa các thanh ren, sau đó là đến bệ đỡ của máy phát điện dự phòng để xác minh điều cô đã biết sẵn. Cỗ máy họ phát hiện ra là một lược đồ sống. Đó thực sự là một bức thông điệp từ thời xưa. Khám phá này đang dẫn đến một loạt các khám phá khác.

Juliette quan sát Kali vắt bùn ra khỏi một miếng giẻ trước khi nhúng nó vào xô nước thứ hai, chỉ ít bẩn hơn xô nước trước chút xíu, và cô sực nghĩ đến một điều: Nếu bị bỏ không cả nghìn năm, động cơ sẽ hóa thành phế liệu. Nó sẽ chỉ chạy nếu được sử dụng, nếu có một nhóm người dành cả đời chăm sóc nó. Hơi nước bốc lên khỏi một đường ống dẫn nóng hổi ướt đẫm nước xà phòng trong khi Shirly chùi rửa chiếc máy phát điện chính đang chạy ro ro, và Juliette nhận ra hàng bao năm trời qua, bọn họ đã làm việc để chuẩn bị cho chính thời khắc này đây. Dù người bạn cũ của cô - và nay là trưởng bộ phận Cơ Khí - ghét cay ghét đắng cái dự án này của cô, Shirly vẫn luôn hỗ trợ cô suốt thời gian qua. Máy phát điện nhỏ hơn ở bên kia máy chính có một mục đích khác, cao cả hơn.

“Bệ đỡ trông có vẻ ổn đấy,” Raph bảo cô, tay cầm thước đo. “Cô có nghĩ bọn họ đã sử dụng chính cái máy đó để mang máy phát đến đây không?”

Shirly ném một miếng giẻ bẩn xuống và một chiếc sạch hơn được thảy lên. Cô thợ và con bé bóng đeo cũng có một nhịp điệu riêng, hệt như tiếng ro ro của các pít tông vậy.

“Tôi nghĩ máy phát điện dự phòng là để giúp máy đào rời đi,” cô bảo Raph. Cô chỉ không hiểu sẽ có ai chịu đem nguồn phát điện dự phòng của mình đi chỗ khác, dù chỉ trong một thời gian ngắn. Làm vậy sẽ khiến cho chỉ một trục trặc cũng đủ sức đánh sập toàn bộ tháp giống. Với tình hình này, tìm thấy một cỗ máy đã rã thành cục sắt vụn cứng ngắc ở bên kia bức tường thì cũng đâu khác gì. Thật khó

lòng tưởng tượng có người nào lại đồng ý với những hoạch định đang hình thành trong đầu cô.

Một miếng giẻ đánh một đường cung trên không và rơi tõm xuống xô nước đục ngầu. Kali không thảy miếng giẻ nào khác lên. Cô đang nhìn chằm chằm về phía lối vào phòng máy phát điện. Juliette nhìn theo ánh mắt của con bé bóng đeo và cảm thấy mặt mày nóng bừng. Đang đứng hỏi đường tại đó, giữa những người đàn ông và phụ nữ đen nhẻm bẩn thỉu của bộ phận Cơ Khí, là một chàng trai người ngợm sạch bong, vận trên mình bộ đồ bạc sáng loáng. Một người chỉ tay, và Lukas Kyle, trưởng bộ phận IT, người yêu của cô, cất chân tiến về phía Juliette.

"Bảo dưỡng máy phát điện dự phòng đi nhé," Juliette dặn Raph và anh cứng người lại thấy rõ. Có vẻ anh biết như vậy tức là sao. "Chúng ta cần đặt nó vào trong đủ lâu để xem cái máy đào kia làm được gì. Đằng nào thì ta cũng đã có dự định sẽ tháo nó ra và làm sạch các ống thải rồi mà."

Raph gật đầu, quai hàm hết nghiến rồi lại thả lỏng. Juliette vỗ lưng anh và không dám liếc nhìn Shirly trên đường sải bước ra đón Lukas.

"Anh đang làm gì ở đây thế?" cô hỏi anh. Hôm trước cô đã nói chuyện với Lukas, nhưng anh chẳng đả động gì đến chuyến thăm này cả. Anh muốn cô không thể thoái thác.

Lukas dùng lại và cau mày - Juliette đâm cảm thấy tội lỗi vì đã lỡ sử dụng tông giọng đó. Không cái ôm nào, không bắt tay chào đón gì cả. Cô đang quá bồn chồn trước những khám phá hôm nay, quá căng thẳng.

"Anh cũng nên hỏi câu ấy," anh nói. Anh đánh mắt về phía cái hố đã được khoét vào bức tường đằng xa. "Trong lúc em bận đào hố ở đây, trưởng bộ phận IT phải cáng đáng hết phần việc của thị trưởng."

"Vậy tức là mọi chuyện vẫn như xưa," Juliette vừa cười vừa nói, cố gắng xoa dịu căng thẳng. Nhưng Lukas không cười. Cô chạm cánh tay anh và dắt anh rời chỗ máy phát, ra ngoài hành lang. "Em xin lỗi," cô nói với anh. "Em chỉ ngạc nhiên khi thấy anh thôi. Đáng lẽ anh phải nhắn trước với em rằng anh sẽ đến chứ. Với lại, nghe này... gặp anh em vui lắm. Nếu anh cần em đi ký tá gì đó, em rất sẵn lòng. Nếu anh cần em phát biểu hay thơm một đứa trẻ, em sẽ làm ngay. Nhưng tuần trước em đã nói với anh rằng em sẽ tìm cách giải cứu bạn bè em. Và vì anh đã phủ quyết chuyện để em trở ra ngoài để băng qua đồi lần nữa..."

Lukas trố mắt khi nghe cô thản nhiên nói những lời phản loạn như vậy. Anh liếc khắp hành lang xem xung quanh có người không. "Jules, em cứ đi lo cho một nhóm rất nhỏ, trong khi những cư dân khác của tháp đang cảm thấy ngày một bất an hơn. Khắp khu trên đỉnh, đâu đâu cũng nghe thiên hạ xì xầm bài xích. Bóng dáng cuộc nổi loạn em khơi dậy hồi trước đã tái xuất hiện, chỉ khác là bây giờ, đối tượng của nó lại là chúng ta."

Juliette cảm thấy da mình nóng lên. Cô buông tay Lukas ra. "Em nào muốn dính líu gì đến cuộc chiến đó. Em thậm chí còn không có *ở đây* để tham chiến nữa là."

"Nhưng với cuộc chiến lần này thì em đang ở đây." Mắt anh buồn rười rượi chứ không có vẻ tức giận và Juliette nhận ra rằng đối với anh, những ngày ở khu trên đỉnh cũng mệt mỏi chẳng kém gì quãng thời gian cô ở dưới bộ phận Cơ Khí. Cả tuần qua họ nói chuyện với nhau còn ít hơn hồi cô bị kẹt ở tháp giống 17. Họ đã được ở gần nhau hơn, song lại có nguy cơ trở nên xa cách.

"Anh muốn em làm gì?" cô hỏi.

"Đầu tiên, đừng đào bới nữa. Xin em đấy. Billings đã nhận được hàng chục lời phàn nàn từ hàng xóm, đoán già đoán non về những gì sẽ xảy ra. Một số người đang đồn rằng thế giới bên ngoài sẽ ập vào chỗ chúng ta. Một linh mục ở khu giữa tính tới nay đã tổ chức mỗi tuần hai buổi lễ để cảnh báo về những nguy hiểm, rêu rao rằng mình đã nhận được một khải tượng, cho thấy viễn cảnh cát bụi lấp kín đến tận đỉnh tháp và hàng ngàn người chết..."

"Đám linh mục..." Juliette gắt.

"Phải, linh mục, được bao nhiêu dân chúng từ khu trên đỉnh lẫn khu dưới sâu kéo đến dự lễ. Để đến lúc lão thấy cần phải tổ chức ba buổi một tuần thì ta sẽ phải đối mặt với cả một đám đông đấy."

Juliette đưa tay cào tóc, khiến đá và gạch vụn lả tả rơi ra. Cô lấm lét nhìn đám bụi mịn. "Thế người ta nghĩ em đã gặp chuyện gì bên ngoài tháp giống? Còn cả vụ lau chùi của em nữa? Họ bảo sao?"

"Một số người gần như chẳng tin," Lukas nói. "Nó không khác gì huyền thoại. Ôi, bộ phận IT bọn anh thì biết chuyện đấy, nhưng một số người nghi ngờ chắc gì em đã bị bắt đi lau chùi thật. Anh đã nghe có người đồn rằng đây chỉ là một chiêu trò kiếm phiếu bầu."

Juliette lẩm bẩm chửi thề. “Vậy còn cái tin có những tháp giống khác thì sao?”

“Suốt nhiều năm, anh đã luôn miệng nói với người khác rằng các ngôi sao là những mặt trời, tương tự mặt trời của chúng ta thôi. Một số điều mang tầm vóc kỳ vĩ quá, con người ta khó lòng lĩnh hội nổi. Anh không nghĩ giải cứu bạn bè của em sẽ làm thay đổi điều đó đâu. Em dắt cái ông bạn chữa đài của mình ra giữa chợ mà bảo rằng ông ấy đến từ một tháp giống khác thì có khi người ta còn tin em hơn.”

“Walker ấy à?” Juliette lắc đầu, nhưng cô biết anh nói đúng. “Em không tìm cách cứu bạn mình để chứng minh chuyện đã xảy ra với em là thật, Luke ạ. Vụ này không phải là vì em. Ở đằng đó, bọn họ đang phải chung sống với người chết. Với những bóng ma.”

“Chẳng phải chúng ta cũng thế sao? Chẳng phải miếng cơm chúng ta ăn cũng đến từ những người đã chết đấy ư? Anh van em, Jules ơi. Hàng trăm người sẽ chết chỉ để em có thể cứu một nhúm người. Có khi để họ ở đó sẽ lại tốt hơn đấy.”

Cô hít một hơi thật sâu và nín thở trong giây lát, gắng sức không cáu giận. “Không phải đâu, Lukas. Cái ông em muốn cứu gần như đã hóa rồ vì phải sống một mình suốt ngần ấy năm. Những đứa trẻ bên đấy đã sinh con đẻ cái. Họ cần bác sĩ của ta và họ cần ta giúp đỡ. Bên cạnh đó… em đã hứa với họ rồi mà.”

Lời cầu xin của cô được anh đáp trả bằng ánh mắt buồn thiu. Vô dụng thôi. Làm sao có thể khiến một người quan tâm đến những sinh mạng anh ta chưa gặp mặt bao giờ? Juliette đã trông chờ nơi anh một điều bất khả; vả chăng, cô cũng đáng trách không kém. Cô có thực sự quan tâm đến những người đang bị tiêm nhiễm tư tưởng độc hại hai lần một tuần không? Hay bất kỳ người lạ nào mà cô được bầu lên để lãnh đạo nhưng chưa bao giờ gặp mặt?

“Em có muốn công việc này đâu,” cô nói với Lukas. Giữ cho giọng không mang sắc oán trách mới khó làm sao. Những người khác đã muốn cô làm thị trưởng, chứ cô thì không. Mặc dù số người ủng hộ có vẻ không còn nhiều như trước nữa rồi.

“Hồi trước anh cũng có biết công việc mình theo học là gì đâu,” Lukas phản bác. Anh dợm nói thêm gì đó, nhưng giữ im lặng khi có một nhóm thợ mỏ rời khỏi phòng máy phát điện, chân hất lên một đám bụi mù mịt.

“Anh định nói gì đó à?” cô hỏi.

“Anh định bảo em rằng nếu quả thực phải đào xới thì hãy đào cho kín vào. Bằng không, hãy cứ để mặc những người này lo liệu chuyện ấy và về..”

Anh đột ngột ngắt rụp dòng suy nghĩ đó.

“Nếu anh định nói về nhà, thì đây là nhà của em. Và lẽ nào chúng ta cũng chẳng tử tế gì hơn bè lũ lãnh đạo tiền nhiệm sao? Lừa dối người dân? Lập mưu với nhau?”

“Anh e rằng ta còn tệ hơn kia,” anh nói. “Tất cả những gì họ đã làm là bảo toàn sinh mạng cho chúng ta.”

Nghe thế, Juliette bật cười. “Chúng ta ư? Đám đấy đã quyết định tống anh và em ra ngoài cho chết béng đi cơ mà.”

Lukas thở dài. “Ý anh là những người khác ấy. Họ đã nỗ lực bảo toàn sinh mạng cho những người khác.” Nhưng anh không nhịn được: anh nhoẻn miệng cười, trong khi Juliette tiếp tục cười sằng sặc. Cô quệt đi nước mắt trên má, để lại những vệt bùn đất lấm lem.

“Cho em xin vài ngày ở dưới này,” cô nói. Đó không phải một yêu cầu, mà là một sự thỏa hiệp. “Để em xem liệu mình có phương thức đào xới nào không đã. Sau đó, em sẽ đi thơm mấy đứa nhóc tì của anh và chôn cất người chết cùng anh - tất nhiên là sẽ không theo trình tự đó rồi.”

Trước cái kiểu ăn nói bậy bạ của cô, Lukas cau mày. “Và em sẽ hạn chế những trò báng bổ lại chứ?”

Cô gật đầu. “Nếu có đào thật, bọn em cũng sẽ làm kín thôi.” Thầm trong đầu, cô tự hỏi liệu một cỗ máy lớn như thế có thể đào mà không gầm rống gì hay không, “Đằng nào thì em cũng đang tính tổ chức một lễ hội tiết kiệm điện ngắn ngày. Em muốn để máy phát điện chính không phải chạy hết công suất một thời gian. Phòng hờ thôi ấy mà.”

Lukas gật đầu và Juliette nhận thấy những lời nói dối này nghe thật trơn tru làm sao, thật cần thiết làm sao. Cô cân nhắc tiết lộ luôn cho anh biết về một ý tưởng khác của mình, một ý tưởng vốn đã được cô cân nhắc hàng bao tuần nay, tận từ hồi cô hãy còn đang nằm trong phòng khám để chờ các vết bỏng lành lại. Cô có một việc cần làm tại khu trên đỉnh, nhưng cô có thể thấy rằng với tâm trạng của anh hiện giờ, làm anh thêm bực tức sẽ là rất dại. Và thế là cô nói với anh phần duy nhất trong kế hoạch của mình mà cô nghĩ anh sẽ thấy ưng.

“Em đang tính là một khi công việc dưới này đã vào guồng, em sẽ lên và lưu lại ít lâu,” cô nói, nắm lấy tay anh. “Về nhà sống một thời gian.”

Lukas mỉm cười.

“Nhưng hãy nghe nhé,” cô nói với anh, cảm thấy dâng lên một thôi thúc phải cảnh báo. “Em đã nhìn thấy thế giới ngoài kia, Luke ạ. Em thức trắng đêm lắng nghe cái bộ đàm của bác Walk. Ngoài kia có rất nhiều người giống như chúng ta và họ phải sống trong sợ hãi, sống xa cách nhau, không hay không biết gì cả. Em không chỉ muốn làm mỗi chuyện giải cứu bạn mình thôi đâu. Em hy vọng anh hiểu điều đó. Em sẽ tìm hiểu tường tận tất cả những gì đang diễn ra ngoài kia, bên ngoài những bức tường này.”

Yết hầu Lukas trồi lên thụp xuống. Nụ cười của anh biến mất. “Em mơ mộng xa vời quá,” anh nhẹ giọng nói.

Juliette mỉm cười và siết chặt tay người yêu. “Nghe cái anh chàng nhìn ngắm trăng sao nói kìa.”

5

Tháp giống 17

“ĐỘC MỘT MÌNH! Ông Độc Một Mình ơi!”

Giọng nói loáng thoáng của một đứa bé len lỏi xuống đến tận những hố trồng trọt sâu nhất. Nó xuống tới cả những lô đất mát lạnh, nơi ánh sáng chẳng còn rọi vào sưởi ấm và không thứ gì còn nhú mầm được nữa. Jimmy Parker ngồi một mình tại đó, ngay trên lớp đất khô cằn và gần nơi tưởng nhớ một người bạn cũ.

Đôi tay gã thơ thẩn bốc lấy những cục đất sét và vò chúng thành bột. Nếu cố gắng tưởng tượng, gã có thể cảm nhận được cái đau nhoi nhói khi bị móng vuốt cấu vào bộ đồ liền thân. Gã có thể nghe thấy cái bụng nhỏ của Cái Bóng kêu ục ục như máy bơm nước. Khi giọng nói non nớt gọi tên mình càng gần, gã càng thấy khó tưởng tượng hơn. Một ngọn đèn pin chiếu xuyên qua Miền Hoang, tức đám thực vật cuối cùng còn sót lại, theo cách gọi của lũ trẻ.

“Ông đây rồi!”

Bất chấp vóc dáng bé tẹo của mình, Elise vẫn gây ra được cả tràng tiếng huyên náo. Con bé mang đôi giày quá khổ huỳnh huỵch tiến tới chỗ gã. Jimmy ngắm nó lại gần và bâng khuâng hồi tưởng chuyện ngày xưa, hồi mình từng ao ước Cái Bóng có thể nói được. Gã đã bao lần chiêm bao thấy Cái Bóng là một cậu bé mình mẩy phủ kín lông đen và có chất giọng khàn khàn. Nhưng Jimmy không còn mơ thấy điều đó nữa. Giờ đây, gã lại lấy làm trân trọng những năm tháng câm lặng bên người bạn cũ.

Elise chui qua hàng rào và ôm chầm lấy cánh tay Jimmy. Ngọn đèn pin bị nó ép vào ngực gã chiếu thẳng lên trên, khiến gã lóa mắt.

“Đến lúc phải đi rồi đấy,” Elise vừa nói vừa kéo gã. “Đến lúc rồi, ông Độc Một Mình ơi.”

Gã chớp mắt trước luồng sáng chói chang và biết con bé nói đúng. Elise là người trẻ nhất trong nhóm họ, ấy nhưng con bé chẳng mấy khi khơi mào bất đồng mà thường là dập tắt chúng. Jimmy vò thêm một cục đất sét khác trong tay, rắc đất xuống sàn rồi chùi tay vào đùi. Gã không muốn rời đi, nhưng gã biết họ không thể nấn ná ở lại. Gã tự nhắc bản thân rằng chuyện này sẽ chỉ là tạm thời. Juliette đã bảo thế mà. Cô nói gã sẽ có thể quay về đây sống cùng với những người nào dọn nhà sang nơi này. Thời gian đầu sẽ không cần phải quay số gì cả. Sẽ có rất nhiều người. Bọn họ sẽ giúp khôi phục nguyên trạng ngọn tháp cũ của gã.

Nghĩ đến cảnh ngần ấy người xuất hiện, Jimmy rùng mình. Elise kéo tay gã. "Đi nào. Đi nào," con bé nói.

Và Jimmy nhận ra mình sợ điều gì. Gã không hãi chuyện vào một ngày hãy còn xa xôi nào đó, mình sẽ phải rời đi. Gã không hãi chuyện mình sẽ phải xuống sống trong khu dưới sâu, nơi gã nay đã không còn thấy khiếp sợ nữa bởi vì nước đã được bơm đi gần cạn. Thứ gã sợ là điều mình có thể sẽ phải đối mặt khi quay trở lại. Ngôi nhà của gã đã trở nên an toàn biết mấy khi nó vắng bóng người; gã đã bị tấn công ngay lúc nó bắt đầu đông đúc trở lại. Một phần trong gã chỉ muốn được người đời để yên, muốn được Độc Một Mình.

Gã đứng dậy, để Elise dẫn mình ra lại chiếu nghỉ. Nó kéo bàn tay chai sạn của gã và hăng hái lôi gã đi. Khi ra đến bên ngoài, nó thu gom tư trang đặt bên bậc thang. Có thể nghe thấy tiếng Rickson và những đứa khác bên dưới, giọng cả đám vang vọng suốt trục bê tông yên tĩnh. Một trong những đèn khẩn cấp dưới tầng đó đã bị hỏng, để lại một mảng đen giữa vùng sáng tù mù màu xanh lá. Elise chỉnh lại chiếc túi đeo vai đựng cuốn sách nhớ của con bé và thắt miệng túi lại. Đồ ăn thức uống, một bộ quần áo dự phòng, pin, một con búp bê đã phai màu, lược - đó về cơ bản là mọi thứ con bé sở hữu. Jimmy giữ dây đeo để nó xỏ tay vào, sau đó nhấc mớ đồ của mình lên. Giọng mấy đứa kia nhỏ dần. Cầu thang rung nhẹ và rền vang tiếng chân trên đường leo xuống. *Ra ngoài* theo cái hướng ấy kể cũng quái lạ thật.

"Bao lâu nữa Jewel mới đến đón ta thế ạ?" Elise hỏi. Nó nắm lấy tay Jimmy và họ đi xuống bên nhau.

"Không lâu đâu," Jimmy nói, câu trả lời kỳ thực đồng nghĩa với tao-không-biết. "Cô ta đang cố. Đường đến đây dài lắm. Mày có biết phải mất bao lâu nước mới rút hết xuống và biến mất không?"

Elise gật đầu. "Cháu đã đếm số bậc thang," nó nói.

“Ừ, phải rồi. Chà, giờ bọn họ sẽ phải đào xuyên qua đá rắn thì mới đến được chỗ chúng ta. Chuyện đó sẽ chẳng dễ dàng gì đâu.”

“Hannah bảo sau khi Jewel đến, ở đây sẽ có hàng chục, hàng chục người.”

Jimmy nuốt nước bọt. “Hàng trăm ấy chứ,” gã khàn giọng nói. “Thậm chí hàng ngàn cơ.”

Elise siết chặt tay gã. Thêm tầm chục bậc thang nữa trôi qua, cả hai đều lặng lẽ đếm. Đếm được đến con số lớn ngần ấy là cả một thách thức đối với hai người họ.

“Rickson nói rằng họ không đến để giải cứu, mà muốn chiếm tháp của chúng ta.”

“À, thì, thằng nhóc hay nghĩ xấu về người khác,” Jimmy nói. “Giống như mày hay nghĩ tốt về người khác vậy đó.”

Elise ngước nhìn Jimmy. Cả hai đều đã quên mất mình đã đếm đến đâu. Gã tự hỏi liệu nó có mường tượng được hàng ngàn người sẽ là như thế nào không. Ngay bản thân gã còn gần như chẳng nhớ nổi nữa là.

“Giá mà anh ấy nghĩ tốt về người khác như cháu thì hay biết mấy,” nó nói.

Jimmy dừng lại trước khi họ đến chiếu nghỉ tiếp theo. Elise nắm chặt tay gã lẫn chiếc túi đung đưa của mình và dừng lại cùng gã. Gã quỳ xuống để được gần nó hơn. Khi Elise phụng phịu chu miệng, gã có thể nhìn thấy khoảng trống do chiếc răng sún của con bé để lại.

“Ai cũng có mặt tốt,” Jimmy nói. Gã siết chặt vai Elise, có thể cảm thấy cổ họng mình nghẹn lại. “Nhưng họ có cả mặt xấu nữa. Đôi khi, nghĩ như Rickson có lẽ lại đúng hơn đấy.”

Gã ghét phải nói ra điều đó. Jimmy ghét nhồi nhét những thứ như vậy vào đầu Elise. Nhưng gã quý con bé như thể nó là máu mủ của chính mình vậy. Và gã muốn trao tặng cho nó những cánh cổng thép khổng lồ mà nó hẳn sẽ cần nếu tháp đông đúc trở lại. Chính thế nên gã mới cho phép nó cắt xẻ mớ sách đựng trong hộp thiếc và thích trang nào cứ lấy trang đó. Chính thế nên gã mới giúp nó chọn ra những nội dung quan trọng. Tất cả những gì gã chọn đều nhằm mục đích giúp nó sinh tồn.

“Mày cần phải bắt đầu học cách nhìn thế giới qua mắt Rickson đi,” Jimmy nói, cảm thấy chán ghét bản thân vì đã nói ra điều đó. Gã đứng dậy, lần này đến lượt gã kéo nó đi xuống thang, không còn đếm số bậc nữa. Gã chùi mắt trước khi Elise nhận

ra mình đang khóc, trước khi nó nêu ra những câu hỏi đơn giản nhưng chẳng dễ trả lời chút nào.

6

RỜI BỎ NHỮNG ÁNH ĐÈN RỰC RỠ và sự thoải mái trong ngôi nhà cũ của mình là cả một quyết định khó khăn, nhưng Jimmy đã đồng ý chuyển xuống sống trong các nông trại tầng dưới. Lũ trẻ thấy thoải mái ở đó. Chúng nhanh chóng trở lại trồng trọt tại các khoảnh đất. Nơi này cũng gần chỗ nước lụt vẫn đang rút.

Jimmy bước xuống những bậc thang trơn bóng lấm tấm những vệt gỉ sét mới, lắng nghe giai điệu tí tách do nước nhỏ xuống vũng đọng và thép. Nhiều ngọn đèn khẩn cấp màu xanh lá từng bị ngập trong nước lụt. Ngay cả những ngọn đèn còn hoạt động cũng đọng lại những bong bóng nước đục ngầu bên trong. Jimmy nghĩ về lũ cá từng một thời bơi lội ở nơi nay đã trở thành không khí. Lúc nước rút, họ đã bắt gặp vài con lượn lờ, mặc dù suốt bao lâu gã cứ đinh ninh mình đã câu hết cá rồi. Chúng bị kẹt lại trong các vũng nông, rất dễ câu. Gã đã dạy Elise cách câu cá, nhưng cứ đến màn gỡ cá ra khỏi móc là con bé lại lóng ngóng. Lũ cá nhầy nhụa bị nó đánh rơi xuống nước liên miên. Jimmy đùa rằng nó cố tình làm vậy, và Elise thừa nhận mình thích bắt hơn là ăn. Gã để con bé câu đi câu lại những con cá cuối cùng ấy, cho đến khi gã cảm thấy thương mấy con vật tội nghiệp và không nỡ để trò này tiếp tục. Những kẻ sống sót tuyệt vọng được Rickson và Hannah cùng cặp song sinh hồ hởi hóa kiếp rồi an táng trong bụng.

Jimmy ngước nhìn qua chỗ lan can trên đầu, hình dung cảnh sợi dây phao của mình lơ lửng giữa Không trung. Gã tưởng tượng Cái Bóng dõi mắt nhìn xuống và lia chân vụt về phía mình, tựa hồ Jimmy nay lại chính là con cá, bị mắc kẹt dưới nước. Gã thử thổi bong bóng nhưng chẳng phun ra được gì hết, mà chỉ thấy nhột vì ria cạ vào mũi.

Xuống thêm một quãng, có một vũng nước đọng bên chân cầu thang. Mặt sàn ở đây bằng phẳng, không có độ dốc để thoát nước. Nước lụt đáng lẽ không bao giờ được phép dâng cao đến vậy. Jimmy bật đèn pin lên và tia sáng xẻ tan bóng tối ảm đạm sâu bên trong bộ phận Cơ Khí. Một sợi dây điện uốn éo luồn dọc lối đi thênh thang và vắt qua một trạm an ninh. Một nùi vòi ống chạy song song với dây, sau đó

gập ngược trở lại. Cặp dây vòi ấy chỉ đường đến chỗ máy bơm nước; chúng đã được Juliette bỏ lại ở đây.

Jimmy lần theo chúng. Lần đầu tiên xuống đến cuối cầu thang, gã đã tìm thấy phần vòm nhựa trên mũ bảo hộ của cô. Nó nằm giữa một đống rác, vôi gạch vụn và bùn, tất cả những gì hôi thối còn đọng lại sau khi nước rút. Gã đã cố hết sức dọn dẹp cho sạch và tìm thấy những vòng đệm kim loại nhỏ mình từng dùng để làm vật nặng cho những chiếc dù giấy, trông chẳng khác nào mấy đồng xu bạc giữa mớ rác vụn. Hầu như toàn bộ chỗ rác thải bị nước lụt để lại vẫn còn nguyên. Thứ duy nhất gã giữ lại từ cái đống đấy là phần vòm nhựa trên mũ Juliette.

Dây và vòi rẽ xuống một cây cầu thang với các bậc vuông vắn. Jimmy bám theo chúng, cẩn thận tránh vấp ngã. Thỉnh thoảng nước lại nhỏ xuống từ mớ đường ống và dây điện phía trên, vỗ lên vai với đầu gã. Những giọt nước lấp lánh trong luồng đèn pin của gã. Mọi thứ khác đều chìm trong bóng tối mịt mùng. Gã thử mường tượng cảnh mình đứng dưới này khi nó hãy còn ngập nước - nhưng không thể. Ngay cả khi khô cong, ở đây cũng đáng sợ lắm rồi.

Một giọt nước nhỏ tõm xuống, trúng ngay đỉnh đầu gã, thế rồi gã cảm thấy ngứa ngứa khi nó chảy thành dòng vào râu mình. “Ý tao là gần như khô cong thôi,” Jimmy nói với trần nhà. Gã đã đến chân thang. Bây giờ chỉ có độc sợi dây dẫn đường cho gã, và nó lại khó thấy. Gã tiến dọc hành lang, bì bạch bước qua một vũng nước nông. Juliette đã nhấn mạnh tầm quan trọng của việc đi xem máy bơm lúc nó hoàn thành nhiệm vụ. Phải có người ở đấy để bật tắt nó. Nước sẽ tiếp tục thấm vào, thế nên máy bơm cần tiếp tục làm việc, nhưng nếu nước đã rút hết mà máy vẫn chạy thì hỏng. Cô đã nói với gã rằng một thứ gọi là “bánh công tác” sẽ bị cháy.

Jimmy tìm thấy máy bơm. Nó lạch cạch kêu, nghe chừng không vui vẻ gì. Một ống dẫn lớn oằn mình bên miệng một cái giếng, nơi Juliette đã dặn gã cẩn thận kẻo ngã vào; vọng lên từ dưới đáy giếng là tiếng hút ọc ọc. Jimmy chiếu đèn pin xuống và thấy cái giếng đã gần cạn khô. Chỉ còn tầm ba mươi phân nước gì đó bị khuấy sùng sục dưới sức hút vô ích của đường ống khổng lồ.

Gã rút kìm ra khỏi túi áo ngực và lôi sợi dây ra khỏi vũng nước nông choèn. Máy bơm giận dữ gầm gừ, kim loại va nhau lanh canh, không gian nồng nặc mùi điện nóng giãy, hơi nước bốc lên từ lớp vỏ trụ cấp điện. Jimmy tách rời hai sợi dây được chập lại, lấy kìm cắt đứt một sợi. Máy bơm tiếp tục chạy thêm một thoáng, nhưng rồi từ từ tự ngắt. Juliette đã dạy gã cách xử lý. Gã tước vỏ sợi dây đã cắt và

xoắn đầu dây lại. Khi bể chứa lại đầy, Jimmy sẽ phải đấu thủ công mạch công tắc xông máy, giống như mấy tuần trước cô từng làm. Gã và bọn trẻ có thể thay phiên nhau. Bọn họ sẽ sống trên các tầng từng bị nước lụt tàn phá, chăm sóc Miền Hoang và giữ tháp khô ráo cho đến khi Juliette tới tìm họ.

7

Tháp giống 18

CUỘC TRANH LUẬN VỚI SHIRLY về vụ máy phát điện đã diễn xa tệ hại. Juliette rốt cuộc đã đạt được ý nguyện, nhưng cô không cảm thấy như mình đã chiến thắng. Cô nhìn người bạn cũ của mình bỏ đi và thử đặt bản thân vào địa vị Shirly. Marck, chông cô ấy, mới mất chỉ vài tháng trước. Hồi George qua đời, Juliette đã suy sụp suốt một năm ròng. Và giờ, cô trưởng bộ phận Cơ Khí lại bị một ả thị trưởng đòi đem máy phát điện dự phòng đi. Đánh cướp nó. Mặc kệ nguy cơ chỉ một sự cố máy móc cũng có thể khiến tháp giống sụp đổ. Chỉ cần một chiếc bánh răng gãy rời thôi là mọi tầng tháp đều sẽ chìm vào bóng tối, tất cả các máy bơm đều sẽ trở nên im lìm, cho đến khi nó được sửa xong.

Juliette không cần nghe Shirly nêu luận điểm phản đối làm gì. Tự cô cũng có thể liệt kê ra. Bây giờ, cô đứng một mình trong hành lang tù mù, lắng nghe tiếng bước chân bạn mình nhỏ dần, và tự hỏi mình đang làm cái quái gì đây. Ngay cả những người xung quanh cô cũng đang dần mất lòng tin. Và để làm gì cơ chứ? Để giữ trọn một lời hứa ư? Hay là cô chỉ đang cứng đầu thôi?

Một vết sẹo bên dưới bộ đồ ngứa râm ran và cô gãi gãi cánh tay, nhớ lại cái lần mình nói chuyện với bố sau gần hai mươi năm cố chấp tránh mặt nhau. Bọn họ chẳng ai chịu thừa nhận mình đã ngu ngốc thế nào, nhưng ý nghĩ ấy cứ treo lơ lửng trong phòng như một tấm chăn thêu gia truyền. Lòng kiêu hãnh độc hại ấy chính là khuyết điểm của họ - nó là ngọn nguồn động lực thúc đẩy họ đạt được nhiều thành tựu trong cuộc sống, song cũng là nguyên nhân của hàng bao thiệt hại họ thường bỏ lại phía sau.

Juliette quay người trở vào trong phòng máy phát điện. Tràng huyên náo rầm rầm dọc bức tường đối diện gợi cho cô nhớ về cái thời mọi thứ còn... mất cân bằng. Tiếng đào đất nghe hao hao chiếc máy phát điện bị vênh ngày trước: mới mẻ, nóng nảy và nguy hiểm.

Công tác chuẩn bị máy phát điện dự phòng đã được bắt tay thực hiện. Dawson và nhóm của ông ta đã tách khớp nối ống xả. Raph đang dùng một chiếc cờ lê ngoại cỡ vặn một đai ốc lớn trên bệ trước, tách cỗ máy ra khỏi chốn neo giữ cổ xưa. Juliette nhận ra mình quả thực sẽ làm chuyện này. Shirly hoàn toàn có quyền giận dữ.

Cô băng ngang phòng và chui qua một lỗ trên tường, cúi đầu né thanh cốt thép; cô bắt gặp Bobby đứng gãi râu trong khoang đuôi chiếc máy đào lớn. Bobby chẳng khác nào một tảng đá mang hình người. Bác nuôi tóc dài, bện chặt thành bím, chuẩn kiểu đầu dân thợ mỏ rất thích để, và làn da đen nhẻm như than của bác giúp giấu biệt mọi vết tích đào bới trong bóng tối. Xét trên mọi khía cạnh, bác như phản đề của anh bạn Raph nhà mình. Hyla, con gái kiêm bóng đeo của bác, lặng lẽ đứng bên cạnh bác.

“Tình hình sao rồi?” Juliette hỏi.

“Tình hình sao rồi? Hay là cái máy sao rồi?” Bobby quay lại và nhìn cô một hồi. “Để tôi nói cho cô nghe cái đống sắt vụn gỉ sét này là sao nhé. Nàng mèo này không phải loại máy sẽ có thể quay đầu được như kiểu cô cần đâu. Nó sẽ phóng một đường thẳng tưng. Không hề được thiết kế để lèo lái gì hết đâu.”

Juliette chào Hyla và áng chừng tiến độ chuẩn bị máy đào. Cỗ máy đang được chùi rửa rất sạch, và trong tình trạng tốt đến đáng ngạc nhiên. Cô chạm cánh tay Bobby. “Sẽ lái được mà “ cô quả quyết với bác. “Ta sẽ lèn các nêm sắt dọc tường, mạn bên tay phải này đây.” Cô chỉ chỗ. Những ngọn đèn pha trong mỏ hắt xuống từ trên cao, soi tỏ lớp đá tối. “Khi phần đuôi đè vào các nêm đó, nó sẽ đẩy phần đầu lệch sang bên.” Cô giơ một tay ra tượng trưng cho chiếc máy đào và dùng tay còn lại đẩy cổ tay kia đi, nghiêng bàn tay minh họa cách cái máy sẽ di chuyển.

Bobby miễn cưỡng lầm bầm tán thành. “Tiến độ sẽ chậm rề rề, nhưng có lẽ làm vậy sẽ hiệu quả đấy.” Bác mở một tờ giấy mỏng manh ra, tấm lược đồ thể hiện tất cả các tháp giống, và nghiên cứu cung đường Juliette đã vẽ. Cô đã thó tấm bản đồ từ văn phòng bí mật của Lukas, và cuộc đào xới cô đề xuất sẽ đi theo một tuyến đường vòng cung, dẫn từ tháp giống 18 đến tháp giống 17, từ phòng máy phát điện này sang phòng máy phát điện khác. “Ta cũng sẽ phải nêm cho nó chúc xuống nữa,” Bobby nói với cô. “Cái máy này nằm trên một con dốc, như thể đang hăm hở muốn đào lên vậy.”

“Thế cũng được. Tình hình khung giằng thế nào?”

Hyla quan sát hai người lớn, một tay mân mê mẩu than, tay kia cầm bảng ghi. Bobby ngước nhìn trần nhà và nhíu mày.

“Erik chẳng hào hứng lắm với chuyện mượn mõ đâu. Lão bảo lão còn dư dôi một lượng rầm đủ để giằng khoảng ngàn mét. Tôi đã nói với lão rằng cô sẽ muốn gấp năm hoặc mười lần số đó.”

“Vậy thì ta sẽ phải rút một ít ra khỏi mỏ.” Juliette hất đầu với Hyla và tấm bảng của nó, ra hiệu cho con bé ghi lại.

“Cô định khơi mào chiến tranh dưới này đấy hả?” Bobby vuốt vuốt bộ râu, vẻ bồn chồn rõ mồn một. Hyla ngừng viết lách và nhìn hai cấp trên của mình, từ người này đến người kia, không biết phải làm gì.

“Tôi sẽ nói chuyện với Erik,” cô nói với Bobby. “Một khi được tôi hứa sẽ cho đống rầm thép chúng ta tìm thấy ở tháp giống bên kia, ông ta sẽ quỵ ngay.”

Bobby nhướn mày. “Độc mồm độc miệng thế.”

Bác cười lo lắng trong khi Juliette ra hiệu cho con gái bác. “Chúng ta sẽ cần ba mươi sáu thanh xà và bảy mươi hai ống đứng,” cô nói.

Hyla áy náy liếc nhìn Bobby, sau đó ghi lại.

“Thứ này mà di chuyển thì sẽ thải ra nhiều đất cát lắm cho xem,” Bobby nói. “Vận chuyển phế thải từ đây xuống chỗ máy nghiền dưới mỏ sẽ là cả một quy trình hỗn loạn và hao tốn nhân lực không kém gì công tác đào bới đâu.”

Khi nghĩ về phòng nghiền, nơi phế thải bị giã nát thành bột và tống vào ống xả, những ký ức đau buồn lại trỗi dậy. Juliette chĩa đèn pin xuống chân Bobby, cố gắng không nghĩ về quá khứ. “Ta sẽ không xả phế thải ra ngoài,” cô bảo bác. “Hầm mỏ sáu gần như ngay bên dưới chúng ta. Nếu đào thẳng xuống, chúng ta sẽ đục xuyên vào nó.”

“Cô định lấp đất vào mỏ sáu ư?” Bobby sửng sốt hỏi.

“Đằng nào thì sáu cũng đã bị khai thác gần cạn rồi. Và ngay khi ta đến được tháp giống kia, số quặng của chúng ta tự khắc sẽ nhân đôi.”

“Erik sẽ nổi cơn tam bành đấy. Cô không bỏ sót ai đâu nhỉ?”

Juliette đăm đăm nhìn ông bạn mình đã quen bao lâu. “Bỏ sót ai là sao?”

“Ý là còn sót ai chưa bị cô chọc cho nổi khùng lên ấy.”

Juliette phớt lờ lời châm chích và quay sang Hyla. “Hãy nhắn với Courtnee. Tôi muốn máy phát điện dự phòng được bảo dưỡng đầy đủ trước khi nó được đưa vào sử dụng. Một khi nó được lắp vào đây, sẽ không có chỗ để mở nóc với kiểm tra niêm đâu. Mái trần thấp lắm.”

Juliette tiếp tục kiểm tra máy đào và Bobby lẵng đẵng bám theo sau. “Cô sẽ ở đậy để coi sóc công việc, nhỉ?” bác hỏi. “Cô sẽ lưu lại để tham gia đấu máy phát điện vào con quái vật này, đúng không?”

Cô lắc đầu. “E là không. Dawson sẽ phụ trách việc đó. Lukas nói đúng, tôi cần phải đi lên và thăm hỏi tình hình…”

“Vớ vẩn,” Bobby nói. “Có chuyện gì vậy, Jules? Tôi chưa bao giờ thấy cô bỏ dở một dự án như thế này hết, kể cả khi điều ấy đồng nghĩa với phải làm tận ba ca.”

Juliette quay lại và nhìn Hyla, mắt mang một hàm ý chẳng đứa trẻ hay bóng đeo nào không hiểu: đây là chuyện mình không được phép hóng hớt. Hyla lui lại, trong khi hai người bạn cũ tiếp tục tiến bước.

“Chuyện tôi cứ ở dưới đây miết đang gây bất ổn,” Juliette khẽ nói với Bobby, giọng cô bị cỗ máy khổng lồ bao quanh họ nuốt chửng. “Lukas đến đón tôi là đúng đấy.” Cô ném cho người thợ mỏ già một ánh nhìn lạnh lùng. “Và nếu những lời vừa rồi lọt đến tai anh ấy, tôi sẽ tẩn cho ông một trận thừa sống thiếu chết.”

Bác cười to, giơ tay lên hàng. “Cô không cần phải dặn tôi. Tôi đã lập gia đình rồi mà.”

Juliette gật đầu. “Tốt hơn hết là trong lúc mọi người đào, tôi nên đi chỗ khác. Nếu đằng nào tôi cũng gây sao nhãng, thì hãy cứ để tôi đi đánh lạc hướng thiên hạ cho lành.” Họ đã đi đến cuối vùng không gian trống, nơi chẳng bao lâu nữa, chiếc máy phát điện dự phòng sẽ được trám vào. Sắp đặt kiểu này mới thông minh làm sao. Phần động cơ tinh vi được đặt bên ngoài, nơi nó sẽ được sử dụng và bảo dưỡng. Phần còn lại của cỗ máy chỉ toàn thép và răng mài, không gì ngoài bánh răng bám đầy dầu mỡ.

“Mấy người bạn kia của cô,” Bobby nói. “Bọn họ đáng để lao tâm khổ tứ đến thế này à?”

“Vâng.” Juliette nhìn ông bạn. “Nhưng việc này không thuần túy là để cứu họ đâu. Cũng là vì lợi ích của chính chúng ta nữa.”

Bobby bặm môi, nhai nhai hàng râu trong miệng. “Tôi không hiểu,” bác nói sau một thoáng im lặng.

“Ta cần chứng minh việc này đem lại kết quả,” cô nói. “Đây mới chỉ là khởi đầu thôi.”

Bobby nheo mắt nhìn cô. “Chà, nếu vụ này không khởi đầu được thứ gì,” bác nói, “thì nó dễ chừng sẽ là hồi kết của một thứ khác lắm.”

8

JULIETTE DỪNG LẠI NGOÀI XƯỞNG CỦA WALKER và gõ cửa trước khi bước vào. Cô nghe kể rằng lúc cuộc nổi loạn bùng nổ, lão đã ra ngoài, nhưng câu chuyện đó cứ như một chiếc bánh răng dút khoát không chịu khớp vào guồng máy trong đầu cô. Trong tâm tưởng Juliette, đây chỉ đơn thuần là một truyền thuyết, một điều không đáng tin vì cô chưa từng tận mắt chứng kiến. Cô nghĩ điều này cũng tương tự cách phần lớn mọi người đều không tài nào lãnh hội nổi chuyến dạo chơi giữa các tháp giống của cô. Một tin đồn. Một câu chuyện thần thoại. Cô thợ cơ khí tuyên bố mình đã nhìn thấy một vùng đất khác này là ai mới được chứ? Những câu chuyện kiểu vậy toàn bị gạt phắt đi - trừ phi cái huyền thoại đó bén được rễ và khiến tôn giáo nảy mầm.

"Jules!" Walker ngước lên khỏi bàn làm việc; kính lúp phóng đại một bên mắt lão, khiến nó trông to ngang trái cà chua. Lão tháo kính ra và con mắt liền thu về kích thước bình thường. "Quý hóa quá, quý hóa quá. Có mày ghé tao vui ghê." Lão vẫy cô qua. Trong phòng phảng phất mùi tóc cháy, như thể ông già đã bất cẩn để những lọn tóc bạc dài của mình rủ xuống trong khi mê mải chúi đầu hàn xì.

"Cháu chỉ đến để nhắn cho Độc Một Mình thôi," cô nói. "Và để báo cho bác biết cháu sẽ đi vắng mấy ngày."

"Thế à?" Walker cau mày. Lão nhét vài món dụng cụ nhỏ vào chiếc tạp dề da và ấn mỏ hàn lên một miếng bọt biển ướt. Tiếng xì xèo khiến Juliette liên tưởng đến một con mèo bẳn tính từng sống trong phòng máy bơm, chuyên nấp trong bóng tối khè cô. "Bị thằng cu Lukas đó lôi đi hả?" Walker hỏi.

Nghe thế, Juliette nhớ ra rằng dù Walker không ưa không gian thoáng đãng, lão lại chơi thân với những người khuân vác. Còn đội khuân vác thì lại chơi thân với tiền của lão.

"Một phần là vậy," cô thừa nhận. Cô kéo một chiếc ghế đẩu ra và ngồi phịch xuống, ngắm nghía đôi bàn tay trầy trụa và lấm lem dầu mỡ của mình. "Một phần là vì sẽ phải một thời gian nữa mới đào xới xong được, và bác biết hễ phải ngồi yên

là cháu lại ngứa ngáy tay chân thế nào rồi đấy. Cháu đang ấp ủ một dự án khác. Dân tình thậm chí sẽ còn ghét nó hơn cả dự án này cơ."

Walker săm soi cô một hồi, liếc lên trần nhà, thế rồi tròn xoe mắt. Bằng cách nào đó, lão đã luận ra luôn điều cô đang trù định. "Mày cứ như bát ớt của Courtnee ấy," lão thì thầm. "Trên đầu dưới đít đều chẳng yên nổi với mày."

Juliette bật cười, song cũng cảm thấy hơi thất vọng vì tâm can mình dễ bị nhìn thấu đến thế. Dễ đoán đến thế.

"Cháu vẫn chưa cho Lukas biết đâu," cô cảnh báo lão. "Cả Peter nữa."

Khi cái tên thứ hai được xướng lên, Walker nhăn mặt.

"Billings," cô nói. "Cảnh sát trưởng mới."

"Phải rồi." Lão rút mỏ hàn ra và chấm nó vào miếng bọt biển thêm phát nữa. "Tao quên béng mất đó không còn là công việc của mày nữa rồi."

Nó đã bao giờ là việc của cháu đâu, cô muốn bảo vậy.

"Cháu chỉ muốn nhắn với Độc Một Mình rằng bọn cháu sắp sửa triển khai đào rồi. Cháu cần đảm bảo tình hình nước lụt bên đó nằm trong tầm kiểm soát." Cô ra dấu về phía chiếc đài của lão. Chiếc đài không chỉ truyền phát được lên xuống bên trong một tháp giống đơn lẻ, mà nó còn có thể làm hơn thế. Tương tự đài phát đặt trong căn phòng bên dưới các máy chủ của bộ phận IT, thiết bị lão đã chế ra có khả năng đánh điện sang các tháp giống khác.

"Được thôi. Thật tiếc là mày không thể nán lại thêm một, hai bữa nữa. Tao sắp xử xong cái bộ đàm rồi." Lão cho cô xem một chiếc hộp nhựa, kích thước hơi nhỉnh hơn cái bộ đàm cũ mà cô và các phó cảnh sát trưởng thường đeo bên hông. Dây nhợ của nó vẫn lòi ra, và gắn bên ngoài còn là một cục pin to đùng. "Sau khi tao chỉnh xong, mày sẽ có thể dùng nút xoay để chuyển kênh. Nó đeo theo tín hiệu của bộ khuếch đại để truyền lên xuống cả hai tháp."

Cô thận trọng nhấc chiếc máy lên, chẳng hiểu nửa chữ lão nói. Walker chỉ vào một nút xoay với ba mươi hai vị trí được đánh số xung quanh nó. Riêng phần này thì cô hiểu.

"Chỉ cần ép được mớ pin sạc cũ chịu ngồi ngoan trong đó là xong. Tiếp theo sẽ chuyển sang xử lý vụ ổn áp."

“Bác phi thường thật đấy,” Juliette thì thầm.

Walker cười rạng rỡ. “Những người phát minh ra thứ này đầu tiên mới phi thường. Tao vẫn không tin nổi những điều bọn họ có thể làm từ hàng trăm năm trước. Người xưa không ngu ngốc như mày tưởng đâu.”

Juliette muốn kể cho lão nghe về những cuốn sách cô đã đọc, về việc người xưa như từ tương lai đến chứ không phải quá khứ.

Walker chùi tay vào một miếng giẻ cũ. “Tao đã cảnh báo Bobby với những người khác, và tao nghĩ mày cũng nên biết. Đào càng sâu thì bộ đàm hoạt động càng kém, phải khi đã ra đến đầu bên kia mới khá hơn được.”

Julitte gật đầu. “Cháu cũng nghe kể rồi. Courtnee bảo họ sẽ dùng người đưa tin, tương tự dưới mỏ vậy. Cháu giao phó việc đào bới cho cô ấy quản lý. Gần như chuyện gì cô ấy cũng lường trước được hết.”

Walker nhíu mày. “Tao nghe bảo con bé cũng muốn đặt kíp nổ để bít đường bên này, phòng trường hợp chúng nó đào trúng một túi khí độc.”

“Ý tưởng của Shirly đấy. Đồng chí này chỉ đang tìm cớ để dẹp vụ đào đi thôi. Nhưng bác biết cái kiểu của Courtnee mà. Một khi cô ấy đã hạ quyết tâm làm gì, việc đó sẽ được thực hiện.”

Walker sồn sột gãi râu. “Chừng nào nó còn chưa quên cho tao ăn, chừng ấy chúng ta sẽ ổn thôi.”

Juliette cười. “Cô ấy không quên đâu mà.”

“Chà, chúc đi gặp cử tri may mắn nhé.”

“Cháu cảm ơn,” cô nói. Cô chỉ vào chiếc đài lớn trên cái bàn thợ của lão. “Bác nối máy cho cháu với Độc Một Mình được không?”

“Rồi, rồi. Tháp 17. Quên mất là mày không xuống đây để buôn chuyện với tao. Gọi cho bạn mày đi.” Lão lắc đầu. “Nói thật với mày: nói chuyện với hắn xong, tao cứ thấy tay này lập dị thế quái nào ấy.”

Juliette mỉm cười nhìn người bạn già. Cô chờ xem có phải lão đang đùa không. Lúc rút ra kết luận lão đang hoàn toàn nghiêm túc, cô phá lên cười.

“Sao?” Walker hỏi. Lão bật đài và đưa tai nghe cho cô. “Tao nói có gì sai à?”

Báo cáo tình hình của Độc Một Mình bao gồm cả tin tốt lẫn tin xấu. Bộ phận Cơ Khí đã khô ráo, vậy là tốt, nhưng việc bơm nước ngập ra ngoài không tốn nhiều thời gian như cô nghĩ. Có thể phải mấy tuần hoặc mấy tháng sau họ mới sang được đến nơi và xem xét liệu có thể cứu vãn được những gì, trong khi mọi thứ sẽ bắt đầu gỉ sét ngay lập tức. Juliette gạt những vấn đề xa vời đó ra khỏi tâm trí và tập trung vào những điều cô có thể vác cờ lê ra giải quyết luôn được.

Mọi thứ cô cần cho chuyến đi đều nằm gọn trong một chiếc túi đeo vai nhỏ: bộ đồ liền thân màu bạc còn lành lặn, hiếm khi được mặc đến; tất và đồ lót vẫn còn ướt do vừa được giặt trong bồn rửa mặt; bi đông mang theo khi làm việc, móp méo và dính bê bết dầu mỡ, cùng với một bộ cần siết và búa đóng cọc. Cô đút trong túi con dao đa lưỡi và hai mươi tem phiếu, mặc dù kể từ khi cô trở thành thị trưởng, hầu như chẳng ai nhận tiền từ cô cả. Thứ duy nhất cô cảm thấy mình còn thiếu là một bộ đàm tử tế, nhưng Walker đã tháo tung hai máy còn hoạt động được ra để thử chế tạo máy mới, mà nó thì vẫn chưa dùng được.

Với chỗ hành trang ít ỏi cùng cảm giác mình như đang bỏ rơi bạn bè, Juliette rời bộ phận Cơ Khí. Tiếng đào bới rầm rầm xa xăm tiễn cô dọc các hành lang, ra đến tận ngoài cầu thang. Đi qua chốt an ninh mà cứ ngỡ vượt qua một ngưỡng cửa tinh thần nào đấy. Nó khiến cô nhớ lại cảnh mình rời chốt gió mấy tuần trước. Ở đời có những thứ tựa van chặn vậy - chúng chừng như chỉ cho phép ta đi qua theo một hướng. Cô lo rằng có khi sẽ mất rất lâu mình mới quay trở lại được. Ý nghĩ đó làm cô thấy khó thở.

Cô chầm chậm leo lên, trên cầu thang từ từ xuất hiện những người khác đi ngang qua, và Juliette có thể cảm thấy bọn họ đang nhìn mình. Ánh mắt của những con người cô từng quen biết gợi cô nhớ đến cơn gió từng quật mình vun vút trên sườn đồi. Những cái nhìn nghi kỵ của họ xoáy đến theo từng đợt - họ liếc đi chỗ khác cũng nhanh như gió thổi.

Không lâu sau, cô được trải nghiệm điều Lukas đã đề cập. Chút thiện chí cô kiếm được khi trở về - chút trầm trồ mọi người dành cho cô gái đã không chịu lau chùi và xoay xở sống sốt được nơi miền ngoại tháp khôn cùng - đang sụp đổ, như lớp bê tông đang bị đập nát bên dưới. Mặc dù chuyến trở về từ thế giới bên ngoài của cô đã mang lại hy vọng, kế hoạch đào ra ngoài tháp lại khơi dậy một thái độ khác. Cô có thể thấy điều đó thể hiện qua cách một người bán hàng ngoảnh đi chỗ khác, qua cách một người mẹ vòng tay che chở đứa con, qua những lời thì thầm

chợt đến chợt đi. Juliette đang gây ra một điều trái ngược với hy vọng. Cô đang gieo rắc nỗi sợ hãi.

Vẫn có vài người ít ỏi chào cô với một cái gật đầu và một tiếng "thị trưởng" khi cô đi ngang qua họ trên cầu thang. Một người khuân vác trẻ cô quen đã dừng lại bắt tay cô, trông có vẻ mừng rỡ chân thành khi gặp cô. Nhưng khi dừng chân tại khu nông trại ở tầng một trăm hai sáu để ăn uống, và khi đi tìm phòng vệ sinh ở trên đó ba tầng nữa, cô cảm thấy thiên hạ nghênh đón mình với thái độ của dân trên đỉnh khi phải nghênh đón một ả thợ quèn. Tuy nhiên, cô vẫn đang đi giữa những con dân của mình. Dẫu có bị ghét bỏ đến đâu, cô vẫn là thị trưởng của họ.

Những phản ứng kiểu này khiến cô không khỏi đắn đo về việc gặp Hank, phó cảnh sát trưởng tại khu dưới sâu. Hank đã chiến đấu trong cuộc nổi loạn và đã chứng kiến nhiều người tử tế ở cả hai bên chiến tuyến ngã xuống. Khi Juliette bước vào đồn phó cảnh sát trưởng trên tầng một trăm hai mươi, cô tự hỏi liệu ghé qua đây có phải một sai lầm không, liệu cô có nên đi tiếp không. Nhưng chỉ phiên bản trẻ dại của cô mới thấy rét khi phải gặp bố mình, chỉ phiên bản trẻ dại của cô mới vùi đầu vào đủ loại dự án để né tránh thế giới. Cô không thể là con người đó được nữa. Cô có trách nhiệm với tháp giống và những người dân nơi đây. Gặp Hank là điều nên làm. Cô gãi vết sẹo trên mu bàn tay và dũng cảm bước vào đồn của ông ta. Cô tự nhắc nhở bản thân rằng mình đường đường là thị trưởng, không phải một tù nhân được giải đến để bị bắt đi lau chùi.

Khi cô bước vào, Hank ngước lên khỏi bàn làm việc. Lúc viên cảnh sát nhận ra cô, mắt ông ta mở lớn - từ hồi cô quay lại đến nay, họ chưa nói chuyện hay gặp nhau gì cả. Ông ta đứng dậy khỏi ghế và bước hai bước về phía cô, nhưng rồi khựng lại. Khi trông thấy vẻ căng thẳng đan xen phấn khởi nơi ông ta, cũng y hệt thứ xúc cảm đang ngổn ngang trong cô, Juliette nhận ra đáng lẽ mình không nên sợ hãi chuyện ghé thăm nơi đây, đáng lẽ mình không nên lánh mặt ông ta cho đến tận giờ phút này. Hank rụt rè đưa tay ra, như thể sợ cô sẽ từ chối bắt. Ông ta dường như sẵn sàng rụt tay về nếu hành động này làm cô thấy bị xúc phạm. Dù cô có khiến ông ta khổ tâm, thì ông ta xem chừng vẫn còn dằn vặt vì đã phải tuân lệnh và bắt cô đi lau chùi.

Juliette bắt tay viên phó cảnh sát trưởng và kéo ông ta lại gần, ôm chầm lấy ông ta.

"Cho tôi xin lỗi nhé," ông ta thì thầm, giọng rưng rưng muốn vỡ ra.

"Thôi nào," Juliette nói. Cô buông ông cảnh sát ra và lùi lại một bước, quan sát vai ông ta. "Tôi mới là người nên xin lỗi. Tay ông sao rồi?"

Ông ta xoay vai một vòng. "Vẫn còn gắn vào thân," ông ta nói. "Và nếu cô cả gan nói xin lỗi, tôi sẽ gông cổ cô lại ngay."

"Vậy thì đình chiến nhé," cô đề xuất.

Hank mỉm cười. "Đình chiến thôi," ông ta nói. "Nhưng tôi vẫn muốn nói rằng..."

"Ông chỉ làm tròn bổn phận thôi. Và tôi đã cố gắng hết sức. Giờ thì đừng nhắc chuyện cũ nữa."

Ông ta gật đầu và cụp mắt săm soi đôi giày dưới chân mình.

"Quanh đây tình hình thế nào? Lukas bảo đã có người lèm bèm về việc tôi làm dưới kia."

"Có một số người gây phiền hà. Không có gì quá nghiêm trọng cả. Tôi nghĩ chỉ riêng việc vá víu lại cuộc sống cũng đủ khiến hầu hết mọi người bận tối mặt rồi. Nhưng đúng là tôi đã nghe người ta rì rầm. Cô biết chúng ta nhận được bao nhiêu yêu cầu xin chuyển khỏi đây và lên khu giữa hoặc khu trên đỉnh rồi đấy. Chà, dạo này số đơn tôi nhận được đã tăng gấp mười lần bình thường. Tôi e rằng mọi người không muốn ở gần những gì cô đang làm đâu."

Juliette bặm môi.

"Một phần vấn đề là thiếu định hướng," Hank nói. "Tôi không muốn trút thêm chuyện này lên đầu cô, nhưng hiện tại, tôi và các anh em dưới này chẳng biết đường nào mà lần cả. Bọn tôi không còn nhận được công văn từ bộ phận An Ninh như trước đây nữa. Trong khi văn phòng của cô..."

"Cứ im hơi lặng tiếng," Juliette ướm lời.

Hank gãi đầu. "Đúng rồi. Mặc dù bản thân cô thì cũng chẳng lặng lẽ gì cho cam. Đôi lúc, khi ra ngoài chiếu nghỉ, bọn tôi có thể nghe thấy tiếng ồn ào cô gây ra."

"Chính thế nên tôi mới ghé đấy," cô nói với ông ta. "Tôi muốn ông biết rằng mối bận tâm của ông cũng là mối bận tâm của tôi. Trong một, hai tuần tới, tôi sẽ có mặt ở văn phòng của mình. Tôi cũng sẽ tạt qua các đồn phó cảnh sát trưởng khác. Tình hình nơi đây sẽ được cải thiện trên hàng loạt phương diện."

Hank cau mày. “Cô biết là tôi cũng tin tưởng cô, nhưng nếu cô bảo với dân tình quanh đây rằng mọi thứ sẽ được cải thiện, điều duy nhất lọt vào tai họ chỉ là mọi thứ sẽ thay đổi. Và trong mắt những người hãy còn toàn mạng và coi đó như một ơn phước trời ban, họ sẽ chỉ diễn giải sự thay đổi theo đúng một hướng mà thôi.”

Juliette nghĩ về tất cả những hoạch định của mình, cả ở khu trên đỉnh lẫn khu dưới sâu. “Chừng nào người tốt như ông còn tin tôi, chúng ta sẽ ổn thôi,” cô nói. “Bây giờ, tôi muốn nhờ ông một việc.”

“Có cần chỗ nghỉ đêm,” Hank đoán. Ông ta phẩy tay về phía phòng giam. “Tôi dành sẵn phòng cho cô rồi đấy. Tôi có thể hạ giường xuống...”

Juliette bật cười. Cô lấy làm mừng vì họ đã có thể cợt nhả về một chuyện mới ban nãy hãy còn khiến đôi bên áy náy.”Không” cô nói. “Nhưng dù sao thì cũng cảm ơn nhé. Lúc đèn tắt là tôi đã phải lên đến nông trại khu giữa rồi. Tôi phải trồng vụ đầu tiên trên một miếng đất mới xới.” Cô phẩy tay. “Ba cái việc kiểu thế đó.”

Hank mỉm cười và gật đầu.

“Điều tôi muốn nhờ ông là để mắt đến cầu thang hộ tôi. Lukas bảo khu trên đang có bất mãn. Tôi sẽ lên để xoa dịu bọn họ, nhưng tôi muốn ông đề cao cảnh giác, phòng trường hợp có chuyện chẳng lành xảy ra. Bên dưới đang thiếu nhân lực, trong khi thiên hạ lại đứng ngồi không yên.”

“Cô dự là sẽ có rắc rối à?” Hank hỏi.

Juliette suy ngẫm về câu hỏi ấy. “Phải,” cô nói. “Nếu ông cần một, hai bóng đeo hỗ trợ, tôi sẽ trích ngân sách cho.”

Ông ta cau mày. “Bình thường cứ có tem phiếu lận lưng là tôi sướng tít mắt,” ông ta nói. “Cớ sao lần này lại khiến tôi thấy bất an vậy?”

“Cùng lý do tôi sẵn lòng xì tiền ra thôi,” Juliette nói. “Cả hai ta đều biết ông sẽ phải lãnh một kèo rất xương mà.”

9

SAU KHI RỜI VĂN PHÒNG PHỐ CẢNH SÁT TRƯỞNG, Juliette leo qua những tầng nơi giao tranh ác liệt từng nổ ra, và cô một lần nữa trông thấy những vết thương cảnh binh đao đã để lại cho tòa tháp. Càng leo cao, cô càng bắt gặp những chứng tích tàn khốc hơn, nhắc nhở về những trận chiến đã diễn ra trong khi cô vắng mặt. Cô thấy những dấu tích giao tranh để lại, những đường lởm chởm ánh bạc trên lớp sơn cũ, các vết cháy đen sì và vô số lỗ đạn trên bê tông, những thanh cốt thép đâm chìa ra ngoài như xương gãy lòi khỏi thịt da.

Cô đã dành gần trọn cuộc đời mình để duy trì tòa tháp giống này, để đảm bảo nó có thể tiếp tục hoạt động. Tấm chân tình ấy đã được tháp đền đáp bằng cách cho cô hít dưỡng khí no phổi, giúp mùa màng tốt tươi, và đón nhận những người quá cố. Cả hai đều có trách nhiệm săn sóc lẫn nhau. Nếu vắng bóng con người, tòa tháp sẽ trở nên giống ngôi nhà của Độc Một Mình: gỉ sét và ngập nước. Nếu thiếu đi tháp giống, cô sẽ là một cái đầu lâu trên đồi, thẫn thờ nhìn lên bầu trời đầy mây. Họ cần nhau.

Cô rà tay trên lan can. Nó sần sùi những mối hàn mới, còn bàn tay của cô cũng chi chít sẹo. Gần như cả cuộc đời này, cô và tháp giống luôn nương tựa vào nhau. Cho đến khi cả hai suýt thì giết lẫn nhau. Giờ đây, những hư hỏng lặt vặt trong bộ phận Cơ Khí cô từng hy vọng một ngày nào đó sẽ có thể sửa - máy bơm kêu cót két, ống dẫn bị xì, đường ống thải rò rỉ - đều chẳng thấm tháp vào đâu so với những thiệt hại trầm trọng bội phần mà cô đã gây ra lúc rời đi. Một sai lầm lớn dường như có thể chôn vùi tất cả những lỗi lầm bé con, tương tự cách những vết sẹo lác đác - lời nhắc nhở về những va vấp thời trẻ - nay đã biến mất dưới lớp da thịt biến dạng vậy.

Cô bước từng bậc một và leo đến một khúc cầu thang đã bị bom giội toang hoác, trống mất cả mảng lớn. Đắp lên vùng hư hại là một khối kim loại chắp ghép, một mạng lưới thanh chắn và lan can thu gom lại từ các chiếu nghỉ hiện đã co hẹp vào so với hồi trước. Tên của những người thiệt mạng trong vụ nổ được viết rải rác đó đây bằng than. Juliette bước cẩn thận qua mớ kim loại sứt sẹo. Lên đến tầng cao hơn, cô thấy cửa bộ phận Vật Tư đã được thay mới. Chiến sự đã diễn ra vô cùng

khốc liệt tại đây. Đó là cái giá những người mặc áo vàng phải trả cho tội dám về phe các đồng đội áo xanh của cô.

Juliette lên đến nhà thờ trên tầng chín mươi chín đúng lúc một buổi lễ vừa khép lại. Dòng người lũ lượt đổ xuống khu chợ yên tĩnh cô vừa đi qua. Miệng họ mím căng sau nhiều tiếng đồng hồ bàn chuyện nghiêm túc, trong khi các khớp xương cứng đơ như bộ đồ liền thân được là ủi phẳng phiu. Juliette đi ngang qua họ, ghi nhận những ánh mắt thù địch.

Khi cô leo đến chiếu nghỉ, đám đông đã thưa bớt. Nhà thờ nhỏ nằm lọt thỏm giữa những nông trại thủy canh cũ và cụm căn hộ từng là nơi ăn chốn ở của công nhân khu dưới sâu. Nó đã có ở đấy từ trước khi cô sinh ra, nhưng Knox đã có lần kể về gốc tích nhà thờ xuất hiện ở tầng chín chín. Thời bố của ông ta hãy còn nhỏ, người dân đã tổ chức biểu tình để phản đối các bản nhạc và vở kịch được biểu diễn trong lễ thờ. Bộ phận An Ninh cứ bình chân như vại trong khi cuộc biểu tình ngày một thu hút đông người tham gia, dần trở thành cả một khu trại đóng chốt bên ngoài khu chợ. Người biểu tình ngủ lăn lóc trên các bậc thang và gây tắc nghẽn cả cầu thang, cho đến khi không ai còn đi qua được nữa. Vì phải chu cấp thực phẩm cho những đám người ấy, nông trại tầng trên đó đã trở thành bãi hoang tàn. Rốt cuộc, họ đã chiếm đóng gần như toàn bộ tầng thủy canh. Nhà thờ ở tầng hai tám đã thành lập một chi nhánh, và ngày nay, chi nhánh ở tầng chín chín có quy mô còn lớn hơn cả cái nhà thờ gốc.

Khi Juliette đi vòng qua khúc quanh cuối, Cha Wendel đang ở ngoài chiếu nghỉ. Y đứng bên cửa, bắt tay và trò chuyện nhanh mấy câu với từng thành viên trong giáo đoàn khi họ rời buổi lễ. Chiếc áo choàng trắng y mặc như phát ra ánh hào quang. Chúng rạng ngời hệt như cái đầu hói của y, hiện đang sáng loáng sau một hồi hùng hồn thuyết giảng cho đám đông. Với cái đầu và tấm áo choàng đó, trông Wendel lấp lánh tựa sao trời. Đặc biệt là dưới mắt Juliette, người phụ nữ vừa từ một miền đất đầy dầu mỡ lên. Nhìn vào tấm áo không tì vết kia, cô thấy mình sao bẩn thỉu quá.

“Cảm ơn cha,” một cô gái hơi cúi đầu nói và bắt tay y, bên hông địu một đứa trẻ. Đầu đứa nhỏ gục vào vai cô ta, ngủ say như chết. Wendel đặt tay lên đầu đứa trẻ và nói vài lời. Người phụ nữ cảm ơn y một lần nữa, sau đó rời đi, và Wendel bắt tay người tiếp theo.

Trong khi chờ nhóm người dự lễ nhà thờ cuối cùng đi qua, Juliette nép bên lan can, giả tảng như mình không tồn tại. Cô quan sát một ông cụ dừng lại dúi vài tem phiếu vào lòng bàn tay Cha Wendel. “Cảm ơn cha,” cụ nói, lời chào nghe ít nhiều giống một lời khấn. Khi ông cụ đi ngang cô để rẽ lên tầng trên, Juliette có thể ngửi thấy mùi gì hao hao mùi dê trên người cụ; có lẽ cụ đang về với chuồng gia súc. Cụ là người cuối cùng rời đi. Cha Wendel quay lại và mỉm cười với Juliette, báo hiệu rằng từ nãy giờ y đã biết cô ở đấy.

“Chào thị trưởng,” vừa nói, y vừa dang hai tay ra. “Thật vinh dự quá. Con đến dự lễ mười một giờ à?”

Juliette kiểm tra chiếc đồng hồ nhỏ đeo quanh cổ tay. “Vừa rồi không phải lễ mười một giờ ư?” cô hỏi. Tiến độ leo lên của cô đang diễn ra rất mau.

“Đó là lễ mười giờ. Nhà thờ ta đã bổ sung một lễ nữa. Dân trên đỉnh xuống dự lễ muộn.”

Tuliette thắc mắc tại sao những người sống ở trên đỉnh lại lặn lội xa đến vậy. Cô đã căn giờ đi sao cho có thể né được buổi lễ, dù đó có lẽ là một sai lầm. Lắng nghe nội dung những bài thuyết giáo đang thu hút được rất nhiều người là một nước cờ khôn ngoan.

“Con e rằng mình chỉ có thể tạt qua thăm hỏi chút thôi,” cô nói. “Trên đường quay trở xuống, con sẽ dự lễ nhé?”

Wendel cau mày. “Và đó là khi nào nhỉ? Ta nghe bảo con đang quay về đảm đương công việc đã được Chúa và các con dân của Người giao phó cơ mà.”

“Có lẽ là vài tuần nữa. Đủ lâu để nắm được tình hình.”

Một lễ sinh bước ra ngoài chiếu nghỉ, đem theo một chiếc bát gỗ trang trí hoa mỹ. Cậu cho Wendel nhìn vào bên trong, và Juliette nghe thấy tiếng tem phiếu cạ vào nhau. Cu cậu mặc một chiếc áo choàng màu nâu, và khi cậu cúi chào Wendel, cô thấy đỉnh đầu cậu đã được cạo trọc. Khi cậu lễ sinh quay người dợm rời đi, Wendel nắm lấy tay cậu.

“Hãy chào thị trưởng của con cho lễ độ nào,” y nói.

“Bẩm bà.” Cậu lễ sinh cúi đầu. Mặt cậu không biểu lộ cảm xúc gì hết. Dưới cặp lông mày đen rậm là một đôi mắt đen láy, một đôi môi nhợt nhạt. Linh tính mách bảo Juliette rằng cậu nhóc này ít khi ra bên ngoài nhà thờ.

“Không cần bẩm biếc gì chị đâu,” cô lịch sự bảo cậu. “Juliette.” Cô chìa tay ra.

“Remmy,” cậu bé nói. Một bàn tay thò ra khỏi tấm áo choàng của cậu. Juliette bắt lấy nó.

“Lo lau dọn ghế đi,” Wendel nói. “Chúng ta còn một buổi lễ nữa đấy.”

Remmy cúi chào cả hai và rời đi. Juliette cảm thấy thương hại cậu nhóc, có điều cô không rõ tại sao. Wendel ngó sang đầu kia chiếu nghỉ, ra chiều lắng nghe xem có ai đang lại gần không. Vừa giữ cửa mở, y vừa vẫy Juliette vào trong. “Vào đây đi,” y nói. “Hãy đổ bi đông cho đầy vào. Ta sẽ ban phước cho cuộc hành trình của con.”

Juliette lắc bi đông, hiện đã gần trống rỗng. “Cảm ơn cha,” cô nói. Cô theo y vào trong.

Wendel dẫn cô đi qua sảnh tiếp tân và vẫy tay mời cô vào nhà nguyện phía dưới, nơi nhiều năm trước, cô từng tham dự một số buổi lễ. Remmy đang lăng xăng giữa những hàng ghế băng, thay gối và bày biện những thông báo viết tay trên các mảnh giấy rẻ tiền. Cô để ý thấy cậu vừa làm vừa theo dõi mình.

“Thần linh nhớ con lắm đấy,” Cha Wendel nói, nhắc nhở cô rằng y biết đã bao lâu rồi cô chưa dự lễ. So với ký ức của cô về lần chót mình đến đây, nhà nguyện đã được cơi nới. Có mùi mạt cưa hăng hăng và đắt tiền, mùi gỗ mới đẽo từ cửa tái chế và các loại gỗ cổ khác. Cô đặt tay lên một chiếc ghế băng chắc hẳn phải đáng giá cả gia tài.

“Chà, các thần biết phải tìm con ở đâu mà,” cô trả lời, bỏ tay ra khỏi băng ghế. Cô vừa nói vừa mỉm cười, ra điều bông lơn, song lại thấy trên mặt vị cha xứ thoáng vẻ thất vọng.

“Đôi khi ta tự hỏi có lẽ nào con đang dốc sức trốn tránh họ,” y nói. Cha Wendel nghiêng đầu về phía tấm kính màu phía sau bàn thờ. Những ngọn đèn đằng sau tấm kính sáng rực, hắt những mảng màu lên khắp sàn và trần nhà. “Ta đã đọc thông báo của con về mọi ca sinh nở và qua đời trên giảng đài đằng kia, và trong những thông báo đó, ta thấy con luôn bảo rằng trăm sự đều do thánh thần định đoạt.”

Juliette muốn nói toạc ra rằng cô thậm chí còn không chấp bút viết những thông báo đó. Chúng được người khác viết hộ cô.

“Nhưng đôi khi, trông vào cách con cứ coi thường luật lệ của họ, ta lại tự hỏi liệu con có tin vào thần linh không nữa.”

“Con tin vào các vị thần,” Juliette nói, cảm thấy nóng mặt trước lời buộc tội này. “Con tin vào các vị thần đã tạo ra tháp giống này. Thật đấy. Và tất cả các tháp giống khác....

Wendel giật mình. “Thật báng bổ,” y thì thầm, mắt mở to, tựa hồ câu từ của cô đủ sức giết người. Y bắn sang cho Remmy một ánh nhìn, và cậu cúi chào, đi ra ngoài sảnh.

“Vâng, báng bổ,” Juliette nói. “Nhưng con tin rằng các vị thần đã tạo ra những tòa tháp bên kia dãy đồi, và họ đã chừa cho ta một con đường để đi khám phá, một con đường để thoát khỏi đây. Bọn con đã phát hiện ra một công cụ ẩn sâu dưới tháp giống này, Cha Wendel ạ. Một cỗ máy đào có thể đưa chúng ta đến những miền đất mới. Con biết cha không tán thành, nhưng con tin rằng các vị thần đã ban tặng cho chúng ta công cụ này, và con muốn sử dụng nó.”

“Cái máy đào của con là tạo tác của quỷ dữ, và nó nằm trong vực thẳm nơi quỷ ngự,” Wendel nói. Nét tử tế trên khuôn mặt y đã biến mất. Y dùng một miếng khăn vuông chấm trán. “Không có thần thánh nào như con nói đến cả, chỉ có ác quỷ thôi.”

Juliette nhận ra đây là bài thuyết giáo của y. Cô đang được nghe bài lễ lúc mười một giờ. Dân tình đã cất công đi một quãng đường xa xôi cách trở để đến nghe điều này.

Cô tiến lên một bước. Da cô nóng bừng lên vì tức giận. “Có khi đúng là có quỷ dữ trà trộn trong các vị thần của con đấy,” cô tán đồng, bắt chước kiểu nói của y. “Những vị thần con tin vào... những vị thần con tôn thờ là những người đàn ông, đàn bà đã xây nên nơi này, cũng như nhiều nơi khác tương tự nó. Họ xây nơi này để bảo vệ ta khỏi thế giới đã bị chính họ phá hủy. Bọn họ vừa là thần, vừa là ác quỷ. Nhưng họ đã chừa cơ hội cho chúng ta chuộc lỗi. Họ muốn chúng ta được tự do, thưa cha, và họ đã trao cho chúng ta công cụ để làm vậy.” Cô chỉ vào thái dương mình. “Họ đã trao cho con công cụ này đây. Và họ để lại cho chúng ta một chiếc máy đào. Họ đã làm như vậy. Sử dụng nó không có gì là báng bổ cả. Và con đã tận mắt nhìn thấy những tháp giống khác, trong khi cha vẫn tiếp tục nghi ngờ sự tồn tại của chúng. Con đã đặt chân đến đó.”

Wendel lùi lại một bước. Y xoa cây thánh giá đeo quanh cổ, và Juliette liếc thấy Remmy đang lén lút quan sát bên mép cửa, đôi mắt đen khuất dưới bóng cặp lông mày rậm.

“Chúng ta nên sử dụng tất cả công cụ đã được thần ban cho,” Juliette nói. “Ngoại trừ cái công cụ cha nắm giữ: khả năng gieo rắc sợ hãi vào lòng người.”

“Ta ư?” Cha Wendel áp một tay lên ngực. Bàn tay còn lại, y chỉ vào cô. “*Con* mới là kẻ gieo rắc nỗi sợ hãi.” Y khua tay về phía các băng ghế, bao quát luôn cả những dãy ghế, thùng và xô chậu lộn xộn phía sau đó, xếp san sát nhau ở cuối phòng. “Ba lần một ngày, họ lại tụ tập ở đây để dự lễ, để vò đầu bứt tai than vãn về công việc quỷ quái con đang thực hiện. Đêm đến, trẻ con không ngủ nổi vì sợ rằng con sẽ giết hết tất cả chúng ta.”

Juliette mở miệng, nhưng không thốt nên lời. Cô nghĩ đến những cái nhìn ở cầu thang, nghĩ đến người mẹ kéo con sát vào, đến những người cô từng quen biết nay chẳng còn chào hỏi gì mình nữa. “Con có thể đưa sách cho cha xem,” cô nhẹ nhàng nói, nghĩ về những giá đựng bộ Di Sản. “Con có thể đưa sách cho cha xem, và cha sẽ hiểu ngay.”

“Trên đời chỉ có một quyển sách duy nhất là đáng đọc thôi,” Wendel nói. Mắt y hướng về phía cuốn sách lớn được trang trí công phu, với các mép mạ vàng, đặt trên bục cạnh giảng đài, nằm dưới một lồng thép cong oằn. Juliette nhớ những bài học từ cuốn sách này. Cô từng đọc các trang trong đó và thấy những câu chữ khó hiểu thỉnh thoảng ló ra giữa những vạch bôi đen che xóa. Cô cũng nhận thấy cái bục đã được hàn chặt xuống mặt sàn thép, và người thực hiện không phải dân chuyên. Mối hàn trông nhăn nhúm, cục mịch, lộ rõ sự hoang tưởng. Thiên hạ cứ kỳ vọng thánh thần sẽ giữ cho tất thảy già trẻ gái trai được an toàn, song đến giao phó nhõn một cuốn sách cho các vị thần trông nom mà người ta cũng không dám.

“Con nên để cha chuẩn bị cho buổi lễ lúc mười một giờ,” cô nói, cảm thấy hối tiếc vì đã nóng giận mất khôn.

Wendel ngưng khoanh tay. Cô cảm nhận được rằng cả hai người họ đã lỡ miệng, và đôi bên đều biết điều đó. Cô đã hy vọng sẽ xoa dịu được hoài nghi, khốn nỗi lại chỉ đổ thêm dầu vào lửa.

“Giá mà con ở lại được,” Wendel nói với cô. “Ít nhất hãy đổ nước đầy bi đông đi.”

Cô với tay ra sau lưng và tháo bi đông. Remmy trở vào, chiếc áo choàng nâu dày kêu sột soạt, vùng đầu cạo trọc lấp lánh mồ hôi. “Vâng, thưa cha,” Juliette nói. “Cảm ơn cha.”

Wendel gật đầu. Y vẫy tay với Remmy và không nói gì thêm với cô nữa trong khi cậu lễ sinh lấy nước từ đài phun trong nhà nguyện. Chẳng hó hé đến nửa câu. Lời hứa ban phước cho chuyến đi của cô đã bị lãng quên.

10

JULIETTE THAM GIA MỘT LỄ GIEO HẠT tại nông trại khu giữa, ăn trưa muộn, và tiếp tục hối hả leo tháp. Khi lên đến những tầng đầu ba, đèn đóm bắt đầu mờ đi, và cô không khỏi ngóng trông một chiếc giường quen thuộc.

Lukas đợi cô ở chiếu nghỉ. Anh mỉm cười chào cô và nhất mực đòi đeo hộ túi cho cô, dù nó nhẹ đến mấy.

"Anh đợi em làm gì cho phí," cô nói. Nhưng thật ra, cô thấy hành động này mới ngọt ngào làm sao.

"Anh vừa ra thôi," anh quả quyết. "Một người khuân vác bảo anh rằng em sắp đến."

Juliette nhớ lại cô gái trẻ mặc bộ đồ liền thân xanh nhạt đi vượt qua mình ở tầng bốn mươi gì đó. Thật dễ quên rằng Lukas có tai mắt ở khắp nơi. Anh giữ cửa mở và Juliette bước vào một tầng đầy nhóc những ký ức và xúc cảm mâu thuẫn. Đây là nơi Knox đã chết. Đây là nơi thị trưởng Jahns bị đầu độc. Đây là nơi cô bị kết án đi lau chùi, đồng thời cũng là nơi các bác sĩ đã chữa trị cho cô.

Cô liếc nhìn về phía phòng họp, nhớ lại cái hồi mới hay tin mình trở thành thị trưởng. Chính tại đấy, cô đã đề xuất với Peter và Lukas rằng họ nên cho mọi người biết sự thật: họ không đơn độc trên thế giới này. Cô vẫn nghĩ đó là một ý kiến hay, bất chấp sự phản đối của hai người họ. Nhưng có lẽ trưng ra cho thiên hạ *tận mắt thấy* sẽ hiệu quả hơn là kể chay. Cô mường tượng cảnh các gia đình sẽ không quản ngại đường xa lặn lội đến khu dưới sâu, hệt như họ từng leo lên để ngắm cái màn hình. Hàng nghìn người chưa từng đặt chân đến thế giới của cô, những con người chẳng biết mớ máy móc bảo toàn sinh mạng cho họ hình thù ngang dọc thế nào, sẽ du hành xuống đó. Họ sẽ xuống bộ phận Cơ Khí để được đi qua đường hầm và chiêm ngưỡng một tháp giống khác. Trên đường đi, họ có thể trầm trồ nhìn ngắm cỗ máy phát điện chính, hiện đang hoạt động êm ái và cân bằng tuyệt đối. Họ có thể tròn mắt ngắm cái lỗ xuyên lòng đất mà bạn bè cô đã khoét ra. Và sau đó, họ có thể chiêm nghiệm về niềm vui được lấp đầy một thế giới trống vắng không khác chi thế giới của họ, thỏa sức nhào nặn nó theo ý mình.

Cổng an ninh kêu bíp khi Lukas quét thẻ và Juliette bị kéo ra khỏi những mộng tưởng của mình. Người bảo vệ phía sau cánh cổng vẫy tay với cô và Juliette vẫy tay đáp lễ. Phía sau anh ta, các hành lang của bộ phận IT im lìm và vắng tanh vắng ngắt. Nhân sự đã về nhà nghỉ đêm gần hết. Trước cảnh không còn bóng người như vậy, Juliette lại nhớ đến tháp giống 17. Cô hình dung Độc Một Mình đi vòng qua khúc quanh, tay cầm ổ bánh mì ăn dở, vụn bánh vương vãi trên bộ râu, rạng rỡ nở nụ cười khi nhìn thấy cô. Hành lang bên kia cũng giống hệt hành lang bên này, khác chăng là nơi đây không có cái bóng đèn hỏng treo lủng lẳng trên đầu dây trong tháp giống 17.

Hai tập hợp ký ức ấy chập chồng lẫn lộn trong đầu cô khi cô bám theo Lukas về phòng riêng. Hai thế giới với cùng một bố cục, hai cuộc đời cô đã sống qua, một tại đây và một đằng đó. Khi lâm phải tình cảnh căng thẳng, con người ta sẽ hình thành một mối thân tình hết sức bền chặt; nó mạnh mẽ tới độ khiến cho những tuần ở bên Độc Một Minh như dài cả kiếp đời. Tưởng như Elise sẽ lao ra và ôm chầm lấy Juliette từ cái văn phòng kia, nơi lũ trẻ đã dọn vào sống. Đằng sau khúc cua, hai đứa song sinh sẽ tranh cãi về những chiến lợi phẩm đã tìm thấy. Rickson và Hannah sẽ hôn trộm nhau trong bóng tối và thì thầm về chuyện sinh thêm đứa nữa.

… miễn là em đồng ý.”

Juliette quay sang Lukas. “Hả? À, vâng. Được thôi.”

“Em chẳng nghe lọt chữ nào, đúng không?” Họ đến trước cửa phòng của anh và anh quét thẻ. “Đôi khi em cứ như thể đang để hồn lạc trôi trong một thế giới khác vậy.”

Juliette thấy giọng anh đượm vẻ quan tâm, chứ không mang sắc thái tức giận. Cô đón lại túi từ anh và bước vào trong. Lukas bật đèn và thả thẻ lên nóc tủ cạnh giường. “Em ổn chứ?” anh hỏi.

“Chỉ mệt vì leo thang thôi.” Juliette ngồi xuống mép giường và cởi dây giày. Cô tháo giày ra và cất chúng vào chỗ mọi khi. Phòng Lukas chẳng khác nào ngôi nhà thứ hai, thân thuộc và ấm cúng. Nhà riêng của cô trên tầng sáu là một đất nước xa lạ. Cô đã đến thăm nó hai lần nhưng chưa bao giờ qua đêm ở đó cả. Làm vậy sẽ đồng nghĩa với chấp nhận trọn vẹn bổn phận thị trưởng.

"Anh đang tính đặt bữa tối muộn." Lukas lục tủ quần áo và lấy ra chiếc áo choàng vải mềm Juliette rất thích mặc sau khi tắm. Anh treo nó lên móc ở cửa phòng tắm. "Có cần anh vặn đầy bồn cho không?"

Juliette thở một hơi dài thườn thượt. "Em hôi như cú nhỉ?" Cô ngửi mu bàn tay, gắng hít lấy cái mùi dầu mỡ. Có mùi axít từ cây đèn hàn, mùi hăng hăng của khói thải từ máy đào - một loại nước hoa xăm hẳn vào da thịt cô, hệt như những vết tích đội thợ dầu khắc và in lên tay mình. Dù đã tắm trước khi rời bộ phận Cơ Khí, cô vẫn mang đầy những mùi này.

"Không..." Lukas có vẻ tự ái. "Anh chỉ nghĩ em muốn đi ngâm mình thôi."

"Có lẽ để sáng mai đi. Và em bỏ ăn tối cũng được. Em đã ăn vặt cả ngày rồi." Cô vuốt phẳng phần ga giường bên cạnh. Lukas mỉm cười và ngồi xuống giường cạnh cô. Mặt anh rạng ngời vẻ mong đợi, ánh sáng trong đôi mắt mà cô vẫn hay thấy mỗi lần họ làm tình xong - nhưng vẻ mặt đó tan biến khi cô nói tiếp. "Mình cần nói chuyện."

Mặt anh xịu đi. Vai anh chùng xuống. "Ta sẽ không đăng ký hả?"

Juliette nắm lấy tay anh. "Không, không phải chuyện đấy đâu. Tất nhiên là có chứ. Tất nhiên mà." Cô ấn tay anh vào ngực mình, nhớ lại một mối tình mình từng giấu kín khỏi bản Hiệp Ước, và chuyện nó đã khiến cô như đứt từng khúc ruột. Cô sẽ không bao giờ lặp lại sai lầm đó nữa. "Là về vụ đào xói," cô nói.

Lukas hít sâu, nín thở một lúc, thế rồi bật cười. "Chỉ có vậy thôi," anh mỉm cười nói. "Thật ngạc nhiên là khi so với chuyện kia, vụ đào xới của em lại khiến anh thấy đỡ hơn chứ."

"Em muốn làm một việc khác nữa, và anh sẽ không thích đâu."

Anh nhướn mày. "Nếu việc em nhắc đến là lan truyền tin tức về các tháp giống khác, cho mọi người biết ngoài kia có những gì, thì em biết lập trường của Peter và anh rồi đấy. Anh không nghĩ nói ra sẽ an toàn đâu. Mọi người sẽ không tin em, còn những người tin em sẽ muốn gây rắc rối."

Juliette nghĩ về Cha Wendel và cách thiên hạ có thể tin sái cổ những điều phi thường được tạo ra chỉ bằng lời lẽ thuần túy, cách niềm tin có thể hình thành từ sách vở. Nhưng có lẽ mấu chốt là họ phải *muốn* tin những điều đó. Và có lẽ Lukas đã đúng khi bảo rằng không phải ai cũng muốn tin sự thật.

“Em sẽ không nói gì với họ hết,” cô nói với Lukas. “Em muốn cho họ *thấy* chúng. Em muốn làm một việc ở trên đỉnh, nhưng em sẽ cần anh và bộ phận của anh hỗ trợ. Em sẽ cần vài người bên anh.”

Lukas cau mày. “Nghe thấy bất an quá.” Anh vuốt ve cánh tay cô. “Mà để ngày mai hẵng bàn được không? Anh chỉ muốn tận hưởng đêm nay với em. Một đêm chúng mình không làm việc. Anh có thể giả vờ mình chỉ là kỹ thuật viên máy chủ, và em có thể là… không phải thị trưởng.”

Juliette bóp tay anh. “Anh nói đúng. Tất nhiên rồi. Và chắc em nên đi tắm ù một cái…”

“Không, cứ ở đấy.” Anh hôn lên cổ cô. “Mùi này mới đúng là em. Sáng ra tắm sau.”

Cô chiều anh. Lukas lại hôn lên cổ cô, nhưng khi anh định mở khóa bộ đồ liền thân của cô, cô yêu cầu anh tắt đèn. Riêng lần này, anh chẳng càm ràm như mọi khi về chuyện không nhìn thấy được cô. Thay vào đó, anh bật đèn phòng tắm và khép hờ cửa, chỉ chừa lại chút ánh sáng le lói. Dù thích được da kề da với anh, cô lại không thích bị anh nhìn thấy. Các vết sẹo chằng chịt khiến cô trông chẳng khác gì những đoạn hầm mỏ xuyên qua nơi có đá granite: những vân đá trắng nổi bật, khác hẳn phần còn lại.

Dẫu trông nghịch mắt, chúng lại rất nhạy cảm khi được chạm vào. Mỗi vết sẹo như một đầu mút thần kinh, trồi lên từ khu dưới sâu bên trong cô. Lukas đưa ngón tay vuốt ve chúng, y hệt một người thợ lần theo mạch điện trên bản đồ; mỗi nơi anh chạm vào đều khiến cô thấy như vừa có người đặt một chiếc cờ lê nối hai đầu ắc quy. Dòng điện lan khắp cơ thể cô khi họ ôm nhau trong bóng tối và anh đưa tay khám phá thân mình cô. Juliette có thể cảm thấy da thịt nóng bừng lên. Đêm nay họ sẽ không thể lăn ra ngủ ngay được rồi. Những tính toán và kế hoạch nguy hiểm của cô dần nhòa đi dưới áp lực dịu dàng từ bàn tay êm ái của anh. Đây sẽ là một đêm để cô hồi xuân, về với cái thời *cảm nhận* đi trước suy nghĩ, về với quãng thời gian đơn giản hơn…

“Lạ ghê,” Lukas nói, tay dừng lại.

Juliette không hỏi lạ chỗ nào, hy vọng anh sẽ quên nó đi. Vì có lòng kiêu hãnh quá cao, cô không thể bảo anh cứ tiếp tực mơn trớn cô như thế.

“Vết sẹo cưng của anh đã biến mất rồi,” anh nói, miết một chỗ trên cánh tay cô.

Người Juliette nóng ran. Cô nóng đến mức thấy mình như trở lại trong chốt gió. Lặng lẽ chạm vào các vết thương của cô là một chuyện, đặt tên cho chúng lại là chuyện khác. Cô rụt tay ra và lăn người sang bên, thầm nghĩ đêm nay rốt cuộc mình sẽ được ngủ rồi.

“Không, đây, để anh xem,” anh năn nỉ.

“Anh ác thật đấy,” Juliette bảo anh.

Lukas xoa lưng cô. “Không đâu, anh thề. Cho anh xem tay em được không?”

Juliette ngồi dậy và kéo chăn đắp lên gối. Cô vòng tay che thân. “Em không thích nghe anh nhắc đến chúng,” cô nói. “Và anh không nên cưng vết nào cả.” Cô hất đầu về phía phòng tắm, nơi ánh sáng yếu ớt đang hắt ra từ cánh cửa hé mở. “Mình đóng cửa hoặc tắt đèn đi có được không?”

“Jules, anh xin thề với em, anh yêu con người của em. Từ trước đến nay, em có bao giờ thay đổi trong mắt anh đâu.”

Cô diễn giải câu đó theo hướng anh chưa bao giờ được thấy tấm thân trần của cô hồi những vết thương còn chưa xuất hiện, chứ không phải anh vốn luôn thấy cô xinh đẹp. Cô ra khỏi giường, tự mình đi tắt đèn phòng tắm. Cô kéo chăn theo sau, bỏ mặc Lukas nằm trần truồng một mình trên giường.

“Nó ở trên khuỷu tay phải của em,” Lukas nói. “Ba vết bắt tréo nhau và tạo thành một ngôi sao nhỏ. Anh đã hôn nó cả trăm lần rồi.”

Julitte tắt đèn và đứng lẻ loi trong bóng tối. Cô vẫn có thể cẩm thấy Lukas đang nhìn mình. Ngay cả khi có quần áo kín cổng cao tường, cô vẫn cảm thấy người khác săm soi những vết sẹo. Cô nghĩ đến cảnh George nhìn thấy mình như vậy - và cổ họng cô nghẹn lại.

Trong bóng tối đen kịt, Lukas đến đứng bên cô, vòng tay ôm lấy cô, hôn nhẹ lên vai cô. “Về giường đi,” anh nói. “Anh xin lỗi. Mình có thể tắt đèn.”

Juliette lưỡng lự. “Em không thích cái kiểu anh biết quá rõ về chúng đâu,” cô nói. “Em không muốn trở thành một tấm bản đồ sao của anh.”

“Anh biết,” anh nói. “Nhưng anh không thể làm khác được. Chúng là một phần của em, phiên bản duy nhất của em anh từng biết. Hay là mình nhờ bố em kiểm tra thử...?”

Cô tách mình khỏi vòng tay anh, nhưng chỉ để bật lại đèn. Cô ngắm nghía khuỷu tay mình trong gương, đầu tiên là tay phải, thế rồi đến tay trái, đinh ninh anh đã nhầm.

“Anh có chắc là nó ở đó không?” cô hỏi, nghiên cứu các vết sẹo chằng chịt để tìm một mảng da trần, một khoảng trời rộng mở.

Lukas dịu dàng nắm lấy cổ tay và khuỷu tay cô, nâng cánh tay cô lên gần miệng anh và hôn lên đó.

“Ngay tại đó,” anh nói. “Anh đã hôn nó cả trăm lần rồi.”

Juliette lau đi một giọt nước mắt và bật ra một tiếng cười vừa như tiếng hổn hển, vừa như tiếng thở dài, kiểu cười nảy sinh từ một xúc cảm buồn bã chợt trào dâng. Cô tìm một bướu thịt đặc biệt xấu xí, một vết lằn quấn quanh cẳng tay cô, và chìa cho Lukas xem; dù tin lời anh hay không, cô vẫn tha thứ cho anh.

“Tiếp theo hôn sang cái này đi,” cô nói.

11

Tháp giống 1

MẤY CỤC PIN SILICON-CARBON DÙNG CHO chiếc máy bay không người lái to ngang lò nướng bánh mì. Charlotte ước đoán cân nặng mỗi cục rơi vào khoảng từ mười cho đến ngót nghét hai mươi cân. Chúng đã được tháo ra khỏi hai máy bay và bọc kín bằng vải lấy từ một thùng tiếp liệu. Charlotte cầm mỗi tay một cục pin, chậm rãi nhảy cóc một vòng quanh nhà kho, đùi cô kêu gào và run rẩy, cánh tay tê rần rần.

Một vệt mồ hôi đánh dấu phần đường cô đã đi, song cô vẫn còn cả một chặng đường dài phía trước. Sao cô lại để mình xuống phong độ đến vậy cơ chứ? Những tháng ngày tân binh quần quật tập chạy cũng như rèn luyện thể chất, rốt cuộc lại chỉ ngồi vào bàn điều khiển và lái máy bay từ xa, ngồi ì chơi trò trận giả, ngồi trong căng tin nốc đẫy miệng, ngồi cắm mặt đọc sách.

Cô đã bị thừa cân. Và chuyện ấy vốn không khiến cô lăn tăn cho đến khi cô tỉnh dậy giữa cơn ác mộng này. Cô chưa bao giờ thấy muốn đứng lên vận động, cho tới khi bị người ta đóng băng cứng ngắc mấy trăm năm liền. Giờ đây, cô muốn lấy lại cơ thể trong hồi ức của mình. Muốn một đôi chân đi đứng tốt. Muốn một cặp tay không đau nhức chỉ vì đánh răng. Có lẽ cô thật ngớ ngẩn khi nghĩ rằng mình có thể quay ngược về quá khứ, trở lại làm con người trước đây, trở lại với cái thế giới mình nhớ. Hoặc có thể cô chỉ đang quá nôn nóng muốn bản thân phục hồi thật nhanh. Mấy việc thế này không thể xong trong một sớm một chiều.

Cô nhảy được trở về chỗ chiếc máy bay, trọn một vòng. Việc cô có thể nhảy hết một vòng quanh phòng cho thấy cô đã tiến bộ. Đã vài tuần trôi qua kể từ khi cô được anh mình đánh thức dậy, và cái nếp ăn uống, tập thể dục, bảo dưỡng máy bay đang dần nom có vẻ bình thường. Thế giới điên rồ cô phải đối mặt lúc tỉnh dậy đang bắt đầu trở nên chân thực. Và điều đó làm cô khiếp sợ.

Cô hạ hai cục pin xuống đất và hít một hơi thật sâu. Nín thở. Nếp sinh hoạt của quân đội cũng tương tự thôi. Nó đã giúp cô sẵn sàng ứng phó với môi trường này và là điều duy nhất giữ cho đầu óc cô còn tỉnh táo. Chịu kiếp tù túng, không phải chuyện mới mẻ. Sống giữa một vùng hoang mạc không an toàn để ra ngoài, không phải chuyện mới mẻ. Vây quanh là những người cô phải khép nép kính sợ, không phải chuyện mới mẻ. Charlotte đã quen với những điều này từ hồi phải đóng quân ở Iraq trong chiến tranh Iran lần hai, quen với chuyện ở rịt trong căn cứ, chuyện không muốn rời giường hay buồng vệ sinh. Cô đã quen vật lộn giữ cho bản thân khỏi hóa điên. Luyện tập thể chất thôi là chưa đủ, còn phải rèn luyện tinh thần nữa.

Cô tắm rửa trong một buồng ở mạn dưới khu điều khiển máy bay, rồi lau khô người, ngửi thử cả ba bộ đồ liền thân của mình, và quyết định rằng đã lại đến lúc giục Donny đem đồ đi giặt. Cô mặc bộ đỡ hôi nhất, treo khăn tắm lên chân giường tầng trên cho khô, rồi dọn giường chiếu ngăn nắp gọn gàng theo đúng chuẩn không quân. Donald từng tá túc trong phòng họp ở đầu bên kia nhà kho, nhưng về phần Charlotte, cô gần như đã thấy thoải mái với cuộc sống tại khu sinh hoạt, cùng với những bóng ma của nó. Cảm giác cứ như ở nhà vậy.

Đi xuôi xuống hành lang từ khu sinh hoạt, ta sẽ thấy một phòng đặt các trạm điều khiển. Hầu hết được phủ bạt nhựa. Dọc phần tường gắn đầy các màn hình lớn là một chiếc bàn phẳng. Đây chính là nơi họ đang lắp ráp dở chiếc đài. Anh cô đã thó dần từng món phụ tùng từ các phòng kho tầng dưới và đã gom được nguyên một mớ hổ lốn lộn xộn. Có thể phải hàng thập kỹ, thậm chí hàng thế kỷ nữa thì mới có người phát hiện chúng bị mất.

Charlotte bật ngọn đèn mình đã lắp trên bàn lên, sau đó bật đến bộ đài. Bấy giờ, cô đã có thể thu được sóng từ khá nhiều trạm. Cô xoay núm vặn cho đến khi nghe thấy tiếng nhiễu rồi để im nó ở đấy, đợi giọng người vang lên. Trong lúc chờ, cô tưởng tượng đấy là tiếng biển dào dạt vỗ bờ. Đôi khi, đấy lại là tiếng mưa rơi trên những vòm lá to. Hoặc một đám đông đang thì thào bàn tán trong nhà hát tù mù. Cô lục lọi thùng linh kiện Donald đã tích góp nhằm tìm một bộ loa tốt hơn. Cái đài vẫn cần micro hoặc một phương thức truyền phát nào đó. Cô thầm ước mình am tường hơn về máy móc. Cô chẳng biết gì hơn ngoài cắm thứ nọ vào thứ kia. Cái kiểu cô làm cũng tương tự lắp súng hoặc dựng máy tính vậy - hễ thứ gì khớp được với nhau là cô sẽ ráp chúng vào, sau đó bật nguồn. Cách đấy chỉ mới khiến khói bốc nghi ngút duy nhất một lần thôi. Chủ yếu nó cần sự kiên nhẫn, ngặt nỗi món ấy cô không có nhiều. Và thời gian, một món mà cô thừa mứa.

Có tiếng chân bước dọc hành lang, báo hiệu bữa sáng đang đến. Charlotte vặn nhỏ âm lượng đài và dọn trống bàn. Vừa lúc đó, Donny bước vào, tay bưng một cái khay.

"Chào anh," cô nói, đứng dậy đón lấy chiếc khay trên tay anh. Vì vừa tập tành xong, chân cô có phần liêu xiêu. Khi anh cô bước vào vùng ánh sáng do bóng đèn treo lủng lẳng tỏa ra, cô nhận thấy anh đang cau mày. "Mọi sự ổn thỏa cả chứ?" cô hỏi.

Anh lắc đầu. "Có khi chúng ta gặp vấn đề rồi đấy."

Charlotte đặt khay xuống. "Sao vậy?"

"Anh tình cờ đụng mặt một tay anh biết hồi mới trực ca đầu. Chết tắc trong thang máy với hắn. Tay này là thợ."

"Không hay rồi." Cô nhấc chiếc nắp kim loại móp ra khỏi một đĩa. Trong đấy có một bảng mạch, và bên dưới là một cuộn dây điện. Ngoài ra còn có cả chiếc tuốc nơ vít nhỏ cô đã nhờ kiếm hộ.

"Trứng của em ở đĩa bên kia."

Cô đặt nắp sang bên và vơ lấy dĩa. "Hắn có nhận ra anh không?"

"Chịu. Anh cúi gằm đầu cho đến khi hắn rời thang. Nhưng anh biết rõ hắn cũng ngang bất cứ ai khác anh biết ở nơi này. Cảm giác như thể mới hôm qua anh còn mượn đồ hắn, nhờ hắn thay đèn hộ. Ai biết được hắn cảm thấy thế nào. Những chuyện đó có thể mới xảy ra ngày hôm qua, hoặc cũng có thể đã xảy ra hơn chục năm trước. Ở nơi này, trí nhớ hoạt động khác thường lắm."

Charlotte cắn một miếng trứng. Donny đã nêm thừa muối. Cô tưởng tượng cảnh anh ở tầng trên với lọ muối, tay run run. "Ngay cả nếu hắn nhận ra anh thật," cô nhồm nhoàm nói trong lúc nhai, "thì cũng có thể hắn nghĩ anh chỉ là anh, và anh đang phải trực ca nữa thôi. Bao nhiêu người biết anh là Thurman thế?"

Donald lắc đầu. "Không nhiều đâu. Nhưng vụ này có thể bung bét bất cứ lúc nào. Anh sẽ mang thêm ít đồ khô từ kho thức ăn lên. Ngoài ra, anh đã đi sửa quyền hạn thẻ của em để em có thể vào thang máy. Anh cũng đã kiểm tra lại để đảm bảo không ai khác xuống được đây. Nhỡ anh gặp chuyện chẳng lành thì anh không muốn em bị kẹt lại dưới này."

Charlotte di di mớ trứng quanh đĩa. “Em không thích nghĩ về chuyện đó đâu,” cô nói.

“Vẫn còn một vấn đề khác. Một tuần nữa, trưởng tháp giống này sẽ nghỉ trực, điều này sẽ khiến sự tình trở nên hơi phức tạp. Anh đang trông mong anh ta sẽ giới thiệu về địa vị anh cho người kế nhiệm. Tính đến nay, mọi chuyện diễn ra hơi quá suôn sẻ…”

Charlotte cười và cắn một miếng trứng nữa. “Thế này mà quá suôn sẻ,” cô nói và lắc đầu. “Thì thế nào mới là lên thác xuống ghềnh đây? Mà tháp giống cục cưng của anh sao rồi?”

“Hôm nay trưởng bộ phận IT nghe máy. Lukas.”

Charlotte có cảm tưởng giọng anh mình nhuốm vẻ thất vọng. “Và?” cô hỏi. “Biết được gì mới không?”

“Cậu ta đã bẻ khóa được một máy chủ nữa. Vẫn chỉ thêm những dữ liệu như trước thôi, tất tần tật về cư dân của nó, mọi công việc họ từng làm, họ hàng của họ là ai, từ khi sinh ra cho đến khi chết. Anh không hiểu làm sao mấy cỗ máy đó có thể rút ra danh sách xếp hạng này từ mớ thông tin kia nữa. Không khác gì một đống tạp âm cả, như thể phải có thứ gì khác nữa cơ.”

Anh lấy ra một tờ giấy gấp lại, bản in mới về thứ hạng của các tháp giống. Charlotte dọn trống một khoảng trên bàn và anh vuốt phẳng tờ báo cáo.

“Thấy không? Xếp hạng đã lại thay đổi rồi. Nhưng yếu tố nào quyết định điều đó?”

Vừa ăn, cô vừa nghiên cứu bản báo cáo, còn Donald thì vớ lấy một tập tài liệu, bên trong chứa đầy những ghi chú của anh. Anh rất hay làm việc trong phòng họp, nơi anh có thể trải mọi thứ ra và đi đi lại lại, nhưng Charlotte lại thích anh ngồi bên trạm điều khiển máy bay hơn. Đôi khi anh ngồi đó hàng tiếng đồng hồ, xem xét các ghi chú, trong khi Charlotte loay hoa loay hoay với cái đài, cả hai cùng dỏng tai dò tìm tiếng trò chuyện giữa tràng tiếng nhiễu.

“Tháp giống 6 lại lên đầu danh sách rồi,” cô lẩm bẩm. Thế này cũng tựa như đọc mặt bên hộp ngũ cốc trong lúc ăn, rặt những con số cô không hiểu nổi. Một cột có tiêu đề *Cơ sở*, Donald bảo đây là tên gọi hồi trước của các tháp giống. Bên cạnh mỗi tháp là tỷ lệ phần trăm, giống như một hàm lượng vitamin hằng ngày khổng

lồ: 99,992%, 99,989%, 99,987%, 99,984%. Tháp giống cuối cùng có tỷ lệ phần trăm, con số ghi bên cạnh là 99,974%. Mọi tháp giống bên dưới nó đều bị gạch bỏ hoặc đánh dấu *Không có dữ liệu*. Các tháp 40, 12, 17 cùng một vài tháp khác nằm trong số này.

"Anh vẫn nghĩ rằng sẽ chỉ mình tháp đứng đầu được phép sống sót à?" cô hỏi.

"Ừ."

"Anh đã báo cho những người mình đang nói chuyện cùng về vụ này chưa? Bởi vì họ đang ở tít bên dưới trong danh sách đấy."

Anh chỉ nhìn cô và cau mày.

"Anh vẫn chưa báo gì sao. Anh chỉ đang lợi dụng họ để giúp vạch trần chân tướng mọi chuyện."

"Anh không lợi dụng họ. Chết tiệt, anh đã cứu cái tháp đó ấy chứ. Ngày nào anh cũng cứu nó bằng cách không báo cáo lại những chuyện đang diễn ra ở bên đấy."

"Được rồi," Charlotte nói. Cô quay lại xử lý mớ trứng.

"Vả lại, có khi họ còn nghĩ họ đang lợi dụng anh kia. Đùa chứ, anh nghĩ họ còn được lợi nhiều hơn anh từ những lần hai bên nói chuyện ấy chứ. Lukas, trưởng bộ phận IT của họ, cứ hỏi han anh đủ điều về thế giới ngày xưa..."

"Còn thị trưởng thì sao?" Charlotte quay sang săm soi anh mình. "Cô ta được lợi gì từ chuyện này?"

"Juliette hả?" Donald lật giở một thư mục. "Cô ta khoái đe dọa anh lắm."

Charlotte cười. "Em muốn nghe ghê cơ."

"Nếu ráp thành công cái đài đó thì em sẽ được nghe thôi."

"Và khi ấy, anh sẽ dành nhiều thời gian làm việc dưới này hơn chứ? Như vậy sẽ tốt hơn đấy. Giảm bớt rủi ro bị nhận ra." Cô cà dĩa trên đĩa, không muốn thừa nhận sở dĩ mình muốn anh ở dưới này thường xuyên hơn thực ra là vì, khi vắng mặt anh, nơi này trống trải vô cùng.

"Chắc chắn rồi." Anh cô xoa mặt và Charlotte nhận ra anh đang mệt rũ người. Cô lại hướng mắt về với những con số trong lúc ăn.

“Trông cứ hú họa thế nào ấy nhỉ?” cô cất giọng băn khoăn. “Nếu những con số này quả thực mang ý nghĩa đúng như anh phỏng đoán. Chúng về cơ bản ngang nhau hết mà.”

“Anh không nghĩ những kẻ hoạch định mọi sự sẽ nhìn nhận chúng theo kiểu đó đâu. Tất cả những gì họ cần là một tháp trong nhóm đấy. Tháp nào thì không quan trọng. Đây giống như một đống linh kiện dự phòng cất trong hộp vậy. Ta bốc bừa một cái ra, và ta chỉ quan tâm xem nó có hoạt động hay không. Chỉ vậy thôi. Họ chỉ muốn thấy mọi thứ đều trăm phần trăm hết.”

Charlotte không tin ý định của họ là như thế. Nhưng Donny đã cho cô xem bản Hiệp Ước cùng với các ghi chú của anh, đủ nhiều để cô thấy thuyết phục. Ngoại trừ một tháp giống duy nhất ra, tất cả các tháp khác đều sẽ bị hủy diệt. Tháp của bọn họ cũng không được miễn trừ.

“Bao lâu nữa thì máy bay tiếp theo mới sẵn sàng?” anh hỏi.

Charlotte nhấp một ngụm nước trái cây. “Một hoặc hai ngày nữa. Có lẽ ba ngày. Chiếc lần này em trang bị sơ sài lắm. Thậm chí còn không chắc liệu nó có bay được hay không nữa.” Hai chiếc trước không bay xa được bằng chiếc đầu. Cô đang trở nên tuyệt vọng.

“Được rồi.” Anh lại xoa mặt, giọng nói nghe nghèn nghẹt vì bị bàn tay chặn. “Chẳng bao lâu nữa, chúng ta sẽ phải chốt xem nên hành động thế nào. Nếu ta không làm gì cả, cơn ác mộng này sẽ tiếp diễn thêm hai trăm năm nữa, và em với anh sẽ không sống lâu được đến thế.” Anh dợm cười, nhưng lại chuyển thành ho. Donald lục bộ đồ tìm khăn tay và Charlotte nhìn đi chỗ khác. Cô nhìn chằm chằm vào mấy chiếc màn hình tối đen trong khi anh lên cơn ho khù khụ.

Cô không muốn thừa nhận với anh rằng mình kỳ thực ngả về phương án để mặc cho mọi sự tiếp diễn. Số phận của nhân loại xem chừng đang nằm trong tay một loạt các máy móc chính xác, và trái với anh trai, cô có khuynh hướng tin tưởng vào máy tính hơn. Suốt nhiều năm, cô đã lái những chiếc máy bay điều khiển từ xa có thể tự bay, có thể ra quyết định nên tấn công mục tiêu nào, có thể dẫn đường cho tên lửa phóng đến những địa điểm chuẩn xác. Cô thường cảm thấy mình giống với nài ngựa hơn là phi công, một người cưỡi trên lưng một con thú tự biết đường chạy đua và chỉ cần có người thỉnh thoảng kéo cương hoặc hét lên vài câu động viên.

Cô liếc qua những con số trong báo cáo một lần nữa. Chênh lệch không phẩy không mấy phần trăm cũng đủ để quyết định ai sống ai chết. Và đại đa số đều sẽ chết. Vào thời điểm chuyện đó xảy ra, cô và anh trai hoặc đang say ngủ, hoặc đã xanh cỏ từ lâu. Những con số này khiến cho cuộc diệt chủng đang lấp ló kia trông thật... hú họa quá thể.

Donald cầm tập tài liệu trong tay chỉ vào bản báo cáo. "Em có thấy tháp giống mười tám đã tăng hạng hai bậc không?"

Cô có nhận ra điều đó. "Anh có nghĩ mình đã trở nên quá... quyến luyến nó không vậy?"

Anh nhìn đi chỗ khác. "Anh có qua lại với tháp giống này. Chỉ vậy thôi."

Charlotte do dự. Cô không muốn gặng hỏi, nhưng không nhịn được. "Ý em không phải là cái tháp giống ấy," cô nói. "Mỗi khi nói chuyện với cô ta, anh trông cứ... khang khác."

Anh hít một hơi thật sâu, sau đó chầm chậm thở ra. "Cô ta từng bị tống đi lau chùi," anh nói. "Cô ta đã ra bên ngoài."

Thoạt đầu, Charlotte tưởng anh sẽ không hé răng thêm gì nữa về đề tài này. Như thể chừng ấy là đủ rồi, như thể bấy nhiêu là đủ giúp lý giải ngọn ngành. Anh im lặng một hồi, mắt đảo qua đảo lại.

"Đúng lý ra, chẳng ai có thể sống sót khi bị bắt đi như thế cả," cuối cùng anh nói. "Anh không nghĩ máy tính lường đến khả năng này. Không chỉ việc cô ta còn sống thôi đâu, mà cả chuyện tháp giống 18 vẫn đang bám trụ được nữa. Xét theo mọi lẽ, điều này vốn dĩ bất khả thi. Họ mà vượt qua được kiếp nạn này thì... ta phải tự hỏi có khi nào họ chính là hy vọng tốt nhất của chúng ta hay không."

"Chỉ có *anh* mới tự hỏi thế thôi," Charlotte nói, sửa lời anh trai. Cô vẫy mảnh giấy. "Không có chuyện chúng ta thông minh hơn máy tính đâu, đại ca ạ."

Donald lộ rõ vẻ buồn bã. "Ta có thể trắc ẩn hơn chúng," anh nói.

Charlotte gắng kiềm chế ham muốn vặc lại. Cô muốn chỉ ra rằng vì có gắn bó cá nhân với tháp giống này, nên anh mới quan tâm đến nó. Nếu quen biết những người sống trong bất kỳ tháp giống nào khác - nếu biết câu chuyện của họ - liệu anh có ủng hộ bọn họ không? Nói ra điều đó thì ác quá, dẫu đó là sự thật.

Donald ho vào tấm khăn. Thấy Charlotte đang nhìn mình, anh liếc xuống mảnh vải vấy máu, rồi cất nó đi.

“Em sợ,” cô bảo anh.

Donald lắc đầu. “Anh thì không. Anh không sợ chuyện này. Anh không sợ chết.”

“Em biết anh không sợ mà. Điều đó hết sức hiển nhiên, không thì anh đã đi khám rồi. Nhưng anh phải sợ gì đó chứ”

“Có mà. Nhiều là đằng khác. Anh sợ bị chôn sống. Anh sợ làm sai.”

“Vậy thì đừng làm gì cả,” cô nài. Cô thiếu điều cầu xin anh rằng hãy chấm dứt cái sự điên rồ này đi, hãy chấm dứt cảnh sống cô lập của họ đi. Họ có thể ngủ tiếp và phó mặc tất cả cho máy móc cũng như những kế hoạch khủng khiếp của kẻ khác. “Đừng làm gì cả,” cô van vỉ.

Anh cô đứng dậy, bóp cánh tay cô và quay đi. “Đó dễ chừng lại là nước đi tồi tệ nhất đấy,” anh nói.

12

ĐÊM ĐÓ, CHARLOTTE CHOÀNG TỈNH khỏi một cơn ác mộng về bay lượn. Cô nhổm dậy trên giường, khiến lò xo kêu chít chít như một tổ chim. Cảm giác xuyên mây sà xuống, gió thốc vào mặt, vẫn còn đọng lại.

Lần nào cũng là những giấc mơ bay lượn. Những giấc mơ về chuyện bị rơi. Những giấc mơ không cánh, khi cô không thể lèo lái, không thể phóng lên. Một quả bom đang lao thẳng xuống chỗ một người đàn ông cùng gia đình anh ta, người kia quay lại vào phút chót để che mắt trước ánh nắng ban trưa. Trong tích tắc, Charlotte thoáng thấy bố, mẹ, anh trai và chính bản thân mình, thế rồi va chạm xảy ra, và tín hiệu tắt ngấm...

Tổ chim bên dưới cô ngừng kêu réo. Charlotte buông tấm ga giường thấm đẫm mồ hôi, bị cơn ác mộng vắt ra từ mọi thớ thịt của cô trong cơn khiếp đảm. Căn phòng bủa vây cô, trĩu nặng và ảm đạm. Cô cảm nhận được những chiếc giường trống khắp xung quanh, ngờ ngợ như các phi công đồng nghiệp đã bị triệu đi giữa đêm, bỏ cô lại một mình. Cô đứng dậy và băng qua hành lang, đến phòng tắm, dò dẫm mò đường và gạt nhẹ công tắc lên, vừa đủ để đèn chỉ sáng mờ. Đôi khi cô hiểu tại sao anh trai mình lại sống trong phòng hợp ở đầu bên kia nhà kho. Bóng những kẻ không còn là người lẩn khuất khắp những hành lang này. Cô có thể cảm thấy mình bước xuyên qua hồn ma của những người đang say ngủ.

Cô giật nước và rửa tay. Sau khi mơ phải giấc mộng kia, cô không thể nào quay về giường được nữa, không thể nào ngủ tiếp được nữa. Charlotte mặc bộ đồ liền thân đỏ đã được Donny mang đến cho mình. Có ba màu tất cả, chút đa dạng cho cuộc sống tù túng của cô. Cô không thể nhớ màu xanh với vàng là của bộ phận nào, nhưng cô nhớ đỏ là màu của lò phản ứng. Bộ đồ đỏ có đủ loại túi để đút dụng cụ. Cô hay mặc nó trong lúc làm việc, thế nên nó hiếm khi nào là bộ sạch nhất. Khi mang đủ thứ dụng cụ, bộ đồ nặng gần mười cân, và nó kêu lanh canh theo từng bước chân. Cô kéo khóa trước lên và đi dọc hành lang.

Kỳ lạ thay, đèn trong kho đang bật sáng. Giờ hẳn phải đã nửa đêm rồi. Cô đã rất cẩn thận với việc tắt đèn đóm, và không ai khác có quyền xuống tầng này cả. Miệng

cô đột nhiên khô khốc và cô rón rén tiến về phía những chiếc máy bay phủ bạt gần đó. Từ trong bóng tối vọng ra những tiếng thì thầm.

Đằng sau đám máy bay - sát chỗ mấy kệ cao đựng các hộp phụ tùng, dụng cụ và khẩu phần ăn khẩn cấp - là một người đàn ông đang quỳ bên cơ thể bất động của một người khác. Nghe thấy tiếng những món dụng cụ của cô kêu leng keng, hình bóng đó quay lại.

"Donny à?"

"Ừ?"

Cảm giác nhẹ nhõm chợt trào dâng. Tấm thân nằm sõng soài dưới chân anh trai cô không phải một xác người. Đó là một bộ đồ phồng, được trải ra với ống tay ống chân dang rộng, một hình hài trống rỗng và vô hồn.

"Mấy giờ rồi vậy?" cô dụi mắt hỏi.

"Muộn lắm rồi," anh nói. Anh lấy tay áo lau trán. "Hoặc đang rất sớm, tùy cách nhìn nhận. Anh đánh thức em à?"

Charlotte thấy anh dịch người, che khuất bộ đồ khỏi tầm nhìn của cô. Anh co một chân lên và bắt đầu gấp bộ đồ lại. Một cây kéo lớn và một cuộn băng dính bạc nằm cạnh đầu gối anh, gần đấy còn có một chiếc mũ bảo hộ, găng tay, cùng một cái chai trông như bình dưỡng khí của thợ lặn. Ngoài ra thì thêm một đôi giày nữa. Khi động đậy, lớp vải phát ra tiếng sột sột; chính âm thanh đó đã bị cô lầm tưởng là giọng người.

"Hử? Không, không phải anh làm em dậy đâu. Em dậy đi vệ sinh. Em tưởng mình nghe thấy gì đó."

Đó là một lời nói dối. Cô đã thức dậy giữa lúc đêm hôm khuya khoắt để đi sửa máy bay, làm bất cứ việc gì để giữ cho mình tỉnh táo, giữ cho mình được ở yên trên mặt đất. Donald gật đầu và rút khăn ra khỏi túi áo ngực. Anh ho vào nó rồi lại cất đi.

"Anh đang làm gì vậy?" cô hỏi.

"Anh chỉ đang kiểm lại một số đồ dùng thôi." Donny xếp các bộ phận của bộ đồ gọn thành một đống. "Ở tầng trên người ta cần mấy món. Anh không muốn đánh liều cử người khác xuống lấy chúng." Anh liếc nhìn cô em của mình. "Em muốn anh lấy cho một bữa sáng nóng sốt không?"

Charlotte khoanh tay quanh người và lắc đầu. Cô ghét phải nhớ về chuyện mình bị mắc kẹt ở tầng này, muốn lấy đồ gì đều phải nhờ anh. “Em đang quen dần với mớ thức ăn khẩn cấp trong thùng rồi,” cô nói với anh. “Em ngày càng thấy ưng các thanh dừa trong đống lương khô.” Cô cười. “Em nhớ hồi còn là tân binh, em ghét cay ghét đắng chúng cơ.”

“Anh thực sự không thấy phiền hà gì khi lấy đồ cho em đâu,” Donny nói, rõ ràng là đang viện cớ để rời đi, kiếm cách thay đổi chủ đề. “Và chắc anh sẽ sớm lấy được món cuối cùng chúng ta cần để lắp đài thôi. Anh đã yêu cầu lấy một chiếc micro mình không thể tìm thấy đâu cả. Nếu không còn cái nào khác dùng được thì trong phòng liên lạc có một cái đang dở chứng, và anh có thể đánh cắp nó.”

Charlotte gật đầu. Cô quan sát anh mình nhồi bộ đồ trở vào một thùng nhựa lớn. Anh đang giấu cô điều gì đó. Cứ khi nào anh tìm cách ém nhẹm chuyện gì, cô đều nhận ra ngay. Mấy ông anh lớn rất hay làm trò đấy.

Cô lại chỗ chiếc máy bay gần nhất, kéo bạt ra và đặt một bộ cờ lê lên cánh trước. Từ trước đến nay, sửa chữa máy móc chưa bao giờ là thế mạnh của cô, nhưng sau nhiều tuần hí hoáy với đám máy bay, nhờ kiên nhẫn, hoặc không thì cũng là lì lợm, cô đang dần nắm bắt được cơ chế lắp ráp của chúng. “Vậy bọn họ cần bộ đồ để làm gì thế?” cô hỏi, ép mình giữ giọng thờ ơ.

“Anh nghĩ là gì đó liên quan đến lò phản ứng.” Anh xoa gáy và cau mày. Charlotte để lời nói dối vang vọng một chút. Cô muốn ông anh mình nghe thấy nó.

Charlotte mở vỏ cánh máy bay ra, nhớ lại cái lần mình vừa về nhà sau khóa huấn luyện tân binh, người cuồn cuộn những thớ cơ bắp mới, đồng thời còn mang một bản tính ganh đua khốc liệt sau bao tuần rèn giũa giữa một đám đàn ông con trai. Đây là trước khi cô lơ là tập luyện trong giai đoạn đồn trú ở hải ngoại. Hồi đó, cô là một thiếu nữ đanh chắc và khỏe mạnh, trong khi anh cô còn đang mài mông ở cao học, và ngay khi buông lời trêu chọc vóc dáng mới của cô, anh đã bị vật ngã ra chiếc sofa, tay bẻ quặt ra sau lưng, vừa cười hềnh hệch vừa tiếp tục già mồm trêu chọc.

Nhưng anh chỉ cười cho đến khi bị một tấm đệm ép vào mặt; đến lúc đó, Donny ré lên như một con lợn bị mắc kẹt. Trò cợt nhả bông lơn đã trở thành một chuyện nghiêm trọng và rùng rợn; nỗi sợ bị chôn sống của anh cô đã đánh thức một bản năng nguyên sơ trong anh. Cô chẳng bao giờ lôi chuyện đấy ra chòng ghẹo anh, và cũng không bao giờ muốn phải chứng kiến lại cảnh đó.

Giờ đây, cô quan sát anh niêm phong cái thùng chứa bộ đồ lại và đẩy nó vào dưới giá. Cô biết chẳng có nơi nào khác trong tháp cần đến nó hết. Donal lần mò tìm chiếc khăn tay trong túi, và anh lại lên cơn ho. Cô giả tảng tập trung vào chiếc máy bay trong khi anh ho khù khụ. Donny không muốn đả động đến bộ đồ hay tình trạng phổi của anh, và cô không hề trách móc gì anh cả. Anh trai cô sắp chết. Charlotte biết anh mình đang chết dần chết mòn, và trong mắt cô, anh chẳng khác nào con người cô đã thấy trong mơ: quay lại vào phút cuối để che mắt trước ánh nắng ban trưa. Cô nhìn anh như cách cô nhìn mọi người đàn ông trong giây phút cuối đời. Khuôn mặt điển trai của Donny hiển thị trên màn hình, quan sát cú rơi không thể tránh khỏi từ trên trời giáng xuống.

Anh sắp chết, đó là lý do anh muốn tích thức ăn cho cô và đảm bảo rằng cô có thể rời đi. Đó là lý do anh muốn đảm bảo cô giữ trong tay một chiếc đài để có người nói chuyện cùng. Anh cô đang hấp hối, và anh không muốn bị chôn vùi, không muốn chết dưới cái hố trong lòng đất nơi anh không thở nổi.

Charlotte biết thừa bộ đồ dùng để làm gì.

13

Tháp giống 18

MỘT BỘ ĐỒ LAU CHÙI TRỐNG KHÔNG trải ra trên cái bàn thợ, một ống tay vắt qua mép bàn, phần khuỷu cong theo một góc phi tự nhiên. Miếng kính che của chiếc mũ bảo hộ đã được tháo rời lặng lẽ, vô cảm nhìn lên trần nhà. Màn hình nhỏ bên trong mũ đã bị gỡ ra, chừa lại một cửa sổ nhựa trong suốt nhìn ra thế giới thực. Juliette khom mình bên bộ đồ, và thỉnh thoảng, trong khi cô siết chặt các con vít lục giác giúp cố định phần cổ dưới vào lớp vải, vài giọt mồ hôi lại nhỏ lên nó. Cô nhớ lần chót mình đóng một bộ đồ như thế này.

Nelson, anh nhân viên kỹ thuật trẻ phụ trách Phòng làm đồ bảo hộ, bận rộn làm việc tại một chiếc bàn giống hệt ở đầu kia xưởng. Juliette đã chọn anh ta làm trợ lý cho dự án này. Anh ta còn trẻ, hiểu rõ về mấy bộ đồ, và không chống đối cô ra mặt. Hai tiêu chí đầu thực ra cũng chẳng quan trọng lắm.

“Vấn đề tiếp theo chúng ta cần thảo luận là báo cáo dân số,” Marsha nói. Cô trợ lý trẻ tuổi ấy - một trợ lý Juliette chưa bao giờ yêu cầu - lục lọi hàng chục tập hồ sơ cho đến khi tìm thấy tập mình cần. Giấy tái chế nằm rải rác trên cái bàn thợ kế bên, biến một khu vực chuyên phục vụ công tác chế tạo thành một chiếc bàn tầm thường. Juliette ngước lên và quan sát Marsha lần giở một tập hồ sơ. Trợ lý của cô là một cô gái mảnh khảnh chỉ vừa qua khỏi tuổi thiếu niên, được trời phú cho một cặp má hồng hào, và mái tóc đen xoăn tít theo lọn. Marsha từng làm trợ lý cho hai thị trưởng gần đây nhất, một khoảng thời gian ngắn nhưng đầy biến động: Cũng như tấm thẻ căn cước vàng và căn hộ ở tầng sáu, cô nàng này đi kèm với vị trí thị trưởng.

“Đay rồi,” Marsha nói. Cô ta cắn môi đọc lướt báo cáo, và Juliette thấy rằng nó chỉ được in trên một mặt. Văn phòng cô tiêu thụ và tái sử dụng lượng giấy má ngang ngửa chi phí nuôi sống nguyên một căn hộ suốt cả năm trời. Lukas từng đùa rằng họ làm vậy nhằm tạo công ăn việc làm cho cánh thợ tái chế. Khả năng điều anh nói là đúng khiến cô cười không nổi.

“Em đưa chị mấy miếng đệm kia được không?” Juliette nhờ, chỉ về phía bàn chỗ Marsha.

Cô gái trẻ chỉ vào một thùng đựng vòng đệm hãm. Và sau đó sang một mớ chốt hãm nêm. Cuối cùng, bàn tay chị chàng rê đến bên trên các miếng đệm. Juliette gật đầu. “Cảm ơn nhé.”

“Vậy là lần đầu tiên trong vòng ba mươi năm, chúng ta có chưa đầy năm nghìn cư dân,” Marsha nói, quay lại với báo cáo của mình. “Đã có rất nhiều người... ra đi.” Dù đang tập trung lắp miếng đệm vào cổ bộ đồ, Juliette vẫn có thể cảm thấy Marsha đánh mắt liếc mình. “Ủy ban Quay Số đang kêu gọi tổ chức một cuộc đếm đầu người chính thức, để ta còn nắm bắt được...”

“Nếu có thể thì Ủy ban Quay Số sẽ cho thực hiện điều tra dân số hằng tuần đấy chứ.” Juliette dùng ngón tay xoa dầu lên miếng đệm trước khi lắp sang phía cổ bên kia.

Marsha lịch sự cười. “À, vâng, bọn họ muốn sớm được tổ chức quay số. Họ xin thêm hai trăm số nữa.”

“Số với chẳng má,” Juliette càu nhàu. Đôi khi, cô nghĩ mớ máy tính của Lukas chỉ được mỗi việc đó: một đống máy móc cao lêu nghêu, chuyên phọt số ra từ những cái mông lích kích của mình. “Em đã nói cho họ biết chị định sẽ ban bố lệnh ân xá chưa? Họ biết không gian sống của chúng ta sắp tăng lên gấp đôi, đúng không nhỉ?”

Marsha cục cựa người, ra chiều không thoải mái. “Em đã nói với họ rồi,” cô ta nói. “Và em cũng đã cho họ biết về chuyện mình sắp có thêm không gian. Em không nghĩ họ ưng điều đó đâu.”

Ở bên kia xưởng, Nelson ngước lên khỏi bộ đồ đang ráp dở. Chỉ có ba người bọn họ bên trong căn phòng thí nghiệm cũ từng là nơi cung cấp hành trang cho những người sắp bước chân vào chỗ chết. Giờ đây, họ lại đang thực hiện một dự án khác, có một lý do khác để điều người ra ngoài.

“Chà, vậy ủy ban đã nói gì thế?” Juliette hỏi. “Họ biết rằng khi ta đến được cái tháp kia, chị sẽ cần người sang cùng để đưa nó đi vào hoạt động trở lại. Dân số ở bên này sẽ tụt giảm.”

Nelson cúi xuống làm việc tiếp. Marsha đóng tập hồ sơ báo cáo dân số lại và nhìn xuống chân mình.

"Họ nói sao về ý tưởng đình chỉ quay số của chị?"

"Họ không nói gì cả," Marsha nói. Cô ta ngước lên, và ánh đèn trên cao hắt xuống đôi mắt long lanh của cô ta. "Em nghĩ chẳng mấy ai trong số họ tin cái tháp giống kia của chị tồn tại thật đâu."

Juliette cười và lắc đầu. Tay cô run lên khi cô siết nốt vít hãm cuối cùng vào cổ bộ đồ. "Ủy ban có tin hay không thì cũng chẳng quan trọng, đúng không nào?" Mặc dù cô biết điều này cũng áp dụng với chính bản thân cô nữa. Nó áp dụng với tất thảy mọi người trên đời. Bất kể con người ta có phà bao nhiêu hồ nghi, hy vọng hay căm ghét ra thế giới ngoài kia, nó cũng sẽ vẫn giữ nguyên bản chất của mình. "Công cuộc đào xới đang được tiến hành. Mỗi ngày, họ lại đào được chín mươi mét. Có lẽ Ủy ban Quay Số sẽ phải đích thân xuống xem thôi. Em nên bảo họ thế. Bảo họ xuống đấy mà xem."

Marsha cau mày và ghi chú lại. "Mục tiếp theo trong sổ công tác..." Cô ta vớ lấy cuốn sổ của mình. "Đã có rất nhiều khiến nại về..."

Có tiếng gõ cửa. Juliette quay lại, và Lukas tươi cười bước vào Phòng làm đồ bảo hộ. Anh vẫy tay với Nelson, còn Nelson thì chào lại với một chiếc cờ lê 9,5 mm. Lukas xem chừng ngạc nhiên khi thấy Marsha ở đó. Anh vỗ vai cô ta. "Em nên khiêng luôn cái bàn gỗ lớn của cô ấy xuống đây đi," anh đùa. "Em có đủ ngân sách khuân vác để làm thế mà."

Marsha mỉm cười mân mê một lọn tóc đen. Cô ta nhìn một vòng khắp phòng thí nghiệm. "Em thực sự nên làm vậy," cô ta nói.

Juliette nhìn cô trợ lý trẻ của mình đỏ mặt khi ở cạnh Lukas và lặng lẽ cười thầm. Mũ bảo hộ khóa cứng vào phần cổ với một tiếng tạch gọn ghẽ. Juliette bấm thử cơ chế mở.

"Phiền em cho anh nhờ riêng thị trưởng tí nhé?" Lukas hỏi.

"Anh cứ tự nhiên," Marsha nói.

"Em thì thấy phiền đấy." Juliette nghiên cứu một ống tay của bộ đồ. "Bọn em đang bị chậm tiến độ."

Lukas cau mày. “Làm gì có tiến độ nào. Em là người áp tiến độ cơ mà. Với lại, em đã xin phép làm việc này chưa đấy?” Anh đứng cạnh Marsha và khoanh tay lại. “Em đã cho trợ lý của mình biết em đang toan tính gì chưa?”

Juliette ngước lên với vẻ tội lỗi. “Vẫn chưa.”

“Sao thế? Chị đang định làm gì vậy?” Marsha hạ cuốn sổ xuống và săm soi các bộ đồ như thể đây là lần đầu tiên cô ta nhìn thấy chúng.

Juliette phớt lờ cô ta. Cô lườm Lukas. “Em chậm tiến độ vì em muốn hoàn thành việc này trước khi họ đào xong. Họ làm việc rất năng suất. Đào trúng một mảng đất mềm. Em thực sự muốn ở dưới đó lúc họ đào qua đến nơi.”

“Còn anh thì muốn em có mặt tại cuộc họp hôm nay, nếu không đi luôn thì em sẽ bị lỡ họp đấy.”

“Em không đi đâu,” Juliette nói.

Lukas liếc nhìn Nelson, anh ta bèn đặt cờ lê xuống, kéo Marsha và lặng lẽ bước ra ngoài. Juliette nhìn bọn họ rời đi và nhận ra chàng Lukas nhà mình quyền thế hơn cô tưởng.

“Đây là cuộc họp thị chính hằng tháng,” Lukas nói. “Phiên họp đầu tiên kể từ khi em được bầu lên. Anh đã nói với thẩm phán Picken là em sẽ có mặt. Jules, em phải gánh vác trách nhiệm thị trưởng đi, bằng không, em sẽ chẳng còn được *làm* thị trưởng lâu nữa đâu…”

“Cũng được.” Cô giơ hai tay lên. “Em không phải thị trưởng. Sắc lệnh đã được ban bố.” Cô nguệch ngoạc viết lên không bằng một chiếc tuốc nơ vít. “Đã ký và đóng dấu.”

“Không thế được. Thế em nghĩ người kế nhiệm sẽ làm gì với toàn bộ chuyện này?” Anh khua tay về phía những chiếc bàn thợ. “Em tưởng mình sẽ có thể chơi tiếp ba cái trò này ư? Căn phòng này sẽ lập tức quay lại phục vụ mục đích ban đầu của nó.”

Juliette kìm nén thôi thúc quát trả anh, bảo với anh rằng việc cô đang làm không phải là trò chơi, rằng nó là một chuyện còn tệ gấp bội phần.

Lukas ngoảnh đi, không nhìn biểu cảm hiện thời trên mặt cô nữa. Mắt anh nán lại trên mớ sách chồng chất cạnh giường do cô mang vào. Thỉnh thoảng, khi hai người bọn họ nảy sinh xích mích hoặc khi cô chỉ cần được ở một mình, cô lại qua

đây ngủ. Mặc dù dạo gần đây, cô chẳng ngủ nghê được bao nhiêu. Cô dụi mắt và cố nhớ xem lần chót mình được chợp mắt bốn tiếng liền là khi nào. Đêm nào cô cũng cặm cụi hàn trong chốt gió. Sáng ngày ra, cô ru rú trong Phòng làm đồ bảo hộ hoặc chui ra sau trung tâm liên lạc. Cô không còn thực sự ngủ nữa - cô chỉ đôi lúc lăn đùng ra ngất thôi.

"Ta nên cất kỹ chúng đi," Lukas nói, chỉ vào những cuốn sách. "Không nên để chúng tơ hơ bên ngoài như thế."

"Nếu có mở chúng ra thì cũng sẽ không ai tin đâu," Juliette nói.

"Người ta sẽ trộm giấy."

Cô gật đầu. Anh nói đúng. Chúng là thông tin trong mắt cô; còn trong mắt những người khác, chúng là tiền. "Em sẽ mang" chúng xuống," cô hứa, và cơn giận trôi tuột đi như dầu chảy ra từ một cái vỏ nứt. Cô nghĩ đến Elise. Con bé đã kể qua đài cho có nghe rằng nó đang ghép những trang sách mình ưa thích để làm lại thành một cuốn sách. Juliette cần một cuốn sách như thế. Chỉ có điều quyển sách của Elise chắc đầy nhóc những con cá xinh đẹp và chim chóc rực rỡ, trong khi quyển của Juliette sẽ liệt kê những thứ tăm tối hơn. Những thứ ẩn trong tâm can người đời.

Lukas tiến tới một bước, lại gần cô. Anh chạm cánh tay cô. "Cuộc họp này..."

"Em nghe bảo họ đang tính chuyện tổ chức bầu cử lại," Juliette ngắt lời anh. Cô vén một lọn tóc lòa xòa trên mặt ra sau tai. "Đằng nào em cũng sẽ không được làm thị trưởng lâu nữa đâu. Đó là lý do em cần phải hoàn tất công việc này. Lúc mọi người bỏ phiếu lại, kết quả có ra sao cũng chẳng quan trọng nữa."

"Tại sao thế? Bởi vì khi ấy, em đã trở thành thị trưởng của một tháp giống khác rồi à? Kế hoạch của em là vậy ư?"

Juliette đặt một tay lên chiếc mũ bảo hộ cong. "Không. Vì đến lúc đó, em đã có câu trả lời rồi. Vì đến lúc đó, tất cả mọi người đều sẽ được tận mắt chứng kiến. Họ sẽ tin em."

Lukas khoanh tay. Anh hít sâu một hơi. "Anh phải xuống chỗ máy chủ đây," anh nói. "Nếu không có ai trực dưới đó để nghe máy, đèn trong văn phòng sẽ bắt đầu nhấp nháy, và thiên hạ sẽ thắc mắc mấy cái đèn đó để làm quái gì."

Juliette gật đầu. Cô từng nhìn thấy cảnh đấy rồi. Cô cũng biết rằng Lukas chẳng ưa gì mấy phiên nói chuyện dông dài đằng sau máy chủ y như cô vậy. Có điều trong khoản này, anh lại cư xử khéo léo hơn. Mọi cuộc trò chuyện cô tiếp quản đều dẫn đến cãi vã. Anh thì rất giỏi xoa dịu tình hình, nghĩ ra phương án.

"Làm ơn nói với anh rằng em sẽ tham gia buổi họp đi, Jules. Hứa với anh rằng em sẽ đến dự đi."

Cô nghía qua bộ đồ trên bàn bên kia để xem Nelson làm ăn đến đâu rồi. Trong chốt gió thứ hai sẽ có thêm một người nữa, nên bọn họ cần bộ đồ thứ hai cho người đấy. Nếu cô làm việc thâu đêm và suốt cả ngày mai...

"Vì anh đi mà," anh nài nỉ.

"Em sẽ dự họp."

"Cảm ơn em." Lukas liếc nhìn chiếc đồng hồ cũ trên tường. Những chiếc kim màu đỏ của nó lộ ra đằng sau lớp nhựa mờ. "Đến giờ ăn tối gặp nhau sau nhé?"

"Chắc chắn rồi."

Anh nghiêng người hôn lên má cô. Khi anh quay đi, Juliette bắt đầu sắp xếp đống dụng cụ trên tấm da, cất chúng sang bên để lát nữa dùng. Cô lấy một miếng vải sạch và lau tay. "À, mà Luke này?"

"Sao thế?" Anh dừng lại bên cửa.

"Nhắn với lão khốn đó là em gửi lời chào nhé."

14

LUKAS RỜI PHÒNG LÀM ĐỒ BẢO HỘ và đi về phía phòng máy chủ, nằm ở mạn bên kia tầng ba mươi tư. Anh băng ngang một phòng kỹ thuật vắng tanh. Những nhân sự từng công tác ở đó nay đã phải xuống làm việc tại khu dưới sâu và bộ phận Vật Tư, nơi bao thợ cơ khí và công nhân đã hy sinh. Người từ bộ phận IT được điều xuống để thế chân các nạn nhân mình đã sát hại.

Vai trò quản lý việc khắc phục hậu quả ở bộ phận Cơ Khí đã được giao phó cho Shirly, bạn của Juliette. Cô tối ngày mè nheo với văn phòng của anh về chuyện thiếu người trực ca, thế rồi khi Lukas thuyên chuyển người xuống giúp, cô lại kêu ca tiếp. Cô muốn gì ở anh mới được? Chắc là muốn nhân lực. Nhưng không phải nhân lực đến từ bộ phận của anh.

Bấy giờ, bên ngoài phòng nghỉ đang có một nhóm nhân viên kỹ thuật và an ninh, họ im bặt lúc Lukas lại gần. Anh vẫy tay chào, và một vài cánh tay lịch sự giơ lên. “Sếp,” ai đó nói, khiến anh ớn hết cả người. Chỉ khi anh đã khuất sau ngã rẽ, cuộc trò chuyện mới tiếp tục, và Lukas nhớ mình cũng từng tham gia vào những cuộc trò chuyện kiểu vậy lúc sếp cũ đi ngang.

Bernard. Lukas từng cho rằng mình hiểu thế nào là làm người lãnh đạo. Ta có thể làm bất cứ điều gì mình muốn. Độc đoán ra quyết định. Ta tàn nhẫn vì muốn tàn nhẫn. Song giờ đây, anh lại thấy mình nhất trí với những điều tồi tệ hơn mọi mường tượng trước kia của bản thân. Anh nay đã biết về một thế giới đầy rẫy những kinh hoàng, và có lẽ những người như anh không hợp lãnh đạo một chốn như thế. Chưa biết chừng bầu cử lại sẽ là lựa chọn tốt nhất, mặc dù đó không phải điều anh có thể nói thẳng ra. Nếu gia nhập bộ phận IT, Juliette sẽ là một nhân viên phòng thí nghiệm xuất sắc. Hàn vảy với hàn rèn không khác nhau lắm, chỉ chênh lệch ở quy mô thôi. Và rồi anh thử hình dung cảnh cô chế đồ cho người khác đi lau chùi, hoặc cảnh cô ngồi yên trong khi họ được một tháp giống khác định đoạt số ca sinh trong tuần thay mình.

Nhiều khả năng khi một thị trưởng mới được bầu lên, họ sẽ phải xa nhau. Hoặc là anh sẽ phải nộp đơn xin chuyển đến bộ phận Cơ Khí và học cách vặn cờ lê. Từ

trưởng bộ phận IT sang thành thợ quèn trực ca ba. Lukas bật cười. Anh nhập mã mở cửa phòng máy chủ, thầm nghĩ rằng từ bỏ công việc và cuộc sống của mình để ở bên cô kể ra cũng khá lãng mạn. Có lẽ còn lãng mạn hơn tối tối leo lên tầng trên cùng để săn tìm các vì sao nữa kia. Anh sẽ phải tập làm quen với việc bị Juliette sai bảo, nhưng điều đó sẽ không quá khó. Nếu dùng đủ nhiều chất tẩy dầu mỡ, chắc họ sẽ biến được căn phòng cũ của cô dưới đấy thành một tổ ấm không đến nỗi khó sống. Trên đường len lỏi qua các máy chủ, anh nghĩ về việc mình từng phải sống trong điều kiện tồi tệ gấp bội, ngay dưới chân đây thôi. Ở bên nhau mới là điều quan trọng.

Những ngọn đèn trên đầu vẫn chưa nhấp nháy. Anh đã đến sớm, hoặc người đàn ông tên Donald kia đến muộn. Lukas tiến về phía bức tường đằng xa, đi ngang qua một số máy chủ đã bị tháo rời vỏ hông, dây điện thòi lòi. Nhờ Donald giúp đỡ, anh đang dần học được cách truy cập trọn vẹn vào trong đống máy móc đó, xem chúng chứa đựng những gì. Chưa thấy gì thú vị cả, nhưng anh đang có tiến triển tốt.

Anh dừng lại bên máy chủ liên lạc. Tưởng như đã từ rất lâu rồi, nơi đây từng là một mái nhà ẩn trong mái nhà IT của anh. Giờ đây, cuộc trò chuyện anh tham gia đằng sau chiếc máy chủ đó đã đổi khác. Nhân vật ở đầu dây bên kia đã đổi khác.

Một chiếc ghế gỗ ọp ẹp đã được mang từ bên dưới lên. Lukas nhớ lại cảnh mình vừa leo cầu thang vừa đẩy nó lên trước, trong khi Juliette tru tréo bảo rằng họ nên thòng dây xuống. Bọn họ cự cãi như hai người khuân vác trẻ tuổi. Bên cạnh chiếc ghế là một chồng hộp thiếc từng dùng để dựng sách, nay được biến thành một kiểu bàn nước. Trên mặt bàn, một cuốn Di Sản đang để mở. Lukas ngồi cho thoải mái rồi cầm cuốn sách lên. Anh đã đánh dấu trang bằng cách gấp mép giấy. Bên lề, tại những đoạn anh thấy thắc mắc, là những dấu chấm li ti. Anh lật sách và đọc lướt trong khi chờ cuộc gọi.

Những nội dung trong sách anh từng một thời thấy nhàm chán, nay đã trở thành mọi thứ mà anh quan tâm đến. Trong thời gian bị giam cầm - giai đoạn Nghi lễ của anh - anh đã bị bắt phải đọc các phần về hành vi của con người trong bản Trật Tự. Giờ đây, anh nghiền đi ngẫm lại những phần này. Và Donald, giọng nói ở đầu dây bên kia, đã thuyết phục anh rằng những giai thoại về lũ trẻ ở Robbers Cave[1], thí

[1] Một thí nghiệm xã hội thực hiện tại vườn quốc gia Robbers Cave, Oklahoma. Trong thí nghiệm này, một đám trẻ con được chia thành hai nhóm riêng biệt. Chúng rất nhanh chóng hình

nghiệm Milgram[2], và chiếc hộp của Skinner[3] không chỉ đơn thuần là chuyện bịa. Một số những điều trên thực sự từng xảy ra.

Sau khi nghiên cứu xong các câu chuyện đó, anh tiếp tục thu lượm được thêm nhiều bài học nữa từ các cuốn Di Sản. Bây giờ, lịch sử của thế giới xưa đang khiến anh chú ý. Trong một giai đoạn trải dài hàng nghìn năm, những cuộc nổi dậy liên tục bùng phát theo đợt. Anh và Juliette đã tranh luận về việc liệu tình trạng bạo lực mang tính chu kỳ như vậy có bao giờ chấm dứt hay không. Những cuốn sách cho thấy một hy vọng như thế là rất nực cười. Sau đó, Lukas đã tìm ra nguyên một chương bàn về những nguy hiểm tiềm ẩn sau khi một cuộc nổi dậy kết thúc, mà đây chính là tình thế hiện tại của họ. Anh đọc về Cromwell, Napoléon - những con người có tên nghe lạ tai, từng chiến đấu để giải phóng dân tộc, nhưng sau đó lại đưa dân chúng vào vòng nô lệ cho một thứ thậm chí còn tệ hơn.

Juliette nhất mực khẳng định đó chỉ là những huyền thoại. Các truyền thuyết. Giống như lũ quỷ đói các ông bố bà mẹ vẫn đem ra hù dọa để con cái biết đường ngoan ngoãn. Theo ý hiểu của cô, những chương đó muốn nhắn nhủ rằng phá hủy một thế giới là việc đơn giản; bản chất con người tự nhiên bị hút về phía đó. Cái khó là công đoạn tái thiết về sau. Chẳng mấy ai tính đến chuyện phải thay thế những nỗi bất công bằng thứ gì. Cô bảo rằng người ta chỉ chăm chăm vào việc phá hủy, cứ như vụn đá và tro tàn có thể hàn gắn lại với nhau được vậy.

Lukas không đồng ý. Anh tin rằng những câu chuyện này từng xảy ra thật, và Donald cũng đã nói thế. Phải, cách mạng luôn đi kèm với đau đớn. Sẽ luôn có một giai đoạn tình hình thậm chí còn bi đát hơn trước. Nhưng dần dần, mọi thứ sẽ tốt đẹp lên. Con người rút kinh nghiệm từ những sai lầm của bản thân. Và một đêm nọ, sau một cuộc gọi từ Donald khiến bọn họ mất ngủ suốt thời gian tắt đèn, anh đã cố gắng thuyết phục cô tin vào điều đó. Nhưng tất nhiên, Jules mới là người tung ra lý lẽ chốt hạ. Cô đã đưa anh lên khu nhà ăn và chỉ về phía quầng sáng nơi chân

thành định kiến tiêu cực về những thành viên không thuộc nhóm mình và định kiến tích cực về những thành viên trong nhóm.

[2] Một chuỗi thí nghiệm do nhà tâm lý học Stanley Milgram thực hiện. Trong thí nghiệm này, một nhóm người được yêu cầu bấm nút theo lệnh để chích điện một người khác. Kết quả cho thấy rất nhiều người tham gia sẵn sàng bấm nút theo lệnh, dù làm thế sẽ khiến người khác bị đau đớn.

[3] Các thí nghiệm về hành vi do B. F. Skinner thực hiện. Trong thí nghiệm này, một con chuột bị nhốt vào trong hộp và nhận được một loạt tác nhân kích thích, cả tiêu cực lẫn tích cực. Bằng cách thao túng các tác nhân ấy. Skinner có thể dần định hình một số thói quen nhất định cho con chuột.

trời, về phía những ngọn đồi tuyệt không có sự sống về phía những vệt nắng hiếm hoi phản chiếu trên các tòa tháp đổ nát. "Thế giới trở nên tốt đẹp hơn của anh đấy," cô nói với anh. "Con người rút kinh nghiệm từ những sai lầm của bản thân đấy."

Cô lúc nào cũng tung câu chốt, mặc dù Lukas vẫn chưa chịu buông. "Có lẽ đây là giai đoạn bi đát *trước khi* sự tình trở nên sáng sủa hơn," anh thì thầm vào tách cà phê của mình. Còn Juliete thì giả tảng không nghe thấy.

Các trang giấy dưới ngón tay Lukas ánh đỏ liên hồi. Anh liếc nhìn những bóng đèn trên đầu, đang nhấp nhấy vì có người gọi đến. Máy chủ liên lạc phát ra tiếng ro ro, và một ngọn đèn hiệu chớp chớp trên ổ đầu tiên. Anh nhấc bộ tai nghe lên và tháo dây, cắm nó vào đầu nhận.

"A lô?" anh nói.

"Lukas." Cỗ máy loại bỏ mọi ngữ điệu, mọi cảm xúc trong giọng nói. Ngoại trừ vẻ phật ý. Dù không nghe rõ ra sắc thái ấy, Lukas vẫn có thể cảm nhận được việc không phải Juliette nghe máy đã khơi dậy một nỗi thất vọng. Hoặc có lẽ tất cả chỉ là anh tưởng tượng ra mà thôi.

"Chỉ có mình tôi thôi," anh nói.

"Được rồi. Nói cho cậu biết thế này nhé, tôi đang có chuyện cấp bách lắm. Thời giờ của chúng ta rất eo hẹp."

"OK." Lukas tìm ra phần mình đã đọc đến trong sách. Anh dịch xuống đoạn họ bỏ dở từ buổi trước. Những cuộc nói chuyện này gợi cho anh nhớ lại cái thời mình còn học với Bernard, có điều anh hiện đã học xong bản Trật Tự và chuyển sang bộ Di Sản rồi. Ngoài ra, Donald cũng có tác phong nhanh nhẹn hơn Bernard, trả lời cởi mở hơn. "Nào... tôi muốn hỏi ông mấy câu về một người tên Rousseau..."

"Trước khi ta vào việc," Donald nói, "tôi phải một lần nửa xin cậu hãy ngừng đào bới."

Lukas gấp sách lại, kẹp ngón tay đánh dấu vị trí. Anh mừng vì Juliette đã đồng ý đi họp thị chính. Cứ mỗi khi chủ đề này được đem ra bàn, cô lại cãi rất hăng. Vì một lời đe dọa cũ cô từng đưa ra, Donald xem chừng nghĩ rằng họ đang đào đến chỗ ông ta, và cô đã bắt Lukas thề sẽ không lật tẩy lời nói dối đó. Cô không muốn họ biết về những người bạn của cô ở tháp giống 17 hay kế hoạch giải cứu họ. Âm mưu đấy khiến Lukas không thoải mái. Nhân vật này đã cảnh báo họ rằng ngôi nhà của họ có thể bị đánh sập bất cứ lúc nào thông qua các biện pháp bí hiểm; Juliette không

tin tưởng ông ta, nhưng Lukas thì lại thấy con người này đang liều mình giúp đỡ họ. Jules đinh ninh Donald đang sợ mình sẽ bị giết. Còn Lukas thì nghĩ Donald đang lo cho họ.

"Tôi e rằng cuộc đào xới sẽ tiếp diễn đấy," Lukas nói. Anh suýt buột miệng: Cô *ấy sẽ không dừng lại đâu*, nhưng tốt nhất nên tạo ra chút ấn tượng rằng bọn họ đoàn kết với nhau.

"Chà, người của tôi thu được rung động. Họ biết đang có chuyện gì đó xảy ra."

"Ông bảo họ chúng tôi đang gặp sự cố với máy phát điện được không? Bảo rằng nó lại bị lệch ấy?"

Có một tiếng thở dài thất vọng mà máy tính không thay đổi nổi. "Họ không ngu ngốc đến thế đâu. Tôi đã ra lệnh cho họ đừng lãng phí thời gian điều tra vụ này, và tôi chỉ làm được đến thế thôi. Xin khẳng định với cậu, chuyện này sẽ chẳng mang lại kết quả tốt lành gì đâu."

"Vậy tại sao ông lại giúp chúng tôi? Hà cớ gì ông lại đem an nguy bản thân ra đánh cược thế? Vì tôi có cảm tưởng ông đang làm vậy thật đấy."

"Công việc của tôi là đảm bảo cho các cậu không chết."

Lukas đăm chiêu nhìn mặt trong tháp máy chủ, nhìn những ngọn đèn nhấp nháy, mớ dây điện, bảng mạch. "Ừ, nhưng còn những cuộc trò chuyện này, cùng tôi nghiên cứu những cuốn sách này, ngày ngày gọi đến đều đặn như máy, tại sao ông lại làm vậy? Ý tôi là... ông được lợi gì từ những cuộc trò chuyện này vậy?"

Đầu dây bên kia im lặng một hồi. Hiếm khi nào giọng nói đều đều của người bảo trợ cho bọn họ lại lộ vẻ thiếu chắc chắn như vậy.

"Là bởi vì... tôi có cơ hội giúp các cậu nhớ."

"Và điều đó quan trọng lắm sao?"

"Ừ. Quan trọng đấy. Với tôi thì thế. Tôi biết cảm giác quên là thế nào."

"Đó là lý do có những cuốn sách này ở đây hả?"

Lại một khoảng lặng nữa. Lukas cảm thấy rằng mình đang vô tình tiến gần đến một sự thật nào đó. Anh sẽ phải nhớ kỹ những điều sắp được nói ra, để còn thuật lại cho Juliette.

“Chúng ở đó để những người kế thừa thế giới, tức những người được chọn, sẽ biết…”

“Biết gì cơ?” Lukas tuyệt vọng hỏi. Anh sợ rằng cơ hội đang biến mất. Trong các cuộc trò chuyện trước đây, Donald từng men đến gần đề tài này, nhưng lần nào cũng nói lảng đi.

“Biết cách sửa sai,” Donald nói. “Nghe này, chúng ta hết thời gian rồi. Tôi phải đi đây.”

“Ông bảo kế thừa thế giới là sao vậy?”

“Để lần tới. Tôi phải đi đây. Bảo trọng nhé.”

“Ừ,” Lukas nói. “Ông cũng thế nhé…”

Nhưng tai nghe của anh đã vang lên tiếng cạch. Người đàn ông chẳng hiểu sao rất am tường về thế giới ngày xưa đã ngắt máy.

15

JULIETTE CHƯA BAO GIỜ THAM DỰ họp thị chính cả. Sự kiện ấy cũng giống chuyện lợn nái sinh con: cô biết trên đời tồn tại một điều như thế, nhưng chẳng tha thiết chứng kiến nó tí nào. Lần dự họp đầu tiên của cô lại là trên cương vị thị trưởng, và cô hy vọng đây cũng sẽ là lần cuối.

Cô ngồi trên bục cao cùng thẩm phán Picken và cảnh sát trưởng Billings trong khi dân tình từ hành lang lũ lượt kéo vào và ổn định chỗ ngồi. Cái bục người ta sắp sẵn cho cô khiến cô liên tưởng đến sân khấu ở khu chợ, và Juliette nhớ bố mình từng ví mấy buổi họp này với các vở kịch. Cô chưa bao giờ nghĩ ông so sánh như thế là có ý khen ngợi cả.

"Tôi chẳng thuộc lời thoại nào hết," cô thì thầm bí hiểm với Peter Billings.

Hai người bọn họ ngồi sát đến mức vai kề vai. "Cô sẽ ổn thôi," Peter nói. Cậu ta mỉm cười với một phụ nữ trẻ ở hàng ghế đầu, và cô nàng ngúc ngắc ngón tay với cậu ta. Juliette liền hiểu chàng cảnh sát trưởng trẻ tuổi đã kiếm được người thương. Cuộc đời vẫn đang vùn vụt trôi.

Cô cố gắng thư giãn. Cô quan sát đám đông. Trong này có rất nhiều khuôn mặt xa lạ. Cô nhận ra được vài người. Từ ngoài hành lang, có ba cửa vào phòng. Hai cửa dẫn vào hai lối đi cắt ngang các hàng ghế băng cổ. Lối đi thứ ba nằm sát tường. Ba lối đi chia căn phòng thành ba phần, cũng như vậy, tháp giống được phân chia bởi các ranh giới khó thấy hơn. Không cần ai nói, Juliette cũng tự hiểu ra. Chỉ cần quan sát đoàn người đổ vào trong phòng là thấy ngay.

Các băng ghế dành cho khu trên đỉnh đặt giữa phòng đã chật kín người, chưa kể phía sau những băng ghế cuối phòng còn có nhiều người khác đứng mà cô nhận ra là nhân sự của bộ phận IT và nhà ăn. Ở một bên là băng ghế của khu giữa, mới phân nửa là có người. Juliette để ý thấy hầu hết nhóm người này ngồi sát lối đi, gần trung tâm hết mức có thể. Những người nông dân mặc đồ xanh lá. Thợ ống nước thủy canh. Những người có ước mơ. Bên còn lại của căn phòng gần như trống không. Đó là chỗ dành cho khu dưới sâu. Một cặp vợ chồng già ngồi cùng nhau ngay hàng ghế đầu của khu vực này, tay nắm tay. Juliette nhận ra ông chồng, một thợ

đóng giày. Họ đã lặn lội cả một chặng đường dài để đến đây. Juliette tiếp tục chờ cho cư dân của khu dưới sâu xuất hiện thêm, nhưng lên đây mất công quá. Và bây giờ, cô nhớ lại hồi còn làm việc sâu dưới đáy tháp, mình từng cảm thấy những cuộc họp này xa vời thế nào. Thông thường, chỉ sau khi buổi họp kết thúc, cô và bạn bè mới hay biết người ta đã thảo luận về các vấn đề gì và thông qua những luật lệ nào. Ngoài lý do đường sá xa xôi, hầu hết bọn họ còn phải lo sống cho qua từng ngày trước mắt, hơi đâu mà lết đến chỗ khác để thảo luận về ngày hôm sau.

Khi dòng người đổ vào trở nên lác đác, thẩm phán Picken đứng dậy khai mạc cuộc họp. Juliette sẵn sàng tinh thần bị buổi họp hành cho chán gần chết. Một bài phát biểu ngắn, một lời giới thiệu, và sau đó họ sẽ lắng nghe những khó khăn của nhân dân. Hứa sẽ cải thiện tình hình. Thế rồi lập tức ngựa quen đường cũ.

Điều cô cần làm là quay lại với công việc. Có quá nhiều thứ cần phải hoàn tất, ở cả trong chốt gió lẫn Phòng làm đồ bảo hộ. Cô chẳng muốn phải lắng nghe những phàn nàn vụn vặt, kêu gọi bầu cử lại, hoặc bất kỳ lời giềm pha nào về công tác đào bới của mình. Cô đồ rằng những chuyện trọng đại trong mắt người khác sẽ chẳng là cái đinh gì trong mắt cô. Một khi từng chịu cảnh bị tống ra chỗ chết rồi lại phải kinh qua hỏa ngục lúc quay trở về, con người ta sẽ dồn gần như mọi hục hặc nhăng nhít vào những xó xỉnh khuất nẻo nhất trong tâm trí mình.

Picken đập búa và yêu cầu tất cả im lặng. Lão chào mừng mọi người đến dự và điểm lại một lượt chương trình nghị sự đã định. Juliette ngọ nguậy trên ghế. Cô nhìn đám đông và thấy đại đa số đang nhìn thẳng vào mình chứ chẳng hề đoái hoài đến thẩm phán. Chỉ có mỗi phần chót câu cuối cùng của Picken là lọt tai cô, vì nó nhắc tên cô: " ... nghe Juliette Nichols, thị trưởng của các vị, phát biểu."

Lão quay lại và vẫy tay mời cô lên bục diễn giả. Peter khích lệ cô bằng một cái vỗ nhẹ lên đầu gối. Khi cô bước lên bục, phần sàn kim loại bị bắt lỏng vít kêu cọt kẹt bên dưới giày cô. Chẳng còn âm thanh nào khác. Thế rồi một người nào đó trong khán phòng ho. Và giữa các băng ghế vang lên tiếng sột soạt của những thân mình động đậy trở lại. Juliette nắm chặt lấy thành bục, bị những sắc màu hỗn hợp trước mặt hớp hồn: xanh dương, trắng, đỏ, nâu và xanh lá. Phía trên màu áo, cô nhìn thấy những gương mặt cau có. Những con người tức giận đến từ mọi giai tầng xã hội. Cô hắng giọng và nhận ra mình quá thiếu chuẩn bị. Cô đã mong chỉ phải nói vài lời, cảm ơn ý kiến của mọi người, cam đoan với họ rằng mình đang làm việc không mệt mỏi để gầy dựng cho họ một cuộc sống mới tốt đẹp hơn. Cô muốn xin họ hãy cho cô một cơ hội thôi.

“Cảm ơn…” cô cất lời và thẩm phán Picken kéo nhẹ tay cô, chỉ vào chiếc micro gắn trên bục. Có người ở cuối phòng hét lên rằng mình chẳng nghe thấy gì cả. Juliette xoay micro lại gần hơn, và cô phát hiện những khuôn mặt trong đám đông trông giống hệt những khuôn mặt cô đã thấy trên đường leo thang: Họ cảnh giác với cô. Sự nể phục, hoặc một xúc cảm nào đó tương tự, đã bị xói mòn, trở thành nỗi nghi ngờ.

“Tôi đến đây hôm nay để lắng nghe những thắc mắc của các vị. Những mối lo của các vị,” cô nói, giật nẩy người khi thấy giọng mình mới to làm sao. “Nhưng trước tiên, tôi muốn phát biểu vài lời về những gì chúng tôi kỳ vọng sẽ làm được trong năm nay…”

“Cô để khí độc lọt vào rồi à?” cuối phòng có người hết lên.

“Sao cơ?” Juliette hỏi. Cô hắng giọng.

Một người phụ nữ tay bồng con đứng dậy. “Kể từ khi cô trở về, con tôi cứ sốt li bì!”

“Những tháp khác có tồn tại thật không thế?” ai đó hô.

“Ngoài đó như thế nào vậy?”

Một người đàn ông lao ra khỏi băng ghế khu giữa, mặt mày đỏ gay vì giận dữ. “Cô đang làm gì ở dưới đó mà ồn ào thế…?”

Khoảng chục người khác cũng đứng dậy và bắt đầu hò hét. Những câu hỏi và khiếu nại của họ hợp lại thành một tràng tiếng ồn duy nhất, một thứ động cơ giận dữ. Những người ngồi ở trung tâm đông đúc tràn ra hai lối đi, bởi vì họ cần chỗ để chỉ trỏ và khua tay đòi sự chú ý. Juliette trông thấy bố mình đứng tít cuối phòng; phong thái điềm tĩnh và cái cau mày lo âu của ông khiến ông trông nổi bật hẳn.

“Từng người một thôi…” Juliette nói. Cô giơ tay lên. Đám đông chồm tới trước, rồi một tiếng nổ ầm vang.

Juliette giật thót.

Lại một tiếng nổ lớn nữa vang lên ngay cạnh cô, và chiếc búa trong tay thẩm phán Picken không còn chúc xuống đất nữa. Cái đĩa gỗ trên bục nẩy bật lên và xoay tròn, bị lão đập đi đập lại cho đến khi nằm im như cũ. Bên cạnh của, phó cảnh sát trưởng Hoyle choàng tỉnh khỏi cơn mơ màng và len lỏi qua đám đông ở lối đi, thúc giục mọi người quay trở lại chỗ ngồi và giữ im lặng. Peter Billings đứng dậy gân cổ

quát bảo mọi người hãy giữ bình tĩnh. Cuối cùng, một bầu không khí im lặng căng thẳng bao trùm lấy đám đông. Nhưng ẩn trong những con người này, có thứ gì đó đang rung động. Họ như một động cơ chưa khởi động hẳn nhưng đã muốn chạy lắm rồi, khẽ kêu ro ro và ghìm mình kiềm chế; một dòng điện ngấm ngầm truyền đi bên dưới bề mặt. Juliette cẩn thận lựa lời.

"Tôi không thể cho các vị biết ngoài đó thế nào..."

"Không thể hay không muốn vậy?" có người hỏi. Nhân vật này lập tức nín thinh khi bị phó cảnh sát trưởng Hoyle, đang kiểm tra dọc lối đi, biếu cho một ánh mắt hình viên đạn. Juliette hít một hơi thật sâu.

"Tôi không thể cho các vị biết bởi vì chúng ta chẳng biết gì cả." Cô giơ tay lên, yêu cầu đám đông im lặng một lúc. "Tất cả những gì chúng ta được nghe kể về thế giới bên ngoài mấy bức tường này đều là dối trá, bịa đặt..."

"Làm sao chúng tôi biết người nói dối không phải cô?"

Cô dò trong đám đông, tìm cái giọng vừa phát biểu. "Bởi vì tôi là người thừa nhận rằng chúng ta chẳng biết cái quái gì cả. Tôi là người đến đây hôm nay để nói với các vị rằng chúng ta nên ra ngoài và tự mình nhìn lấy. Với cặp mắt khách quan. Với sự tò mò đích thực. Tôi đề xuất chúng ta hãy thực hiện một điều vô tiền khoáng hậu, đó là đi ra ngoài lấy một mẫu thử, mang một chút không khí ngoài kia về và kiểm tra xem thế giới bị làm sao..."

Tiếng la ó chợt rộ lên từ cuối phòng, át sạch phần còn lại của lời cô nói. Người ta lại chồm khỏi chỗ ngồi, dù lúc này đã có người đưa tay ra can ngăn. Bây giờ, một số đã trở nên tò mò. Một số thì thậm chí còn phẫn nộ hơn. Tiếng búa nện cồm cộp, trong khi ở hàng ghế đầu Hoyle rút dùi cui và vung vẩy đe nẹt. Nhưng không còn cách nào xoa dịu đám đông được nữa. Peter bước tới, đặt một tay lên báng súng.

Juliette lùi lại khỏi bục. Thẩm phán Picken lỡ quệt tay trúng chiếc micro, làm loa rít lên choe chóc. Miếng đĩa gỗ đã mất biến, khiến lão phải gõ thẳng xuống bục. Nhìn vào đó, Juliette thấy chi chít vệt lưỡi liềm, trông như những cái cau mày và những nụ cười từ các nỗ lực thiết lập lại trật tự trước đây.

Phó cảnh sát trưởng Hoyle phải lùi sát vào sân khấu do đám đông đang dồn lên. Nhiều người vẫn còn thắc mắc, nhưng hầu hết chỉ mang một lòng căm phẫn ngút trời. Những bờ môi run rẩy sùi cả bọt mép. Juliette nghe thấy thêm nhiều lời cáo buộc nữa, nhìn thấy người phụ nữ ôm con đã đổ lỗi cho mình mang bệnh tật đến.

Marsha chạy ra phía sau sân khấu và mở toang một cánh cửa kim loại, được sơn cho giống gỗ thật - và Peter khua tay bảo Juliette lui vào, quay lại phòng thẩm phán. Cô không muốn bỏ chạy. Cô muốn trấn an những người này, nói với họ rằng mình có thiện chí, rằng cô sẽ khắc phục được tình hình nếu họ chịu để cô thử. Nhưng cô đang bị kéo tuột về phía sau, đưa qua một căn phòng treo đầy áo choàng đen như những cái bóng, lôi đi dọc một hành lang đầy chân dung các thẩm phán thời trước bị treo lệch, đến chỗ một chiếc bàn kim loại cũ được sơn tiệp màu cửa.

Đằng sau họ, tiếng la lối bị bít đi. Cánh cửa bị đập rầm rầm một lúc, hòa lẫn vào đó là tiếng Peter chửi rủa. Juliette ngồi xuống ôm mặt trên chiếc ghế da cũ kỹ, vá víu băng keo. Cô cũng bừng bừng lửa giận như họ. Cô có thể cảm thấy mình đang hướng ngọn lửa ấy về phía Peter và Lukas, những người đã biến cô thành thị trưởng. Cô có thể cảm thấy mình đang hướng nó về phía Lukas vì đã nài nỉ cô bỏ việc đào bởi lại và lên trên đỉnh, vì đã bắt cô đi dự cuộc họp này. Làm gì có chuyện khuyên giải được đám đông này?

Cánh cửa hé mở mấy giây, và một tràng tiếng ồn tràn vào vang vọng trên hành lang. Juliette những tưởng thẩm phán Picken sẽ vào với họ. Nhưng cô ngạc nhiên khi thấy bố mình.

“Bố.”

Cô đứng dậy khỏi chiếc ghế cũ và bước tới đón ông. Bố choàng tay ôm lấy cô, và Juliette lại tìm thấy cái vị trí giữa khuôn ngực ông, nơi cô nhớ từng khiến mình thấy yên lòng biết bao hồi còn thơ bé.

“Bố nghe bảo là con đang ở đây,” bố cô thì thầm.

Juliette không nói gì cả. Dẫu cô đã lớn ngần này, mọi năm tháng nặng đè lên cô đều như tan chảy đi khi cô có ông bên cạnh, khi cô được ở trong vòng tay ông.

“Bố cũng đã nghe kế hoạch của con rồi, và bố không muốn con đi.”

Juliette lùi lại nhìn bố. Peter xin cáo lui. Lần này, khi cánh cửa hé mở, tiếng huyên náo bên ngoài không còn ồn như trước nữa, và Juliette nhận ra rằng thẩm phán Picken, người đã cho bố cô vào, hiện đang ở ngoài đó trấn an đám đông. Bố cô đã thấy cách những người đó phản ứng với cô, đã nghe những điều họ nói. Cô cố kìm lại những giọt nước mắt chợt dâng trào.

“Họ không cho con cơ hội giải thích…” cô cất lời, dụi dụi mắt. “Ngoài kia có những thế giới khác y hệt như thế giới của ta, bố ạ. Chỉ kẻ điên mới ngồi im ở đây, đấu đá lẫn nhau, trong khi có những thế giới khác…”

“Bố không nói về chuyện đào bới,” bố cô nói. “Bố đã nghe kể về kế hoạch tại khu trên đỉnh của con rồi.”

“Bố đã nghe..” Cô lại lau mắt. “Lukas…” cô lẩm bẩm.

“Không phải Lukas đâu. Là cái cậu kỹ thuật viên Nelson ấy, đến khám xong hỏi bố có định trực sẵn phòng trường hợp xảy ra sự cố hay không. Bố đã phải giả vờ là mình biết anh chàng đang nói về chuyện gì. Chắc ban nãy, lúc ở ngoài kia, con đã định sẽ công bố kế hoạch của mình nhỉ?” Ông liếc về phía phòng treo áo.

“Chúng ta cần biết ngoài kia cô những gì,” Julitte nói. “Bố à, bao lâu nay họ không hề cố gắng làm cho thế giới trở nên tốt đẹp hơn đâu. Chúng ta mù tịt hoàn toàn…”

“Vậy thì để người lau chùi tiếp theo ra đấy kiểm tra. Hãy để họ lấy mẫu lúc bị tống ra ngoài. Con đừng đi.”

Cô lắc đầu. “Sẽ không còn vụ lau chùi nào nữa đâu, bố ạ. Chừng nào con còn nắm quyền thị trưởng thì không. Con sẽ không điều bất cứ ai ra ngoài kia hết.”

Ông cầm lấy cánh tay cô. “Còn bố thì sẽ không để con gái mình đi đâu.”

Cô rời khỏi vòng tay ông. “Con xin lỗi,” cô nói. “Con phải làm thế. Con sẽ áp dụng mọi biện pháp phòng ngừa. Con hứa mà.”

Mặt bố cô đanh lại. Ông lật tay lại và đăm đăm nhìn lòng bàn tay mình.

“Bố giúp được bọn con thì tốt quá,” cô nói, hy vọng hàn gắn lại bất cứ rạn nứt mới nào mà mình có thể đang tạo ra. “Nelson nói đúng đấy. Trong đội mà có một bác sĩ thì hay phải biết.”

“Bố không muốn tham gia vụ này,” ông nói. “Xem lại lần trước con đã bị làm sao đi.” Ông liếc lên cổ cô, nơi phần cổ kim loại của bộ đồ bảo hộ đã để lại một vết sẹo cong.

“Là do lửa đốt thôi mà,” Juliette bảo ông, chỉnh lại bộ đồ liền thân của mình.

“Và lần tới sẽ là cái khác.”

Họ đứng nhìn nhau bên trong căn phòng nơi mọi người bị lặng lẽ phán xét, và Juliette cảm thấy một thôi thúc quen thuộc muốn chạy trốn khỏi xung đột. Đối nghịch với nó là một mong muốn mới: muốn được vùi mặt vào ngực bố và thổn thức khóc theo một kiểu mà phụ nữ tầm tuổi cô không còn được phép làm, mà những thợ cơ khí không bao giờ có thể làm.

“Con không muốn mất bố lần nữa đâu,” cô nói với bố mình. “Ngoài bố ra, con chẳng còn gia đình thân thích nào nữa cả. Xin hãy hỗ trợ con trong chuyện này.”

Nói ra điều này mới khó nhọc làm sao. Nghe thật yếu đuối và chân thành. Một phần của Lukas nay đã nhập vào cô - anh đã truyền nó sang cho cô.

Juliette chờ đợi phản ứng và thấy khuôn mặt bố mình giãn ra. Có khả năng chỉ là ảo giác thôi, nhưng cô có cảm tưởng ông tiến lại gần mình hơn, không còn giữ kẽ nữa.

“Bố sẽ khám cho con cả trước lẫn sau khi ra ngoài,” ông nói.

“Cảm ơn bố. À, tiện nhắc đến việc khám sức khỏe, con muốn hỏi bố cái này nữa.” Cô kéo tay áo bộ đồ lên và săm soi những vết trắng nhợt dọc cổ tay. “Bố đã bao giờ nghe chuyện sẹo lặn mất theo thời gian chưa? Lukas nghĩ...” Cô ngước nhìn bố. “Chúng có bao giờ biến mất không?”

Bố cô hít một hơi thật sâu và nín thở một lúc. Mắt ông lướt qua vai cô và nhìn về xa xăm.

“Không,” ông nói. “Sẹo không thế đâu. Dù có qua bao nhiêu thời gian đi nữa.”

16

Tháp giống 1

ĐẠI ÚY BREVARD ĐÃ TRỰC GẦN XONG CA THỨ BẢY. Chỉ còn ba ca nữa thôi. Thêm ba ca ngồi sau các cổng an ninh, đọc đi đọc lại dăm ba cuốn tiểu thuyết cho đến khi những trang giấy ố vàng rụng hẳn ra. Thêm ba ca đánh cho các phó cảnh sát trưởng của gã thua liểng xiểng bên bàn bóng bàn - mỗi ca trực là một phó cảnh sát trưởng mới - và nói với họ rằng đã lâu lắm rồi kể từ lần cuối cùng gã chơi. Thêm ba ca nhạt nhẽo với những món ăn cũ rích, những bộ phim cũ rích, và tất cả thứ cũ rích khác chào đón gã lúc gã tỉnh dậy. Thêm ba ca nữa thôi. Gã có thể trụ được.

Trưởng bộ phận An Ninh của tháp giống 1 giờ cứ chăm chăm đếm ngược từng ca trực, hệt như từng có thời gã đếm ngược mỗi năm cho đến khi nghỉ hưu. *Mong rằng chúng sẽ trôi qua bình yên*, gã không ngừng niệm thế. Nhạt nhẽo là tốt. Thời giờ chảy trôi có vị như vani. Đó là dòng suy nghĩ chạy qua đầu gã trong lúc gã đứng trước một khoang đông lạnh mở nắp, bê bết máu khô, và cảm thấy một vị tởm lợm rất phi-vani loang khắp miệng.

Một chùm ánh sáng chói mắt lóe lên từ máy ảnh của phó cảnh sát trưởng Stevens; anh chàng vừa chụp thêm một bức ảnh mặt trong khoang nữa. Thi thể đã được chuyển đi vài giờ trước. Vệt máu trên nắp khoang đã được một kỹ thuật viên y tế phát hiện ra giữa lúc đang bảo dưỡng khoang bên cạnh. Phải sau khi đã lau sạch già nửa vết bẩn thì anh ta mới nhận ra nó là gì. Và giờ, Brevard nghiên cứu dấu vết mà miếng giẻ lau của anh kỹ thuật viên đã để lại. Gã nhấp thêm một ngụm cà phê đắng ngắt.

Hơi không còn bốc lên từ tách của gã nữa. Thủ phạm chính là bầu không khí lạnh lẽo bên trong cái nhà kho xác chết này. Brevard ghét ở dưới đây. Gã ghét cảnh thức dậy trong tình trạng trần truồng tại nơi đó, ghét bị đưa trở xuống và tống đi ngủ, ghét điều căn phòng đã gây ra cho tách cà phê của mình. Gã nhấp thêm một ngụm nữa. Còn ba ca nữa thôi, sau đó gã sẽ được nghỉ hưu, mặc dù có trời mới biết

như vậy tức là sao. Không ai nghĩ xa đến thế cả. Người ta chỉ tính đến ca trực tiếp theo.

Stevens hạ máy ảnh xuống và dứ đầu về phía cửa. “Sếp ơi, Darcy quay lại rồi kìa.”

Hai viên sĩ quan nhìn Darcy, người gác đêm, băng qua sảnh khoang đông lạnh. Sáng sớm hôm đó, Darcy là người đầu tiên có mặt tại hiện trường, và anh ta đã đánh thức phó cảnh sát trưởng Stevens, rồi Stevens lại đi đánh thức cấp trên của mình. Sau đó, Darcy từ chối lui về ngủ theo lệnh. Thay vào đó, anh ta hộ tống thi thể đến bệnh xá và tình nguyện đợi kết quả khám nghiệm trong khi những người kia đi kiểm tra hiện trường. Giờ đây, trên đường đến chỗ họ, Darcy vẫy một mảnh giấy với thái độ hơi nhiệt tình quá mức.

“Em không ưa nổi tay này,” Stevens thì thầm với sếp.

Brevard tế nhị nhấp một ngụm cà phê và quan sát người gác đêm lại gần. Darcy hãy còn trẻ - chừng hai mấy, ba mươi - với mái tóc vàng và cái miệng luôn toe toét một nụ cười ngô nghê. Đúng kiểu lính mới khờ khạo rất hay được lực lượng cảnh sát phân đi trực ca đêm, khung giờ toàn chuyện điên rồ xảy ra. Làm vậy chẳng logic gì, nhưng truyền thống là thế rồi. Người có kinh nghiệm sẽ được hưởng đặc quyền nằm say giấc nồng trong lúc bè lũ khùng điên ra ngoài tác oai tác quái.

“Sếp không tin nổi em mang đến thứ gì đâu,” Darcy sốt sắng nói khi hãy còn cách họ hai mươi bước.

“Cậu mang phiếu báo kết quả đến,” Brevard lạnh nhạt nói. “Máu trên nắp khớp với người trong khoang.” Gã suýt thì đế thêm rằng có một thứ Darcy chắc chắn *không* mang đến, ấy là một tách cà phê nóng cho gã hoặc Stevens.

“Đó chỉ là một phần thôi,” Darcy nói, trông có vẻ phật ý.” Sao sếp biết hay thế?” Anh ta hít sâu vài hơi và chìa bản báo cáo ra.

“Bởi vì kết quả trùng khớp thường khiến người ta phấn khích,” Brevard nói, đồng thời đón lấy tờ giấy. “Cậu vung vẩy kết quả trong không trung như thể có thông tin quan trọng để nói. Cứ thấy có gì trùng khớp là cánh luật sư và thành viên bồi thẩm đoàn lại sáng hết cả mắt.” Và cả đám lính mới nữa, gã muốn nói thêm như vậy. Gã không rõ Darcy làm nghề gì trước khi tham gia định hướng, nhưng đó không phải trong ngành cảnh sát. Khi liếc xuống báo cáo, Brevard thấy một phiếu kết quả tiêu chuẩn thông báo có trùng khớp về ADN, bao gồm một loạt các vạch xếp

song song nhau, với các đường nối giữa những vạch trùng nhau hoàn toàn. Cả mẫu ADN lưu trong hồ sơ khoang lẫn mẫu máu lấy từ nắp đều không khác gì nhau.

"À, còn nữa cơ," Darcy nói. Anh nhân viên gác đêm hít sâu thêm một hơi. Rõ ràng là anh ta đã chạy một mạch từ thang máy vào đây. "Còn nhiều lắm."

"Có lẽ chúng ta hiểu được đầu đuôi câu chuyện rồi," Stevens tự tin nói. Anh dứ đầu về phía khoang đông lạnh để mở. "Rò ràng là ở đây đã diễn ra một vụ án mạng. Nó nổ ra....

"Không phải án mạng đâu," Darcy nói chen.

"Cho cậu phó cơ hội trình bày di," Brevard nói, nâng tách cà phê lên. "Cậu ta đã xem xét nơi này hàng tiếng đông hồ rồi."

Darcy dợm nói gì đó nhưng lại thôi. Anh ta dụi mắt, ra chiều mệt mỏi, nhưng gật đầu.

"Rồi," Stevens nói. Anh trỏ máy ảnh vào khoang đông lạnh. "Trên nắp có máu vương tức là cuộc giằng co nổ ra ở đây. Cái ông chúng ta tìm thấy bên trong hẳn đã bị hung thủ khống chế sau một hồi vật lộn, thế nên máu của ông ta mới dây lên nắp. Sau đó, ông ta bị quẳng vào bên trong khoang đông lạnh của chính mình. Tay ông ta bị trói, và vì không thấy bất kỳ vết tích nào quanh cổ tay, không có dấu hiệu vật lộn nào khác, em đoán ông ta đã bị chĩa súng vào người. Ông ta bị bắn một phát giữa ngực." Stevens chỉ vào những vệt và đốm máu ở mặt trong nắp. "Ta có vết máu bắn tung tóe ở đây, cho thấy nạn nhân khi đó đang trong tư thế ngồi thẳng người. Nhưng đường chảy của máu cho thấy nắp đã được đóng lại ngay sau đó. Và màu sắc vết máu cho em biết rằng có khả năng vụ việc đã xảy ra trong ca trực của chúng ta, chắc chắn là không quá một tháng qua."

Trong suốt lúc Stevens nói, Brevard cứ quan sát khuôn mặt Darcy và thấy nó nhăn lại tỏ vẻ bất đồng ý kiến. Anh chàng này nghĩ mình khôn hơn viên phó cảnh sát trưởng.

"Còn gì nữa không?" Brevard hỏi Stevens, thúc đội phó của mình suy luận tiếp.

"Ồ, có chứ. Sau khi sát hại nạn nhân, hung thủ đã đặt ống truyền tĩnh mạch và ống thông tiểu để giữ cho cơ thể không bị phân hủy, thế tức là chúng ta cần tìm một kẻ có kiến thức y tế. Tất nhiên, chưa biết chừng hắn vẫn đang trực ca này. Đó là lý do tốt nhất ta nên thảo luận vấn đề ở đây, chứ không phải trước mặt đội ngũ y tế. Chúng ta sẽ cần thẩm vấn từng người một."

Brevard gật đầu và nhấp một ngụm cà phê. Gã đợi phản ứng của người gác đêm.

"Không phải án mạng đâu," Darcy bực dọc nói. "Hai sếp có muốn biết em còn thông tin gì không? Đầu tiên, máu trên nắp khớp với thông tin của *khoang* có trong cơ sở dữ liệu, đúng như sếp đã nói đấy, nhưng nó không khớp với nạn nhân. Cái xác bên trong là người khác."

Brevard suýt phụt cà phê. Gã lấy tay lau ria mép. "Sao cơ?" gã hỏi, không rõ mình có nghe chuẩn không.

"Máu bên ngoài lẫn với nước bọt. Nó là máu của một người thứ hai. Bác sĩ nói đấy chắc hẳn là do ho, có lẽ là vì từ một tổn thương nào đó ở ngực. Vì vậy, khả năng là nghi phạm của chúng ta đã bị thương."

"Từ từ nào. Vậy người ta tìm thấy trong khoang là ai?" Stevens hỏi.

"Họ không chắc. Họ đã lấy máu của ông ta, nhưng xem chừng hồ sơ của ông ta đã bị sửa đổi. Cái người hiện đang đứng tên ở khoang này đáng lẽ phải nằm ở khu Đông Lạnh chứ không được nằm trong khu dành cho ban điều hành này đâu. Còn chỗ máu ở *mặt trong* nắp khớp phần nào với dữ liệu của một hồ sơ trong ban điều hành, tức là ông ta nằm trong khu này..."

"Khớp phần nào là sao?" Brevard hỏi.

Darcy nhún vai. "Các tập tin sai loạn hết cả lên rồi. Bác sĩ Whitmore bảo thế."

"A," phó cảnh sát trưởng Stevens búng ngón tay và nói. "Em hiểu rồi. Em biết chuyện gì đã xảy ra ở đây rồi." Anh chĩa máy ảnh vào khoang. "Tại đây đã có một cuộc ẩu đả, được chứ? Một tay không muốn phải ngủ đông. Hắn xoay xở vùng thoát được, biết cách hack..."

"Chờ đã," Brevard nói, giơ một tay lên. Trông mặt Daroy, gã nhận thấy vẫn còn gì đó. "Sao cậu cứ nhất quyết khẳng định đây không phải án mạng vậy? Ta có một vết thương do đạn bắn, có vết máu bắn tung tóe, nắp khoang thì đậy kín, không thấy vũ khí, một người bị trói tay và máu vương trên nắp của cái khoang chẳng biết được ghi danh cho ai này. Tất cả mọi tình tiết đều cho thấy đây rõ ràng là án mạng còn gì?"

"Thì nãy giờ em đang cố giải thích với sếp đấy," Darcy nói. "Đây không phải án mạng vì cái người kia đã được kết nối với khoang. Ông ta đã được kết nối ngay từ đầu, từ trước cả khi bị bắn cơ. Lúc vụ việc xảy ra, khoang vẫn được bật và hoạt động

tốt. Cái ông Troy này - hay kẻ nào đấy mà chúng ta đã kéo ra khỏi đây - vẫn còn sống nhăn."

17

BA NGƯỜI BỌN HỌ RỜI CHỖ CÁI KHOANG, lên đường đến khu y tế và phòng phẫu thuật. Bao ý nghĩ quay cuồng trong tâm trí Brevard. Gã không muốn phải dây dưa với mớ bòng bong này trong ca trực của mình. Đây chẳng phải là vị vani. Gã hình dung những báo cáo mình sẽ phải viết sau vụ này, về "niềm vui" mình sẽ được tận hưởng khi phải tóm lược tình hình cho đại úy kế nhiệm.

"Theo sếp thì mình có nên báo cho Đấng Chăn Chiên không?" Stevens hỏi, ý nói đến viên giám đốc điều hành sống tại khu quản trị, một nhân vật rất hiếm khi giao thiệp với người khác.

Brevard cười khẩy. Gã nhập mã mở cửa bộ phận Đông Lạnh và dẫn cả đoàn ra ngoài hành lang. "Tôi nghĩ vụ này hơi dưới tầm ông ấy, cậu thấy đúng không? Đấng Chăn Chiên còn phải chăm lo cho bao tháp giống nữa. Nhìn kiểu ông ấy cứ ru rú một mình là thấy ngay công việc bòn rút sức khỏe ông ấy nhường nào. Nhiệm vụ của chúng ta là xử lý những trường hợp như thế này. Kể cả án mạng."

"Sếp nói đúng đấy," Stevens nói.

Darcy, vẫn chưa lấy lại hơi, chật vật bám theo bọn họ.

Họ đi thang máy lên hai tầng. Brevard ngẫm về những gì mình đã cảm nhận được lúc khám nghiệm cơ thể bị súng bắn. Cái ông đấy lạnh ngắt như tử thi trong nhà xác, nhưng chẳng phải bọn họ ai cũng thế lúc mới tỉnh dậy sao? Gã nghĩ về những thiệt hại quá trình đông lạnh và rã đông gây ra, cách những cỗ máy trong máu họ chịu trách nhiệm chữa chạy cho họ, từng tế bào một. Biết đâu những cỗ máy tí hon kia có thể làm điều tương tự với vết thương do đạn bắn?

Đến tầng sáu mươi tám, cửa thang máy mở ra. Brevard có thể nghe thấy những giọng nói vọng đến từ phòng mổ. Từ bỏ các giả thuyết mà gã và Stevens đã nhóm lên trong một tiếng vừa rồi mới khó làm sao. Từ bỏ chúng và tiếp nhận những gì Darcy đã tiết lộ cho họ mới khó làm sao. Chuyện hồ sơ bị giả mạo khiến vấn đề càng thêm phần phức tạp. Chỉ còn ba ca nữa thôi, thế mà bây giờ lại gặp hạn như thế này. Nhưng nếu nạn nhân quả thực vẫn còn sống, thì gần như chắc chắn họ sẽ bắt

được thủ phạm. Nếu đủ khỏe để trò chuyện, ông ta sẽ có thể chỉ đích danh kẻ đã bắn mình.

Vị bác sĩ cùng một trợ lý khi ấy đang ở trong khu vực chờ bên ngoài phòng mổ hiếm khi được sử dụng. Họ đã tháo găng, còn mái tóc hoa râm của ông bác sĩ thì rối tung và bù xù như thể đã liên tục bị ông đưa tay cào. Cả hai đều trông rất rũ rượi. Brevard liếc qua ô cửa sổ giám sát và trông thấy người đàn ông họ đã lôi ra khỏi khoang. Lão đang nằm như say ngủ, sắc da đã đổi khác hoàn toàn, và ngoằn ngoèo bên dưới một chiếc áo choàng bệnh viện xanh nhạt là đủ loại ống dẫn với dây nhợ.

"Tôi nghe bảo ta đã có một chuyển biến phi thường," Brevard nói. Gã lại chỗ bồn rửa và đổ cà phê xuống cống, nhìn ngó quanh quất hòng tìm một bình cà phê mới pha nhưng chẳng thấy cái nào. Bây giờ, nếu được biếu một tách cà phê nóng hổi, một bao thuốc, và được phép châm lửa hút, gã sẽ không ngần ngại nhận trực thêm một ca nữa.

Vị bác sĩ vỗ nhẹ vào tay người trợ lý và hướng dẫn mấy câu cho cậu ta. Người thanh niên gật đầu và lục túi lấy một đôi găng, sau đó bước lùi qua cửa quay trở vào phòng phẫu thuật. Brevard quan sát cậu ta kiểm tra các máy móc được nối với cái ông kia.

"Ông ta có nói chuyện được không?" Brevard hỏi.

"Ồ, được chứ," bác sĩ Whitmore nói. Ông gãi bộ râu bạc. "Lúc ông ta được đưa đến, trên này loạn như cào cào. Bệnh nhân trông vậy thôi mà khỏe lắm."

"Lại còn sống nhăn nữa," Stevens nói.

Không ai cười hết.

"Ông ta kích động lắm," bác sĩ Whitmore nói. "Ông ta một hai bảo rằng tên mình không phải Troy. Đấy là trước khi tôi cho làm xét nghiệm." Ông hất đầu về phía mảnh giấy Brevard đang cầm.

Brevard quay sang Darcy, chờ xác nhận.

"Khi ấy em lỡ vào nhà vệ sinh," Darcy ngượng ngùng thú nhận. "Lúc ông ta tỉnh dậy, em không có ở đây."

"Chúng tôi đã tiêm cho ông ta một liều thuốc an thần. Và tôi đã lấy một mẫu máu để xác định danh tính ông ta."

"Ông phát hiện được gì?" Brevard hỏi.

Bác sĩ Whitmore lắc đầu. "Hồ sơ của ông ta đã bị xóa. Hoặc tôi nghĩ vậy." Ông lấy một chiếc cốc nhựa ra khỏi một ngăn tủ, rót ít nước từ bồn và tu một hơi. "Vì tôi không có quyền truy cập chỗ thông tin ấy, thế nên chúng chỉ hiển thị một phần. Không có gì ngoài cấp bậc và tầng đông lạnh. Tôi nhớ mình từng bắt gặp một trường hợp tương tự hồi mới trực ca đầu tiên. Một người khác trong khu điều hành, thế rồi tôi nhớ ra nơi anh đã phát hiện thấy cái ông này."

"Khu điều hành," Brevard nói. "Nhưng đây không phải khoang của ông ta, phải không?" Gã nhớ lại điều Darcy đã nói với mình. "Máu trên nắp trùng với dữ liệu khoang, nhưng người bên trong lại là người khác. Chẳng phải tình tiết này cho thấy có ai đó sử dụng khoang của bản thân để giấu xác sao?"

"Nếu như trực giác của tôi không lầm thì sự thật còn tồi tệ hơn thế kia." Bác sĩ Whitmore uống thêm một ngụm nước nữa và luồn tay vuốt tóc. "Troy, cái tên được đăng ký cho khoang điều hành đó, khớp với mẫu trên nắp mà tôi thu được, nhưng người đấy đúng lý ra phải đang được đông lạnh. Anh ta đã bị cho đi ngủ từ hơn một thế kỷ trước, kể từ đó đến nay chưa được đánh thức dậy lần nào."

"Nhưng máu trên nắp là của anh ta," Stevens nói.

"Vậy tức là anh ta đã được đánh thức rồi," Darcy chỉ ra.

Brevard liếc nhìn người gác đêm và nhận ra mình đã đánh giá sai anh chàng này. Đấy là cái dở của việc mỗi ca lại trực với một nhóm người khác nhau. Ta không thực sự hiểu rõ được bất cứ ai, không thể áng chừng được giá trị của họ.

"Vì vậy, điều đầu tiên tôi làm là tra cứu hồ sơ y tế xem có bất kỳ hoạt động khác thường nào diễn ra trong bộ phận Đông Lạnh không. Tôi muốn kiểm tra xem có ai từng bị lôi dậy khỏi đó chưa."

Brevard thấy bứt rứt. Mọi công việc Brevard cần làm đều đã bị vị bác sĩ làm mất rồi. "Ông có tìm được gì không?" gã hỏi.

Bác sĩ Whitmore gật đầu. Ông khua tay về phía chiếc máy tính đặt trên bàn ở phòng chờ. "Quả nhiên đã có hoạt động trong bộ phận Đông Lạnh, thực hiện từ văn phòng này. Không phải trong ca trực của tôi đâu nhé. Nhưng tính đến nay, đã hai lần có người bị đánh thức dậy, và tọa độ của họ nằm trong khu đó. Một người còn

nằm ngay giữa bộ phận Đông Lạnh cũ, tức cái nhà kho hồi trước cả đợt định hướng ấy."

Vị bác sĩ tạm dừng để bọn họ nghiền ngẫm dữ kiện này.

Phải mất một lúc Brevard mới hiểu. Người gác đêm thiếu ngủ của gã lại nhạy bén hơn tí chút.

"Một người phụ nữ à?" Darcy hỏi.

Bác sĩ Whitmore nhíu mày. "Khó khẳng định được lắm, nhưng tôi đoán thế. Chẳng hiểu sao, tôi lại không có quyền truy cập hồ sơ của người này. Tôi đã phái Michael xuống kiểm tra, nhìn tận mắt xem ai đang nằm trong đó."

"Có khả năng đây là một vụ án mạng vì tình," Stevens nói.

Brevard ừ hử đồng ý. Gã cũng đang nghĩ thế. "Giả sử ta có một kẻ không thể chịu được sự cô đơn. Hắn đã bí mật đánh thức vợ mình, và chắc phải giữ chức vụ quản trị thì mới truy cập được. Sự việc đã bị một người không nằm trong ban điều hành phát hiện ra, vì vậy hắn phải thủ tiêu người đấy. Nhưng... thay vào đó, chính hắn lại thiệt mạng..." Brevard lắc đầu. Sự tình đã trở nên quá rối rắm. Gã thì lại đang bị thiếu caffein nghiêm trọng, không xử lý được.

"Đây mới là đoạn thú vị này," bác sĩ Whitmore nói.

Brevard rên rỉ, đoán trước mình sẽ chẳng ưa gì thông tin đó. Gã thấy hối hận vì đã đổ ly cà phê nguội lạnh đi. Gã phẩy tay, ra hiệu cho vị bác sĩ nói tiếp.

"Còn có một người khác nữa từng bị lôi ra khỏi bộ phận Đông Lạnh, và riêng hồ sơ của anh chàng này thì tôi được quyền truy cập." Bác sĩ Whitmore quan sát cả ba nhân viên An Ninh.

"Có ai muốn thử đoán tên anh chàng này không?"

"Tên anh ta là Troy," Darcy nói.

Vị bác sĩ búng ngón tay, trố mắt ngạc nhiên. "Chính xác."

Brevard quay sang người gác đêm. "Và làm thế quái nào mà cậu suy ra được vậy?"

Darcy nhún vai. "Ai cũng thích các kết quả trùng khớp nhau mà."

“Để tôi tóm tắt lại xem có đúng không nhé,” Brevard nói. “Chúng ta có một tên sát nhân đang tự do, từ bộ phận Đông Lạnh; kẻ này đã hạ gục một quản trị viên, chiếm đoạt danh tính ông ta, có khả năng là cả mã của ông ta nữa, và hắn đánh thức người phụ nữ dậy.” Viên cảnh sát trưởng quay sang Stevens. “Được rồi, tôi nghĩ cậu nói đúng đấy. Đã đến lúc cho Đấng Chăn Chiên vào cuộc. Vụ này vừa lên ngang tầm của ông ấy rồi.”

Stevens gật đầu và quay về phía cửa. Nhưng trước khi anh kịp rời đi, hành lang vang lên tiếng chân chạy hối hả. Michael, một trong những trợ lý đã giúp đưa người đàn ông ra khỏi khoang, phóng vù qua khúc quanh, mồ hôi mồ kê nhễ nhại, miệng thở hồng hộc. Cậu ta chống tay lên đầu gối, hít sâu mấy hơi, mắt dán chặt vào ông sếp của mình.

“Tôi chỉ bảo nhanh cái tay cái chân lên thôi,” bác sĩ Whitmore nói. “Chứ tôi có bảo cậu cắm đầu cắm cổ mà chạy đâu?”

“Dạ, sếp…” Michael liên tục hớp hơi. “Thưa các ngài, có chuyện rồi.” Người trợ lý nhìn nhóm nhân viên An Ninh và nhăn mặt.

“Sao thế?” Brevard hỏi.

“Là một người phụ nữ,” Michael nói, gục gặc đầu. “Quả đúng thế. Nhưng màn hình trên khoang của cô ta cứ nhấp nháy miết, vậy nên tôi đã kiểm tra qua.” Cậu ta nhìn lướt qua khuôn mặt từng người, mắt mở to đầy hoảng loạn, và Brevard hiểu ra ngay. Gã đã hiểu sự tình, nhưng một người khác lại nói ra trước.

“Cô ta chết rồi,” Darcy nói.

Người trợ lý gật đầu lia lịa, hai tay chống trên đầu gối. “Anna,” cậu ta lẩm bẩm. “Tên trên khoang là Anna.”

Người đàn ông vô danh trong phòng mổ thử giật đai trói, hai cánh tay già nua và gân guốc gồng lên. Bác sĩ Whitmore xin lão hãy nằm yên. Đại úy Brevard đứng ở phía đối diện của băng ca. Gã có thể ngửi thấy cái mùi đặc trưng của một người vừa mới được đánh thức - một người bị bỏ mặc cho chết. Cặp mắt hoang dại nhìn xoáy vào gã giữa nhóm người quy tụ tại đấy. Dường như người bị bắn nhận ra Brevard là chỉ huy.

“Thả tôi ra,” lão già nói.

“Chúng tôi phải biết được ngọn ngành mọi sự trước: Brevard nói với lão. “Và ông cũng phải khỏe lên cái đã.”

Những chiếc còng da quanh cổ tay lão già kêu kin kít vì bị lão giật. “Xuống khỏi cái bàn chết tiệt này là tôi sẽ khỏe lên ngay.”

“Ông đã bị bắn,” bác sĩ Whitmore nói. Ông đặt một tay lên vai bệnh nhân để trấn an lão.

Lão già ngả đầu nằm ra gối, lia mắt từ bác sĩ sang ông nhân viên bộ phận An Ninh, sau đó lại nhìn bác sĩ. “Tôi biết,” lão nói.

“Ông có nhớ thủ phạm là ai không?” Brevard hỏi.

Lão ta gật đầu. “Tên hắn là Donald” Quai hàm lão nghiến chặt, sau đó giãn ra.

“Không phải Troy sao?” Brevard hỏi.

“Ý tôi là hắn đấy. Cả hai là cùng một người.” Brevard nhìn hai tay lão già hết siết chặt thành nắm đấm rồi lại thả lỏng. “Nghe đây, tôi là thành viên đội ngũ điều hành tháp giống này. Tôi yêu cầu mấy người thả tôi ra. Kiểm tra hồ sơ của tôi xem…”

“Chúng tôi sẽ làm rõ mọi chuyện…” Brevard dợm nói.

Đai trói nghiến kít kít. “Kiểm tra mớ hồ sơ chết tiệt kia đi,” lão già lại nói.

“Chúng đã bị chỉnh sửa,” Brevard bảo lão. “Ông cho chúng tôi biết tên được không?”

Lão già nằm yên một lúc, cơ bắp thả lỏng. Lão giương mắt nhìn chòng chọc lên trần nhà. “Tên nào mới được chứ?” lão hỏi. “Tên tôi là Paul. Hầu hết mọi người đều gọi tôi bằng họ của tôi, Thurman. Tôi từng dùng danh xưng thượng nghị sĩ…”

“Đấng Chăn Chiên,” đại úy Brevard nói. “Paul Thurman là tên người hay được gọi là Đấng Chăn Chiên.”

Lão già nheo mắt. “Không, tôi không nghĩ vậy đâu,” lão nói. “Tôi từng bị đặt cho đủ kiểu biệt danh rồi, nhưng chưa lần nào được gọi bằng cái tên đó cả.”

18

Tháp giống 17

LÒNG ĐẤT GẦM GỪ. Bên kia những bức tường của tháp giống, đất đang rền rĩ và tiếng ồn ngày một lớn hơn.

Vài ngày trước thôi, nó hãy còn nghe như tiếng trống xa xăm, tựa tựa tiếng máy bơm thủy canh hoạt động cuối một đường ống dài, một thứ rung động có thể cảm nhận được khi lòng bàn chân chạm lên mặt sàn kim loại bóng loáng. Và rồi ngày hôm qua, nó đã biến thành một trận động đất đều đều, lan khắp đầu gối và xương trong người Jimmy, truyền lên hàm răng nghiến chặt của gã. Từ những đường ống phía trên, nước rung rinh nhỏ xuống, như một trận mưa phùn trút lên những vũng nước vẫn còn đọng lại sau khi lũ rút.

Elise ré lên và vỗ đỉnh đầu khi bị một giọt nhỏ trúng. Con bé ngước lên, nở một nụ cười toe toét răng sún và dõi mắt đề phòng đợt không kích kế tiếp.

"Ồn ào phát khiếp lên được," Rickson nói. Nó rọi đèn pin lên bức tường phía xa của phòng máy phát điện cũ, nơi có vẻ là nguồn gốc tiếng ồn.

Hannah vỗ tay và bảo cặp song sinh lui xa khỏi bức tường. Miles - ít nhất Jimmy nghĩ đó là Miles; gã chẳng tài nào phân biệt nổi hai đứa chúng nó - đang áp tai vào bê tông, nhắm nghiền mắt, mải tập trung đến mức miệng há ra. Thằng anh Marcus của nó kéo nó về phía những người khác, mặt hớn ha hớn hở vì phấn khích.

"Ra sau tao đi," Jimmy nói. Chân gã ngứa ran vì rung động. Gã có thể cảm nhận được tiếng ồn thấu đến tận lồng ngực trong khi một cỗ máy vô hình nào đó nhai xuyên đá rắn.

"Còn bao lâu nữa ạ?" Elise hỏi.

Jimmy xoa đầu nó, tận hưởng cảm giác được vòng tay lo lắng của nó ôm quanh eo. "Sớm thôi," gã bảo con bé. Thật ra thì gã có biết đâu. Suốt hai tuần qua, họ mải miết vận hành máy bơm và giữ cho bộ phận Cơ Khí được khô ráo. Thế rồi sáng hôm

đó, lúc thức dậy, họ thấy tiếng đào xới đã trở nên ầm ĩ đến không chịu nổi. Suốt cả ngày, tiếng ồn càng lúc càng thêm đinh tai nhức óc, song bức tường trống vẫn hiên ngang đứng trước mặt họ, cơn mưa phùn từ những đường ống ẩm ướt và run rẩy vẫn tiếp tục trút xuống. Cặp song sinh bì bạch vầy nước, mỗi lúc một sốt ruột hơn. Khó hiểu hơn cả, đứa bé lại ngủ ngon lành trong vòng tay Hannah. Bọn họ đã túc trực ở đó hàng giờ liền, lắng nghe tiếng ầm ì lớn dần, chờ đợi điều gì đó xảy ra.

Báo hiệu hồi kết của màn đợi chờ lâu la là những âm thanh máy móc xen giữa tiếng đá nghiến rào rạo. Xuất hiện tiếng ken két của các khớp nối kim loại, tiếng leng keng của những bánh răng đáng sợ; và tầm vóc cũng như phạm vi của tràng huyên náo trở nên không thể xác định nổi, bởi lẽ nó vang lên từ khắp mọi nơi, từ sàn đến trần lẫn quanh các bức tường bao. Các vũng nước sóng sánh hỗn loạn. Nước vừa bị hất từ dưới đất lên, vừa rơi từ trên cao xuống. Jimmy suýt nữa ngã nhào.

“Lùi lại,” gã hét lên giữa tiếng huyên náo. Với Elise bám tịt bên hông, gã lê bước tránh xa bức tường, và những người khác làm theo, mắt trợn tròn và tay dang ra hòng giữ thăng bằng.

Một mảng bê tông phẳng to ngang thân người đổ sập. Nói bong ra và rơi thẳng xuống, vỡ vụn khi chạm sàn. Bụi bặm mù mịt - như từ trong chính bức tường phả ra; lớp bê tông phun bọt phì phì tựa hồ đang thở hắt ra một hơi lớn.

Jimmy lùi thêm vài bước nữa, và lũ trẻ nối đuôi gã, nỗi lo lắng thế chỗ niềm phấn khích. Giờ tiếng động đã không còn nghe giống một cỗ máy đang lại gần nữa - mà cứ như hàng trăm cỗ máy đang đổ xô đến vậy. Chúng ở khắp mọi nơi. Chúng ở cả trong ngực họ.

Tiếng huyên náo đạt đỉnh điểm, bê tông tiếp tục rơi thêm, kim loại gào rú như thể bị nghiến, hàng tràng tiếng loảng xoảng vang lên và tia lửa bắn tung tóe, thế rồi cỗ máy đào khổng lồ đục xuyên qua; một vệt nứt xuất hiện, sau đó toác ra, nở rộng theo hình vòng cung, như một bóng đen tỏa ra trên tường.

Trông vào kích cỡ của khe nứt kia, bọn họ mới thực sự hiểu quy mô tiếng ồn. Răng cắt chọc qua trần, bổ xuống sàn, rồi lại đi ngược lên ở phía bên kia. Những thanh sắt bị cứa đứt chìa ra. Mùi kim loại và vôi cháy nồng nặc. Cỗ máy đào đang lao qua phần tường của tầng một trăm bốn hai, nhai vụn một lượng bê tông lớn cả ở trên trần lẫn dưới sàn. Nó đang khoan một cái lỗ to vượt chiều cao một tầng tháp.

Cặp song sinh hú hét om sòm. Elise siết xương sườn của Jimmy chặt đến nỗi gã phải trầy trật lắm mới thở nổi. Đứa bé cựa quậy trong vòng tay Hannah, nhưng tiếng khóc của nó gần như chìm nghỉm dưới những âm thanh hỗn loạn. Răng cắt xoay thêm một vòng từ trần xuống sàn, rồi xuyên sâu vào hơn, lộ ra rằng mình kỳ thực giống với một tổ hợp bánh xe, cấu thành từ hàng chục đĩa quay nằm trong một đĩa lớn. Từ trên trần, một tảng đá rơi xuống và lăn lông lốc về phía máy phát điện lớn. Jimmy ngỡ tưởng tháp giống sẽ đổ ụp xuống đầu họ.

Rung động làm một bóng đèn trên đầu vỡ tan, khiến cho lẫn giữa làn mưa nước lụt là những mảnh thủy tinh lấp lánh. “Lui ngay!” Jimmy gào to. Họ đang ở tít đầu bên kia căn phòng máy phát điện rộng thênh thang, cách rất xa cỗ máy đào, nhưng bất kể đứng đâu, họ cũng cảm thấy mình vẫn ở quá gần. Nền đất rung lắc, khiến ai cũng khó lòng đứng vững. Jimmy bỗng dưng thấy hoảng sợ. Cái thứ này sẽ không ngừng dấn tới, nó sẽ xuyên thẳng qua tháp giống rồi cứ thế phóng tiếp; nó đã bị mất kiểm soát...

Chiếc đĩa nhai nghiến lọt hẳn vào trong phòng, những bánh xe sắc lẻm quay tít và gào rú giữa không trung, đất đá bị hắt văng từ bên này sang bên kia. Cảnh cuồng bạo lắng bớt xuống. Tiếng rít của các khớp kim loại khô khốc nghe đỡ inh ỏi hơn. Hanah thủ thỉ dỗ con, tay đung đưa qua lại, mắt mở lớn không rời kẻ mới xâm nhập nhà của họ.

Từ đâu đó chợt vẳng đến tiếng la lối, lọt qua mớ đá đang rơi rụng. Đĩa quay chậm dần rồi dừng hẳn lại, trong khi một số bánh xe nhỏ hơn vẫn quay thêm một lúc nữa. Cạnh của chúng lộ ra, trông sáng bóng và mới toanh do đã bị mài nhẵn trong hành trình vượt xuyên lòng đất cực nhọc. Một đoạn cốt thép dài quấn quanh một bánh xe, trông chẳng khác nào dây giày thắt nút.

Không gian im ắng trở lại. Đứa trẻ lại nín thinh. Âm thanh duy nhất còn vang vọng là tiếng cành cạch và ro ro xa xăm - có lẽ phát ra từ cái bụng cồn cào của cỗ máy đào.

“Xin chào?”

Một tiếng hô vang lên từ phía sau máy đào.

“Ừ, chúng ta đào qua được rồi,” một giọng khác đáp. Giọng một người phụ nữ.

Jimmy bế thốc Elise lên, và con bé ôm lấy cổ gã, trong khi mắt cá nó thì ghì chặt quanh eo gã. Gã chạy về phía bức tường thép đầy đinh ốc trước mặt.

"Này!" Rickson gọi, vội vã bám theo gã.

Hai đứa song sinh cũng co cẳng chạy theo.

Jimmy thấy nghẹt thở: Lần này không phải do Elise - mà do gã có *khách*. Những con người gã chẳng cần phải sợ. Một người gã có thể chạy *đến* chào đón thay vì chạy đi tìm chỗ trốn.

Tất cả đều cảm nhận được điều đó. Bọn họ cười toe toét, cắm đầu phóng về phía mõm của cỗ máy đào.

Trong khoảng trống giữa cái khe trên tường và chiếc đĩa im lìm, một cánh tay nhô ra, rồi đến một bờ vai; một người phụ nữ đang trèo lên từ tuyến đường hầm dưới mặt sàn.

Cô kéo người lên, chống đầu gối xuống đất, thế rồi đứng thẳng dậy và hất tóc khỏi mặt.

Jimmy khựng lại. Cả nhóm dừng chân cách đó chục bước. Một người phụ nữ. Một người lạ. Cô đứng trong tháp giống của họ, mỉm cười, người phủ đầy bụi bẩn và cáu ghét.

"Độc Một Mình hả?" cô hỏi.

Răng cô sáng bóng. Dù phủ kín bụi, cô trông vẫn xinh đẹp. Cô tiến về phía nhóm bọn họ và tháo bỏ một đôi găng dày, trong khi một người khác bò ra từ phía sau bộ răng của cỗ máy. Một bàn tay chìa ra. Đứa bé òa khóc. Jimmy bắt tay người phụ nữ, bị nụ cười của cô hớp hồn.

"Tôi là Courtnee," người phụ nữ nói. Cô liếc mắt về phía bọn trẻ, nụ cười càng thêm niềm nở. "Cháu hẳn là Elise nhỉ?" Cô bóp vai con bé, khiến vòng tay đeo quanh cổ Jimmy siết chặt hơn.

Một người đàn ông da dẻ nhợt nhạt như tờ giấy mới, tóc tai cũng bạc trắng, bước ra từ sau chiếc máy đào, sau đấy quay lại quan sát bức tường đầy răng cưa.

"Juliette đâu?" Jimmy hỏi, xốc Elise lên cao hơn trên hông.

Courtnee cau mày. "Cô ấy không nói với ông sao? Cô ấy ra ngoài rồi."

PHẦN 2

BÊN NGOÀI

19

Tháp giống 18

JULIETTE ĐỨNG TẠI CHỐT GIÓ trong khi khí argon đang được bơm vào khắp xung quanh cô. Bộ đồ lau chùi nhăn nhúm cạ trên da. Cô không cảm thấy sợ hãi như hồi bị tống ra ngoài lần trước, nhưng cũng không ấp ủ trong lòng thứ hy vọng hão huyền đã khiến bao người phải chịu kiếp lưu vong. Đâu đó giữa những mộng mơ vô ích và hãi hùng vô vọng là khao khát được hiểu về thế giới. Và, nếu có thể, biến nó thành một chốn tốt đẹp hơn.

Áp suất trong chốt gió tăng lên và những nếp gấp của bộ đồ ép xuống mọi vết sẹo gồ lên trên cơ thể cô; các nếp nhăn hằn lên nơi các nếp nhăn cũ đã cháy. Cảm giác râm ran như đang có hàng triệu mũi kim nhẹ nhàng châm vào cô, như bao chỗ da thịt nhạy cảm được chạm vào cùng một lúc, tựa hồ chốt gió này vẫn nhớ, như thể nó biết cô. Lời xin lỗi của một người tình.

Treo sẵn trên tường là những tấm nhựa trong suốt. Chúng bắt đầu nhíu lại, ép chặt quanh các đường ống, quanh băng ghế nơi người ta mặc đồ cho cô. Không còn lâu nữa. Xúc cảm duy nhất trong cô giờ đây có chăng cũng là niềm phấn khích. Nhẹ nhõm. Một dự án dài sắp kết thúc.

Cô lấy một lọ đựng mẫu vật ra khỏi túi ngực và mở nắp, thu thập một ít argon trơ để tham khảo. Lúc vặn nắp lại, cô nghe thấy một tiếng thịch nặng nề và quen thuộc, phát ra từ trong hốc cánh cửa ngoài khổng lồ. Tháp giống mở ra và một làn sương mù xuất hiện khi khí nến tràn qua, ngăn không khí bên ngoài lọt vào trong.

Làn sương mù dềnh lên và cuộn xoáy xung quanh cô. Nó đẩy lưng cô, thúc giục cô tiến tới, Juliette nhấc một chân lên, bước qua cánh cửa ngoài dày cộp của tháp giống 18, và một lần nữa ra bên ngoài.

Con dốc vẫn hệt như cô nhớ: một mặt phẳng bê tông cao vượt quá tầng trên cùng ngôi nhà chôn ngầm của cô, dẫn lên mặt đất. Đất cát kẹt lại đắp thành những mô đất cứng quèo, và trên tường bê bết vết bùn. Cặp cửa nặng trịch khép vào nhau

sau lưng cô, và một làn sương tản mát bay lên, hướng về phía mây trời. Juliette bắt đầu hành trình leo lên ngọn đồi thoai thoải.

"Em ổn chứ?"

Giọng nói nhẹ nhàng của Lukas vang khắp mũ bảo hộ. Juliette mỉm cười. Có anh ở bên mới an lòng làm sao. Cô chụm ngón cái vào với ngón trỏ, thao tác bật micro trong mũ lên.

"Chưa ai từng chết trên dốc cả đâu, Lukas. Em ổn mà."

Anh thì thầm xin lỗi, và nụ cười của Juliette càng nở rộng hơn. Ra ngoài với một hậu phương vững chãi như vậy quả rất khác. Khác hẳn so với cảnh bị đày đi trong khi những người còn lại đều xấu hổ quay lưng, không ai dám nhìn.

Cô lên đến đỉnh dốc và bất chợt bị choáng ngợp bởi một cảm giác *đúng đắn*. Cô đồ rằng điều mình đang cảm thấy đây, khi không bị ảnh hưởng bởi nỗi sợ hay những chiêu trò kỹ thuật số của một tấm kính điện tử, chính là cảm giác mà con người nên có: một cơn choáng váng đến mụ mị khi thấy những bức tường biến mất, đất hoang trải rộng khắp tứ phương tám hướng, khi thấy bầu trời bao la cao vợi và những đám mây vần vũ. Da thịt cô râm ran vì niềm phấn khích được khám phá. Cô từmg ở ngoài này hai lần rồi, nhưng lần này hoàn toàn mới mẽ. Chuyến đi này có mục đích cụ thể.

"Lấy mẫu đầu tiên đây," cô nói, nhéo đầu găng.

Cô lấy ra một lọ nhỏ khác từ bộ đồ. Cũng giống như trong một ca lau chùi, mọi thứ đều được đánh số, nhưng các bước thì đã thay đổi. Bọn họ đã đầu tư rất nhiều tuần lễ để lập kế hoạch và chế tạo mọi thứ, tất bật làm việc tại khu trên đỉnh trong khi bạn bè của cô đào hầm xuyên lòng đất. Cô mở nắp lọ, giơ nó lên cao, đếm đến mười, rồi vặn nắp lại. Phần trên của lọ trong suốt. Một cặp vòng đệm kêu lạch cạch bên trong, và dán dưới đáy là hai dải băng nhiệt. Juliette bôi keo sáp xung quanh mép nắp, bít cho kín khí. Mẫu vật đánh số được đút vào một túi có nắp che trên đùi cô, nhập bọn với mẫu lấy trong chốt gió.

Giọng Lukas xè xè vang lên trên bộ đàm: "Chốt gió cháy hết rồi. Nelson đang để nó nguội bớt rồi mới bước vào."

Juliette quay lại, mặt đối mặt với tháp cảm biến. Cô kiềm chế ham muốn giơ tay lên, xác nhận với hàng chục con người cả nam lẫn nữ đang theo dõi trên màn

hình gắn tường tại khu nhà ăn. Cô nhìn xuống ngực và cố gắng thanh lọc tâm trí, cố nhớ xem tiếp theo mình phải làm gì.

Mẫu đất. Cô lặc lè đi xa khỏi con dốc và tòa tháp, tiến về phía một bãi đất có lẽ đã nhiều thế kỷ nay chưa từng lưu dấu chân người. Cô quỳ xuống - bộ đồ lót cấn vào phần thịt sau gối - và xúc đất lên bằng một đĩa chứa nông. Đất ở đây nện chặt cứng vào nhau, rất khó đào lên, vậy nên cô phết thêm lớp đất trên bề mặt vào cho đầy đĩa.

"Đã lấy xong mẫu vật bề mặt," cô nói, tay véo găng. Cô cẩn thận vặn nắp lại và trét lên một vòng sáp trước khi nhét nó vào túi bên đùi kia.

"Tốt lắm," Lukas nói. Chắc anh có nhã ý khích lệ cô, nhưng cô chỉ nghe ra nỗi lo lắng tột độ của anh.

"Tiếp theo lấy mẫu đất sâu đi."

Có cầm lấy món dụng cụ bằng cả hai tay. Cô đã chế thanh chữ T lớn này ở khu trên đỉnh trong khi đeo đôi găng cồng kềnh của bộ đồ để đảm bảo tay sẽ nắm vừa. Ấn đầu xoắn xuống đất, cô vặn tay cầm hết vòng này đến vòng khác, dồn trọng lượng cơ thể lên tay để ấn lưỡi dao chọc xuyên qua lớp đất chắc.

Mồ hôi rịn ra trên trán cô. Một giọt rơi xuống kính che, rung rinh loang thành một vũng nước nhỏ theo nhịp tay đang gồng lên để vặn của cô. Một làn gió mạnh và ăn da thổi bạt vào bộ đồ, thúc cô lệch sang bên. Khi món dụng cụ đâm đủ sâu để vạch băng dính trên tay cầm chạm đất, cô đứng lên và dùng chân kéo thanh chữ T ra.

Mũi khoan bật tung, và lớp đất sâu tràn như tuyết lở vào cái hố khô. Cô tra khoan vào vỏ và gài chắc nó lại. Có thể thấy rõ sự chăm chút chỉn chu trong những món đồ xịn nhất của bộ phận Vật Tư. Cô cất món dụng cụ vào túi, đeo lên lưng và hít một hơi thật sâu.

"Ổn chứ?" Lukas hỏi.

Cô vẫy tay với tòa tháp. "Em ổn mà. Còn hai mẫu nữa. Chốt gió thế nào rồi?"

"Để anh kiểm tra."

Trong lúc Lukas kiểm tra xem công cuộc chuẩn bị cho việc đón cô trở về đã tiến triển đến đâu, Juliette chậm rãi bước về phía ngọn đồi gần nhất. Những dấu chân cũ của cô đã bị một cơn mưa rào xóa đi, nhưng cô vẫn nhớ như in con đường. Nếp

gấp trên ngọn đồi giống như một cầu thang đầy mời gọi, một đoạn dốc nơi có hai hình hài vẫn còn rúc vào với nhau.

Cô dừng lại dưới chân đồi và rút ra một lọ chứa khác, bên trong cũng có vòng đệm và băng nhiệt. Nắp lọ bật mở nhẹ tênh. Cô giơ nó lên trước gió, để cho bất cứ thứ gì thổi vào bị kẹt lại trong đấy. Đây có khi là những thử nghiệm đầu tiên được thực hiện với không khí bên ngoài lắm chứ. Cái đống báo cáo từ những đợt lau chùi trong quá khứ chẳng qua chỉ là những con số giả, không phục vụ mục đích gì ngoài duy trì và biện minh cho nỗi sợ hãi. Đó là một màn kịch, trưng ra nào tiến bộ, nào các nỗ lực nhằm chấn chỉnh thế giới, trong khi họ kỳ thực chỉ muốn thuyết phục thiên hạ tin vào sự tệ hại của nó.

Điều duy nhất Juliette thấy ấn tượng hơn cả tầm vóc của âm mưu kia, chính là tốc độ sụp đổ của các cơ chế hình thành nên nó bên trong bộ phận IT, cũng như việc đội ngũ nhân sự tại đấy đã nhẹ nhõm ra sao khi nó bị đánh sập. Những con người ở tầng ba mươi tư gợi cô nhớ đến lũ trẻ ở tháp giống 17: sợ sệt, hốt hoảng và khao khát có một người lớn nào đấy cho mình bám víu vào và tin tưởng. Ở mọi chốn khác trong tháp giống, chiến dịch ra ngoài kiểm tra không khí của cô đều bị đón nhận với tâm thế nghi kỵ và hãi hùng, nhưng riêng tại bộ phận IT, nơi ai nấy đều đã giả vờ làm chính công việc ấy từ đời này qua đời khác, cơ hội tiến hành nghiên cứu thực sự lại được nhiều người hăm hở vồ lấy.

Ôi chết!

Juliette đóng nắp lọ lại. Cô đã để hồn mình vơ vẩn tận đẩu tận đâu; cô đã quên đếm đến mười, và có lẽ đã để lố gấp hai lần khung thời gian đó.

"Jules ơi?"

Cô chụm hai ngón tay lại. "Sao đó?" Cô buông micro, đóng chặt nắp đậy, đảm bảo chắc chắn bên trên có ghi số "2", và dán kín mép lọ. Cô cất nó vào cùng với những lọ khác, nguyền rủa sự lơ đãng của mình.

"Quá trình thiêu trong chốt gió đã hoàn tất. Nelson đã đi vào để chuẩn bị mọi thứ cho em, nhưng họ bảo rằng phải một lúc nữa argon mới nạp xong. Em có chắc là mình ổn không?"

Cô bỏ chút thời gian đánh giá lại tình trạng bản thân để đưa ra một câu trả lời trung thực. Hít sâu vài hơi. Lắc các khớp. Ngước nhìn những đám mây đen để đảm bảo thị lực và khả năng giữ thăng bằng của cô vẫn bình thường.

“Ừ. Em thấy ổn.”

“Được rồi. Khi em quay về, họ sẽ lại cho phun lửa tiếp. Có vẻ ta thực sự cần thiêu chốt gió đấy. Trước lúc em rời đi, a đã thu được một vài thông số kỳ lạ trong chốt gió. Để phòng hờ, Nelson hiện đang cho tẩy rửa toàn bộ khoang trong. Bọn anh sẽ chuẩn bị sẵn sàng mọi thứ cho em nhanh hết mức có thể.”

Juliette chẳng thể ưa nổi những điều mình vừa nghe. Đúng là việc cô đi qua chốt gió của tháp giống 17 kinh dị thật đấy, nhưng nó không để lại hậu quả lâu dài. Đổ xúp lên người thôi cũng đủ giúp cô sống sót. Giả thuyết nền tảng của họ là điều kiện môi trường bên ngoài không tệ như họ vẫn tưởng, và hành động đốt chốt gió chủ yếu nhằm ngăn người ta ở lì bên trong chứ không phải vì không khí thực sự cần được thanh tẩy. Thách thức đặt ra cho nhiệm vụ này của cô là quay vào bên trong mà không phải chịu bỏng hay vào viện nằm thêm lần nào nữa. Nhưng cô cũng không thể gây nguy hiểm cho tháp giống được.

Cô bấm ngón lại với nhau, bỗng dưng nghĩ về tất cả những gì mình đang đem ra đặt cược. “Người ta vẫn còn tụ tập trên đấy theo dõi à?” cô hỏi Lukas.

“Ừ. Mọi người đang phấn khích lắm. Không ai tin nổi chuyện này lại đang diễn ra.”

“Em muốn anh giải tán bọn họ đi,” cô nói.

Cô buông ngón cái ra. Không có phản hồi.

“Lukas? Anh nghe thấy em không? Em muốn anh đưa mọi người xuống ít nhất bốn tầng. Đuổi hết những ai không phận sự, được chứ?”

Cô đợi.

“Ừ,” Lukas nói. Xung quanh có rất nhiều tiếng nhốn nháo. “Bọn anh đang làm đây. Đang cố giữ mọi người bình tĩnh.”

“Bảo họ rằng làm thế này chỉ để đề phòng thôi. Vì các thông số thu được trong chốt gió.”

“Đang làm đây.”

Nghe giọng anh có vẻ hụt hơi. Juliette hy vọng mình không vô cớ gây hoảng loạn.

“Em sẽ lấy nốt mẫu cuối,” cô nói, tập trung vào nhiệm vụ trước mắt. Họ đã chuẩn bị từ trước để ứng phó với tình huống xấu nhất. Mọi chuyện sẽ ổn cả thôi. Cô thầm cảm tạ những cảm biến thô sơ họ đã lắp đặt trong chốt gió. Cô hy vọng lần ra ngoài tiếp theo, mình sẽ lắp được một bộ cảm biến cố định trên tháp. Nhưng cô không thể cứ lo đến những chuyện quá xa vời được. Cô lại gần một người lau chùi dưới chân đồi.

Cái xác họ chọn là của Jack Brent. Ông ta đã bị cho ra lau chùi chín năm trước, sau khi hóa điên vì vợ bị sẩy thai lần hai. Juliette chẳng biết mấy về ông ta. Đó là tiêu chí chính của cô khi lựa đối tượng lấy mẫu vật cuối cùng.

Cô lại chỗ thi thể. Bộ đồ cũ đã ngả màu xám xịt như đất từ lâu. Lớp phủ kim loại nay đã bong ra như sơn cũ. Giày đã bị ăn mòn, chỉ còn một lớp mỏng manh; tấm kính che sứt mẻ. Jack nằm khoanh tay trước ngực, hai chân duỗi thẳng và song song, như thể ông ta chỉ ngả lưng chợp mắt, thế rồi không bao giờ dậy nữa. Như thể ông ta đã nằm xuống để ngắm nhìn bầu trời xanh tươi trong lớp kính.

Juliette lôi lọ cuối cùng, trên đánh số “3” ra, và quỳ xuống bên cạnh người lau chùi đã chết. Cô sởn tóc gáy khi nghĩ đến chuyện nếu không nhờ sự liều mình của Scottie, Walker, cũng như những thành viên bộ phận Vật Tư, số phận của cô cũng đã như thế này. Cô nhấc con dao sắc ra khỏi lọ và cắt một miếng vuông bộ đồ bảo hộ. Cô đặt tạm lưỡi dao lên ngực người lau chùi, nhặt mẫu vật và bỏ vào lọ chứa. Cô nín thở, vơ lấy con dao, cẩn thận để không làm rách bộ đồ của bản thân, rồi đâm vào phần đồ mặc bên trong đã mục nát và lộ ra của người kia, rạch ngang bụng ông ta.

Mẫu cuối cùng này cô phải dùng lưỡi dao bẩy ra. Cô không biết được bên trong có lẫn hay mắc mấu thịt nào hay không. May mắn thay, mọi thứ bên dưới bộ đồ cũ nát đều đen ngòm. Nhưng trong đó xem chừng không có gì ngoài đất cát, bị gió lùa vào giữa những rẻ xương khô.

Cô đút mẫu vật vào lọ chứa và bỏ lưỡi dao lại cạnh người lau chùi; cô chẳng còn cần đến nó nữa, và cũng chẳng muốn mạo hiểm tiếp tục cầm nắm nó lâu hơn với đôi găng cồng kềnh này. Cô đứng dậy và quay về phía tòa tháp.

“Em ổn chứ?”

Giọng Lukas nghe khang khác. Nghèn nghẹt. Juliette thở ra, cảm thấy hơi chóng mặt vì nín thở quá lâu.

“Em ổn.”

“Bọn anh sắp sẵn sàng đón em rồi. Bắt đầu quay lại được rồi đấy.”

Cô gật đầu, mặc dù anh chắc sẽ không thể nhìn thấy cô ở khoảng cách đó, ngay cả khi hình ảnh về thế giới bên ngoài đã được chiếc màn hình gắn tường cao ngất phóng đại lên.

“Này, em biết ta quên gì không?”

Cô đông cứng người và nhìn chằm chằm tòa tháp.

“Gì thế?” cô hỏi. “Quên cái gì?” Mồ hôi chảy xuống má cô, làm da cô nhột nhạt. Cô có thể cảm nhận được những vết sẹo chồng chéo sau gáy, chỗ từng bị bộ đồ lần trước chảy ra dính vào da.

“Ta quên cho em cầm theo một, hai miếng len,” Lukas nói. “Đất cát đã tích tụ đến mức nhìn thấy được trên này rồi. Và em biết đấy, sẵn em ở ngoài đó…”

Juliette trừng mắt nhìn tòa tháp.

“Anh chỉ ý kiến thôi mà.” Lukas nói. “Sẵn tiện em có thể… lau chùi nó chút xíu…”

20

JULIETTE ĐỢI DƯỚI CHÂN DỐC. Cô nhớ lần cuối cùng mình làm chuyện này, cũng đứng ở chính chỗ này với lớp băng dính nhiệt do Độc Một Mình chế ra, tự hỏi liệu dưỡng khí của mình có cạn trước khi cửa mở ra hay không, tự hỏi liệu mình có thể sống sót qua những gì đang chờ đợi bên trong hay không... Cô nhớ mình từng tưởng người ở trong đó là Lukas, thế rồi sau đấy lại đi đánh vật với Bernard.

Cô cố rũ bỏ những ký ức đó. Cô liếc xuống các túi, đảm bảo rằng mọi nắp che đều được niêm phong chặt chẽ. Tâm trí cô lướt qua từng công đoạn trong quy trình tẩy nhiễm sắp diễn ra. Cô tin tưởng mọi sự đều sẽ đâu vào đó.

"Bắt đầu này," Lukas đánh điện báo. Một lần nữa, giọng anh nghe trống rỗng và xa xăm.

Đúng lúc đó, các bánh răng trong cửa chốt gió kêu ken két, và một luồng khí argon nén tràn qua khe hở. Juliette lao vào màn sương, cảm thấy nhẹ nhõm khôn tả lúc tiến vào nhà.

"Em vào rồi. Em vào rồi," cô nói.

Cửa đóng sầm lại sau lưng cô. Juliette liếc nhìn cửa trong của chốt gió, thấy một chiếc mũ bảo hộ ở phía bên kia ô cửa sổ kính; có người đang ngó vào, quan sát. Cô lại chỗ băng ghế chờ, mở chiếc hộp kín khí đã được Nelson lắp đặt trong lúc mình đi vắng. Cần phải thật khẩn trương. Các buồng khí và ngọn lửa đều được kích hoạt tự động.

Cô giật những chiếc túi đã niêm kín ra khỏi đùi, đặt chúng vào bên trong. Cô tháo mũi khoan cùng với mẫu vật của nó ra và cho vào chung, sau đó đóng nắp hộp lại rồi gài khóa. Công sức tập dượt lâu nay đang phát huy tác dụng. Cô di chuyển rất thoải mái trong bộ đồ. Ban đêm, lúc nằm trên giường, cô đã nhẩm lại trong đầu từng bước một cho đến khi chúng ngấm thành thói quen.

Sau khi ì ạch lê bước sang phía bên kia chốt gió nhỏ, cô nắm chặt mép chiếc bồn kim loại khổng lồ do chính tay mình hàn nên. Nó vẫn còn ấm từ đợt thiêu ban nãy,

nhưng chỗ nước Nelson đổ vào bên trong đã khiến nhiệt độ nguội đi phần nhiều. Cô hít sâu một hơi, dù đó là một việc vô nghĩa, rồi trèo qua mép bồn.

Nước dâng lên quanh mũ bảo hộ của cô, và lần đầu tiên, Juliette cảm thấy nỗi khiếp sợ thực sự ập đến. Nhịp thở của cô trở nên gấp gáp. Ở bên ngoài kia không thể nào sánh nổi với chuyện một lần nữa bị chìm dưới nước. Nước lụt tràn vào miệng; cô có thể cảm thấy mình đang hớp những ngụm khí nhỏ, có thể nếm được vị thép và gỉ sét từ các bậc thang; cô quên luôn mình phải làm gì.

Liếc thấy một tay cầm ở đáy bồn, cô nắm lấy nó và kéo người chìm xuống. Cô rà từng chân một tìm những thanh ngang được hàn vào đầu kia của bồn tắm và luồn chân vào đó, giữ cho thân mình nằm sát đáy, đồng thời mong rằng phần lưng đã ngập hẳn dưới nước. Tay cô đau nhức vì phải gồng lên kháng cự lực nổi của bộ đồ. Và dù vừa bị bịt kín trong mũ bảo hộ vừa bị chìm dưới nước, cô vẫn có thể nghe thấy tiếng phần chất lỏng bị mình choán chỗ tràn qua mép bồn văng xuống sàn chốt gió. Cô có thể nghe thấy ngọn lửa bùng lên, gầm rú và liếm láp cái bồn.

"Ba, bốn, năm..." Lukas đếm, và một ký ức đau buồn vụt hiện ra trước mắt cô: ánh đèn khẩn cấp xanh lờ mờ, cơn hoảng loạn dâng tràn trong lồng ngực...

"Sáu, bảy, tám..."

Cô gần như nếm được vị dầu nhớt và nhiên liệu trong cú hớp hơi cuối cùng khi toàn mạng trồi lên khỏi những tầng sâu ngập nước khi ấy.

"Chín, mười. Đã đốt xong," anh nói.

Cô buông tay cầm và rút chân ra, bập bềnh trồi lên mặt nước sôi sùng sục, hơi nóng của làn nước truyền qua bộ đồ. Cô chật vật hạ gối và chân xuống dưới thân. Nước bắn tung tóe và hơi nóng bốc nghi ngút khắp nơi. Cô sợ rằng càng mất nhiều thời gian cho bước này, không khí sẽ càng có thể bám vào người mình nhiều hơn, gây ô nhiễm chốt gió thứ hai.

Cô vội vã chạy lại chỗ cửa, giày trơn trượt đầy nguy hiểm, trong khi vòng khóa đã bắt đầu quay.

Nhanh lên, nhanh lên, cô thầm giục.

Nó mở ra he hé. Cô cố nhào qua, nhưng bị trượt chân, ngã vào rầm cửa một cú đau điếng. Giữa lúc cô đang lồm cồm bò tới trước, vài bàn tay đeo găng túm lấy cô; hai kỹ thuật viên mặc đồ kín mít kéo cô qua, sau đó đóng sầm cửa lại.

Nelson và Sophia - hai cựu kỹ thuật viên làm đồ bảo hộ - đã chuẩn bị sẵn bàn chải. Họ nhúng chúng vào một thùng chứa chất trung hòa màu xanh lam và bắt đầu kì cọ Juliette, rồi quay sang kì cọ lẫn nhau cũng như bản thân.

Juliette quay lưng lại và đảm bảo rằng bọn họ kỳ cả phần đó nữa. Cô tới bên thùng và lôi chiếc bàn chải thứ ba ra, quay lại và định kì cọ bộ đồ của Sophia. Thế rồi cô trông thấy người bên trong bộ đồ không phải Sophia.

Cô bấm micro trên găng. "Anh làm cái quái gì thế, Luke?" Lukas nhún vai, mặt nhăn lại đầy vẻ tội lỗi. Cô đoán anh không đành lòng để người khác mạo hiểm tính mạng. Hoặc có khi anh chỉ muốn túc trực bên cửa khoang chốt gió đề phòng trường hợp xảy ra sự cố. Juliette không thể trách anh được; phải cô thì cô cũng sẽ làm vậy thôi.

Họ cọ rửa chốt gió thứ hai trong khi Pete Billings cùng một vài người khác đứng quan sát trong văn phòng cảnh sát trưởng. Bong bóng tạo ra từ dung dịch tẩy rửa bay lên không, rồi rung rinh trôi về phía ống thông khí, ở đó, không khí bên trong chốt gió mới sẽ được bơm sang chốt thứ nhát. Nelson cọ rửa phần mái trần đã được bọn họ xây thấp một cách có chủ đích. Ít không khí hơn. Thể tích bé hơn. Dễ với hơn. Juliette rà soát mặt Nelson, kiểm tra xem có bất kỳ dấu hiệu nào cho thấy quãng thời gian ở chốt gió thứ hai đã gây ảnh hưởng tiêu cực đến anh ta không, và kết luận rằng làn da đỏ bừng cùng lớp mồ hôi mướt mải của anh ta chẳng qua là do kì cọ hăng quá.

"Đã đạt trạng thái chân không tuyệt đối," Peter nói qua bộ đàm trong văn phòng. Juliette ra hiệu cho những người khác bằng cách lia tay ngang cổ rồi nắm bàn tay lại. Cả hai gật đầu và tiếp tục cọ rửa. Trong lúc không khí mới được thổi từ nhà ăn vào, họ kì cọ nhau thêm lần nữa, và Juliette cuối cùng cũng có chút thời giờ để hả hê vì đã trở lại được. Vào lại bên trong. Họ đã làm được điều đó. Không bỏng, không bệnh viện, không ô nhiễm. Giờ đây, hy vọng rằng họ sẽ khám phá ra được gì đó.

Giọng của Peter lại vang lên trong mũ của cô: "Bọn tôi không muốn báo với cô lúc cô còn đang mặc đồ, nhưng khoảng nửa giờ trước, đội đào đã đục xuyên đến phía bên kia."

Juliette cảm thấy cả hân hoan lẫn tội lỗi cùng trào dâng trong lòng. Đáng lẽ cô phải có mặt dưới đó mới đúng. Căn thời điểm chán thật. Nhưng lúc bấy giờ, cô đã cảm thấy thời cơ hành động của mình tại khu trên đỉnh đang thu hẹp dần. Cô đành

chấp nhận vui thay cho Độc Một Mình và bọn trẻ, lấy làm nhẹ nhõm vì chuỗi ngày khó khăn của họ đã đi đến hồi kết.

Chốt gió thứ hai - với cánh cửa niêm bằng kính đã được cô chế ra từ một buồng tắm - bắt đầu mở ra. Đằng sau cô, mội quầng sáng chói lòa bùng lên bên trong chốt gió cũ, và cô cửa sổ nhỏ ửng đỏ. Một đợt lửa thứ hai bùng lên, hừng hực cháy trong căn phòng nhỏ đó, nuốt chửng những bức tường dính bẩn, đốt cháy cả không khí, đun khô chỗ nước Juliette đã làm trào xuống sàn và biến cả cái bể thành một vạc nước sôi sùng sục.

Juliette vẫy tay bảo những người khác ra khỏi chốt gió mới trong khi cô dè dặt quan sát chốt cũ, hồi tưởng lại quá khứ. Nhớ về cái lần mình ở trong đó. Lukas quay lại và kéo cô theo, băng qua cửa và vào phòng giam cũ. Tại đấy, họ lột sạch mọi thứ, chỉ chừa lại bộ đồ lót, chuẩn bị tắm rửa thêm đợt nữa. Trong lúc trút bỏ từng lớp đồ sũng nước, Juliette chỉ nghĩ đến chiếc hộp chống lửa đã được niêm kín, đặt trên băng ghế chờ sẵn. Cô hy vọng nó sẽ bõ công mạo hiểm của mình, rằng đáp án cho hàng loạt câu hỏi ác độc đang được an toàn cất giấu bên trong.

21

Tháp giống 17

CỖ MÁY ĐÀO KHỔNG LỒ ĐỨNG IM LÌM. Bụi rơi xuống từ phần trần bị nó đục thủng và những chiếc răng thép ngoại cỡ cùng mớ đĩa quay sáng loáng sau chuyến hành trình cày xuyên đá rắn. Giữa các đĩa, cỗ máy bám đầy đất cát, mảnh vụn, những đoạn cốt sắt nham nhở và cả những tảng đá lớn. Bên ngoài cỗ máy đang thò vào trong tháp giống 17 là một vết nứt đen nối liền hai thế giới rất khác nhau.

Jimmy nhìn người lạ từ một trong những thế giới đó tràn sang thế giới của mình. Những người đàn ông vạm vỡ với bộ râu đen và nụ cười vàng ệch, tay đen kịt dầu mỡ bước qua vết nứt và nheo mắt nhìn những đường ống gỉ sét trên đầu, những vũng nước dưới sàn, những cơ quan nội tạng im lìm lặng lẽ của một tháp giống cách đây rất lâu từng râm ran mà nay bất động như chết.

Họ bắt tay Jimmy, gọi gã là Độc Một Minh, và nựng lũ trẻ đang sợ chết khiếp. Họ nói với gã rằng Jules gửi lời chào. Thế rồi họ chỉnh lại đèn trên mũ bảo hộ, để chúng hắt những chùm sáng vàng hình nón ra trước mặt và bì bõm xộc vào nhà của Jimmy.

Elise ôm ghì lấy chân Jimmy trong khi một nhóm thợ mỏ và thợ cơ khí khác lách người đi ngang. Hai con chó lon ton chạy theo họ, dừng lại để đánh hơi mấy vũng nước, rồi quay sang đánh hơi Elise đang run như cầy sấy, trước khi theo chân chủ. Sau khi chỉ đạo xong một nhóm người, Courtnee - bạn của Juliette - quay lại với Jimmy và bọn trẻ. Jimmy quan sát cô di chuyển. Tóc cô nhạt màu hơn Juliette, đường nét khuôn mặt sắc sảo hơn, cô không cao bằng, nhưng cũng mang cùng cái thần thái quyết liệt đó. Gã tự hỏi có khi nào tất cả những công dân thuộc thế giới bên kia đều giống nhau không: đàn ông con trai thì để râu và phủ đầy bồ hóng, đàn bà con gái thì ngang tàng và tháo vát.

Rickson gom cặp song sinh lại trong khi Hannah bồng đứa con đang khóc và cố dỗ nó ngủ. Courtnee đưa cho Jimmy một chiếc đèn pin.

“Tôi không có đủ đèn cho tất cả,” cô nói, “vậy nên mọi người sẽ cần bám sát nhau đấy.” Cô giơ tay lên quá đầu. “Đường hầm đủ cao, chỉ cần để ý các cột đỡ là được. Cố đi thật chậm ở giữa nhé, vì nền đất gồ ghề lắm.”

“Tại sao bọn cháu không thể ở lại đây và đợi bác sĩ đến thế?” Rickson hỏi.

Hannah quắc mắt nhìn nó, đồng thời đẩy hông xốc đứa bé lên.

“Nơi bọn cô đưa cháu tới sẽ an toàn hơn nhiều,” Courtnee nói, liếc quanh những bức tường bóng nhẫy và bị ăn mòn vì nước. Cách cô nhìn ngôi nhà của Jimmy khiến gã thấy tự ái. Họ đã sống khỏe được một thời gian rồi mà.

Rickson liếc nhìn Jimmy, như muốn nói nó không nghĩ ở bên kia sẽ an toàn hơn. Jimmy biết nó sợ điều gì. Jimmy đã nghe thấy cặp song sinh nói chuyện, và cặp song sinh đã nghe thấy mấy đứa lớn thì thầm. Hannah sẽ phải cấy thiết bị vào hông giống như mẹ chúng từng phải làm. Rickson sẽ được phân cho một màu áo riêng cùng một công việc không dính dáng gì đến chăm lo cho gia đình mình. Cặp đôi trẻ cũng e ngại những người lớn này chẳng kém gì Jimmy cả.

Dẫu sợ sệt như vậy, chúng vẫn đội lên đầu mũ bảo hộ mượn từ nhóm người đang lũ lượt tràn vào thế giới của mình, bám lấy nhau và lách qua khe hở. Đằng sau bộ răng của máy đào là một đường hầm tối om, giống hệt Miền Hoang khi đèn đóm đã tắt hết. Nhưng ở đây mát, và giọng họ nghe vang khác với lúc ở Miền Hoang. Jimmy cố gắng bám theo Courtnee, còn bọn trẻ thì cố gắng bám theo gã, và lòng đất như nuốt chửng lấy họ.

Họ bước qua một cánh cửa kim loại và đi xuyên qua cỗ máy đào dài dằng dặc, bên trong hãy còn ấm nóng. Xuôi một hành lang hẹp, gặp người chen chúc lách qua để đi về hướng ngược lại, cuối cùng họ ra khỏi cỗ máy thông qua một cánh cửa khác, trở lại với đường hầm tối thui và mát mẻ. Có tiếng người hò nhau, cả đàn ông lẫn đàn bà; ánh sáng rọi qua rọi lại từ mũ bảo hộ trong khi họ vật lộn với những đống đổ nát cao đến tận trần hang, khuất tầm mắt. Đá xê dịch và đổ lộp cộp. Chúng được chất thành gò ở hai bên, chừa lại một con đường lồi lõm chính giữa. Thợ nối đuôi nhau đi ngang, người chua loét mùi bùn và mồ hôi. Có một tảng đá cao quá đầu Jimmy, buộc dòng người phải đi vòng qua nó.

Thẳng tiến về một hướng như thế này mới quái đản làm sao. Họ cứ đi mãi mà chẳng hề đụng tường hay phải quành lại gì hết. Thật phi tự nhiên. Khoảng trống hai bên còn đáng sự hơn bóng tối thỉnh thoảng điểm xuyết mấy ngọn đèn. Nó còn

đáng sợ hơn lớp màn bụi từ trần bay xuống hoặc đá thi thoảng lại lăn ra. Nó còn tệ hơn việc bị người lạ va phải trong cảnh tù mù, hay những thanh xà thép bỗng dưng nhô ra từ trong bóng tối, chắn ngang lối đi. Sự ghê rợn của nó bắt nguồn từ việc không có gì ngăn bước họ hết. Cứ đi và đi và đi miết về một hướng, không có điểm dừng nào cả.

Jimmy đã quen với cái kiểu lên lên xuống xuống của cái cầu thang xoắn ốc. Đó mới là bình thường. Thế này thì không. Tuy nhiên, gã vẫn loạng choạng đưa chân trên nền đá bị nghiến nhấp nhô, đi qua những người đàn ông và phụ nữ gọi nhau trong miền tối loang loáng ánh đèn, giữa các đống đất đùn lên ở vùng trung tâm chật hẹp. Họ băng ngang những người khiêng linh kiện máy móc và các đoạn thép lấy từ tháp giống của gã, và Jimmy muốn nói gì đó với họ. Elise sụt sịt bảo nó thấy sợ. Jimmy bế con bé lên và để nó bám vào cổ gã.

Đường hầm cứ trải dài mãi. Ngay cả khi một khung ánh sáng méo mó xuất hiện ở cuối hầm thì vẫn cần thêm vô số bước chân nữa, họ mới khiến cái họng sáng đó trở nên lớn hơn. Jimmy nghĩ đến cảnh Juliette phải vượt một chặng đường dài ngang thế này ở bên ngoài. Sống qua được một thử thách cam go đến vậy xem chừng thật bất khả thi. Gã phải tự nhắc bản thân rằng kể từ đó đến nay, mình đã nghe lại giọng cô hàng chục lần rồi, rằng cô đã thực sự làm được chuyện ấy, đã rời đi tìm người giúp đỡ và đã quay lại đón gã như đã hứa. Hai thế giới của họ đã được nối thông thành một.

Gã né thêm một cột thép dựng chình ình giữa hầm khác. Khi hướng đèn pin lên, gã có thể nhìn thấy những thanh xà trên cao được chống đỡ bởi mấy cây cột này. Những tảng đá lỏng lẻo khiến Jimmy có thêm lý do để lo sốt vó, và gã không còn ngần ngại bám theo Courtnee như ban nãy nữa. Gã dấn bước tới trước, hướng về phía luồng sáng đầy hứa hẹn, đầu óc chẳng còn nhung nhớ gì đến những thứ mình đang bỏ lại sau lưng hay ngẫm ngợi về nơi mình sắp đặt chân đến, chỉ chăm chăm tính chuyện ra khỏi chỗ bên dưới đống đất được nâng đỡ èo ọt.

Một tiếng rắc lớn vang lên ở tít đâu xa xăm phía sau họ, theo sau là tiếng đá lăn ầm ầm, rồi đến tiếng đội thợ la hét bảo tránh ra. Hannah lách lên trước gã. Gã đặt Elise xuống, và nó cùng cặp song sinh phóng vọt đi, thoắt ẩn thoắt hiện trong ánh đèn pin của Courtnee. Người đổ đến nườm nượp như suối, trên mũ gắn đèn, đi thành hàng lướt qua để hướng về nhà của gã. Theo phản xạ, gã vỗ ngực, lần mò tìm chiếc chìa khóa cũ mình đã đeo vào trước khi rời phòng máy chủ. Tháp giống của gã đang không có người bảo vệ. Nhưng bằng cách nào đó, nỗi sợ mà gã có thể cảm

nhận được trong lòng lũ trẻ lại như tiếp thêm sức lực cho gã. Gã không thấy khiếp hãi như chúng. Nhiệm vụ của gã là phải mạnh mẽ.

Ơn trời, rốt cuộc bọn họ cũng đã đến cuối đường hầm, và cặp song sinh chạy ùa ra ngoài trước tiên. Chúng khiến nhóm người ngoài đấy - những người đàn ông, đàn bà diện mạo thô thiển, mặc đồ liền thân xanh thẫm với tạp dề da có khe túi đút dụng cụ, đầu gối bê bết vết dầu mỡ - giật nẩy cả mình. Bao đôi mắt mở lớn trên những khuôn mặt trắng bệch vì bụi vôi và đen nhẻm vì bồ hóng. Jimmy dừng lại ở miệng đường hầm và để Rickson và Hannah ra ngoài trước. Khi trông thấy cái bọc được Hannah ôm trong tay, ai cũng ngừng tay làm việc. Một người phụ nữ bước tới và giơ tay ra, tuồng như muốn chạm vào đứa bé, nhưng Courtnee phẩy tay ra hiệu cho cô ta lui lại và bảo những người khác quay lại lo tiếp công việc của mình. Jimmy săm soi đám đông hòng tìm Juliette, dẫu đã được bảo rằng cô đang ở trên đỉnh. Elise lại đòi được bế, hai bàn tay xíu xiu giơ lên cao. Jimmy chỉnh lại ba lô và chiều ý con bé, thây kệ cơn đau ở hông. Chiếc túi quanh cổ Elise, trong đựng cuốn sách nặng trịch, va bốp vào xương sườn gã.

Gã nhập bọn với lũ trẻ, cùng chúng len lỏi diễu qua những người thợ đứng ngây đơ như phỗng, những công nhân bứt râu gãi đầu và nhìn gã như thể gã là cư dân một xứ sở hư cấu nào đó. Và trong thâm tâm, Jimmy cảm thấy đây là một sai lầm nghiêm trọng. Hai thế giới đã được hợp nhất, nhưng chúng không có gì giống nhau hết. Ở đây thừa thãi điện. Đèn đóm sáng đều, và có cơ man là người lớn. Nó có mùi khác. Máy móc chạy rộn ràng chứ không ngồi yên. Đột nhiên, hàng bao thập kỷ đằng đẵng phải lớn, phải trưởng thành trút khỏi Jimmy, và gã phát hoảng, vội vã chạy theo những người còn lại trong nhóm. Giờ đây, gã chỉ là một đứa trẻ con sợ sệt như bao đứa trẻ kia, chui ra từ miền tăm tối tĩnh lặng để bước vào chốn sáng sủa, đông đúc và náo nhiệt.

22

Tháp giống 18

HỌ ĐÃ DỌN SẴN MỘT PHÒNG NGỦ NHỎ có giường tầng cho bọn trẻ, với một phòng riêng ở cuối hành lang dành cho Jimmy. Elise không bằng lòng với kiểu sắp đặt đó, và hai tay nó cứ bám rịt lấy bàn tay gã. Courtnee bảo họ rằng cô đã kêu người mang đồ ăn xuống, và ăn uống xong thì họ có thể đi tắm. Một chồng những bộ đồ liền thân sạch được đặt trên một chiếc giường tầng, cùng với một bánh xà phòng, vài cuốn truyện thiếu nhi đã sờn. Nhưng trước tiên, cô giới thiệu với họ một người đàn ông cao lớn, vận trên mình bộ đồ đỏ nhạt. Jimmy nhớ mình chưa từng trông thấy bộ đồ nào sạch đến thế.

"Tôi là bác sĩ Nichols," người đàn ông đó nói, bắt tay Jimmy. "Tôi tin là ông quen con gái tôi."

Jimmy không hiểu. Và rồi gã sực nhớ họ của Juliette là Nichols. Gã giả vờ dũng cảm trong khi cái ông cao ráo, râu tóc nhẵn nhụi này ngó qua mắt và miệng mình. Tiếp theo, một miếng kim loại lạnh được ấn vào ngực Jimmy, và cái ông đó chăm chú lắng nghe qua ống. Tất cả sao cứ quen quen. Một việc từng xảy ra trong quá khứ xa lắc xa lơ của Jimmy.

Jimmy hít một hơi thật sâu khi được yêu cầu. Bọn trẻ e đè theo dõi, và gã nhận ra mình là tấm gương cho chúng, một tấm gương cho thấy điều này là bình thường, một tấm guơng của lòng can đảm. Suýt thì gã phì cười - nhưng gã đang phải thở theo lệnh bác sĩ.

Elise tình nguyện làm người tiếp theo được khám. Bác sĩ Nichols quỳ xuống và kiểm tra kẽ răng sún của nó. Ông hỏi con bé có biết về tiên không, và khi Elise lắc đầu bảo rằng mình chưa từng nghe đến thứ nào như vậy, một đồng xu liền được chìa ra. Cặp song sinh lao lên và nài nỉ được làm người kế tiếp.

"Tiên có thật không ạ?" Miles hỏi. "Bọn cháu hay nghe thấy tiếng sột soạt tại nông trại nơi mình lớn lên lắm."

Marcus ngó ngoáy trước mặt thằng anh. "Một ngày nọ, cháu đã nhìn thấy một nàng tiên thật đấy," nó nói. "Và hồi bé, cháu đã rụng mất hai mươi chiếc răng."

"Thật thế à?" bác sĩ Nichols hỏi. "Con cười cho ông được không? Xuất sắc. Bây giờ mở miệng ra đi. Con bảo hai mươi răng nhỉ."

"Ờ hớ," Marcus nói. Nó lau miệng. "Và chúng đều mọc lại hết á, ngoại trừ chiếc bị Miles đánh gãy."

"Chỉ lỡ tay thôi mà," Miles kêu ca. Thằng bé vén áo lên và đòi ông bác sĩ nghe hơi thở cho nó. Jimmy nhìn Rickson và Hannah túm tụm quanh đứa con sơ sinh của chúng và dõi theo mọi diễn tiến. Gã cũng để ý thấy bác sĩ Nichols liên tục liếc nhìn đứa bé trong vòng tay của Hannah, ngay cả lúc đang khám cho hai đứa nhóc kia.

Sau khi khám xong, cặp song sinh được tặng mỗi đứa một xu. "Tiền xu sẽ mang may mắn đến cho các cặp song sinh," bác sĩ Nichols nói. "Các ông bố, bà mẹ đặt hai xu thế này xuống dưới gối với hy vọng sinh được những cậu ấm khỏe mạnh như hai con đấy."

Cặp song sinh cười toe toét và săm soi mớ xu, xem khuôn mặt hay phần chữ có chỗ nào bị mờ để chứng tỏ chúng là xu thật hay không. "Rickson cũng từng là song sinh đấy," Miles nói.

"Thế à?" bác sĩ Nichols quay sang mấy đứa lớn, hiện đang ngồi bên nhau ở giường dưới.

"Cháu không muốn bị cấy thiết bị vào người," Hannah lạnh lùng nói. "Mẹ cháu từng được cấy, nhưng về sau người ta đã mổ bà để lấy nó ra. Cháu không muốn bị mổ."

Rickson vòng tay ôm con bé. Nó nheo mắt nhìn vị bác sĩ cao lớn, và Jimmy thấy lo lắng.

"Con không cần cấy thiết bị đâu," bác sĩ Nichols thì thầm, nhưng Jimmy trông thấy cách ông đánh mắt nhìn Courtnee. "Bác lắng nghe nhịp tim cho con của con có được không? Bác chỉ muốn đảm bảo rằng nó khỏe mạnh thôi..."

"Có lý do gì để nó không khỏe không?" Rickson ưỡn ngực hỏi.

Bác sĩ Nichols quan sát thằng bé một chốc. "Con đã gặp con gái bác rồi, đúng không nhỉ? Juliette ấy."

Nó gật đầu. “Gặp tí thôi,” nó nói. “Sau đó cô ta rời đi luôn.”

“Chà, con bé điều bác xuống đây vì nó quan tâm đến sức khỏe của các con. Bác là bác sĩ. Bác chuyên khám cho trẻ em, những đứa hãy còn bé tí. Theo ý kiến của bác, cháu nhà con trông rất khỏe mạnh. Bác chỉ muốn kiểm tra cho chắc thôi.” Bác sĩ Nichols giơ chiếc đĩa kim loại ở đầu ống nghe lên và áp lòng bàn tay mình vào đấy. “Đó. Vậy là nó sẽ ấm lên, dễ chịu hơn. Nhóc của con sẽ còn chẳng biết bác đang lắng nghe nữa kia.”

Jimmy xoa ngực, chỗ mình đã được kiểm tra nhịp thở, và tự hỏi tại sao vị bác sĩ không làm ấm ống nghe cho gã.

“Để đổi lấy một xu hả?” Rickson hỏi.

Bác sĩ Nichols mỉm cười. “Thay bằng vài tem phiếu thì có được không?”

“Tem phiếu là gì thế?” Rickson hỏi, nhưng ở trên giường Hannah đã dịch người để cho bác sĩ khám.

Trong lúc quá trình khám tiếp tục diễn ra, Courtnee đặt một tay lên vai Jimmy. Jimmy quay lại để xem cô cần gì.

“Juliette muốn tôi gọi cô ấy ngay khi mọi người đã sang bên đây. Chút nữa tôi sẽ quay lại xem tình hình mọi người…”

“Đợi đã,” Jimmy nói. “Tôi muốn đi cùng. Tôi muốn nói chuyện với cô ta.”

“Cháu cũng thế,” Elise nói, nép vào chân gã.

Courtnee cau mày. “Được rồi,” cô nói. “Nhưng nói nhanh thôi nhé, bởi vì mọi người đều cần ăn uống và tắm rửa thay đồ.”

“Tắm rửa thay đồ ạ?” Elise hỏi.

“Đúng thế, nếu cháu định đi lên để xem ngôi nhà mới của mình.”

“Nhà mới nào?” Jimmy hỏi.

Nhưng Courtnee đã quay người rời đi.

Jimmy hối hả ra khỏi cửa và bám theo Courtnee bước dọc hành lang. Elise chộp lấy chiếc túi đeo vai đựng cuốn sách nặng trịch của mình và lũn cũn chạy bên cạnh gã.

"Cô kia bảo nhà mới là sao vậy ạ?" Elise hỏi. "Bao giờ thì chúng ta sẽ trở về ngôi nhà thực sự của mình thế?"

Jimmy gãi râu và đấu tranh xem nên nói thật, nói dối thế nào. *Ta có lẽ sẽ không bao giờ trở về nhà nữa*, gã muốn nói vậy. *Dù ta có đến sống ở đâu, nơi đó cũng sẽ không bao giờ có cảm giác như là nhà nữa.*

"Tao nghĩ đây sẽ là ngôi nhà mới của chúng ta," gã nói với con bé, giữ cho giọng mình khỏi nghẹn ngào. Gã thò bàn tay nhăn nheo xuống, đặt lên bờ vai gầy guộc của con bé, cảm thấy nó thật mong manh, da thịt có thể bị vỡ ra chỉ bằng lời lẽ. "Ít nhất thì đây sẽ là nhà của chúng ta trong một thời gian. Cho đến khi họ sửa sang lại nhà cũ của ta." Gã đưa mắt ra phía trước nhìn Courtnee, trong khi cô chẳng buồn ngoái lại.

Elise dừng lại giữa hành lang và ngó ra sau vai. Khi nó quay lại, đôi mắt ngấn lệ của nó lấp loáng ánh đèn lờ mờ từ bộ phận Cơ Khí. Jimmy vừa định bảo nó đừng khóc thì Courtnee đã quỳ xuống và gọi Elise lại gần. Elise không chịu nhúc nhích.

"Cháu có muốn đi với bạn cô để gọi cho Juliette và nói chuyện với cô ấy qua bộ đàm không?" Courtnee hỏi.

Elise nhấm ngón tay và gật đầu. Một giọt nước mắt lăn dài trên má. Con bé nắm chặt chiếc túi đựng cuốn sách của mình, và Jimmy nhớ đến những đứa trẻ con từ xưa rất xưa, những đứa trẻ cũng từng ôm lấy búp bê theo kiểu tương tự.

"Sau khi ta gọi xong và cháu đã tắm rửa sạch sẽ, cô sẽ lấy cho cháu một ít ngô ngọt từ kho thức ăn. Cháu có thích không?"

Elise nhún vai. Jimmy muốn nói rằng bọn trẻ chưa đứa nào từng được nếm ngô ngọt cả. Bản thân gã cũng chưa nghe đến cái món đó bao giờ. Nhưng lúc này, gã lại muốn ăn thử một ít.

"Cùng đi gọi Juliette nào," Courtnee nói.

Elise sụt sịt và gật đầu. Con bé nắm tay Jimmy và ngước nhìn gã. "Ngô ngọt là gì thế ạ?" nó hỏi.

"Là một bất ngờ đó," Jimmy nói. Với gã, đó là sự thật.

Courtnee dẫn họ đi dọc hành lang và vòng qua một khúc quanh. Chỉ trong chốc lát, những khúc ngoặt quanh co liền gợi cho Jimmy nhớ đến cái chốn tối tăm và ẩm ướt mình đã bỏ lại đằng sau. Dưới lớp sơn mới và những ngọn đèn kêu ro ro, sau

những bó dây điện gọn gàng và cái mùi dầu mỡ vừa tra, là một mê cung giống hệt cái chốn gỉ sét đã được gã thám hiểm suốt hai tuần vừa qua. Gã gần như có thể nghe thấy tiếng những vũng nước dưới chân kêu lõm bõm, nghe thấy tiếng chiếc máy bơm mình trông nom gào rú hút lấy một cái bể chứa rỗng - nhưng tiếng động vừa vang lên dưới chân gã lại là một âm thanh có thực. Một tiếng rú lớn.

Elise hét toáng, và thoạt đầu, Jimmy cứ ngỡ mình đã giẫm trúng chân con bé. Nhưng dưới chân gã là một con chuột nâu kếch xù với một cái đuôi rùng rợn, đang kêu ư ử và xoay người vòng vòng.

Jimmy đứng tim. Elise thì cứ hét mãi không thôi, nhưng rồi gã nhận ra tiếng hét gã đang nghe thấy là từ chính mình phát ra. Tay Elise ôm cứng lấy chân gã, khiến gã không thể quay người bỏ chạy. Trong khi đó, Courtnee cúi gập người cười ngặt nghẽo. Jimmy suýt lăn đùng ra ngất khi Courtnee bế thốc con chuột khổng lồ lên khỏi mặt đất. Khi thứ đó liếm cằm cô, gã nhận ra đó không phải chuột, mà là một con chó. Một con cún. Hồi nhỏ, gã từng trông thấy chó trưởng thành tại khu giữa tháp giống của mình, nhưng chưa bao giờ thấy chó con cả. Khi thấy con vật không phải phường ác ôn gì, Elise nới lỏng tay ra.

“Là mèo!” Elise đã khóc.

“Không phải mèo đâu,” Jimmy nói. Gã biết mèo mà.

Lúc Courtnee vẫn đang cười chưa dứt cơn, một anh chàng trẻ măng chạy vù đến từ đằng sau góc quanh, thở hổn hển. Hẳn là cậu chàng đã bị tiếng hét thảng thốt của Jimmy triệu đến.

“Mày đây rồi,” cậu ta nói, đón lấy con vật từ tay Courtnee. Con cún cào vai anh thanh niên và ra sức cắn dái tai cậu ta. “Bố cái con dở này.” Cậu thợ cơ khí đẩy mặt con chó ra. Cậu ta túm gáy nó, mặc cho chân nó quẫy đạp trên không.

“Lại thêm nữa à?” Courtnee hỏi.

“Cùng cái lứa cũ thôi,” người thanh niên nói.

“Đáng lẽ Conner phải triệt lũ chúng nó từ mấy tuần trước rồi chứ.”

Cậu thanh niên nhún vai. “Conner còn đang bận đào cái đường hầm chết tiệt kia. Nhưng em sẽ nhắc nó vụ này.” Cậu ta gật đầu chào Courtnee và bỏ đi theo hướng ban nãy vừa đến, với con thú vẫn bị tóm gáy lủng lẳng.

“Làm ông lãnh một phen hú hồn,” Courtnee nói, mỉm cười với Jimmy.

“Tôi tưởng nó là chuột,” Jimmy nói, nhớ lại những bầy chuột từng chiếm đóng các nông trại tầng dưới.

“Hồi một số người từ bộ phận Vật Tư xuống tá túc dưới này, nơi đây trở nên đầy rẫy chó,” Courtnee nói. Cô dẫn bọn họ đi dọc hành lang, theo hướng thanh niên ban này đã di. Lần này, Elise lon ton lao lên trước đoàn. “Kể từ đận đó, chúng cứ sinh con đẻ cái liên tục. Tôi từng phát hiện ra một lứa chó con trong phòng máy bơm, bên dưới bộ trao đổi nhiệt. Vài tuần trước, người ta đã phát hiện thêm một lứa khác trong tủ dụng cụ. Chẳng mấy nữa, bọn tôi sẽ thấy chúng nằm chình ình trên giường của mình cho xem, sư bố nhà chúng nó. Chúng chẳng làm được trò trống gì ngoài ăn và bày bừa khắp nơi.”

Jimmy nghĩ về thời trai trẻ trong phòng máy chủ của mình, về quãng đời ăn đậu sống trong hộp và bĩnh ra ngay trên vỉ sàn. Sao lại có thể căm ghét một sinh vật sống vì nó đang… sống được, đúng không?

Ở đằng trước, hành lang không còn dẫn tiếp đến đâu nữa. Elise đã quay sang ngó nghiêng mé trái, như thể nó đang tìm kiếm thứ gì đó.

“Xưởng của Walker ở đằng này,” Courtnee nói.

Elise ngoái lại nhìn. Có tiếng ăng ẳng từ đâu đó vọng đến, và nó quay lại, tiếp tục đi.

“Elise,” Jimmy gọi.

Nó hé nhìn qua một cánh cửa đang mở, rồi chạy tọt vào trong. Courtnee với Jimmy vội vã đuổi theo.

Khi rẽ qua góc tường, họ thấy nó đang đứng bên một thùng đựng linh kiện, và anh chàng bọn họ gặp ngoài hành lang đang bỏ thứ gì đó vào trong. Elise nắm chặt mép thùng và nhoài người tới trước. Từ thùng nhựa vọng ra tiếng ăng ẳng và tiếng cào.

“Cẩn thận đấy cháu.” Courtnee hối hả tiến đến chỗ con bé. “Chúng nó cắn cho bây giờ.”

Elise quay sang Jimmy. Một con trong bầy đang ngó ngoáy trong vòng tay con bé, thụt thò chiếc lưỡi hồng.

“Đặt nó vào lại đi,” Jimmy nói.

Courtnee với lấy con vật, nhưng người thanh niên quây chó đã tóm gáy nó. Cậu ta thả con cún trở vào với những con khác và đá cho nắp đóng sầm lại.

“Xin lỗi sếp nhé.” Cậu ta dùng chân đẩy cái thùng sang bên trong khi Elise hờn dỗi than vãn.

“Em đang nuôi bọn chúng đấy hả?” Courtnee hỏi. Cô chỉ vào một đống đồ ăn thừa trên một chiếc đĩa cũ.

“Conner nuôi đấy. Thề chứ. Lũ này đều từ cái con chó mà nó đã nhận nuôi ra cả đấy. Sếp biết cứ dính đến chuyện này là nó lại thế nào mà. Em đã lặp lại lời sếp cho nó nghe, nhưng nó cứ lần lữa mãi.”

“Để sau hẵng bàn nhé,” Courtnee nói, đánh mắt sang chỗ Elise. Jimmy nhận ra cô không muốn thảo luận về việc cần làm trước mặt đứa trẻ. “Đi nào.” Cô dẫn Jimmy ra cửa và trở lại hành lang. Còn gã thì dắt một đứa trẻ kèo nhèo kêu ca theo sau.

23

ĐÓN ĐỢI HỌ Ở ĐIỂM ĐẾN là một cái mùi khó chịu quen thuộc. Đó là mùi của đồ điện nóng, giống mùi đống máy chủ kêu ro ro và mùi hôi của những người đã lâu chưa tắm rửa. Đối với Jimmy, cái mùi sực nức trong mũi chính là mùi hương ngày trước của gã, cũng như mùi ngôi nhà cũ của gã. Tai gã cũng ngập tràn những âm thanh xưa cũ. Có tiếng nhiễu lẹt xẹt - một tiếng thì thầm quen thuộc, ma quái, giống như âm thanh mở bộ đàm của gã phát ra. Gã theo Courtnee bước vào một căn phòng toàn bàn thợ cùng tàn tích của vô số dự án đang được thực hiện hoặc đã bị bỏ ngang. Khó mà phân biệt được hai trường hợp ấy.

Có một đống linh kiện máy tính nằm rải rác trên bàn cạnh cửa, và Jimmy nghĩ rằng nếu bố gã thấy chúng bị vứt vạ vật như vậy ông hẳn sẽ nạt gã một trận nhớ đời. Từ bên một chiếc bàn đặt cuối phòng, một người đàn ông mặc áo khoác da quay lại, tay cầm một thanh kim loại bốc khói, dụng cụ nhét chật cứng trên ngực và thò ra từ hàng trăm ngăn túi; trên mặt lão là một bộ râu hoa râm và đôi mắt ánh lên vẻ hoang dại. Trước giờ Jimmy chưa từng trông thấy ai như vậy cả.

“Courtnee,” người đàn ông đó nói. Lão rút một sợi dây bạc dài sáng loáng ra khỏi môi, đặt thanh kim loại xuống và phẩy tay xua khói trước mặt. “Đến giờ ăn tối rồi hả?”

“Vẫn còn chưa ăn trưa mà,” Courtnee bảo lão. “Cháu muốn bác gặp hai người bạn của Juliette. Họ đến từ tháp giống kia.”

“Tháp giống kia.” Walker hạ một lăng kính xuống khỏi một bên mắt và nheo mắt nhìn những vị khách của mình. Lão chậm rãi đứng dậy khỏi ghế. “Anh đã nói chuyện với chú,” lão nói. Lão lau lòng bàn tay vào sau bộ đồ liền thân và đưa tay ra. “Độc Một Mình, phải không nhỉ?”

Jimmy bước tới nắm lấy tay Walker. Hai người bọn họ bặm môi bặm mép nhìn nhau một hồi. “Tôi thích được gọi là Jimmy hơn,” cuối cùng gã nói.

Walker gật đầu. “Ừ, ừ. Phải rồi.”

“Còn cháu là Elise.” Con bé vẫy tay. “Hannah gọi cháu là Lily, nhưng cháu không thích bị gọi là Lily. Cháu thích Elise.”

“Cái tên hay đó,” Walker tán đồng. Lão vuốt râu và ngả người ra sau, quan sát con bé.

“Họ đang mong liên lạc với Jules,” Courtnee nói. “Cháu cũng phải gọi và cho cô ấy biết họ đang ở đây. Cô ấy… mọi chuyện vẫn ổn chứ?”

Walker như bừng tỉnh khỏi một cơn mê. “Gì cơ? À. Ừ.” Lão vỗ tay. “Mọi thứ có vẻ đều suôn sẻ hết. Con bé đã quay vào trong rồi.”

“Cô ta đi ra ngoài làm gì?” Jimmy hỏi. Gã biết Juliette toan tính chuyện gì đó, nhưng không biết tường tận. Chỉ biết rằng đấy là một dự án mà cô không bao giờ muốn bàn thảo qua đài, bởi vì cô chẳng biết có những ai đang lắng nghe.

“Nghe nói nó ra xem ngoài kia có gì,” Walker nói. Lão lẩm bẩm gì đó và nhăn mũi nhìn cánh cửa dẫn vào xưởng, bấy giờ đang để mở. Xem chừng lão không nghĩ đấy là lý do chính đáng để rời đi, bất kể là đi đâu. Sau một khoảng lặng gượng gạo, lão nhìn xuống bàn làm việc. Đôi bàn tay già nua lanh lợi nhấc một chiếc đài lên. Nó trông rất kỳ quặc, đầy nút bấm và núm vặn. “Xem có gọi được nó không nhé,” lão nói.

Lão gọi Juliette, và một người khác nghe máy. Người ấy nói đợi một lát. Walker đưa bộ đàm cho Jimmy. Vốn đã thông thạo cách kiểu máy này vận hành, Jimmy đón lấy nó.

Một giọng nói lạch xạch vang lên: “Vâng? A lô…?”

Đó là giọng của Juliette. Jimmy siết cái nút.

“Jules à?” Gã liếc lên trần nhà và nhận ra rằng đã lâu lắm rồi, cô mới lại ở đâu đó trên đầu gã, và cả hai người bọn họ đều cùng ở dưới một mái nhà. “Cô có đó không?”

“Độc Một Mình!” Gã không sửa lời cô. “Ông đang ở chỗ Walker. Courtnee có đấy chứ?”

“Có.”

“Tuyệt vời. Thật tuyệt quá. Rất xin lỗi là tôi không có mặt ở đó nhé. Tôi sẽ xuống ngay khi có thể. Người ta đang thu xếp một chỗ gần khu nông trại cho bọn

trẻ; sẽ giống ở nhà hơn đấy. Chỉ là tôi bị vướng... một dự án nho nhỏ cần hoàn thành trước. Chắc chỉ mất dăm hôm thôi."

"Không sao," Jimmy nói. Gã bồn chồn mỉm cười với Courtnee và đột nhiên cảm thấy mình trẻ hẳn ra. Thật ra, dăm hôm nghe cứ dài lê thê. Gã muốn gặp Jules hoặc về nhà. Hoặc cả hai. "Tôi muốn sớm được gặp cô," gã đổi ý nói thêm. "Đừng lâu quá nhé."

Một loạt tiếng nhiễu. Âm thanh của sự ngẫm ngợi truyền qua sóng vô tuyến. "Sẽ không lâu đâu. Tôi hứa đấy. Ông đã gặp bố tôi rồi chứ? Ông ấy là bác sĩ. Tôi đã cử ông ấy xuống để khám cho ông và lũ nhóc."

"Bọn tôi đã gặp ông ta rồi. Ông ta đang ở dưới này." Jimmy nhìn xuống Elise. Con bé đang kéo gã về phía cánh cửa, chắc đang nghĩ đến ngô ngọt.

"Tốt. Ông bảo Courtnee có ở đó. Ông đưa bộ đàm cho cô ấy được không?"

Jimmy đưa bộ đàm qua và thấy tay mình đang run. Courtnee đón lấy nó. Cô nghe Juliette bảo gì đó về cây cầu thang khổng lồ và Courtnee cập nhật tình hình đào bới cho cô. Họ nhắc đến chuyện đem bộ đàm lên cho Jules giữ, cãi vã về chuyện tại sao bố cô không trực trên đỉnh để đảm bảo cô và một người tên Nelson không bị làm sao, cùng nhiều điều mà Jimmy không hiểu. Gã cố gắng theo kịp cuộc trò chuyện, nhưng tâm trí gã vẩn vơ trôi đi chỗ khác. Và rồi gã nhận ra Elise đã biến mất tăm.

"Con bé kia đi đâu rồi nhỉ?" gã hỏi. Gã cúi xuống nhìn vào dưới chiếc bàn chế đồ, nhưng chẳng thấy gì ngoài một đống phụ tùng và máy móc hỏng. Gã đứng thẳng dậy và kiểm tra đằng sau một chiếc bàn cao. Giờ không phải thời điểm thích hợp để chơi trốn tìm. Gã kiểm tra góc phòng phía xa, và một cảm giác hoảng loạn lạnh toát dâng lên trong cổ họng. Hồi còn ở tháp giống của gã, Elise cứ nhoằng một cái là biến mất; con bé dễ bị phân tâm, và chỉ cần có thứ gì lấp lánh hay một làn hương trái cây thoang thoảng dạt đến, là nó liền bỏ về phía đó. Nhưng ở đây thì... một nơi đầy người lạ và toàn những chốn gã không biết. Jimmy lầm lũi băng qua phòng, ngó vào giữa những chiếc bàn và đằng sau mấy gian kệ lộn xộn. Mỗi giây trôi qua, tiếng nhịp tim của gã lại càng thêm dồn dập trong tai.

"Nó vừa..." Walker dợm nói.

"Cháu ở ngay đây mà," Elise gọi. Con bé đang đứng ngay ngoài cửa, từ hành lang vẫy tay vào. "Mình quay lại chỗ Rickson được không ạ? Cháu đói rồi."

“Cô cũng đã hứa sẽ đãi cháu ngô ngọt,” Courtnee mỉm cười nói. Cuộc trò chuyện của cô với Juliette đã kết thúc. Cô đã không để ý thấy Jimmy phát hoảng tột độ suốt chừng một, hai phút qua. Trên đường ra cửa, cô đưa cho gã cái bộ đàm kỳ lạ. “Jules muốn ông mang cái này theo người.”

Jimmy rón rén nhận lấy nó.

“Cô ấy bảo có thể sẽ phải mất một, hai ngày, nhưng cô ấy sẽ gặp mọi người tại nơi ở mới, gần khu nông trại tầng dưới.”

“Cháu đói lắm rồi này,” Elise sốt ruột gọi. Jimmy bật cười bảo nó phải lịch sự, nhưng bụng gã cũng đang réo ầm ĩ. Gã ra ngoài hành lang cùng với nó, và thấy nó đã lấy cuốn sách nhớ quá khổ ra khỏi túi. Nó ôm chặt cuốn sách vào ngực. Những trang giấy sặc sỡ, lỏng lẻo, chưa được nó khâu lại, xộc xệch lòi ra.

“Đi theo tôi,” Courtnee nói, dẫn họ đi dọc hành lang. “Mọi người sẽ thích mê món ngô ngọt của Má Jean cho mà xem.”

Jimmy chắc mẻm lời phán ấy không thể lệch vào đâu được. Gã vội vã bám theo Courtnee, háo hức trông ngóng được ăn và sau đó là gặp gỡ Jules. Đằng sau gã, Elise bé bỏng từ tốn nối bước. Con bé ôm cuốn sách lớn bằng cả hai tay - khe khẽ ngâm nga vì không biết huýt sáo - trong khi chiếc túi đeo vai của nó quẫy đạp, vặn vẹo và phát ra những tiếng động riêng.

24

JULIETTE BƯỚC VÀO CHỐT GIÓ ĐỂ LẤY MẪU; cô cảm nhận được sức nóng từ ngọn lửa ban nãy - hoặc cũng có khi cô chỉ đang tưởng tượng ra mà thôi. Dễ chừng nguyên nhân là thân nhiệt của chính cô đang tăng lên bên trong bộ đồ. Hoặc cũng có thể thứ khơi dậy cảm nhận ấy chỉ đơn thuần là chiếc hộp được đậy kín trên băng ghế đợi, nắp đã bị lửa liếm láp đến đổi cả màu.

Cô kiểm tra hộp bằng lòng bàn tay đeo găng. Chất găng bao trên tay cô không quánh lại và dính rịt vào lớp kim loại; sờ vào thấy nguội ngắt. Hơn một giờ cọ rửa, thay bộ đồ mới, lau chùi cả hai chốt gió, bây giờ đến một hộp đầy nhóc manh mối. Một chiếc hộp đựng không khí, đất, và các mẫu khác lấy từ bên ngoài. Có lẽ những manh mối này sẽ cho bọn họ biết thế giới bị làm sao.

Cô lấy hộp và quay về nhập bọn cùng những người khác ở bên kia chốt gió thứ hai. Đợi sẵn ở đó là một chiếc rương lớn có lót chì, mọi mối nối đều được hàn kín, bên trong gắn đệm. Chiếc hộp đựng mẫu được đặt vào bên trong. Sau khi đóng nắp lại, Nelson hàn thêm cho nó một vòng bít kín, còn Lukas thì giúp Juliette tháo bỏ mũ bảo hộ. Sau khi cởi mũ, cô mới nhận ra nhịp thở của mình đã trở nên dồn dập như thế nào. Cô đã bắt đầu bị ảnh hưởng vì phải mặc bộ đồ đó.

Cô ngó ngoáy cởi đồ trong khi Peter Billings niêm phong cả hai chốt gió lại. Trong tuần vừa qua, văn phòng cạnh khu nhà ăn của cậu ta đã trở thành một công trường xây dựng, và cô biết cậu ta sẽ mừng rơn nếu mọi người rời đi hết. Juliette đã hứa sẽ tháo dỡ khoang chốt gió thứ hai ngay khi có thể, nhưng khả năng cao bọn họ sẽ phải ra ngoài thêm nhiều lần nữa rồi mới làm vậy được. Trước mắt, cô muốn nghiên cứu mấy mẫu khí bên ngoài mình đã mang vào tháp. Mà đường đến Phòng làm đồ bảo hộ dưới tầng ba mươi tư thì xa lắm.

Nelson và Sophia đi trước để dọn quang cầu thang. Juliette và Lukas theo sau, mỗi người ôm một bên rương như hai người khuân vác làm ca khuân hàng chung. *Lại một pha vi phạm bản Hiệp Ước nữa*, Juliette thầm nghĩ. *Người mặc đồ bạc làm việc khuân vác*. Bây giờ, khi nắm giữ cương vị bảo vệ luật pháp, liệu cô có thể vi

phạm được bao nhiêu điều luật đây? Cô có thể biện minh cho hành động của mình khôn khéo đến mức nào?

Tâm trí cô trôi dạt từ những hành vi hai mặt của mình đến cuộc đào bới sâu tít bên dưới, đến tin báo Courtnee đã đào xuyên đến nơi, tin báo Độc Một Mình và bọn trẻ vẫn an toàn. Cô ghét cái cảnh không thể ở bên họ dưới đấy, nhưng ít nhất vẫn còn có bố cô. Ban đầu, bố cô chẳng muốn hỗ trợ hành trình ra ngoài thám hiểm của cô, dù là trong bất kỳ vai trò nào; sau đó ông lại không chịu rời chỗ cô để xuống khám cho bọn trẻ. Juliette đã thuyết phục ông rằng họ đã chuẩn bị đủ mọi biện pháp đề phòng rồi, thế nên không nhất thiết phải kiểm tra sức khỏe của cô nữa.

Cái rương đung đưa và đập đánh keng vào lan can, nghe chói hết cả tai, cô cố gắng tập trung vào nhiệm vụ trước mắt.

“Em ổn bên đầu đó chứ?” Lukas gọi.

“Sao mà đội khuân vác làm được việc này thế nhỉ?” cô hỏi và đổi tay. Chiếc rương lót chì nặng nề trĩu xuống và thân hình cồng kềnh của nó làm vướng chân cô. Lukas ở dưới thấp và có thể đi giữa cầu thang với tay duỗi thẳng bên hông - trông thoải mái hơn nhiều. Tại vị trí cao hơn của mình, cô không thể làm được điều tương tự. Xuống đến chiếu nghỉ tiếp theo, cô yêu cầu Lukas đợi trong khi mình tháo chiếc đai lưng luồn quanh eo bộ đồ liền thân ra, buộc nó vào tay cầm của rương, rồi quàng nó qua vai theo kiểu cô từng trông thấy một người khuân vác đã làm. Lối đỡ này cho phép cô đi chếch sang bên hông rương, để trọng lượng của rương tì lên eo mình, giống như cách người ta mang những túi đen đựng thi thể đi chôn cất. Sau khi xuống được một tầng, Juliette gần như đã thoải mái với thế khuân đấy và cô bắt đầu thấy công việc khuân vác có phần hay ho. Nó cho ta thời gian suy nghĩ. Trong khi cơ thể di chuyển, tâm trí con người sẽ lặng đi. Nhưng rồi ý nghĩ về những chiếc túi đen và thứ mà cô và Lukas đang khuân lại tràn về, khiến dòng suy nghĩ của cô bị phủ dưới một cái bóng đen ngòm.

“Tình hình anh thế nào?” cô hỏi Lukas sau khi họ đã xuống hết hai lượt cầu thang hoàn toàn trong im lặng.

“Vẫn ổn,” anh nói. “Chỉ băn khoăn không hiểu mình đang mang theo thứ gì thôi ấy mà. Trong rương là gì vậy nhỉ?”

Hóa ra đầu óc anh cũng đã lạc vào chốn tăm tối tương tự.

“Anh nghĩ rằng đây không phải ý hay hả?” cô hỏi.

Anh không trả lời. Khó mà đoán nổi động tác anh vừa làm là một cái nhún vai, hay anh chỉ điều chỉnh thế cầm.

Họ băng qua một chiếu nghỉ nữa. Nelson và Sophia đã dùng băng dính niêm kín cửa lại, nhưng phía sau tấm kính bẩn thỉu vẫn có những khuôn mặt người nhòm ra quan sát. Juliette trông thấy một cụ bà áp một cây thánh giá sáng màu vào lớp kính. Khi cô quành qua khúc cua, cụ xoa xoa cây thánh giá rồi hôn nó, và Juliette nghĩ đến Cha Wendel cùng cái quan điểm cô chỉ đang gieo rắc kinh hoàng chứ không hề mang hy vọng đến cho tháp giống. Y và nhà thờ mới là nguồn cung cấp hy vọng, một chốn để tồn tại sau khi chết. Nỗi sợ hãi sinh ra từ việc thay đổi nhằm cải thiện thế giới cũng ẩn chứa nguy cơ khiến nó trở nên tồi tệ hơn.

Cô đợi đến khi họ đã xuống quá chiếu nghỉ. “Luke này?”

“Sao thế?”

“Anh có bao giờ tự hỏi chuyện gì sẽ xảy đến với chúng ta sau khi ta nhắm mắt không?”

“Anh biết chuyện gì xảy ra với chúng ta mà,” anh nói. “Người ta sẽ trét bơ và gặm sạch sành sanh chúng ta.”

Anh bật cười trước câu đùa của chính mình.

“Em hỏi nghiêm túc đấy. Anh có nghĩ rằng linh hồn của chúng ta sẽ hòa vào những đám mây và tìm thấy một nơi nào đó tốt đẹp hơn không?”

Anh ngừng cười. “Không,” anh nói sau một hồi lâu im lặng. “Anh nghĩ chúng ta sẽ chỉ đơn thuần ngưng tồn tại thôi.”

Họ đi hết một khúc cua và qua một chiếu nghỉ khác, một cánh cửa nữa được dán băng keo và niêm phong lại để đề phòng. Juliette nhận ra giọng họ đang vọng lên dọc theo một cây cầu thang yên tĩnh và vắng tanh.

“Anh không lo chuyện một ngày kia, mình sẽ không còn trên cõi đời này nữa,” một lúc sau, Lukas nói. “Việc một trăm năm trước anh còn không có mặt trên đời đâu khiến anh phiền não gì. Anh nghĩ cái chết khá giống như thế. Một trăm năm nữa, anh cũng sẽ giống như anh một trăm năm trước vậy.”

Một lần nữa, anh hoặc điều chỉnh thế nắm, hoặc nhún vai. Chẳng biết đâu mà lần.

“Anh biết thứ gì tồn tại mãi mãi đấy.” Anh quay đầu lại để đảm bảo rằng cô nghe thấy lời mình, và Juliette chuẩn bị tinh thần đón nhận một đáp án sến súa như “tình yêu” hoặc một câu đùa nhạt thếch kiểu “món thịt hầm của em”.

“Thứ gì tồn tại mãi mãi thế?” cô miễn cưỡng hỏi, cảm nhận được anh đang đợi mình lên tiếng, dù đinh ninh rằng hỏi thì sẽ hối hận.

“Quyết định của ta,” anh nói.

“Mình dừng lại một chút được không?” Juliette nói. Chỗ đai lưng chà xát vào cổ cô đang rát. Cô đặt phía rương mình đang khiêng xuống bậc thang bên dưới, còn Lukas thì vẫn ôm nguyên phía rương của mình để giữ thăng bằng cho nó. Cô kiểm tra nút buộc và bước vòng sang bên kia để đổi vai. “Em xin lỗi nhé... ‘quyết định của tá’ á?” Cô chẳng hiểu ý anh là sao.

Lukas quay lại, mặt đối mặt với cô. “Ừ. Hành động của chúng ta ấy, em biết đó? Chúng sẽ mãi mãi tồn tại. Bất kể ta có làm gì, hành động ấy cũng luôn là một thứ đã từng xảy ra. Không có chuyện vãn hồi được đâu.”

Đây không phải câu trả lời cô mong đợi. Khi anh nói những điều này, giọng anh đượm buồn, còn chiếc rương được đặt trên đầu gối anh. Câu trả lời hết sức giản đơn của anh khiến Juliette không khỏi xúc động. Có gì đó trong câu trả lời ấy tác động đến cô, nhưng cô không chắc nó là gì. “Nói em nghe thêm đi,” cô nói. Cô quàng đai qua vai bên kia và chuẩn bị nhấc rương lên lần nữa. Lukas đưa một tay ra giữ lan can, như thể muốn nghỉ chân ở đây lâu hơn chút.

“Ý anh là, thế giới quay quanh mặt trời, đúng không?”

“Là anh bảo thế thôi.” Cô cười.

“Chà, đó là sự thật đấy. Bộ Di Sản và cái ông ở tháp giống 1 đã xác nhận điều này.”

Juliette cười nhạo, ra chiều muốn bảo cả hai đều không đáng tin cậy. Lukas phớt lờ cô và nói tiếp.

“Điều đó có nghĩa là chúng ta không tồn tại cố định ở một nơi. Thay vào đó, mọi việc ta làm đều bị bỏ lại... thành một vệt ngoài kia, một vòng lớn hợp lại bằng những quyết định. Mọi hành động ta thực hiện...”

“Và sai lầm.”

Anh gật đầu, lấy tay áo chấm trán. “Và mọi sai lầm. Nhưng mọi điều tốt đẹp ta làm cũng vậy. Mọi thay đổi chúng ta tạo ra đều bất tử. Kể cả nếu không ai nhìn thấy chúng hoặc nhớ đến chúng thì cũng chẳng sao. Cái vệt đó, mọi điều ta đã làm, mọi lựa chọn của ta, sẽ luôn là những gì đã từng xảy ra. Quá khứ sống mãi. Nó không thể bị chỉnh sửa.”

“Nghe mà hãi cảnh phạm phải sai lầm thật đấy,” Julitte nói, nghĩ về tất cả những lần cô đã lầm lỡ, tự hỏi liệu chiếc rương giữa họ đây có phải một sai lầm nữa không. Cô chợt thấy những hình ảnh của bản thân, xếp thành một vòng tròn lớn ngoài không gian: cãi vã với bố, đánh mất người yêu, ra ngoài lau chùi - một vòng đớn đau khổng lồ, hệt như một chuyến hành trình leo thang trên đôi bàn chân ứa máu.

Và các vết nhơ sẽ không đời nào phai đi. Lukas đã bảo vậy. Cô sẽ luôn từng làm tổn thương bố mình. Diễn đạt như vậy có đúng không nhỉ? Sẽ luôn từng. Đây là thì bất tử. Một quy tắc ngữ pháp mới. *Sẽ luôn từng* khiến bạn bè bị giết. *Sẽ luôn từng* có một người anh trai chết và một người mẹ tự sát. *Sẽ luôn từng* nhận công việc cảnh sát trưởng chết tiệt đó.

Bát nước đổ đi làm sao hốt lại được nữa. Lời xin lỗi không phải mối hàn; chúng chỉ là một cách thừa nhận rằng đã từng có sự đổ vỡ. Thường là trong một mối quan hệ giữa hai con người với nhau.

“Em ổn chứ?” Lukas hỏi. “Sẵn sàng đi tiếp chưa?”

Nhưng cô biết anh không chỉ hỏi mỗi chuyện tay cô còn mỏi không. Anh có biệt tài phát hiện ra những âu lo thầm kín của cô. Anh có một đôi mắt sắc sảo, cho phép mình soi thấu những đám mây u ám và thấy được ngay cả nỗi đau nhỏ nhất.

“Em ổn mà,” cô nói đối. Và cô lùng sục trong quá khứ của mình, ngõ hầu tìm ra một hành động cao thượng nào đó, một bước đi không vấy máu, một hành động bất kỳ đã giúp thế giới trở thành chốn tươi sáng hơn. Nhưng khi bị đày đi lau chùi, cô đã từ chối lau. Sẽ luôn từng không lau. Cô đã quay lưng bỏ đi, và chẳng còn cơ hội tua ngược về thời điểm ấy để làm lại nữa rồi.

Nelson đợi bọn họ trong Phòng làm đồ bảo hộ. Anh ta đã chuẩn bị xong xuôi và mặc sẵn trên mình bộ đồ thứ hai, nhưng không đội mũ bảo hộ. Bộ đồ Juliette mặc lúc ra ngoài cùng hai bộ họ mặc lúc kì cọ cho cô đã bị bỏ lại trong chốt gió. Chỉ có bộ đàm

gắn trong vòng cổ là được giữ lại. Juliette đã đùa rằng chúng cũng quý giá chẳng kém gì mạng người. Nelson và Sophia đã lắp sẵn chúng vào hai bộ đồ này; Lukas sẽ có bộ đàm thứ ba ngoài hành lang.

Chiếc rương được đặt xuống sàn, bên cạnh một cái bàn thợ đã dọn trống; Juliette và Lukas lắc tay cho bớt tê và giúp máu lưu thông lại. “Anh sẽ ra canh cửa nhỉ?” cô hỏi Lukas.

Anh gật đầu và cau có nhìn cái rương lần cuối. Juliette biết anh muốn ở lại giúp đỡ. Anh siết cánh tay cô rồi hôn lên má cô, sau đó rời đi và đóng cửa lại. Juliette ngồi trên giường uốn éo khoác lên mình một bộ đồ nữa, cô nghe tiếng anh và Sophia dán băng keo quanh cửa để niêm nó lại. Các ống thông hơi phía trên đầu đã được bọc trong hai lớp túi. Theo ước tính của Juliette, lượng khí chứa trong lọ chẳng xi nhê gì so với lượng khí cô đã để lọt vào tháp giống 17 - vậy mà cô vẫn sống nhăn đó thôi - nhưng họ vẫn phòng ngừa đủ đường. Họ phải hành động như thể chỉ một lọ cũng chứa đủ chất độc để giết hết mọi người trong tháp. Juliette đã nhất quyết bắt họ tuân thủ điều kiện đấy.

Nelson kéo khóa lưng cho cô và gấp miếng dán gai lại. Cô đeo găng tay vào. Cả hai người cùng đội mũ bảo hộ lên. Để đảm bảo họ có dư dả dưỡng khí và thời gian, cô đã lấy một bình oxy từ bộ đồ hàn. Luồng khí lưu thông được điều chỉnh bởi một núm xoay nhỏ và lượng khí dôi được xả ra ngoài qua một bộ van kép. Lúc kiểm tra hệ thống mình đã thiết lập, Juliette nhận thấy chỉ với dòng không khí lấy từ thùng chứa chung, họ có thể làm việc suốt nhiều ngày liền.

“Anh xong chưa?” cô hỏi Nelson, kiểm tra âm lượng trên bộ đàm.

“Ừ,” anh ta nói. “Sẵn sàng rồi.”

Một mối quan hệ hữu hảo đã hình thành giữa bọn họ - sự đồng điệu của hai người thợ cơ khí trực cùng ca, đêm này qua đêm khác chung tay thực hiện cùng một dự án - và Juliette trân trọng điều đó. Hầu hết các cuộc trò chuyện của họ đều xoay quanh dự án đó, những chướng ngại cần vượt qua, các dụng cụ cần trao đổi. Nhưng cô cũng đã được nghe kể rằng mẹ Nelson từng là một y tá làm việc với bố cô, sau đó chuyển xuống khu dưới sâu để hành nghề bác sĩ. Cô cũng biết chính Nelson đã chế ra hai bộ đồ lau chùi cuối cùng, đã giúp trang bị cho Holston trước khi anh đi lau chùi, và suýt nữa thì đã được phân công xử lý trường hợp của cô. Juliette tin rằng cũng giống như cô, anh ta coi dự án này là con đường giải tội cho mình. Anh

ta đã làm việc quần quật, và cô không nghĩ mình có thể kỳ vọng ở bất cứ ai khác một sự siêng năng như thế. Cả hai đều đang cố gắng bù đắp lại mọi chuyện.

Cô chọn lấy một chiếc tuốc nơ vít dẹt từ giá dụng cụ, rồi bắt đầu cạo lớp hàn bít quanh nắp rương. Nelson lấy một tuốc nơ vít khác và tiến hành cạo từ phía mình. Khi họ cạo đến chỗ nhau, cả hai cùng kiểm tra lại một lượt, và họ mở nắp rương, phơi bày chiếc hộp kim loại mang vào từ băng ghế trong chốt gió. Họ nhấc cái hộp ấy ra, đặt nó lên một mặt bàn đã được dọn trống. Juliette lưỡng lự. Từ các bức tường, hàng chục bộ đồ lau chùi nhìn xuống bọn họ, lẳng lặng phê phán.

Nhưng họ đã áp dụng đủ mọi biện pháp phòng ngừa rồi mà. Ngay cả những biện pháp hết sức lố bịch. Bộ đồ họ mặc đã được lột bỏ mọi lớp đệm thừa thãi để quá trình làm việc trở nên thuận tiện hơn. Cả cặp găng tay cũng vậy. Mọi đòi hỏi của Lukas đều được cô chấp nhận. Cô làm hệt kiểu Shirly đã làm với máy phát điện dự phòng và cỗ máy đào, cẩn trọng đến độ cho hạ công suất máy phát chính xuống để giảm tải điện, thậm chí còn gài thuốc nổ vào đường hầm phòng khi xảy ra lây nhiễm, bất cứ phương pháp phòng ngừa nào để giúp dự án không bị cản trở.

Sực nhận ra Nelson đang chờ mình, Juliette bừng tỉnh, quay về với hiện tại. Cô nắm lấy nắp và mở nó, lôi các mẫu vật ra. Có hai mẫu không khí, một mẫu argon lấy từ chốt gió để làm chuẩn kiểm tra, một mẫu đất trên bề mặt và một mẫu sâu dưới lòng đất, cùng một mẫu lấy từ cái xác khô quắt. Lần lượt từng mẫu được đặt lên bàn, thế rồi cái hộp kim loại được dọn sang bên.

“Cô muốn bắt đầu từ mẫu nào?” Nelson hỏi. Anh ta vơ lấy một đoạn ống thép ngắn, phía đầu nhét một viên phấn - một cây viết tự chế, thích hợp với những bàn tay đeo găng. Trên bàn có kê một tấm bảng đen, sẵn sàng phục vụ việc ghi chép.

“Bắt đầu với các mẫu khí trước đi,” cô nói. Mất mấy tiếng đồng hồ họ mới đưa được các mẫu xuống đến phòng thí nghiệm. Cô thầm sợ rằng các gioăng đệm hiện đã bị ăn nhẵn rồi, chẳng còn gì để quan sát nữa. Juliette kiểm tra nhãn mác trên các lọ và tìm thấy lọ số “2”. Mẫu này được lấy gần những ngọn đồi.

“Cô biết không, chuyện này kể cũng trớ trêu thật,” Nelson nói.

Juliette đón lấy lọ đựng mẫu từ anh ta và nhìn qua nắp nhựa trong suốt. “Ý anh là sao?”

“Chỉ là…” Anh ta quay người kiểm tra đồng hồ trên tưởng, ghi mốc thời gian lên bảng, sau đó áy náy liếc nhìn Juliette. “Được phép làm việc này, được kiểm tra

xem ngoài kia có gì, thậm chí còn có thể bàn luận về nó. Ý tôi là, tôi đã chế ra bộ đồ của cô. Tôi còn là kỹ thuật viên chính đã thiết kế nên bộ đồ của anh cảnh sát trưởng nữa cơ." Đằng sau vòm mũ bảo hộ trong suốt, anh ta cau mày. Juliette có thể thấy trán anh ta hắt sáng loang loáng. "Tôi vẫn nhớ lúc mình giúp anh ấy mặc đồ."

Đây là lần thứ ba hoặc thứ tư gì đó anh ta lóng ngóng tìm cách xin lỗi, và Juliette đánh giá cao nỗ lực ấy của anh ta. "Anh chỉ làm nhiệm vụ thôi mà," cô trấn an. Và rồi cô nghiền ngẫm về sức mạnh khôn lường của lối tư duy đó, về cách con người ta có thể dấn sâu vào một con đường ác độc trong khi chỉ đang lầm lũi làm đúng nhiệm vụ của mình.

"Nhưng điều trớ trêu là căn phòng này..." Anh ta khua một bàn tay đeo găng về phía những bộ đồ đang nhìn xuống từ trên tường. "Ngay cả mẹ tôi cũng tưởng mục đích của căn phòng này là để giúp đỡ người khác, giúp những người lau chùi trụ được càng lâu càng tốt, giúp ta khám phá cái thế giới bên ngoài mà không ai được phép nhắc đến. Giờ thì ta đang làm chính điều đó đây. Và không chỉ đơn thuần nhắc đến nó thôi."

Juliette chẳng nói chẳng rằng, nhưng anh ta nói đúng. Căn phòng này vừa đại diện cho hy vọng, vừa là hiện thân của nỗi khiếp hãi. "Những gì chúng ta hy vọng sẽ tìm thấy và những gì thực sự tồn tại ngoài kia là hai phạm trù khác nhau đấy," cuối cùng cô nói. "Tập trung vào nào."

Nelson gật đầu và chuẩn bị sẵn sàng cây phấn của mình. Juliette lắc lọ mẫu đầu tiên cho đến khi hai miếng đệm bên trong tách rời ra. Miếng đệm bền từ bộ phận Vật Tư vẫn không mảy may suy suyển. Các dấu màu vàng trên cạnh vẫn còn đó. Miếng đệm còn lại ở trong tình trạng tồi tệ hơn hẳn. Các dấu đỏ đã biến mất, cạnh nó đã bị không khí bên trong lọ ăn mòn. Hai mẫu băng nhiệt dán dưới đáy cũng tương tự. Miếng băng vuông do bộ phận Vật Tư cung cấp vẫn còn nguyên. Để phân biệt giữa hai miếng, cô đã cắt miếng băng lấy từ bộ phận IT thành một hình tam giác. Nó bị ăn thủng mất một lỗ nhỏ.

"Tôi ước tính miếng đệm mẫu thứ hai đã bị ăn mất một phần tám," Juliette nói. "Trên băng dính nhiệt có một lỗ rộng ba milimét. Cả hai mẫu của bộ phận Vật Tư đều có vẻ không hề hấn gì.

Nelson chép lại những điều cô quan sát được. Cô đã quyết định sẽ đo lường mức độ độc hại của không khí bằng cách như vậy: đem các loại niêm và băng nhiệt được thiết kế để mục nát ngoài đó ra so sánh với những vật liệu cô biết là sẽ bền. Cô đưa

cái lọ cho Nelson để anh ta có thể xác minh kết quả và nhận ra rằng đây là dữ liệu đầu tiên của họ. Đây là một bằng chứng ý nghĩa ngang chuyện cô đã sống sót được sau khi ra ngoài. Trang thiết bị lấy ra từ kho trữ đồ bảo hộ được chế tạo để bị hỏng. Bước đầu tiên này trọng đại đến mức Juliette không khỏi ớn lạnh. Tâm trí cô tức khắc sôi sục, hình dung đủ kiểu thí nghiệm để thực hiện tiếp. Và họ thậm chí còn chưa mở đống lọ ra xem chỗ khí chứa bên trong có những gì.

"Tôi xác nhận miếng đệm đã bị ăn mòn một phần tám," vừa quan sát bên trong lọ, Nelson vừa nói. "Về phần miếng băng, tôi áng chừng nó bị gặm mất hai milimét rưỡi."

"Ghi hai rưỡi đi," cô nói. Lần tới, cô sẽ thêm một thay đổi, đó là mỗi người sẽ tự ghi vào bảng riêng. Nhận định của cô có thể ảnh hưởng đến nhận định của anh ta, và ngược lại. Có nhiều điều cần học hỏi quá. Cô vớ lấy mẫu tiếp theo trong khi Nelson nguệch ngoạc ghi lại con số của anh ta.

"Mẫu số 1," cô nói. "Mẫu này thu tại con dốc." Nhìn vào bên trong, cô trông thấy miếng đệm còn lành lặn, ắt hẳn phải đến từ bộ phận Vật Tư. Miếng đệm còn lại đã bị ăn mòn phân nửa. Có một chỗ bị gặm gần như đứt rời ra. Cô lật ngược lọ lại và lắc, khiến miếng đệm áp xuống cái nắp lọ trong suốt. "Sao lại thế này nhỉ," cô nói. "Nhờ cái đèn chút nào."

Nelson xoay thân đèn về phía cô. Juliette vặn nó chĩa lên trên, thế rồi khom người trên bàn, lóng ngóng xoay nghiêng xoay ngửa cả thân lẫn đầu hòng nhìn xuyên qua miếng đệm tả tơi để thấy miếng băng nhiệt lấp loáng đằng sau nó.

"Tôi... tôi ước tính miếng đệm bị ăn mòn một nửa. Lỗ trên băng nhiệt có đường kính năm... không, sáu milimét. Tôi cần anh qua xem cái này."

Nelson ghi lại các con số cô nói, xong mới cầm lấy mẫu. Anh ta xoay trả đèn về phía bàn bên mình. Cô không nghĩ hai mẫu sẽ chênh nhau quá nhiều, nhưng trong trường hợp có một mẫu bị ăn mòn nghiêm trọng hơn, thì đó phải là mẫu thu được từ trên đồi chứ không thể nào từ con dốc được. Không thể là nơi họ bơm khí lành ra được?

"Biết đâu tôi không lấy chúng ra theo đúng thứ tự," cô nói. Cô cầm mẫu tiếp theo lên, mẫu dùng để đối chứng. Lúc ở ngoài, cô đã rất cẩn thận, nhưng cô nhớ mình đã mơ mộng lung tung. Có đoạn, cô còn quên cả đếm, để cho một lọ bị mở quá lâu. Nguyên nhân chắc nằm ở đấy.

“Tôi xác nhận,” Nelson nói. “Miếng băng này bị hư hại nặng hơn hẳn. Cô có chắc mẫu này lấy tại dốc không?”

“Dễ chừng tôi làm hỏng chuyện mất rồi. Tôi đã mở một lọ quá lâu. Khốn kiếp. Có thể chúng ta sẽ phải loại những con số này đi đấy, hoặc ít nhất là không dùng chúng để so sánh.”

“Chính thế nên ta mới lấy nhiều hơn một mẫu,” Nelson nói. Anh ta ho vào trong mũ bảo hộ, khiến vòm kính trước mặt mờ đi. Anh ta hắng giọng. “Không việc gì phải dằn vặt đâu.”

Anh ta đúng là hiểu cô thật. Juliette vơ lấy mẫu đối chứng, thẩm nguyền rủa bản thân, và tự hỏi Lukas đang nghĩ gì trong khi nghe bộ đàm ngoài hành lang. “Lọ chót,” cô nói, lạch cạch khua cái lọ.

Nelson đợi, phấn đặt sẵn trên bảng. “Làm đi.”

“Tôi không…” Cô chĩa đèn vào trong. Cô lắc cái lọ. Mồ hôi chảy dọc quai hàm và nhỏ xuống khỏi cằm cô. “Tôi tưởng đây là mẫu đối chứng,” cô nói. Cô đặt mẫu đó xuống và nhấc lọ tiếp theo lên, nhưng nó chứa đầy đất. Tim cô đập thình thịch, đầu óc quay mòng mòng. Thật hết sức phi lý. Trừ phi cô đã lấy mẫu ra sai thứ tự. Chẳng lẽ cô đã làm hỏng hết mọi chuyện rồi ư?

“Ừ, là mẫu đối chứng đấy,” Nelson nói. Anh ta dùng đoạn ống gõ vào cái lọ cô vừa kiểm tra. “Nó được đánh dấu ngay kia kìa.”

“Chờ tôi tẹo nhé,” cô nói. Juliette hít sâu mấy hơi. Một lần nữa, cô nhìn vào trong mẫu đối chứng, vốn được thu thập bên trong chốt gió. Đáng lẽ nó chỉ thu được mỗi khí argon mới đúng. Cô đưa cái lọ cho Nelson.

“Ừ, sao lại thế này được nhỉ,” anh ta nói, lắc cái lọ. “Có gì không đúng rồi.”

Lời của anh ta gần như chẳng lọt tai Juliette. Não cô căng lên hoạt động. Nelson nhìn vào trong mẫu đối chứng.

“Tôi nghĩ…” Anh ta lưỡng lự. “Tôi nghĩ có thể khi cô mở nắp, một miếng niêm đã vô tình rơi ra. Chẳng phải chuyện gì to tát đâu. Những chuyện thế này vẫn có mà. Hoặc có khi…”

“Không thể nào như vậy được,” cô nói. Cô đã rất cẩn thận. Cô nhớ mình đã thấy các miếng niêm trong đấy. Nelson hắng giọng và đặt mẫu đối chứng lên bàn. Anh ta chỉnh cho đèn chiếu thẳng xuống lọ. Cả hai người họ cùng cúi xuống quan

sát. Cô tin chắc không có gì bị rơi ra ngoài hết. Nhưng xét cho cùng, cô từng phạm sai lầm rồi đó thôi. Nhân vô thập toàn mà...

"Trong đó chỉ có một miếng niêm," Nelson nói. "Tôi thực sự nghĩ có lẽ nó đã bị rơi..."

"Băng nhiệt," Juliette nói. Cô điều chỉnh đèn. Một vệt sáng lóe lên dưới đáy lọ, nơi dán một miếng băng dính. Miếng còn lại đã biến mất. "Anh thực sự nghĩ một mảnh băng được dán hẳn vào lọ cũng đã rơi ra ngoài sao?"

"Vậy thì, mớ lọ đã bị xếp lộn xộn," anh ta nói. "Ta xếp ngược chúng mất rồi. Nếu tất cả đều bị ngược thì mọi thứ sẽ hợp lý ngay. Bởi vì mẫu lấy trên đồi không bị ăn mòn nặng bằng mẫu trên dốc. Chỉ thế thôi."

Juliette cũng đã nghĩ đến khả năng này, nhưng làm vậy là cô đang cố gò cho những gì cô tưởng mình biết khớp vào với điều cô đang tận mắt chứng kiến. Cô cất công ra ngoài sở dĩ là để xác minh các nghi ngờ. Trông thấy một điều khác hoàn toàn như thế này tức là sao nhỉ?

Và rồi cô sực hiểu ra. Phát hiện ấy giáng xuống đầu cô như một cái mỏ lết giáng vào hộp sọ, như một sự phản bội tận cùng. Như thể một cỗ máy từ trước đến nay vẫn luôn nghe lời lại nhẫn tâm trở mặt, một chiếc máy bơm đáng tin cậy bất thình lình, vô duyên vô cớ bơm nước ngược vào trong. Phát hiện ấy cho cô một phen xây xẩm, như thể bị người thân ngoảnh mặt làm ngơ trong lúc cô đang rơi tự do, như thể một thứ nghĩa tình khăng khít nào đó không chỉ đơn giản bị tước đi, mà kỳ thực chưa bao giờ tồn tại.

"Luke," cô nói, lòng thầm hy vọng anh đang nghe, rằng anh đang bật bộ đàm. Cô chờ đợi. Nelson ho.

"Anh đây," anh trả lời, giọng bé tí và xa xăm. "Nãy giờ anh có nghe."

"Khí argon," Juliette nói, quan sát Nelson qua vòm mũ bảo hộ của cả hai. "Chúng ta biết gì về nó?"

Nelson chớp mắt vì bị mồ hôi chảy vào.

"Biết gì cơ?" Lukas nói. "Có một bảng tuần hoàn hóa học cất đâu đó trong phòng đấy. Anh nghĩ là bên trong một ngăn tủ."

"Không," Juliette lên giọng để đảm bảo rằng anh nghe được mình. "Ý em là, nó từ đâu mà ra thế? Ta có thực sự biết chắc nó là cái gì không?"

25

Tháp giống 1

CÓ THỨ GÌ RUNG LẮC LOẠN XẠ TRONG LỒNG NGỰC DONALD, vung qua vẩy lại như một linh kiện bị đấu nối lỏng lẻo, một báo động bên trong rằng bệnh tình của anh đang trở nặng - rằng anh đang suy nhược. Anh ép mình ho, dù anh ghét cay ghét đắng việc ấy, dù cơ hoành của anh đau nhừ vì phải làm vậy, dù cổ họng anh rát và cơ bắp nhức nhối. Anh ngồi rướn tới trước trên ghế và khù khụ ho, cho đến khi thứ gì đó sâu bên trong anh rời ra và trượt qua lưỡi, văng vào miếng vải vuông hôi hám của anh.

Thay vì nhìn thứ ấy, anh gấp miếng vải lại và ngả người ra trên ghế, mướt mải mồ hội và kiệt sức. Anh hít một hơi thật sâu, lúc này đã đỡ khò khè hơn. Lại một hơi nữa. Một vài hơi thở hổn hển, mát mẻ, không tra tấn anh quá mức. Đời này còn gì tuyệt vời bằng một hơi thở không gây đau đớn đây?

Anh đờ đẫn nhìn quanh căn phòng, tiếp thu tất cả những gì mình từng xem nhẹ: thức ăn thừa, một cỗ bài, một cuốn sách bìa mềm mở banh với những trang giấy ngả màu và gáy vằn vện nếp gấp - dấu tích chịu đựng của từng ca trực đã qua, nhưng không phải chịu đựng trong khổ sở. Anh thì lại đang khổ sở. Anh khổ sở chờ đợi tháp giống 18 trả lời. Anh nghiên cứu sơ đồ của tất cả các tháp giống khác, những tòa tháp anh xót dạ lo cho. Anh nhìn thấy rặt những thế giới chết. Tất cả những tháp đấy đều sẽ chết, ngoại trừ một tháp duy nhất. Cổ họng anh như nghẹn lại, và anh biết chắc rằng mình sẽ xanh cỏ trước khi kịp ra bất cứ quyết định gì, trước khi anh tìm ra được cách giúp đỡ hoặc lựa chọn hoặc lèo lái dự án khỏi con đường tự sát. Anh là người duy nhất biết hoặc buồn để tâm - và hiểu biết cũng như lòng trắc ẩn của anh sẽ bị chôn vùi cùng anh.

Mà thực ra, anh đang nghĩ cái gì trong đầu vậy chứ? Nghĩ rằng anh có thể khắc phục mọi thứ ư? Rằng anh có thể vãn hồi một thế giới mình đã giúp phá hủy? Từ lâu lắm rồi, thế giới đã không còn có thể được khôi phục. Từ lâu lắm rồi, thế giới đã đánh mất cơ hội vãn hồi. Chỉ vừa thoáng thấy những cánh đồng xanh tươi và

khoảng trời trong xanh từ một chiếc máy bay điều khiển từ xa thôi, là đầu óc anh đã rối bời hết cả. Nhưng giờ, vì đã quá lâu kể từ cái lần trông thấy khung cảnh kia, anh lại đâm hồ nghi nó. Anh biết cơ chế của các vụ lau chùi. Anh biết mình tốt nhất không nên tin hình ảnh do máy móc truyền về.

Nhưng một niềm hy vọng ngu ngốc đã khiến anh xuất hiện ở đây, bên trong căn phòng liên lạc này, một lần nữa tìm cách kết nối. Hy vọng ngu ngốc đã khiến anh mơ tưởng đến việc chấm dứt tất cả, đến một phương thức nào đó để giúp những sinh linh trong các tòa tháp kia được sống cuộc đời của chính mình, không bị kẻ khác can thiệp như hiện tại. Thứ thúc đẩy anh còn là sự tò mò, lòng ham muốn giải mã nốt cái bí ẩn lớn cuối cùng: điều gì đang diễn ra bên trong các máy chủ. Và để khám phá ra nó, anh chẳng còn cách nào khác ngoài viện cầu sự trợ giúp của anh chàng trưởng bộ phận IT mình đã đích thân kết nạp. Donald chỉ muốn có câu trả lời. Anh khao khát sự thật và một cái chết không đau đớn cho bản thân và Charlotte. Hồi kết cho các ca trực và những giấc mơ. Có lẽ là một chốn an nghỉ cuối cùng trên ngọn đồi kia, nơi có thể nhìn thấy mộ Helen nữa. Anh không nghĩ mong mỏi này của mình có gì quá to tát.

Anh nhìn đồng hồ trên tường. Họ đã trễ lịch nghe điện. Mười lăm phút rồi. Đã có chuyện xảy ra. Anh quan sát kim giây giần giật quay và sực nhận ra rằng toàn bộ hệ thống, tất cả các tháp giống, đều chẳng khác nào một chiếc đồng hồ khổng lồ. Tất thảy đều tự động vận hành. Chúng đang đếm ngược.

Những cỗ máy vô hình cưỡi gió ngao du khắp hành tinh, tiêu diệt mọi con người, biến cả thế giới một lần nữa trở thành miền hoang vu. Những người bị chôn vùi dưới lòng đất là những hạt giống tiềm sinh, phải đợi thêm hai trăm năm nữa mới có thể nảy mầm. Hai trăm năm. Donald cảm thấy cổ họng lại bắt đầu nhột nhạt, anh tự hỏi liệu mình có sống được hai *ngày* nữa không.

Hiện thời, anh chỉ có mười lăm phút. Mười lăm phút trước khi tổng đài viên quay lại trực. Những phiên trò chuyện này của anh nay đã trở nên thường xuyên. Xua hết nhân viên ra ngoài để tổ chức các cuộc bàn thảo tuyệt mật cũng chẳng phải chuyện bất thường gì cho cam, nhưng việc ngày nào anh cũng làm thế vào cùng một khung giờ đang bắt đầu trở nên khả nghi. Anh có thể thấy cách mọi người nhìn nhau lúc cầm cốc và nối đuôi nhau bước ra ngoài. Có lẽ bọn họ nghĩ rằng anh đang cò cưa ai đó. Lắm khi, Donald cũng cảm thấy đây hao hao một mối tình lãng mạn. Một mối tình với quá khứ xa xưa và sự thật.

Giờ thì anh đang bị cho leo cây. Phân nửa phiên này đã bị lãng phí cho việc nghe tiếng máy đổ chuông và không thấy ai phản hồi. Bên kia đang gặp chuyện gì rồi. Một chuyện tệ hại. Hoặc có thể anh chỉ đang căng thẳng vì đã nhận được một số báo cáo về một xác chết được tìm thấy trong tháp giống của chính anh, về một vụ án mạng nào đó đang được nhân viên bộ phận An Ninh điều tra làm rõ. Kỳ lạ thay, tình hình gần như không khiến anh rúng động mấy. Anh quan tâm đến những tháp khác nhiều hơn, còn đối với tháp của chính mình thì anh đã trở nên vô cảm hoàn toàn.

Một tiếng tạch vang lên trong bộ tai nghe đang đổ chuông của anh. "A lô?" anh hỏi, giọng mệt mỏi và yếu ớt. Anh phó mắc cho máy móc để khiến giọng mình nghe khỏe mạnh hơn.

Không có lời đáp, chỉ có tiếng thở của ai đó. Nhưng chừng ấy cũng đã đủ thay lời giới thiệu rồi. Lukas lúc nào cũng chào hỏi cả.

"Thị trưởng," anh nói.

"Ông thừa biết tôi không thích bị gọi bằng cái chức đấy," cô nói. Nghe giọng cô có vẻ hụt hơi, như thể cô vừa chạy đến.

"Cô muốn được gọi là Juliette hơn ư?"

Im lặng. Donald tự hỏi tại sao mình lại thích có cô nghe điện hơn. Anh quý Lukas. Anh đã tham dự Nghi lễ của chàng thanh niên này, và Donald ngưỡng mộ sự tò mò của cậu ta, cách cậu ta nghiên cứu bộ Di Sản. Nói chuyện với Lukas về thế giới cũ khiến anh tràn trề hoài niệm. Nó như một dạng liệu pháp tâm lý vậy. Lukas cũng là người đã giúp anh cạy vỏ đống máy chủ ra để nghiên cứu nội dung bên trong chúng.

Juliette thì sở hữu một sức hút khác. Nó đến từ những lời cáo buộc và sỉ nhục mà anh biết mình hoàn toàn xứng đáng. Nó đến từ sự im lặng hà khắc cùng những lời đe dọa. Trong thâm tâm, Donald phần nào còn muốn cô đến kết liễu đời mình trước khi cơn ho của anh kịp làm thế. Bị lăng nhục, sau đó hành quyết - đó sẽ là con đường giải tội của anh.

"Tôi biết tỏng mánh khóe của ông rồi," Juliette cuối cùng cũng nói, giọng hùng hổ. Độc địa. "Cuối cùng tôi cũng đã hiểu ra. Tôi nhận ra rồi."

Donald nhấc một bên tai nghe ra và lau mồ hôi. “Cô hiểu cái gì cơ?” anh hỏi. Anh tự hỏi có phải Lukas đã phát hiện ra gì đó ở một máy chủ, một điều khiến Juliette nổi cơn tam bành.

“Các vụ lau chùi,” cô rít lên.

Donald kiểm tra đồng hồ. Mười lăm phút trôi qua chớp nhoáng lắm. Chẳng mấy chốc, cái người đang đọc dở truyện kia sẽ quay trở lại, cũng như các nhân viên kỹ thuật đang chơi dở ván bài. “Tôi rất sẵn lòng nói về các vụ lau chùi…”

“Tôi vừa mới ra ngoài xong,” cô nói với anh.

Donald che micro lại và ho. “Ngoài chỗ nào cơ?” anh hỏi. Anh nghĩ về đường hầm từng được cô tuyên bố đang đào, về những huyên náo mà gần đây đã lắng xuống ở đằng ấy. Anh tưởng ý cô là mình đã thoát ra được khỏi ranh giới tháp giống của cô.

“Bên ngoài kia ấy. Chỗ dãy đồi. Thế giới mà người xưa để lại. Tôi đã lấy mẫu.”

Từ trên ghế, Donald chồm tới trước. Cô định đe dọa anh, nhưng tất cả những gì anh nghe ra chỉ là một lời hứa. Cô muốn tra tấn anh, nhưng tất cả những gì anh cảm thấy là niềm phấn khích. Bên ngoài. Và còn lấy mẫu nữa chứ. Nỗ lực đầy mạo hiểm đó là mơ ước của anh. Anh mơ được khám phá xem mình đã hít gì vào người lúc ở ngoài kia, xem họ đã làm gì với thế giới, xem liệu nó đang trên đà cải thiện hay càng thêm sa sút. Ắt hẳn Juliette nghĩ *anh* nắm giữ mọi câu trả lời, nhưng anh thực chất chẳng có gì ngoài những câu hỏi.

“Cô đã phát hiện được gì vậy?” anh thì thầm. Và anh nguyền rủa mớ máy móc vì chúng khiến giọng anh nghe dửng dưng, khiến anh nghe như đã biết thừa. Sao anh lại không thể cứ thế bộc bạch rằng anh không biết thế giới hay bản thân mình đang bị làm sao, và làm ơn, làm ơn hãy giúp anh đi? Hãy giúp đỡ nhau đi.

“Ông không phải bọn tôi ra ngoài đó lau chùi. Ông lùa một thứ khác ra. Để tôi nói cho ông nghe tôi đã phát hiện ra điều gì nhé…”

Đối với Donald, toàn thể vũ trụ gói gọn trong giọng nói của cô. Khối đất nặng đè trên đầu anh biến mất, cả lớp nền vững chắc dưới chân cũng tan biến theo. Chỉ có mình anh bên trong một quả bong bóng, cùng với cái giọng đó.

“… bọn tôi đã lấy hai mẫu, cùng với một mẫu lẽ ra phải là khí trơ ở chốt gió. Bọn tôi đã lấy một mẫu tại con dốc và một mẫu tại dãy đồi.”

Anh bất chợt im bặt. Bộ đồ liền thân của anh dính vào người. Anh chờ mòn chờ mỏi, nhưng cô lì lợm hơn anh. Cô muốn anh phải cầu xin. Có lẽ cô biết anh đang hoang mang thế nào.

"Cô đã phát hiện được gì?" anh hỏi lại.

"Rằng ông là một kẻ dối trá đốn mạt. Rằng tất cả những gì bọn tôi được nghe kể, bất cứ khi nào bọn tôi tin tưởng ông, đều biến bọn tôi thành một lũ ngu. Bọn tôi nghiễm nhiên coi mọi thứ ông trưng ra cho xem, mọi điều ông nói cho nghe đều là đúng cả, trong khi toàn bộ cái mớ đấy là giả dối hết. Có lẽ chẳng có người xưa nào hết. Còn mấy quyển sách khốn kiếp ở đây ấy hả? Đốt sạch là vừa. Ba cái chuyện tào lao như thế mà ông cũng lừa cho Lukas tin được..."

"Chỗ sách nói sự thật đấy," Donald nói.

"Láo toét. Giống như cái khí argon ấy hả? Argon có thật không thế? Ông bơm cái quái gì vào chốt gió mỗi khi bọn tôi ra ngoài lau chùi vậy hả?"

Donald lặp lại câu hỏi của cô trong đầu. "Ý cô là sao?" anh hỏi.

"Đừng vờ vĩnh nữa. Giờ thì tôi biết hết rồi. Khi cho bọn tôi ra ngoài, ông bơm một chất ăn mòn gì đó vào trong chốt gió của bọn tôi. Đầu tiên, nó ăn lớp niêm và các miếng đệm trước, sau đó đến lượt cơ thể của bọn tôi. Ông sắp đặt cái trò này bài bản thật đấy nhỉ? Chà, tôi đã mò ra mấy cái máy quay ông giấu. Tôi đã cắt phéng chúng đi từ vài tuần trước. Đúng thế, vụ đó là do tôi làm đấy. Tôi cũng đã thấy đường dây điện dẫn vào. Tôi đã thấy các đường ống. Chỗ khí ở trong mấy cái đường ống, đúng không nào?"

"Juliette, nghe tôi này..."

"Đừng gọi tên tôi như thể ông quen biết tôi. Ông chẳng biết gì về tôi hết. Ba cái buổi trò chuyện này, nào là kể cho tôi nghe cách tháp của tôi được dựng nên như thể ông đã đích thân xây nó, nào là kể cho Lukas về một thế giới đã mất như thể ông từng tận mắt nhìn thấy nó. Ông bảo muốn giúp bọn tôi để làm gì? Muốn phỉnh phờ để lấy cảm tình của bọn tôi hả? Để bọn tôi tưởng ông là bạn hả?"

Donald nhìn đồng hồ tích tắc đếm ngược. Nhóm kỹ thuật viên sẽ trở lại sớm. Anh sẽ phải quát bảo họ ra ngoài. Anh không thể để cuộc trò chuyện kết thúc như thế này.

“Ngưng gọi bọn tôi đi,” Juliette nói. “Tiếng chuông báo và mấy ngọn đèn nhấp nháy cứ làm bọn tôi ong hết cả đầu lên. Nếu ông tiếp tục ngày ngày làm thế, tôi sẽ đập tanh bành mọi thứ. Tôi đã có đủ chuyện cần lo nghĩ rồi.”

“Làm ơn hãy nghe…”

“Không, ông dỏng tai lên mà nghe đây. Bọn tôi sẽ ngắt liên lạc với ông. Bọn tôi không muốn ba cái máy quay, điện đóm, với khí của ông nữa. Tôi sẽ cắt bằng hết. Từ nay trở đi, sẽ không có ai ra lau chùi nữa. Không còn argon, ar-ghiếc gì cả. Lần ra ngoài tiếp theo, tôi sẽ sử dụng khí sạch. Bây giờ thì cút đi cho khuất mắt và để bọn tôi yên.”

“Juliette…”

Nhưng kết nối đã bị ngắt.

Donald rút tai nghe ra và quẳng nó xuống bàn. Mấy lá bài văng tá lả, và cuốn sách rơi bộp xuống, làm mất chỗ đọc dở.

Argon ư? Cô mắc cái chứng gì vậy? Lần cuối cùng cô tức giận như thế là hồi cô bảo mình đã tìm thấy một cỗ máy nào đó, đe dọa sẽ qua lùng anh. Nhưng chuyện này thì khác. Argon. Bơm ra cùng với một vụ lau chùi. Anh chẳng hiểu cô đang nói đến thứ gì cả. Bơm ra cùng với một vụ lau chùi…

Một cơn xây xẩm mặt mày ập đến, và Donald sụp người xuống ghế. Mồ hôi thấm ướt bộ đồ của anh. Anh siết chặt miếng giẻ đẫm máu và nhớ lại một chốt gió đầy sương mù. Anh nhớ mình loạng choạng bước xuống một con dốc giữa đám đông chen lấn, gân cổ gọi Helen, nhớ hình ảnh bom nổ in hằn lên võng mạc, nhớ mình bị Anna và Charlotte kéo xềnh xệch đi, trong khi một đám mây trắng cuồn cuộn bao quanh anh.

Chỗ khí. Anh biết quy trình lau chùi diễn ra như thế nào. Khí để tạo áp lực cho chốt gió. Khí để chặn lại không khí bên ngoài. Khí để xả *ra ngoài*.

“Trong không khí có bụi,” Donald nói. Anh dựa vào bàn, đầu gối bủn rủn. Với mỗi đợt lau chùi, lũ rô bốt nano gặm nhấm nhân loại lại được thả ra, từng cụm khí be bé như chiếc đồng hồ, đều đặn đếm ngược theo từng ca lưu đày.

Tai nghe nằm im phăng phắc. “Tôi là người xưa đây,” Donald nói, sử dụng cách gọi của cô. Anh chộp lấy bộ tai nghe trên bàn và lớn tiếng lặp lại vào micro, “Tôi chính là người xưa! Tôi đã gây ra chuyện này!”

Anh một lần nữa gục xuống bàn, kịp đỡ lấy thân mình trước khi sụp hẳn xuống đất. “Tôi xin lỗi,” anh lẩm bẩm. “Tôi xin lỗi, tôi xin lỗi.” Rồi lặp lại to hơn, gào lên, “Tôi xin lỗi!”

Nhưng nào có ai nghe đâu.

26

CHARLOTTE CHO CÁNH LIỆNG BÊN TRÁI CỦA chiếc máy bay điều khiển từ xa gập lên gập xuống. Cáp điều khiển cánh vẫn còn chút vấn đề. Cô vớ một miếng giẻ móc trên đuôi máy bay và chấm chấm gáy mình. Cô thò tay vào túi đồ nghề, lựa lấy một chiếc tuốc nơ vít cỡ vừa. Nằm rải rác bên dưới máy bay là một lố linh kiện đã được cô bới ra từ trong ruột máy, tất cả đều là những món nó không cần đến. Máy tính ném bom, giá chứa đạn gắn trên cánh, động cơ thả bom. Cô đã tháo mọi máy quay ra, chỉ chừa lại một chiếc, thậm chí còn tháo bỏ một số thanh giằng vốn dùng để giúp máy bay có thể chịu được gia tốc hàng chục G. Chuyến bay này sẽ đi theo một đường thẳng tắp, không gây áp lực cho cánh. Lần này họ sẽ bay thấp và nhanh, thây kệ cho máy bay bị phát hiện. Cái chính là phải quan sát được xa hơn, phải chắc chắn, phải xác minh mọi sự. Charlotte đã dành nguyên một tuần tu sửa thứ của nợ này, nhưng cô chỉ có thể nghĩ đến chuyện hai chiếc trước hỏng nhanh thế nào, và chuyến bay đầu tiên dường như đã may mắn ra sao.

Cô nằm ngửa trên sàn, ngó ngoáy vai với hông, uốn éo chuồi vào dưới đuôi máy bay. Panô công tác đã được mở sẵn, dây nhợ lồ lộ phơi ra. Mọi panô đều sẽ được bôi kỹ một lớp trám trước khi lắp vào như cũ, bịt kín cho máy khỏi bị bụi xâm nhập. *Sẽ thành công thôi*, cô tự nhủ trong lúc điều chỉnh tay giữ cáp của động cơ. Không thể thất bại được. Trông vào ông anh mình, trông vào tình trạng của anh, cô không khỏi nghĩ rằng họ sẽ chẳng còn lần bay nào khác nữa. Đây sẽ là một chuyến bay được ăn cả ngã về không. Những trận ho không phải vấn đề duy nhất - anh hiện còn như đang mất trí nữa.

Sau khi thực hiện xong cuộc gọi mới đây, anh đã quên mang bữa tối cho cô lúc quay về. Anh cũng quên luôn cả việc mang nốt chỗ linh kiện cuối để lắp đài như đã hứa. Bây giờ, trong khi cô làm việc, anh cứ đảo vòng quanh chiếc máy bay, miệng lẩm bà lẩm bẩm. Anh bước dọc hành lang, vào phòng họp, và lục lọi những ghi chép của mình. Anh huỳnh huỵch lại chỗ máy bay, khù khụ ho, và lại tiếp tục cuộc trò chuyện mà cô cảm thấy chẳng liên quan gì tới mình.

"... nỗi sợ hãi của bọn họ, em hiểu không? Chúng ta lợi dụng nỗi sợ của bọn họ."

Từ bên dưới máy bay, cô hé mắt nhìn ra và thấy anh đang vung vẩy tay. Trông anh xám ngoét. Bộ đồ của anh lấm lem vết máu. Đã sắp đến lúc phải bỏ cuộc, bước vào thang máy, và cùng nhau đầu thú. Chỉ để anh có thể được đi khám.

Anh trông thấy cô đang nhìn mình.

"Nỗi sợ của họ không chỉ ảnh hưởng đến thế giới quan của họ," anh nói, mắt như hóa dại. "Họ còn đầu độc thế giới thông qua nó nữa. Nỗi sợ hãi này là một loại độc dược. Họ phái người của mình đi ra ngoài lau chùi, và chính hành động ấy đầu độc thế giới!"

Charlotte không biết phải trả lời như thế nào. Cô ngọ nguậy bò ra để chỉnh tiếp cánh liệng, thẩm nghĩ công việc sẽ tiến triển nhanh hơn bao nhiêu nếu có hai người cùng xúm vào làm. Cô tính nhờ anh giúp đỡ, nhưng anh cô xem chừng đến đứng yên còn không nổi, nói gì đến chuyện cầm cờ lê.

"Và điều này khiến anh nghĩ về chỗ khí. Ý anh là, đáng lẽ anh phải đoán được chứ nhỉ? Một khi không còn cần đến họ nữa, chúng ta sẽ bơm nó vào nhà họ. Đó là cách ta kết liễu họ. Cùng một thứ khí cả thôi. Anh gây tội tày trời rồi." Donald đi tới đi lui, vài bước lại vòng về, ngón tay chọc chọc vào ngực mình. Anh ho vào khuỷu tay. "Chúa biết anh đã gây tội. Mà đâu phải chỉ có mỗi thế!"

Charlotte thở dài và rút tuốc nơ vít ra. Vẫn cần vặn thêm.

"Có khi bọn họ sẽ lật ngược được tình hình đấy, em biết không?" Anh bắt đầu thơ thẩn đi trở lại phòng họp. "Họ tắt hết máy quay rồi. Và từng có một cái tháp đã ngắt được hệ thống phá hủy của mình nữa chứ. Chưa biết chừng họ sẽ ngắt được chỗ khí..."

Giọng anh bé dần theo từng bước chân. Charlotte quan sát hành lang cuối kho. Ánh sáng hắt ra từ phòng họp nhảy múa cùng với cái bóng của anh trong khi anh đi đi lại lại, vòng tới vòng lui giữa mớ ghi chú và biểu đồ. Cả hai anh em họ đều mắc kẹt trong những vòng luẩn quẩn. Cô có thể nghe thấy anh chửi thề. Hành vi thất thường của anh gợi cho cô nhớ đến người bà đã ra đi trong tình trạng chẳng lấy gì làm thanh nhã của họ. Sau khi anh mất, hình ảnh anh trong hồi ức của cô sẽ là như thế này đây: ho ra máu và lảm nhảm những điều vô nghĩa. Anh sẽ không bao giờ là

nghị sĩ Keene trong bộ com lê là ủi phẳng phiu, không bao giờ là người anh tài ba, không bao giờ còn quay lại làm con người như thế được nữa.

Trong khi anh khắc khoải suy tính xem nên làm gì, Charlotte cũng có những tâm tư riêng. Hay là họ đánh thức mọi người dậy, hệt như Donald đã làm với cô nhỉ? Mỗi ca chỉ có khoảng một trăm người trực. Có cả ngàn phụ nữ nằm ngủ. Nhiều ngàn người. Charlotte nghĩ về đội quân mình sẽ có thể huy động. Nhưng cô lại lo, biết đâu Donny đã nói đúng - biết đâu họ sẽ không chịu chiến đấu chống lại bố mình, chồng mình, các anh em của mình. Phải sở hữu một thứ can đảm khác thường thì mới làm nổi điều đó.

Ánh sáng cuối hành lang lại chập chờn với những cái bóng. Đi tới đi lui, đi lui đi tới. Charlotte hít sâu một hơi và bắt tay vào điều chỉnh cánh tà. Cô nghĩ về cái ý tưởng kia của anh, ý tưởng chỉnh đốn lại thế giới, thanh lọc không khí và giải phóng những người đang bị cầm tù. Hoặc ít nhất là cho tất cả bọn họ một cơ hội. Một cơ hội bình đẳng. Anh đã ví nó với việc phá bỏ các biên giới trong thế giới cũ. Anh từng nhắc lại một câu tục ngữ gì đó, chỉ những người nắm lợi thế trong tay và muốn giữ rịt lấy cái lợi ấy, những kẻ qua cầu rút ván. “Hãy bắc ván sang sông,” anh đã hơn một lần nói vậy. Đừng để máy tính quyết định. Hãy để con người quyết.

Charlotte vẫn chưa hiểu như vậy sẽ là thế nào. Và rõ ràng là anh cô cũng thế. Cô ngó ngoáy chui trở vào dưới gầm máy bay và thử mường tượng cái thời ai cũng được định sẵn nghề nghiệp ngay từ lúc lọt lòng, khi họ chẳng có lựa chọn nào khác. Con trai trưởng nối nghiệp bố. Con trai thứ ra trận, đi biển, hoặc đi tu. Những người con tiếp theo thì bị bỏ mặc cho tự loay hoay. Con gái thì được gả cho con trai của người khác.

Cờ lê của cô trượt khỏi cáp căng xiên - khớp ngón tay cô đập bốp vào thân máy bay. Charlotte chửi thề và săm soi bàn tay, thấy máu đang ứa ra. Cô mút khớp và nhớ về một sự bất công khác, một chuyện từng khiến cô phải khựng lại. Cô nhớ hồi đấy mình đang đồn trú ở hải ngoại, và đã thầm cảm tạ ông trời vì đã cho mình sinh ra ở Mỹ chứ không phải Iraq. Một xác suất ngẫu nhiên. Những biên giới vô hình được vẽ trên bản đồ, song lại thật chẳng Kém gì mấy bức tường tháp giống. Bị hoàn cảnh cầm chân. Cuộc đời ta được định đoạt bởi một phép tính dựa trên dân tộc của ta, lãnh đạo của ta, như cách những chiếc máy tính kiểm đếm số phận ta.

Cô lại bò trở ra và thử điều khiển cánh. Cáp đã không còn trục trặc nữa. Chiếc máy bay hiện đã ở trong điều kiện tốt nhất mà Charlotte có thể đem đến cho nó. Cô

thu thập lại những chiếc cờ lê không cần dùng nữa, và vừa bắt đầu nhét chúng vào túi dụng cụ thì một tiếng kính coong chợt vang lên ở phía cuối các kệ để đồ, về hướng thang máy.

Charlotte đông cứng người. Điều đầu tiên cô nghĩ đến là thức ăn. Tiếng kính coong luôn báo hiệu Donny mang đồ ăn xuống cho cô. Nhưng cô có thể thấy bóng anh mình ở cuối hành lang.

Cô nghe thấy tiếng cửa thang máy trượt mở. Có tiếng người chạy. Nhiều người. Tiếng giày nện rầm rập như sấm, và Charlotte đánh liều hô tên Donald. Cô gân cổ hét một tiếng về phía cuối hành lang, sau đó hộc tốc chạy vòng sang bên kia máy bay và chộp lấy tấm bạt. Cô quăng tấm bạt như lưới đánh cá, phủ kín đôi cánh rộng cùng mớ linh kiện và dụng cụ nằm rải rác. Phải trốn ngay. Che giấu thành phẩm của cô, sau đó ẩn thân. Donny đã nghe thấy cô. Anh cũng sẽ trốn.

Một khối khí bên dưới đỡ cho tấm bạt chầm chậm hạ xuống; nó phồng lên rồi nằm yên vị. Charlotte quay về phía hành lang, dợm chạy đến chỗ Donny, nhưng ngay lúc ấy, người từ sau những chiếc kệ cao ùa ra. Cô tức khắc nằm bẹp xuống sàn, đinh ninh mình đã bị phát hiện. Giày huỳnh huỵch lao qua chỗ cô. Cô nắm lấy mép bạt, từ từ nhấc nó lên và co gối vào người. Dùng vai và hông, cô uốn éo luồn vào dưới tấm bạt, nhập bọn với chiếc máy bay. Donny đã nghe thấy tiếng hô của cô. Anh sẽ nghe thấy tiếng giày và trốn vào nhà vệ sinh trong phòng họp, nấp vào buồng tắm. Hay đâu đó. Không thể có chuyện đám người ấy biết bọn họ đang ở dưới này. Làm sao những người này lọt vào đây được? Anh cô đã bảo anh nắm quyền truy cập cao nhất.

Tiếng chân chạy bé dần. Họ đang tiến thẳng về phía cuối nhà kho, như thể đã biết hết rồi. Có tiếng người ở gần. Ai đó đang nói chuyện. Có tiếng bước chân chậm hơn đi ngang chỗ máy bay. Charlotte có cảm tưởng mình nghe thấy tiếng Donny rú lên vì đã bị phát hiện. Cô bò sấp bụng dưới máy bay, qua đến mép bạt bên kia. Tiếng người nhỏ dần, những bước chân chậm rãi đi qua. Anh cô đang gặp nguy. Cô nhớ lại cuộc trò chuyện vài ngày trước và tự hỏi có khi nào anh đã bị nhận ra trong thang máy không. Một người thợ đã trông thấy anh. Nghĩ đến cảnh bị bỏ lại một mình, cảnh anh bị bắt đi, cô thấy bóng tối bên dưới tấm bạt như trùm xuống mình. Cô sống dựa vào anh. Mới chỉ chết gí trong cái nhà kho này với anh bầu bạn mà cô đã muốn phát điên lên rồi. Nếu không có anh... cô không muốn tưởng tượng viễn cảnh ấy.

Tựa cằm lên lớp thép lạnh, cô thò tay tới trước và dùng mu bàn tay vén tấm bạt lên. Một khe nhỏ hé lộ thế giới bên ngoài. Cô có thể nhìn thấy những đôi giày ở cự ly gần đến nguy hiểm. Cô có thể ngửi thấy mùi dầu trên sàn. Trước mặt cô hình như là một người đi lại khó khăn, được một người khác mặc đồ bạc dìu đi; chân họ lê bước như thể được cùng một tâm trí điều khiển.

Đằng trước họ, một hành lang bừng sáng; tất cả những ngọn đèn Donny toàn để tắt nay đã được bật hết lên. Charlotte hít vào một hơi khi anh cô bị lôi ra khỏi phòng họp. Một người mặc đồ bạc sáng màu đấm vào sườn anh. Anh cô hự một tiếng, và Charlotte cảm thấy sườn mình cũng như vừa bị thụi cho một phát. Cô buông một tay khỏi tấm bạt, kinh hãi che miệng. Bàn tay kia run rẩy nhấc tấm bạt lên cao hơn, cô cần phải quan sát dù chẳng muốn chút nào. Anh cô lại bị đánh thêm phát nữa, nhưng cái người lê chân bước kia phẩy tay. Cô có thể nghe thấy một giọng nói yếu ớt ra lệnh cho chúng dừng lại.

Hai người mặc đồ bạc đè anh cô xuống đất và làm y lệnh. Charlotte quên cả thở, quan sát người kia lê bước như thể đang rất yếu - nhìn lão bước vào hành lang sáng trưng ánh đèn. Lão có mái tóc bạc phơ, rõ ràng không kém những bóng đèn trên đầu. Lão khó nhọc bước đi, dựa vào người thanh niên bên cạnh đang khoác tay đỡ sau lưng lão, cho tới khi lão ra đến trước mặt anh cô.

Charlotte có thể nhìn thấy ánh mắt Donny. Anh cách xa tận năm mươi mét, nhưng cô vẫn trông thấy chúng mở lớn ra sao. Anh cô nhìn chằm chằm vào người đàn ông già yếu lụ khụ này, thậm chí còn chẳng quay đi chỗ khác lúc cú thụi vào xương sườn ban nãy kích cho ho khù khụ, át cả lời của cái lão đứng còn không vững ấy.

Anh cô gượng nói. Anh liên tục lặp lại điều gì đó, nhưng cô không nghe ra được. Trong khi ấy, lão già hom hem liêu xiêu với mái tóc bạc trắng kia vẫn đủ sức đung đưa giày. Lão được gã thanh niên bên cạnh đỡ lấy, và Charlotte, rúm người run rẩy, quan sát một bàn chân đong đưa qua lại, sau đó sút thẳng tới trước, chiếc giày nặng nề tung một đòn trời giáng vào người anh cô; chân của Donny cuống cuồng tìm cách co lên che thân, ống đồng ghì sát người, trong khi chính anh bị hai gã đàn ông ghì chặt xuống sàn, không để anh có đường né tránh những cú đá dã man, tàn khốc và giận dữ.

27

Tháp giống 18

“EM CÓ CHẮC THỌC NGOÁY trong đó là ý hay không đấy?” Lukas hỏi.

“Giữ yên đèn xem nào,” Juliette nói. “Em vẫn còn một vít nữa.”

“Nhưng mình cũng nên bàn qua về chuyện này trước đã chứ?”

“Em chỉ nhìn thôi mà, Luke. Mỗi tội hiện thời, em chẳng thấy được cái quái gì hết.”

Lukas chỉnh lại ngọn đèn và Juliette bò tới trước. Đây là lần thứ hai cô xuống mò mẫm dưới tấm ghi sàn đặt tại chân thang phòng máy chủ. Đây cũng chính là nơi cô đã lùng thấy vết tích đường truyền dữ liệu máy quay hơn một tháng trước, sau khi vừa được Lukas đưa lên làm thị trưởng. Anh đã cho cô xem họ có thể theo dõi mọi ngóc ngách trong tháp giống ra sao và Juliette đã hỏi còn ai khác xem được các hình ảnh này không. Lukas một mực cam đoan rằng chẳng còn ai nữa cả, cho đến khi cô phát hiện ra dây truyền dữ liệu tuồn qua một cổng bít kín ở nơi đáng lẽ phải là mép tường ngoài của tháp giống. Cô nhớ mình từng thấy còn một số đường dây khác nữa trong chùm dây điện đó. Bây giờ cô muốn xem lại cho chắc.

Cô vặn nốt con vít cuối cùng trên nắp che. Nó rơi ra, để lộ hàng chục sợi dây điện đã bị cô cắt, sợi nào sợi nấy chứa hàng trăm dây tơ tí hon, trông chẳng khác nào những sợi tóc bạc. Chạy song song với các chùm dây điện là những sợi cáp dày, khiến cô liên tưởng đến cáp nguồn chính của hai máy phát điện dưới bộ phận Cơ Khí. Ngoài ra còn có hai ống đồng vùi bên dưới.

“Nhìn ngắm vậy đủ chưa?” Lukas hỏi. Anh ngồi xổm xuống đằng sau cô, nơi miếng ghi sàn đã được gỡ bỏ, và chiếu đèn qua vai cô.

“Trong tháp giống bên kia, tầng này vẫn còn điện. Toàn bộ tầng ba mươi tư đều đầy đủ điện đóm, mặc dù chẳng có máy phát điện nào còn hoạt động cả.” Cô gõ tuốc nơ vít lên những sợi cáp dày. “Các máy chủ ở đó vẫn ro ro chạy. Và một số

người sống sót đã câu trộm nguồn điện này để chạy máy bơm và đủ thứ khác khắp trong tháp. Em nghĩ toàn bộ chỗ điện đó đều từ đây mà ra."

"Tại sao thế?" Lukas hỏi. Anh lia đèn trên chùm dây, có vẻ đã quan tâm hơn.

"Bởi vì họ cần tiếp năng lượng cho máy bơm và đèn gieo trồng," Juliette nói, ngạc nhiên là mình phải giải thích rạch ròi ra như thế.

"Không, ý là từ đầu người ta đã cung cấp điện như vậy để làm gì ấy?"

"Có lẽ bọn họ không tin chúng ta có thể tự mình duy trì hoạt động. Hoặc có lẽ các máy chủ đòi hỏi nhiều năng lượng hơn mức ta tạo ra được. Em chẳng biết nữa." Cô nằm nghiêng qua và ngoái lại nhìn Lukas. "Điều em muốn biết là lý do bọn họ vẫn tiếp tục cấp điện sau khi đã tìm cách giết hết tất thảy. Sao không cắt phéng nó đi cùng với mọi thứ khác?"

"Biết đâu họ đã cắt thật. Có thể cái ông bạn của em đã xâm nhập vào đây và bật lại nó."

Juliette bật cười. "Không. Độc Một Minh không làm được đâu..."

Một giọng nói vang vọng trong hành lang. Lukas chĩa ngược đèn pin lại và cái hốc trở nên tối om. Ở dưới này lẽ ra phải không còn ai khác.

"Là bộ đàm đấy," anh nói. "Để anh xem là ai."

"Đèn pin," Juliette gọi - nhưng anh đã đi mất rồi. Tiếng giày gõ cồm cộp xa dần trong hành lang.

Juliette với tay ra trước và lần tìm những ống đồng. Chúng có kích thước phù hợp. Nelson đã chỉ cho cô nơi cất giữ các bình argon. Có một cơ chế bơm và lọc đúng lý ra sẽ hút argon mới từ sâu dưới lòng đất lên, hoạt động theo nguyên lý tương tự hệ thống xử lý không khí. Nhưng giờ, Juliette biết mình không nên tin gì cả. Lúc cạy các tấm panô sàn và panô tường phía sau các bình khí ra, cô đã phát hiện hai đường ống nối vào trong bình, tách biệt với hệ thống cung cấp. Cái hệ thống cung cấp mà cô hiện đang nghi ngờ là vô dụng hoàn toàn. Cũng giống như các miếng đệm và băng nhiệt, nguồn cấp điện thứ hai, tấm kính che dối trá, tất cả mọi thứ đều khoác lên một cái mã giả tạo. Sự thật bị chôn vùi bên dưới.

Lukas huỳnh huỵch quay về chỗ cô. Anh quỳ xuống và ánh sáng lại rọi chiếu cái hốc.

“Jules, anh cần em ra khỏi đó.”

“Đưa đèn cho em đi,” cô nói với anh. “Em chẳng nhìn thấy cái cóc khô gì cả.” Sẽ lại cãi nhau nữa cho mà xem, giống như hồi cô cắt dây máy quay vậy. Làm gì có chuyện cô sẽ cắt những đường ống này trước khi biết chúng chứa gì bên trong cơ chứ…

“Anh cần em ra đây. Anh… xin em đấy.”

Và rồi cô để ý thấy sắc thái trong giọng của anh. Đã có chuyện chẳng lành. Juliette ngoái ra sau và bị ánh đèn pin rọi thẳng vào mắt.

“Đợi tẹo,” cô nói. Cô ngọ nguậy chống tay và quỳ lên, bò lùi về phía anh, cho tới khi ra ngoài cái hốc đang mở. Cô bỏ con dao đa lưỡi lại đằng sau.

“Sao thế?” Cô ngồi nhổm dậy, duỗi lưng, tháo cột tóc, gom những sợi tóc xổ ra và bắt đầu buộc lại. “Ai gọi đó?”

“Bố em…” Lukas bắt đầu.

“Bố em bị làm sao à?”

Anh lắc đầu. “Không, là bố em gọi thôi. Vấn đề là… một đứa trẻ đã gặp chuyện rồi.”

“Bị lạc hả?” Nhưng cô biết ý anh không phải vậy. “Lukas, đã xảy ra chuyện gì thế?” Cô đứng dậy, phủi bụi trên ngực và đầu gối, tiến về phía bộ đàm.

“Họ đang trên đường lên nông trại. Một đám đông thì lại đang trên đường đi xuống. Một đứa trẻ đã lộn nhào ra ngoài lan can…”

“Bị ngã à?”

“Hai mươi tầng,” Lukas nói.

Juliette không thể tin nổi điều ấy. Cô chộp lấy bộ đàm và chống một tay lên tường, đột nhiên choáng váng cả đầu. “Ai thế?”

“Ông ấy không nói.”

Trước khi siết nút bật micro, cô nhận thấy bộ đàm vẫn được để nguyên ở kênh 17, y như lần chót cô gọi cho Jimmy. Bố cô hẳn đã sử dụng bộ đàm mới của Walker. “Bố à? Bố nghe được con không?”

Cô đợi. Lukas chìa bi đông của mình ra, nhưng Juliette phẩy tay từ chối.

"Jules? Để lát bố gọi lại được không? Vừa có chuyện khác xảy ra."

Giọng bố cô nghe có vẻ run run. Đường truyền dày đặc tiếng nhiễu. "Con cần biết chuyện gì đang xảy ra," cô bảo ông.

"Chờ chút. Elise..."

Juliette ụp tay lên miệng.

"... bạn bố đã để lạc mất Elise. Jimmy đã đi tìm nó. Cưng à, bọn bố sắp gặp rắc rối rồi. Có một đám đông đang đi xuống. Một đám đông giận dữ. Họ biết bố đang ở với ai. Và Marcus đã ngã ra ngoài lan can. Bố rất tiếc..."

Juliette cảm thấy bàn tay của Lukas đặt lên vai mình. Cô lau mắt. "Nó có...?"

"Bố vẫn chưa xuống kiểm tra. Rickson bị thương trong vụ ẩu đả. Bố đang chăm sóc cho nó. Hannah với Miles và đứa bé vẫn ổn. Bọn bố hiện đang ở chỗ bộ phận Vật Tư. Nghe này, bố thực sự cần phải đi đây. Bọn bố không tìm thấy Elise, Jimmy đã chạy đi tìm nó. Có người nói họ nhìn thấy con bé đi lên. Bố không muốn con làm gì hết, nhưng bố nghĩ con sẽ muốn biết về vụ thằng bé."

Tay cô run run nhấn nút micro. "Con sẽ xuống đấy. Bố đang ở bộ phận Vật Tư tầng một trăm mười à?"

Một khoảng lặng dài. Cô biết ông đang cân nhắc xem liệu có nên tranh cãi với cô về chuyện xuống đó hay không. Tiếng lách tách rộ lên trên bộ đàm báo hiệu ông bỏ cuộc, chẳng buồn cự cãi.

"Ừ, bố đang ở tầng một trăm mười. Bố đang chuẩn bị xuống xem thằng bé thế nào. Bố sẽ để Rickson và những đứa khác lại ở đây. Bố đã bảo Jimmy hãy đưa Elise về đây khi ông ta tìm thấy nó."

"Đừng để họ lại đó," Juliette nói. Cô không biết họ có thể tin tưởng ai, hay đâu sẽ là nơi an toàn cho họ. "Đưa họ theo cùng đi. Bố ơi, hãy đưa họ về bộ phận Cơ Khí. Đưa họ về nhà đi." Juliette lau trán. Toàn bộ chuyện này là một sai lầm. Đưa họ sang đây là một sai lầm.

"Con chắc chứ?" bố cô hỏi. "Bố nghĩ đám đông bọn bố đã chạm trán đang đi xuống dưới đó đấy."

28

ELISE BỊ LẠC TRONG "KHU SỢ". Con bé đã nghe ai đó gọi như thế, và cái tên đó rất hợp với nơi này - một chốn đông đúc ngoài sức tưởng tượng, một vùng đất lạ kỳ vô cùng, đến nỗi cái tên cũng chỉ lột tả được phần nào sự khiếp vía nơi đây khơi dậy.

Nguồn cơn nó lạc đến chỗ này có chút lằng nhằng. Giữa lúc đụng mặt một toán người lạ rất đông - chưa bao giờ nó nghĩ có thể có nhiều người cùng xuất hiện ở một chỗ đến vậy - con cún của nó chạy mất, và con bé đã đuổi theo. Hết người này đến người kia đã tốt bụng chỉ lên các tầng trên. Một phụ nữ mặc đồ vàng cho biết mình đã trông thấy một người đàn ông dắt chó leo về hướng "khu sợ". Elise phăm phăm leo hết mười tầng đến chiếu nghỉ ở tầng một trăm.

Trên chiếu nghỉ có hai người đàn ông phì khói từ mũi. Họ bảo có người vừa mang một con chó đi ngang. Họ vẫy tay cho nó vào trong.

Ở nhà nó, tầng một trăm là một vùng đất hoang đáng sợ với các lối đi chật hẹp và những căn phòng trống, nhan nhản rác rưởi, mảnh vụn và chuột. Ở đây có tất cả những thứ đó, nhưng cũng lại đầy rẫy người và động vật, tất thảy đều hò hét và ca hát. Đó là một nơi đầy màu sắc sặc sỡ và những thứ mùi kinh khủng, nơi có hàng loạt người hít vào rồi phà ra những ngọn khói, chỗ khói được bọn họ kẹp trong ngón tay và tiếp tục duy trì với những tia lửa nhỏ. Có những người bôi son lên mặt. Một người phụ nữ mặc đồ đỏ có đuôi và sừng vẫy Elise vào trong lều, nhưng Elise đã quay đầu bỏ chạy.

Con bé cắm đầu bỏ chạy khỏi hết nỗi kinh hoàng này đến nỗi kinh hoàng khác, cho đến khi bị lạc hoàn toàn. Đâu đâu cũng toàn đầu gối để nó va phải. Giờ thì nó chẳng còn thiết tha gì chuyện tìm Cún nữa mà chỉ muốn thoát ra khỏi đây thôi. Nó bò xuống dưới một quầy hàng đông đúc và thút thít khóc, nhưng làm vậy chỉ vô ích. Tuy nhiên, chính nhờ thế mà nó đã được quan sát ở cự ly gần một con vật to béo và trụi lông, phát ra những âm thanh như tiếng ngáy của Rickson. Con vật này được dắt ngang chỗ nó với một sợi dây thừng buộc quanh cổ. Elise lau nước mắt và lôi cuốn sách của mình ra, lần giở các bức tranh cho đến khi con bé phát hiện ra đó

là một con lợn. Lúc nào cũng hữu ích nếu ta có thể gọi tên được các thứ. Sau khi có tên, chúng gần như không còn quá đáng sợ nữa.

Chính Rickson đã cho con bé động lực lên đường, mặc dù thằng bé không có ở đó. Elise có thể nghe thấy cái giọng oang oang của nó vang khắp Miền Hoang, nói với con bé rằng không có gì phải sợ cả. Ngay khi vừa biết đi, con bé tối ngày bị nó và cặp song sinh sai đi làm việc vặt trong bóng tối. Hồi xung quanh vẫn còn có người để dè chừng, chúng hay phái nó đi hái mâm xôi, mận và những món cao lương mỹ vị khác gần cầu thang. "Đứa nào càng bé thì càng được an toàn," Rickson từng bảo nó vậy. Đó là chuyện của nhiều năm trước. Nay nó đã chẳng còn bé bỏng gì nữa.

Con bé cất sách đi, quyết định rằng so với đám người bôi son lên mặt và xì khói ra khỏi mũi, thì Miền Hoang đen ngòm với những ngón lá quệt lên cổ nó cùng với tiếng máy bơm xủng xoảng và tiếng răng gõ lạch cạch ghê gớm hơn nhiều. Với khuôn mặt khô nẻ vì khóc, nó bò ra từ dưới quầy và chen lấn vạch rừng đầu gối mà đi. Sau khi rẽ phải liên hồi - đó là mánh giúp băng qua Miền Hoang trong bóng tối - nó lọt vào một hành lang đầy khói với tiếng xì xèo, và một cái mùi hao hao chuột luộc tràn ngập không khí.

"Ê, nhóc, bị lạc à?"

Một cậu nhóc tóc cắt ngắn, mắt xanh lục quan sát nó từ mép một gian hàng. Cu cậu lớn hơn nó, nhưng không nhiều lắm. Lớn ngang cặp song sinh. Elise thoạt tiên lắc đầu. Sau khi cân nhắc lại, con bé mới gật.

Cậu nhóc bật cười. "Tên mày là gì?"

"Elise," nó nói.

"Tên lạ thế."

Nó nhún vai, không biết phải nói gì. Cậu nhóc nhận thấy mắt nó đang tăm tia một người đằng sau mình, bấy giờ đang nhấc những miếng thịt xì xèo lên bằng một cái dĩa lớn.

"Đói à?" cậu nhóc hỏi.

Elise gật đầu. Con bé luôn luôn thấy đói. Đặc biệt là khi nó sợ. Nhưng đó có thể là do nó thấy sợ mỗi khi ra ngoài tìm thức ăn, và nó chỉ ra ngoài tìm thức ăn những lúc thấy đói. Khó mà nhớ nổi cái nào xuất hiện trước cái nào. Cậu nhóc chạy biến ra sau quầy. Khi quay trở lại, nó mang theo một miếng thịt dày ú.

“Có phải chuột không vậy?” Elise hỏi.

Cậu nhóc cười. “Là lợn đấy.”

Elise nhăn mặt, nhớ lại con vật ban nãy vừa ủn ỉn khụt khịt với mình. “Vị nó có giống vị chuột không?” con bé hỏi, giọng đầy hy vọng.

“Mày mà nói to hơn là bố anh sẽ vụt cho tét đít đấy. Muốn ăn không nào?” Nó đưa miếng thịt qua. “Hẳn mày không mang theo hai tem phiếu trên người nhỉ?”

Elise nhận miếng thịt và không nói gì hết. Nó nhấm một miếng nhỏ, và hạnh phúc bùng nổ từng cơn be bé trong miệng nó. Món này ngon hơn chuột. Cậu nhóc chăm chú nhìn nó.

“Mày đến từ khu giữa, phải không?”

Elise lắc đầu và cắn một miếng nữa. “Em đến từ tháp giống 17,” nó vừa nói vừa nhai. Miệng nó ngập nước miếng. Nó đánh mắt nhìn người đàn ông đang nấu những miếng thịt. Marcus và Miles nên đến đây ăn thử một ít.

“Ý mày là tầng mười bảy hả?” Cậu nhóc nhíu mày. “Trông mày không giống dân trên đỉnh. Không, mày quá bẩn để làm dân trên đỉnh.”

“Em đến từ một tháp khác,” Elise nói. “Phía tây nơi này.”

“Tây Nơi Này là gì?” cậu nhóc hỏi.

“Phía tây ý. Hướng mặt trời lặn.”

Cậu nhóc nhìn con bé với ánh mắt kỳ lạ.

“Mặt trời ấy. Nó mọc lên ở phía đông và lặn xuống ở phía tây. Đó là lý do bản đồ trỏ lên trên. Chúng trỏ về phía bắc.” Con bé tính chuyện lôi cuốn sách của mình ra và cho nó xem bản đồ thế giới, giải thích cách mặt trời quay vòng quanh, nhưng tay nó đang dính đầy mỡ, vả lại cậu nhóc đằng nào cũng có vẻ không hứng thú. “Người ta đã đào sang bên đấy và giải cứu bọn em,” nó giải thích.

Nghe đến đây, cậu nhóc tròn xoe mắt. “Vụ đào xới. Mày đến từ tháp giống khác. Nó có thật à?”

Elise ăn nốt miếng thịt lợn và liếm ngón tay. Nó gật đầu.

Cậu nhóc chìa tay về phía con bé. Elise chùi lòng bàn tay vào hông và bắt lấy nó.

"Tên anh là Shaw," nó nói. "Mày muốn một miếng thịt lợn nữa không? Chui qua quầy đi. Anh sẽ giới thiệu mày với bố anh. Này bố, con muốn bố gặp một người."

"Không được đâu. Em đang tìm Cún." Shaw nhăn mặt. "Cún hả? Vậy thì mày sẽ muốn qua cái hành lang kế bên." Cu cậu dứ đầu chỉ hướng. "Nhưng thôi nào, lợn ngon hơn nhiều á. Chó dai nhách như chuột vậy, bọn chó con chỉ được cái đắt hơn chó lớn, nhưng mùi vị thì vẫn thế thôi."

Elise đông cứng người. Con lợn buộc dây quanh cổ ban nãy vừa đi ngang có lẽ là một con vật cưng. Có thể bọn họ ăn thịt vật nuôi, giống như Marcus và Miles luôn muốn nuôi một con chuột cho vui cửa vui nhà, ngay cả khi những người khác đang đói rã họng. "Người ta ăn thịt cún à?" con bé hỏi cậu nhóc.

"Ừ, nếu mày có tem phiếu." Shaw nắm lấy tay nó. "Ra chỗ lò nướng với anh đi. Anh muốn mày gặp bố anh. Ông ấy cứ bảo bọn mày không có thật."

Elise rụt tay lại. "Em phải đi tìm con cún của em." Nó quay lại và chạy vụt qua đám đông, phóng về hướng cậu nhóc đã dứ đầu.

"Cún *của mày* là sao cơ...?" cu cậu gọi với theo nó.

Vòng qua một dãy quầy hàng, Elise tìm thấy một hành lang mù mịt khói khác. Lại xuất hiện cái mùi giống như chuột xiên nướng trên lửa trần. Một bà lão vật lộn với một con chim, cặp cánh thòi ra từ nắm tay của bà, giận dữ vỗ phành phạch. Elise đạp trúng phân và suýt trượt chân. Khi con bé nghĩ đến chuyện Cún của mình đã mất tích, mọi sự quái lạ khắp xung quanh như đều tan chảy hết. Nó nghe thấy có người la lối gì đấy về một con chó và lùng tìm cái giọng vừa rồi. Một thằng bé lớn hơn, có lẽ trạc tuổi Rickson, đang giơ lên một miếng thịt đỏ khổng lồ, trên rằn ri những sọc trắng nhìn giống xương. Ở đó có một cái chuồng, phía trên gắn những tấm bảng đánh số. Đám đông thi thoảng lại có người dùng chân nhòm ngó bên trong. Một vài người chỉ trỏ vào chuồng và hỏi han này nọ.

Elise chật vật chen qua bọn họ, lấn về phía tiếng ăng ẳng. Trong chuồng có chó sống. Nó có thể nhìn xuyên qua các thanh gỗ, và khi kiễng chân lên, nó gần như nhìn hẳn được qua mép hàng rào. Một con vật to ngang ngửa lợn nhào về phía rào quây và gầm gừ dọa nó, làm rung chuyển cả hàng rào. Đó là một con chó, nhưng hàm cột dây nên không thể há ra. Elise cảm thấy được hơi thở ấm nóng phả ra từ mũi nó. Con bé lách ra né đường và chạy vòng sang bên.

Phía sau là một cái chuồng nhỏ hơn. Elise đi qua quầy hàng, về nơi có hai thanh niên đang đứng canh một lò nướng bốc khói nghi ngút. Họ bấy giờ đang quay lưng lại với con bé. Bọn họ nhận thứ gì đó từ một người phụ nữ và đưa cho cô ta một gói hàng. Elise nắm lấy mép hàng rào của chiếc chuồng nhỏ và hé mắt nhìn vào. Có một con chó nằm nghiêng với năm… không, sáu con thú nhỏ đang ăn bụng nó. Lúc đầu, Elise tưởng đó là chuột, nhưng chúng thực ra là những con chó con bé tí tị ti. So với chúng, Cún chẳng khác nào một con chó trưởng thành. Và chúng không ăn thịt con chó kia - chúng đang bú, giống như con của Hannah mút ti Hannah vậy.

Elise mê mải ngắm lũ thú nhỏ đến nỗi không để ý thấy con vật dưới chân rào lao vào mình cho đến khi quá muộn. Một cái mũi đen và chiếc lưỡi hồng nhảy lên, chạm vào quai hàm nó. Elise nhìn thẳng xuống bên trong hàng rào và trông thấy Cún, con vật lại chồm lên chỗ nó.

Elise buột miệng kêu lên một tiếng. Nó với qua hàng rào, nhưng vừa tóm được con vật bằng cả hai tay thì liền bị ai đó thộp lấy từ phía sau.

“Mày chắc không đủ tiền mua đâu,” một trong hai người đằng sau quầy hàng nói.

Elise giãy giụa trong vòng tay của hắn và cố giữ lấy Cún.

“Bình tĩnh nào,” gã trai trẻ nói. “Buông nó ra đi.”

“Buông *cháu* ra!” Elise gào.

Con chó tuột khỏi tay nó. Elise vùng thoát được, quai đeo của chiếc túi tuột qua đầu nó. Nó ngã oạch xuống dưới chân gã kia và chồm dậy, tiếp tục với tay về phía Cún.

“Ái chà chà,” nó nghe thấy gã thanh niên nói.

Elise thò tay qua hàng rào và một lần nữa tóm lấy con thú cưng của mình. Chân sau của Cún cào cào hàng rào để chồm lên chủ. Hai bàn chân trước gác lên vai con bé, chiếc lưỡi ướt át thè lè bên tai nó. Elise quay lại và thấy có người đang đứng sừng sững bên mình; buộc trước ngực hắn là một mảnh vải trắng đẫm máu, và hắn cầm cuốn sách nhớ của con bé trong tay.

“Cái gì thế này?” hắn hỏi, lật xem thử các trang. Một vài tờ giấy dán lỏng rơi ra làm hắn cuống quýt chộp lấy.

“Đó là sách của cháu,” Elise nói. “Trả lại đây.”

Gã kia cúi xuống nhìn nó. Cún liếm mặt nó.

“Đổi nó lấy con kia nghen,” hắn nói, chỉ vào Cún.

“Cả hai đều là của cháu,” nó lì lợm nói.

“Không, tao đã trả tiền mua con ôn đó. Nhưng cái món này cũng đủ ngang giá đấy.” Hắn áng chừng cân nặng cuốn sách của nó trong tay, thế rồi cúi xuống đẩy Elise ra khỏi gian hàng và quay trở lại hành lang đông đúc.

Elise với lấy cuốn sách. Túi của nó bị bỏ lại phía sau. Cún cắn tay nó và suýt nữa vặn mình sổng ra. Nó nhận ra mình đang khóc nức nở, tru tréo đòi gã kia trả đồ lại cho mình. Hắn lúc này nổi giận, há miệng nhe nanh, túm lấy tóc nó. “Roy! Qua túm con nhãi này giúp tao.”

Elise ré lên. Thằng bé đứng bên ngoài hô “chó đây, chó đây” với người qua đường lúc này tiến về phía nó. Cún đã sắp vùng thoát ra rồi. Nó đang dần tuột tay nữa, còn cái gã kia thì sắp giật đứt tóc nó.

Nó để sổng mất Cún, và gã kia nhấc bổng nó lên, khiến nó ré váng trời. Đúng lúc ấy, có gì đó vụt đến, giống như một con chó vồ mồi, nhưng thứ nâu nâu phóng ngang là một bộ đồ chứ không phải lông, và cái tên to lớn kia hự lên một tiếng, sau đó lăn quay ra đất. Elise cũng ngã sõng soài theo.

Hắn không còn nắm tóc nó nữa. Elise nhìn thấy túi của mình. Cuốn sách của mình. Nó vơ lấy cả hai, nắm chặt một vốc giấy rời trong tay. Shaw, cậu nhóc đã cho nó ăn lợn, đang đứng ngay đó. Nó bế thốc Cún lên và nhăn nhở cười với Elise.

“Chạy đi,” cu cậu nói, phô nguyên hàm răng ra với con bé.

Elise bỏ chạy. Nó lạng lách tránh khỏi thằng bé bên ngoài, liên tục va phải hết người này đến người kia trong đám đông. Khi ngoái ra sau, nó thấy Shaw đang chạy theo mình; Cún được cu cậu ôm ghì vào ngực, mông lộn lên đầu, chân quẫy đạp trên không. Đám đông nhốn nháo né đường cho hai người từ gian hàng đuổi theo chúng.

“Lối này!” Shaw hét lên, vừa ha hả cười vừa chạy vượt qua Elise và rẽ vào một góc cua. Nước mắt Elise vẫn tuôn như suối, nhưng nó cũng đang cười. Vừa cười vừa hoảng sợ vừa vui sướng vì có được cuốn sách lẫn thú cưng, vì sắp chạy thoát, và vì cả cậu nhóc này, một người đối xử tốt với nó hơn cả hai đứa song sinh nữa. Chúng luồn xuống dưới một quầy hàng khác - mùi trái cây tươi - và ai đó quát mắng chúng.

Shaw xộc qua một căn phòng tối om với những chiếc giường chưa dọn, qua một căn bếp có một người phụ nữ đang nấu ăn, rồi quay trở ra một gian hàng khác. Một người đàn ông da đen cao lớn hất xẻng vét bột về phía chúng, nhưng khi ấy, chúng đã lẩn biến vào đám đông, vừa chạy vừa cười vừa phóng dích dắc giữa...

Và rồi ai đó trong đám đông tóm lấy cu cậu. Đôi bàn tay to lớn và mạnh mẽ kéo thốc cậu nhóc lên không. Elise vấp ngã.

Shaw quẩy đạp gào thét với người đấy, và khi ngước lên, Elise nhận thấy chính là Độc Một Mình đang tóm thằng bé. Qua bộ râu rậm rạp, gã mỉm cười với Elise.

"Độc Một Mình!" Elise kêu lên. Nó ôm ghì lấy chân gã.

"Thằng ranh này lấy đồ của mày hả?" gã hỏi.

"Không, anh ấy là bạn đấy. Bỏ anh ấy xuống đi." Nó rà soát đám đông xem có thấy bóng dáng những kẻ đuổi theo chúng đâu không. "Chúng ta nên đi thôi," nó bảo Độc Một Mình. Nó ghì lấy chân gã thêm lần nữa. "Cháu muốn về nhà."

Độc Một Mình xoa đầu nó. "Đó chính là nơi chúng ta đang đến đấy."

29

ELISE ĐỂ ĐỘC MỘT MÌNH CẦM TÚI VÀ QUYỂN SÁCH, trong khi nó ôm Cún khư khư. Họ len qua đám đông, ra khỏi "khu sợ" và quay lại chỗ cầu thang. Shaw bám theo họ, ngay cả khi Độc Một Mình đã bảo nó hãy trở về với gia đình đi. Và trên đường leo xuống cầu thang cùng Độc Một Mình để tìm những người khác, cứ mỗi khi liếc ra sau, Elise lại trông thấy Shaw trong bộ đồ nâu đang lén đi theo họ, ló ra từ sau cột trung tâm hoặc qua lan can của một chiếu nghỉ ở tầng cao hơn. Nó cân nhắc việc mách với Độc Một Mình rằng cậu nhóc kia vẫn đang đi theo, nhưng rồi ngậm tăm.

Sau khi đã xuống đến vài tầng bên dưới "khu sợ", một người khuân vác bắt kịp bọn họ và chuyển lại cho họ một tin nhắn. Jewel đang xuống tìm họ. Cô đã phái phân nửa lực lượng khuân vác đi tìm Elise. Về phần Elise, con bé thậm chí còn chẳng hề hay biết mình đang mất tích.

Trong lúc đợi ở chiếu nghỉ tiếp theo, Độc Một Mình cho nó uống từ bi đông của gã. Sau đó, con bé rót một hũm nước nhỏ vào đôi tay già nua và nhăn nheo của gã, và Cún mừng rỡ nhấp từng ngụm. Phải chờ mòn chờ mỏi mới thấy Jewel tới nơi, nhưng cô đến cùng với một tràng tiếng chân chạy rầm rầm như sấm. Chiếu nghỉ rung bần bật. Jewel mướt mải mồ hôi, thở không ra hơi, nhưng Độc Một Mình xem chừng không nề hà chuyện này. Hai người bọn họ ôm chầm lấy nhau, và Elise tự hỏi liệu họ có bao giờ buông nhau ra nữa không. Dân tình nườm nượp lên xuống chiếu nghỉ, và lúc đi ngang, ai cũng nhìn bọn họ như nhìn một đám lập dị. Khi họ rốt cuộc cũng buông nhau ra, Jewel vừa cười vừa khóc. Cô nói gì đó với Độc Một Mình, và đến lượt gã bật khóc. Cả hai người bọn họ đều nhìn Elise, và nó có thể hiểu ngay họ vừa trao đổi bí mật hoặc một tin tồi tệ nào đấy. Tiếp theo, Jewel bế con bé lên và thơm má nó, sau đó ôm ghì nó vào lòng, chặt đến ngạt thở.

"Mọi thứ rồi sẽ ổn cả thôi," cô bảo Elise. Nhưng Elise chẳng hiểu có chuyện gì bất ổn.

“Cháu tìm lại được Cún rồi này,” con bé nói. Rồi nó nhớ ra Jewel không biết về con thú cưng mới của mình. Nó nhìn xuống và thấy Cún đang tè vào ủng của Jewel. Đấy hẳn phải là một lời chào.

“Một con chó,” Jewel nói. Cô bóp vai Elise. “Cháu không giữ nó được đâu. Chó nguy hiểm lắm.”

“Nó làm gì mà nguy hiểm!”

Cún con gặm tay Elise. Elise rụt tay về và xoa đầu Cún.

“Cháu lấy nó từ khu chợ hả? Cháu đã chạy đến đấy à?” Jewel nhìn Độc Một Mình, và gã gật đầu. Jewel hít sâu một hơi. “Cháu không thể lấy những thứ không thuộc về mình. Nếu cháu lấy nó từ một người bán hàng, nó sẽ phải quay trở lại đó.”

“Cún đến từ khu dưới sâu,” Elise nói. Nó cúi xuống choàng tay ôm lấy con chó. “Nó đến từ bộ phận Cơ Khí. Chúng ta có thể đưa nó về đó. Nhưng đến ‘khu sợ’ thì không. Cháu xin lỗi vì đã lấy nó.” Nó siết chặt Cún và nghĩ về người đàn ông giơ lên miếng thịt đỏ với xương sườn trắng. Jewel lại quay sang Độc Một Mình.

“Nó không đến từ chợ đâu,” gã xác nhận. “Con bé nẫng nó trong một cái hộp dưới bộ phận Cơ Khí.”

“Thôi được rồi. Chúng ta sẽ giải quyết vấn đề này sau. Ta cần phải bắt kịp những người khác cái đã.”

Elise biết rằng ai cũng đều mệt mỏi, kể cả nó và Cún, nhưng họ vẫn lên đường. Mấy người lớn có vẻ rất nôn nóng muốn xuống dưới, và sau khi được thăm “khu sợ”, Elise cũng cảm thấy giống vậy. Nó nói với Jewel rằng mình muốn về nhà, và Jewel bảo họ đang trên đường đấy. “Mình phải làm cho mọi thứ trở lại như hồi trước,” Elise nói với cả hai.

Chẳng hiểu sao, câu đấy lại khiến Jewel bật cười. “Cháu còn trẻ vậy mà đã hoài cổ rồi,” cô nói.

Elise hỏi hoài cổ nghĩa là gì, và Jewel nói, “Là khi cháu nghĩ quá khứ tốt đẹp hơn thực tế khi đó, chỉ bởi vì hiện tại quá tồi tệ.”

“Cháu hay hoài cổ lắm,” Elise tuyên bố.

Và câu đó khiến cả Jewel lẫn Độc Một Mình cùng bật cười. Nhưng sau đó, trông họ buồn thiu. Elise thấy họ thường xuyên nhìn nhau theo cùng một kiểu, và Jewel cứ lau nước mắt suốt. Cuối cùng, Elise hỏi họ đã xảy ra chuyện gì.

Bọn họ dừng lại ở giữa cầu thang và kể cho con bé. Kể cho nó nghe rằng lúc đám đông điên rồ kia xô ngã nó và Cún chạy đi mất, Marcus đã nhào qua lan can. Marcus đã ngã xuống và chết. Elise nhìn sang lan can cạnh mình, chẳng tài nào hiểu nổi sao Marcus lại có thể trượt ngã qua một rào chắn cao đến thế. Nó không hiểu chuyện ấy đã xảy ra kiểu gì, nhưng nó biết sự kiện này cũng giống cái hồi bố mẹ chúng bỏ đi và không bao giờ quay trở lại nữa. Giống như thế đấy. Marcus sẽ chẳng còn cười cợt chạy ra từ Miền Hoang thêm lần nào nữa. Con bé lau mặt và cảm thấy thương Miles. Thằng bé đã không còn là song sinh nữa rồi.

"Đó là lý do chúng ta về nhà ạ?" nó hỏi.

"Chỉ là một phần thôi," Jewel nói. "Lẽ ra cô không nên đưa cháu đến đây."

Elise gật đầu. Chuyện đó không còn gì để bàn cãi. Có điều bây giờ nó đã có Cún, trong khi Cún lại đến từ đây. Và dù có nói gì với Jewel, Elise cũng sẽ chẳng bao giờ trả lại Cún đâu.

Juliette cho Elise dẫn đường. Chân cô đau nhừ vì đã phóng như bay xuống; đã hơn một lần cô suýt trượt chân. Giờ thì cô chỉ muốn cho lũ trẻ mau chóng được đoàn tụ và trở về nhà, đồng thời cô cũng không thể ngừng tự trách móc bản thân về chuyện đã xảy đến với Marcus. Hết tầng này đến tầng khác dần được băng qua trong nuối tiếc, thế rồi có người gọi vào bộ đàm.

"Jules, cô có đó không?"

Là Shirly, và giọng cô có vẻ gắt gỏng. Juliette rút bộ đàm ra khỏi thắt lưng. Hẳn Shirly đang ở chỗ Walker, sử dụng máy của lão. "Nói đi," cô đáp. Cô giữ lan can bằng một tay, tiếp tục đi theo Elise và Độc Một Mình. Một người khuân vác và một đôi trẻ lách qua họ, đi ngược lên.

"Cái quái gì đang diễn ra vậy?" Shirly hỏi. "Một đám đông vừa tràn qua đây. Frankie bị giày xéo ngoài cổng. Anh ta giờ phải nằm phòng y tế. Và tôi có thêm tầm hai, ba chục người nữa đang đi qua cái đường hầm chết tiệt này của cô. Nếu biết có chuyện này xảy ra thì từ đầu tôi đã chẳng đồng thuận rồi."

Juliette đoán đó chính là cái nhóm đã khiến Marcus thiệt mạng. Jimmy ngoái lại nhìn chiếc bộ đàm và tin tức nó vừa báo. Juliette vặn nhỏ âm lượng để Elise không nghe thấy.

"Hai, ba chục người *nữa* là sao? Dưới đấy còn ai nữa thế?" Juliette hỏi.

"Có đội đào xới của cô này. Một số thợ cơ khí từ ca ba, lẽ ra phải ngủ nhưng lại muốn xem bên kia có gì. Và Ủy ban Kế hoạch cô phái xuống."

"Ủy ban Kế hoạch hả?" Juliette bước chậm lại.

"Ừ. Họ bảo rằng cô cử mình đến. Nói rằng mình có thể kiểm tra công tác đào. Có đem theo giấy tờ từ văn phòng của cô."

Juliette nhớ Marsha đã nói về vụ này trước buổi họp thị chính. Nhưng cô mải bận với mấy bộ đồ quá.

"Cô không cử họ đến à?" Shirly hỏi.

"Có thể tôi đã cử thật," Juliette thừa nhận. "Nhưng đám đông kia thì khác. Trên đường đi xuống, bọn họ đã đụng mặt bố tôi. Đã có người ngã chết."

Đầu dây bên kia im bặt. Thế rồi: "Tôi nghe bảo mới có người bị ngã. Không biết chuyện đấy có liên quan. Nghe này, tôi muốn lôi hết tất cả về và dẹp phéng cái vụ này đi lắm rồi đấy. Sự tình vượt ngoài tầm kiểm soát mất rồi, Jules ạ."

Tôi *biết mà*, Juliette thầm nghĩ. Nhưng cô không truyền thông điệp ấy đi. Không nói ra thành lời. "Tôi sắp đến rồi. Tôi đang trên đường đây."

Shirly không đáp. Juliette kẹp bộ đàm vào thắt lưng và nguyền rủa bản thân. Jimmy lùi lại để nói chuyện với cô, cho Elise đi xa hơn đằng trước.

"Tôi xin lỗi về mọi chuyện nhé," Juliette nói với gã.

Hai người bọn họ im lặng đi hết một vòng cầu thang.

"Lúc trong đường hầm, tôi thấy có một số người lấy đi những thứ không phải của họ," Jimmy nói. "Khi họ đưa bọn tôi sang đây, trong đấy tối lắm, nhưng tôi thấy người ta khiêng đường ống và thiết bị từ tháp giống của tôi về lại tháp giống này. Như thể họ đã lên kế hoạch sẽ làm vậy ngay từ đầu rồi. Nhưng cô đã nói rằng chúng ta sẽ tái xây dựng nhà của tôi. Không phải dỡ nó ra lấy phụ tùng."

“Đúng thế. Tôi nói thật lòng mà. Tôi muốn tái xây dựng nó thật đấy. Ngay khi ta xuống đó, tôi sẽ nói chuyện với họ. Bọn họ đâu có được lấy đồ đi.”

“Thế tức là cô không bảo họ rằng họ được phép làm vậy?”

“Không. Tôi… tôi đại khái đã nói với họ rằng qua đón ông và lũ trẻ là một hành động hợp lý, rằng thêm một tòa tháp nữa sẽ đồng nghĩa với… có thêm một số đồ dự phòng…”

“Đó chính là phụ tùng còn gì.”

“Tôi sẽ nói chuyện với họ. Tôi hứa đấy. Mọi chuyện rồi sẽ ổn thôi.”

Họ bước đi trong im lặng một hồi.

“Ừ,” Độc Một Mình cuối cùng cũng nói. “Cô cứ nói thế suốt.”

30

Tháp giống 1

CHARLOTTE THỨC DẬY TRONG BÓNG TỐI, người ướt đẫm mồ hôi. Lạnh quá. Sàn kim loại lạnh ngắt. Mặt cô đau rần vì nằm quá lâu trên thép. Cô nhích cánh tay tê dại ra từ dưới người và xoa mặt, cảm nhận những vết hằn do mặt sàn hình thoi để lại.

Hồi ức cuộc tập kích Donny ùa về như một giấc mơ mà cô chỉ loáng thoáng nhớ. Cô đã co quắp người lại và chờ đợi. Đã bằng cách nào đó kìm được nước mắt. Và vì kiệt sức do cố gắng không khóc, hoặc vì sợ hãi không dám nhúc nhích, cô cuối cùng cũng thiếp đi.

Cô dỏng tai nghe ngóng xem có tiếng bước chân hoặc giọng nói nào không, sau đấy mới vén bạt lên. Bên ngoài tối đen như mực. Đen chẳng kém gì dưới gầm máy bay. Như một con non trong ổ, cô bò ra từ bên dưới con chim kim loại; các khớp xương cô cứng đờ, ngực nặng như chì, xung quanh cô rặt một sự cô độc khủng khiếp.

Đèn của cô nằm đâu đó dưới tấm bạt. Cô kéo bạt ra khỏi chiếc máy bay và dò dẫm quanh quanh, sờ thấy vài món dụng cụ, thúc một bộ cần siết đổ loảng xoảng. Sực nhớ đến đèn pha của máy bay, cô lần mò bên trong một panô công tác để mở, tìm thấy công tắc thử và nhấn nó. Một tấm thảm vàng rực được trải ra trước mỏ chim. Chừng ấy đủ cho cô tìm thấy đèn pin của mình.

Cô chộp lấy nó cùng một cái cờ lê lớn. Cô đã không còn an toàn nữa. Một quả đạn cối đã giáng xuống trại và san bằng một cái lều, cướp đi sinh mạng một người đồng đội. Một quả đạn khác có thể rít gió lao đến bất cứ lúc nào.

Cô chiếu đèn pin về phía thang máy, e sợ những gì có thể bất chợt ùa ra từ đó. Trong không gian tĩnh lặng, cô có thể nghe thấy nhịp tim của bản thân. Charlotte quay lại và tiến về phía phòng họp, về nơi cô nhìn thấy anh lần cuối.

Trên sàn không có dấu hiệu vật lộn. Bên trong phòng họp, ghi chú vẫn còn vương vãi trên bàn. Có lẽ không còn nhiều như trước. Một số thùng đặt rải rác giữa các ghế đã biến mất. Kẻ chịu trách nhiệm cho chuyện này đã dọn dẹp rất qua loa. Hắn rồi sẽ trở lại.

Charlotte tắt đèn và quay đi. Lần này, khi bước qua nơi anh bị tấn công, cô trông thấy vết máu bắn tung tóe trên tường. Cô cảm nhận được từng cơn thổn thức mình đã ghìm xuống trước khi chìm vào giấc ngủ lại trồi lên, bóp lấy cổ họng cô. Cô tự hỏi liệu anh mình có còn sống không. Cô có thể mường tượng cảnh lão tóc bạc đứng đó, chân đá lia lịa với một cơn thịnh nộ tàn độc. Giờ thì cô chẳng còn ai nữa. Cô hối hả băng qua nhà kho tăm tối, tiến về phía chiếc máy bay đang rọi sáng. Bị lôi ra khỏi giấc ngủ, bị cho thấy một thế giới đáng sợ, và giờ thì bị bỏ lại một mình.

Ánh sáng từ mũi máy bay hắt qua sàn nhà, soi tỏ một cánh cửa.

Không hoàn toàn đơn độc.

Charlotte tĩnh tâm lại. Cô thò tay vào trong panô công tác và tắt đèn pha máy bay đi. Cô cẩn thận xếp lại tấm bạt. Không thể để đồ lung tung được nữa - cô phải luôn giả định sẽ có khách đến thăm. Với chiếc đèn làm việc đung đưa lên xuống, cô lại chỗ cánh cửa, thế rồi dừng chân, quay lại lấy túi dụng cụ. Chiếc máy bay đã không còn là ưu tiên cấp bách nữa. Với mớ dụng cụ và ngọn đèn, cô nhanh chân băng qua khu sinh hoạt đến cuối hành lang, vào trong phòng điều khiển máy bay. Trên chiếc bàn thợ kê trước bức tường cuối phòng là một chiếc đài, thành quả công cuộc lắp ráp suốt mấy tuần qua. Nó đã hoạt động. Cô và anh trai đã nghe thấy tiếng trò chuyện từ những thế giới xa xôi. Chưa biết chừng sẽ có cách khiến nó truyền phát được. Cô lục lọi mớ phụ kiện anh để lại cho mình, tìm kiếm. Nếu không làm được gì khác thì ít nhất cô cũng có thể lắng nghe. Biết đâu cô sẽ phát hiện ra được bọn chúng đã làm gì anh. Biết đâu cô sẽ có thể nghe được giọng anh - hoặc liên hệ được với một sinh linh khác.

31

VỚI MỖI CƠN HO, xương sườn Donald lại nổ tung thành hàng nghìn mảnh vụn. Những mảnh văng ấy xuyên thủng phổi với tim anh và làm dềnh lên một làn sóng triều dọc cột sống. Anh tin chắc rằng quả thật đang có những quả bom xương và thần kinh nổ ầm ầm bên trong cơ thể mình như thế. Chưa gì anh đã thấy nhớ cái cảm giác phổi cháy ran và cổ họng khô rát. Sự tra tấn ấy mới giản đơn biết mấy. Những chiếc xương sườn bầm tím và nứt gãy của anh lúc này biến những cực hình cũ thành trò hề. Nỗi thống khổ ngày hôm qua giờ đã trở thành thứ để nhung nhớ hoài niệm.

Anh nằm trên giường, máu chảy đầm đìa, khắp người bầm tím, chẳng còn tơ tưởng đến chuyện đào thoát nữa. Cánh cửa rất chắc chắn, và khoảng trống phía trên các tấm trần không dẫn đến đâu cả. Anh không nghĩ mình đang ở tầng quản trị. Dễ chừng đây là bộ phận An Ninh. Có khi là khu dân cư. Hoặc một nơi nào đó anh không biết rõ. Hành lang bên ngoài yên tĩnh đến sởn tóc gáy. Có thể hiện đang là giữa đêm. Việc đập cửa đày đọa những rẻ xương sườn nhức nhối của anh, còn la hét khiến cổ họng anh rát nhừ. Nhưng hành động khiến anh đau đớn nhất là nghĩ về cảnh ngộ mình đã đẩy em vào, về số phận của cô. Khi lính canh hoặc Thurman quay lại, anh nên khai với họ rằng cô đang ở dưới đó, cầu xin họ hãy rủ lòng thương. Thurman quý cô như con cháu trong nhà, và Donald là người duy nhất chịu trách nhiệm cho việc đánh thức cô dậy. Thurman sẽ hiểu mà. Lão sẽ cho cô quay lại ngủ, và cô có thể yên giấc nồng cho đến tận ngày tàn của tất cả bọn họ. Như vậy sẽ là tốt nhất.

Nhiều tiếng đồng hồ trôi qua. Nhiều tiếng đồng hồ chịu đựng những vết bầm sưng tấy và hàng chục chỗ nhói đau theo từng nhịp đập. Donald trằn trọc, ngày và đêm càng trở nên khó phân biệt hơn bên trong hầm mộ chôn ngầm này. Anh toát mồ hôi, người lên cơn sốt. Anh không đổ bệnh do viêm nhiễm, mà do hối hận và sợ hãi. Anh gặp ác mộng, mơ thấy các khoang đông lạnh bị đốt cháy phừng phừng, thấy lửa, băng và bụi, thấy thịt da chảy ra và xương tan thành bột.

Trong lúc lim dim nửa tỉnh nửa mê, anh lại mơ thấy một giấc mộng nữa. Mơ về một đêm lạnh giá trên đại dương mênh mông, về một con tàu đang chìm dần dưới chân mình, boong tàu bị biển cả dữ dội rung chuyển. Tay Donald bị đóng băng trên bánh lái của con tàu, hơi thở của anh như một làn sương dối trá. Sóng vỗ tràn qua lan can trong khi tàu của anh mỗi lúc một chìm sâu hơn. Và trên mặt nước xung quanh anh là những chiếc xuồng cứu sinh đang rực lửa. Phụ nữ và trẻ em chết cháy la liệt ngoài đó, gào thét, kẹt trong những chiếc xuồng mang hình khoang đông lạnh, vốn dĩ không thể cập được vào bờ.

Giờ thì Donald đã nhận ra điều đó. Anh nhận ra nó khi đang thức - thở hổn hển, ho khù khụ, vã mồ hôi - lẫn khi đang mơ. Anh nhớ mình từng nghĩ rằng họ đem phụ nữ đi trữ hết là để mọi người không còn có tranh giành nhau. Nhưng ngược lại mới đúng. Phụ nữ nằm đó để những người còn lại có *cớ để chiến đấu*. Có ai đó để cứu rỗi. Chính vì bọn họ, cánh đàn ông mới thức qua những ca trực tăm tối thế này, ngủ thâu những đêm trường u ám thế này, mơ về những điều sẽ không bao giờ thành hiện thực.

Anh che miệng, trở mình trên giường, và ho ra máu. Có ai đó để cứu rỗi. Ngông ngạo thay, con người; ngông ngạo thay, những cái tháp giống chết tiệt mà anh đã góp sức xây nên; ngông ngạo thay, cái giả định rằng mọi thứ cần được cứu rỗi. Cả con người và hành tinh lẽ ra phải được để yên cho tự sinh tự diệt. Loài người có quyền tuyệt chủng. Đấy là cách thức vận hành của sự sống: nó tuyệt chủng. Nó nhường chỗ cho chủng loài tiếp theo. Nhưng luôn có những cá nhân loài người phản lại quy luật tự nhiên. Họ có những đứa con được nhân bản vô tính bất hợp pháp, có phương pháp trị liệu nano, có phụ tùng thay thế, và có các khoang đông lạnh. Những cá nhân như những kẻ đã gây ra chuyện này.

Tiếng chân đến gần báo hiệu một bữa ăn, đồng thời cũng báo hiệu hồi kết cho cơn ác mộng triền miên từ việc phải ngủ với những suy nghĩ điên dại và phải thức với nỗi đau thể xác. Đây hẳn phải là bữa sáng, bởi vì anh đang đói ngấu. Vậy tức là anh đã thức trắng đêm. Anh tưởng đây vẫn sẽ là tay lính canh từng giao đồ ăn cho mình lần trước, nhưng khi cánh cửa hé mở, Thurman xuất hiện. Một người mặc đồ An Ninh màu bạc đứng đằng sau lão, mặt mày nghiêm nghị. Thurman bước vào một mình và đóng cửa lại, tin chắc Donald sẽ chẳng làm gì được mình. So với hôm trước, trông lão có vẻ khá khẩm hơn, khỏe mạnh hơn. Chắc vì đã thức được một thời gian. Hoặc có lẽ mạch máu của lão đang nhung nhúc những bác sĩ mới.

"Ông định giam tôi ở đây bao lâu?" Donald ngồi dậy hỏi. Giọng anh khàn khàn và xa xăm, nghe như tiếng lá mùa thu.

"Không lâu đâu," Thurman nói. Lão lôi cái rương ra xa chân giường và ngồi lên đó. Lão chăm chú nhìn Donald. "Cậu chỉ còn sống được vài ngày nữa thôi."

"Chẩn đoán y tế đấy hả? Hay là một bản án vậy?"

Thurman nhướn một bên mày. "Là cả hai. Nếu chúng tôi giữ cậu ở đây và không điều trị cho cậu, thứ không khí cậu hít vào sẽ giết chết cậu. Thay vào đó, chúng tôi sẽ cho cậu đi ngủ đông."

"Hóa kiếp cho tôi khỏi phải chịu đau đớn nữa thì chắc đắc tội với Chúa hả?"

Thurman ra chiều cân nhắc ý tưởng này. "Tôi đã tính đến chuyện để cậu chết rũ trong này. Tôi biết cậu đang đau đớn thế nào. Tôi có thể chữa cho cậu hoặc để cậu quỵ hẳn luôn, nhưng dù có chọn phương án nào thì tôi cũng không đành."

Donald gượng cười, nhưng bị đau quá. Anh với lấy cốc nước trên khay và nhấp một ngụm. Khi anh hạ chiếc ly xuống, trên mặt nước xuất hiện một vệt máu hồng cuộn xoắn.

"Ca vừa rồi cậu làm việc năng nổ thật đấy," Thurman nói. "Đã có mấy chiếc máy bay với bom đạn không hiểu thất lạc đi đâu. Chúng tôi đã phải dựng vài người vừa được cho ngủ đông dậy để xâu chuỗi hết mọi thứ lại và xác định xem cậu đã làm trò gì. Cậu có biết mình đã đùa với lửa thế nào không?"

Lẫn trong giọng Thurman là một sắc thái còn tệ hơn cả giận dữ. Lúc mới đầu, Donald không nhận ra được nó là gì. Không phải nỗi thất vọng. Cũng không phải thịnh nộ ở bất kỳ dạng nào. Lão đã trút hết thịnh nộ ra qua mũi giày của mình rồi. Đây là một sắc thái trầm hơn, hao hao nỗi sợ hãi.

"Tôi đã đùa với lửa ư?" Donald hỏi. "Tôi đi giải quyết hậu quả ông gây ra thì có." Anh giơ tay chào người thầy cũ của mình, làm nước sánh khỏi cốc. "Các tháp giống ông đã phá hoại. Cái tòa tháp đã cắt đứt liên lạc từ bao năm trước. Nó vẫn ở đó..."

"Tháp giống 40. Tôi biết."

"Và 17 nữa." Donald hắng giọng. Anh chộp lấy lát ngoài cùng của ổ bánh mì trên khay và cắn một miếng khô khốc, nhai cho đến khi quai hàm nhức rần, làm thêm một ngụm nước nhuốm máu cho trôi. Anh biết rất nhiều chuyện Thurman

không biết. Chỉ đến khi ấy, anh mới ngộ ra điều này. Tất cả những cuộc đàm luận với người trong tháp 18, quãng thời gian nghiền ngẫm các bản vẽ và ghi chú, hàng tuần lễ xâu chuỗi mọi thứ lại với nhau, gánh vác trách nhiệm lãnh đạo. Anh biết với thể trạng hiện tại, mình sẽ cầm chắc bàn thua nếu động tay động chân với Thurman, nhưng anh vẫn cảm thấy mình là kẻ trên cơ. Chính những thông tin anh nắm giữ đã giúp anh thấy tự tin như thế.

"Tháp giống 17 chưa diệt vong đâu," anh nói, sau đó cắn thêm một miếng bánh mì nữa.

"Tôi cũng đã nghe kể."

Donald tiếp tục nhai.

"Hôm nay tôi sẽ cho tháp giống 18 ngưng hoạt động," Thurman lặng lẽ nói. "Cơ sở đó đã báo hại ta biết bao nhiêu..." Lão lắc đầu, và Donald tự hỏi có khi nào lão đang nghĩ đến Victor, trưởng mọi tháp giống. Một cuộc nổi loạn bên tòa tháp đó đã đẩy ông ta đến nước đường tự găm một viên đạn vào đầu mình. Liền sau đó, anh chợt nhận ra rằng những con người mình đã gửi gắm muôn vàn hy vọng vào nay cũng đã tận số. Bao nhiêu công lao tuồn lậu linh kiện xuống cho Charlotte, mơ về một hồi kết cho hệ thống tháp giống, hy vọng về một tương lai dưới bầu trời xanh, tất cả đều là dã tràng xe cát. Lúc nuốt miếng bánh mì xuống, anh thấy nó thật vô vị.

"Tại sao?" anh hỏi.

"Cậu thừa biết lý do rồi còn hỏi. Cậu đã trò chuyện với họ, đúng không? Cậu nghĩ nơi đó rồi sẽ ra sao nào? Cậu nghĩ cái gì trong đầu vậy hả?" Những dấu hiệu giận dữ đầu tiên len lỏi vào trong giọng Thurman. "Cậu tưởng bọn họ sẽ cứu rỗi được cậu à? Rằng bất cứ ai trong chúng ta vẫn còn có thể được cứu rỗi nữa sao? Cậu nghĩ cái quái quỷ gì thế?"

Donald không muốn đáp lại, nhưng như một cơn ho, câu trả lời theo phản xạ bật ra: "Tôi nghĩ họ xứng đáng với những gì tốt đẹp hơn hiện tại. Tôi nghĩ họ xứng đáng có một cơ hội."

"Cơ hội làm gì mới được chứ?" Thurman lắc đầu. "Không quan trọng. Không quan trọng. Chúng ta đã trù liệu đủ đường rồi." Câu chót được lão lẩm bẩm cho bản thân nghe. "Thật đáng tiếc là tôi cần phải ngủ đông, không thể ở đây để quán xuyến mọi việc. Làm vậy chẳng khác nào phái máy bay điều khiển từ xa đi làm nhiệm vụ trong khi ta cần đích thân thị sát, cầm hẳn dây cương." Thurman giơ nắm đấm lên

trời. Lão săm soi Donald một lúc. “Sáng ra, cậu sẽ được cho đi ngủ đông ngay. Thế này đã là rất nhẹ so với hình phạt cậu đáng phải nhận đấy. Nhưng trước khi tống khứ cậu đi, tôi muốn cậu khai ra cho tôi nghe cậu đã làm thế nào, sao mà cậu lại mạo danh được tôi lên đến tận trên này. Tôi không thể để chuyện đó xảy ra lần nữa...”

“Hóa ra tôi bây giờ lại là một mối đe dọa.” Donald hớp thêm một ngụm nước nữa, nhấn chìm chỗ ngứa trong cổ họng. Anh thử hít một hơi sâu, nhưng cơn đau ở ngực khiến anh gập người lại.

“Cậu thì không, nhưng kẻ tiếp theo giở trò này có thể sẽ nguy hiểm. Chúng ta đã cố lường trước mọi tình huống, nhưng ta luôn biết điểm yếu lớn nhất nằm ở đâu. Trong mọi hệ thống trên đời, điểm yếu lớn nhất luôn là một cuộc nổi loạn do đội ngũ lãnh đạo cầm đầu.”

“Như vụ ở tháp giống 12,” Donald nói. Anh nhớ tòa tháp ấy đã sụp đổ khi một bóng đen hắc ám tràn ra từ phòng máy chủ của nó. Anh đã chứng kiến thảm họa ấy, đã kết liễu cái tháp giống đó, đã viết báo cáo về nó. “Sao ông lại không lường trước được cái chuyện đã xảy ra đằng đó cơ chứ?” anh hỏi.

“Chúng ta lường được mà. Chúng ta đã trù liệu đủ đường. Chính bởi thế nên ta mới thiết lập các tháp giống sơ cua. Chính bởi thế nên ta mới đẻ ra Nghi Lễ, một cơ hội để đánh giá linh hồn người ta, một chiếc hộp để tống những quả bom hẹn giờ kêu tích tắc vào. Cậu còn trẻ quá nên sẽ khó lòng hiểu được điều này, nhưng chuyển giao quyền lực tối thượng từ tay người này sang tay người khác là kỹ năng khó nhất nhân loại từng tập làm, và chẳng thể thạo nổi.” Thurman dang tay ra. Đôi mắt già nua của lão sáng ngời lên, bản chất chính khách lại trỗi dậy. “Mãi cho đến nay. Ta đã giải quyết vấn đề ấy tại đây bằng các khoang đông lạnh và các ca trực. Quyền lực chỉ mang tính tạm thời, và nó vĩnh viễn nằm trong tay một nhóm người duy nhất. Không có sự chuyển giao quyền lực nào cả.”

“Xin chúc mừng,” Donald gắt. Và anh nhớ từng có lần, mình đã bảo với Thurman rằng lão có tiềm năng trở thành tổng thống, và Thurman đã đáp như vậy chẳng khác nào bị giáng chức. Giờ thì Donald đã hiểu tại sao rồi.

“Ừ. Đó là một hệ thống tốt. Cho đến khi cậu làm khuynh đảo nó.”

“Tôi sẽ cho ông biết tôi đã làm được kỳ tích ấy kiểu gì nếu ông chịu trả lời hộ tôi một câu.” Donald che miệng ho.

Thurman cau mày và đợi anh ho dứt cơn. “Cậu đang hấp hối,” lão nói. “Chúng tôi sắp quẳng cậu vào một cái hộp để cậu có thể sống trong chiêm bao cho đến mãn kiếp. Cậu còn muốn biết điều gì nữa đây?”

“Sự thật. Tôi đã khám phá ra rất nhiều phần rồi, nhưng vẫn còn một vài lỗ hổng. Chúng còn khiến tôi thấy đau đớn hơn cả những cái lỗ trong phổi của tôi.”

“Những thế cơ à?” Thurman nói. Tuy nhiên, lão có vẻ đang cân nhắc đề nghị đó. “Cậu muốn biết điều gì?”

“Các máy chủ. Tôi biết chúng lưu cái gì. Tất tần tật mọi thông tin chi li về cuộc đời của người dân trong các tháp giống, nơi họ làm việc, công việc họ làm, tuổi thọ của họ, họ có bao nhiêu đứa con, họ ăn gì, họ đi đâu, đủ hết mọi thứ. Tôi muốn biết làm thế để làm gì.”

Thurman nhìn anh chằm chằm. Lão không nói gì cả.

“Tôi đã tìm thấy những con số phần trăm. Bản danh sách cứ xáo lên xáo xuống. Đó là khả năng sống sót của những người này khi bọn họ được trả tự do, đúng không? Nhưng làm sao nó biết được điều đó?”

“Nó cứ thế biết thôi,” Thurman nói. “Và cậu nghĩ đó là mục đích của các tháp giống à?”

“Phải, tôi tin rằng đang có một cuộc chiến diễn ra. Một cuộc chiến giữa tất cả các tháp giống này, và sẽ chỉ có một tháp chiến thắng mà thôi.”

“Vậy cậu còn muốn hỏi gì tôi nữa?”

“Tôi nghi vẫn còn điều gì khác nữa. Nói tôi biết đi, và tôi sẽ tiết lộ cho ông tôi đã thế chỗ ông như thế nào.” Donald ngồi thẳng dậy ôm lấy chân mình trong khi một cơn ho tàn phá cổ họng và xương sườn anh. Thurman đợi anh ho xong.

“Các máy chủ làm đúng những việc cậu nói. Chúng theo dõi tất cả những con người đó, và cân đo sinh mạng bọn họ. Chúng cũng quyết định kết quả quay số, tức là chúng ta có thể uốn nắn những người này theo nghĩa đen. Chúng ta nâng cao xác suất thành công của mình, cho phép những dòng dõi ưu tú nhất phát triển. Bởi thế nên ta làm việc này càng lâu, cơ may của ta sẽ càng được cải thiện.”

“Tất nhiên rồi.” Donald cảm thấy bản thân thật ngu ngốc. Đáng lẽ anh phải biết. Anh đã nghe Thurman nói đi nói lại rằng họ không phó mặc bất kỳ điều gì cho may rủi. Chẳng phải quay số chính là trò may rủi đó sao?

Anh trông thấy ánh nhìn của Thurman. “Đến lượt cậu,” lão nói. “Cậu đã làm cách nào?”

Donald dựa lưng vào tường. Anh ho vào nắm tay trong khi Thurman lẳng lặng nhìn anh, vẻ hoang mang. “Nhờ Anna đấy,” Donald nói. “Cô ấy đã phát hiện ra kế hoạch của ông. Ông định cho cô ấy đi ngủ đông sau khi cô ấy đã hỗ trợ ông xong, và cô ấy sợ rằng mình sẽ không bao giờ thức dậy nữa. Ông đã cấp cho cô ấy quyền truy cập vào hệ thống để cô ấy khắc phục vấn đề với tháp giống 40. Cô ấy thu xếp để tôi thế chỗ ông. Và cô ấy đã để lại một lời nhắn trong hộp thư đến của ông, nhờ tôi giúp đỡ. Tôi nghĩ cô ấy muốn đạp đổ cơ đồ của ông. Muốn chấm dứt chuyện này.”

“Không thể nào,” Thurman nói.

“Ồ, có thể chứ. Khi thức dậy, tôi chẳng hiểu cô ấy cần gì ở tôi. Lúc tôi phát hiện ra sự tình thì đã quá muộn. Trong thời gian đó, những rắc rối ở tháp giống 40 vẫn chưa được giải quyết dứt điểm. Khi tôi thức dậy và bắt đầu trực ca này, tháp giống 40…”

“Tháp 40 đã được xử lý rồi,” Thurman nói.

Donald ngả đầu ra sau, dán mắt lên trần nhà. “Họ khiến ông tưởng vậy thôi. Theo tôi nghĩ thì thế này. Tôi tin tháp giống 40 đã hack hệ thống, và Anna đã phát hiện ra. Họ đã hack nguồn cấp dữ liệu máy quay để ta không thể nắm được những gì đang xảy ra; một trưởng bộ phận IT phản nghịch, một cuộc nổi loạn do đội ngũ lãnh đạo cầm đầu, như ông đã nói đấy. Hành động cắt nguồn máy quay đánh dấu thời điểm ta mất liên lạc. Nhưng trước đó, họ đã hack đường dẫn khí để chúng ta không thể giết họ. Và trước cả lúc ấy nữa, họ đã hack những quả bom chịu trách nhiệm phá hủy tháp giống khi có bất kỳ biến cố gì như thế xảy ra. Họ làm ngược dần từng bước. Lúc cắt liên lạc, họ đã nắm mọi quyền kiểm soát. Giống tôi vậy. Giống như những gì Anna đã làm cho tôi.”

“Làm sao bọn họ lại có thể…?”

“Tôi biết thế nào được, có lẽ cô ấy đã giúp họ. Cô ấy đã giúp tôi đấy thôi. Và bằng cách nào đó, những tháp khác đã hay chuyện. Hoặc có thể lúc chữa cháy hộ ông xong, Anna nhận ra rằng làm như họ mới là đúng, còn ta đã sai. Có thể cô ấy rốt cuộc đã để cho tháp giống 40 được yên thân, muốn làm gì thì làm. Tôi tin cô ấy nghĩ rằng họ sẽ có thể cứu rỗi tất cả chúng ta.”

Donald ho, và nghĩ về những thiên anh hùng ca ngày xưa, về những người đàn ông và phụ nữ đấu tranh cho chính nghĩa, luôn là một kết thúc có hậu, luôn vượt qua những nghịch cảnh không tưởng, rặt toàn những điều nhảm nhí. Không có chuyện người hùng giành chiến thắng. Bất cứ ai *tình cờ* chiến thắng đều trở thành người hùng. Lịch sử thuật lại câu chuyện của bọn họ - người chết thì chẳng hó hé câu nào. Tất cả đều là nhảm nhí hết.

"Tôi đã đánh bom tháp giống 40 trước khi kịp hiểu sự tình," Donald nói. Anh nhìn lên trần nhà, cảm nhận sức nặng của hàng bao tầng tháp, của đất đá và bầu trời mù mịt. "Tôi đánh bom bọn họ bởi vì tôi cần làm gì đó sao nhãng, vì tôi không quan tâm. Tôi giết Anna vì cô ấy đã đưa tôi đến đây, vì cô ấy đã cứu mạng tôi. Tôi đã làm thay phần việc của ông cả hai lần, phải không nào? Tôi đã đè bẹp hai cuộc nổi loạn mà ông không hề lường đến..."

"Không thể nào." Thurman bật dậy. Lão đứng sừng sững phía trên Donald.

"Có thể chứ," Donald nói. Anh chớp mắt để gạt đi những giọt lệ đang dâng trào, có thể cảm thấy nơi từng chứa đựng nỗi căm giận dành cho Anna nay chỉ còn là một lỗ hổng trơ trọi trong tim mình. Giờ đây, tất cả những gì còn lại ở đó chỉ là cảm giác tội lỗi và hối tiếc. Anh đã giết người yêu mình nhất trần đời, người đã chiến đấu vì lẽ phải. Anh chưa bao giờ ngừng lại để đặt nghi vấn, để suy nghĩ, để nói chuyện.

"Ông đã khơi mào cuộc nổi dậy này khi ông phá vỡ các quy tắc do chính mình đề ra," anh nói với Thurman. "Ông đã khơi mào chuyện này khi đánh thức cô ấy dậy. Ông đã yếu lòng. Ông đã đẩy đại cuộc vào vòng nguy khốn, và tôi đã chấn chỉnh lại mọi thứ. Và tôi nguyền rủa ông vì đã nghe lời cô ấy. Vì đã đưa tôi đến đây. Vì đã biến tôi thành thế này!"

Donald nhắm mắt lại. Anh cảm thấy nhồn nhột khi những giọt nước mắt trào ra, lăn dài xuống thái dương. Ánh đèn chiếu qua mí mắt anh lay động khi bóng của Thurman phủ lên người anh. Anh gồng mình chuẩn bị hứng đòn. Anh ngửa đầu ra sau, hếch cằm lên, và chờ đợi. Anh nghĩ đến Helen. Anh nghĩ đến Anna. Anh nghĩ đến Charlotte. Và khi nhớ ra, anh mở miệng định kể cho Thurman nghe về em gái mình cùng nơi cô đã ẩn náu trước khi những cú đánh kia giáng xuống, trước khi anh bị một trận đòn thích đáng vì đã giúp đỡ lũ quái vật này, vì lúc nào cũng vô ý trở thành công cụ của chúng. Anh vừa định kể cho Thurman nghe về Charlotte, thì ánh sáng bên ngoài mí mắt anh chợt quay lại, bóng đen kia lướt đi, và cánh cửa đóng sầm đầy giận dữ.

32

Tháp giống 18

TỪ TRƯỚC KHI CẮM TAI NGHE VÀO GIẮC, Lukas đã cảm thấy có sự bất ổn. Ngọn đèn trên các máy chủ nhấp nháy đỏ, nhưng nó lại nháy sai thời điểm. Tháp giống 1 gọi đến một cách đều đặn như kim đồng hồ. Cuộc gọi này thì lại đến giữa giờ ăn tối. Những ánh đèn nhấp nháy vo vo đã sang đến văn phòng anh và sau đó ra ngoài hành lang. Sims, ông trưởng bộ phận An Ninh, đã vào phòng nghỉ tìm Lukas để báo cho anh biết đang có người gọi, và điều đầu tiên Lukas nghĩ đến là vị ân nhân bí ẩn của họ muốn cảnh cáo họ. Hoặc có thể ông ta gọi đến để cảm ơn vì bọn họ cuối cùng cũng đã chịu ngưng đào bới.

Tiếng lách cách vang lên trong tai nghe của anh khi máy kết nối thành công. Những ngọn đèn trên đầu đã ngưng màn nhấp nháy ma quỷ. “A lô?” anh nói, hổn hển lấy hơi.

“Ai đây?”

Một người khác. Giọng nói vẫn y như cũ, nhưng lời lẽ thì rất lạ. Tại sao người này lại không biết anh là ai?

“Đây là Lukas. Lukas Kyle. Ai đấy?”

“Cho tôi nói chuyện với trưởng tháp giống của cậu.”

Lukas đứng thẳng dậy. “Tôi là trưởng tháp giống này. Tháp giống 18 thuộc Chiến dịch Năm mươi của Trật tự Thế giới. Tôi đang nói chuyện với ai đây?”

“Cậu đang nói chuyện với người đã nghĩ ra cái Trật tự Thế giới đó. Giờ thì gọi trưởng tháp đến cho tôi. Tôi thấy ở đây ghi... Bernard Holland.”

Suýt nữa thì Lukas buột miệng nói rằng Bernard đã chết. Ai cũng biết Bernard đã chết rồi. Đó là một điều rất đổi hiển nhiên. Anh đã chứng kiến gã thà chết cháy chứ dứt khoát không ra ngoài lau chùi, chứng kiến gã thà chết cháy chứ không để người khác cứu mình. Nhưng người đàn ông này không biết điều đó. Hóa ra ở phía

bên kia đường dây không bao giờ sai lầm này lại là cả một nhịp sống phức tạp. Nhận thức được điều này, Lukas thấy cả căn phòng chao đảo. Các vị thần không toàn năng. Hoặc họ không ngồi ăn chung bàn với nhau. Hoặc nhân vật tự xưng là Donald còn phản động hơn Lukas nghĩ. Hoặc - như Juliette sẽ nói nếu cô ở đây - những người này đang giở trò vớ vẩn với anh.

"Bernard đang... ờm, ông ấy đang dở tay."

Một khoảng lặng bao trùm. Lukas cảm thấy mồ hôi lấm tấm trên trán và cổ mình, rịn ra do không chịu nổi nhiệt từ cả các máy chủ lẫn cuộc trò chuyện.

"Bao lâu nữa thì ông ta về được?"

"Tôi không chắc. Tôi có thể, ơm, thử gọi ông ấy cho ông?"

Anh hơi cao giọng ở cuối câu, dẫu rằng đó đáng lẽ không phải là một câu hỏi.

"Mười lăm phút," cái giọng kia nói. "Sau đó, sự tình sẽ trở nên vô cùng tồi tệ cho cậu và tất cả mọi người đằng đó. Tệ lắm đấy. Mười lăm phút."

Trước khi Lukas kịp phản đối hoặc kì kèo xin thêm thời gian, đường truyền đã ngắt. Mười lăm phút. Căn phòng tiếp tục chao đảo. Anh cần Jules. Anh sẽ cần ai đó đóng giả Bernard - có thể là Nelson. Và người này bảo mình đã nghĩ ra Trật tự Thế giới là thế nào vậy? Chuyện ấy thật vô lý.

Lukas phóng ra chỗ thang và vội vàng leo xuống. Anh chộp lấy bộ đàm từ giá sạc và lồm cồm leo lại lên thang. Anh sẽ gọi cho Juliette trên đường đi tìm Nelson. Một giọng nói khác sẽ giúp câu giờ cho anh, tới khi anh tìm ra hướng giải quyết vụ này. Chính ra, anh đã luôn trông đợi một cuộc gọi như thế này, thực hiện bởi một người muốn biết chuyện quái gì đang xảy ra trong tháp giống của họ, nhưng bao lâu nay chẳng thấy nó đâu. Anh đã dự đoán được từ trước, vậy mà giờ nó lại khiến anh bất ngờ.

"Jules?" Anh lên đến đầu cầu thang và thử gọi bộ đàm. Nhỡ cô không trả lời thì sao? Mười lăm phút. Sau đấy thì sao? Những người đó thực sự có thể làm cho cuộc sống trong tháp của họ trở nên tệ đến mức nào đây? Cái giọng hồi trước - Donald - thỉnh thoảng vẫn buông dăm câu cảnh báo u tối song rỗng tuếch. Nhưng lần này nghe rất khác. Anh thử đánh điện cho Juliette thêm lần nữa. Đáng lẽ tim anh không nên đập như trống trận thế này. Anh mở cửa phòng máy chủ và chạy như bay dọc hành lang.

“Em gọi lại cho anh được không?” Jules hỏi, giọng cô nghe rè rè qua chiếc bộ đàm anh cầm trong tay. “Tình hình dưới này đang khủng khiếp lắm. Năm phút nữa nhé?”

Lukas đang thở dốc. Anh đã né vòng qua Sims lúc đang phi dọc hành lang, còn ông ta thì quay lại nhìn anh cắm đầu chạy. Nelson hẳn đang ở trong Phòng làm đồ bảo hộ. Lukas nhấn nút truyền tin. “Thật ra, anh cần trợ giúp ngay. Em vẫn đang trên đường xuống à?”

“Không, em xuống đến nơi rồi. Vừa gửi bọn trẻ lại chỗ bố em. Em đang qua chỗ bác Walker để lấy pin. Anh đang chạy đấy à? Anh không định xuống dưới này đấy chứ?”

Hít sâu mấy hơi. “Không, anh đang tìm Nelson. Có người vừa gọi, đòi nói chuyện với Bernard, không thì chúng ta sẽ gặp chuyện chẳng lành. Jules... anh có linh cảm xấu về vụ này.”

Anh quẹo qua khúc cua và thấy cửa Phòng làm đồ bảo hộ đang để mở. Những dải băng niêm phong bay phấp phới quanh rầm cửa.

“Bình tĩnh đi,” Juliette bảo anh. “Cứ từ từ xem nào. Anh bảo ai gọi cơ? Và anh tìm Nelson làm gì?”

“Anh đang tính bảo anh ta ra nói chuyện với cái lão này, giả vờ làm Bernard, ít nhất là để câu giờ cho mình. Anh không biết ai đang gọi cả. Nghe thì có vẻ vẫn là người cũ, nhưng không phải đâu.”

“Lão bảo gì?”

“Lão yêu cầu đưa Bernard đến, nói rằng chính lão đã nghĩ ra Chiến dịch Năm mươi. Chết tiệt, Nelson không có ở đây.” Lukas lướt mắt qua mấy chiếc bàn thợ và các tủ dụng cụ. Anh nhớ ban nãy mình có chạy ngang Sims. Ông trưởng bộ phận An Ninh được phép vào phòng máy chủ. Lukas rời Phòng làm đồ bảo hộ và vội vã quay trở ra hành lang.

“Lukas, anh nói gì vô lý quá.”

“Anh biết, anh biết. Này, anh sẽ gọi lại cho em sau. Anh cần tìm Sims...”

Anh chạy dọc hành lang. Các văn phòng vù vù lướt qua, hầu hết đều trống trơn, bởi lẽ nhân sự đã được chuyển khỏi bộ phận IT hoặc đang đi ăn tối. Anh trông thấy Sims đang rẽ vào một khúc cua, tiến về phía trạm an ninh.

"Sims!"

Trưởng bộ phận An Ninh nhìn lại qua khúc quanh, bước trở vào hành lang và đứng nhìn Lukas trong khi anh phóng tới.

Lukas tự hỏi đã bao nhiêu phút trôi qua rồi, và cái người kia sẽ khắt khe đến mức nào.

"Tôi cần nhờ ông chút," anh nói. Anh chỉ vào cửa phòng máy chủ, nằm ở ngã giao giữa hai hành lang. Sims quay lại và cùng anh nhìn chằm chằm cánh cửa.

"Vâng?"

Lukas nhập mã của mình và đẩy cửa vào. Bên trong, đèn đã lại nhấp nháy đỏ rực. Không thể nào mười lăm phút lại trôi qua nhanh đến vậy. "Tôi cần nhờ ông một việc rất trọng đại," anh bảo Sims. "Nghe này, chuyện... phức tạp lắm, nhưng tôi cần ông nói chuyện với một người giúp tôi. Tôi cần ông đóng giả Bernard. Ông biết rõ hắn mà, phải không?"

Sims khựng lại. "Đóng giả ai cơ?"

Lukas quay lại và nắm lấy cánh tay của người đàn ông to con, thúc giục ông ta đi tiếp. "Không còn thời gian để giải thích đâu. Tôi chỉ cần ông trả lời mấy câu của lão này thôi. Kiểu như một buổi tập dượt ấy mà. Cứ làm Bernard là xong. Hãy tự nhủ rằng ông là Bernard. Ra vẻ tức giận sao đó. Và ngắt máy nhanh hết mức có thể. Trên thực tế, càng kiệm lời càng tốt."

"Tôi sẽ nói chuyện với ai thế?"

"Tôi sẽ giải thích sau. Tôi chỉ cần ông làm cho trót lọt vụ này thôi. Che mắt cái lão này." Anh dẫn Sims lại bên chiếc máy chủ đang để mở và đưa bộ tai nghe cho ông ta. Sims nhìn chúng như thể cả đời chưa thấy thứ gì giống vậy. "Chỉ cần đeo nó lên tai thôi," Lukas nói. "Tôi sẽ nối máy cho ông. Nó giống như một cái bộ đàm ấy. Hãy nhớ rằng, ông là Bernard. Cố gắng ăn nói cho giống hắn, hiểu chứ? Chỉ cần là hắn thôi."

Sims gật đầu. Má ông ta đỏ bừng, một giọt mồ hôi lăn dài trên trán. Ông ta trông trẻ ra đến mười tuổi và có vẻ bồn chồn khủng khiếp.

"Bắt đầu này." Lukas cắm dây vào giắc, thầm nghĩ Sims có lẽ còn hợp vai hơn cả Nelson. Thế này sẽ giúp bọn họ có thêm thời giờ, cho đến khi anh hiểu được

chuyện gì đang xảy ra. Anh thấy Sims giật mình, hẳn do vừa nghe thấy lời chào vang lên trong tai nghe.

"A lô?" ông ta hỏi.

"Tự tin lên," Lukas rít. Chiếc bộ đàm trong tay anh rè rè phát giọng Juliette, và anh vặn nhỏ âm lượng, không muốn người kia nghe thấy nó. Anh sẽ phải gọi lại cho cô sau.

"Vâng, Bernard đây." Sims nói với giọng mũi, cao và nghèn nghẹt. Nghe như một người dàn ông đang nhái giọng phụ nữ hơn là phiên bản gần giống với giọng cựu trưởng tháp giống. "Là Bernard *đây*," Sims nói lại, giọng chắc nịch hơn. Ông ta quay sang Lukas và cầu xin bằng ánh mắt, trông bất lực tột cùng. Lukas xoay bàn tay. Sims gật đầu như đang lắng nghe điều gì, thế rồi rút tai nghe ra.

"Ổn cả chứ?" Lukas thì thào.

Sims đưa tai nghe cho Lukas. "Ông ta muốn nói chuyện với cậu. Tôi xin lỗi. Ông ta biết tôi không phải là hắn."

Lukas rên rỉ. Anh kẹp bộ đàm dưới cánh tay, giọng Juliette nghe vừa bé vừa xa xăm, và đeo tai nghe lên, người ướt đẫm mồ hôi.

"A lô?"

"Cậu làm thế là bậy rồi."

"Bernard đang... Tôi không liên lạc được với ông ấy."

"Ông ta đã chết. Là do tai nạn, hay là ông ta bị sát hại thế? Bên đấy đang có chuyện gì vậy? Ai là lãnh đạo? Ở đây chúng tôi chẳng có chút dữ liệu máy quay nào cả."

"Tôi là lãnh đạo," Lukas nói. Anh ý thức rất rõ rằng Sims đang nhìn mình. "Ở đây mọi thứ đều ổn mà. Tôi có thể bảo Bernard gọi cho ông..."

"Cậu đã nói chuyện với một người ở bên này."

Lukas lặng thinh.

"Hắn đã nói gì với cậu?"

Lukas liếc nhìn chiếc ghế gỗ và chồng sách. Sims nhìn theo ánh mắt của anh và tròn xoe mắt khi thấy nguyên một núi giấy ngổn ngộn.

“Bọn tôi bàn về các báo cáo dân số,” Lukas nói. “Bọn tôi đã dập tắt một cuộc nổi loạn. Vâng, Bernard đã bị thương giữa lúc giao tranh…”

“Ở bên này tôi có một cái máy, hễ cậu nói dối là nó sẽ mách cho tôi luôn.”

Lukas cảm thấy như sắp ngất đến nơi. Nghe thật vô lý, nhưng anh tin lời người kia. Anh quay lại và đổ sụp xuống ghế. Sims ái ngại quan sát anh. Trưởng bộ phận An Ninh của anh có thể đoán được rằng đang có chuyện không ổn.

“Bọn tôi đang rất cố gắng,” Lukas nói. “Tình hình ở đây vẫn yên ổn cả. Tôi là bóng đeo của Bernard. Tôi đã vượt qua được Nghi lễ…”

“Tôi biết. Nhưng tôi nghĩ cậu đã bị đầu độc tư tưởng mất rồi. Rất xin lỗi, cậu trẻ, nhưng tôi đáng lẽ phải làm điều này từ lâu rồi. Đây là vì lợi ích của tất cả mọi người. Tôi thành thật xin lỗi.” Và rồi, với tông điệu bí hiểm và nhẹ nhàng, gần như đang nói cho một người khác nghe, cái giọng kia bảo, “Cho họ ngưng hoạt động.”

“Đợi đã…” Lukas nói. Anh quay sang Sims, họ cùng bất lực đưa mắt nhìn nhau. “Để tôi…”

Anh còn chưa kịp dứt câu thì tiếng xì xì đã vang lên từ trên đầu. Lukas ngước lên và thấy một đám mây trắng phà xuống từ lỗ thông hơi. Một làn sương đang lan rộng. Anh nhớ cách đây rất lâu, mình từng thấy những luồng khí như thế này, hồi anh bị nhốt trong phòng máy chủ và những thành viên bộ phận Cơ Khí tìm cách điều hướng khí ga vào để làm anh nghẹt thở. Cảm giác mình sắp chết ngạt trong căn phòng đó lại ùa về trong tâm trí. Nhưng làn sương này thì khác. Nó dày đặc và nham hiểm.

Lukas kéo áo lót lên che miệng và hét gọi Sims đi theo mình. Cả hai cùng hộc tốc lao qua phòng máy chủ, luồn lách giữa những ụ máy cao màu đen ngòm, cố hết sức né tránh màn sương. Họ chạy đến bên cánh cửa dẫn ra bộ phận IT, mà Lukas đoán là kín khí. Ngọn đèn đỏ trên bảng điều khiển nhấp nháy vui tươi. Lukas nhớ mình đâu có khóa cửa. Vừa nín thở, anh vừa nhập mã và đợi đèn chuyển xanh. Nó không chuyển. Anh nhập mã lần nữa, tập trung hết tâm trí, cảm thấy đầu hơi choáng vì thiếu dưỡng khí; bàn phím báo sai và con mắt độc nhất của nó vẫn đỏ quạch, nhấp nháy với anh.

Lukas quay sang định than van với Sims, nhưng rồi anh thấy người đàn ông to con ấy đang nhìn xuống lòng bàn tay của mình. Hai tay ông ta bê bết máu. Từ mũi Sims, máu đang chảy xuống thành dòng.

33

JULIETTE NGUYỄN RỦA CHIẾC BỘ ĐÀM và rốt cuộc cũng để Walker thử chỉnh nó. Courtnee lo lắng quan sát cả hai người họ. Họ đã kết nối với Lukas được vài lần, nhưng tất cả những gì họ nghe thấy là tiếng giày chạy lộp cộp và tiếng rít - hoặc tiếng thở của anh hoặc một dạng tiếng nhiễu nào đó.

Walker kiểm tra bộ đàm. Vì lão lắp thêm đủ kiểu nút bấm và núm vặn, chiếc bộ đàm đã trở nên phức tạp một cách không cần thiết. Lão loay hoay chỉnh gì đó rồi nhún vai. "Tao thấy ổn mà," lão vuốt râu nói. "Chắc vấn đề nằm ở đầu bên kia."

Trên bàn, một chiếc bộ đàm khác lục khục cất tiếng. Chính là chiếc bộ đàm lớn lão đã chế ra, với dây điện lủng lẳng thòng từ trên trần xuống. Một giọng nói quen thuộc xuất hiện, nối đuôi bởi một tràng tiếng nhiễu, "A lô? Có ai không? Dưới này bọn tôi đang gặp vấn đề."

Juliette chạy vòng qua bàn và chộp lấy micro trước Walker với Courtnee. Cô nhận ra cái giọng đó. "Hank, Juliette đây. Đang có chuyện gì vậy?"

"Bọn tôi nhận được... ờm, báo cáo từ khu giữa về một vụ rò rỉ hơi nước gì đó. Cô có còn ở khu vực đó không?"

"Không, tôi đang ở dưới bộ phận Cơ Khí. Rò rỉ hơi thế nào vậy? Và rò từ đâu thế?"

"Tôi nghĩ là rò ở trong cầu thang. Tôi đang ở ngoài chiếu nghỉ và chẳng thấy gì cả, nhưng tôi nghe thấy có náo loạn ở bên trên. Nghe như thể người ta đang nườm nượp di chuyển vậy. Không xác định được là họ đang đi lên hay đi xuống. Nhưng không thấy báo động hỏa hoạn nào hết."

"Ngưng chút. Ngưng chút."

Một giọng khác xen vào. Juliette nhận ra đó là Peter. Cậu ta đang yêu cầu tạm dừng trò chuyện để mình nói.

"Nói đi, Peter."

“Jules, trên này cũng đang bị rò rỉ gì đó đây. Nó rò ra trong chốt gió.”

Juliette nhìn sang Courtnee, thấy cô nhún vai. “Xác minh xem thứ trong chốt gió có phải là khói không,” cô nói.

“Tôi không nghĩ đó là khói đâu. Với cả nó đang ở trong chốt gió cô đã dựng thêm, cái chốt mới ấy. Khoan đã. Không… lạ thật đấy.”

Juliette nhận ra mình đang đi đi lại lại giữa mấy cái bàn của Walker. “Cái gì lạ cơ? Tả lại những gì anh thấy xem nào.” Theo hình dung của cô, đây là một vụ rò khí thải, bốc ra từ máy phát điện chính. Họ sẽ phải tắt nó đi, trong khi máy phát dự phòng lại đang không có ở đây. Khốn kiếp. Đây là cơn ác mộng tồi tệ nhất của cô. Courtnee cau mày nhìn cô, có lẽ cũng đang nghĩ điều tương tự. Khốn kiếp, khốn kiếp.

“Tules, cánh cửa màu vàng đang mở. Tôi nhắc lại, cửa trong của chốt gió đầu tiên đang mở toang. Và không phải do tôi làm đâu nhé. Mới nãy nó vẫn còn được khóa.”

“Còn chỗ khói thì sao?” Juliette hỏi. “Nó có đang trầm trọng thêm không? Cúi thấp người xuống và che mặt lại đi. Anh sẽ cần một miếng giẻ ướt hay gì đó…”

“Nó không phải khói đâu. Và nó ở trước cánh cửa mới được cô hàn. Cánh cửa đó thì vẫn đóng. Tôi đang nhìn qua ô kính đây. Toàn bộ chỗ khói đều ở trong chốt gió mới. Và tôi… tôi có thể nhìn xuyên qua cánh cửa vàng. Nó đang mở toang. Nó… mẹ kiếp…”

Juliette cảm thấy tim mình đập dồn dập. Cái giọng điệu ấy. Quen biết Peter bao lâu nay, cô nhớ mình chưa từng thấy cậu ta văng tục lần nào, mà cả hai còn từng cùng nhau vượt qua những thời khắc cam go nhất. “Peter?”

“Jules, cửa ngoài đang mở. Tôi lặp lại, chốt gió bên ngoài đang mở toang. Tôi có thể nhìn qua chốt gió và thấy… thứ gì trông như một con dốc. Hình như tôi đang nhìn ra bên ngoài. Chúa ơi, Juliette, tôi đang nhìn thẳng ra bên ngoài…”

“Tôi cần anh ra khỏi đó,” Juliette nói. “Bỏ hết lại mọi thứ và rời đi. Ra xong thì đóng cửa khu nhà ăn. Kiếm gì niêm phong nó lại. Băng dính hoặc keo hoặc thứ gì đó từ nhà bếp. Anh nghe rõ không?”

“Vâng. Vâng.” Cậu ta hổn hển đáp. Juliette nhớ Lukas đã bảo rằng sắp có chuyện chẳng lành xảy ra. Cô nhìn Walker, bấy giờ vẫn đang cầm chiếc bộ đàm mới

trong tay. Cô cần chiếc cũ. Lẽ ra cô không nên để lão sửa nó. "Cháu cần bác gọi cho Luke," cô nói.

Walker bất lực nhún vai. "Tao đang cố đây," lão nói.

"Jules, lại là Peter đây. Trên cầu thang đang có một dòng người tiến đến chỗ tôi. Tôi có thể nghe thấy họ. Nghe như tận phân nửa tháp ấy. Tôi không biết tại sao họ lại đi lên trên này."

Juliette nghĩ đến lời của Hank, báo rằng ông ta nghe thấy tiếng người di chuyển trên cầu thang. Nếu xảy ra hỏa hoạn, mọi người hoặc phải đi cầm vòi phun, hoặc phải xuống một tầng an toàn chờ cứu hộ. Người ta chạy *lên* làm gì vậy?

"Peter, đừng để họ lại gần văn phòng. Giữ họ tránh xa chốt gió. Đừng cho họ vào."

Đầu óc cô quay cuồng. Nếu ở trên đỉnh, cô sẽ làm gì? Phải khoác đồ bảo hộ lên người và xông vào đó đóng cửa lại. Nhưng làm thế đồng nghĩa với việc mở cửa chốt gió mới ra. Chốt gió mới! Đúng lý ra nó không tồn tại. Quên vụ khói đi, không khí bên ngoài nay đã bám vào tháp. Không khí bên ngoài...

"Peter?"

"Jules... tôi... tôi không ở lại được. Mọi người như đã hóa rồ vậy. Họ vào đến trong văn phòng rồi, Jules ơi. Tôi.. tôi không muốn bắn ai đâu... tôi không thể."

"Nghe tôi này. Về cái làn hơi kia ấy. Nó là argon, đúng không?"

"Chắc thế. Ừ. Trông khá giống. Tôi mới thấy nó xả ngập chốt gió đúng một lần thôi, hồi cô ra ngoài. Nhưng mà ừ..."

Juliette cảm thấy tim mình thắt lại, đầu óc quay cuồng. Cô đi đi lại lại, giày như không chạm đất, tâm trí trống rỗng, đờ đẫn, còn tai ù hẳn đi. Cái khí. Chất độc. Miếng nêm biến mất khỏi lọ mẫu. Cái quân chó đẻ ở tháp giống 1 và những lời đe dọa của lão. Lão đã làm thật. Lão đang giết tất cả bọn họ. Hàng ngàn kế hoạch và mưu mô vô nghĩa lướt qua óc Juliette, không còn hy vọng gì nữa, tất cả đều đã muộn. Quá muộn mất rồi.

"Jules?"

Cô bóp micro dợm trả lời Peter, thế rồi nhận ra giọng nói kia phát ra từ tay của Walker. Nó phát ra từ chiếc bộ đàm.

“Lukas,” cô thốt lên. Cô với lấy nó, mắt nhòe đi.

34

“JULES? KHỐN KIẾP. Ban nãy anh vặn nhỏ âm lượng. Em có nghe thấy anh không?”

“Em nghe được anh rồi, Lukas. Cái quái gì đang diễn ra vậy?”

“Mẹ kiếp. Mẹ kiếp.”

Juliette nghe thấy một tràng tiếng ồn chát chúa.

“Anh không sao. Anh không sao. Mẹ kiếp. Là máu à? Được rồi, phải đến kho đồ ăn. Em vẫn còn đấy chứ?”

Juliette nhận ra mình đang nín thở. “Anh đang bảo em à? Máu gì thế?”

“Ừ, anh đang nói chuyện với em. Vừa bị ngã xuống thang. Sims đã chết rồi. Họ đang ra tay. Họ đang cho chúng ta ngưng hoạt động. Cái mũi ngu ngốc của anh. Anh đang đi vào kho đồ ăn...” Đường truyền chỉ còn toàn tiếng nhiễu.

“Lukas? Lukas!” Cô quay sang Walker và Courtnee; cả hai người bọn họ đều đang giương tròn cặp mắt ướt đẫm nhìn cô.

“...không ổn. Chong đõ hông cõ xõng.” Giọng Lukas bị bóp méo, như thể anh đang bịt mũi hoặc cố kìm một con hắt hơi. “Em yêu, em phãi cách ly mình. Hông ngăn được mũi chãy..”

Cảm giác hoảng loạn dâng lên trong Juliette. Cho họ ngưng hoạt động. Những lời đe dọa rằng chỉ cần nhấn một nút thôi, bọn họ sẽ bị trừ khử. Kết liễu họ. Một tòa tháp tương tự tháp của Độc Một Mình. Một giây trôi qua, hoặc có khi hai giây, và trong khoảnh khắc ngắn ngủi đó, cô nhớ lại lúc gã kể cho mình nghe về sự sụp đổ của tháp gà, về vụ người ta ồ ạt leo lên trên đỉnh, cái cách họ tràn ra bên ngoài, những xác người chồng chất lên nhau mà nhiều năm sau cô đã phải vạch lối đi xuyên qua. Chỉ trong một tích tắc, cô bị đẩy tới lui giữa quá khứ và tương lai. Đây là quá khứ của tháp giống 17; cô đang chứng kiến quá trình sụp đổ của tòa tháp đó được tái hiện ngay trong mái nhà mình. Và cô cũng đã nhìn thấy tương lai nghiệt

ngã của họ, đã chứng kiến những gì sẽ xảy đến với thế giới của cô. Cô biết toàn bộ chuyện này sẽ kết thúc như thế nào. Cô biết rằng số Lukas đã tận.

"Quên bộ đàm đi," cô bảo anh. "Lukas, em muốn anh mặc xác cái bộ đàm đấy và nhốt mình trong kho đồ ăn. Em sẽ cố cứu càng nhiều người càng tốt."

Cô chộp lấy chiếc bộ đàm kia, được chỉnh để bắt đúng sóng trong tháp của cô. "Hank, ông nghe được tôi không?"

"Vâng...?" Cô có thể nghe thấy ông ta thở hổn hển. "A lô?"

"Đưa mọi người xuống bộ phận Cơ Khí. Tất cả những người ông có thể gom được, và thật khẩn trương vào. Ngay."

"Tôi nghĩ tôi nên đi lên," Hank nói. "Ai nấy đều đang ùn ùn leo lên."

"Không!" Juliette hét vào bộ đàm. Walker giật mình và đánh rơi micro của cái bộ đàm kia. "Nghe tôi này, Hank. Gom hết tất cả những ai ông có thể gom được. Xuống dưới này. Ngay lập tức!"

Cô ôm bộ đàm trong tay, lia mắt nhìn quanh phòng xem mình nên lấy thêm thứ gì nữa.

"Mình sẽ phong tỏa Cơ Khí lại hả?" Courtnee hỏi. "Như hồi trước ấy?"

Courtnee ắt hẳn đang nghĩ đến lớp thép được hàn quanh trạm an ninh trong giai đoạn cố thủ. Những vết sẹo nối vẫn còn nhìn thấy được, mặc dù lớp thép đã bị gỡ từ lâu.

"Không có thời gian cho việc đó đầu," Juliete nói. Cô không nói thêm rằng chưa biết chừng, giờ có làm gì cũng đều vô nghĩa. Nhiều khả năng không khí đã bị ô nhiễm rồi. Ai mà biết được quy trình đấy diễn ra trong bao lâu. Một phần tâm trí cô muốn tập trung vào những gì ở phía trên kia, mọi thứ cô đã không thể cứu được, cả con người lẫn đồ vật. Mọi thứ tốt đẹp và cần thiết trên đời mà giờ đã không còn chạm đến được nữa.

"Cái gì thiết yếu thì hãy lấy, xong thì đi thôi." Cô nhìn hai người bọn họ. "Ta cần phải đi ngay bây giờ. Courtnee, đến chỗ bọn trẻ và đưa chúng trở lại tháp giống của chúng đi..."

"Nhưng cô nói... đám đông đó..."

"Tôi không quan tâm đến họ. Đi ngay đi. Và đưa bác Walk theo. Đảm bảo bác ấy đến được khu đào. Tôi sẽ gặp cô ở đó."

"Cô đi đâu thế?" Courtnee hỏi.

"Đi cứu thêm càng nhiều người càng tốt."

Quái lạ thay, hoảng loạn không hề xuất hiện trong các hành lang của bộ phận Cơ Khí. Juliette chạy ngang những khung cảnh rất đỗi bình thường: những con người chuẩn bị đi trực ca hoặc đang từ chỗ làm về, những cỗ xe goòng chở phụ tùng và máy bơm nặng nề, một trận mưa tia lửa bắn ra từ người thợ đang hàn, một cây đèn pin nhấp nháy và một người qua đường vỗ nó bằng nắm tay. Bộ đàm đã báo trước tình hình cho cô. Không ai khác biết cả.

"Đến khu đào đi," đi ngang chỗ ai cô cũng hô như vậy. "Đó là lệnh đấy. Ngay lập tức. Đi luôn đi."

Họ phản ứng lề mà lề mề. Hỏi han. Viện cố. Người ta giải thích mình đang đi đâu, bảo rằng mình đang bận, rằng mình hiện không có thời gian.

Juliette trông thấy Raina, vợ Dawson, lúc này hẳn vừa tan ca. Juliette nắm lấy vai chị. Bị động chạm thô bạo, Raina mở to mắt, người cứng đờ lại.

"Đến lớp học đi," Juliette nói với chị. "Đón mấy đứa nhà chị về, đón hết chúng nó, và đưa chúng qua đường hầm. Ngay và luôn."

"Chuyện quái quỷ gì đang diễn ra thế?" ai đó hỏi. Một vài người chen lấn xô đẩy trong lối đi hẹp. Một người thợ kỳ cựu hồi trước từng làm cùng Juliette cũng có mặt do phải trực ca đầu. Một đám đông đang hình thành.

"Mẹ kiếp, đến khu đào đi," Juliette gân cổ hét. "Chúng ta phải di tản hết. Gặp được ai thì hãy lôi đi luôn, cả con cái nữa, bất cứ thứ gì mọi người nghĩ mình sẽ cần. Không phải diễn tập đâu. Đi mau. Đi mau!"

Cô vỗ tay. Raina là người đầu tiên quay đầu chạy đi, chen qua hành lang đông đúc. Liền sau đó, đến lượt những người biết rõ cô nhất lập tức hành động, tập hợp những người khác lại. Juliette chạy về phía cầu thang, vừa lao đi vừa hô hào mọi người chạy sang tháp giống bên kia. Cô nhảy vọt qua cổng an ninh, khiến anh bảo vệ trực ban giật mình ngước lên, buột miệng kêu, "Này!" Cô có thể nghe thấy ai đó

đằng sau đang tri hô, bảo tất cả đi theo mình, giục họ lên đường. Trước mặt cô, cầu thang run lên bần bật. Cô có thể nghe thấy tiếng các mối hàn nghiến ken két và những thanh chống lỏng lẻo rung lắc. Trên nền những âm thanh đó, cô có thể nghe thấy tiếng giày huỳnh huỵch lao xuống chỗ mình.

Juliette đứng cuối cầu thang và ngước lên, dõi mắt nhìn qua khoảng trống mênh mang giữa cầu thang và bức tường bê tông. Phía trên, hàng loạt chiếu nghỉ chìa ra - những dải thép rộng càng lên cao càng nhỏ lại. Ống trục chìm dần vào bóng tối. Và rồi ở trên cao hơn, cô nhìn thấy những dải mây trắng, trông tựa như khói. Có lẽ từ khu giữa tràn ra.

Cô nhấn bộ đàm.

"Hank?"

Không ai đáp.

"Hank, trả lời đi."

Cây cầu thang ngân nga giai điệu của dòng người đông nghịt ở xa. Juliette bước lại gần và đặt một tay lên lan can. Nó rung động, khiến tay cô tê đi. Tiếng chân rầm rập ngày một lớn. Khi nhìn lên, cô có thể trông thấy phía trên mình là những bàn tay đang rê theo lan can trượt dần xuống, có thể nghe thấy tiếng người la hét, vừa có động viên vừa có hốt hoảng.

Một nhúm người ở cụm tầng một trăm ba mươi túa ra từ khúc quanh cuối cùng và xem chừng bối rối không biết nên đi đâu tiếp. Mặt họ mang vẻ hoang mang, như thể những người này chưa bao giờ biết rằng cầu thang có điểm kết thúc, rằng bên dưới nhà của họ có một lớp sàn bê tông. Juliette gào lên bảo họ vào trong. Cô quay lại và hét với bộ phận Cơ Khí, gọi người ra chỉ đường cho họ, dẫn họ qua chốt an ninh. Họ loạng choạng đi qua, hầu hết đi tay không, một hai người có con địu sát ngực hoặc bế trên tay hoặc được kéo xềnh xệch sau lưng. Họ bảo đang có lửa, có khói. Một người đàn ông khập khiễng lê chân, tay ôm chiếc mũi bê bết máu. Y khăng khăng bảo họ nên leo lên, rằng tất cả bọn họ cần phải leo lên.

"Anh gì ơi," Juliette nói, túm lấy cánh tay y. Cô chăm chú quan sát mặt y, quan sát dòng máu đỏ thẫm chảy ra khỏi những đốt ngón tay y. "Anh từ đâu đến? Đã xảy ra chuyện gì thế?" Cô chỉ vào mũi y.

"Tôi bị ngã," y đáp, bỏ tay che mặt ra để nói chuyện. "Ban nãy tôi đang ở chỗ làm..."

"Được rồi. Không sao đâu. Bám theo những người khác đi." Cô chỉ. Bộ đàm của cô ông ổng phát ra một giọng nói vô chủ. La lối. Một tràng om sòm inh ỏi. Juliette dịch xa khỏi cầu thang và bịt một bên tai lại, áp bộ đàm vào tai kia. Nghe hao hao Peter. Cô đợi đến khi cậu ta quát tháo xong.

"Chẳng nghe được gì cả!" cô hét. "Đang có chuyện gì thế?"

Cô lại bịt tai và tập trung nghe xem cậu ta nói gì. "... lọt qua. Ra bên ngoài rồi. Họ đang lọt qua..."

Lưng cô áp vào bờ tường bê tông của cây cầu thang. Cô trượt xuống, ngồi xổm trên nền đất. Vài chục người nhốn nháo phóng xuống khỏi thang. Lác đác nối đuôi họ là vài người mặc đồ vàng của bộ phận Vật Tư, tay ôm theo mấy món đồ. Hank cuối cùng cũng đến, bắt đầu điều phối giao thông, hễ thấy ai hăm hở quay trở lên là nạt nộ, bảo họ đi theo hướng ngược lại. Một nhóm người từ trong bộ phận Cơ Khí chạy ra giúp một tay. Juliette tập trung vào giọng Peter.

"... không thở được," cậu ta nói. "Đám mây đang tràn vào. Tôi đang ở trong bếp. Người ta đang dồn hết lên đây. Tất cả mọi người. Hành xử như mất trí vậy. Lăn đùng ra đất. Tất cả chết hết rồi. Bên ngoài..."

Cứ nói được vài ba chữ là cậu ta lại hổn hển và khò khè. Đường truyền bị ngắt. Juliette hét vào trong bộ đàm mấy lần, nhưng không thấy cậu ta bắt máy nữa. Khi ngước nhìn lên cầu thang, cô trông thấy màn sương trên đầu. Làn khói phà ra ngoài cầu thang dường như đang dày lên. Trước cặp mắt kinh hãi của Juliette, nó càng lúc càng trở nên dày đặc.

Và rồi một vật thể tối màu đâm xuyên qua - một cái bóng giữa cả vùng trắng phau. Nó to dần. Nó nhào xuống ở phía cầu thang đối diện, xuống mãi, xuống mãi, vọt qua các chiếu nghỉ. Nó kéo theo một tiếng la - một tiếng ré thảm thiết. Thế rồi không gian vang lên tiếng huỵch khi cái người đó đập xuống đất. Cú va chạm dữ dội đến mức Juliette còn cảm thấy được chấn động lan đến giày mình.

Có thêm nhiều tiếng la hét nữa. Lần này, chúng phát ra từ gần đó - mấy chục nhân mạng đang tuôn ra khỏi cầu thang, một nhóm nhỏ những người đã kịp thoát. Họ giẫm đạp lên nhau, cuống quýt chạy vào bộ phận Cơ Khí. Trong khi ấy, làn khói trắng vẫn tràn dọc theo cầu thang như một cây búa bổ xuống.

35

JULIETTE THEO NHỮNG NGƯỜI KHÁC vào trong bộ phận Cơ Khí - cô là người cuối cùng đi vào. Tay cửa tại một cổng an ninh đã bị đập hỏng, oặt hẳn ra sau. Một biển người ồ ạt tràn qua cổng, trong khi vài cá nhân nhảy qua khoảng trống bên hông. Anh bảo vệ, người đáng lẽ phải ngăn chặn một chuyện như vậy xảy ra, lại đứng ở đầu bên kia đỡ người ta xuống và chỉ đường cho họ.

Juliette nhảy qua cổng và hối hả chen qua đám đông, tiến về phía căn phòng đã được khoán cho lũ trẻ ở. Lúc đi ngang phòng nghỉ, cô nghe thấy ai đó đang nhộn nhạo lục lọi bên trong; hy vọng là họ đang cuỗm đồ thiết yếu. *Hy vọng là họ đang cuỗm*. Thế giới đột nhiên hóa điên mất rồi.

Căn phòng trống trơn. Cô đoán Courtnee đã đến đây trước mình. Dù gì thì cũng đâu có ai rời khỏi bộ phận Cơ Khí. Vả chăng, giờ có khi đã quá muộn rồi. Juliette quay ngược trở lại hành lang và tiến về phía cây cầu thang xoắn dẫn xuyên qua các tầng của bộ phận Cơ Khí. Cô cùng một đám đông lúc nhúc lao xuống phòng máy phát điện và khu đào.

Những đống phế thải và các tảng bê tông cắm cốt thép chất ngồn ngộn xung quanh giàn khoan dầu, lúc này vẫn tiếp tục gục gặc đầu lên xuống như thể thấu hiểu lẽ đời buồn đau, như thể ủ dột cam chịu những gì đang diễn ra, như thể nói, "Đương nhiên là thế. Đương nhiên là thế rồi."

Bên trong phòng máy phát có thêm hàng đống phế thải và đá vụn nữa, tất thảy những thứ chưa được xúc đổ xuống hầm mỏ sáu. Có lác đác mấy người, nhưng không đông như Juliette đã hy vọng. Những nhóm đông người chắc đã chết sạch. Thế rồi một ý nghĩ chợt xẹt qua óc, thôi thúc cô phá lên cười và cảm thấy mình thật lố bịch, ý tưởng rằng làn khói chẳng qua chỉ là chuyện bé xé ra to, rằng chốt gió trên đỉnh vẫn trụ vững, rằng mọi sự đều ổn hết và chẳng mấy chốc nữa, bạn bè cô sẽ cười cô thối mũi vì đã làm náo loạn hết cả lên.

Nhưng hy vọng ấy tan biến nhanh chóng hệt như lúc xuất hiện. Không gì có thể lấn át vị hãi sợ đắng nghét trên lưỡi cô, giọng Peter thông báo với cô rằng chốt gió đang mở toang, rằng người người đang ngã rạp, Lukas bảo cô Sims đã chết.

Cô lách qua đám đông đang tuôn vào đường hầm, cất tiếng gọi lũ trẻ. Rồi cô nhìn thấy Courtnee và Walker. Walker đang trợn mắt, quai hàm há hốc. Khi đặt bản thân vào địa vị của lão và quan sát đám đông, Juliette nhận ra mình đã khoán cho Courtnee cả một gánh nặng: thử thách một lần nữa lôi lão ẩn sĩ này ra khỏi cái hang của mình.

"Cô có thấy lũ trẻ đâu không?" cô hét lên, át tiếng đám đông.

"Chúng sang bên kia rồi!" Courtnee lớn tiếng đáp lại. "Cùng với bố cô."

Juliette bóp tay cô rồi vội vã lao vào trong bóng tối. Phía trước xuất hiện ánh đèn loang loáng - đến từ nhóm nhỏ những người có đèn pin, những người đội mũ thợ mỏ - nhưng nằm giữa những luồng sáng ấy là những trảng rộng tối đen như mực. Cô xô huých với những con người tàng hình từ trong bóng tối hiện ra. Đá lộp bộp rơi xuống từ những đống phế thải ở cả hai bên thành hầm; từ trên trần hầm, bụi và vụn đá lả tả rơi xuống, khơi lên bao tràng la hết và chửi rủa. Các đống đổ nát dàn hàng, bóp hẹp lối đi. Đường hầm vốn dĩ chỉ để cho một nhúm người đi qua, không hơn. Xà bần thải ra trong quá trình đào xới đã bị bỏ mặc cho choán phần lớn không gian của cái lỗ khổng lồ xuyên lòng đất.

Tại những nút ách tắc, vài người đã thử trèo lên và đi men trên những đống phế thải kia. Làm thế chỉ khiến cả đống đất đá đổ xuống những người đi giữa, làm đường hầm tràn ngập tiếng la oai oái và rủa sả. Juliette giúp đào một người ra và kêu gọi mọi người đi giữa hầm, không xô đẩy nhau, ngay cả khi cô bị ai đó gần như trèo hẳn qua lưng.

Một số người tìm cách quay đầu; họ sợ hãi, bối rối, và không tin tưởng tuyến đường chạy thẳng tắp trong bóng tối này. Juliette và những người khác gân cổ hò, bảo họ hãy cứ tiến tiếp. Một cơn ác mộng hình thành từ những cú va chạm vào các thanh xà đỡ được dựng vội giữa hầm, từ việc phải chống tay chống gối bò lồm cồm qua những mô đất cao do sập hầm, từ tiếng gào khóc tức tưởi ở đâu đó của một đứa trẻ. Người lớn kìm nén cơn nức nở giỏi hơn, nhưng Juliette đã đi ngang hàng chục người giọt ngắn giọt dài. Cuộc hành trình sao mà dài bất tận, như thể họ sẽ vĩnh viễn phải lăn lê bò toài và va vấp băng qua đường hầm này, cho đến khi bị luồng khí độc phía sau đuổi kịp.

Phía trước xuất hiện một điểm nghẽn, thiên hạ thúc vào lưng nhau, và ánh đèn pin hắt lên bức tường thép của máy đào. Đã đến cuối hầm. Cửa vào ở phía sau cỗ máy đang để mở Juliette trông thấy Raph đang cầm một chiếc đèn pin đứng cạnh

cửa, khuôn mặt nhợt nhạt của anh như phát sáng trong bóng tối, cặp mắt mở to trắng dã.

"Jules!"

Với muôn vàn giọng nói vọng tới vọng lui trong đường hầm tối tăm, cô gần như chẳng nghe được tiếng anh. Cô len lỏi tiến lại chỗ anh, hỏi anh xem đã có những ai băng qua rồi.

"Tối om om thì biết đâu mà lần," anh nói. "Họ chỉ có thể vào lần lượt từng người một thôi. Chuyện quái quỷ gì đang diễn ra thế? Tại sao lắm người vậy? Bọn tôi tưởng cô nói..."

"Để sau," cô bảo, lòng thầm hy vọng sẽ vẫn còn một tương lai sau này để bàn chuyện. Cô không mấy lạc quan về điều đó. Nhiều khả năng, sẽ có hàng đống thi thể chồng chất ở cả hai đầu tháp. Đó sẽ là khác biệt lớn giữa tháp giống 17 và tháp giống 18. Thi thể ở cả trên đỉnh lẫn dưới sâu. "Lũ trẻ đâu?" cô hỏi. Vừa dứt câu, cô liền tự hỏi tại sao với ngần ấy người đã thiệt mạng và đang hấp hối, mình lại cứ tập trung vào mỗi một nhóm nhỏ. Cô đoán đây là bản năng làm mẹ mà mình chưa bao giờ được trải nghiệm. Một thôi thúc nguyên thủy, giục giã cô đi chăm sóc đàn con, dẫu cho có những điều quan trọng gấp bội đang lâm nguy.

"Ừ, có nhiều trẻ con đi qua đây lắm." Anh dừng lại và lớn tiếng ra lệnh cho một cặp vợ chồng đang ngần ngừ không muốn bước vào cánh cửa kim loại ở đuôi máy. Juliette chẳng trách cứ gì họ cả. Họ thậm chí còn không phải thành viên bộ phận Cơ Khí. Chẳng biết những người này nghĩ chuyện gì đang xảy ra nhỉ? Chắc chỉ đi theo tiếng la lối hoảng loạn của người khác. Có lẽ họ tưởng mình đã lạc lối trong hầm mỏ. Ngay cả với Juliette, người từng trèo lên các quả đồi và nhìn thấy thế giới bên ngoài, đây vẫn là một trải nghiệm điên rồ.

"Còn Shirly thì sao?" Juliette hỏi.

Anh chĩa đèn pin vào bên trong. "Có thấy cô nàng, chắc chắn luôn. Hình như nàng ta đang ở trong máy. Điều phối giao thông."

Cô bóp tay Raph, ngoái lại nhìn những hình hài đen kịt đang ngó ngoáy đằng sau mình. "Nhớ là anh cũng phải vào trong đấy nhé," cô dặn anh, và khuôn mặt nhợt nhạt của anh gật.

Juliette lách vào dòng người và bước vào đuôi cỗ máy. Bên trong, tiếng kêu khóc và gào la huyên náo như trẻ con hét vào hộp xúp rỗng. Shirly đang ở cuối

buồng đặt máy phát, hướng dẫn đoàn người hỗn độn và xô đẩy đi qua một khe hở trong bóng tối, hẹp đến độ ai cũng phải quay ngang người. Mớ đèn được lắp bên trong máy đào để xử lý phế thải đang bị tắt, máy phát điện dự phòng không hoạt động, nhưng Juliette có thể cảm nhận được nhiệt dư nó tỏa ra do vừa chạy ban nãy. Cô có thể nghe thấy tiếng kim loại kêu lách cách trong khi cỗ máy nguội dần. Cô tự hỏi phải chăng Shirly đã cho chạy nó để di chuyển cả cỗ máy lẫn máy phát về lại tháp giống 18. Cô và Courtnee từng tranh cãi về chuyện nên đặt chiếc máy đào ở đâu.

"Cái quái gì thế này?" Shirly hỏi khi nhìn thấy Juliette.

Juliette muốn bật khóc. Làm sao giải thích điều cô lo sợ, giải thích rằng đây là dấu chấm hết đối với mọi thứ họ từng biết đây? Cô lắc đầu và cắn môi. "Chúng ta đang bị mất tháp," cuối cùng cô cũng cất nên lời. "Bị khí bên ngoài xâm nhập."

"Vậy tại sao lại đưa bọn họ sang đây?" Shirly phải gào tướng lên để át bao tiếng người huyên náo. Cô kéo Juliette sang đầu kia máy phát, tránh xa mọi tiếng la hét.

"Không khí đang tràn xuống cầu thang," Juliette nói. "Vô phương ngăn cản. Tôi sẽ niêm kín khu đào lại."

Shirly cân nhắc ý tưởng này. "Đánh sập trụ đỡ à?"

"Không hẳn. Các kíp nổ cô muốn gài..."

Mặt Shirly đanh lại. "Mấy kíp nổ đó phải được kích hoạt từ đầu bên kia. Tôi gài chúng để còn bịt kín bên *này*, bít kín tháp giống *này*, để bảo vệ chúng ta khỏi không khí *ở đây*."

"Chà, bây giờ tất cả những gì ta có là không khí ở đây." Juliette đưa bộ đàm cho Shirly, vật duy nhất cô mang từ nhà đi. Shirly ôm nó trong tay. Cô đặt nó chông chênh trên đèn pin của mình, hiện đang chiếu vào ngực Juliette. Trong quầng sáng hắt ngược lại, Juliette có thể nhìn thấy vẻ bối rối trên khuôn mặt người bạn tội nghiệp của mình. "Trông nom mọi người nhé," Juliette nói với cô. "Độc Một Mình và bọn trẻ.." Cô nhìn chiếc máy phát điện. "Các nông trại ở đây vẫn còn cứu vãn được. Và không khí..."

"Cô không định..." Shirly dợm nói.

"Tôi sẽ đảm bảo những người cuối cùng qua được bên này. Phía sau tôi còn vài chục người nữa. Có khi cả trăm." Juliette nắm lấy cánh tay người bạn cũ. Cô băn

khoăn liệu họ có còn là bạn không. Cô băn khoăn liệu mối thân tình ấy có còn tồn tại giữa họ nữa không. Cô quay đi.

"Không."

Shirly chộp lấy tay Juliette, để chiếc bộ đàm rơi lạch cạch xuống sàn. Juliette cố giằng ra.

"Còn lâu mới có chuyện ấy," Shirly quát. Cô xoay ngoắt Juliette lại. "Còn lâu mới có chuyện cô tống vụ này cho tôi, để tôi làm chỉ huy. Còn lâu mới có chuyện..."

Có tiếng khóc ré lên từ đâu đó, không rõ là tiếng trẻ con hay người lớn. Chỉ là một đống âm thanh hỗn loạn đầy hoang mang và sợ hãi, vang vọng trong không gian chật cứng của cỗ máy thép khổng lồ. Và trong bóng tối, Juliette không trông thấy cú đánh, không nhìn thấy nắm tay của Shirly. Cô chỉ cảm thấy nó bằng quai hàm mình, sửng sốt trước ánh sáng chợt lóe lên giữa bóng đêm đen kịt, thế rồi suốt một hồi sau đấy chẳng nhớ được gì nữa.

Một chốc hoặc vài phút sau, không rõ bao lâu, cô tỉnh dậy. Cô nằm bất động và co quắp trên sàn thép của cỗ máy đào, mặt đau ê ẩm; xung quanh cô, các giọng nói nghe rì rầm và xa xăm.

Không còn đông như trước nữa. Chỉ có những người đã thoát được đến đây, và họ đang tiếp tục băng qua lòng cỗ máy đào. Có vẻ cô đã ngất đi tầm một hoặc hai phút. Có khi lâu hơn. Lâu hơn thế nhiều. Ai đó đang gọi tên cô, tìm kiếm cô trong bóng tối, nhưng vì đang cuộn mình ở đầu bên kia máy phát, nơi những cái bóng chập chồng lên nhau, cô chẳng khác nào người tàng hình. Ai đó gọi tên cô.

Và rồi xa xa, một tiếng nổ lớn vang lên. Nghe như một tấm thép dày gần chục phân vừa rơi đánh rầm xuống ngay cạnh đầu cô. Lòng đất rền rĩ, một cơn rung chấn lan qua cả máy đào, và Juliette hiểu ra sự tình. Shirly đã đến phòng điều khiển và thế chỗ cô, đã kích hoạt những kíp nổ từng được gài nhằm bảo vệ ngôi nhà cũ của cô khỏi cái chốn mới này. Shirly đã để mình chịu chung số kiếp với những người khác.

Juliette bật khóc. Ai đó gọi tên cô, và Juliette nhận ra tiếng nói vọng đến từ chiếc bộ đàm ở gần đầu mình. Cô đờ đẫn với lấy nó, mọi giác quan đều rối loạn nhập nhèm. Là Lukas.

“Luke,” cô thì thầm, nhấn nút truyền tin. Nghe được giọng anh thế này tức là anh đang ở bên ngoài tủ khóa thép, cái kho kín khí và đầy ắp thức ăn. Cô nghĩ về Độc Một Mình, người đã sống sót hàng chục năm nhờ những hộp đồ ăn đó. Nếu là Lukas, anh sẽ có thể trụ được. “Quay vào trong đi,” cô thổn thức nói. “Hãy cách ly mình đi.” Cô ôm lấy chiếc đài bằng cả hai tay và vẫn nằm co người trên sàn.

“Anh không thể,” Lukas nói. Có tiếng ho, một tiếng khò khè đau đớn. “Anh phải... phải nghe giọng nói của em. Nốt lần cuối.” Juliette có thể cảm nhận được tràng ho tiếp theo, trong lồng ngực căng ứ như sắp vỡ tung của chính cô. “Anh thế là xong rồi, Jules. Anh xong rồi...”

“Không.” Chỉ mình Juliette nghe thấy tiếng kêu thổn thức ấy; thế rồi cô siết bộ đàm. “Lukas, vào trong cái kho kia ngày. Khóa nó lại và cố trụ ở đấy. Cứ cố trụ đi...”

Cô nghe anh ho và chật vật tìm cách lên tiếng. Giọng anh nghe thều thào khi cất được nên lời. “Không được. Cùng đường rồi. Cùng đường rồi. Anh yêu em, Jules. Anh yêu em...”

Câu cuối cùng chẳng lớn hơn một lời thì thầm là bao, gần ngang một tiếng nhiễu. Juliette khóc lóc, đập tay xuống sàn và gào lên với anh. Cô nguyền rủa anh. Cô nguyền rủa chính mình. Và qua cánh cửa máy đào để mở, một đám mây bụi theo làn gió mát cuộn vào, và Juliete có thể nếm thấy nó trên lưỡi, trên môi cô. Đó là bụi đá nghiền, tàn tích của vụ nổ do Shirly gây ra ở tít đầu bên kia đường hầm, mùi vị của mọi thứ cô từng biết... mà nay đều đã chết.

PHẦN 3

NHÀ

36

Tháp giống 1

CHARLOTTE CHOÁNG VÁNG NGẢ NGƯỜI RA SAU, cách xa cái đài. Cô trân trối nhìn bộ loa đang lẹt xẹt kêu, lắng nghe tiếng nhiễu và tua đi tua lại cảnh đó trong đầu. Một cánh cửa mở toang, khí độc tràn vào, người chết như ngả rạ, một vụ giẫm đạp, một tháp giống bị trừ khử. Tòa tháp anh cô đã không quản ngại nhọc nhằn cứu lấy nay đã ra đi.

Tay run run, cô với về phía nút xoay. Trong khi vặn lướt qua các kênh, cô nghe thấy giọng người từ các tháp giống khác, những mẩu hội thoại vụn vặt và khoảng lặng vô ngữ cảnh, bằng chứng cho thấy ở ngoài kia, cuộc sống vẫn tiếp diễn:

"... chuyện này đã xảy ra hai lần tháng này rồi. Anh đi mà báo với Carol rằng..."

"... nếu anh giữ được nó hộ tôi cho tới khi tôi đến đó thì tốt qu..."

"..."

"... đã rõ. Bọn tôi đang giam giữ ả..."

Từng đợt tiếng nhiễu xen giữa những cuộc trò chuyện ấy đại diện cho các tháp giống câm lặng. Những tháp giống đầy xác chết. Charlotte vặn về tháp giống 18. Bộ khuếch đại vẫn truyền phát tín hiệu khắp tòa tháp đó; nghe tiếng rít là biết. Cô lắng nghe, chờ đợi cái giọng kia trở lại, giọng người phụ nữ đã hồ hào kêu gọi mọi người chạy xuống các tầng dưới cùng. Charlotte đã nghe ai đó xướng tên cô này lên. Lạ lùng thay, cô nay đã nghe thấy giọng nói của người phụ nữ ám ảnh anh mình - người-lau-chùi-hồi-hương, hay cô thị trưởng nổi loạn, theo cách gọi của anh.

Cũng có khả năng đó là một người khác, nhưng Charlotte không nghĩ vậy. Những lời cô đã nghe là mệnh lệnh do một nhà lãnh đạo ban bố. Cô hình dung ra một người phụ nữ chui rúc dưới đáy một tháp giống xa xôi, trong một chốn tăm tối và cô đơn, và chợt thấy dạt dào đồng cảm. Nếu cô cũng có thể đánh điện đi chứ

không chỉ lắng nghe thôi, nếu cô có một cách nào đó để thiết lập liên hệ, thì dù phải trả bất cứ giá nào cô cũng cam lòng.

Cô rướn tới trước và xoa xoa mặt bên của chiếc đài, chỗ đáng lẽ để gắn micro. Cái kiểu chừa lại phần này đến cuối của anh cô mới khả nghi làm sao. Cứ như thể anh không tin cô, cho rằng cô sẽ bép xép với ai đó. Cứ như thể anh chỉ muốn cô lắng nghe thôi vậy. Hoặc biết đâu chính anh mới là người khiến anh lo lắng. Có khi anh sợ không biết mình sẽ làm gì nữa, một khi đã truyền phát được những suy nghĩ trong đầu. Người nghe sẽ không còn chỉ là các trưởng tháp giống, mà là bất kỳ ai có đài.

Charlotte vỗ ngực và lần tìm tấm thẻ căn cước anh đã đưa cho cô, và những hình ảnh về một chiếc giày nâng lên bổ xuống, về bức tường và mặt sàn loang lổ vết máu, vụt lóe lên trước mắt cô. Rốt cuộc, anh đã chẳng có cơ hội ấy. Nhưng cô phải làm gì đó chứ. Cô không thể cứ mãi ngồi ì ra lắng nghe tiếng nhiễu, nghe người khác chết được. Donny đã bảo cô sẽ có thể dùng thẻ ra vào thang máy. Thôi thúc hành động choán lấy cô.

Cô tắt đài và lấy một tấm bạt phủ kín nó. Cô xếp ghế sao cho nó trông như chưa hề bị ai xê dịch gì và ngắm nghía phòng điều khiển máy bay, tìm xem có dấu hiệu gì cho thấy từng có người sinh sống không. Cô trở lại giường, mở rương và săm soi các bộ đồ. Cô chọn bộ đỏ, màu lò phản ứng. Nó không bó như những bộ khác. Cô kéo nó ra, kiểm tra bảng tên. *Stan*. Cô đóng giả Stan được.

Cô mặc quần áo rồi đi vào kho. Chiếc máy bay đã bị tháo rời không thiếu dầu mỡ. Cô gom một ít vào lòng bàn tay, lục lọi bên trong một thùng đựng đồ để tìm mũ, thế rồi bước vào phòng tắm. Phòng dành cho nam. Charlotte từng thích trang điểm. Cái thời ấy tựa như một kiếp đời khác, và cô hồi ấy cứ như một con người khác. Cô nhớ mình đã chuyển từ trò chơi điện tử sang làm đỏm, đánh khối hai má để chúng trông đỡ mũm mĩm. Đấy là trước khi cô được đợt tập huấn tân binh rèn giũa thành thon gọn và rắn rỏi trong một thời gian ngắn. Đấy là trước khi cô bị hai đợt đóng quân giúp lấy lại vóc dáng tự nhiên, quen với cơ thể đó, chấp nhận nó, thậm chí còn yêu nó nữa.

Cô dùng dầu để làm xương gò má trông đỡ cao. Phết một chút để lông mày trông dày hơn. Quẹt một vệt tanh tưởi để môi trông không quá thắm. Việc này trái ngược với mọi kiểu trang điểm cô từng làm. Cô nhét tóc vào trong mũ và kéo sụp vành mũ xuống, chỉnh lại bộ đồ cho đến khi bầu ngực trông giống nếp gấp vải.

Lốt cải trang này thật thảm hại. Cô nhìn thấu nó ngay lập tức. Nhưng xét cho cùng, cô đã biết từ trước rồi. Trong một thế giới phụ nữ không được phép tồn tại, liệu có ai nghi ngờ cô không đây? Cô không rõ. Cô không tài nào biết được. Cô chỉ ước Donny có ở đây để cô còn hỏi ý kiến anh. Cô tưởng tượng anh cười nhạo mình, và hình ảnh đó suýt nữa khiến cô bật khóc.

"Chớ có khóc đấy nhé, con điên kia," cô nói với tấm gương, đưa tay chấm mắt. Cô sợ khóc sẽ làm ảnh hưởng đến lớp hóa trang. Dẫu thế, nước mắt vẫn chảy. Chúng tuôn ra mà chẳng làm hỏng gì cả. Chúng chỉ là những giọt nước lăn trên lớp dầu mỡ.

Có một lược đồ cất đâu đó. Charlotte tìm trong tập ghi chú đặt cạnh chiếc đài của Donny nhưng không thấy. Cô thử vào phòng họp, nơi anh cô vẫn thường ru rú để nghiên cứu những thùng tài liệu. Nơi đấy là một bãi chiến trường. Hầu hết các ghi chú của anh đều đã bị đem đi. Họ hẳn sẽ quay trở xuống lấy nốt phần còn lại, có lẽ là vào buổi sáng. Hoặc cũng có khả năng họ sẽ chường mặt đến ngay lúc này, và Charlotte sẽ phải giải thích mình đang làm gì ở đây.

"Tôi được cử xuống lấy... ờm..." Cái giọng trầm của cô nghe thật lố bịch. Cô lần giở các tập tài liệu để mở lẫn các trang giấy rải rác rồi thử lại, lần này sử dụng giọng nói bình thường của mình, chỉ có điều hơi đều đều. "Tôi được lệnh phải mang cái này đi tái chế," cô phân bua với hư vô. "Hử? Và phòng tái chế đang ở tầng nào ấy à?" cô tự hỏi. "Biết chết liền," cô thừa nhận. "Chính thế nên tôi mới đi tìm bản đồ đây."

Cô tìm thấy một tấm bản đồ. Mỗi tội nó không phải tấm cô cần. Một mạng lưới các vòng tròn với những đường màu đỏ, hướng về một điểm duy nhất. Cô chỉ biết nó là bản đồ bởi vì cô nhận ra cái bố cục dạng lưới với các chữ cái nằm dọc một bên và những con số nằm ngang ở trên cùng. Không quân từng ấn định mục tiêu oanh kích hằng ngày trên những mạng lưới giống thế. Cô lấy một chiếc bánh vòng và cà phê từ phòng ăn, rồi một người đàn ông cùng gia đình ông ta tại D-4 sẽ về chầu trời trong một con lốc lửa. Nghỉ ăn trưa. Bánh mì lúa mạch đen kẹp giăm bông và phô mai.

Charlotte nhận ra các vòng tròn dàn trải trên mạng lưới. Đó là các tháp giống. Đã ba lần cô cho máy bay điều khiển từ xa bay qua những vùng trũng giữa đồi như kia. Các đường màu đỏ thì lạ lùng thật. Cô miết ngón tay lần theo một đường.

Chúng gợi cho cô nhớ đến các tuyến bay. Chúng tỏa ra từ mọi tháp giống, ngoại trừ tháp gần trung tâm mà cô nghĩ có khả năng là tháp mình đang ở. Có lần, trên chiếc bàn lớn nay đã bị đủ loại giấy tờ lẻ tẻ chôn vùi, Donald đã cho cô xem bản đồ bố cục này. Cô gấp tấm bản đồ lại, nhét vào túi áo ngực và tiếp tục tìm kiếm.

Có vẻ tấm lược đồ tháp giống 1 cô từng thấy trước đây đã thất lạc, nhưng cô đã tìm ra một thứ hữu ích gần tương đương. Một tập danh mục. Nó liệt kê nhân sự theo cấp bậc, ca làm việc, nghề nghiệp, tầng sinh sống và tầng công tác. Nó dày ngang một cuốn danh bạ điện thoại của một thị trấn nhỏ - một lời nhắc nhở về việc có bao nhiều người đang thay phiên nhau điều hành tháp giống. Mà người gì - chỉ *đàn ông* thôi. Khi đọc lướt tên tuổi, Charlotte thấy tất cả đều là đàn ông. Cô nghĩ về Sasha, người phụ nữ duy nhất từng tham gia khóa huấn luyện tân binh cùng với cô. Sasha nay đã chết, cũng như tất cả những thành viên trong trung đoàn của cô, cũng như mọi người khác tại trường đào tạo phi công. Tất cả bọn họ đều đã xanh cỏ từ lâu. Charlotte thấy cái suy nghĩ đó mới kỳ lạ làm sao.

Cô dò tên một người thợ lò phản ứng và tầng công tác của người đấy, lục tìm một cây bút giữa mớ hỗn độn, bới ra được một chiếc, và ghi lại số tầng. Cô phát hiện ra rằng đội ngũ quản trị làm việc ở tầng ba mươi tư. Oái oăm thay, liên lạc viên cũng làm việc ở tầng đấy. Cô ghét phải nghĩ về chuyện phòng liên lạc chỉ cách những kẻ điều hành nơi này một đoạn xuôi hành lang. Nhân viên bộ phận An Ninh làm việc ở tầng mười hai. Nếu Donny đang bị giam giữ, anh dễ chừng sẽ ở đó. Trừ phi bọn họ đã cho anh đi ngủ tiếp. Trừ phi anh đang ở nơi được coi là bệnh viện tại đây. *Khu đông lạnh nằm bên dưới*, cô thầm nghĩ. Cô nhớ sau khi được anh đánh thức, mình đã theo thang máy đi lên. Cô truy ra tầng đặt văn phòng đông lạnh chính bằng cách tra tên một nhân viên công tác dưới đấy, nhưng có lẽ đó không phải nơi trữ người. Hay chính là nó đấy nhỉ?

Những ghi chú của cô trở thành một nùi chữ nguệch ngoạc, một phác thảo sơ bộ về những thứ nằm trên và dưới cô. Nhưng cô phải bắt đầu cuộc tìm kiếm của mình từ đâu đây? Cô chẳng thấy chỗ nào nhắc đến các phòng vật dụng và linh kiện từng bị anh cô vào thó đồ, chắc bởi vì không có ai thực sự làm việc tại các tầng đó. Cô lấy một tờ giấy mới, bắt đầu lại từ đầu, vẽ ra một hình trụ và cố gắng phác thảo một lược đồ tử tế nhất trong khả năng của mình, điền vào đó những tầng cô đã nắm được dựa vào nếp sinh hoạt của Donny cũng như tập danh mục. Cô đi dần từ khu nhà ăn ở trên đỉnh đến văn phòng đông lạnh, nơi sâu nhất cô xuống được theo các ghi chú của mình. Cô sẽ có nhiều cơ may hơn cả tại các tầng trống. Một số trong đó

sẽ là nhà kho và phòng trữ đồ. Nhưng cũng rất có thể khi mở ra, thang máy sẽ dẫn vào một căn phòng đầy người đang đánh bài - hoặc bất cứ trò tiêu khiển nào nhằm giúp họ giết thời gian trong lúc đang sát hại cả thế giới. Cô không thể gieo súc sắc được; cô cần một kế hoạch.

Cô nghiên cứu bản đồ và cân nhắc các lựa chọn của mình. Có một nơi chắc chắn sẽ có micro, và đó là phòng liên lạc. Cô kiểm tra đồng hồ trên tường. Sáu giờ hai lăm. Giờ ăn tối và kết thúc ca làm, dòng người di chuyển sẽ rất tấp nập. Charlotte sờ lên mặt, chỗ cô đã bôi mỡ vào để gò má trông đỡ nổi bật. Đầu óc cô đang không được thông suốt, và có lẽ cô nên đợi đến sau mười một giờ hẵng đi đây đi đó. Hay sẽ tốt hơn nếu lẩn vào trong một đám đông nhộn nhịp? Ngoài kia có những gì? Cô đi đi lại lại và suy tính. “Tôi không biết, tôi không biết,” cô nói, thử dùng cái giọng mới của mình. Nghe chẳng khác nào cô đang bị cảm. Đó là cách giả giọng nam hữu hiệu nhất: vờ như bị cảm lạnh.

Cô trở lại nhà kho và quan sát cửa thang máy. Rất có thể ai đó sẽ xộc ra ngay lúc này, và cô sẽ chẳng phải quyết định nữa. Cô nên đợi thêm một lúc. Quay lại chỗ máy bay, cô kéo bạt ra khỏi chiếc mình đang sửa dở và săm soi các panô tháo rời cùng mớ dụng cụ nằm rải rác. Khi liếc ra sau, nhìn về phía phòng họp, cô lại trông thấy cảnh Donny co quắp trên sàn, cố gắng dùng ống quyển chống đỡ những cú đá lia lịa; thấy hai người khác ghì nghiến anh xuống; thấy một lão già đến đứng còn không vững tung ra những đòn kinh hoàng.

Charlotte nhặt một chiếc tuốc nơ vít lên, nhét nó vào một túi dụng dụng cụ của bộ đồ. Vì không biết phải làm gì, cô quay sang hí hoáy với chiếc máy bay để giết thời gian. Chốc nữa, lúc vắng người hơn và ít có nguy cơ bị phát hiện hơn, cô sẽ ra ngoài. Trước tiên, cô sẽ sửa cho chiếc máy bay tiếp theo sẵn sàng cất cánh. Donny không còn đây nữa - công việc của anh hãy còn dang dở - nhưng cô có thể tiếp tục dấn bước. Cô có thể lắp ráp lại tất cả, từng cái chốt và từng đai ốc một, cho đến khi chúng hoàn thiện như cũ. Và đến đêm, cô sẽ ra ngoài tìm linh kiện mình cần. Cô sẽ lấy lại được tiếng nói và liên hệ với những người trong tòa tháp đã bị thanh trừng, nếu ở đấy vẫn có ai còn sống.

37

TIẾNG THANG MÁY DỪNG LẠI vang lên đúng nửa đêm. À, quá nửa đêm năm phút. Đó là lúc Charlotte cuối cùng cũng thu được đủ dũng khí để đánh liều ra ngoài, và thang máy phát ra một tiếng kính coong vang khắp kho vũ khí.

Cánh cửa lạch cạch mở ra và cô thả mình theo ký ức trôi về một nơi chốn và thời kỳ đã mất, về một thế giới bình thường nơi thang máy đưa con người đến và rời chỗ làm. Cô nắm chặt tấm thẻ căn cước mà Donny đã đưa cho, cảm thấy một nỗi nghi ngờ khác dấy lên. Hai cánh cửa bắt đầu đóng lại. Charlotte thò chân ra ngoài, để cửa sập vào chân mình, và thang máy lại mở ra. Trong khi cánh cửa cố đóng lại lần nữa, cô chờ đợi chuông báo động gióng lên. Có lẽ cô nên xuống khỏi cái thang máy chết tiệt đó và quyết định cho xong, để cho thang đi lên rồi một, hai tiếng sau bắt thang khác. Hai cánh cửa rón rén kẹp chân cô, sau đó nhả ra, chẳng khác nào một con quái vật đang cân nhắc xem có nên ăn thịt cô không. Charlotte quyết định rằng mình đã chần chừ quá lâu rồi.

Cô áp thẻ căn cước vào bộ đọc và quan sát con mắt của nó nhấp nháy xanh lục, sau đó nhấn nút lên tầng ba mươi tư. Bộ phận điều hành và liên lạc. Hang cọp. Khi cuối cùng cũng được chạm nhau, hai cánh cửa như trút ra một hơi thở dài đầy biết ơn. Các tầng bắt đầu lướt qua.

Charlotte kiểm tra sau gáy và sờ thấy vài sợi tóc lòa xòa. Cô nhét chúng vào mũ. Lên tầng của ban điều hành là một nước đi mạo hiểm - với bộ đồ liền thân màu đỏ thuộc về tầng lò phản ứng, cô trông sẽ lạc quẻ - nhưng nếu cô xuất hiện ở một nơi dành cho mình mà lại mù tịt đường đi lối lại hoặc không biết phải làm gì, thì sẽ còn rầy rà hơn nữa. Cô vỗ túi để đảm bảo mình đã mang theo mớ dụng cụ, đảm bảo rằng chúng dễ trông thấy. Chúng là vỏ bọc của cô. Giấu trong cái túi đeo hông lớn là một khẩu súng lục, được lấy từ một thùng trữ đồ; nó sệ xuống lồ lộ. Các tầng nối nhau lướt qua, và tim Charlotte đập rộn ràng. Cô thử hình dung cái thế giới bên ngoài mà Donald đã mô tả, cái vùng đất khô cằn không sự sống. Cô tưởng tượng thang máy lên tít đến trên đỉnh, và lúc mở cửa, nó sẽ dẫn ra những ngọn đồi cằn cỗi ấy, để

gió lùa thông thống bên trong thang. Có khi cô sẽ lại thấy nhẹ nhõm nếu nó làm vậy thật.

Trên đường đi lên, không có ai vào thang cùng cô cả. Đi vào giữa lúc đêm hôm thế này là một quyết định chí lý. Ba mươi sáu, ba mươi lăm, rồi thang máy chậm lại. Cửa mở ra, dẫn vào một hành lang với đèn đuốc chói lóa. Ngay lập tức, cô đâm hoài nghi lốt ngụy trang của mình. Từ một cánh cổng cách đó chục bước, một người đàn ông ngước lên. Thế giới này chẳng chút quen thuộc, chẳng giống với ngôi nhà cô đã sống trong mấy tuần qua chút nào hết. Cô kéo sụp vành mũ xuống, thừa biết nó không ăn nhập với bộ đồ của mình. Mấu chốt là phải tự tin, chỉ có điều cô chẳng cảm thấy như vậy chút nào. Bạo dạn lên nào. Thẳng thắn lên. Cô tự nhủ rằng ở đây, ngày nào cũng quanh đi quẩn lại như vậy. Người ta sẽ chỉ thấy những gì mình kỳ vọng sẽ thấy thôi. Cô lại gần người kia và cánh cổng rồi chìa căn cước ra.

"Anh có hẹn trước không?" gã ta hỏi. Gã chỉ vào máy quét ở phía cổng bên chỗ cô. Charlotte quẹt thẻ, chẳng hề hay biết chuyện gì có thể xảy ra, chuẩn bị sẵn sàng tinh thần bỏ chạy, rút súng, đầu hàng, hoặc kết hợp cả ba theo một kiểu khó hiểu nào đấy.

"Tầng này đang có dấu hiệu, ờm... tiêu hao điện." Nghe cái giọng vờ ốm của mình, cô thấy nó mới lố bịch làm sao. Nhưng xét cho cùng, cô biết rõ giọng mình hơn ai hết - cô tự nhủ đó chính là lý do nó nghe dị dị. Có thể người khác thấy nó bình thường thôi. Cô hy vọng rằng tay này cũng ù ù cạc cạc với cụm tiêu hao điện giống như mình. "Tôi được cử lên để kiểm tra phòng liên lạc. Anh biết nó ở đâu không?"

Một câu hỏi cho gã. Đánh vào cái tôi nam giới, thích được chỉ đường. Charlotte cảm thấy mồ hôi chảy thành dòng xuống gáy và tự hỏi liệu có còn sợi tóc lòa xòa nào nữa không. Cô gắng kìm nén thôi thúc muốn kiểm tra. Nâng tay lên có thể sẽ khiến bộ đồ áp sát vào ngực. Cô ước chừng vóc người gã đàn ông hộ pháp kia, hình dung cảnh gã tóm lấy và quật mình xuống đất, những nắm tay to ngang ngửa chiếc đĩa nhỏ dần cô nhừ tử.

"Phòng liên lạc à? Tất nhiên. Vâng. Đi đến cuối hành lang, rẽ trái. Cửa thứ hai bên tay phải."

"Cảm ơn nhé." Cô chạm nhẹ vành mũ để chào, nhờ thế vẫn có thể giữ cho đầu cúi thấp. Cô bước qua, đẩy thanh chắn lách cách, và một bộ đếm khuất dạng kêu tít tít.

"Có quên gì không đấy?"

Cô quay lại. Tay cô hạ xuống cái túi bên hông.

"Cần anh ký sổ." Gã bảo vệ chìa ra một chiếc máy tính bảng cũ, màn hình mờ mờ những vết xước ngoằn ngoèo.

"À, phải." Charlotte cầm lấy chiếc bút cảm ứng nhựa treo trên một sợi dây quấn băng dính. Cô nhìn ô nhập liệu nằm giữa màn hình. Có một chỗ để ghi thời gian và một chỗ để ký tên. Cô điền thời gian vào và, vì chưa gì đã quên béng mất, liếc nhìn xuống ngực mình. *Stan*. Cô tên là Stan. Cô nguệch ngoạc ký cái tên đó, cố tỏ vẻ bình thản, xong đưa trả chiếc máy tính bảng cùng cây bút cho gã.

"Lúc về gặp lại sau nhé," gã bảo vệ nói.

Charlotte gật đầu, lòng thầm hy vọng rằng lúc rời đi, mọi sự cũng sẽ êm ả như thế này.

Theo đúng chỉ dẫn của gã, cô đi dọc hành lang chính. Cô không ngờ là dù đã muộn vậy rồi, nơi đây vẫn còn bận rộn, vẫn phát ra nhiều âm thanh. Một số văn phòng vẫn sáng đèn, ghế cùng tủ hồ sơ vẫn cót ca cót két và bàn phím vẫn lạch cạch. Cuối hành lang, một cánh cửa mở ra và một người đàn ông bước ra ngoài, khép cửa lại sau lưng. Charlotte trông thấy mặt lão và chân cô đột nhiên tê dại cả. Cô loạng choạng tiến lên vài bước, lê bước trên những ống xương và thịt, người tròng trành. Chóng mặt. Thiếu điều ngã lăn ra đất.

Cô chúi đầu gãi gáy, không thể tin nổi mắt mình. Nhưng đó đích thị Thurman. Gầy hơn và trông già hơn. Thế rồi hình ảnh Donny co tròn và bị đánh đến gần chết ùa về. Hành lang nhòe đi sau làn nước mắt. Mái tóc bạc, dáng người cao. Sao lúc ấy cô lại không nhận ra lão cơ chứ?

"Lặn lội xa phết nhỉ?" Thurman hỏi.

Giọng lão nghe như giấy nhám. Một tiếng khàn khàn quen thuộc. Quen thuộc như giọng nói của mẹ hoặc bố cô vậy.

"Đi kiểm tra hao điện ấy mà," Charlotte nói, không dừng chân hay ngoái lại, thầm mong lão đang ám chỉ bộ đồ cô mặc chứ không phải giới tính của cô. Chẳng lẽ lão lại không nhận ra được giọng cô sao? Chẳng lẽ lão lại không nhận ra được dáng đi của cô, vóc người của cô, mảng da trần sau gáy cô, vài phân da thịt hở ra ấy, hay bất cứ đặc điểm gì có thể khiến cô bại lộ?

"Kiểm tra đi nhé," lão nói.

Cô đưa chân một chục bước. Hai chục bước. Mồ hôi mồ kê mướt mải. Cảm thấy chếnh choáng. Phải khi đã đến đoạn rẽ cuối hành lang, cô mới quay lại nhìn về phía trạm an ninh. Xa xa là Thurman với mái tóc bạc như vầng mặt trời trần trụi, bấy giờ đang nói chuyện với gã bảo vệ. Cánh cửa thứ hai bên phải, cô tự nhắc mình. Tim cô đang đập dồn dập còn đầu óc thì quay cuồng, đe dọa sẽ khiến cô quên khuấy lời chỉ dẫn của gã bảo vệ về vị trí phòng liên lạc. Cô hít một hơi thật sâu và nhắc bản thân nhớ lý do mình đến đó. Cô đã có một phen choáng váng khi nhìn thấy Thurman và nhận ra lão chính là kẻ đã hành hung Donny. Nhưng không có thời gian để suy nghĩ về chuyện này. Trước mặt cô là một cánh cửa. Cô vặn thử tay nắm, sau đó bước vào trong.

Bên trong phòng liên lạc chỉ có một người đang ngồi, dán mắt vào dãy màn hình và đèn báo nhấp nháy. Khi Charlotte bước vào, ông ta xoay người trên ghế, tay cầm một tách nước, và lèn giữa hai tay vịn ghế là một cái bụng phệ. Đầu ông ta gần như hói, chỉ còn có dăm lọn tóc lơ thơ được chải vắt sang. Ông ta gỡ một bên tai nghe ra và nhướn mày dò hỏi.

Nằm rải rác trên những chiếc bàn làm việc cùng ghế ngồi thoải mái quây theo hình móng ngựa, là nửa tá bộ đài. Của nả sung túc vô ngần. Charlotte chỉ cần đúng một món linh kiện thôi.

"Sao?" tổng đài viên hỏi.

Miệng Charlotte khô không khốc. Nhờ một lời nói dối, cô đã trót lọt qua mắt bảo vệ; cô vẫn còn một câu chuyện bịa nữa thủ sẵn. Cô gạt bỏ khỏi óc ký ức trông thấy Thurman ngoài hành lang, hình ảnh lão đá anh cô.

"Đến sửa đài," cô nói. Cô rút một chiếc tuốc nơ vít từ trong túi ra và thoáng tưởng tượng cảnh phải chiến đấu với cái ông này, cảm thấy adrenalin dâng lên. Cô phải ngừng tư duy như lính. Cô là một thợ điện. Và cô cần dụ ông ta nói chuyện để mình đỡ phải mở miệng. "Cái nào bị hỏng micro thế?" Cô vây tuốc nơ vit một lượt khắp mớ đài. Hàng bao năm điều khiển máy bay và làm việc với máy tính đã cho cô một kinh nghiệm: máy móc luôn có vấn đề. Luôn luôn.

Tổng đài viên nheo mắt. Ông ta quan sát cô một lúc, rồi liếc nhìn quanh phòng. "Chắc ý anh là máy số hai," ông ta nói. "Ừ. Nút bị kẹt. Tôi đã từ bỏ hy vọng sẽ có

người lên nghía nó rồi." Ông ta ngả người ra và đan ngón tay đằng sau đầu, khiến chiếc ghế kêu cót két. Nách ông ta ố sẫm. "Người lần trước bảo đây là lỗi vặt. Không đáng thay thế. Bảo cứ dùng cho đến khi nó hỏng hẳn thì thôi."

Charlotte gật đầu và đến bên chiếc đài ông ta đã chỉ. Thật quá dễ dàng. Cô lấy tuốc nơ vít cạy panô bên, quay lưng lại với tổng đài viên.

"Anh làm ở tầng lò phản ứng, phải không nhỉ?"

Cô gật đầu.

"Ừ. Cách đây ít lâu có ngồi ăn đối diện anh trong nhà ăn."

Charlotte đợi ông ta hỏi lại tên cô, hoặc tiếp tục với câu chuyện gì đó mà ông ta với người nhân viên kỹ thuật kia đã bàn trong nhà ăn. Chiếc tuốc nơ vít tuột khỏi lòng bàn tay đẫm mồ hôi của cô và lạch cạch rơi xuống bàn. Cô nhặt nó lên. Cô có thể cảm thấy tổng đài viên đang theo dõi mình.

"Liệu anh có sửa được nó không?"

Cô nhún vai. "Tôi cần mang nó đi sửa. Chắc mai sẽ trả lại thôi." Cô kéo panô bên ra và tháo con vít gắn dây micro vào vỏ. Dây sau đó được rút khỏi bo mạch bên trong máy. Nhưng sau khi nghĩ lại, cô tháo cả bo mạch và rút nó ra luôn. Cô không nhớ dưới kia mình đã lắp cái bo mạch nào chưa, và làm vậy cũng khiến cô có vẻ thực sự hiểu mình đang làm trò khỉ gì.

"Mai sửa được luôn à? Vậy tốt quá. Cảm ơn nhiều nhé."

Charlotte thu thập mớ linh kiện và đứng thẳng dậy. Thay vì chào hỏi, cô chỉ chạm nhẹ vành mũ một cái; cô quay người và tiến ra cửa, lo mình rời đi vội quá. Panô hông và ốc vít vẫn nằm nguyên trên bàn. Một nhân viên kỹ thuật đích thực sẽ lắp chúng lại như cũ, đúng không nhỉ? Cô không chắc nữa. Trong số những phi công cô quen hồi còn sống một kiếp đời khác, hẳn sẽ có người bật cười nếu thấy cảnh cô giả vờ thạo kỹ thuật, điều chỉnh máy bay và chế đài, thoa dầu mỡ lên mặt thay vì phấn.

Tổng đài viên nói nốt câu gì đó, nhưng lời ông ta bị cắt ngang khi cô đóng cửa lại. Cô rảo bước dọc lối đi, tiến về phía hành lang chính, đinh ninh rằng khi đi vòng qua khúc quanh, mình sẽ bắt gặp Thurman cùng một toán lính gác, những bờ vai rộng cản đường cô. Cô đút tuốc nơ vít trở vào trong túi và cuộn dây micro lại, ôm nó cùng bo mạch sát ngực. Khi cô rẽ, hành lang chỉ có độc gã bảo vệ. Hành trình

đến cổng an ninh tựa như kéo dài hàng tiếng đồng hồ. Hàng bao ngày trời. Những bức tường áp sát lại và thập thình rung theo nhịp tim của cô. Bộ đồ liền thân dính bết vào làn da ướt của cô. Đồ nghề gõ lích kích, khẩu súng nặng trĩu bên hông. Dường như với mỗi lần đưa chân, cửa thang máy lại cách xa cô thêm hai bước.

Vì nhớ trên chiếc máy tính bảng có chỗ ghi thời gian rời đi, cô dừng lại bên cổng, giả bộ xem đồng hồ gã bảo vệ trước khi ngoáy số giờ vào.

"Nhanh thật đấy," gã bảo vệ nói.

Cô cố nặn ra một nụ cười nhưng không ngẩng mặt lên. "Không có gì to tát cả." Cô đưa trả máy tính cho gã và bước qua cánh cổng lạch cạch. Ở hành lang đằng sau cô, có người đóng cửa lại, và nền gạch vang lên tiếng giày lê kin kít. Charlotte tiến về phía thang máy và nhấn nút gọi một lần, hai lần, cầu khấn cho cái thang chết tiệt ấy khẩn trương lên. Chiếc thang kêu kính coong, báo hiệu mình đã đến. Đằng sau cô có tiếng chân chạy huỳnh huỵch.

"Ê!" ai đó hét lên.

Charlotte không quay lại. Cô bước vội vào thang máy trong khi một người khác lạch cạch phóng qua cổng an ninh.

"Giữ cửa hộ tôi với."

38

MỘT TẤM THÂN HÚC RẦM VÀO CỬA THANG, một bàn tay thò vào bên trong. Charlotte suýt buột miệng hét vì sợ, suýt vụt vào bàn tay ấy, nhưng rồi cửa mở ra, và một người đàn ông chen vào đứng cạnh cô trong thang, hổng hộc thở.

"Đi xuống nhỉ?"

Miếng bảng tên thêu trên bộ đồ xám của y đề *Eren*. Trong khi cửa đóng lại, y thở lấy hơi. Tay Charlotte run run. Cô lóng ngóng mất hai lần mới quẹt được thẻ. Cô với tới nút đánh số "54", nhưng khựng lại trước khi nhấn. Cô không có phận sự ở tầng đấy. Không ai có phận sự dưới đó cả. Người kia đang quan sát cô, thẻ của y đang rút sẵn, đợi cô quyết định.

Lò phản ứng ở tầng nào đây? Cô đã viết số tầng ra một mảnh giấy và nhét nó vào một bên túi, nhưng cô không lôi nó ra đọc được. Đột nhiên, cô có thể ngửi thấy mùi mỡ trên mặt, có thể cảm thấy người mình ướt đẫm mồ hôi. Cô ôm mớ linh kiện đài bằng một tay, tay kia ấn chọn một trong những tầng dưới cùng, tin rằng cái người này sẽ rời thang trước, và mình sẽ được độc chiếm thang máy.

"Cho tôi nhờ nhé," y nói, chìa tay ngang mặt cô để quẹt thẻ. Charlotte có thể ngửi thấy mùi cà phê nguội trong hơi thở y. Y nhấn nút xuống tầng bốn mươi hai, và thang máy rung lên, bắt đầu chuyển động.

"Làm khuya hả?" Eren hỏi.

"Ừ," Charlotte nói, giữ cho đầu cúi gằm và giọng trầm xuống.

"Anh vừa tỉnh dậy à?"

Cô lắc đầu. "Ca đêm ấy mà."

"Không, ý tôi là anh vừa ra khỏi khu đông lạnh à? Hình như tôi chưa thấy anh bao giờ. Tôi hiện đang là trưởng ca." Y bật cười. "Trong vòng một tuần tới thì vậy."

Charlotte nhún vai. Bên trong thang nóng như nồi hơi. Những con số lề mề trôi qua. Đáng lẽ cô phải chọn một tầng gần đó, rời thang và bắt chuyến tiếp theo. Giờ thì muộn mất rồi.

"Ê, nhìn tôi xem nào," người đàn ông nói.

Y đã phát hiện. Y đang đứng rất gần. Gần thế này thì chỉ có thể là để săm soi vì nghi ngờ. Charlotte ngước lên; cô có thể cảm thấy ngực mình áp vào bộ đồ, có thể cảm thấy mái tóc bung khỏi mũ, ý thức được gò má và chiếc cằm không râu của mình, mọi đặc tính của phái nữ, trong đó có cả nỗi ghê tởm mãnh liệt cô dành cho gã đàn ông lạ mặt bấy giờ đang nhìn cô chằm chằm này - kẻ đang dồn cô vào thế kẹt cứng, bất lực trong một chiếc thang máy nhỏ hẹp. Vừa nhìn vào mắt y, cô vừa cảm thấy tất cả những điều trên, cùng hàng bao xúc cảm khác. Bất lực và sợ hãi.

"Gì thế này?" y thốt lên.

Charlotte lên gối vào giữa hai chân y, hy vọng sẽ đánh quỵ y, nhưng y xoay hông lùi lại. Thành thử, cô thúc trúng đùi y. Cô luống cuống rút súng - nhưng cái túi đang gài. Cô không lường đến chuyện mình sẽ cần cấp tốc rút nó ra. Ngay khi cô vừa mở xong túi và lấy được khẩu súng ra, tên kia đã huých thẳng vào cô, thúc cô hụt hơi và đánh rơi súng. Khẩu súng cùng chỗ linh kiện rơi xuống sàn loảng xoảng. Hai người vật lộn, giày nghiến rin rít, nhưng cô yếu thế hơn rất nhiều. Tay y siết cổ tay cô đến đau nhói. Cô rú lên, và cái giọng lanh lảnh của cô chẳng khác nào một lời thú nhận. Thang chậm dần, rồi dừng tại tầng của y, và cửa kính coong mở ra.

"Này!" Eren gân cổ rống. Y cố kéo Charlotte qua cửa, nhưng cô tì một chân lên bảng điều khiển và đạp ngược lại, gắng sức vùng khỏi thế kẹp của y. "Giúp với!" y hét với ra sau, vào hành lang tăm tối và trống vắng. "Mọi người ơi! Giúp với!"

Charlotte cắn tay y, ngay gốc ngón cái. Răng cô cắm ngập vào thịt y, và vị máu đắng chát loang vào miệng. Y chửi thề, buông lỏng cổ tay cô. Cô đá ngược y ra khỏi cửa, làm rơi mất mũ, cảm thấy tóc xổ tung xuống cổ trong khi với lấy khẩu súng.

Cửa bắt đầu đóng vào, bỏ mặc tên kia ngoài hành lang. Y lồm cồm bò, nhào lại vào trong trước khi cửa kịp đóng. Y húc vào người Charlotte, và cô va trúng bức tường phía sau trong khi thang máy tiếp tục vui vẻ đi xuống.

Hàm cô bị trúng một đòn. Charlotte thoáng thấy sao trời lóe lên. Cô hất đầu ra sau trước khi cú đấm tiếp theo giáng xuống. Y ép cô vào tường thang máy, phì phò như một con thú điên, một âm thanh đầy giận dữ, kinh hoàng và thảng thốt. Y đang

tìm cách giết cô - một sinh vật y không thể hiểu nổi. Cô đã tấn công y, và giờ đây, y đang dốc sức giết cô. Một cú thụi bổ thẳng vào xương sườn cô, và Charlotte kêu lên, ôm chặt lấy mạn bên thân. Cô cảm thấy hai bàn tay tóm quanh cổ mình, siết chặt, nhấc cô lên khỏi sàn. Bàn tay cô chạm phải một chiếc tuốc nơ vít nhét trong bộ đồ mình.

"Ở... yên," y nghiến răng nghiến lợi lẩm bẩm.

Charlotte mắc nghẹn. Không thể thở được. Gần như chẳng phát ra nổi lấy một âm thanh. Khí quản của cô đang bị bóp nghẹt. Với chiếc tuốc nơ vít trong tay phải, cô vung nó lên qua vai y và bổ nó vào mặt y, hy vọng sẽ cào xước được y, hy vọng sẽ khiến y thấy sợ phải buông tay. Cô đâm nó với chút sức lực còn sót lại, với chút ý thức tỉnh táo cuối cùng, trong khi thị lực của cô bắt đầu mờ đi.

Tên kia trông thấy đòn đánh được tung ra và quay đầu sang bên, trợn mắt tìm cách né tránh. Cô đâm hụt mặt y. Thay vào đó, tuốc nơ vít cắm ngập vào cổ y. Y buông lỏng tay siết cô, và Charlotte cảm thấy chiếc tuốc nơ vít vặn xoắn trong cổ họng y khi cô bám vào nó để khỏi ngã.

Một thứ gì đó ấm nóng hắt vào mặt cô. Thang máy đột nhiên dừng lại và cả hai cùng ngã lăn xuống. Có tiếng òng ọc, và hơi ấm Charlotte cảm thấy trên mặt chính là máu của tên kia, phụt ra từng đợt đỏ thẫm. Cả hai đều hổn hển hớp hơi. Hành lang bên ngoài có tiếng cười, những giọng nói ồn ào vang vọng, một mặt sàn sáng loáng gợi cô nhớ về khu y tế nơi mình từng tỉnh dậy.

Cô lảo đảo đứng lên. Nhân vật mặc đồ xám đã tấn công cô nay đang quằn quại trên nền đất, chân giãy giụa, sinh khí trào ra khỏi cổ, đôi mắt mở to cầu xin cô - cầu xin bất cứ ai - hãy cứu lấy y. Y ráng cất lời, hô hoán gọi người trong hành lang, nhưng chỉ có một tiếng lọc bọc phát ra. Charlotte cúi xuống và túm lấy cổ áo y. Cửa đang đóng lại. Cô lèn giày vào và chúng lại mở ra. Cô kéo con người đang trượt chân trong vũng máu của chính mình, gót giày nện bồm bộp xuống sàn thang; cô lôi y ra hành lang, đảm bảo giày của y không bị mắc vào cửa. Thang máy bắt đầu đóng lại, đe dọa sẽ bỏ cô ở đó với y. Thêm một tràng cười vọng ra từ một căn phòng gần đó, một nhóm người đang ngặt nghẽo trước một trò đùa. Charlotte nhào tới chỗ cặp cửa đang đóng, luồn tay vào giữa cho chúng mở ra lại. Cô liêu xiêu bước vào trong, đờ đẫn và kiệt sức.

Đâu đâu cũng nhoe nhoét máu. Giày cô trượt trong chất lỏng ấy. Khi nhìn khung cảnh kinh hoàng trên mặt sàn, cô nhận ra có một thứ đã mất. Khẩu súng lục.

Cơn hoảng loạn siết nghẹt lồng ngực, cô ngước lên trong khi cặp cánh cửa rung lắc đóng vào lần cuối. Khẩu súng phát ra một tiếng nổ đinh tai, trong đôi mắt kẻ hấp hối hiện lên ánh nhìn căm thù và khiếp hãi. Thế rồi cô bị đẩy ngược ra sau, một bên vai như lửa phừng phừng thiêu đốt.

"Mẹ kiếp."

Charlotte khật khưỡng lết sát tường thang máy. Điều đầu tiên cô nghĩ đến là cho nó di chuyển, là phải tháo chạy. Cô có thể cảm thấy cái người ở phía bên kia cánh cửa, có thể hình dung y đang một tay ôm cổ, một tay cầm súng, có thể tưởng tượng y mò mẫm tìm nút gọi thang máy, để lại một vệt máu trên tường. Cô nhấn một nhúm nút, bôi máu bê bết lên đó, nhưng không tầng nào sáng đèn cả. Cô chửi thề, mò mẫm tìm căn cước. Một bên cánh tay không buồn nhúc nhích. Cô lóng ngóng với tay còn lại sang bên kia người, lấy thẻ ra, thiếu chút nữa thì đánh rơi nó, rồi quẹt thẻ vào máy.

"Mẹ kiếp. Mẹ kiếp," cô thì thầm, vai rát bỏng. Cô bấm nút năm mươi tư. Nhà. Nhà tù của cô nay đã hóa thành nhà, một chốn an toàn. Dưới chân cô là các linh kiện đài. Bo mạch điều khiển đã bị một bàn chân đạp gãy đôi. Cô trượt người, ngồi xổm xuống, ôm lấy cánh tay kia, gắng gượng cưỡng lại thôi thúc ngất đi. Cô nhặt micro lên, ngoắc dây nối ra sau gáy, treo nó quanh cổ, bỏ lại những bộ phận khác. Máu bắn khắp nơi. Trong đó hẳn phải có một ít là máu cô. Đỏ như lò phản ứng. Tiệp màu với bộ đồ của cô. Thang máy đi lên, chậm dần rồi dừng lại, và mở ra trước phòng chứa đồ tối om ở tầng năm mươi tư.

Charlotte loạng choạng bước ra ngoài, nhưng sực nhớ ra gì đấy nên quay lại bên trong. Khi cặp cửa dọm đóng lại, cô nổi giận và giữ cho chúng mở nguyên bằng một cú sút. Cô cố gắng dùng khuỷu tay lau sạch các nút thang máy. Trên nút số năm mươi tư có một vệt máu, một dấu vân tay, manh mối cho thấy cô đã đi đâu. Vô ích. Cặp cánh cửa lại cố đóng vào, và một lần nữa, chúng lại được thưởng một phát đá. Tuyệt vọng, Charlotte cúi xuống và nhúng tay vào vũng máu của tên kia, trở lại bảng điều khiển và bôi nhoe nhoét lên tất cả các nút. Cuối cùng, cô quét thẻ căn cước và nhấn tầng cao nhất, tống cái thang chết tiệt đó đi thật xa, càng xa càng tốt. Cô lảo đảo bước ra, ngã quỵ xuống đất. Cặp cánh cửa bắt đầu đóng lại, và cô mặc cho chúng đóng.

39

HỌ SẼ TÌM KIẾM CÔ. Cô là tội phạm đào tẩu bị nhốt trong một cái lồng, trong một tòa nhà khổng lồ. Họ sẽ săn lùng cô.

Đầu óc Charlotte chạy hết công suất. Nếu người cô đã tấn công chết trong hành lang thì dễ chừng phải đến cuối ca, người ta mới phát hiện ra y và bắt đầu tìm kiếm cô. Nếu y tìm được người giúp đỡ, thời gian chắc chỉ còn tính bằng giờ. Nhưng hẳn họ phải đã nghe thấy tiếng súng nổ chứ nhỉ? Họ sẽ cứu được y. Cô hy vọng họ sẽ cứu được y.

Cô mở một cái thùng mà mình từng thấy chứa hộp cứu thương. Nhầm thùng. Thùng cạnh nó mới đúng. Cô lôi cái hộp ra và cởi đồ, giật cúc bần bật. Lúc ngó ngoáy rút được tay ra, cô nhìn thấy vết thương gớm ghiếc. Máu đỏ sẫm ứa ra từ một cái lỗ trên cánh tay và chảy thành vệt xuống cùi chỏ. Cô với ra sau và nhăn mặt khi ngón tay mò thấy lỗ đạn thoát ra. Từ chỗ vết thương đổ xuống, cánh tay cô tê dại. Từ chỗ vết thương trở lên, nó nhức nhối vô cùng.

Cô dùng răng xé một cuộn băng gạc rồi quấn nó dưới nách, vòng mấy vòng, sau đó luồn cuộn băng ra sau cổ và qua vai bên kia để cố định. Cuối cùng là quấn thêm vài vòng nữa trên vết thương. Cô đã quên lốt băng đệm, buộc garô, nhưng không muốn phải làm lại từ đầu. Thay vào đó, cô chỉ quấn vòng cuối chặt hết mức có thể chịu được trước khi thắt nút đuôi băng lại. Băng bó kiểu này đúng là thảm họa. Trong lúc ẩu đả và cả sau đó, mọi kiến thức học được từ đợt huấn luyện tân binh đều đã bay ra ngoài cửa sổ. Chỉ còn rặt bản năng và phản xạ. Charlotte đóng nắp hộp lại, nhìn thấy máu vấy trên chốt và nhận ra rằng nếu muốn vượt qua kiếp nạn này, mình sẽ cần phải suy nghĩ thấu đáo hơn. Cô lại mở hộp ra, lấy một cuộn gạc khác và chăm lo cho bản thân. Sau đó cô kiểm tra phần sàn bên ngoài thang máy.

Nó trông phát khiếp. Cô quay vào để tìm một chai cồn nhỏ, nhớ lại chỗ mình từng nhìn thấy một bình khổng lồ đựng chất tẩy rửa công nghiệp, vơ luôn nó cùng một mớ gạc nữa, chùi sạch mọi thứ. Cô làm từ tốn. Không thể quá vội vàng.

Bó gạc bẩn và hoen ố bị quẳng trở lại hộp, nắp bị sút cho đóng vào. Lúc đã hài lòng với tình trạng của sàn, cô hối hả ra khu sinh hoạt. Chỉ cần liếc qua giường của

cô là nhận ra ngay ở đây có người sống. Những tấm đệm khác đều được để trần. Trước khi dọn nó, cô cởi quần áo, lấy một bộ đồ mới và đi vào phòng tắm. Sau khi rửa ráy tay chân mặt mũi cùng với mảng máu đỏ choét chảy loang xuống cổ và giữa hai bầu ngực, cô cọ bồn rửa và thay đồ. Bộ đồ liền thân đỏ được nhét vào trong rương đựng tư trang của cô. Nếu họ kiểm tra trong đó, cô sẽ toi đời.

Cô lột ga giường, cầm gối, đảm bảo mọi thứ khác đều ngăn nắp. Quay trở lại nhà kho, cô mở cửa thang nâng máy bay lên và ném đống đồ của mình vào trong. Cô lại chỗ kệ lấy đồ ăn dự trữ cùng nước và bỏ thêm chúng vào. Kèm một hộp nhỏ đựng đồ cứu thương nữa. Bên trong hộp dụng cụ sơ cứu, cô phát hiện ra chiếc micro. Hẳn cô đã đánh rơi nó vào đấy lúc nãy khi đang lấy gạc. Nó, cùng với hai cây đèn pin và một bộ pin dự phòng, cũng được đem cất trong thang nâng. Sẽ chẳng ai mò vào chỗ này đâu. Cánh cửa gần như vô hình, trừ phi ta biết trước mình cần tìm thứ gì. Nó chỉ cao ngang đầu gối của cô và tiệp màu với tường.

Cô cân nhắc chui luôn vào trong, tính rằng mình chỉ cần vượt qua trót lọt cuộc truy lùng kỹ lưỡng đầu tiên tại tầng này. Họ sẽ tập trung vào các ngăn kệ, các chồng đồ, và cho rằng nơi này trống không, sau đó sẽ chuyển sang sục sạo bao nhiêu nơi khác khả dĩ làm hang ổ cho cô trốn. Nhưng trước khi lánh đi chờ tai qua nạn khỏi, cô có một chiếc micro mình đã tốn bao công sức mới kiếm được, nay đang được cuộn lại. Chiếc đài ở kia. Cô tự nhủ rằng mình có vài tiếng. Đây sẽ không phải nơi đầu tiên họ kiểm tra. Cô chắc chắn có vài tiếng đồng hồ mà.

Cô lại chỗ phòng điều khiển chuyến bay, đầu óc choáng váng vì thiếu ngủ với mất máu, và cô kéo tấm bạt che chiếc đài ra. Lúc vỗ ngực, cô nhớ ra mình đã thay đồ. Mà cái tuốc nơ vít đó cũng đã mất rồi còn đâu. Cô lục trên bàn hòng tìm một chiếc tuốc nơ vít khác, mò thấy một chiếc và dùng nó tháo panô bên hông đài. Bo mạch cô từng không rõ đã được lắp chưa đang nằm sẵn đấy. Chỉ việc cắm micro vào là xong. Cô chẳng buồn luồn nó qua panô hông hay đóng bất cứ thứ gì lại cả.

Cô kiểm tra đế bo mạch. Nó rất giống bo mạch máy tính, mọi bộ phận đều được cắm vào theo rãnh, nhưng cô không phải thợ điện. Cô không biết liệu có còn thiếu thứ gì khác không. Và sẽ chẳng có chuyện cô làm thêm một chuyến lấy linh kiện nào nữa. Cô bật đài lên và chọn kênh được đánh số "18".

Cô chờ đợi.

Cô điều chỉnh mạch tắt nhiễu, cho một lượng tiếng nhiễu vừa đủ trong loa để đảm bảo đài đã bật. Không có tín hiệu truyền đi trên kênh này. Nếu nhấn micro,

tiếng nhiễu sẽ ngưng, và đó là một dấu hiệu tốt. Dẫu đang mệt mỏi, đau đớn, lo sợ cả cho bản thân lẫn ông anh nhà mình, Charlotte vẫn nở được một nụ cười. Tiếng bật tách của chiếc micro phát ra từ loa là một thắng lợi nho nhỏ.

"Có ai nghe thấy tôi không?" cô hỏi. Cô chống một khuỷu tay lên bàn, tay kia buông thõng vô dụng bên hông. Cô thử lại. "Ngoài kia có ai đang nghe không? Xin hãy trả lời."

Nhiễu vẫn hoàn nhiễu. Nhưng điều ấy chẳng chứng minh được gì cả. Charlotte có thể hình dung rất rõ những bộ đàm nằm đâu đó trong cái tháp giống cách hàng dặm trường kia, và xung quanh chúng là những người trực bộ đàm, đều đã chết cả. Anh cô từng kể về cái lần anh kết liễu một tháp giống chỉ bằng một nút bấm. Anh đã mò đến chỗ cô vào giữa đêm, mắt lóe sáng, và kể cho cô nghe mọi chuyện. Giờ đây, đến phiên tòa tháp kia không còn trên cõi đời. Hoặc có khi đài của cô đang không phát được sóng.

Cô đang rối trí. Cần phải chẩn đoán vấn đề trước đã rồi mới rút ra kết luận được. Trong lúc với về phía nút xoay, cô lập tức nghĩ đến một tháp giống khác mà hai anh em từng nghe lén. Nó ở ngay cạnh tháp kia, chỉ một toán người đếm trên đầu ngón tay còn sống sót, thích dùng bộ đàm trò chuyện qua lại và chơi những trò như trốn tìm. Nếu cô nhớ không nhầm, thị trưởng tháp giống 18 từng tìm ra cách truyền phát trên tần số ấy. Charlotte vặn sang "17" để thử micro, kiểm tra xem có ai trả lời không, quên luôn rằng hiện đã rất muộn. Theo thói quen, cô sử dụng biệt hiệu liên lạc cũ của mình hồi còn trong Không quân.

"A lô. A lô. Charlie hai-bốn đây. Có ai nghe thấy tôi không?"

Cô nghe tiếng nhiễu và định chuyển kênh thì một giọng nói vang lên, run rẩy và xa xăm.

"Vâng. A lô? Cô có nghe thấy chúng tôi không?"

Charlotte lại nhấn micro, con đau ở vai tạm tan biến. Kết nối được với giọng nói lạ này chẳng khác gì được tiếp thêm một liều adrenalin.

"Tôi nghe thấy anh rồi. Vâng. Anh có nghe rõ tôi không?"

"Đằng đó đang xảy ra cái quái gì vậy? Chúng tôi không liên lạc được với cô. Đường hầm... đất đá lấp đường hầm mất rồi. Không ai hồi đáp cả. Chúng tôi đang bị kẹt ở bên này."

Charlotte cố diễn giải thông tin này. Cô kiểm tra lại tần số phát. "Từ từ nào," cô nói và hít một hơi thật sâu, tự làm theo lời khuyên mình đã đưa ra. "Anh đang ở đâu thế? Đang có chuyên gì vậy?"

"Phải Shirly không đấy? Chúng tôi bị mắc kẹt ở đây, cái chỗ... chỗ kia ấy. Mọi thứ đều gỉ sét hết. Ai cũng hoảng loạn. Cô phải đưa chúng tôi ra khỏi đây đi."

Charlotte không biết mình nên trả lời hay cứ thế tắt đài và gọi lại sau. Cô cảm thấy mình như vừa xen vào giữa một cuộc trò chuyện, khiến một bên bị lẫn lộn. Một giọng nói khác chen ngang, góp phần củng cố giả thuyết của cô.

"Đó không phải Shirly đâu," ai đó nói, một giọng nữ. "Shirly chết rồi."

Charlotte chỉnh âm lượng. Cô chăm chú lắng nghe. Cô thoáng quên đi người đàn ông đang hấp hối ở hành lang bên dưới, người mà cô đã đâm, quên đi vết thương ở trên tay. Cô quên đi những người hẳn đang truy lùng cô, tìm kiếm cô. Thay vào đó, cô dồn hết tâm trí lắng nghe cuộc nói chuyện trên kênh 17, nghe cái giọng có nét gì quen quen kia.

"Ai đấy?" giọng nói đầu tiên - giọng nam - hỏi.

Im lặng bao trùm. Charlotte không biết anh ta đang hỏi ai, đang mong đợi câu trả lời từ ai. Cô nhấc micro lên sát môi, nhưng đã có người khác trả lời.

"Là Juliette đây!"

Cái giọng nghe nhọc nhằn và mệt mỏi.

"Jules à? Cô đang ở đâu thế? Cô bảo Shirly chết rồi là sao?"

Lại thêm một tràng tiếng nhiễu nữa. Một khoảng lặng đáng sợ nữa.

"Ý tôi là tất cả bọn họ đều chết cả rồi," cô nói. "Và chúng ta cũng thế."

Một tràng tiếng nhiễu.

"Tôi đã giết tất cả chúng ta."

40

Tháp giống 17

JULIETTE MỞ MẮT RA VÀ NHÌN THẤY BỐ MÌNH. Một chùm ánh sáng trắng lóe lên, dịch từ mắt này sang mắt kia của cô. Lù lù đằng sau ông một số khuôn mặt nhìn xuống cô. Đồ liền thân màu xanh nhạt, trắng và vàng. Điều thoạt đầu chỉ tựa giấc mơ dần hội tụ trở thành thực tại. Và thứ các giác quan mách bảo chỉ là một cơn ác mộng thuần túy đã kết tinh thành hồi tưởng: tháp giống của cô đã bị cho ngưng hoạt động. Cửa đã bị mở ra. Mọi người đã chết. Điều cuối cùng cô còn nhớ được là nắm chặt trong tay một chiếc bộ đàm, nghe thấy giọng người, và tuyên bố rằng ai nấy đều chết cả rồi. Rằng chính cô đã giết họ.

Cô gạt ngọn đèn đi và gắng nghiêng người sang bên. Cô đang nằm trên tấm thép ẩm ướt chứ không phải trên giường, và dưới đầu cô kê áo của ai đó. Bụng cô quặn lên, nhưng chẳng có gì ra hết. Nó rỗng tuếch, đau quặn, phập phồng. Cô phát ra những tiếng nôn khan và khạc xuống đất. Bố cô hối thúc cô thở. Raph có mặt ở đó, hỏi han cô có ổn không. Juliette kiềm chế thôi thúc được hét vào mặt tất cả bọn họ, được hét bảo cả thế giới hãy để cô yên, được bó gối khóc vì sầu não trước chuyện mình đã gây ra. Nhưng Raph cứ hỏi cô có ổn không.

Juliette lấy tay áo lau miệng và cố ngồi dậy. Căn phòng tối om. Cô không còn ở bên trong máy đào nữa. Có một thứ ánh sáng dìu dịu và chập chờn ở đâu đó, như thể từ một ngọ lửa trần; có mùi dầu diesel sinh học đang cháy, một ngọn đuốc tự chế. Và trong bóng tối, cô trông thấy các luồng sáng đèn pin lắc lư và đung đưa trong những bàn tay lơ lửng lẫn trên mấy chiếc mũ thợ mỏ - người của cô đang chăm sóc lẫn nhau. Người ta túm tụm lại thành nhiều nhóm nhỏ rải rác. Lác đác có tiếng thổn thức, nhưng chúng bị một sự im lặng sững sờ phủ lên như một tấm mền.

"Tôi đang ở đâu đây?" cô hỏi.

Raph trả lời. "Một thằng cu đã tìm thấy cô phía sau cái máy kia. Bảo rằng cô nằm co ro ở đấy. Thoạt tiên người ta cứ tưởng cô đã chết rồi..."

Bố cô ngắt lời. “Để bố nghe tim con. Hít sâu cho bố nào.”

Juliette không tranh cãi. Cô cảm thấy mình như quay về thời thơ ấu, nhỏ tí và khốn khổ vì đã làm vỡ đồ, vì đã làm ông thất vọng. Dưới ánh đèn pin của Raph, râu bố cô lấp lánh bạc. Ông đeo ống nghe lên tai, và cô biết phải làm gì. Cô cởi đồ ra. Trong khi ông lắng nghe, cô hít từng hơi thật sâu rồi từ từ thở ra. Trên đầu cô là những đường ống, ống luồn dây điện, ống xả, và cô nhận ra chúng vừa đủ để xác định được vị trí của mình. Họ đang ở trong phòng máy bơm lớn, nằm cạnh phòng máy phát điện. Vì toàn bộ nơi này từng bị ngập nên nền đất mới ẩm ướt. Hẳn ở bên trên vẫn còn nước đọng, một chỗ rò chầm chậm nào đó, một bể chứa đang cạn dần. Juliette vẫn nhớ toàn bộ chỗ nước ấy. Một thời xưa lắc xưa lơ nào đó, cô từng phải khoác lên mình một bộ đồ lau chùi và bơi qua căn phòng này.

“Bọn trẻ đâu rồi?” cô hỏi.

“Chúng đi với ông bạn Độc Một Mình của con,” bố cô nói. “Ông ta bảo sẽ đưa chúng về nhà.”

Julitte gật đầu. “Bao nhiêu người khác sang được bên này?” Có hít một hơi thật sâu và tự hỏi ai vẫn còn sống. Cô nhớ đã lùa tất cả những ai mình lùa được qua khu đào. Cô đã nhìn thấy Courtnee và Walker. Erik và Dawson. Fitz. Cô nhớ đã nhìn thấy một vài gia đình, mấy đứa trẻ từ các lớp học, và thằng cu mặc đồ thương nhân màu nâu từ khu chợ. Nhưng còn Shirly… Juliette đưa tay lên và rón rén chạm vào cái hàm đau nhức. Cô như lại nghe thấy tiếng nổ và cảm thấy những rung động ì ầm trong lòng đất. Shirly đã ra đi. Lukas đã ra đi. Nelson và Peter. Con tim cô không thể chứa đựng nổi ngần ấy đau thương. Cô những tưởng nó sẽ ngừng đập, sẽ bỏ cuộc, trong khi bố cô lắng nghe nó.

“Không biết có bao nhiêu người sang được,” Raph nói. “Mọi người đều… ngoài kia hỗn loạn lắm.” Anh chạm vào vai Juliette.

“Lúc nãy, trước khi mọi thứ lộn nhào hết lên, có một nhóm đã đến đây. Một linh mục và giáo đoàn của ông ta. Thế rồi một toán nữa đến sau bọn họ. Và sau đó là cô.”

Bố cô chăm chú lắng nghe nhịp tim bướng bỉnh của cô. Ông dịch miếng nghe kim loại từ góc này sang góc kia trên lưng cô, và Juliette ngoan ngoãn hít vào những hơi thật sâu. “Một vài người bạn của con đang tìm cách cho cỗ máy kia quay đầu lại và đưa chúng ta ra khỏi đây,” bố cô nói.

"Một số người đang đào bới," Raph bảo cô. "Bằng tay không. Và xẻng."

Juliette gượng ngồi dậy. Viễn cảnh mất nốt những người vẫn còn sống làm lu mờ nỗi đau về tất cả những gì cô đã mất. "Họ không được đào," cô nói. "Bố, bên đấy không an toàn đâu. Mình phải ngăn họ lại." Cô bấu lấy bộ đồ của ông.

"Con cứ nghỉ ngơi đi," ông nói. "Bố đã nhờ người đi lấy nước cho con..."

"Bố, họ mà đào là mình sẽ chết ngay. Tất cả mọi người ở đây đều sẽ chết hết."

Ai nấy lặng thinh. Sự im lặng bị tiếng giày cồm cộp phá tan. Một luồng sáng nhấp nhô lên xuống, xẻ tan bóng tối, và Bobby xuất hiện, mang theo một bi đông thiếc móp méo sóng sánh nước.

"Nếu họ đào ta ra, chúng ta sẽ chết không chừa mạng nào," Julitte lặp lại. Cô ỉm đi rằng đằng nào thì họ cũng chết cả rồi. Họ là những xác chết di động trong tòa tháp giơ xương này, một mái nhà điên loạn và gỉ sét. Nhưng cô biết khi khuyên can họ chớ đào bới nữa vì không khí đằng đó có độc, mình nghe cũng điên rồ chẳng kém gì ai. Bọn họ giờ đây chỉ muốn đào cho đến chết thì thôi, hăm hở hệt như cô từng đào vậy.

Cô uống từ bi đông, nước từ cằm chảy tung tóe xuống ngực, và suy nghĩ về sự điên rồ của mọi chuyện đang diễn ra. Rồi cô nhớ đến giáo đoàn đã sang đây để xua đuổi tà ma khỏi tòa tháp giống nhiễm độc này, hoặc có thể để tận mắt chứng kiến tạo tác của ác quỷ. Cô hạ bi đông xuống, quay sang bố mình, một bóng người lờ mờ trong quầng sáng tỏa ra từ đèn pin của Raph.

"Cha Wendel và người của lão," Juliette nói. "Có phải...? Phải bọn họ là những người đã đến lúc trước không?"

"Người ta thấy họ leo lên, ra khỏi bộ phận Cơ Khí," Bobby nói. "Tôi nghe bảo họ đang tìm một nơi để thờ phượng. Một nhóm khác đã leo lên khu nông trại, nghe bảo ở đó vẫn còn cây cỏ mọc. Rất nhiều người đang lo lắng không biết chúng ta sẽ kiếm cái gì bỏ vào mồm cho đến khi ra được khỏi đây."

"Chúng ta sẽ kiếm cái gì bỏ vào mồm," Juliette lẩm bẩm. Cô muốn nói với Bobby rằng họ sẽ không rời khỏi đây được. Không bao giờ. Mất hết cả rồi. Mọi thứ họ từng biết đều đã tiêu tan. Lý do duy nhất cô biết còn họ thì không là vì trên đường vào tháp giống này, cô đã phải loạng choạng bước qua hàng chồng hài cốt và hàng núi xác chết. Cô đã nhìn thấy kết cục của một thế giới sụp đổ, đã nghe Độc Một

Mình thuật lại về những tháng ngày đen tối của gã, đã lắng nghe trên đài trong khi những sự kiện đó tái diễn. Cô biết về những lời đe dọa, và chính bởi sự liều lĩnh của cô, những lời đe dọa ấy nay đã được thực hiện.

Raph giục cô uống thêm chút nước, và khi cô nhìn những khuôn mặt được đèn pin soi tỏ xung quanh, Juliette nhận ra những người sống sót này đinh ninh rằng mình chỉ đang gặp chút rắc rối, rằng chuyện này chỉ mang tính tạm thời. Sự thật là bọn họ nhiều khả năng chỉ còn nhõn chừng này nhân mạng thôi, vài trăm mống sang được đến bên này: những người may mắn sống ở khu dưới sâu, một đám đông hốt hoảng từ mạn dưới khu giữa, một giáo đoàn cuồng tín từng nghi ngờ sự tồn tại của nơi đây. Giờ thì họ đang tản đi khắp nơi, tìm cách sống qua một kiếp nạn họ hẳn đang hy vọng sẽ kết thúc trong vài ngày hay một tuần gì đó, chỉ chăm chăm đến việc kiếm đủ ăn cho đến khi được cứu.

Họ chưa hiểu rằng mình *đã* được cứu rồi. Tất cả những người khác đều đã sang thế giới bên kia.

Cô đưa trả bi đông cho Raph và tìm cách đứng dậy. Bố cô bảo cô hãy nằm yên, nhưng Juliette gạt ông đi. "Ta phải ngăn họ đào," cô vừa nói vừa đứng dậy. Sàn ướt đã khiến đũng quần cô ngấm ẩm. Có một chỗ rò ở đâu đó, những vũng nước bị đọng lại trên trần nhà và các tầng phía trên họ, chậm rãi thấm qua. Cô nhận ra họ sẽ cần giải quyết vấn đề này. Song cô cũng nhận ra nhanh chẳng kém rằng làm vậy chỉ tổ công cốc. Giờ không còn là lúc lập những kế hoạch như vậy nữa. Hiện thời, quan trọng là phải sống được thêm phút nữa, thêm giờ nữa.

"Khu đào đi lối nào thế?" cô hỏi.

Raph miễn cưỡng chĩa đèn pin chỉ. Cô kéo anh theo, dừng phắt lại ngay khi trông thấy Jomeson, ông thợ sửa máy bơm già, đang co ro nép sát một bức tường toàn những máy bơm gỉ sét và im lìm, hai tay khum trong lòng. Jomeson đang thổn thức một mình, nhìn chằm chằm vào tay trong khi vai trồi lên thụp xuống như pít tông.

Juliette chỉ ông cụ cho bố mình thấy và đi đến bên cụ. "Jomes, ông có bị làm sao không?"

"Tao đã cứu lấy mớ này," Jomeson thổn thức nói. "Tao đã cứu lấy mớ này. Tao đã cứu lấy mớ này."

Raph chiếu đèn lên đùi ông thợ. Một chồng tem phiếu lấp lánh trong lòng bàn tay cụ. Tương đương vài tháng lương. Chúng kêu leng keng theo nhịp rung của người cụ, những đồng xu quằn quại như côn trùng.

"Trong nhà ăn," cụ nói giữa những tiếng sụt sịt và nức nở. "Trong nhà ăn, lúc tất cả mọi người đang chạy. Tao mở ngăn cất tem. Trong chạn có cơ man nào là lon với hộp. Thế mà tao chọn cái mớ này đây. Tao đã cứu lấy mớ này."

"Suỵt," Juliette nói, đặt một tay lên bờ vai run rẩy của cụ. Cô nhìn bố mình, và ông lắc đầu. Không còn giúp được gì cụ nữa rồi.

Raph hướng đèn đi chỗ khác. Xa xa, một bà mẹ đung đưa tới lui và gào khóc. Chị ta ôm một đứa bé vào ngực. Đứa bé có vẻ không hề hấn gì, cánh tay nhỏ xíu vươn về phía mẹ, bàn tay hết nắm rồi lại mở nhưng không phát ra tiếng động nào. Đã có quá nhiều mất mát. Ai cũng chỉ có đúng những gì mình kịp mang theo, không hơn, chỉ có bất cứ thứ gì họ vơ được. Jomeson nức nở khóc vì những thứ mình đã chộp lấy trong khi nước ngập tong tỏng chảy xuống từ trên trần nhà. Một tháp giống đang khóc, tất cả đều đang khóc, ngoại trừ lũ trẻ.

41

JULIETTE THEO RAPH BĂNG QUA cỗ máy đào khổng lồ và tiến vào đường hầm. Họ lội bộ cả một quãng đường dài ngang hàng chồng đất đá, hối hả né những đống phế thải lở xuống từ cả hai bên, trông thấy quần áo và một chiếc giày bị đánh rơi, cả một chiếc chăn bị vùi phân nửa. Raph nhặt được một chiếc bi đông ai đó bỏ quên; anh lắc nó và mỉm cười khi nghe tiếng sóng sánh.

Phía đằng xa, lớp đá - phần thịt lộ ra của lòng đất - được lửa trần nhuộm sắc cam và đỏ. Một vụ sập trần hang đã khiến đất đá đổ ập xuống, dồn đống thành một con dốc. Kết quả từ sự hy sinh của Shirly. Juliette hình dung bạn mình ở bên kia đống đá đó. Cô mường tượng Shirly gục xuống trong phòng điều khiển máy phát điện, ngạt thở hoặc nhiễm độc hoặc chỉ đơn thuần bị không khí bên ngoài phân hủy. Hình ảnh người bạn đã mất chập chung vào với hình ảnh Lukas trong căn phòng nhỏ dưới cụm máy chủ, bàn tay trẻ trung và vô hồn của anh buông lỏng quanh chiếc đài lặng im.

Bộ đàm của Juliette cũng đã nín thinh. Lúc đêm khuya, một người nào đó ở tầng trên đã truyền đi một thông điệp ngắn, đánh thức cô dậy, và cô đã chốt lại cuộc gọi ấy với thông báo rằng tất cả đều đã chết. Sau cuộc gọi đó, cô đã tìm cách bắt liên lạc với Lukas. Cô liên tục thử đánh điện cho anh, nhưng đau xé lòng khi chỉ nghe tiếng nhiễu. Có cố nữa thì cũng chỉ tổ tự giày vò bản thân và làm hao pin, thế nên cuối cùng cô đã tắt đài đi. Cô thoáng nảy ý định gọi vào kênh 1 để chửi rủa cái lão khốn kiếp đã phản bội mình, nhưng cô không muốn chúng biết rằng người của cô vẫn còn sống, rằng ngoài kia vẫn có người cho chúng tàn sát.

Juliette dao động giữa nỗi căm phẫn trước tội ác chúng đã gây ra và niềm tiếc thương cho những sinh mệnh chúng đã tước mất. Cô dựa vào bố mình, theo chân Raph và Bobby tiến về phía khu đào bới rộn tiếng leng keng, bồm bộp và la hét. Hiện thời, cô cần phải câu giờ, cần cứu vãn những người còn sót lại. Não cô đang hoạt động ở chế độ sinh tồn, thân xác cô tê dại và liêu xiêu. Nối thông hai tháp giống đồng nghĩa với ký án tử cho tất cả bọn họ. Cô biết chắc điều này. Cô đã nhìn thấy làn sương trắng sà xuống cầu thang, biết rằng đây không phải một loại khí vô hại,

cô đã nhìn thấy tàn tích của miếng đệm và mẩu băng nhiệt. Đó là cách chúng đầu độc không khí bên ngoài. Đó là cách chúng trừ khử các thế giới.

"Coi chừng cái ngón chân kìa!" ai đó hô. Một người thợ mỏ đẩy xe cút kít đi ngang, bên trong chất đầy đá vụn. Juliette thấy mình đang leo lên một nền đất dốc, trần hầm mỗi lúc một gần hơn. Cô nhận ra giọng Courtnee phía trước. Cả giọng Dawson nữa. Phế thải đã được chở ra khỏi khu hầm sập để đánh dấu tiến độ đạt được. Juliette cảm thấy bị giằng xé giữa thôi thúc cảnh báo Courtnee dừng việc đang làm lại và ham muốn xộc tới thò tay đào bới cho đến khi bật tung cả móng để mở đường sang bên kia, bất cần quan tâm chuyện gì đã xảy ra, bất cần quan tâm sống hay chết.

"Được rồi, dọn sạch trên đỉnh trước đi rồi hẵng tiến tiếp. Và sao búa khoan lề mề thế? Cho máy phát truyền thủy lực trở vào đây cái được không? Không phải vì ở đây tối om mà tôi không nhin thấy đám vô dụng các người chểnh mảng công việc đâu..."

Khi nhìn thấy Juliette, Courtnee im bặt. Mặt cô đanh lại, môi mím chặt. Và Juliette có thể cảm nhận được rằng bạn mình đang do dự, không biết nên tát hay ôm cô. Juliette nhói lòng khi thấy Courtnee không làm cái nào.

"Cô dậy rồi à," Courtnee nói.

Juliette ngoảnh mặt đi và quan sát những đống đá. Bồ hóng cuộn xoáy bốc lên rồi lắng xuống từ những ngọn đèn diesel đang cháy. Nó khiến bầu không khí lạnh lẽo sâu dưới lòng đất có cảm giác vừa khô lại vừa loãng, và Juliette thầm lo về chỗ oxy đang bị đốt, chẳng biết liệu các nông trại thưa thớt của tháp giống 17 có bắt kịp nhu cầu hay không. Đấy là còn chưa kể đến bao nhiêu buồng phổi mới - hàng trăm cặp phổi - cũng đang bòn rút lượng oxy đó nữa.

"Ta cần bàn lại vụ này," Juliette nói, khua tay chỉ bãi hầm sập.

"Đào về đến nhà cái đã rồi bàn chuyện quái quỷ gì đã xảy ra cũng chưa muộn. Nếu cô muốn lấy xẻng..."

"Đống đá này là thứ duy nhất giúp chúng ta sống sót," Juliette nói.

Khi trông thấy ai đang nói chuyện với Courtnee, một số người ngơi tay đào. Courtnee quát bảo bọn họ quay lại làm việc, và họ tuân lệnh. Juliette không biết phải làm sao cho tế nhị. Cô chẳng biết làm việc này kiểu gì cả.

"Tôi không biết ý cô là thế nào..." Courtnee dợm nói.

"Shirly đã đánh sập hầm để cứu chúng ta. Nếu cô đào xuyên qua đây, chúng ta sẽ chết. Tôi cam đoan đấy."

"Shirly hả...?"

"Nhà của ta đã bị đầu độc rồi, Court ạ. Tôi không biết phải giải thích kiểu gì, nhưng sự tình là thế đấy. Dân trên đỉnh nối đuôi nhau chết. Tôi đã nghe tin từ Peter và..." Cô hít mạnh. "Từ Luke. Peter nhìn thấy bên ngoài. *Bên ngoài*. Cửa đã bị mở và mọi người lăn ra chết. Còn Luke..." Juliette cắn môi cho đến khi cơn đau lọc sạch đầu óc cô. "Suy nghĩ đầu tiên của tôi là đưa mọi người đến đây, bởi vì tôi biết nơi đây an toàn..."

Courtnee cười phá lên. "An toàn ư? Cô nghĩ ở đây...?" Cô tiến lại gần Juliette thêm một bước, và đột nhiên chẳng còn ai đào bới gì nữa. Bố Juliette nắm lấy cánh tay con gái và cố kéo cô lùi lại, nhưng Juliette đứng trơ ra.

"Cô nghĩ ở đây an toàn à?" Courtnee rít lên. "Chúng ta đang ở nơi quái quỷ nào vậy hả? Đằng kia có một căn phòng trông giống phòng máy phát của chúng ta, chỉ có điều nó là một đống phế liệu gỉ sét. Cô nghĩ chỗ máy đấy có còn quay được nữa không? Ở đây ta có bao nhiêu không khí? Bao nhiêu nhiên liệu? Còn đồ ăn thức uống thì sao? Nếu ta không về được nhà, tôi tin chúng ta chỉ trụ được vài ngày là hết. Trong vài ngày ấy, ta sẽ phải đào không ngừng nghỉ, gần như là đào bằng tay. Cô có biết đưa chúng ta đến đây là đã bắt chúng ta phải chịu kiếp gì không?"

Juliette cam chịu tràng mắng mỏ. Cô hoan nghênh nó. Cô chỉ thèm được tự mình đế thêm vài lời cay nghiệt nữa.

"Là tại tôi," cô nói. Cô tách khỏi bố mình và đối mặt với đội thợ đào, những người cô biết rất rõ. Cô quay lại và hô cho giọng mình vang dọc cái hố đen ngòm ban nãy cô vừa băng qua. "*Là tại tôi!*" cô gào to hết cỡ, để lời lẽ của mình phóng thẳng tới những người đã bị cô đày vào chỗ chết. Cô hét lên thêm lần nữa, "*Là tại tôi!*" và cổ họng cô bị bồ hóng cùng nỗi đau của lời thú nhận thiêu đốt, ngực cô nứt toác và buốt nhói vì đau khổ. Cô cảm thấy một bàn tay đặt lên vai mình, lại là bố cô. Khi tiếng vang của cô lắng xuống, âm thanh duy nhất còn lại là tiếng lách tách và thì thầm của ngọn lửa.

"Chính tôi đã gây ra chuyện này," cô gật đầu nói. "Đúng ra ngay từ đầu, chúng ta đã không nên đến đây. Chúng ta không nên làm thế. Có lẽ nguyên cớ chúng đầu

độc ta là vì trò đào bới của tôi, hoặc vụ đi ra ngoài của tôi, nhưng không khí ở đây sạch. Tôi đã hứa với tất cả mọi người rằng nơi này tồn tại thật, và không khí của nó sạch. Và bây giờ, tôi khẳng định với mọi người, cũng chắc chắn như hồi trước, rằng nhà chúng ta nay đã không còn nữa. Nó đã bị đầu độc. Đã bị mở thông ra ngoài. Tất cả những người chúng ta bỏ lại…" Cô cố gắng lấy hơi, lòng dạ trống rỗng, gan ruột quặn thắt. Một lần nữa, cô được bố đỡ. "Đúng, đó là lỗi của tôi. Tại tôi mày mò tìm hiểu. Chính thế nên cái lão ấy mới gây ra chuyện này…"

"Lão nào cơ?" Courtnee hỏi.

Juliette quan sát những người bạn cũ của mình, những người đàn ông và phụ nữ cô đã làm việc cùng suốt hàng bao năm. "Phải, một lão già. Từ một tháp giống khác. Có năm mươi tháp giống tương tự như tháp chúng ta…"

"Cô từng bảo thế rồi," một thợ đào cộc cằn nói. "Mấy tấm bản đồ ghi như thế."

Juliette tìm kiếm người đấy. Đó là Fitz, một thợ dầu khí và cũng từng là thợ cơ khí. "Và ông không tin tôi sao, Fitz? Phải chăng bây giờ ông tin rằng trên đời chỉ có đúng hai tháp giống, và chúng ở sát rạt nhau như thế này? Rằng phần còn lại của tấm bản đồ ấy chỉ là dối trá? Tôi cam đoan với ông, tôi đã đứng trên đỉnh một ngọn đồi và tận mắt trông thấy chúng. Trong khi ta đứng đây, trong cái hố tối tăm ngạt khói này, hàng chục nghìn con người khác đang sống cuộc đời thường nhật của mình, chính cái cuộc đời ta từng được sống…"

"Và cô nghĩ rằng chúng ta nên đào về phía bọn họ?"

Juliette chưa tính đến chuyện đó. "Có lẽ thế," cô nói. "Biết đâu nếu chúng ta có thể, tìm đường đến chỗ bọn họ sẽ là cách duy nhất để thoát khỏi tình cảnh này. Nhưng trước tiên, ta cần biết đằng đấy có ai, và liệu nó có an toàn không. Không loại trừ khả năng nó cũng đã bị hủy hoại như tháp nhà ta. Hoặc trống rỗng như tháp này. Hoặc chứa toàn những người không ưa chúng ta chút nào. Khi chúng ta đào xuyên đến đấy, có thể nó sẽ chứa khí độc. Nhưng tôi cam đoan với ông rằng những tháp giống khác có tồn tại."

Một người đang đào dở trượt từ trên đống đất đá xuống để tham gia cuộc trò chuyện. "Nhỡ ở bên kia đống này mọi thứ đều ổn thì sao? Chẳng phải cô lúc nào cũng muốn đi xem tận mắt còn gì?"

Juliette nhẫn nhục chịu lời móc mỉa. "Nếu mọi sự đằng đó đều ổn, họ sẽ đến đón chúng ta về. Chúng ta sẽ được họ liên lạc. Tôi rất muốn điều ấy là sự thật, muốn

nó xảy ra. Tôi muốn mình sai lắm đấy chứ. Nhưng tôi không sai." Cô nhìn những khuôn mặt đen đúa của bọn họ. "Tôi khẳng định với mọi người rằng bên kia chẳng còn gì khác ngoài cái chết. Mọi người tưởng tôi không muốn hy vọng sao? Tôi đã chịu mất mát... tất cả chúng ta đều đã mất đi bạn bè người thân. Tôi đã nghe tiếng những người mình yêu quý trút hơi thở cuối cùng, mọi người tưởng tôi không muốn về đó và tận mắt kiểm chứng sao? Để chôn cất họ đàng hoàng sao?" Cô dụi mắt. "Chớ có tưởng tôi không muốn cầm xẻng và hùng hục làm liền ba ca cho đến khi chúng ta đào được sang chỗ họ. Nhưng tôi biết làm vậy là sẽ đào mồ chôn chính chúng ta, những người còn sống. Chỗ đất đá này sẽ bị ta xúc lên để lấp huyệt của mình."

Không ai hó hé câu gì. Ở một nơi nào đó, lực hấp dẫn đã thắng trong một cuộc giằng co tinh tế với một hòn đá, khiến hòn đá ấy long ra, lóc cóc lộn nhào xuống chân bọn họ.

"Cô muốn chúng ta làm gì?" Fitz hỏi, và Juliette nghe thấy Courtnee hít một hơi; dường như chỉ nghĩ đến chuyện có người một lần nữa chịu nghe lời khuyên từ Juliette cũng đủ khiến cô ấy sôi máu.

"Chúng ta cần một hoặc hai ngày gì đấy để xác minh chuyện gì đã xảy ra. Như tôi đã nói, ngoài kia có rất nhiều thế giới giống với thế giới của chúng ta. Tôi không biết chúng chứa đựng những gì, nhưng tôi biết trong số đó, có một tháp dường như nghĩ rằng mình là kẻ cầm trịch. Trước đây chúng từng đe dọa, bảo rằng chỉ cần ấn nút thôi là sẽ tiêu diệt được chúng ta, và tôi tin chúng đã làm thế. Tôi tin rằng đó cũng chính là điều chúng đã làm với thế giới này." Cô chỉ xuôi đường hầm, về phía tháp giống 17. "Và đúng thế, có thể nguyên nhân là vì chúng ta đã cả gan đào hoặc vì tôi đã ra ngoài tìm kiếm câu trả lời, nếu thích thì mọi người có thể tống tôi đi lau chùi để đền tội. Tôi sẵn sàng thụ án. Tôi sẽ lau chùi và chết trước mắt mọi người. Nhưng trước tiên, hãy để tôi nói ra những điều ít ỏi mà tôi biết. Tháp giống chúng ta đang ở rồi sẽ bị lụt. Ngay bây giờ đây, nó đang dần ngập nước rồi. Ta cần tiếp điện cho máy bơm để giữ cho nơi này khô ráo, và ta cần đảm bảo rằng các nông trại được tưới, đèn đóm tiếp tục sáng và ta có đủ không khí để thở." Cô chỉ vào một ngọn đuốc gắn trên tường. "Chúng ta đang ngốn rất nhiều không khí."

"Và ta biết lấy điện ở đâu đây? Tôi là một trong những người đầu tiên sang được phía bên này. Đằng kia chỉ toàn phế liệu gỉ sét!"

“Trên cụm tầng ba mươi có điện,” Juliette nói. “Năng lượng sạch. Nó giúp chạy máy bơm và đèn trong nông trại. Nhưng chúng ta không nên dựa dẫm vào đó. Chúng ta đã mang theo nguồn điện riêng…”

“Máy phát điện dự phòng,” ai đó nói.

Juliette gật đầu, lấy làm mừng rằng họ đã lắng nghe. Họ đã ngừng đào bới, ít nhất là trong lúc này.

“Tôi sẽ chịu trách nhiệm cho những chuyện mình đã gây ra,” Juliette nói, và những ngọn đuốc bị màn nước mắt bôi nhòe đi. “Nhưng một kẻ khác đã đày chúng ta vào cái địa ngục này. Tôi biết đó là ai. Tôi đã nói chuyện với lão. Ta cần sống sót đủ lâu để bắt lão và người của lão trả giá…”

“Trả thù,” Courtnee thì thầm, giọng gay gắt. “Hồi cô bị ra ngoài lau chùi, đã không biết bao nhiêu người phải ngã xuống vì lý do đó, vậy mà cô còn…”

“Không, không phải trả thù đâu. Là để phòng ngừa.” Juliette nhìn dọc đường hầm tối om, phóng mắt trông vào vùng tù mù. “Ông bạn Độc Một Mình của tôi nhớ hồi thế giới này - thế giới của ông ta - bị hủy diệt. Kẻ giáng tai ương này xuống đầu chúng ta không phải các vị thần, mà là con người. Những con người ở đủ gần để liên lạc được qua bộ đàm. Và ngoài kia vẫn còn nhiều thế giới khác đang tồn tại dưới ách cai trị của chúng. Thử tưởng tượng nếu trước kia từng có người đứng ra hành động mà xem. Ta đã có thể được sống cuộc đời mình, chẳng hề hay biết về mối đe dọa từng tồn tại ấy. Những người thân yêu của chúng ta sẽ vẫn còn sống.” Cô quay lại với Courtnee và những người khác. “Chúng ta không nên tìm diệt đám người này vì những gì chúng đã làm. Không. Chúng ta nên tìm diệt chúng vì những gì chúng có khả năng thực hiện. Trước khi chúng làm thế một lần nữa.”

Cô nhìn vào mắt người bạn cũ, tìm kiếm sự thấu hiểu, sự chấp nhận. Thay vào đó, Courtnee quay lưng lại với cô. Cô quay đi khỏi Juliette và quan sát đống đất đá bọn họ đã dọn dẹp nãy giờ. Một lúc lâu trôi qua, khói bốc mù mịt, ngọn lửa cam xì xào.

“Fitz, lấy đuốc đi,” Courtnee hạ lệnh. Người thợ dầu khí già thoáng do dự, nhưng rồi vẫn làm theo. “Dập cái thứ đó đi,” cô bảo, nghe giọng như thể ghê tởm chính mình. “Ta đang lãng phí không khí.”

42

ELISE NGHE THẤY TIẾNG NÓI DƯỚI CẦU THANG. Có người lạ trong nhà nó. Người lạ. Để con bé và cặp song sinh chịu nghe lời, Rickson hay hù dọa chúng bằng những câu chuyện về người lạ, khiến chúng chẳng dám rời khỏi ngôi nhà đằng sau nông trại của mình. Rickson bảo rằng trước đây rất lâu, bất cứ ai ta không quen đều chỉ chăm chăm giết ta và cướp đồ của ta. Ngay cả một số người ta quen thật cũng không thể tin tưởng được. Đó là những gì Rickson hay kể vào lúc tối muộn, khi đồng hồ hẹn giờ khiến những ngọn đèn gieo trồng bỗng dưng tắt phụt.

Rickson kể đi kể lại cho chúng nghe câu chuyện nó được sinh ra từ hai con người yêu nhau - mặc dù chẳng hiểu thế tức là sao - kể rằng bố nó đã cắt một viên thuốc độc ra khỏi hông mẹ nó, và người ta sinh em bé theo kiểu vậy đấy. Nhưng không phải mọi đứa bé đều được sinh ra từ hai người yêu nhau. Thằng bé bảo rằng đôi khi, trẻ con đến từ những người lạ, những kẻ xuất hiện và muốn gì lấy nấy. Trong cái thời xa xưa đó, người lạ là đàn ông, và thường chúng sẽ muốn phụ nữ sinh em bé. Thế là chúng cắt những viên thuốc độc ra khỏi da thịt phụ nữ, và bọn họ sinh con.

Elise không có thuốc độc trong người. Chưa thôi. Hannah nói chúng về sau mới mọc, giống như răng người lớn vậy; bởi thế, ta nên sinh con càng sớm càng tốt. Rickson bảo điều đó chẳng đúng chút nào, bảo rằng nếu lúc mới đẻ ta không có thuốc ở hông thì cả đời sẽ không bao giờ có; nhưng Elise không biết phải tin điều gì. Nó dừng lại trên cầu thang và xoa hông, sờ xem có u bướu nào không. Trong lúc tập trung, con bé đẩy lưỡi vào kẽ hở giữa răng và cảm thấy có thứ gì cưng cứng đang lớn dần dưới nướu. Khi biết cơ thể mình có thể làm những điều ngu ngốc như để răng và thuốc mọc ra dưới thịt mà không buồn hỏi ý kiến chủ, nó muốn bật khóc. Con bé hô ngược lên trên cầu thang, gọi Cún. Nó đã lại ngó ngoáy sổng ra và chạy đi mất dạng. Cún hư vậy đấy. Elise bắt đầu tự hỏi liệu cún có phải là thứ người ta sở hữu được không, hay chúng lúc nào cũng bỏ chạy. Nhưng con bé không khóc. Nó nắm chặt lan can và bước thêm bước nữa. Nó không muốn em bé. Nó chỉ muốn Cún ở lại với mình. Sau đó thì cơ thể nó muốn làm gì cũng được.

Một người đàn ông đi ngang qua nó trên cầu thang - đó không phải Độc Một Mình. Độc Một Mình đã bảo con bé hãy bám sát gã. "Bảo *Cún* bám sát ấy," nó sẽ đáp lại như vậy khi Độc Một Mình đuổi kịp mình. Việc có sẵn những lời bao biện như thế luôn hữu ích. Hệt như thủ sẵn hạt bí ngô trong túi. Người vừa bước vượt chỗ con bé ngoái ra sau nhìn nó. Ông ta là một người lạ, nhưng có vẻ ông ta không muốn lấy đồ của nó. Ông ta đã có đồ riêng - một cuộn dây màu đen và vàng, thứ dây buông thõng từ trên trần xuống trong các nông trại mà Rickson đã dặn không bao giờ được động vào. Có lẽ người đàn ông này không biết luật. Thấy những con người nó không hề quen biết xuất hiện trong nhà quả thật là kỳ quặc; nhưng Rickson đôi khi vẫn nói dối và thỉnh thoảng lại bị sai, biết đâu những câu chuyện đáng sợ thằng bé kể là giả dối hoặc sai lè, còn Độc Một Mình mới đúng. Có lẽ những người lạ này là một điều tốt lành. Thêm nhiều người phụ giúp một tay, sửa chữa mọi thứ và đào kênh rạch trên nền đất để cây nào cũng đều được uống no nê nước. Thêm nhiều người như Juliette, cái cô đã đến và làm cho ngôi nhà của họ trở nên tốt hơn, đưa họ đến nơi có ánh sáng ổn định và đun được nước để tắm táp. Những người lạ tốt bụng.

Một người đàn ông khác với đôi giày ồn ào xuất hiện sau khúc quanh. Anh ta mang theo một cái túi đầy những chiếc lá xanh, và mùi cà chua cùng mâm xôi chín phảng phất theo sau anh ta. Elise dừng lại, nhìn anh ta đi. *Hái một lèo như thế là nhiều quá,* con bé như nghe tiếng Hannah. Nhiều quá. Lại thêm những luật lệ không ai biết. Có khi Elise sẽ phải dạy bọn họ. Nó nắm trong tay một cuốn sách có thể dạy mọi người cách câu cá và cách theo dấu động vật. Nhưng rồi nó nhớ ra cá đã bị ăn hết. Và nó thậm chí còn không thể theo dấu một con chó con.

Nghĩ đến cá khiến Elise thấy đói. Nó chỉ thèm được ăn luôn, và ăn càng nhiều càng tốt. Trước khi không còn gì để ăn cả. Cơn đói ấy đôi khi lại xuất hiện những lúc nó thấy cặp song sinh ăn. Ngay cả khi không đói, nó vẫn muốn ăn. Ăn thật nhiều. Trước khi đồ ăn hết bay.

Nó lê bước leo lên thang, để chiếc túi đựng cuốn sách nhớ đập vào đùi, lòng thầm ước mình đã ở lại với những người khác hoặc Cún chịu ở yên một chỗ.

"Này cháu."

Một người đàn ông ở chiếu nghỉ tiếp theo ngó qua lan can, nhìn xuống chỗ con bé. Y có bộ râu đen nhánh, chỉ có điều không bù xù như râu của Độc Một Mình. Elise thoáng khựng lại, rồi tiếp tục leo lên. Nó đi vòng vào phần thang nằm dưới người

đàn ông và chiếu nghỉ, khiến cả hai bị khuất khỏi tầm mắt nó. Khi nó lên đến chiếu nghỉ, y đang đợi ở đấy.

"Cháu bị lạc đàn phỏng?" người đàn ông hỏi.

Elise nghiêng đầu sang bên. "Sao mà cháu ở trong đàn được," nó nói.

Người đàn ông râu đen quan sát nó với đôi mắt sáng quắc. Y mặc đồ nâu. Rickson thỉnh thoảng cũng mặc một bộ giống vây. Cậu nhóc ở "khu sợ" cũng mặc đồ như thế.

"Tại sao lại không thế?" người đàn ông hỏi.

"Cháu không phải một con cừu," Elise nói. "Cừu mới tập hợp thành đàn, nhưng chẳng còn con cừu nào nữa đâu."

"Cùu là cái gì thế?" người đàn ông hỏi. Và rồi cặp mắt sáng của y lóe lên sáng hơn nữa. "Bác từng thấy cháu rồi. Cháu là một trong những đứa trẻ sống ở đây, đúng không nào?"

Elise gật đầu.

"Cháu có thể gia nhập đàn của bọn bác. Một đàn là một nhóm người. Thành viên của một nhà thờ. Cháu có đi nhà thờ không?"

Elise lắc đầu. Nó đặt tay lên cuốn sách nhớ, bên trong có một trang về cừu, về cách nuôi và chăm sóc chúng. Cuốn sách nhớ của con bé mâu thuẫn với người đàn ông này. Nó cảm thấy hẫng trong dạ, loay hoay tính xem nên tin tưởng bên nào. Nó ngả về phía cuốn sách của mình, đằng nào thì sách cũng từng nói đúng về rất nhiều chuyện khác mà.

"Cháu muốn vào trong không?" Người đàn ông phẩy tay về phía cửa. Elise nhìn ra bóng tối phía sau y. "Cháu có đói không?"

Elise gật đầu.

"Bọn bác đang thu thập thức ăn. Bọn bác tìm thấy một nhà thờ. Chỉ chốc nữa thôi, sẽ có những người khác đi từ nông trại xuống. Cháu có muốn vào trong ăn uống gì đó không? Bác đã hái đủ những gì mình có thể mang theo. Bác sẽ chia sẻ với cháu." Y đặt một tay lên vai con bé, và Elise thấy mình săm soi cánh tay rậm rạp lông đen của y, giống tay của Độc Một Mình nhưng khác tay Rickson. Bụng nó cồn cào, và khu nông trại sao mà xa lắc xa lơ.

“Cháu cần phải đi tìm Cún,” con bé nói, giọng nghe nhỏ xíu trong cái cầu thang mênh mang, một cụm sương tí hon giữa bầu không khí mát lạnh.

“Chúng ta sẽ cùng nhau tìm con cún,” người đàn ông nói. “Vào trong thôi. Bác muốn được nghe kể về thế giới của cháu. Nó là một phép mẫu, cháu biết không? Cháu có biết rằng cháu chính là một phép mầu không? Đúng thế đấy.”

Elise hoàn toàn không biết. Tất cả những quyển sách con bé đã dùng để chế cuốn sách nhớ đều chẳng đề cập gì đến chuyện đó. Nhưng xét cho cùng, con bé đã bỏ sót rất nhiều trang. Bụng nó cồn cào. Dạ dày đang thủ thỉ với nó, và vì vậy, nó đi theo người đàn ông râu đen này vào hành lang tăm tối. Phía trước có những giọng nói, một sự kết hợp đầy êm dịu và yên tĩnh của tiếng rì rầm và thì thào, Elise tự hỏi liệu đây có phải âm thanh của một đàn hay không.

43

Tháp giống 1

CHARLOTTE ĐÃ LẠI CHUI VÀO sống trong một chiếc hộp. Một chiếc hộp, nhưng không có hơi lạnh, không có cửa kính đóng băng và không có những ống truyền màu xanh sáng cắm ngập vào tĩnh mạch của cô. Chiếc hộp này thiếu những thứ đó, cả cơ hội được mơ những giấc chiêm bao ngọt ngào và trải nghiệm thức dậy đầy ác mộng nữa. Đó là một chiếc hộp kim loại tầm thường, móp méo, nghiến lên ken két mỗi khi cô dịch người.

Cô đã biến thang nâng máy bay thành một mái nhà tươm tất - một chiếc thùng kim loại thấp đến mức không ngồi thẳng được, tối đến mức có giơ bàn tay ra trước mặt thì cũng chẳng nhìn thấy, và yên tĩnh đến mức nghe được cả tiếng những suy nghĩ trong đầu. Cô đã hai lần nằm trong này lắng nghe tiếng giày bên kia cánh cửa lúc người ta săn lùng cô. Đêm đó, cô ở lì trong thang. Cô đợi chúng quay lại, nhưng chắc chúng còn nhiều tầng khác cần sục sạo.

Cứ vài phút, cô lại trở mình để được thoải mái, nhưng chỉ phí công. Có một lần, vì không nhịn được nữa và sợ mình sẽ bậy ra bộ đồ, cô đã ra ngoài đi vệ sinh. Xả nước hay không xả nước đây? Nên liều lĩnh gây tiếng ồn hay để lại bằng chứng trong bồn cầu đây? Cô xả nước, tưởng tượng ở một nơi xa xôi nào đó, đường ống lạch cạch rung lên và sẽ có người xác định được nguồn gốc của rung động ấy.

Cô kiểm tra cuối hành lang để chắc chắn chúng chưa phát hiện ra chiếc đài. Cô cứ nghĩ sẽ chẳng thấy cả nó lẫn những ghi chú của Donald nữa, nhưng tất cả vẫn còn đó, bên dưới tấm nhựa. Sau một thoáng do dự, Charlotte thu thập các tập hồ sơ. Chúng rất quý giá, không thể để mất được. Cô vội vã quay trở lại cái hốc của mình và đẩy đồ đạc vào một góc. Cô cuộn người nằm, nhớ lại cảnh đôi giày đạp xuống người anh mình.

Cô nghĩ về Iraq. Cô từng trải qua nhiều đêm tăm tối ở đó, nằm trên giường, trong khi những người lính đi gác đêm hết vào rồi lại ra ca cùng với những tiếng

thì thầm và tiếng lò xo cót két. Trong những đêm tăm tối ấy, cô cảm thấy còn mong manh hơn cả chiếc máy bay điều khiển từ xa của mình trên trời. Doanh trại hệt như một nhà để xe trống giữa đêm khuya, với tiếng bước chân vọng đến từ xa, còn cô thì chẳng tìm thấy chìa khóa xe đâu cả. Trốn trong thang nâng nhỏ đó cũng khơi dậy ở cô cảm giác tương tự. Giống như ngủ qua đêm trong nhà để xe tối om, trong một doanh trại đầy đàn ông, tự hỏi khi thức dậy, mình sẽ phải đối mặt với điều gì.

Cô chẳng ngủ được mấy. Kẹp đèn pin giữa má và vai, cô tham khảo các tập hồ sơ của Donald, hy vọng đọc tài liệu khô khan sẽ giúp mình thiếp đi. Trong không gian tĩnh lặng như tờ, cô lại hồi tưởng về những lời nói và đoạn hội thoại trên đài. Đã thêm một tháp giống nữa bị phá hủy. Cô đã lắng nghe những giọng nói hoảng loạn của họ, báo cáo về cánh cửa dẫn ra ngoài mở toang, báo cáo về thứ khí độc mà anh cô từng bảo mình có thể trút xuống đầu những người này. Cô đã nghe thấy giọng Juliette, nghe người phụ nữ ấy nói rằng mọi người đã chết hết cả.

Trong một tập tài liệu, cô tìm thấy một biểu đồ nhỏ - một tấm bản đồ vẽ các vòng tròn được đánh số, trong đó nhiều vòng đã bị gạch bỏ. *Có người sống trong những vòng tròn đó,* Charlotte thầm nghĩ. Và bây giờ, đã có một vòng nữa trở nên trống không. Một dấu X nữa cần thêm vào. Chỉ có điều Charlotte, giống như anh mình, nay đã cảm thấy phần nào gắn bó với những người này. Cô đã cùng anh lắng nghe giọng nói của họ trên đài, đã lắng nghe Donald kể lại những nỗ lực của anh nhằm tiếp cận họ, tiếp cận cái tháp giống duy nhất chịu nghe anh giãi bày, giúp anh xâm nhập vào máy tính của họ để hiểu chuyện gì đang xảy ra. Cô từng hỏi anh tại sao anh không liên hệ với các tháp giống khác, và anh đã nói một điều gì đó đại loại rằng lãnh đạo của chúng không an toàn. Họ sẽ tố giác anh. Bằng cách nào đó, anh cô và những người này đều đã nổi loạn, và giờ thì họ đã ra đi. Số phận của những kẻ làm loạn là như vậy đấy. Giờ chỉ còn mình Charlotte trong bóng tối và im lặng.

Cô lật giở những ghi chú của anh trai, và cổ cô bắt đầu bị chuột rút vì phải kẹp đèn pin trong tư thế đó. Nhiệt độ trong hộp tăng lên cho đến khi mồ hôi cô thấm qua bộ đồ. Cô không ngủ được. Nơi đây khác hẳn với cái hộp chúng từng tống cô vào. Và càng đọc, cô càng hiểu được tại sao anh mình cứ đi đi lại lại miết, hiểu được mong muốn làm một điều gì đó, mong muốn chấm dứt cái hệ thống họ đang mắc kẹt bên trong của anh.

Cô ăn uống rất tiết kiệm, nhấp từng ngụm nhỏ và cắn từng miếng bé; cô cảm thấy như đã ở trong này nhiều ngày trời, nhưng có khi mới chỉ mấy tiếng thôi. Khi lại cần đi vệ sinh, cô quyết định lẻn đến cuối hành lang và thử bật đài lần nữa. Thôi

thúc được biết chuyện gì đang xảy ra cũng mạnh mẽ chẳng kém gì cơn mót tiểu. Đã có những người sống sót. Cư dân tháp giống 18 đã xoay xở vượt được qua những ngọn đồi và đặt chân đến một thấp giống khác. Một nhóm nhỏ đã sống sót - nhưng họ sẽ trụ được bao lâu đây?

Cô giật bồn cầu và lắng nghe tiếng dòng nước tái chế ồng ộc chảy qua các đường ống trên đầu. Cô đánh liều ghé phòng điều khiển máy bay. Cô vén bạt che đài lên, không bật đèn hành lang. Kênh 18 không có gì ngoài tiếng nhiễu. Kênh 17 cũng tương tự. Cô chuyển qua hàng chục kênh khác cho đến khi nghe thấy giọng nói và biết chắc rằng đài vẫn còn hoạt động. Cô đảo lại kênh 17 và đợi. Cô biết mình có thể đợi mãi. Cô có thể đợi cho đến khi chúng đến đây và phát hiện ra mình. Đồng hồ trên tường chỉ ba giờ hơn, khuya lắm rồi, và cô nghĩ thế là tốt. Có lẽ lúc này chúng không tìm cô. Nhưng đồng thời cũng có khả năng sẽ chẳng có ai lắng nghe cô cả. Dẫu vậy, cô vẫn cứ nhấn micro.

"Xin chào," cô nói. "Có ai nghe thấy tôi không?"

Cô suýt nữa xưng danh, tiết lộ mình đang gọi từ đâu, nhưng sau đó tự hỏi liệu những người trong tòa tháp của cô có đang nghe lén, theo dõi tất cả các kênh không. Mà thế thì đã làm sao? Chúng chẳng cách nào biết được cô đang truyền tin từ đâu. Trừ phi chúng có thể theo dõi cô thông qua các bộ khuếch đại. Có khi chúng làm được thế thật. Nhưng chẳng phải đây là một trong những tháp giống đã bị loại khỏi danh sách của chúng sao? Sẽ chẳng có chuyện chúng nghe lén gì đâu. Charlotte dịch đống đồ nghề sang bên và tìm mảnh giấy Donny đã mang đến cho cô, trên đó ghi thứ hạng của các tháp giống. Tất cả những tháp giống đã bị phá hủy đều bị tống xuống dưới cùng...

"Ai vậy?"

Trên đài vang lên giọng một người đàn ông. Charlotte chộp lấy micro, tự hỏi liệu đây có phải một người trong tháp giống của mình, bấy giờ đang truyền phát ở tần số này hay không.

"Tôi là... Đây là ai thế?" cô hỏi, không biết phải trả lời như thế nào.

"Cô ở dưới bộ phận Cơ Khí à? Cô biết mấy giờ rồi không hả? Khuya lắm rồi đấy."

Dưới bộ phận Cơ Khí. Đó là bố cục tháp giống của họ, không phải tháp của cô. Charlotte đoán đây là một trong những người sống sót. Cô cũng giả định đang có người khác nghe lén và quyết định nên cẩn tắc vô ưu.

"Phải, tôi ở bộ phận Cơ Khí đây," cô nói. "Chuyện gì đang xảy ra ở đằng... ý tôi là, ở trên đó thế?"

"Tôi đang cố chợp mắt chứ còn gì nữa, nhưng Court bảo bọn tôi cứ để bộ đàm bật sẵn phòng khi cô ấy gọi. Bọn tôi đã phải đánh vật với ống dẫn nước. Trong khu nông trại, người ta đang chia đất, khoanh vùng đánh dấu các thửa. Ai gọi đấy?"

Charlotte hắng giọng. "Tôi đang tìm... tôi hy vọng sẽ liên hệ được với thị trưởng của anh. Juliette."

"Cô ta không có ở đây. Tôi tưởng cô ta ở dưới đấy với các cô mà. Nếu không phải chuyện khẩn thì sáng ra hãy thử gọi lại. Và nói với Court rằng bọn tôi cần thêm người trên này. Một nông dân tử tế nếu có. Và một người khuân vác nữa."

"Ờ... được rồi." Charlotte lại liếc nhìn đồng hồ, xem mình sẽ phải đợi bao lâu. "Cảm ơn nhé," cô nói. "Tôi sẽ gọi lại sau."

Không có lời đáp, và Charlotte tự hỏi tại sao mình lại nổi cơn muốn liên lạc với họ. Cô đâu thể giúp gì được cho những người này. Hay là cô nghĩ họ có thể giúp đỡ được mình? Cô ngắm nghĩa chiếc đài mình đã chế, ngắm mớ đinh vít và dây điện thừa nằm rải rác quanh đế, đống đồ nghề. Ra ngoài thế này là rất mạo hiểm, nhưng cũng không đáng sợ bằng việc ru rú một mình trong thang nâng máy bay. Cơ hội thiết lập được liên lạc át hẳn nguy cơ bị phát hiện. Vài giờ nữa, cô sẽ thử lại. Cho đến lúc đó, cô sẽ cố gắng đánh một giấc. Cô che chiếc đài đi và cân nhắc lên ngủ trên chiếc giường trong khu sinh hoạt ở cuối hành lang; nhưng rốt cuộc, cái hộp kim loại không cửa sổ mới là nơi cô vào nằm.

44

LÚC NHẬN BỮA SÁNG, Donald còn được tiếp thêm cả một vị khách. Ngày hôm trước, chúng đã mặc kệ anh, bắt anh nhịn một bữa. Anh đoán đó là một dạng chiêu trò thẩm vấn. Cùng với nó là trò giậm chân rầm rầm giữa đêm, khiến anh không ngủ nổi. Mọi mánh khóe khả dĩ nhằm gây rối loạn nhịp sinh hoạt của anh, làm phiền anh, khiến anh phát điên. Hoặc có thể lúc đó đang là ban ngày còn bây giờ mới là đêm khuya, và anh chưa bỏ bữa nào cả. Khó xác định được lắm. Anh đã mất ý thức về thời gian. Phần tường từng treo một chiếc đồng hồ nay chỉ còn là một vòng tròn sạch sẽ, bên trong có một cái vít nhô ra.

Hai người mặc đồ An Ninh xuất hiện, mang đến cả bữa sáng và Thurman. Donald đã ngủ trong bộ đồ liền thân. Anh gác chân lên giường trong khi bộ ba kia chui rúc vào căn phòng chật hẹp của anh. Hai gã nhân viên bộ phận An Ninh nhìn anh ngờ vực. Thurman đưa khay cho anh, trên có một đĩa trứng, một chiếc bánh quy, nước lọc và nước ép trái cây. Donald đang đau vô cùng, nhưng anh cũng đang đói lả. Anh tìm kiếm dao nĩa nhưng không thấy, thế là bắt đầu dùng ngón tay bốc trứng ăn. Thức ăn nóng sốt giúp anh thấy chỗ xương sườn dễ chịu hơn.

"Kiểm tra các tấm trần đi," một nhân viên An Ninh nói. Donald nhận ra gã. Brevard. Gã giữ chức trưởng bộ phận trong gần như toàn bộ ca trực của Donald. Donald biết Brevard không có thiện cảm với mình.

Người kia trẻ hơn. Donald không nhận ra hắn. Vì hay thức khuya để tránh bị phát hiện, anh biết rõ người gác đêm hơn những kẻ này. Tay sĩ quan trẻ hơn trèo lên chiếc tủ được hàn vào tường và nhấc một tấm trần lên. Hắn rút một cây đèn pin ở hông ra và chiếu đèn khắp mọi hướng. Donald biết rất rõ hắn đang nhìn thấy những gì. Chính anh cũng đã kiểm tra trên đấy rồi.

"Nó bị chặn," tay sĩ quan trẻ nói.

"Cậu chắc chứ?"

"Không phải hắn đâu," Thurman nói. Nãy giờ lão chẳng hề rời mắt khỏi Donald. Thurman phẩy tay bao quát căn phòng. "Máu me văng tung tóe khắp nơi. Nếu là hắn thì trên người đã vấy đầy máu rồi."

"Trừ phi hắn đã tắm rửa ở đâu đó và thay quần áo."

Thurman cau mày trước ý tưởng đó. Lão đứng cách Donald vài bước, và anh không còn thấy đói nữa. "Ai làm?" Thurman hỏi.

"Ai làm cái gì cơ?"

"Đừng giả ngu. Một người của tôi đã bị tấn công, và cũng trong đêm hôm đó, một kẻ ăn mặc như kỹ thuật viên lò phản ứng đã ký sổ qua cửa an ninh ở ngay tầng này. Kẻ ấy đã đi vào hành lang này, tôi đoán là để tìm cậu. Hắn đã đến phòng liên lạc, và tôi biết cậu hay lui tới đó. Cậu không thể nào tự tay thực hiện chuyện này được. Cậu đã thông đồng với ai đó, có thể là một người từ ca trực trước. Hắn là ai?"

Donald bẻ một miếng bánh quy cho vào miệng, kiếm việc cho môi mình làm. Charlotte. Cô đang làm gì thế? Lang thang khắp tháp giống tìm anh sao? Vào phòng liên lạc ư? Nếu đúng là cô thật thì cô mất trí rồi.

"Hắn biết gì đó," Brevard nói.

"Tôi không hiểu ông đang nói gì cả," Donald nói. Anh nhấp một ngụm nước và nhận thấy tay mình đang run. "Ai bị tấn công thế? Anh ta có làm sao không?" Anh nghĩ đến khả năng chỗ máu chúng đã tìm thấy là của em gái mình. Sao anh lại đánh thức cô dậy chứ? Một lần nữa, anh nghĩ đến việc thú nhận tất cả và cho chúng biết nơi cô đang trốn, để cô không còn phải ở một mình nữa.

"Là Eren," Thurman nói. "Cậu ta tan ca muộn, chạy vào thang máy, sau đó được tìm thấy trong một vũng máu dưới đây ba mươi tầng."

"Eren bị thương sao?"

"Eren đã chết," Brevard nói. "Bị một chiếc tuốc nơ vít đâm vào cổ. Máu anh ta bê bết trong một thang máy. Tôi muốn biết kẻ gây ra chuyện này đang ở đâu..."

Thurman giơ một tay lên và Brevard im lặng. "Cho chúng tôi một phút," Thurman nói.

Tay sĩ quan trẻ đứng trên tủ chỉnh lại tấm trần cho đến khi nó về vị trí cũ. Hắn nhảy xuống và chùi tay vào đùi, để lại chiếc tủ phủ đầy xơ vải và hạt mút xốp như

bông tuyết. Hai gã nhân viên bộ phận An Ninh đợi ở bên ngoài. Trước khi cửa đóng lại, có một nhân viên văn phòng đi ngang qua; Donald nhận ra người ấy, thiếu chút nữa thì cất tiếng gọi, tự hỏi mọi người nghĩ thế nào khi hay tin anh không phải người anh đã tự nhận.

Thurman thò tay vào trong túi ngực và lấy ra một miếng vải vuông gấp lại, một chiếc khăn mới. Lão đưa nó cho Donald, và anh cảm tạ nhận lấy. Kỳ lạ thay, những thứ có thể được coi là quà thế này. Anh chờ cơn ho đến, nhưng đây lại là một khoảnh khắc hiếm hoi nó tha cho anh. Thurman chìa một chiếc túi nhựa ra, giữ nó mở cho anh. Donald hiểu ra nó để làm gì, bèn lôi chiếc khăn cũ của mình ra và bỏ cái nùi bẩn thỉu đẫm máu ấy vào trong túi.

"Để mang đi phân tích, đúng không?"

Thurman lắc đầu. "Ở đây chẳng có gì chúng tôi chưa biết hết. Chỉ là một... hành động thiện ý thôi. Cậu biết đấy, tôi đã tìm cách giết cậu. Chỉ hạng nhu nhược mới làm vậy, và chính vì nhu nhược nên tôi đã không thành công. Hóa ra cậu đã đúng về Anna."

"Eren chết thật rồi sao?"

Thurman gật đầu. Donald mở tấm vải ra và gấp lại. "Tôi thích anh ta."

"Cậu ta là một người tử tế. Một người tôi đã đích thân tuyển mộ. Cậu có biết ai đã giết cậu ta không?"

Giờ thì Donald đã nhìn thấu mục đích của miếng vải. Cớm dữ và cớm hiền đã đổi vai cho nhau. Anh lắc đầu. Anh cố hình dung Charlotte thực hiện những chuyện này, nhưng không thể. Mặc dù vậy, công bằng mà nói, anh cũng chẳng thể mường tượng nổi cảnh cô lái máy bay điều khiển từ xa và thả bom, hay cảnh cô chống đẩy năm mươi lần. Cô là một bí ẩn, đã bị cất kỹ đi từ hồi anh còn nhỏ, liên tục làm anh phải ngạc nhiên. "Tôi không thể nghĩ ra được có ai tôi quen mà lại đang tâm giết người như vậy. Ngoại trừ ông."

Thurman không phản ứng gì trước câu đó.

"Khi nào thì tôi sẽ đi ngủ đông?"

"Hôm nay. Tôi còn một câu hỏi khác."

Donald nhấc ly nước khỏi khay và tu một hơi dài. Nước lạnh. Thật không thể tin được nước có thể ngon thế nào. Anh nên nói với Thurman về Charlotte ngay lúc

đó. Hoặc đợi cho đến khi sắp bị đông lạnh. Bỏ cô lại ở đó một mình là điều duy nhất anh không thể làm. Anh nhận ra Thurman đang đợi mình. "Cứ hỏi đi," anh nói.

"Lúc còn tỉnh, cậu có thấy Anna rời kho vũ khí bao giờ không? Tôi biết cậu chỉ ở với con bé một thời gin ngắn thôi."

"Không," Donald nói. Mà anh không cảm thấy giai đoạn đó có gì ngắn ngủi cả. Nó như kéo dài cả một kiếp đời. "Tại sao thế? Cô ấy đã làm gì vậy?"

"Cậu có nhớ con bé từng đả động gì đến nguồn dẫn khí không?"

"Nguồn dẫn khí ư? Không. Tôi thậm chí không biết nó nghĩa là gì. Tại sao vậy?"

"Chúng tôi đã phát hiện dấu hiệu phá hoại. Đã có người can thiệp vào nguồn dẫn giữa bộ phận Y Tế và bộ phận Kiểm Soát Dân Số." Thurman phẩy tay, gạt đi điều mình đang định nói. "Như tôi đã bảo đấy, tôi tin rằng cậu đã nói đúng về Anna." Lão quay người bỏ đi.

"Đợi đã," Donald nói. "Tôi có một câu hỏi."

Thurman do dự, tay đặt trên cửa.

"Tôi bị làm sao thế?" Donald hỏi.

Thurman nhìn xuống chiếc khăn đỏ thẫm trong túi nhựa. "Cậu đã bao giờ nhìn thấy chiến tranh biến một vùng đất thành thế nào chưa?" Giọng lão trầm đi. Lắng xuống. "Cơ thể của cậu hiện đang là một bãi chiến trường. Hiện trạng bên trong người cậu là thế đấy. Các đạo quân với hàng tỷ binh lính mỗi bên đang gây chiến với nhau. Những cỗ máy muốn xé xác cậu chiến đấu với những cỗ máy hy vọng sẽ giữ cho cậu được vẹn thây. Và gót giày của chúng sẽ xéo cho cơ thể cậu chỉ còn là những mảnh đạn và bùn đất."

Thurman ho vào nắm tay. Lão kéo mở cửa.

"Hôm đó tôi không trèo qua đỉnh đồi," Donald nói. "Tôi không ra đó để cho người khác nhìn thấy. Tôi chỉ muốn chết thôi."

Thurman gật đầu. "Về sau, tôi cũng đã đoán như vậy. Và đáng lẽ tôi nên để mặc cậu chết. Nhưng người ta đã rung chuông báo động. Lúc đến xem, tôi thấy người của mình đang loay hoay với mấy bộ đồ, còn cậu thì đã đi được nửa đường rồi. Một quả lựu đạn nằm chình ình trong hố cá nhân của tôi và nhiều năm nay tôi đã biết

mình sẽ làm gì nếu một chuyện như vậy xảy ra. Tôi dùng thân mình để giải quyết nó."

"Làm vậy là dại rồi," Donald nói.

Thurman mở cửa. Brevard đang đứng bên kia, chờ đợi.

"Tôi biết," lão nói. Và lão bỏ đi.

45

DARCY BÒ LỒM CỒM LÀM VIỆC. Anh ta nhúng miếng giẻ vào xô nước đỏ, vắt cho đến khi nó hóa màu hồng, sau đó quay lại cọ rửa đống bầy hầy bên trong thang máy. Mấy bức tường đã sạch bong, các mẫu đã được gửi đi phân tích. Vừa làm, anh ta vừa nhái giọng Brevard càu nhàu: "Lấy mẫu đi, Darcy. Lau sạch chỗ này đi, Darcy. Lấy cà phê cho tôi đi, Darcy." Anh ta không hiểu làm thế nào mà bây giờ, bưng bê cà phê và lau dọn máu lại trở thành một phần nhiệm vụ của mình. Darcy nhớ những ca gác đêm yên bình; anh ta chỉ mong mọi sự mau mau chóng chóng trở lại bình thường. Phi thường thay những thứ có thể được con người ta dần coi là bình thường. Anh ta gần như không còn ngửi thấy mùi đồng trong không khí nữa, và cái vị kim loại cũng đã biến mất khỏi lưỡi. Nó giống như chỗ thuốc phải uống trong cốc giấy hằng ngày, mớ thức ăn nhạt nhẽo hôm nào cũng phải nuốt, thậm chí cả tiếng è è khốn kiếp từ chiếc thang máy khi cửa bị chèn cho mở. Có từng ấy thứ cần phải quen, cho đến khi chúng biến mất. Những thứ dần nhạt nhòa thành nỗi đau âm ỉ, tựa như những ký ức từ kiếp trước.

Darcy không nhớ nhiều về cuộc sống cũ của mình, nhưng biết mình rất thạo công việc này. Anh ta có cảm giác mình từng làm nghề an ninh từ rất lâu rồi, hồi còn sống trong một thế giới không ai nhắc đến, một thế giới bị kẹt lại trong những bộ phim cũ, chương trình truyền hình chiếu lại và những giấc mơ. Anh ta mơ hồ nhớ mình đã được huấn luyện để đỡ đạn hộ người khác. Anh ta liên tục mơ thấy cảnh mình chạy bộ vào buổi sáng, sống động đến mức còn cảm nhận được không khí thổi mát rượi vào những giọt mồ hồi trên trán và cổ, nghe thấy tiếng chim hót líu lo; anh ta khi ấy đang chạy sau một người đàn ông lớn tuổi mặc quần thể thao, và nhận thấy người này đang bắt đầu bị hói. Darcy nhớ mình đeo một chiếc tai nghe trơn trượt, chẳng bao giờ chịu nằm yên vị trí, luôn tuột ra khỏi tai. Anh ta nhớ mình quan sát đám đông, tim đập thình thịch khi có tiếng bóng bay nổ và xe cũ nẹt pô, lúc nào cũng chờ đợi cơ hội đỡ lấy một...

Viên đạn.

Darcy ngừng kì cọ và lấy tay áo chấm mặt. Anh ta nhìn chằm chằm vào phần rãnh giữa sàn và tường thang máy, nơi có thứ gì đó đang lấp lánh - một viên kim loại nhỏ. Anh ta thử dùng ngón tay lấy nó, khốn nỗi không nhét vừa vào khe. Một viên đạn. Dù sao thì anh ta cũng không nên chạm vào nó.

Miếng giẻ rơi tõm xuống xô. Darcy vơ lấy bộ đựng mẫu ngoài hành lang. Thang máy tiếp tục kêu è è inh ỏi, ghét cảnh bị bắt đứng yên thế này và thèm được đi đến đâu đó. "Bình tĩnh cái coi," Darcy thì thầm. Anh ta lấy một túi đựng mẫu ra khỏi chiếc hộp nhỏ đặt trong bộ dụng cụ. Nhíp không nằm đúng chỗ. Anh ta đào bới dưới đáy bộ dụng cụ cho đến khi tìm thấy nó, nguyền rủa những người trực ca khác vì chẳng biết tôn trọng đồng nghiệp gì cả. *Hệt như hồi sống trong ký túc vậy*, Darcy nghĩ. Không, sai từ, sai ký ức rồi. Hệt như hồi sống trong doanh trại mới đúng. Bề ngoài thì quy củ gọn gàng, nhưng ẩn bên dưới là hỗn độn bừa bãi. Những tấm ga trải giường sạch bong gấp góc phủ trên đệm ố bẩn. Vụ này cũng giống vậy: chẳng ai chịu đặt đồ về đúng nơi đúng chốn.

Anh ta dùng nhíp gắp viên đạn và thả vào túi ni lông. Nó bị biến dạng nhẹ, nhưng không nghiêm trọng. Nó không va vào thứ gì rắn chắc, nhưng nhất định đã va vào đâu đó. Sau khi chà xát phần túi quanh viên đạn và giơ nó lên trước ánh sáng, Darcy trông thấy một vệt màu hồng xuất hiện trên túi. Trên viên đạn có máu. Anh ta kiểm tra sàn xem liệu mình có làm đổ bất kỳ giọt máu nào gần nơi viên đạn găm vào không, có phải mình đã bất cẩn làm máu nhỏ xuống đó không.

Không phải thế. Cái xác họ tìm thấy bị đâm vào cổ, nhưng một khẩu súng đã được phát hiện ra ở gần đó. Darcy đã lấy mẫu máu ở hàng chục nơi trong thang máy. Một kỹ thuật viên y tế đã nhận chúng và Stevens cùng cảnh sát trưởng đã báo với anh ta rằng tất cả các mẫu đều khớp với nạn nhân. Nhưng bây giờ, rất có thể Darcy đang nắm trong tay một mẫu máu của hung thủ, hiện vẫn còn tự do tự tại. Kẻ đã giết Eren. Một manh mối thực sự.

Anh ta nắm chặt túi mẫu và đợi thang tốc hành đến. Anh ta thoáng tính chuyện giao nó cho Stevens, theo đúng quy trình. Nhưng chính anh ta đã tìm thấy viên đạn, biết nó là gì, và đã cẩn thận thu thập nó. Anh ta nên là người được biết kết quả.

Với một tiếng kính coong vui vẻ, thang tốc hành xuất hiện. Một người bộ dạng mệt mỏi mặc đồ tím đẩy một chiếc xô có bánh xe ra ngoài, dùng cán chổi lau sàn lèo lái nó. Thay vì đánh điện báo cáo về phát hiện của mình, Darcy đã kêu người xuống

hỗ trợ. Lao công trực ca đêm. Hai người bọn họ bắt tay nhau. Darcy cảm ơn gã vì đã ở lại ca trực muộn, nói rằng anh ta mang nợ gã rất nhiều. Anh ta thế chỗ của người kia bên trong thang tốc hành.

Anh ta chỉ phải đi xuống hai tầng. Bắt thang tốc hành chỉ để đi xuống hai tầng mới điên rồ làm sao. Tòa tháp này cần một cây cầu thang. Đã rất nhiều lần anh ta chỉ cần đi lên hoặc xuống một tầng thôi, song lại phải mất năm phút đợi một chuyến thang máy chết tiệt. Thật hết sức ngớ ngẩn. Anh ta thở dài và nhấn nút xuống khu y tế. Trước khi cửa đóng lại, anh ta nghe thấy một tiếng vỗ lẹp nhẹp do cây chổi lau sàn phát ra từ bên ngoài.

Văn phòng của bác sĩ Whitmore chật cứng. Không phải chật vì nhân viên - chỉ có Whitmore và hai kỹ thuật viên y tế của ông đang tất bật tại đây - mà vì các thi thể. Thêm hai thi thể nữa trong nhà xác. Một là người phụ nữ được phát hiện đã chết ngày hôm trước; Darcy nhớ tên cô ta là Anna. Người còn lại là Eren, cựu trưởng tháp giống. Whitmore đang ngồi trước máy tính, lạch cạch gõ ghi chú trong khi các kỹ thuật viên phòng thí nghiệm khám xét mấy cái xác.

“Bác sĩ ơi?”

Whitmore quay lại. Mắt ông lia từ mặt Darcy xuống tay anh ta. “Cậu có gì thế?”

“Thêm một mẫu nữa. Trên một viên đạn. Ông phân tích nó hộ tôi được không?”

Whitmore vẫy tay với một người trong phòng phẫu thuật; anh ta bước ra, tay giơ ngang vai.

“Cậu phân tích cái này cho anh sĩ quan được không?”

Anh kỹ thuật viên phòng thí nghiệm trông chẳng hào hứng lắm. Anh rút đôi găng vấy máu của mình ra, nghe chát một tiếng rất to, và quẳng chúng vào bồn rửa để đem đi giặt và khử trùng. “Để xem thử nào,” anh nói.

Máy không ngốn nhiều thời gian. Nó kêu bíp bíp, rè rè, phát ta những âm thanh có mục đích, rồi cà giật nhả ra một mảnh giấy. Trước khi Darcy kịp phản ứng, anh kỹ thuật viên đã với lấy kết quả. “Ừ. Đã tìm được đối tượng trùng khớp. Nó thuộc về... Ơ. Lạ nhỉ.”

Darcy cầm lấy bản báo cáo. Trên đấy có biểu đồ cột, thứ mã vạch UPC đặc trưng đại diện cho ADN của mỗi người. Số lượng và tỷ lệ phần trăm của các mức máu khác

nhau được diễn đạt qua một thứ mã khó hiểu: *IFG*, *PLT*, *Hgb*. Nhưng tại nơi hệ thống lẽ ra phải liệt kê thông tin hồ sơ nhân sự trùng khớp, nó chỉ điền mỗi từ này vào một dòng: *Nskhan*. Hàng loạt dòng khác trong phần lý lịch bị để trống.

"Nskhan," người kỹ thuật viên thí nghiệm nói. Anh tiến tới bên bồn rửa, bắt đầu rửa cả đôi găng lẫn tay mình. "Tên gì mà lạ ghê. Ai đời lại đi chọn một cái tên như thế cơ chứ?"

"Những tờ kết quả khác đâu?" Darcy hỏi. "Kết quả phân tích làm ban nãy ấy."

Anh kỹ thuật viên dứ đầu về phía cái thùng rác dưới chân bác sĩ Whitmore, ông vẫn đang cặm cụi gõ phím. Darcy lục thùng rác và tìm thấy một tờ kết quả phân tích cũ. Anh ta giơ hai tờ lên cạnh nhau.

"Đó không phải là tên," Darcy nói. "Phần tên phải nằm ở hàng trên cùng. Đây là chỗ điền vị trí." Trong bản báo cáo kia, nằm dưới cái tên Eren là dòng liệt kê sảnh đông lạnh cùng tọa độ khoang lưu trữ của nạn nhân. Darcy nhớ ra tên của một sảnh đông lạnh nhỏ.

"Nhân sự Khẩn cấp," Darcy nói, giọng đầy thỏa mãn. Anh ta đã giải được một bí ẩn nhỏ. Anh ta mỉm cười với cả phòng, nhưng những người khác đã quay lại làm việc rồi.

Trong số các sảnh đông lạnh, sảnh Nhân sự Khẩn cấp là nhỏ nhất. Darcy đứng bên ngoài cánh cửa kim loại, hơi thở hiện rõ trong không trung, bám mờ lớp thép. Anh ta nhập mã của mình và bàn phím nhấp nháy đỏ, kêu rè rè từ chối. Tiếp theo, anh ta thử nhập mã an ninh tổng, và cặp cửa mở ra, trượt vào tường.

Tim Darcy đập rộn ràng, nửa do sợ hãi, nửa do phấn khích. Đó không chỉ là vì anh ta được lần theo manh mối, mà còn vì các manh mối đang đưa anh ta đến đâu. Nhân sự Khẩn cấp là để dự phòng cho các tình huống đặc biệt nghiêm trọng, khi người ta thấy mỗi mình bộ phận An Ninh thôi thì chưa đủ. Qua màn sương ký ức mập mờ, Darcy nhớ về cái thời khi mà cảnh sát phải né sang bên cho những người trang bị áo giáp hạng nặng bước ra khỏi xe tải và triệt hạ một tòa nhà với tác phong chuẩn xác của quân đội. Đó có phải là anh ta không? Trong một kiếp đời xa, thật xa trước đây? Anh ta không nhớ nổi. Vả lại, những con người nằm trong sảnh khẩn cấp cũng khác. Nhiều người trong số họ gần đây đã tỉnh dậy đi làm. Darcy nhớ hồi mình vừa bắt đầu ca trực. Họ là phi công. Anh ta nhớ có hôm, mình đã thấy cà phê

trong cốc lăn tăn gợn sóng và phát hiện ra rằng bom đã được thả xuống từ máy bay điều khiển từ xa. Lúc này, anh ta đi từ khoang này sang khoang khác, tìm kiếm một khoang trống. Anh ta ngỡ rằng đã có người không tuân lệnh khi đến lúc phải quay về ngủ. Hoặc là đã có người bị dựng dậy để đi làm những chuyện xấu xa.

Khả năng chót khiến anh ta thấy hãi vô cùng. Ai có quyền tiếp cận những nhân sự như thế này? Ai có thể đánh thức bọn họ dậy mà chẳng để người nào biết được? Anh ta ngờ rằng dù có báo cáo những thông tin mình thu lượm được cho ai đi nữa, thì khi các phát hiện này được chuyển dần lên cấp cao hơn, chúng có thể sẽ lọt vào tay kẻ chủ mưu hoặc bè lũ. Anh ta cũng chợt nhận ra người bị sát hại là trưởng ca đương nhiệm của toàn cái tháp này, trưởng của tất cả các tháp giống. Vụ này lớn đấy. Vụ này trọng đại đấy. Các trưởng tháp giống thù hằn gì nhau chăng? Vụ này có thể giúp anh ta vĩnh viễn không còn phải điếu đóm cà phê và lau chùi máu nữa.

Lúc đã đảo hết hai phần ba mạng lưới khoang đông lạnh, đi vòng tới vòng lui, Darcy bắt đầu hồ nghi rằng có thể mình đã nhầm. Toàn bộ giả thuyết mới lỏng lẻo làm sao. Anh ta đang học đòi làm việc của người khác. Sẽ chẳng có ai mất tích, chẳng có âm mưu lớn nào, chẳng có ai thức dậy giết người tóe loe...

Và rồi anh ta nhìn thấy một khoang không có mặt người, không có sương giá trên kính. Anh ta ấp một bàn tay lên vỏ khoang, nhờ thế xác nhận được rằng nó đã tắt. Nhiệt độ của nó ngang nhiệt độ phòng: mát lạnh nhưng không buốt giá. Anh ta kiểm tra màn hình, sợ rằng nó cũng bị tắt nốt, không trưng ra gì hết, nhưng nó vẫn còn điện. Mỗi tội nó không đề tên. Chỉ có một con số.

Darcy rút tập báo cáo ra và bấm bút. Có đúng một con số. Theo phỏng đoán của anh ta, cái tên ứng với khoang này sẽ là thông tin tuyệt mật. Nhưng anh ta đã tìm ra thủ phạm. Phải, anh ta đã tìm thấy thủ phạm rồi. Và ngay cả khi không tra được tên, anh ta vẫn biết cánh phi công hay đi đâu khi phải trực. Anh ta khá chắc mình biết nơi lẩn trốn khả dĩ của kẻ mất tích bị trúng đạn này.

46

CHARLOTTE ĐỢI ĐẾN SÁNG rồi mới thử đánh điện lại trên đài. Lần này, cô biết mình muốn nói gì. Cô cũng biết mình không còn nhiều thời gian. Sáng hôm ấy, cô đã một lần nữa nghe thấy bên ngoài thang nâng có tiếng người, sục sạo tìm cô.

Cô chờ cho đến khi chắc chắn chúng đã rời đi, sau đó ra ngoài ngó nghiêng, và phát hiện ra chúng đã dọn nốt đống ghi chú còn sót lại trong phòng họp của Donald. Cô vào phòng tắm và từ tốn thay băng, thấy cánh tay mình chằng chịt vảy máu khô.

Lúc ra cuối hành lang, cô cứ nghĩ chiếc đài đã mất, nhưng phòng điều khiển không bị động đến. Có lẽ chúng chẳng buồn nhìn xuống dưới tấm bạt, đơn thuần tưởng rằng mọi thứ trong phòng đều liên quan đến quy trình vận hành máy bay. Cô vén bạt, và chiếc đài kêu rè rè khi được cô bật lên. Cô trải các tập hồ sơ của Donny lên đống dụng cụ rải rác.

Một điều Donny từng nói chợt trồi lên trong tâm trí cô. Anh đã bảo hai người bọn họ sẽ không thể sống mãi được. Họ sẽ không sống đủ lâu bên ngoài khoang để chứng kiến những hệ quả nảy sinh từ hành động của mình. Chính vì thế, họ khó mà biết được con đường nào mới tối ưu. Biết làm gì để giúp những con người ấy, ba chục tháp giống còn lại đây? Không làm gì cả đã khiến hàng bao nhiêu tháp bị diệt vong. Charlotte muốn đi tới đi lui, hệt như anh mình vậy. Cô cầm micro lên và suy nghĩ về việc mình sắp làm, liên lạc với một toán người xa lạ như thế này. Tuy nhiên, liên lạc sẽ tốt hơn lắng nghe chay. Ngày hôm trước, cô cảm thấy mình chẳng khác nào một nhân viên tổng đài 911, chỉ biết ngồi nghe trong khi tội ác xảy ra, không thể phản ứng, không thể điều người đến giúp.

Cô đảm bảo núm được vặn đúng vào kênh mười bảy, điều chỉnh âm lượng và mạch tắt nhiễu cho đến khi chỉ còn nghe một tiếng nhiễu khe khẽ. Không rõ nhờ đâu, đã có một nhóm người sống sót sau khi tháp giống của họ bị phá hủy. Charlotte đồ rằng họ đã lên mặt đất chạy sang bên kia. Thị trưởng của họ - cái cô Juliette mà anh cô từng nói chuyện - đã chứng minh điều đó là khả thi. Charlotte đoán chính việc đó đã thu hút sự chú ý của anh cô. Căn cứ vào bộ đồ Donny đang chế dở, cô biết anh từng tơ tưởng đến chuyện trốn đi. Có khi những người này đã tìm ra cách.

Cô mở các tập hồ sơ, trải rộng những khám phá của anh mình ra. Có một bảng thứ hạng tháp giống, được sắp xếp theo cơ hội sống sót của chúng. Có một bản lời nhắn từ ông thượng nghị sĩ - một thỏa ước tự tử. Và bản đồ tất cả các tháp giống, không phải tấm có đánh dấu X, mà là tấm có các đường màu đỏ hội tụ về một điểm duy nhất. Charlotte sắp xếp mớ ghi chú và trấn tĩnh lại trước khi thực hiện cuộc gọi. Có bị phát hiện cô cũng chẳng màng. Cô biết rõ mình muốn nói gì, biết rõ những gì cô tin Donny muốn nói nhưng không biết phải trình bày ra sao.

"Xin chào, người của tháp giống 18. Người của tháp giống 17. Tên tôi là Charlotte Keene. Mọi người có nghe thấy tôi không? Hết."

Cô chờ đợi, cảm thấy adrenalin dâng trào và căng thẳng tột độ vì đã công bố tên mình, vì đã táo bạo đến vậy. Nhiều khả năng cô vừa chọc vào cái tổ ong vò vẽ mà mình đang ẩn náu bên trong. Nhưng cô có sự thật cần tiết lộ. Cô đã bị anh trai đánh thức và đẩy vào một cơn ác mộng, nhưng cô vẫn nhớ thế giới trước đây, một thế giới với nền trời xanh và cỏ cây mướt mát. Nhờ chiếc máy bay, cô đã liếc thấy thế giới đó. Nếu được sinh ra ở đây, chưa từng biết gì khác, liệu cô có muốn được kể cho nghe về nó, muốn được đánh thức không? Liệu cô có muốn ai đó nói cho mình biết sự thật không? Trong phút chốc, cơn đau ở vai cô trôi vào lãng quên. Cơn đau thập thình đã bị nỗi sợ hãi và phấn khích hiệp lực gạt sang bên...

"Tôi nghe thấy cô rất rõ," có người trả lời, giọng đàn ông. "Cô đang tìm kiếm ai trên tầng mười tám à? Tôi không nghĩ trên đó có ai đâu. Cô bảo mình là ai ấy nhỉ?"

Charlotte bóp micro. "Tôi tên là Charlotte Keene. Đây là ai thế?"

"Tom Higgins, trưởng Ủy ban Kế hoạch đây. Bọn tôi đang ở đồn phó cảnh sát trưởng trên tầng bảy mươi lăm. Bọn tôi nghe đồn rằng đã xảy ra một vụ sập hầm nào đấy, rằng bọn tôi không nên quay trở xuống. Bên dưới đang có chuyện gì vậy?"

"Tôi không ở dưới chỗ ông," Charlotte nói. "Tôi ở trong một tháp giống khác."

"Nhắc lại xem nào. Ai đấy? Cô bảo mình là Keene hả? Tối không nhớ đã thấy tên cô trong điều tra dân số."

"Phải, Charlotte Keene. Thị trưởng của ông có đó không? Juliette?"

"Cô bảo mình đang ở trong tháp của ta à? Phải người từ khu giữa không vậy?"

Charlotte nhận ra vụ này sẽ chẳng đơn giản chút nào. Cô định cất lời, nhưng bị một giọng nói khác chen ngang. Một giọng nói quen thuộc.

"Juliette đây."

Charlotte rướn tới trước và điều chỉnh âm lượng. Cô bóp micro. "Juliette, tên tôi là Charlotte Keene. Cô đã nói chuyện với Donny, anh trai tôi. Ý tôi là Donald." Cô đang lo lắng. Cô dừng lại để chùi lòng bàn tay vào ống chân bộ đồ mình mặc. Khi buông micro ra, cô có thể nghe thấy người đàn ông ban nãy nói trên cùng tần số.

"... nghe bảo tháp nhà chúng ta đã không còn nữa. Cô có xác nhận được không? Cô đang ở đâu đấy?"

"Tôi đang ở dưới bộ phận Cơ Khí, Tom ạ. Tôi sẽ đến gặp ông khi tôi có thể. Phải, tháp giống của ta không còn nữa rồi. Phải, ông nên ở nguyên vị trí. Giờ để tôi xem người này muốn gì."

"Cô bảo 'không còn nữa' là sao cơ? Tôi không hiểu."

"Tức là nó chết rồi, Tom ạ. Tất cả mọi người đều đã chết. Ông xé bỏ bản điều tra dân số chết tiệt của ông đi được rồi đấy. Giờ thì phiền ông đừng chiếm sóng. Mà thật ra, chúng ta chuyển kênh được không?"

Charlotte chờ xem người đàn ông đấy sẽ nói gì. Nhưng rồi cô nhận ra thị trưởng đang nói chuyện với mình. Cô vội bóp micro trước khi cái giọng kia kịp nhảy vào.

"Tôi... ờm, được. Tôi có thể truyền trên mọi tần số."

Ông trưởng ban kế hoạch, hoặc cái chức tước gì đó ông đã tự xưng, một lần nữa chen ngang, "Cô vừa bảo chết rồi à? Có phải do cô gây ra không?"

"Kênh mười tám," Juliette nói.

"Mười tám," Charlotte nhắc lại. Cô với lấy núm vặn ngay lúc một tràng câu hỏi xổ ra trên đài. Chỉ bằng một cú vặn ngón của Charlotte, giọng người đàn ông kia câm bặt.

"Charlotte Keene trên kênh mười tám đây, hết."

Cô đợi. Cảm giác như thể một cánh cửa được đóng chặt lại ngay sau khi một người thân tín đã kịp chui vào.

“Juliette đây. Vụ tôi quen anh cô là thế nào vậy? Cô đang ở tầng nào thế?”

Charlotte không thể tin nổi lầm tưởng này lại khó giải thích đến thế. Cô hít sâu một hơi. “Không phải tầng. Mà là tháp. Ở trong tháp giống 1. Cô đã nói chuyện với anh tôi vài lần rồi.”

“Cô ở tháp giống 1. Donald là anh trai của cô.”

“Đúng rồi.” Có vẻ cuối cùng, nền tảng ấy cũng đã được thiết lập. Thật nhẹ cả lòng.

“Gọi đến để hả hê à?” Juliette hỏi. Giọng cô thình lình sinh động hẳn lên, thoáng nét hung hãn. “Các người có biết mình đã làm gì không? Biết mình đã giết chết bao nhiêu con người rồi không? Lão anh nhà cô đã bảo tôi rằng lão có thể làm được chuyện này, nhưng tôi không tin lão. Tôi chưa bao giờ tin lão cả. Lão có ở đó không?”

“Không.”

“Chà, nói với lão thế này nhé. Và tôi hy vọng lão tin lời tôi: hiện thời, điều duy nhất tôi nghĩ đến trong đầu là giết lão thế nào cho hiệu quả, làm sao để đảm bảo chuyện này không bao giờ tái diễn nữa. Cô cứ nhắn với lão vậy đi.”

Một con ớn lạnh lan khắp người Charlotte. Người phụ nữ này nghĩ rằng anh cô đã khiến bọn họ diệt vong. Khi nắm lấy micro, cô thấy lòng bàn tay mình nhớp nháp. Cô nhấn nút, phát hiện ra nó bị kẹt, phải gõ nó vào bàn cho đến khi nó bấm đánh tách một cách tử tế.

“Donny không… Có khi anh ấy chết rồi,” Charlotte nói, cô kìm nước mắt.

“Đáng tiếc ghê. Vậy thì tôi đành săn kẻ nối bước lão thôi.”

“Không, nghe tôi này. Donny… không phải anh ấy làm chuyện này đâu. Tôi thề với cô đấy. Đã có kẻ bắt anh ấy rồi. Đáng lẽ anh ấy không hề được phép nói chuyện với cô. Anh ấy có chuyện muốn nói cô nghe, nhưng không biết phải trình bày thế nào.” Charlotte buông micro và cầu trời rằng người lạ mặt này chịu nghe cô nói, rằng cô ấy sẽ tin cô.

“Anh trai của cô đã cảnh báo tôi rằng chỉ cần nhấn một cái nút, lão sẽ có thể kết liễu được tất cả bọn tôi. Chà, cái nút đó đã được nhấn, và nhà của tôi đã bị phá hủy. Những người tôi yêu thương nay đã chết cả. Có thể trước kia tôi không định truy sát lũ khốn các người đâu, nhưng bây giờ tôi chắc chắn sẽ làm đấy.”

“Đợi đã,” Charlotte nói. “Nghe này. Anh tôi đang gặp rắc rối. Anh ấy gặp rắc rối vì đã nói chuyện với cô. Hai người chúng tôi… chúng tôi không can dự gì đến chuyện này hết.”

“Ừ, phải rồi. Các người muốn cạy miệng bọn này. Tìm hiểu tất cả những gì có thể. Và sau đó các người tiêu diệt bọn tôi. Đối với lũ các người, đây chỉ là một trò chơi. Các người bắt bọn tôi ra ngoài lau chùi, nhưng thực chất là đang đầu độc không khí. Đó là cái trò các người đang làm. Các người khiến bọn tôi sợ hãi lẫn nhau, sợ hãi các người, để rồi bọn tôi tống người của mình ra ngoài, thế là thế giới bị đầu độc bởi sự căm ghét và sợ hãi của bọn tôi, đúng không nào?”

“Tôi không… Nghe này, tôi thề với cô, tôi không biết gì về chuyện cô đang nói hết. Tôi… có lẽ cô sẽ thấy điều này khó tin lắm đây, nhưng tôi nhớ được cái thời thế giới ngoài kia còn rất khác. Thời ta sống được và hít thở được ở ngoài đó. Và tôi nghĩ một phần của nó có thể quay trở lại như xưa. Hiện chuyện đó đang diễn ra rồi. Đó chính là điều anh tôi muốn nói với cô, rằng ngoài kia có hy vọng.”

Lặng ngắt. Một hơi thở dốc. Cánh tay của Charlotte lại tiếp tục nhói đau.

“Hy vọng.”

Charlotte đợi. Chiếc đài rít lên với cô, y hệt một luồng hơi giận dữ xì ra qua hàm răng nghiến chặt.

“Nhà của tôi, người của tôi, tất cả đã chết ráo, vậy mà cô lại đòi tôi hy vọng. Tôi đã trông thấy cái niềm hy vọng các người ban tặng, thấy cái bầu trời trong xanh bọn tôi đội vào đầu, lời dối trá khiến những người bị lưu đày răm rắp tuân lệnh các người, lau chùi cho các người. Tôi đã trông thấy nó, và tạ ơn Chúa, đã biết để mà nghi ngờ nó. Nó khiến con người ta ngất ngây như được vào cõi niết bàn. Các người đã dùng chiêu bài đó để dụ khị bạn tôi cam chịu cuộc sống này. Các người hứa sẽ mang thiên đường đến cho bọn tôi, phải không? Nhưng các người có biết bọn tôi đang sống trong cái địa ngục như thế nào không?”

Cô ta nói đúng. Cái cô Juliette này nói đúng. Một cuộc trò chuyện như thế này diễn ra kiểu gì được đây? Anh cô đã làm cách nào vậy? Bọn họ như hai chủng tộc xa lạ, chẳng hiểu sao lại nói cùng một ngôn ngữ. Đây là cuộc trò chuyện giữa các vị thần và người phàm. Charlotte đang loay hoay giao tiếp với những con kiến, một lũ kiến chỉ biết quan tâm đến những khúc quanh của cái tổ bên dưới lòng đất, chứ

màng gì đến địa hình của vùng đất rộng lớn đâu. Cô sẽ không thể thuyết phục được họ hiểu...

Nhưng rồi Charlotte nhận ra Juliette chẳng hề hay biết về địa ngục của bản thân cô. Và vì vậy, Charlotte kể cho cô nghe.

"Anh trai tôi đã bị đánh thừa sống thiếu chết," Charlotte nói. "Rất có thể anh ấy đã chết rồi. Chuyện xảy ra trước mắt tôi. Và thủ phạm là kẻ cả hai chúng tôi đều coi như một người cha." Cô cố giữ bình tĩnh, không để những giọt nước mắt len lỏi vào giọng mình. "Tôi hiện đang bị săn lùng. Chúng sẽ cho tôi ngủ đông tiếp, hoặc sẽ giết tôi, và tôi chẳng rõ hai điều đấy khác gì nhau. Chúng để chúng tôi đóng băng suốt bao năm trời, trong khi đám đàn ông chia ca làm việc. Ngoài kia có những chiếc máy tính đang bày ra đủ thứ trò, và một ngày nào đó, chúng sẽ quyết định tháp giống nào được phép tự do. Những tháp còn lại sẽ chết. Ngoại trừ một tháp duy nhất, tất cả các tháp giống đều sẽ chết. Và chúng tôi không thể làm gì để ngăn cản chuyện ấy!"

Cô mò mẫm trong tập tài liệu để tìm các ghi chú, danh sách xếp hạng, nhưng chẳng thể tìm thấy do mắt đã nhòe đi. Thay vào đó, cô chộp lấy tấm bản đồ. Juliette lặng thinh; có lẽ cô đang bối rối trước địa ngục của Charlotte, chẳng khác nào Charlotte từng ngẩn ngơ trước địa ngục của Juliette vậy. Nhưng điều này cần phải được nói ra. Những sự thật khủng khiếp đã được phát hiện này, chúng cần được nói ra. Thật nhẹ nhõm biết bao.

"Chúng tôi... Donny và tôi chỉ gắng sức tìm cách giúp các cô, tất cả các cô, tôi thề đấy. Anh tôi... anh ấy có cảm tình với người của cô." Charlotte buông micro để cô kia không nghe thấy tiếng mình khóc.

"Người của tôi," Juliette lặng lẽ nói.

Charlotte gật đầu. Cô hít một hơi thật sâu. "Tháp giống của cô."

Im lặng bao trùm một hồi lâu. Charlotte lấy tay áo lau mặt.

"Tại sao cô lại nghĩ tôi sẽ tin tưởng cô? Cô có biết lũ các người đã làm gì không? Biết các người đã cướp đi bao nhiêu sinh mạng không? Hàng nghìn người đã chết..."

Charlotte với tay chỉnh âm lượng, vặn nhỏ xuống.

"... và những người hãy còn sống trong nhóm bọn tôi rồi cũng sẽ nối bước họ. Thế mà cô lại bảo các người muốn giúp đỡ. Cô là cái kẻ chết giẫm nào vậy hả?"

Juliette đợi cô trả lời. Charlotte nhìn chiếc hộp đang rít lên kia. Cô bóp micro. "Hàng tỷ người," cô nói. "Hàng tỷ người đã chết."

Không lời đáp.

"Cô không tưởng tượng nổi chúng tôi đã sát hại nhiều người đến thế nào đâu. Đến những con số nghe còn phi lý nữa là. Chúng tôi đã giết chết gần như tất cả. Tôi không nghĩ.. mất đi hàng nghìn người... nó chỉ như cái mắt muỗi thôi. Đó là lý do chúng có thể ra tay."

"Ai? Anh của cô hả? Kẻ nào ra tay?"

Charlotte lau những giọt nước mắt mới lăn xuống trên má và lắc đầu. "Không. Donny sẽ không bao giờ làm vậy. Thủ phạm là... chắc vốn từ với kho ngữ vựng của cô không diễn tả được đầu. Có một kẻ từng quản lý thế giới xưa. Lão tấn công anh tôi. Lão đã tìm thấy chúng tôi." Charlotte liếc nhìn cánh cửa, ít nhiều trông đợi Thurman đạp cửa xông vào, cho cô chịu cảnh tương tự. Cô đã chọc vào tổ ong; cô tin chắc như vậy. "Lão là kẻ đã giết chết thế giới và người của cô. Tên lão là Thurman. Lão là một... một dạng thị trưởng."

"Thị trưởng của cô đã giết chết thế giới của tôi. Không phải anh trai cô, mà là cái lão kia. Có phải chính lão cũng đã giết chết thế giới mà tôi đang ở này không? Nó đã chết được hàng chục năm rồi. Lão cũng đã giết nó luôn à?"

Charlotte nhận ra người phụ nữ này coi các tháp giống như những thế giới trọn vẹn. Cô nhớ đến một cô gái người Iraq mình từng có lần hỏi thăm khi đang tìm đường đến một thị trấn khác. Đó là cuộc trò chuyện bằng một ngôn ngữ khác, về một thế giới khác, thế nhưng nó còn đơn giản hơn cuộc trò chuyện này.

"Phải, kẻ bắt anh tôi đã giết chết toàn bộ thế giới bao la." Charlotte trông thấy tờ thư báo trong tập hồ sơ, được gắn nhãn *Bản Hiệp Ước*. Biết giải thích kiểu gì đây?

"Ý cô là thế giới bên ngoài các tháp giống hả? Thế giới nơi cây trồng mọc trên mặt đất và tháp giống chứa hạt giống chứ không phải con người?"

Charlotte thở phào một hơi. Anh cô hẳn đã giải thích nhiều hơn là anh thừa nhận.

"Đúng. Chính thế giới đó."

“Thế giới đó đã chết hàng ngàn năm rồi.”

“Hàng trăm năm,” Charlotte nói. “Và chúng tôi… chúng tôi đã ở đây lâu rồi. Tôi… tôi từng sống ở thế giới ấy. Tôi đã nhìn thấy nó hồi nó còn chưa bị hủy hoại. Những kẻ ở trong tháp giống này chính là thủ phạm gây ra chuyện đó. Tôi xin cam đoan với cô như vậy.”

Im phăng phắc. Đây là khoảng chân không hút hết mọi thứ, hình thành sau khi một quả bom phát nổ. Một lời thú nhận, được phát biểu rành rọt. Charlotte đã làm điều cô nghĩ anh trai mình luôn muốn làm. Thú nhận chuyện bọn họ đã gây ra cho những người này biết. Tự vẽ hồng tâm lên người. Mời quả báo ập đến. Phần thưởng thích đáng dành cho bọn họ.

“Nếu đúng vậy thật thì tôi muốn bóp chết tất cả các người. Cô nghe thủng không? Cô có biết bọn này phải sống như thế nào không? Cô có biết thế giới bên ngoài ra sao không? Cô đã nhìn thấy nó bao giờ chưa?”

“Rồi.”

“Thấy tận mắt chưa? Vì tôi thì rồi đấy.”

Charlotte hít sâu một hơi. “Chưa,” cô thừa nhận. “Tôi chưa nhìn tận mắt. Mới nhìn qua máy quay thôi. Nhưng tôi đã nhìn được xa hơn tất thảy, và tôi khẳng định ngoài kia tốt hơn. Tôi nghĩ cô nói đúng về chuyện thế giới bị chúng tôi đầu độc, nhưng tôi tin nó chỉ xảy ra cục bộ. Tôi nghĩ chúng ta đang bị một đám mây khổng lồ bao kín. Ngoài đám mây này là vùng trời xanh ngắt và cơ hội sống. Hãy tin tôi: nếu có thể giúp mọi người được tự do, giúp sửa chữa sai lầm, tôi sẽ làm ngay tắp lự.”

Một khoảng lặng dài, thật dài.

“Làm kiểu gì?”

“Tôi không… tôi không nghĩ là với địa vị hiện tại, mình sẽ giúp được gì đâu. Tôi chỉ nói rằng nếu có thể, tôi sẽ giúp ngay. Tôi biết bên đó các cô gặp rất nhiều khó khăn, nhưng tình hình bên tôi chẳng khá khẩm gì cho cam. Khi tìm thấy tôi, có lẽ chúng sẽ giết tôi. Hoặc chuyện gì đó tương tự. Tôi đã làm” - cô chạm vào cái tuốc nơ vít trên ghế - “những điều rất xấu xa.”

“Người của tôi sẽ muốn tôi chết vì những gì tôi đã làm khiến cho chuyện này xảy ra,” Juliette nói. “Họ sẽ tống tôi đi lau chùi, và lần này tôi sẽ không quay lại nữa. Thế nên chúng ta cũng có thể gọi là có điểm chung đấy.”

Charlotte cười và lau má. “Tôi thực sự rất tiếc,” cô nói. “Tôi rất tiếc về cảnh ngộ các cô đang lâm phải. Tôi xin lỗi vì chúng tôi đã đẩy tất cả mọi người vào nước này.”

Im lặng.

“Cảm ơn cô. Tôi muốn tin cô, tin rằng cô và anh trai cô không phải là kẻ gây ra chuyện này. Chủ yếu bởi vì một người rất thân thiết với tôi từng muốn tôi tin rằng anh trai cô đang tìm cách giúp đỡ. Vì vậy, tôi hy vọng khi tôi đến đó, cô sẽ không đứng ngáng đường. Còn bây giờ, về những điều xấu mà cô bảo mình đã làm ấy, có phải nạn nhân của chúng là kẻ ác ôn không?”

Charlotte ngồi thẳng dậy. “Phải,” cô thì thầm.

“Tốt. Bước đầu như vậy là cũng tạm được rồi. Bây giờ hãy để tôi kể cho cô nghe về thế giới ngoài kia nhé. Trong đời mình, tôi đã yêu hai người đàn ông, và cả hai đều cố gắng thuyết phục tôi rằng thế giới là một nơi tốt đẹp, rằng bọn tôi có thể giúp cho nó trở nên tốt đẹp hơn. Khi tôi phát hiện ra cỗ máy đào, khi mơ thấy mình đào hầm sang đây, tôi cứ đinh ninh đấy là việc phải làm. Nhưng nó chỉ khiến tình hình thêm tồi tệ. Còn hai người tràn trề hy vọng trong lồng ngực ấy hả? Cả hai đều đã chết rồi. Thế giới tôi sống là vậy đó.”

“Máy đào ư?” Charlotte hỏi. Cô cố gắng diễn giải thông tin này. “Mọi người đến được cái tháp giống kia qua chốt gió cơ mà. Leo đồi mà đến chứ.”

Thoạt đầu, Juliette chẳng nói chẳng rằng. “Tôi cho mồm đi xa quá rồi,” cô nói. “Tôi phải đi đây.”

“Không, khoan đã. Giúp tôi hiểu với. Mọi người đã đào hầm từ tháp giống này sang tháp giống khác à?” Charlotte rướn tới trước và một lần nữa trải các ghi chú ra, chộp lấy tấm bản đồ. Đây là một trong những câu đố tưởng chừng vô nghĩa, cho đến khi ta được cung cấp thêm một quy tắc mới hoặc một thông tin mới. Cô lần theo một đường màu đỏ ra ngoài các tháp giống, đến một điểm đề HẠT GIỐNG.

“Tôi nghĩ thông tin này quan trọng đấy,” Charlotte nói. Cô cảm thấy phấn khích trào dâng. Cô đã nhìn ra cách thức của trò chơi, hiểu mọi thứ sẽ có kết cục ra

sao sau hai trăm năm nữa. “Tôi nói thế này cô phải tin nhé: tôi đến từ thế giới cũ. Tôi cam đoan đấy. Tôi đã thấy nó phủ kín những giống cây trồng... mọc trên mặt đất, như cách cô gọi. Còn về cái thế giới trông điêu tàn ngoài kia ấy, tôi không nghĩ tình trạng đó trải dài bất tận đâu. Tôi đã thấy được một chút. Và cả những thiết bị cô gọi là máy đào nữa. Có lẽ tôi biết chúng dùng để làm gì rồi. Nghe tôi nhé. Ở bên này, tôi có một bản đồ mà anh tôi cho là quan trọng. Nó vẽ một loạt đường dẫn đến một địa điểm được đánh dấu H-Ạ-T-G-I-Ố-N-G.”

“Hạt giống,” Juliette nói.

“Ừ. Những đường đó trông giống đường bay, mà như thế thì phi lý quá. Nhưng tôi nghĩ chúng dẫn đến một nơi tốt đẹp hơn. Tôi nghĩ những cỗ máy đào cô tìm thấy không dùng để di chuyển giữa các tháp giống đâu. Tôi nghĩ...”

Sau lưng cô có động. Mặc dù đã chờ đợi điều này hàng bao giờ, hàng bao hôm qua, Charlotte vẫn nghệt cả người ra. Dù luôn lo sợ chúng đang truy bắt mình, dù luôn biết rằng chúng sẽ đến bắt mình, thì cô cũng đã quá quen với việc ở một mình rồi.

“Cô nghĩ gì cơ?” Juliette hỏi.

Charlotte quay lại và nhìn thấy cánh cửa phòng điều khiển máy bay mở tung. Đứng trong hành lang là một người đàn ông ăn mặc giống những kẻ đã ghìm anh cô xuống. Người ấy đơn phương độc mã lao đến chỗ cô, quát bảo cô đứng yên, la lối bắt cô giơ hai tay lên. Anh ta chĩa súng vào cô.

Giọng Juliette vang lên trên đài. Cô yêu cầu Charlotte nói tiếp, cho cô biết những cỗ máy đào dùng để làm gì, bảo cô trả lời. Nhưng Charlotte còn mải bận làm theo lệnh người kia; một tay cô giơ cao quá đầu, tay còn lại giơ cao hết mức cơn đau cho phép. Và cô biết cuộc chơi đã tàn.

47

Tháp giống 17

MÁY PHÁT ĐIỆN LÀU BÀU THỨC GIẤC. Có tiếng rì rầm vọng ra từ sâu trong bụng cỗ máy đào khổng lồ, rồi một loạt đèn nhấp nháy sáng lên trong phòng máy bơm, phòng máy phát điện và suốt hành lang chính của tháp giống 17. Đội thợ cơ khí kiệt sức reo hò vỗ tay, và Juliette nhận ra tầm quan trọng của những chiến thắng nhỏ nhoi như thế này. Nơi từng ngập tràn bóng tối nay đã được ánh sáng soi rọi.

Đối với cô, mỗi hơi thở đều là một chiến thắng nhỏ. Cái chết của Lukas đè nặng lên ngực cô, cả sự ra đi của Peter, Marsha và Nelson nữa. Tất cả những con người trong bộ phận IT mà thời gian qua cô đã quen biết và tha thứ nay đều đi xa mãi rồi. Nhân viên nhà ăn. Gần như toàn thể nhân sự tại bộ phận Vật Tư, những người nào không bỏ chạy. Ai ai cũng như một khối nặng đè lên ngực cô. Cô hít sâu thêm một hơi nữa và ngạc nhiên vì mình vẫn còn thở được.

Courtnee phụ trách đội thợ cơ khí, đã đứng ra gánh vác vai trò bị Shirly bỏ lại. Chính cô và đội ngũ của mình đã mắc đèn và dây điện, cũng như lắp đặt và tự động hóa máy bơm. Juliette di chuyển như một bóng ma. Chỉ có một số ít người dường như còn trông thấy cô. Chỉ có bố cô và một vài người bạn thân nhất của cô, những con người trung thành đến mù quáng.

Cô bắt gặp Walker ở phía sau máy đào; khoảng không chật hẹp cùng nguồn điện ổn định nơi đây khiến lão cảm thấy thoải mái hơn, như đang ở nhà. Lão kiểm tra bộ đàm của cô và phán rằng nó vẫn còn hoạt động được, nhưng bị hết pin. “Tao có thể chế ra một bộ sạc trong vòng vài giờ nữa,” lão bảo cô với vẻ áy náy.

Juliette ngắm nghía băng chuyền, giờ đã được quét sạch đất cát và đá vụn để dùng làm bàn thợ cho cả Walker lẫn đội đào. Walker đang giải quyết dở một số dự án cho Courtnee: máy bơm cần được quấn lại, và thứ gì đó trông như kíp nổ khai mỏ đã được tháo rời. Juliette cảm ơn lão, nhưng nói với lão rằng chẳng bao lâu nữa

cô sẽ leo lên; có bộ sạc trong các đồn phó cảnh sát trưởng cũng như bộ phận IT trên tầng ba mươi tư.

Cô thấy ở đầu kia băng chuyền, các thành viên đội đào đang nghiền ngẫm một sơ đồ. Juliette thu thập đài và đèn pin từ chỗ làm việc của Walker, vỗ nhẹ lưng lão, rồi đi lại chỗ họ.

Erik, người quản đốc già của khu mỏ, cầm một chiếc compa và đang đánh dấu khoảng cách trên sơ đồ. Juliette chen vào để nhìn kỹ hơn. Đó chính là bản đồ bày bố tháp giống cô đã mang từ bộ phận IT xuống mấy tuần trước. Nó vẽ một mạng lưới các vòng tròn, trong đó một vài vòng đã bị gạch bỏ. Giữa hai tháp giống có những dấu biểu thị tuyến đường cỗ máy đã đào qua. Sơ đồ đã được đội thợ mỏ sử dụng để tính toán lộ trình, bổ trợ bởi ước đoán của Juliette về phương hướng và quãng đường mà cô đã đi.

"Ta có thể đến được tháp 16 trong hai tuần," Erik tính toán.

Bobby càu nhàu. "Thôi nào. Phải mất lâu hơn thế ta mới đến được đây mà."

"Tôi đang trông mong ông sẽ được thúc đít nhờ mong muốn rời khỏi nơi này của mình đấy," Erik nói.

Có người bật cười.

"Nhỡ đằng đó không an toàn thì sao?" Fitz hỏi.

"Có thể lắm," Juliette nói.

Những khuôn mặt cáu bẩn quay lại, ghi nhận sự hiện diện của cô.

"Cô có bạn bè gì trong mấy tòa tháp đấy không?" Fitz hỏi. Y gần như nhạo báng cô. Juliette cảm nhận được sự căng thẳng trong nhóm. Bọn họ hầu hết đều đã đưa được gia đình sang đây - người thân, con cái, anh chị em. Nhưng không phải ai cũng có diễm phúc ấy.

Juliette chen vào giữa Bobby và Hyla, gõ vào một vòng tròn trên bản đồ. "Tôi có bạn ở đây," cô nói.

Ngọn đèn trên đầu đung đưa theo dây, khiến cho những cái bóng hắt trên tấm bản đồ lắc lư liêu xiêu như say xỉn. Erik đọc tên vòng tròn Juliette đã chỉ. "Tháp giống 1," ông nói. Ông rà tay trên ba hàng tháp giống nằm giữa địa điểm đó và vị trí hiện tại của họ. "Sẽ mất nhiều thời gian hơn đấy."

“Không cần phải lo đâu,” cô nói. “Tôi sẽ đi một mình.”

Mọi ánh mắt dồn từ tấm bản đồ sang cô. Âm thanh duy nhất là tiếng rung ồ ồ của máy phát điện ở đầu kia máy đào.

“Tôi sẽ đi trên mặt đất. Và dù biết mọi người cần mọi kíp nổ mình kiếm được, tôi thấy vẫn còn vài kíp dôi ra từ cuộc đào bới. Tôi muốn lấy một lượng đủ để đục toang một lỗ trên đỉnh tòa tháp đấy.”

“Cô đang lải nhải cái gì vậy?” Bobby hỏi.

Juliette cúi xuống bản đồ và rê ngón vạch một tuyến đường. “Tôi sẽ mặc một bộ đồ đã sửa vào và đi. Tôi sẽ gắn thật nhiều kíp nổ vào cửa tháp giống này, rồi tôi sẽ bật tung nóc cái tháp chết tiệt đó ra như mở hộp xúp vậy.”

Fitz nhăn nhở nở một nụ cười sún răng. “Cô có thể loại bạn bè gì ở đằng đó thế?”

“Bạn bè đã chết,” Juliette nói. “Những kẻ đã hãm hại ta sống ngay trong đấy. Chính chúng đã biến thế giới bên ngoài thành một nơi không thể sống được. Tôi nghĩ đã đến lúc chúng được nếm mùi không khí ngoài đó rồi.”

Thoạt tiên, tất thảy đều nín thinh. Thế rồi Bobby hỏi, “Cửa khoang chốt gió dày cỡ nào vậy? Ý tôi là, cô từng nhìn thấy chúng rồi đó.”

“Chín, mười phân gì đấy.”

Erik gãi râu. Juliette nhận ra phân nửa số người quanh bàn đang tính nhẩm. Sẽ chẳng một ai trong số họ can ngăn cô làm thế.

“Sẽ mất từ hai mươi đến ba mươi kíp,” ai đó nói.

Juliette lần theo giọng nói và thấy một người đàn ông mình không nhận ra. Có khi là một người từ khu giữa đã chạy xuống kịp. Nhưng anh ta mặc đồ thợ cơ khí.

“Mọi người từng hàn thép dày hai phân rưỡi ở chân cầu thang. Bọn tôi dùng tám kíp để đục xuyên qua nó. Theo tôi, hãy trù bị một lượng gấp từ ba đến bốn lần.”

“Anh chuyển từ bộ phận khác đến à?” Juliette hỏi.

“Vâng, thưa sếp.” Anh ta gật đầu. Nếu bỏ qua lớp bụi bẩn mà tập trung vào mái tóc cắt ngắn cùng nụ cười rạng rỡ của anh ta, Juliette cảm tưởng mình nhìn ra bóng dáng dân trên đỉnh. Một trong những người từ bộ phận IT bị điều xuống để bổ sung

nhân sự trực ca tại bộ phận Cơ Khí. Một người từng cho nổ rào chắn bạn bè cô đã dựng lên trong cuộc nổi dậy. Anh ta không nói mò.

Juliette nhìn những người khác. "Trước khi đi, tôi sẽ liên hệ với một vài tháp, xem có bên nào chấp nhận cưu mang mọi người không. Nhưng tôi phải cảnh báo mọi người, lãnh đạo tất cả những nơi này đều là tay sai của lũ kia. Khi mọi người đục xuyên qua tường của họ, xác suất họ kiếm đồ ăn cho mọi người cũng sẽ ngang ngửa khả năng họ giết mọi người. Tôi không biết ở đây có những gì còn cứu vãn được, nhưng tốt hơn hết là mọi người nên ở lại. Thử tưởng tượng bản thân ta sẽ nghĩ gì nếu có vài trăm người lạ xộc vào nhà và yêu cầu được cho tá túc."

"Chúng ta sẽ để họ sống nhờ," Bobby nói.

Fitz cười khẩy. "Ông có hai đứa con rồi nên nói dễ như không. Còn những người đang chờ quay số thì sao?"

Cậu ấy khiến một toán người nhất loạt lên tiếng. Erik đập tay lên băng chuyền để bắt họ im lặng. "Thế là đủ rồi," ông nói. Ông lườm những người đang túm tụm ở đó. "Cô ấy nói đúng đấy. Trước tiên, ta cần biết mình đi đâu cái đã. Trong khi chờ, ta có thể bắt đầu chuẩn bị. Chúng ta sẽ cần đến mọi trụ đỡ trong các hầm mỏ ở đây, vậy tức là có rất nhiều nước ta phải bơm ra, rồi còn phải cắt cử người đi khám phá nữa."

"Chính xác thì chúng ta sẽ chỉnh hướng cái của nợ này kiểu gì vậy?" Bobby hỏi. "Lèo lái nó khó gần chết. Mấy thứ kiểu này không thích quay đầu đâu."

Erik gật đầu. "Tôi đã tính đến chuyện đó rồi. Ta sẽ đào xung quanh nó và cho nó đủ không gian để quay tại chỗ. Court bảo rằng có thể chạy lần lượt từng bên bánh xích, bên này tiến lên một chút, bên kia lùi lại một chút. Nó sẽ chậm rãi quay đầu, miễn là không có đất cản đường."

Raph chợt xuất hiện bên cạnh Juliette. Lúc mọi người còn đang thảo luận, anh đứng lui ra phía sau. "Tôi sẽ đi với cô," anh nói.

Juliette nhận ra đó không phải một câu hỏi. Cô gật đầu.

Khi Erik giải thích xong phần việc tiếp theo họ cần làm, đội thợ bắt đầu tản ra. Juliette ra dấu với Erik và chìa bộ đàm cho ông xem. "Trước khi lên đường, tôi sẽ đi gặp Courtnee và bố tôi, với lại tôi có mấy người bạn đã lên khu nông trại. Ngay khi tìm được một bộ đàm khác, tôi sẽ nhờ người mang nó xuống cho ông. Cùng một

bộ sạc nữa. Nếu liên lạc được với tháp giống nào chịu cho mọi người qua ở nhờ, tôi sẽ báo cho ông."

Erik gật đầu. Ông dợm nói gì đó, nhưng lướt thấy khuôn mặt của những người vẫn đang lảng vảng xung quanh, bèn vẫy cô ra chỗ khác. Juliette đưa bộ đàm cho Raph và đi theo ông.

Sau khi ra xa vài bước, Erik liếc nhìn xung quanh và vẫy cô đi tiếp. Rồi lại đi xa thêm nữa. Cho đến khi họ đến tận đầu bên kia khoang xử lý phế thải, nơi bóng đèn cuối cùng chập chờn đung đưa.

"Tôi đã nghe người ta nhỏ to," Erik nói. "Tôi chỉ muốn cô biết ba cái điều đấy đều là vớ vẩn hết, được chứ?"

Juliette nhăn mặt, tỏ vẻ không hiểu. Erik hít sâu một hơi, quan sát đội thợ đằng xa của mình. "Khi chuyện xảy ra, vợ tôi đang làm việc ở cụm tầng một trăm hai mươi. Khắp xung quanh, ai ai cũng chạy lên hết, và dù cảm thấy rất muốn nhập bọn với họ, vợ tôi đã đem đám nhóc nhà tôi thẳng xuống dưới này. Ở tầng đấy, chỉ có mỗi bà ấy làm như thế. Bà ấy đã phải vật lộn với nguyên một biển người để đến được đây. Mọi người hành xử như hóa rồ vậy."

Juliette bóp cánh tay ông. "Chị nhà thoát được là tốt rồi." Cô nhìn ánh sáng phản chiếu trong mắt Erik từ những ngọn đèn lủng lẳng.

"Chết tiệt, Jules, nghe tôi này. Sáng nay, tôi thức dậy trên một tấm thép gỉ sét, cổ bị vẹo cả đi dễ chừng cho đến suốt phần đời còn lại, hai đứa nhãi con thì nằm ngủ trên người tôi như tấm đệm, còn mông tôi tê cóng vì lạnh..."

Juliette bật cười.

"... nhưng Lesley nằm đó nhìn tôi. Như thể bà ấy đã nhìn tôi được một lúc lâu rồi. Và vợ tôi nhìn cái địa ngục gỉ sét quanh bọn tôi, rồi tạ ơn Chúa vì bọn tôi còn có nơi này để chạy sang."

Juliete quay đi và lau nước mắt. Erik nắm lấy tay cô và bắt cô đối mặt với mình. Ông sẽ không để cô tháo lui.

"Bà ấy ghét cuộc đào bới. Ghét nó. Ghét chuyện tôi phải làm thêm ca hai, ghét nó vì tôi cứ ca cẩm miết về các thanh chống cô bắt tôi kéo, những gì chúng ta đã làm với hầm mỏ sáu. Ghét nó bởi vì tôi ghét nó. Cô hiểu không?"

Juliette gật đầu.

“Giờ nhé, tôi cũng như mọi người, biết tình cảnh của chúng ta đang bi đát ra sao. Tôi không nghĩ ta sẽ đi được đến đâu với lần đào tiếp theo này, nhưng nó sẽ cho chúng ta việc để làm cho đến khi tận số. Từ giờ cho đến lúc đó, tôi sẽ thức dậy bên cạnh người phụ nữ mình yêu và, nếu may mắn, sáng hôm sau tôi sẽ được tiếp tục làm điều đó, và mọi sáng như thế đều là một món quà. Đây không phải địa ngục. Đây là giai đoạn trước khi xuống dưới đấy. Và cô đã trao nó cho chúng ta.”

Juliette lau nước mắt trên má. Một phần trong cô thấy căm ghét bản thân vì đã khóc trước mặt ông. Một phần khác chỉ muốn quàng tay ôm chầm lấy cổ ông và thổn thức. Trong khoảnh khắc đó, nỗi nhớ Lukas dâng trào trong cô, mãnh liệt hơn cả những gì cô có thể hình dung.

“Tôi không ưng cái trò ngu ngốc mà cô đang định làm, nhưng cần gì thì cứ lấy nhé. Nếu vì thế mà tôi sẽ phải đào bới bằng tay không nhiều hơn thì cũng chẳng sao hết. Đi trừng trị lũ khốn kia đi. Khi xuống đến địa ngục, tôi muốn được thấy chúng đang đợi sẵn.”

48

JULIETTE TÌM THẤY BỐ MÌNH TẠI PHÒNG KHÁM ông lập tạm trong một nhà kho gỉ sét đã được dọn trống. Raylee, một chị thợ điện ca hai mang thai chín tháng đang nằm trên giường, chồng ở bên cạnh, và cả hai người bọn họ đều đặt tay lên bụng chị. Juliette chào cặp vợ chồng ấy và nhận ra con của họ sẽ là đứa trẻ đầu tiên - chưa biết chừng còn là đứa duy nhất - được sinh ra trong một tháp giống không phải của bố mẹ nó. Đứa trẻ đó sẽ không bao giờ biết đến bộ phận Cơ Khí sáng loáng nơi họ từng làm việc và sinh sống, sẽ không bao giờ lên khu chợ và nghe nhạc hay xem kịch, có khi sẽ không bao giờ được nhìn thấy một màn hình gắn tường còn hoạt động để biết về thế giới bên ngoài. Và nếu là con gái, nó sẽ phải đối mặt với nguy cơ tự sinh con đẻ cái như Hannah mà chẳng có ai dạy dỗ nó cả.

"Con sắp đi à?" bố Juliette hỏi.

Cô gật đầu. "Con chỉ tới chào bố thôi."

"Con nói nghe cứ như bố sẽ không bao giờ gặp lại con nữa vậy. Bố sẽ lên để kiểm tra lũ trẻ ngay sau khi giải quyết xong hết mọi việc ở đây. Ngay khi bọn bố đón xong thành viên mới." Ông mỉm cười với Raylee và chồng chị.

"Tạm biệt thôi ấy mà," Juliette nói. Cô đã bắt những người kia thề không nói với bất kỳ ai về chuyện cô định làm, đặc biệt là Court và bố cô. Khi bóp tay bố lần cuối, cô cố gắng không để cánh tay phản bội mình.

"Và dặn bố tí nhé," cô buông tay ra và bảo ông, "ngoài lũ trẻ đó ra, con chẳng còn ai có thể coi như con cái trong nhà nữa đâu. Vì vậy, bất cứ khi nào con không có ở đó để chăm sóc chúng, nếu bố có thể giúp Độc Một Mình một tay... Đôi khi con nghĩ ông ta là đứa trẻ lớn nhất trong cả đám đấy."

"Ừ. Và bố biết. Và bố xin lỗi về Marcus. Là tại bố."

"Đừng mà bố. Xin đừng. Chỉ cần... chăm sóc chúng khi con quá bận là được rồi. Bố biết con có tật hay tham gia vào các dự án ngu ngốc mà."

Ông gật đầu.

“Con yêu bố,” cô nói. Rồi cô quay người bỏ đi trước khi để lộ tâm tư và kế hoạch của mình thêm nữa. Ở hành lang, Raph khoác một chiếc túi nặng trên vai. Juliette cầm lấy túi còn lại. Hai người bọn họ bước ra khỏi dãy đèn lúc này đã được chăng và tiến vào trong bóng tối gần đen kịt, không ai dùng đèn pin cả; các hành lang đủ quen thuộc rồi, và mắt họ sẽ sớm điều tiết thôi.

Họ băng qua một trạm an ninh không người trực. Juliette trông thấy cái ống thông khí được gập đôi, nhớ ra rằng mình từng bơi qua chính chỗ này. Phía trước, cây cầu thang ửng sắc xanh mờ do được những ngọn đèn khẩn cấp bền bỉ soi chiếu. Cô cùng Raph bắt đầu khởi hành, dấn bước thực hiện chuyến leo vất vả. Juliette đã lập sẵn trong đầu một danh sách, liệt kê những người mình cần gặp và những thứ cô cần lấy dọc đường. Bọn trẻ chắc đã trở về ngôi nhà cũ của mình, ở trong các nông trại tầng thấp. Độc Một Mình cũng vậy. Cô muốn gặp họ, sau đó leo tiếp lên lấy một bộ sạc, và hy vọng cả một chiếc bộ đàm nữa ở đồn phó cảnh sát trưởng. Nếu họ may mắn và đi đủ nhanh thì trong tối hôm ấy, cô sẽ lên đến Phòng làm đồ bảo hộ - căn nhà cũ của mình - ráp bộ đồ cuối cùng.

“Anh có nhớ lấy kíp nổ từ Walker không đấy?” Juliette hỏi. Cô cứ cảm thấy mình như đã quên mất điều gì đó.

“Ừ. Và cả chỗ pin cô muốn nữa. Tôi cũng đã đổ đầy bi đông của hai ta. Ta đầy đủ cả rồi.”

“Hỏi lại cho chắc thôi.”

“Còn vụ chỉnh sửa mấy bộ đồ thì sao?” Raph hỏi. “Cô có chắc là trên đấy mình sẽ có hết mọi dụng cụ cần thiết không? Mà còn bao nhiêu bộ tất cả thế?”

“Quá đủ ấy chứ,” Juliette nói. Cô muốn nói với anh luôn rằng hai bộ sẽ là thừa. Cô khá chắc rằng Raph tưởng mình sẽ theo cô suốt chặng đường. Cô đang chuẩn bị tinh thần cho cuộc cãi vã sắp tới.

“Ừ, nhưng có bao nhiêu bộ thế? Tôi chỉ tò mò thôi. Trước đây có ai được phép bàn về chuyện này đâu…”

Juliette nghĩ về những nhà kho nằm giữa tầng ba mươi tư và ba mươi lăm, về các boong ke xây ngầm trong sàn như trải dài bất tận. “Hai trăm… có khi ba trăm bộ,” cô bảo anh. “Tôi đếm không xuể. Tôi chỉ sửa vài bộ thôi.”

Raph huýt sáo. “Chừng ấy sẽ đủ cho ta lau chùi thoải mái suốt mấy trăm năm, nhỉ? Đó là nếu cứ mỗi năm lại tống một người ra ngoài.”

Juliette thầm nghĩ ước tính như vậy là khá chuẩn. Và do nay đã biết không khí bên ngoài bị đầu độc ra sao, cô đồ rằng đây chính là âm mưu của chúng: một dòng người bị lưu đày ổn định. Không phải để lau chùi gì cả, mà để làm điều ngược lại. Vấy bẩn thế giới.

“Này, cô có nhớ Gina, hồi trước từng làm ở bộ phận Vật Tư không?”

Juliette gật đầu, và nghe cách Gina được nhắc đến ở thì quá khứ, Juliette không khỏi nhói đau, như những khớp ngón tay rướm máu. Khá nhiều thành viên bộ phận Vật Tư đã chạy xuống kịp, nhưng Gina thì không.

“Cô có biết bọn tôi đang hẹn hò không?”

Juliette lắc đầu. “Tôi không. Tôi rất tiếc, Raph à.”

“Ừ.”

Họ đi hết một vòng cầu thang.

“Từng có lần Gina đem một loạt phụ tùng đi phân tích. Cô biết họ có một chiếc máy tính chỉ để kiểm đếm tất cả không, vị trí của chúng, số lượng đặt làm, những thứ đó ấy? Chà, bộ phận IT đã dùng hỏng mấy con chip máy chủ liền, bùm, bùm, bùm; đấy là một trong những đợt mà trong chỉ một tuần, lỗi cứ liên tiếp xảy ra…”

“Tôi nhớ những tuần đó,” Juliette nói.

“Chà, Gina tự hỏi còn bao lâu nữa thì họ sẽ hết nhẵn chỗ chip đó. Đây là kiểu linh kiện họ không thể chế thêm, cô biết chứ? Chúng tinh vi lắm. Vì vậy, cô ấy đã kiểm tra tỷ lệ hỏng trung bình, xem xem họ có bao nhiêu trong kho, và cô ấy rút ra được kết luận là chúng đủ cho hai trăm bốn mươi tám năm.”

Juliette đợi anh nói tiếp. “Con số đó có ý nghĩa gì à?” cô hỏi.

“Mới đầu thì không. Nhưng con số đó khiến cô ấy thấy hơi lạ, bởi vì vài tháng trước cô ấy cũng đã tổng hợp một báo cáo tương tự, cũng chỉ vì tò mò thôi, và con số thu được cũng xấp xỉ thế. Vài tuần sau, một bóng đèn trong văn phòng cô ấy bị tắt. Chỉ là một bóng đèn thôi. Nó chập chờn giữa lúc cô ấy đang làm dở tay, và điều đó khiến cô ấy không khỏi suy nghĩ. Cô đã thấy kho bóng đèn của họ rồi, phải không?”

“Thực ra thì tôi chưa.”

“Chà, rộng lắm. Cô ấy đã đưa tôi xuống đó một lần. Và....

Raph lặng đi vài bước.

“Ừm, nhà kho đã vơi tầm phân nửa. Vì vậy, Gina tính toán số lượng những chiếc bóng đèn đơn giản, dùng cho toàn bộ tháp giống ấy, và đã ra được kết quả nguồn cung còn đủ dùng hai trăm năm mươi mốt năm.”

“Một kết quả xêm xêm.”

“Đúng rồi. Và giờ thì cô ấy thực sự thấy tò mò - cô sẽ thích cá tính này ở cô ấy cho xem - thế nên mỗi khi rảnh, cô ấy lại tổng hợp các báo cáo tương tự, những mặt hàng có giá trị lớn như pin nhiên liệu, thiết bị cấy ngăn thai và chip hẹn giờ. Tất cả bọn chúng đều loanh quanh con số hai trăm năm mươi. Và đó là lúc cô ấy phát hiện ra ta còn bấy nhiêu thời gian.”

“Hai trăm năm mươi năm,” Juliette nói. “Cô ấy đã kể với anh như thế à?”

“Ừ. Kể cho tôi và một vài người khác trong lúc đi nhậu. Lúc đó cô ấy say mèm. Và tôi nhớ...” Raph cười. “Tôi nhớ Jonny đã nói rằng cô ấy chỉ nhớ những gì khớp với kết luận của mình thôi, còn đâu quên hết sạch, mà nhân nhắc đến chuyện quên, ông ta cần quay về với vợ. Và một người bạn từ bộ phận Vật Tư của Gina bảo rằng thiên hạ đã đồn thổi những điều như vậy từ hồi bà cô ta còn sống rồi, và họ sẽ tiếp tục đồn thế. Nhưng Gina nói lý do duy nhất tất cả mọi người không đồng loạt nhận ra điều ấy, đó là vì giờ còn quá sớm. Cô ấy bảo rằng hãy cứ đợi thêm hai trăm năm hoặc lâu hơn xem; khi ấy, mọi người sẽ phải bước vào những nhà kho trống huơ trống hoác như hang động để lấy nốt những món đồ cuối cùng, bấy giờ thì hai năm rõ mười ngay.”

“Tôi thực sự rất tiếc là cô ấy không có ở đây,” Juliette nói.

“Tôi cũng thế.” Họ leo thêm một vài bậc. “Nhưng đó không phải lý do tôi nhắc đến chuyện này. Cô bảo có tầm hai trăm bộ đồ. Số lượng xem chừng cũng tương đương đấy, đúng không nào?”

“Đó chỉ là phỏng đoán thôi,” Juliette bảo anh. “Tôi mới chỉ xuống đó được vài lần.”

“Nhưng ngần ấy xem chừng không sai đâu. Nghe giống một chiếc đồng hồ đếm ngược đấy chứ, nhỉ? Hoặc là các vị thần biết cần phải dự trữ bao nhiêu, hoặc họ

không có dự định gì với chúng ta sau một mốc thời gian nhất định. Không khỏi khiến cô thấy bản thân như sữa lợn, nhỉ? Dù sao thì tôi cũng thấy vậy."

Juliette quay lại nhìn người bạn bạch tạng của mình, thấy cách ngọn đèn khẩn cấp màu xanh lá khiến anh như tỏa ra một thứ ánh sáng rờn rợn. "Biết đâu thế thật," Juliette nói. "Có khả năng Gina đã phát hiện ra một manh mối quan trọng."

Raph khịt mũi. "Ừ, nhưng kệ bà nó thôi. Lúc ngày đó đến thì ta đã chết từ đời tám hoánh nào rồi."

Nói xong, anh ha hả cười, giọng vang vọng khắp cầu thang, nhưng ý nghĩ đấy khiến Juliette buồn thiu. Không chỉ bởi vì tất cả những người cô quen biết đều sẽ mồ yên mả đẹp trước cái ngày kia, mà còn bởi khi đã biết như thế, cô cảm thấy mình dễ dàng chấp nhận một sự thật khủng khiếp và đen tối: Ngày tàn của họ đã được định sẵn. Thật điên rồ khi nghĩ ta có thể cứu rỗi bất cứ thứ gì, đặc biệt là cứu lấy mạng người. Trong suốt lịch sử nhân loại, chưa từng có sinh mạng nào thực sự được cứu cả. Chúng chỉ đơn thuần được kéo dài thôi. Vạn vật đều sẽ phải kết thúc.

49

KHU NÔNG TRẠI TỐI OM; những ngọn đèn trên cao thiếp ngủ theo lệnh chiếc đồng hồ bấm giờ hiện đang tích tắc nơi xa. Dọc một hành lang dài và um tùm cây lá, giọng người văng vẳng vọng ra. Các khoảnh đất gieo trồng đang bị người ta chiếm làm của riêng, và ngay khi có ai tuyên bố quyền sở hữu, tranh chấp liền nổ ra. Những thứ không thuộc về ai bị biến thành tài sản tư. Nó khiến Hannah nhớ lại thời gian khó. Con bé ôm chặt đứa con vào ngực và nép sát Rickson.

Dẫn đường là cu Miles với chiếc đèn pin sắp tắt của nó. Bất cứ khi nào đèn mờ đi, thằng bé lại đập vào lòng bàn tay, và hành động ấy chẳng hiểu sao lại giúp hồi sinh cho đèn. Hannah liếc ra sau, nhìn về hướng cây cầu thang. "Sao Độc Một Mình lâu thế?" nó hỏi.

Không ai trả lời. Độc Một Mình đã đuổi theo Elise. Việc con bé sao nhãng bám theo thứ gì đó là chuyện rất đỗi bình thường, nhưng khi khắp nơi nhan nhản người thế này thì sự tình lại khác. Hannah cảm thấy lo lắng.

Đứa trẻ trong tay con bé oe oe khóc. Mỗi khi đói, nó lại làm vậy. Nó được phép làm thế. Hannah kìm nén những lời phàn nàn của bản thân lại; con bé cũng đang thấy đói. Con bé chỉnh tư thế ẵm đứa trẻ, tháo một bên đai bộ đồ ra và cho nó bú. Với áp lực phải ăn cho hai người, con đói càng thêm phần tồi tệ. Nếu trước kia, dọc hành lang này từng có đủ thứ hoa màu cạ vào cánh tay nó, và nó chẳng bao giờ phải trăn trở về một cái bụng rỗng, thì nay những mảnh đất sum suê lại nằm trơ trụi đến giật mình. Bị tàn phá. Bị chiếm đóng.

Thân cây và lá xào xạc như giấy khi Rickson trèo qua lan can và thăm dò dãy đất thứ hai lẫn thứ ba, lùng tìm một trái cà chua hoặc quả dưa chuột hoặc một quả mọng nào đấy mọc dại và lấn sang các loại cây trồng khác, xoắn xuýt quấn quanh thân những người anh em của mình. Thằng bé lao xao quay lại và ấn thứ gì đó vào tay Hannah, một thứ nho nhỏ, bị nhũn một bên do đã nằm trên mặt đất quá lâu. "Đây," nó nói, và quay lại tìm thêm.

"Tại sao họ hái cùng một lúc nhiều thế?" Miles hỏi, trong lúc đang tự lục tìm thức ăn cho bản thân. Hannah ngửi món quà nhỏ Rickson đã đưa. Nó có mùi hơi

giống bí, nhưng hãy còn xanh. Những giọng nói đằng xa lớn tiếng cãi cọ. Con bé cắn một miếng nhỏ và giật mình vì vị đắng.

"Họ lấy nhiều thế vì họ không phải là người trong nhà," Rickson nói. Giọng nó vọng đến từ sau đống cây tối sẫm, rung rinh khi nó đi qua.

Cu Miles chiếu đèn pin về phía Rickson, bấy giờ vừa bước ra khỏi hàng ngô với hai bàn tay không. "Nhưng chúng ta cũng có phải người cùng một nhà đâu," Miles nói. "Không hẳn thế. Vậy mà chúng ta chưa bao giờ làm thế này cả."

Rickson nhảy qua lan can. "Chúng ta đương nhiên là người một nhà rồi," nó nói. "Ta sống cùng nhau, làm việc cùng nhau, đúng như một gia đình thực thụ. Nhưng những kẻ này thì không như thế. Mày chưa nhìn ra à? Thấy họ ăn mặc khác nhau để có thể phân biệt được nhau không? Họ không sống cùng nhau. Những kẻ lạ này sẽ gây gổ như bố mẹ chúng ta từng gây gổ. Bố mẹ chúng ta cũng không phải là gia đình." Rickson tháo dây buộc tóc ra và gom những sợi tóc lòa xòa quanh mặt, sau đó lại buột hết tất cả lên. Giọng nó thì thầm, mắt nó dõi nhìn bóng tối, về nơi những giọng nói đang cãi cọ. "Họ sẽ như bố mẹ ta, đánh nhau để giành thức ăn và phụ nữ, cho đến khi chẳng còn ai nữa. Thế tức là, nếu muốn sống, ta sẽ phải đánh trả."

"Em không muốn đánh nhau đâu," Hannah nói. Nó nhăn mặt và kéo đứa bé ra khỏi núm vú đau nhức của mình, bắt đầu chỉnh lại bộ đồ để chuyển bên ngực.

"Em sẽ không phải đánh đấm gì cả đâu," Rickson nói. Nó giúp con bé chỉnh đồ.

"Hồi trước họ để chúng ta yên mà," Miles nói. "Chúng ta đã sống ở đây nhiều năm, và họ đến lấy những thứ mình cần mà chẳng gây chuyện gì với ta cả. Có khi những người này cũng sẽ làm vậy."

"Thời đấy xưa lắm rồi," Rickson nói. Nó nhìn đứa bé nằm yên trong lòng mẹ, thế rồi đi dọc lan can và lao vào bóng tối để kiếm thêm đồ ăn. "Họ để chúng ta yên vì chúng ta còn nhỏ và là con cháu của họ. Hannah và tao trạc tuổi mày. Mày và em mày thì chỉ mới tập tễnh biết đi. Dù có đánh nhau ác liệt đến cỡ nào, họ vẫn để yên cho lũ trẻ chúng ta muốn sống thế nào thì sống, muốn chết ra sao thì chết. Họ bỏ rơi chúng ta như vậy là cả một ơn phước đấy."

"Nhưng hồi trước họ có đến mà," Miles nói. "Và mang đồ cho ta nữa."

"Giống như Elise và chị nó ấy hả?" Hannah hỏi. Vậy là giờ đây, cả nó và Rickson đều đã nhắc đến những người anh chị em đã mất. Nó nhận ra hành lang này đầy

rẫy xác chết và những người đã mãi lìa xa, những người đã lên chầu Thượng đế. "Sẽ có đánh nhau," nó bảo Miles, thằng bé có vẻ vẫn không tin chuyện ấy sẽ xảy ra. "Rickson và chị không còn là trẻ con nữa." Nó đung đưa đứa bé trong vòng tay. Đứa trẻ đang chùn chụt bú này tựa như một lời nhắc nhở, cho chúng biết mình nay đã cách xa thời con trẻ đến nhường nào.

"Giá mà họ đi hộ cho thì tốt," Miles ủ rũ nói. Thằng bé đập cái đèn pin, và nó phát ra một tiếng nghe như con nít ợ hơi. "Giá mà mọi chuyện bình thường được lại. Giá mà có Marcus ở đây. Thiếu nó cứ thấy thế nào ấy."

"Cà chua này," Rickson nói, đắc thắng bước ra từ trong bóng tối. Thằng bé giơ quả cầu đỏ giữa luồng sáng của Miles, khiến sắc đỏ hắt lên mặt tất cả bọn chúng. Một con dao chợt xuất hiện. Rickson cắt quả cà thành ba phần, và Hannah được lãnh phần trước. Dịch đỏ như máu ứa ra từ tay nó, từ môi Hannah, và từ con dao. Chúng ăn tương đối lặng lẽ. Trong khi ấy, ở đầu kia hành lang, giọng người xa xăm nghe thật đáng sợ. Con dao nhỏ tong tỏng từng giọt nhựa sống, nhưng cũng hoàn toàn có thể đang nhỏ một thứ tệ hơn nhiều.

Vừa leo thang, Jimmy vừa tự nguyền rủa bản thân. Gã chửi rủa như hồi trước, với chỉ một mình mình lắng nghe, với những lời lẽ chẳng phải truyền đi xa mấy, chỉ bay từ môi lên tai của chính gã mà thôi. Gã nguyền rủa bản thân và huỳnh huỵch đưa chân, leo vòng, leo vòng, cho rung động lan lên, lan xuống và hòa chung cùng những rung động khác. Trông nom Elise đã trở thành một nhiệm vụ rầy rà. Chỉ cần liếc đi chỗ khác một phát là nó đã bỏ đi mất biệt. Hệt như Cái Bóng ngày xưa, mỗi khi đèn gieo trồng nhất loạt bật sáng.

"Không, chẳng giống Cái Bóng gì cả," gã lầm bầm nhủ. Hầu như hôm nào Cái Bóng cũng quanh quẩn ở dưới chân. Gã tối ngày vấp phải Cái Bóng. Elise thì khác hẳn.

Thêm một tầng nữa trôi qua, đơn độc và vắng vẻ, Jimmy nhớ ra đây không phải chuyện mới mẻ gì. Nó không hề đột ngột. Lúc nào mà Elise chẳng tùy hứng xuất hiện rồi lại bỏ đi. Chỉ có điều lúc tháp còn trống không, gã chưa bao giờ thấy lo cho con bé cả. Nghĩ đến đây, gã không khỏi cân nhắc lại nguyên do mà một nơi trở nên nguy hiểm. Có lẽ sự nguy hiểm ấy không liên quan chút gì đến bản thân nơi đó hết.

“Ông gì ơi!”

Jimmy lên đến một chiếu nghỉ khác, tầng một trăm hai mươi hai. Bên ngưỡng cửa có một người đàn ông đang vẫy tay. Y mặc đồ vàng, vào thời mọi thứ hãy còn ý nghĩa thì màu này đã đại diện cho một điều gì đó. Sau hàng chục tầng thì giờ Jimmy mới lại thấy mặt người.

“Anh có trông thấy một bé gái không?” Jimmy hỏi, tảng lờ việc người này hình như cũng có những câu hỏi của y. Jimmy đặt bàn tay ngang hông. “Cao tầm này. Bảy tuổi. Sún mất một cái răng.” Gã chỉ vào răng mình, lấp ló đằng sau bộ râu.

Người đàn ông lắc đầu. “Không, nhưng ông là cái người từng sống ở đây phải không? Người sống sót ấy?” Y cầm trong tay một con dao, lấp lánh ánh bạc như cá dưới nước. Thế rồi người mặc đồ vàng bật cười và nhìn ra ngoài lan can chiếu nghỉ. “Mà chúng ta ai chẳng là người sống sót, hén?” Y với tay ra, nắm lấy một trong những ống cao su đã được Jimmy và Juliette gắn vào tường để bơm nước lụt ra ngoài. Với một nhát lia dao khéo léo, chiếc ống đứt làm hai. Y bắt đầu kéo phần vòi lủng lẳng tít phía dưới lên.

“Đó là để chống lụt…” Jimmy dợm nói.

“Ông hẳn phải biết rất rõ nơi này,” người đàn ông nói. “Xin lỗi nhé. Tôi tên là Terry. Terry Harison. Tôi ở Ủy ban Kế…” Y nheo mắt nhìn Jimmy. “Mà thôi, ông chẳng biết mà cũng chẳng quan tâm đâu, đúng không? Đối với ông, tất cả bọn tôi đều từ cùng một nơi mà ra cả.”

“Jimmy,” gã nói. “Tên tôi là Jimmy, nhưng hầu hết mọi người gọi tôi là Độc Một Mình. Và cái vòi đó…”

“Ông có biết điện từ đâu ra không?” Terry dứ đầu về phía những ngọn đèn xanh lá điểm xuyết mặt dưới cầu thang. “Bọn tôi ở cách đây bốn mươi tầng. Bộ đàm có điện. Một số dây nhợ chăng khắp nơi cũng có điện nốt. Là ông làm đấy hả?”

“Một phần thôi,” Jimmy nói. “Một phần thì đã sẵn như thế rồi. Một con bé tên Elise đã đi về phía này. Anh có…?”

“Tôi đoán nguồn điện nằm ở trên cao, nhưng Tom bảo tôi xuống dưới này kiểm tra. Ông ta nói rằng trong tháp giống của bọn tôi, điện luôn từ bên dưới truyền lên, thế nên tháp giống này hẳn cũng sẽ như thế. Mọi thứ khác của hai tháp đều giống nhau mà. Nhưng lúc ở dưới đó, tôi đã thấy vạch nước cao, hồi chỗ này còn ngập

nước. Tôi tin đã lâu lắm rồi chẳng có điện đóm gì truyền từ đó lên. Nhưng ông thì sẽ biết, đúng không nào? Nơi này có bí mật gì ông chia sẻ được cho bọn tôi không? Tôi muốn biết về nguồn điện này lắm."

Ống vòi nằm cuộn tròn dưới chân y. Con dao lại được rút ra, lấp lánh trên tay y. "Ông đã bao giờ nghĩ đến việc tham gia một ủy ban chưa?"

"Tôi cần tìm bạn tôi," Jimmy nói.

Thêm một nhát lia nữa, nhưng sợi dây điện bền hơn. Lõi của nó là đồng. Người kia cầm một vòng dây đen trong tay và cưa tới cưa lui, cơ bắp cuồn cuộn gồ bên dưới chiếc áo lót lấm tấm mồ hôi. Sau một hồi nỗ lực, con dao bung ra và sợi dây đứt làm đôi.

"Nếu bạn của ông không ở cùng với nhóm người trong nông trại, thì chắc nó đang ở với cái nhóm tụng niệm. Trên đường xuống, tôi đã đi ngang chỗ họ. Họ đã tìm thấy một nhà nguyện." Terry trỏ con dao lên trời, sau đó cất nó đi và quấn sợi dây quanh cánh tay.

"Một nhà thờ," Jimmy nói. Gã biết chỗ đó. "Cảm ơn nhé, Terry."

"Có đi thì phải có lại chứ," người kia nhún vai nói. "Cảm ơn vì đã cho tôi biết điện đến từ đâu nhé."

"Điện hả...?"

"Ừ, ông nói nó truyền từ trên xuống. Từ tầng..."

"Ba mươi tư ư? Tôi đã nói vậy sao?"

Người kia mỉm cười. "Tất nhiên."

50

ELISE ĐÃ QUAN SÁT NHỮNG NGƯỜI Ở DƯỚI ĐÁY THÁP, chỗ từng bị ngập nước - những người đang cặm cụi đào đường thoát ra và chạy máy phát điện với bật đèn. Nó cũng đã nhìn thấy những người ở các nông trại thu hái một lố đồ ăn và tính toán xem nên cấp lương thực cho mọi người kiểu gì. Và giờ thì xuất hiện thêm nhóm người thứ ba - họ sắp xếp đồ đạc, quét sàn và dọn dẹp mọi thứ gọn gàng. Nó chẳng hiểu mục đích của họ là gì cả.

Cái người tốt bụng hồi trước - người cuối cùng đã nhìn thấy Cún - đang đứng chếch ở bên phòng, nói chuyện với một người đàn ông khác. Người này mặc đồ màu trắng, giữa đỉnh đầu có một vòng hói tròn, mặc dù cậu ta trông còn quá trẻ để bị hói. Bộ trang phục thật kỳ lạ. Chẳng khác nào một tấm chăn. Thay vì có hai ống chân, nó chỉ có một, và nó rộng đến mức lòa xòa quanh cậu ta, khiến người khác khó mà nhìn thấy chân cậu ta. Người đàn ông tốt bụng với bộ râu đen dường như đang tranh luận gì đấy. Người khoác chăn trắng chỉ cau mày đứng đó. Thỉnh thoảng, một hoặc cả hai người bọn họ liếc sang Elise, và nó lo rằng họ đang nhắc đến mình. Có lẽ họ đang bàn xem nên tìm Cún kiểu gì.

Đồ đạc trong phòng được xếp ngay hàng thẳng lối, tất cả cùng hướng về một phía. Ở đây không có chiếc bàn nào như những căn phòng sau khu nông trại, nơi nó vẫn hay ăn. Lúc ở trong mấy căn phòng đó, con bé toàn chui xuống dưới đống đồ đạc và giả vờ làm chuột với nguyên một gia đình chuột riêng, tất cả cứ lít chít nói chuyện và ve vẩy ria. Tại đây thì chỉ có những chiếc ghế và băng ghế đối diện với một bức tường, nơi có một bức tranh kính đầy màu sắc với một số mảnh kính đã bị vỡ. Một người mặc đồ liền thân hí húi làm việc đằng sau bức tường đó, dáng người lộ ra tại chỗ kính vỡ và mờ ảo ở sau máng kính lành. Anh ta nói chuyện với một người khác, và người này luồn một sợi dây đen qua một cánh cửa. Họ đang sửa chữa gì đó, thế rồi ánh sáng bừng lên ở phía sau, bắn ra những tia sáng sặc sỡ khắp phòng; vài người trong nhóm di chuyển đồ dừng tay, nhìn không chớp mắt. Một số người thì thầm. Nghe như thể tất cả bọn họ đều đang thì thầm cùng một điều.

“Elise.”

Người đàn ông với bộ râu đen quỳ xuống bên cạnh nó. Elise giật mình và ôm chặt chiếc túi vào ngực. “Vâng?” nó hỏi, giọng thì thào.

“Cháu đã nghe nói về bản Hiệp Ước chưa?” người đàn ông hỏi. Người không có tóc giữa đầu với chiếc chăn trắng khoác quanh vai đang đứng phía sau, mặt vẫn giữ nguyên vẻ cau có ban nãy. Elise có cảm tưởng cậu ta không bao giờ cười.

Nó gật đầu. “Kiếp trước là cuộc đời cũ, khi ta còn là động vật, như hươu, chó và cún.”

Người đàn ông mỉm cười. “Hiệp Ước, không phải kiếp trước.” Nhưng Elise chẳng thấy chúng có gì khác nhau cả. “Và chó với cún là cùng một loài.”

Con bé không muốn sửa lời y. Nó đã nhìn thấy lũ chó trong cuốn sách của mình và trong “khu sợ”, và chúng rất đáng sợ. Cún đâu có đáng sợ.

“Con biết về hươu từ đâu thế?” người khoác chăn trắng hỏi. “Bên này có sách thiếu nhi à?”

Elise lắc đầu. “Bọn cháu có sách thật. Cháu đã nhìn thấy hươu rồi. Chúng cao, trông buồn cười vì chân gầy nhẳng, và chúng sống trong rừng.”

Người có râu mặc đồ cam xem chừng không quan tâm đến hươu. Không quan tâm bằng người kia. Elise nhìn ra cửa, tự hỏi những người nó biết đang ở đâu. Độc Một Mình đâu rồi? Lẽ ra gã phải giúp nó tìm Cún chứ.

“Hiệp Ước là một tài liệu rất quan trọng,” người mặc áo cam nói. Nó chợt nhớ tên y là bác Rash. Y đã tự giới thiệu, nhưng nó không giỏi nhớ tên. Trước nay nó chỉ cần nắm được vài cái tên là đủ rồi. Bác Rash đối xử với nó rất tốt. “Hiệp Ước giống như một cuốn sách, chỉ nhỏ hơn thôi,” y nói. “Tương tự như việc cháu giống phụ nữ, chỉ là nhỏ hơn.”

“Cháu bảy tuổi rồi,” Elise nói. Con bé không còn nhỏ nữa.

“Và ngoảnh đi ngoảnh lại một cái thôi, cháu sẽ mười bảy tuổi ngay.” Người có râu đưa tay ra và chạm vào má Elise. Elise giật mình lùi lại, khiến y cau mày. Y quay đầu và ngước nhìn người khoác chăn trắng, khi ấy đang quan sát Elise.

“Mấy cuốn sách đó là gì thế?” người mặc đồ trắng hỏi. “Mấy cuốn có thú vật ấy, chúng có trong tháp này à?”

Elise cảm thấy tay mình hạ xuống chỗ chiếc túi và áp vào đó, che chở cuốn sách nhớ. Nó tin trang có hươu đã được đưa vào cuốn sách của mình. Nó thích những thứ tả thế giới xanh tươi, những thứ về câu cá, động vật, mặt trời và các vì sao. Nó cắn môi, không cho mình tiết lộ bất cứ điều gì.

Người có râu - bác Rash - quỳ xuống bên cạnh nó. Y cầm trong tay một tờ giấy và một viên phấn màu tím. Y để những thứ đấy lên băng ghế cạnh chân nó và đặt tay lên đầu gối Elise. Người kia bước lại gần.

“Nếu biết về những cuốn sách cất tại đây, con cần cho bọn chú biết chúng nằm ở đâu. Đó là trách nhiệm trước Chúa của con,” người khoác chăn nói. “Con có tin vào Chúa không?”

Elise gật đầu. Hannah và Rickson đã dạy con bé về Chúa và những lời cầu nguyện ban đêm. Thế giới xung quanh nó nhòe đi, và Elise nhận ra mình đang rơm rớm nước mắt. Nó chùi mặt. Nó mà khóc là Rickson ghét lắm.

“Chỗ sách đấy ở đâu thế, Elise? Có bao nhiêu cuốn cả thảy?”

“Nhiều lắm,” nó nói, nghĩ về tất cả những cuốn sách đã bị mình trộm trang. Khi phát hiện nó xé tranh ảnh và các mục Hướng dẫn trong sách, Độc Một Mình đã rất tức giận với nó. Nhưng mục Hướng dẫn đã chỉ cho nó cách câu cá giỏi hơn, sau đó thì Độc Một Mình đã dạy nó cách cắt ghép các trang sách cẩn thận, và họ đã cùng nhau câu cá.

Người khoác chăn trắng quỳ xuống trước mặt con bé. “Những cuốn sách này có nhan nhản khắp nơi không?”

“Đây là Cha Remmy,” bác Rash nói, nhường chỗ cho người đầu hói và giới thiệu cậu ta với Elise. “Cha Remmy sẽ dẫn dắt bọn bác vượt qua giai đoạn khốn khó này. Bọn bác là một đàn chiên. Bọn bác từng theo Cha Wendel, nhưng một số người đã rời đàn, và một số khác đã gia nhập. Giống như cháu vậy.”

“Những cuốn sách này,” Cha Remmy nói. Trông cậu ta không già hơn Rickson là mấy, có vẻ quá trẻ để làm cha. “Chúng có ở gần chỗ ta không? Bọn chú có thể tìm thấy chúng ở đâu đây?” Cậu ta khua tay từ tường lên trần nhà, nói năng với một phong thái kỳ lạ - giọng cậu ta nghe thật lớn, thấm vào tận lồng ngực Elise, một giọng nói khiến con bé muốn trả lời. Và đôi mắt cậu ta - xanh lục như vùng nước ngập sâu, nơi nó và Độc Một Mình từng câu cá - khiến nó muốn nói ra sự thật.

"Tất cả đều ở cùng một chỗ ạ," Elise sụt sịt nói.

"Ở đâu?" người đàn ông thì thầm. Cậu ta nắm tay nó, và người kia đứng nhìn cảnh tượng ấy với một nét biểu cảm lạ thường, "Các cuốn sách ở đâu thế? Quan trọng lắm đấy, con ạ. Con biết đấy, trên đời chỉ có một cuốn sách thôi. Tất cả những cuốn khác đều là dối trá. Giờ thì cho chú biết chúng đang ở đâu đi."

Elise nghĩ về cuốn sách trong túi. Nó không hề dối trá. Nhưng nó không muốn người đàn ông này chạm vào cuốn sách của mình. Không muốn cậu ta chạm vào nó chút nào. Nó cố vùng ra, nhưng đôi tay to lớn của cậu ta càng nắm chặt lấy nó hơn. Có thứ gì đó bơi sau mắt cậu ta.

"Ba mươi tư," nó thì thầm.

"Tầng ba mươi tư à?"

Elise gật đầu, và cậu ta buông tay nó ra. Khi cậu ta rời đi, bác Rash tiến lại và đặt một tay lên tay Elise, che chỗ đã bị người kia bóp đau.

"Thưa cha, liệu ta có thể...?" bác Rash hỏi.

Người hói gật đầu, và bác Rash nhặt mảnh giấy trên băng ghế lên. Một mặt in chữ. Mặt còn lại được viết tay. Có một viên phấn tím, và bác Rash hỏi Elise có đánh vần được không, có biết chữ không.

Elise gật đầu. Tay nó một lần nữa hạ xuống chỗ chiếc túi, giữ chặt cuốn sách của mình. Nó đọc giỏi hơn cả Miles. Hannah đã đảm bảo chuyện ấy.

"Cháu viết tên cho bác được không?" người đấy hỏi. Y cho nó xem mảnh giấy. Ở cuối trang có mấy dòng kẻ. Đã có hai cái tên được ký vào. Một dòng khác bỏ trống. "Ngay đây," y nói, chỉ vào dòng đó. Y dúi viên phấn vào tay Elise. Nó đọc mấy nội dung khác, nhưng nét chữ ngoáy quá. Chữ viết vội trên một bề mặt gồ ghề. Mắt nó lại cứ nhòe nhòe nữa. "Chỉ cần ghi tên của cháu thôi," y nói lại. "Viết cho bác xem nào."

Elise muốn bỏ đi. Nó muốn Cún và Độc Một Minh và Jewel và thậm chí cả Rickson. Nó lau nước mắt và nuốt ngược vào trong tiếng thút thít đang cố làm mình nghẹn. Nếu làm theo lời họ, nó sẽ được tự do rồi đi. Căn phòng càng lúc càng đông. Một số người đang nhìn nó và thì thầm. Con bé nghe có ai bảo rằng một người nào đó thật may mắn, rằng đàn ông đông hơn phụ nữ và nếu không cẩn thận thì sẽ chẳng xơ múi được gì. Họ quan sát nó và chờ đợi, ghế ghiếc hiện đã thẳng hàng ngay

lối, sàn được quét dọn sạch, vài chiếc lá xanh rụng xuống từ hoa trái đã hái lác đác rơi quanh sân khấu.

"Ngay chỗ này đây," bác Rash nói. Y giữ cổ tay con bé và kéo viên phấn cho đến khi nó lơ lửng trên dòng kẻ. "Tên của cháu." Và tất cả mọi người đều đứng quan sát. Elise biết chữ. Nó còn đọc giỏi hơn Rickson nữa kia. Nhưng nó gần như chẳng nhìn thấy gì. Nó chẳng khác nào lũ cá mình từng câu, bơi lội dưới nước, ngước nhìn những con người đói khát. Nhưng nó viết tên mình vào. Nó hy vọng làm vậy sẽ khiến họ rời đi.

"Ngoan lắm."

Bác Rash cúi người và thơm má nó. Mọi người bắt đầu vỗ tay. Và rồi người khoác chăn trắng mê sách kia xướng lên vài câu, giọng vừa sang sảng vừa đẹp đẽ. Con bé có thể cảm thấy lời lẽ cậu ta vang trong lồng ngực mình khi cậu ta tuyên bố rằng nhân danh bản Hiệp Ước, ai đó đã trở thành vợ chồng.

PHẦN 4

CÁT BỤI

51

Tháp giống 1

DARCY BẮT THANG MÁY LÊN KHO VŨ KHÍ. Anh ta cất chiếc túi nhỏ đựng viên đạn đi và nhét kết quả xét nghiệm máu vào túi, bước ra khỏi thang rồi lần mò tìm dãy công tắc đèn. Trực giác mách bảo anh ta rằng viên phi công biến mất khỏi khoang đông lạnh trong khu vực Nhân sự Khẩn cấp đang nấp ở tầng này. Đó chính là tầng họ đã tìm thấy kẻ mạo danh Đấng Chăn Chiên. Đó cũng là nơi cách đây một tháng hoặc lâu hơn gì đấy, trong một giai đoạn hoạt động rất tất bật, một nhóm phi công đã vào đồn trú. Anh ta cùng Stevens và một số người khác đã tìm kiếm tầng này vài lần rồi, nhưng Darcy có linh cảm. Bắt đầu với việc chiếc thang máy chỉ chịu đưa anh ta lên tầng đó sau khi có lệnh khống chế an ninh.

Chỉ một số ít nhân sự cấp cao và thành viên bộ phận An Ninh mới có thể đưa ra lệnh khống chế đó, và trong những lần ghé thăm trước, Darcy đã hiểu lý do. Xếp đầy trên kệ là hàng bao nhiêu thùng đạn dược. Bạt phủ trên những thứ trông giống máy bay quân sự điều khiển từ xa. Bom chồng thành hình kim tự tháp trên giá. Không phải thứ ta muốn để cho nhân viên nhà bếp tình cờ trông thấy khi họ lỡ bấm nhầm nút thang máy trên đường xuống lấy một hộp khoai tây nghiền.

Họ chẳng phát hiện ra ai khác trong những cuộc tìm kiếm trước đó, nhưng giữa những dãy kệ cao và hộp nhựa khổng lồ này hẳn phải có đến hàng nghìn chỗ ẩn nấp. Darcy ngó vào những gian kệ này trong khi đèn đóm trên đầu nhấp nháy bật sáng. Anh ta đặt bản thân vào địa vị viên phi công này, bấy giờ vừa giết xong một người, đến đây trong một chiếc thang máy vấy máu, đang trốn chạy và cần một nơi để ẩn náu.

Anh ta ngồi xổm xuống, kiểm tra lớp bê tông bóng loáng bên ngoài thang máy. Lùi lại và nghiêng đầu, anh ta nghiên cứu vệt loáng. Phần trước cửa trông loáng hơn. Có khi đây là do dòng người qua lại không đồng đều, do giày dép cà quẹt, hao mòn dần dần. Anh ta áp sát người xuống sàn và hít một hơi thật sâu, nhận thấy nó

có mùi lá và nhựa thông, mùi chanh và mùi một thời kỳ đã bị lãng quên, hồi cây cỏ còn mọc và thế giới có mùi tươi mới.

Đã có người lau phần sàn này. *Mới gần đây thôi*, anh ta thầm nghĩ. Anh ta vẫn ngồi lom khom và dõi mắt nhìn qua các dãy vũ khí với trang thiết bị khẩn cấp, ý thức được rằng mình không hề đơn độc nơi này. Điều anh ta nên làm là đi thẳng đến Brevard và gọi viện binh. Ở đây có một kẻ sẵn sàng xuống tay giết chóc, một Nhân sự Khẩn cấp đã được huấn luyện quân sự, một kẻ có thể tiếp cận mọi vũ khí trong những cái thùng đó. Nhưng kẻ này cũng đang bị thương, phải lẩn trốn và sợ hãi. Vả lại, gọi viện binh xem chừng không phải một ý hay.

Không phải vì Darcy là người đã móc nối được toàn bộ vụ việc lại với nhau và xứng đáng được ghi công; mà vấn đề là anh ta đang càng lúc càng thêm tin chắc rằng những vụ án mạng này có dính líu trực tiếp đến đội ngũ chóp bu. Những kẻ nhúng tay vào vụ này đều nằm trong hàng ngũ lãnh đạo cao nhất. Hồ sơ đã bị làm giả, bộ phận Đông Lạnh đã bị động vào, trong khi cả hai điều này đáng lẽ ra là bất khả thi. Có khả năng những người anh ta báo cáo lên cũng liên đới. Và Darcy đã đứng đó đỡ Đấng Chăn Chiên thật trong khi ông già lia lịa tung cước vào người kẻ mạo danh. Chẳng có quy trình nào cho làm thế cả.

Đó là tư thù cá nhân. Anh ta biết người bị đánh, từng thấy anh thức khuya suốt, thỉnh thoảng còn nói chuyện nữa. Thật khó mà tưởng tượng nỗi anh chàng đó lại đang tâm giết người. Thế giới đảo điên hết cả rồi.

Darcy rút chiếc đèn pin đeo hông ra và bắt đầu rà soát các kệ. Anh ta cần thêm đồ nghề, thay vì chỉ có mỗi một ngọn đèn sáng, thứ duy nhất họ cấp cho người trực đêm. Trên mớ thùng đề những ký hiệu từ một kiếp đời khác, gần như không còn ai nhớ. Phải khui nắp mấy thùng - niêm chân không khẽ nổ lốp bốp - thì anh ta mới tìm ra thứ mình muốn kiếm: một khẩu H&K .45, một khẩu súng lục vừa hiện đại, vừa cổ xưa. Lúc xuất xưởng, nó thuộc diện vũ khí tối tân, nhưng những nhà máy sản xuất ra nó nay chỉ còn là kỷ niệm. Anh ta nạp một băng đạn vào trong món vũ khí và hy vọng đạn còn tốt. Có khẩu súng rồi, anh ta cảm thấy tự tin hơn, rón rén băng qua nhà kho với một lòng nhiệt huyết mới, không còn chỉ đảo vài vòng lấy lệ như hôm trước, khi cần phải khám xét tận tám chục tầng.

Anh ta vén từng tấm bạt lên nhìn. Bên dưới một tấm, anh ta phát hiện ra dụng cụ để bừa bãi và linh kiện nằm rải rác, một chiếc máy bay điều khiển từ xa đã bị tháo dỡ một phần hoặc đang được sửa dở. Phải chăng mới gần đây? Khó nói lắm.

Không có bụi phủ, nhưng đã có bạt che thì làm sao bụi được. Anh ta đi men vòng ngoài, tìm xem trên sàn có viên xốp trắng nào rơi xuống từ những tấm trần đã bị tháo ra không, kiểm tra các văn phòng ở tận cuối hành lang, để ý quan sát xem có bất kỳ chỗ nào trên kệ cho thấy nó từng bị trèo lên không, xem trên nóc có cái thùng lớn nào không. Anh ta tiến về khu sinh hoat, và lần đầu tiên để ý đến cánh cửa kim loại thấp dẫn vào nhà chứa máy bay.

Darcy đảm bảo mình đã mở chốt an toàn. Anh ta nắm lấy tay cầm trên cửa và kéo mạnh nó lên, sau đó cúi xuống, chĩa đèn pin và khẩu súng vào bóng tối.

Anh ta suýt thì nã đạn vào một chiếc giường. Có một đống chăn gối nhăn nhúm, thoạt trông cứ tưởng là người đang ngủ. Anh ta thấy nhiều tập hồ sơ tương tự mớ tài liệu mình đã giúp thu thập trong phòng họp. Có lẽ đây là nơi kẻ họ bắt được từng ẩn náu. Anh ta phải cho Brevard xem nơi này và dọn dẹp nó lại. Anh ta không thể tưởng tượng nổi cảnh sống như thế, như một con chuột. Anh ta đóng nhà chứa máy bay lại và sang chỗ cánh cửa kế tiếp cùng mé tường đó, cửa dẫn vào khu sinh hoạt. Darcy mở cửa he hé, đảm bảo hành lang trống không. Anh ta lặng lẽ di chuyển từ phòng này sang phòng khác, rà soát từng phòng. Phòng ngủ không có dấu hiệu từng bị sử dụng. Các phòng tắm tĩnh lặng và im lìm. Gần như khiến người ta sởn tóc gáy. Lúc rời khỏi phòng tắm nữ, anh ta có cảm tưởng mình nghe thấy giọng người. Một tiếng thì thầm. Có gì đó đằng sau cánh cửa tít phía cuối.

Darcy thủ sẵn súng và ra đứng cuối hành lang. Anh ta áp tai vào cửa lắng nghe.

Có người đang nói chuyện. Anh ta vặn thử tay nắm thì thấy không khóa, bèn hít sâu một hơi. Chỉ cần thấy bóng dáng ai với lấy vũ khí, anh ta sẽ bắn ngay. Chưa gì anh ta đã có thể nghe thấy bản thân tường trình lại mọi sự cho Brevard, bảo rằng mình có linh cảm, lần theo manh mối, không tính đến chuyện gọi người yểm trợ, đi xuống đây và thấy một kẻ bị thương, máu me đầm đìa. Hắn rút súng trước. Darcy đã tự vệ. Thêm một xác chết và một vụ án nữa được khép lại. Anh ta sẽ khai vậy nếu vụ việc diễn tiến theo chiều hướng xấu. Tất cả những điều trên cùng bao chuyện khác nữa lướt qua tâm trí Darcy trong khi anh ta mở tung cửa và giương cao vũ khí.

Ở cuối phòng, một người quay ngoắt lại. Vừa quát bảo hắn đứng yên, Darcy vừa chầm chậm tiếp cận - kỹ năng được huấn luyện đã ngấm sâu vào máu anh ta, và nó bung ra tự nhiên như hơi thở. “Cấm động đậy,” anh ta hết lớn, và tên kia giơ hai tay lên. Đó là một thanh niên mặc đồ xám, một tay giơ quá đầu, tay còn lại ngập ngừng bên hông.

Thế rồi Darcy nhận thấy một điều bất ổn. Quá thể bất ổn. Kẻ này hoàn toàn không phải đàn ông.

“Đừng bắn,” Charlotte van nài. Cô giơ một tay lên và nhìn người kia tiến lại gần, một khẩu súng chĩa vào ngực cô.

“Đứng dậy và dịch xa cái bàn ra,” người kia nói. Giọng anh ta không chút nao núng. Anh ta ngoắc súng, ra hiệu về bức tường.

Charlotte liếc nhìn chiếc đài. Juliette hỏi cô có nghe thấy mình không, yêu cầu cô trình bày nốt điều đang nói dở, nhưng Charlotte không dám khiêu khích người kia bằng việc chạm vào nút truyền. Cô nhìn đống đồ nghề tản mát, nào tuốc nơ vít, nào kìm cắt dây, và nhớ lại cuộc vật lộn kinh tởm ngày hôm trước. Bên dưới lớp băng gạc, cánh tay cô đau nhói. Đưa nó lên ngang vai thôi cũng đau. Người kia tiến tới gần.

“Giơ cả hai tay lên.”

Tư thế của anh ta - cách cầm súng - khiến cô nhớ đến những điều từng học hồi huấn luyện tân binh. Cô biết chắc rằng anh ta sẵn sàng bắn mình.

“Tôi không nâng nó lên cao hơn thế này được đâu,” cô nói. Julitte một lần nữa hối thúc cô hãy nói gì đó. Người kia nhìn chiếc đài.

“Cô đang nói chuyện với ai đấy?”

“Một tháp giống khác,” cô nói. Cô chậm rãi đưa tay về phía nút âm lượng.

“Đừng động vào nó. Áp vào tường. Ngay!”

Cô tuân lệnh anh ta. Niềm an ủi duy nhất của cô, ấy là hy vọng anh ta sẽ đưa cô đến gặp anh trai. Ít nhất cô cũng sẽ biết chúng đã làm gì với anh. Chuỗi ngày bị cô lập và lo lắng của cô đã kết thúc. Cô đến nhẹ cả lòng khi mình bị phát hiện.

“Quay lại và úp mặt vào tường. Đặt tay ra sau lưng. Bắt tréo cổ tay.”

Cô làm y lời. Đồng thời, cô quay đầu và liếc nhìn ra sau, thoáng thấy một sợi dây thít nhựa màu trắng được rút ra từ thắt lưng anh ta. “'Áp trán vào tường,” anh ta bảo cô. Thế rồi cô cảm thấy anh ta đến gần, có thể ngửi thấy mùi anh ta, có thể nghe thấy tiếng anh ta thở; và khi sợi dây thít lại đau rần quanh cổ tay cô, ý nghĩ xoay người đánh trả tan biến ngay tắp lự.

“Có ai khác không?” anh ta hỏi.

Cô lắc đầu. “Chỉ mình tôi thôi.”

“Cô là phi công à?”

Charlotte gật đầu. Anh ta nắm khuỷu tay cô và xoay cô lại. “Cô đang làm gì ở đây?” Khi nhìn thấy miếng băng trên tay cô, anh ta nheo mắt. “Eren đã bắn cô.”

Cô không đáp.

“Cô đã giết một người tốt,” anh ta nói.

Charlotte cảm thấy nước mắt trào ra. Cô chỉ muốn anh ta mau chóng đưa cô đi đâu thì đi, cho cô ngủ lại, để cô gặp Donny, làm gì cũng được. “Tôi nào muốn thế,” cô yếu ớt bào chữa.

“Cô đến đây bằng cách nào? Cô đi cùng các phi công khác à? Chỉ là... phụ nữ không...”

“Anh tôi đã đánh thức tôi dậy,” Charlotte nói. Cô hất đầu về phía ngực anh ta, nơi huy hiệu bộ phận An Ninh đang phản chiếu ánh sáng. “Anh đã bắt anh ấy.” Và cô nhớ cái ngày chúng đến bắt Donny, nhớ cảnh có một người trẻ tuổi dìu Thurman đi. Cô nhận ra nhân vật trước mặt mình, và nước mắt càng tuôn rơi. “Anh ấy còn sống không?”

Người kia nhìn đi chỗ khác một lúc. “Còn. Sống lay lắt.”

Charlotte cảm thấy nước mắt lăn dài trên má.

Người kia lại nhìn thẳng vào mặt cô. “Hắn là anh cô hả?”

Cô gật đầu. Vì hai tay đang bị trói sau lưng, cô không thể lau mũi, thậm chí còn chẳng thể nâng vai chùi mũi vào bộ đồ. Cô lấy làm ngạc nhiên rằng cái anh này một mình đến đây, không gọi hỗ trợ gì cả. “Tôi có thể gặp anh ấy không?” cô hỏi.

“Tôi không nghĩ vậy đâu. Họ sẽ cho hắn ngủ đông tiếp ngay hôm nay.” Juliette lại đòi hỏi đáp, khiến anh ta chĩa súng vào chiếc đài. “Thế này không hay đâu, cô biết không. Dù có nói chuyện với ai đi chăng nữa thì cô cũng đã đẩy bọn họ vào tình thế nguy hiểm. Cô nghĩ cái quái gì vậy hả?”

Cô quan sát người đàn ông này. Anh ta trạc tuổi cô, ngoài ba mươi, trông giống lính hơn là cảnh sát. "Những người khác đâu?" cô hỏi. Cô liếc về phía cửa. "Sao anh không áp giải tôi về đi?"

"Tôi sẽ làm sau. Nhưng trước tiên, tôi muốn hiểu một chuyện cái đã. Làm thế nào mà cô và anh trai của cô... làm thế nào mà cô lọt được ra ngoài thế?"

"Tôi đã nói rồi đấy thôi, anh ấy đánh thức tôi." Charlotte liếc nhìn chiếc bàn, nơi đặt ghi chú của Donny. Cô để mở các tập hồ sơ. Tấm bản đồ đặt trên cùng, mẩu thư báo về bản Hiệp Ước lồ lộ. Anh nhân viên an ninh quay lại xem cô đang nhìn gì. Anh ta rời khỏi chỗ cô và đặt tay lên một tập hồ sơ.

"Vậy ai đã đánh thức anh cô?"

"Sao anh không hỏi anh ấy?" Charlotte bắt đầu thấy lo. Cô cảm thấy việc anh ta không áp giải mình về là một dấu hiệu chẳng lành, như thể anh ta đang không tuân thủ luật lệ. Hồi còn ở Iraq, cô từng chứng kiến người ta đạp lên luật mà hành động rồi. Chẳng bao giờ vì một mục đích tốt cả. "Làm ơn hãy đưa tôi đến gặp anh trai," cô nói. "Tôi đầu hàng. Cứ áp giải tôi về đi."

Anh ta nheo mắt lườm cô, sau đó lại quay sang tập trung vào mớ tài liệu. "Cái đống này là sao đây?" Anh ta cầm tấm bản đồ lên xem xét, rồi đặt nó xuống và nhặt một tờ giấy khác lên. "Chúng tôi đã lôi hàng thùng giấy tờ kiểu này ra từ cái phòng kia. Hai người đang mưu mô cái quái gì thế?"

"Áp giải tôi về đi," Charlotte van xin. Cô bắt đầu thấy sợ hãi.

"Để chốc nữa." Anh ta nghiên cứu cái đài, tìm ra chỗ chỉnh âm lượng, vặn nhỏ xuống. Anh ta quay lại và dựa vào bàn, khẩu súng lục giắt hờ hững bên hông. Charlotte nhận ra anh ta sẽ tụt quần. Sẽ ép cô phải quỳ xuống. Đã mấy trăm năm rồi anh ta chưa được giáp mặt phụ nữ, và giờ đang muốn tìm hiểu cách đánh thức họ. Anh ta muốn vậy đấy. Charlotte cân nhắc chuyện lao về phía cửa, hy vọng anh ta sẽ bắn mình, hy vọng anh ta sẽ bắn trượt hoặc bắn trúng...

"Tên cô là gì?" anh ta hỏi.

Charlotte cảm thấy nước mắt lăn dài trên má. Giọng cô run run, nhưng cô cố thì thầm tên mình.

"Tôi là Darcy. Thư giãn đi. Tôi sẽ không làm hại cô đâu."

Charlotte bắt đầu run. Nó giống hệt hình dung của cô về những điều một gã đàn ông sẽ nói trước khi giở trò đồi bại.

"Tôi chỉ muốn hiểu chuyện quái quỷ gì đang xảy ra trước khi tôi giao nộp cô thôi. Bởi vì mọi thứ tôi đã chứng kiến hôm nay đều cho thấy vụ này có quy mô vượt tầm cô và anh trai cô. Vượt tầm công việc của tôi. Chết tiệt, biết đâu ngay khi tôi đưa cô lên văn phòng, người ta sẽ cho tôi đi ngủ đông và đưa cô trở lại đây làm việc."

Charlotte bật cười. Cô quay đầu, chùi lên vai những giọt nước mắt đọng ở quai hàm. "Không có chuyện ấy đâu," cô nói. Và cô bắt đầu nghĩ người đàn ông này quả thực sẽ không làm hại mình, rằng anh ta thật lòng thấy tò mò đúng như đang thể hiện. Mắt cô lia sang các tập hồ sơ. "Anh có biết chúng dự định sẽ làm gì không?" cô hỏi.

"Khó nói lắm. Cô đã sát hại một nhân vật rất vai vế. Cô đáng lẽ không được phép tỉnh dậy. Chắc họ sẽ tống cô trở vào bộ phận Đông Lạnh. Nhưng tống vào trong tình trạng sống hay chết thì tôi chịu."

"Không, không phải dự định của chúng đối với tôi và anh tôi đâu - dự định của chúng đối với tất cả chúng ta kia. Chuyện sẽ xảy ra sau ca trực cuối cùng của chúng ta ấy."

Darcy suy nghĩ một lúc. "Tôi... tôi không biết. Chưa bao giờ nghĩ đến điều này."

Cô dứ đầu về phía tập hồ sơ bên cạnh anh ta. "Trong đó có hết đấy. Một khi đã bị cho đi ngủ đông tiếp, tôi sống hay chết cũng chẳng quan trọng. Tôi sẽ không bao giờ tỉnh lại nữa. Em gái, mẹ, vợ, hay bất cứ thân quyến nào khác ở đây của anh cũng sẽ chịu chung số phận."

Darcy liếc nhìn các tập tài liệu, và Charlotte nhận ra việc anh ta không ngay lập tức giải mình về là một cơ hội, không phải là vấn đề. Đây chính là lý do chúng không thể tiết lộ sự thật cho ai cả. Nếu hay chuyện, họ sẽ chẳng đời nào chịu khoanh tay đứng nhìn.

"Cô đang bịa," Darcy nói. "Sao mà cô biết chuyện gì sẽ xảy ra sau khi..."

"Hãy hỏi sếp của anh thử đi. Xem lão bảo gì. Hoặc sếp của sếp anh. Và cứ hỏi ác vào nhé. Có khi chúng sẽ còn biếu anh một khoang dưới bộ phận Đông Lạnh ngay cạnh khoang của tôi ấy chứ."

Darcy nhìn cô chằm chằm một lúc. Anh ta đặt khẩu súng lục xuống và tháo cúc trên cùng của bộ đỏ. Sau đó đến cúc tiếp theo. Anh ta liên tục cởi cúc, xuống đến tận eo, và Charlotte biết ngay mình đã đoán đúng ý đồ của anh ta. Cô chuẩn bị tình thần nhào tới, đá vào giữa hai chân anh ta, cắn anh ta...

Darcy cầm lấy các tập hồ sơ và luồn chúng ra sau lưng, nhét vào trong quần đùi. Anh ta bắt đầu cài cúc bộ đồ lại.

"Tôi sẽ nghiên cứu vụ này. Đi thôi." Anh ta nhặt khẩu súng lên và chỉ về phía cửa, và Charlotte thở phào biết ơn. Cô bước vòng qua khu trạm điều khiển máy bay, trong lòng rối bời. Ban nãy cô muốn người đàn ông này áp giải mình về, nhưng bây giờ, cô lại muốn nói chuyện thêm. Cô từng sợ anh ta, nay cô lại muốn tin tưởng anh ta. Bị tống giam và đưa đi ngủ tiếp có vẻ sẽ mang sự cứu rỗi đến cho cô; thế nhưng hình như vẫn còn một sự cứu rỗi khác nữa, đang nằm ngay trong tầm tay.

Tim cô đập thình thịch trên đường cô bị điệu ra ngoài hành lang. Darcy đóng cửa phòng điều khiển. Cô băng qua các phòng ngủ và phòng tắm, đứng cuối hành lang đợi anh ta mở cửa kho vũ khí. Hai tay cô bị quặt ra sau lưng, không làm được gì.

"Tôi quen anh trai cô đấy, cô biết không?" Vừa giữ cửa cho cô, Darcy vừa nói. "Trông anh ta chẳng giống hạng người dám làm như vậy chút nào. Cả cô cũng vậy."

Charlotte lắc đầu. "Tôi nào muốn làm hại ai. Chúng tôi chỉ theo đuổi sự thật thôi." Cô đi qua kho vũ khí, tiến về phía thang máy.

"Sự thật khó ở chỗ đó đấy," Darcy nói. "Cả những kẻ dối trá lẫn những người trung thực đều tuyên bố sự thật nằm ở phía mình. Điều này khiến những người ở địa vị của tôi bị đẩy vào thế khó xử."

Charlotte dừng lại. Darcy xem chừng giật mình trước hành động ấy; anh ta lùi lại một bước, siết nắm tay quanh khẩu súng. "Đi tiếp đi," anh ta bảo cô.

"Đợi đã," Charlotte nói. "Anh muốn sự thật ư?" Cô quay lại và dứ đầu về phía những chiếc máy bay phủ bạt. "Sao anh không ngừng tin lời người khác đi? Đừng dùng trực giác để quyết định xem nên tin ai nữa. Để tôi cho anh thấy. Hãy tận mắt xem ngoài kia có gì."

52

SƯỜN DONALD LÀ MỘT BIỂN NHỮNG VẾT TÍM BẦM, đen thâm và xanh tái. Anh vén áo lót lên, để bộ đồ liền thân buông thõng quanh hông, và kiểm tra xương sườn của mình trong gương phòng tắm. Ở giữa vết bầm tím có một mảng màu vàng cam. Anh chạm vào nó - chỉ chấm nhẹ bằng đầu ngón tay - và một luồng điện tức thì truyền dọc chân, lan thẳng vào đầu gối anh. Anh suýt nữa gục xuống, phải mất một lúc mới lấy lại được hơi thở. Anh rón rén kéo áo xuống, cài cúc bộ đồ và tập tễnh trở lại giường.

Ống chân của anh bị thương do phải che thân trước trận đòn của Thurman. Trên cẳng tay anh có một cục bướu, chẳng khác nào một cùi chỏ thứ hai. Mỗi khi cơn ho ập đến, anh lại chỉ mong được chết đi cho rồi. Anh cố gắng chợp mắt. Giấc ngủ là phương tiện để giết thời gian, để trốn tránh hiện tại. Đó là chiếc xe đẩy dành cho những người trầm uất, người thiếu kiên nhẫn, và người đang hấp hối. Donald là cả ba.

Anh tắt chiếc đèn cạnh giường đi và nằm trong bóng tối. Anh thầm nghĩ các khoang đông lạnh và các ca trực chẳng qua cũng là một dạng giấc ngủ, chỉ có điều được làm quá lên thôi. Thứ khiến chúng có vẻ phi tự nhiên là mức độ chứ không phải loại hình. Gấu ngủ đông nguyên một mùa. Con người ngủ đông hằng đêm. Ban ngày là một ca trực, ca nào ca nấy đều đòi hỏi ta bấm bụng chịu đựng như một phần tất yếu của cuộc sống - những hoạch định ngắn hạn trước khi đến một chầu bóng tối nữa, chẳng buồn toan tính sâu xa hòng xâu những ngày ấy lại thành một thứ hữu ích, một chuỗi ngọc trai có giá trị. Chỉ là một ngày cần sống cho rốt như bao ngày khác.

Anh ho, khiến xương sườn đau quằn quại và mắt nổ đom đóm. Donald nguyện cầu thần linh cho mình được bất tỉnh, được nhắm mắt xuôi tay, nhưng các vị thần cai quản số phận của anh là những kẻ tra tấn lão luyện. Vừa đủ - nhưng không quá trớn. *Đừng giết hắn*, anh có thể nghe thấy các thương tích của mình thì thầm với nhau. *Ta cần giữ hắn sống để còn vật vã đền tội cho những chuyện hắn đã làm.*

Cơn ho qua đi với vị tanh đọng lại trên môi, và máu lấm tấm khắp bộ đồ - nhưng anh không quan tâm. Anh ngả đầu ra sau, mình mẩy đẫm mồ hôi vì đau và vì hành xác. Anh lắng nghe những tiếng rên rỉ yếu ớt thoát ra từ môi mình.

Hàng giờ hoặc hàng phút trôi qua. Hàng ngày. Có tiếng gõ cửa, tiếng lẫy khóa trượt lách cách, ai đó bật đèn. Đây sẽ là một người bảo vệ mang theo bữa tối, bữa sáng, hoặc một thứ báo hiệu thời gian vô nghĩa nào đó khác. Hoặc đây sẽ là Thurman thuyết giáo anh, tra khảo anh, đưa anh vào giấc ngủ.

“Donnie?”

Là Charlotte. Phía sau cô, hành lang tối mờ. Đang là ca ba. Trong lúc cô lại chỗ anh, một người đàn ông đứng choán hết khung cửa, một nhân viên bộ phận An Ninh. Chúng đã phát hiện ra cô và cũng sẽ nhốt cô lại. Nhưng ít nhất, chúng cũng ban tặng anh khoảnh khắc này. Anh nhổm dậy quá nhanh, suýt thì mất thăng bằng, nhưng cánh tay của họ đã tìm thấy nhau, và cả hai cùng nhăn mặt khi ôm.

“Xương sườn anh,” Donald rít lên.

“Cẩn thận cái tay của em,” em anh nói.

Cô buông tay ra và lùi lại, Donald định hỏi tay cô bị làm sao, nhưng cô đã đặt một ngón tay lên môi. “Nhanh lên,” cô nói. “Đằng này.”

Donald nhìn qua chỗ cô, tập trung vào cái người bên ngưỡng của. Người bảo vệ quan sát ngang dọc hành lang, chú tâm kiểm tra xem có ai đang đến không thay vì đề phòng anh hoặc em gái trốn thoát. Cơn đau ở xương sườn của Donald giảm đi khi anh nhận ra sự tình.

“Mình đi à?” anh hỏi.

Em anh gật đầu và đỡ anh đứng dậy. Donald đi theo cô ra ngoài hành lang.

Có hàng bao câu hỏi, nhưng giữ im lặng là ưu tiên hàng đầu. Giờ không phải lúc. Anh nhân viên bộ phận An Ninh đóng cửa và khóa nó lại. Charlotte bấy giờ đang đi thẳng về phía thang máy. Donald khập khiễng lê đôi chân trần theo sau cô; cứ mỗi bước, cẳng chân trái của anh lại kêu than. Bọn họ đang ở trên tầng quản trị. Anh băng qua cụm phòng kế toán, nơi quản lý phụ tùng và vật tư; bộ phận Hồ Sơ, nơi các diễn biến trọng đại của mọi tháp giống được kiểm đếm và nhập vào máy chủ; bộ phận Kiểm Soát Dân Số, nguồn gốc rất nhiều báo cáo của anh. Lúc này hẳn vẫn còn sớm, vì tất cả văn phòng đều yên ắng.

Trạm an ninh không có người trực. Phía xa, một chiếc thang máy đang đợi họ, liên tục kêu ro ro vì phải giữ cửa mở. Donald nhận thấy trong thang máy có mùi chất tẩy rửa nồng nặc. Charlotte nhấn để nhả nút giữ cửa, quét thẻ căn cước và bấm tầng kho vũ khí. Người bảo vệ lách ngang người qua cánh của đang đóng, và Donald trông thấy khẩu súng trong tay anh ta. Donald nhận ra anh ta không mang theo khẩu súng đó vì sợ bị người phát hiện. Họ vẫn chưa được tự do hoàn toàn. Anh thanh niên đứng bên kia thang máy, cảnh giác nhìn anh và em gái.

"Tôi biết anh," Donald nói. "Anh làm ca muộn."

"Darcy," người bảo vệ nói. Anh ta không chìa tay ra. Donald nghĩ về trạm an ninh trống rỗng và nhận ra người đàn ông này lẽ ra phải ở đó.

"Darcy, được rồi. Chuyện gì đang xảy ra vậy?" Anh quay sang em mình. Có thể nhìn thấy một lớp băng gạc lấp ló bên dưới chiếc áo trong cộc tay của cô. "Em có ổn không đấy?"

"Em ổn mà." Cô nhìn các tầng sáng lên và trôi qua, vẻ lo lắng lộ rõ trên mặt. "Chúng em đã phóng một chiếc máy bay." Cô quay sang Donald, mắt ngời ngời nhuệ khí. "Nó đã bay qua trót lọt."

"Em nhìn thấy rồi à?" Anh quên khuấy thương tích, quên khuấy cái người cầm súng đứng trong thang máy. Đã lâu lắm rồi kể từ hồi anh được thoáng thấy bầu trời xanh vắt trong chuyến bay đầu tiên ấy, đến nỗi anh đã dần nghi ngờ nó, dần nghĩ rằng chuyện đó chưa bao giờ xảy ra. Mọi chuyến bay khác đều đã thất bại, chẳng bao giờ đi xa được như chuyến đầu. Thang máy chậm lại khi nó đến gần nhà kho.

"Thế giới không hề bị tàn phá," Charlotte xác nhận. "Chỉ cái khu của ta thôi."

"Rời thang đi," Darcy nói. Anh ta ngoắc súng. "Sau đó, tôi muốn hiểu chuyện quái quỷ gì đang xảy ra. Và nghe này, tôi sẵn sàng nhốt cả hai người lại trước khi ca sáng bắt đầu đấy nhé. Tôi sẽ chối bay chúng ta đã từng nói chuyện thế này."

Vừa bước vào kho vũ khí, Donald đã khò khè hít sâu một hơi và vỗ vỗ túi sau. Anh rút miếng vải ra và ho, cúi gập người xuống để xương sườn đỡ đau. Anh nhanh chóng gấp miếng vải lại cất đi để Charlotte không nhìn thấy.

"Để em lấy nước cho anh," cô nói, nhìn về phía kho đồ tiếp tế.

Donald phẩy tay ngăn và quay sang Darcy. "Tại sao anh lại giúp bọn tôi?" anh hỏi, giọng khàn đặc.

“Tôi không giúp anh,” Darcy nhấn mạnh. “Tôi muốn nghe anh trình bày!” Anh ta gật đầu với Charlotte. “Em gái anh đã đưa ra một số tuyên bố táo bạo, và trong lúc cô ta lắp máy bay, tôi đã đọc chút tài liệu.”

“Em đã đưa một số ghi chú của anh cho anh ta,” Charlotte nói. “Và cả chuyến bay nữa. Anh ta đã giúp em phóng máy bay. Em đã cho nó đáp xuống một bãi cỏ. Cỏ thật, Donny ạ. Các cảm biến trụ được thêm nửa tiếng nữa. Chúng em chỉ ngồi im và tròn mắt nhìn thôi.”

“Nhưng kể cả vậy,” Donald nói, nhìn Darcy. “Anh có biết gì về bọn tôi đâu.”

“Tôi cũng có biết gì về sếp của mình đâu. Chẳng biết gì mấy. Nhưng tôi đã chứng kiến trận đòn anh phải hứng chịu, và tôi thấy không chấp nhận được. Hai người đang đấu tranh vì một điều gì đó, và có khả năng đó là một điều tồi tệ, một điều tôi sẽ ngăn chặn, nhưng tôi đã nhận thấy một khuôn mẫu. Hễ tôi hỏi câu nào nằm ngoài giới hạn nhiệm vụ của mình, luồng thông tin sẽ ngắt ngang. Bọn họ muốn tôi trực ca đêm và sáng ra thì bắc sẵn một bình cà phê mới trên bếp, nhưng tôi nhớ trong một kiếp đời khác, mình từng làm nhiều hơn thế. Tôi được dạy phải tuân theo mệnh lệnh, nhưng chỉ đến một mức độ nào đó thôi.”

Donald u ám gật đầu. Anh tự hỏi liệu chàng trai trẻ này đã bị điều đi đóng quân ở hải ngoại bao giờ chưa. Anh tự hỏi liệu anh ta có bị PTSD hay không, từng phải uống thuốc gì chưa. Một thứ gì đó đã trở lại bên trong anh ta, một thứ từa tựa lương tâm.

“Tôi sẽ cho anh biết chuyện gì đang xảy ra,” Donald nói. Anh dẫn họ rời xa cửa thang máy, tiến về phía dãy đồ chứa nước đóng lon và lương khô. “Sếp cũ của tôi - kẻ mà anh đã thấy khiến cho tôi phải khập khiễng thế này - đã giải thích một số điều. Có lẽ hơi quá nhiều so với dự kiến của lõo. Hầu hết những thông tin này đều đã được tôi khám phá ra, nhưng lão đã giúp bổ sung một số chi tiết còn bỏ ngỏ.”

Donald nhấc nắp một thùng gỗ đã được em gái anh cạy ra. Anh nhăn mặt vì đau, và Charlotte chạy đến phụ. Anh vớ lấy một lon nước và bật nắp, tu một ngụm dài trong khi Charlotte lấy thêm hai lon nữa. Darcy chuyển súng sang tay kia để nhận một lon, và Donald cảm nhận được sự hiện diện của hàng thùng, hàng thùng súng bủa vây quanh mình. Chúng làm anh buồn nôn. Bằng cách nào đó, nỗi sợ hãi khẩu súng Darcy cầm trong tay đã biến mất. Cơn đau trong lồng ngực anh do một kiểu đạn khác gây ra. Một cái chết nhanh chóng sẽ chẳng khác nào ơn phước.

"Bọn tôi không phải người đầu tiên từng tìm cách giúp đỡ một tháp giống," Donald nói. "Thurman đã bảo tôi như thế. Và giờ thì nhiều điều đã trở nên sáng tỏ. Đi nào." Anh dẫn họ ra khỏi dãy đấy và đi vào một dãy khác. Một ngọn đèn trên đầu chập chờn chớp nháy. Nó sẽ sớm hỏng thôi. Donald tự hỏi liệu có ai buồn thay thế nó không. Anh tìm thấy chiếc thùng nhựa mình cần, đang nằm ẩn mình giữa một biển thùng khác, và loay hoay kéo nó xuống, cảm thấy xương sườn của mình rên xiết. Anh nghiến răng nhịn đau và tiếp tục kéo nó, với sự trợ giúp của em gái, bọn họ cùng nhau khiêng nó vào phòng họp. Darcy theo sau.

"Thành quả của Anna đấy," anh phì phò lầm bầm, nhấc chiếc hộp lên bàn trong khi Darcy bật đèn. Một lược đồ các tháp giống nằm dưới một tấm kính dày, trên mặt kính đầy những ghi chú cũ được viết bằng sáp, bị khuỷu tay và bìa hồ sơ cùng những ly whisky chà đến mức không còn đọc nổi nữa. Tất cả các ghi chú khác của anh đã biến mất, nhưng không sao cả. Anh cần tìm một thứ xưa cũ, một thứ từ quá khứ, từ ca trực trước của anh. Anh lôi ra vài tập hồ sơ và đặt chúng lên bàn. Charlotte bắt đầu xem qua chúng. Darcy đứng cạnh cửa và thỉnh thoảng liếc nhìn sàn nhà ngoài hành lang, nơi vẫn còn tung tóe máu khô.

"Một thời gian trước, đã có một tháp giống bị cho ngừng hoạt động vì tội truyền phát trên kênh chung. Không phải trong ca của tôi." Anh chỉ vào tháp giống 10 trên bàn, nơi vẫn còn vết dấu X màu đỏ. "Lương tâm chợt trỗi dậy, truyền tin đi trên vài kênh, thế rồi bị đánh sập. Nhưng tháp giống 40 mới là nơi đã khiến Anna phải bận rộn gần một năm liền." Anh tìm thấy tập hồ sơ cần tìm, lật mở nó. Trông thấy nét chữ cô viết, mắt anh nhòe đi. Anh ngập ngừng, rà tay qua những câu chữ của cô, nhớ lại chuyện mình đã làm. Anh đã giết người duy nhất cố gắng giúp mình, người duy nhất yêu thương mình. Người duy nhất liên hệ những tháp giống này để giúp đỡ. Tất cả chỉ vì anh thấy tội lỗi và ghê tởm bản thân khi đáp trả tình yêu của cô. "Đây là bản tóm tắt các sự kiện," anh nói, quên mất mình đang tìm thứ gì.

"Đi thẳng vào vấn đề đi," Darcy nói. "Toàn bộ chuyện này là sao? Hai tiếng nữa ca trực của tôi sẽ kết thúc, và trời sắp sáng rồi. Tôi sẽ cần nhốt cả hai người lại trước lúc đó."

"Tôi đang nói đến đoạn đó đây." Donald lau nước mắt và trấn tĩnh lại, khua tay về phía một góc bàn. "Tất cả các tháp giống này đều đã mất liên lạc từ lâu. Một tá hoặc hơn gì đấy. Bắt đầu với tháp giống 40. Bọn họ hẳn đã trải qua một cuộc cách mạng thầm lặng. Nổi dậy không đổ máu, bởi vì phía ta chẳng nhận được bất kỳ báo

cáo nào hết. Bọn họ không hề hành động lạ thường. Rất giống với những gì hiện đang diễn ra ở tháp giống 18…"

"Từng diễn ra," Charlotte nói. "Em đã nghe tin từ họ. Họ đã bị cho ngưng hoạt động."

Donald gật đầu. "Thurman đã bảo anh rồi. Lão cũng bóng gió rằng ban đầu, chúng muốn xây ít tháp hơn, nhưng cứ liên tục bổ sung thêm để phòng ngừa bất trắc. Một vài báo cáo tôi phát hiện ra cũng đề xuất như vậy. Anh biết tôi nghĩ gì không? Tôi tin rằng chúng đã xây thêm quá nhiều. Chúng không thể giám sát tất cả tháp đủ chặt chẽ. Kiểu như lắp máy quay ở mọi góc phố, nhưng lại không đủ người theo dõi hình ảnh truyền về vậy. Và thế là tháp này lọt vào điểm mù."

"Anh bảo những tháp giống này đã mất liên lạc là sao?" Darcy hỏi. Anh ta chậm rãi lại gần bàn và nghiên cứu bản đồ phân bố bên dưới tấm kính.

"Tất cả các nguồn cấp dữ liệu máy quay đã đồng loạt tắt ngấm. Họ không hồi đáp các cuộc gọi từ phía ta. Bản Trật Tự yêu cầu ta cho họ ngưng hoạt động, phòng trường hợp họ đã nổi loạn, vậy nên chúng ta bơm khí độc vào đó. Phá tung cửa. Thế rồi một tháp giống khác cắt đứt liên lạc. Rồi lại thêm một tháp khác nữa. Các trưởng ca trực ở đây đoán rằng ngoài các nguồn cấp dữ liệu máy quay, người của tháp giống đó còn đã xử lý luôn các đường ống dẫn khí. Thế là ta truyền mã phá sập tới tất cả các tháp giống này…"

"Mã phá sập ư?"

Donald gật đầu và nén cơn ho bằng một ngụm nước. Anh lấy tay áo lau miệng. Nhìn thấy tất cả các ghi chú bày hết ra trên bàn khiến anh thấy dễ chịu biết bao. Các mảnh ghép đang khớp vào với nhau.

"Các tháp giống được xây sao cho có thể bị đánh sập, và ngoại trừ một tháp duy nhất, mọi tháp giống khác đều sẽ phải chịu số phận ấy. Vì không có trọng lực để đánh sập chúng, nên người ta đã bắt bọn tôi xây dựng chúng - bắt tôi thiết kế chúng - với những tấm bê tông lớn giữa các tầng." Anh lắc đầu. "Hồi ấy, điều này chẳng có nghĩa lý gì cả. Nó khiến độ sâu cần đào tăng thêm, chi phí đội lên, đòi hỏi một lượng bê tông khổng lồ. Chúng bảo tôi rằng làm vậy để chống đạn phá boong ke hoặc rò rỉ phóng xạ gì đấy. Nhưng sự thật tệ hơn thế. Chúng làm vậy để còn có thứ mà đánh sập. Mấy bức tường chẳng chạy đi đâu được cả - chúng dính cứng vào lòng đất rồi." Anh nhấp thêm một ngụm nước. "Chính thế nên mới cần đổ thêm bê tông. Và

chính vì chỗ khí độc, chúng mới không muốn lắp thang máy. Chẳng hiểu nổi vì sao chúng lại bắt bọn tôi bỏ hết mấy cái thang máy ra. Nói rằng chúng muốn một thiết kế 'thoáng' hơn. Nếu có thể phong tỏa các tầng lại thì sẽ khó cho chúng xông khí ngạt tòa tháp."

Anh ho vào khuỷu tay, sau đó di ngón theo một vòng tròn quanh một chỗ trên bàn. "Những tòa tháp này hệt như một khối ung thư. Chắc hẳn tháp giống 40 đã liên lạc với hàng xóm của mình, hoặc họ chỉ đơn thuần cắt đứt đường liên lạc của bên kia, hack bọn họ từ xa. Trưởng ca trực ở tháp giống của chúng ta bắt đầu dựng người dậy để giải quyết. Các mã phá sập không hiệu nghiệm, chẳng phương án nào hiệu nghiệm cả. Anna nghĩ người trong tháp giống 40 đã phát hiện ra kíp nổ và chặn tần số ấy - một chiêu gì đó đại loại vậy."

Anh dừng nói và nhớ lại tiếng nhiễu phát ra từ chiếc đài của cô, những thuật ngữ chuyên môn cô sử dụng làm anh ong hết cả đầu, nhưng lại khiến cô có vẻ thật thông minh và tự tin. Mắt anh liếc về góc phòng, nơi từng kê một chiếc giường, nơi cô vẫn hay lẻn vào lúc đêm khuya và rúc vào vòng tay anh. Donald uống cạn chỗ nước và thầm ước mình có một thức uống mạnh hơn.

"Rốt cuộc, cô ấy đã hack được kíp nổ và đánh sập mấy tháp đó," anh nói. "Nếu không làm được như vậy, bên này sẽ phải mạo hiểm điều máy bay hoặc cử lính sang đấy, và bản Trật Tự coi đó là hạ sách. Nói đến ở tít tận cuối sách."

"Đó chính là những gì chúng ta đã làm," Charlotte nói.

Donald gật đầu. "Trước khi đánh thức em dậy, hồi tầng này đầy phi công, anh thậm chí còn làm nhiều hơn thế nữa kia."

"Vậy đó là chuyện đã xảy đến với những tháp giống này hả? Bọn họ đã bị đánh sập?"

"Theo lời Anna thì thế. Mọi thứ xem chừng đều đã đâu vào đó. Lãnh đạo bên ta trông cậy cả nơi cô ấy, tin lời cô ấy. Tất cả chúng ta đều được cho quay lại ngủ. Tôi cứ tưởng đó là lần thiếp đi cuối cùng của mình, rằng tôi sẽ không bao giờ thức dậy nữa. Bị đông lạnh. Nhưng rồi tôi lại bị lôi dậy trực thêm ca nữa, và mọi người gọi tôi bằng một cái tên khác. Tôi thức dậy với một danh tính khác."

"Thurman," Darcy nói. "Đấng Chăn Chiên."

"Ừ, chỉ có điều trong câu chuyện này, tôi đóng vai con cừu."

“Anh là người đã suýt leo qua đồi hả?”

Donald để ý thấy Charlotte cứng người lại. Anh không trả lời, quay lại tập trung vào các tập hồ sơ.

“Người phụ nữ anh nhắc tới,” Darcy nói. “Có phải chính cô ta đã phá hoại cơ sở dữ liệu không?”

“Ừ. Chúng đã cho cô ấy toàn quyền truy cập để khắc phục sự cố mình đang gặp phải; nó nghiêm trọng đến thế đấy. Và do tò mò, cô ấy đã nhòm ngó sang những chỗ khác. Cô ấy phát hiện được ghi chú về kế hoạch mà bố mình và những người khác đã vạch ra, nhận ra rằng mã phá sập và hệ thống xả khí độc không chỉ tồn tại nhằm ứng phó với các trường hợp khẩn cấp. Tất cả chúng ta, mọi tháp giống, đều là những quả bom hẹn giờ khổng lồ, tích tắc đếm ngược. Cô ấy nhận ra mình sẽ bị đem đi đông lạnh và không bao giờ tỉnh dậy nữa. Và dù có thể thay đổi mọi thứ mình muốn, cô ấy vô phương thay đổi giới tính của bản thân. Vì không thể khiến cho người khác đánh thức mình dậy, cô ấy đã tìm cách nhờ tôi giúp. Cô ấy đã để tôi thế chỗ bố mình.”

Donald dừng lại và cố kìm những giọt nước mắt. Charlotte đặt tay lên lưng anh. Căn phòng yên lặng một hồi lâu.

“Nhưng tôi không hiểu cô ấy muốn tôi làm gì. Tôi bắt đầu tự điều tra tìm hiểu. Và trong khi đó, tháp giống 40 vẫn chưa sụp đổ. Nó vẫn đứng vững. Tôi nhận ra điều này khi một tháp giống khác cắt đứt liên lạc.” Donald dừng lại. “Lúc bấy giờ, tôi là trưởng ca đương nhiệm, đầu óc không suy nghĩ thông suốt, và tôi đã phê duyệt tiến hành đánh bom. Làm gì cũng được, miễn sao giải quyết dứt điểm vấn đề. Chấn động tôi không màng, nguy cơ bị phát hiện tôi cũng không màng nốt, cứ thế ra lệnh thôi. Bọn tôi đã biến tất cả những gì hãy còn lành lặn ở đó thành một hố bom toang hoác. Máy bay điều khiển từ xa và bom đạn bắt đầu triệt tiêu dần bọn họ.”

“Tôi nhớ vụ đó,” Darcy nói. “Nó diễn ra tầm lúc tôi bắt đầu dậy trực. Trong nhà ăn luôn có phi công. Họ làm việc rất nhiều lúc ban đêm.”

“Và họ còn từng làm việc ở đây nữa. Khi họ làm xong và quay lại ngủ, tôi đánh thức em mình dậy. Tôi chỉ đợi họ rời đi. Tôi không muốn thả bom. Tôi muốn xem ngoài đó có gì.”

Darcy kiểm tra đồng hồ trên tường. “Và bây giờ tất cả chúng ta đều đã thấy.”.

“Còn khoảng hai trăm năm nữa trước khi tất cả các tháp giống bị phá hủy,” Donald nói. “Đã bao giờ anh nghĩ về lý do tháp giống này chỉ có thang máy, chứ không có thang bộ không? Anh muốn biết tại sao người ta gọi nó là thang tốc hành, trong khi cái thứ của nợ đó đi đâu cũng lâu lắc không?”

“Chúng ta bị cài bom,” Darcy nói. “Giữa mỗi tầng đều có cùng lượng bê tông kia.”

Donald gật đầu. Cậu trẻ này quả là nhạy bén. “Chỉ cần để chúng ta leo hết một lần cầu thang thôi là ta sẽ nhận ra ngay. Chúng ta sẽ biết hết. Ở đây có đủ người biết mục đích của thiết kế ấy, ý nghĩa của nó. Làm vậy quá bằng đặt đồng hồ đếm ngược trên mỗi bàn làm việc. Mọi người sẽ phát điên ngay.”

“Hai trăm năm,” Darcy nói.

“Với người khác thì ngần ấy có vẻ lâu, nhưng với ta thì đó chỉ là vài giấc ngủ ngắn. Nhưng để ý nhé, mục đích chính là thế đấy. Chúng cần ta chết đi để không còn ai nhớ nữa. Toàn bộ hệ thống này…” Donald khoát tay về phía bàn với hình vẽ các tháp giống. “Nó vừa là một cỗ máy thời gian, vừa là một chiếc đồng hồ đếm ngược. Đây là một phương thức quét sạch Trái Đất và đẩy một nhóm người nhất định, một bộ tộc được lựa chọn theo kiểu gần như ngẫu nhiên, vào tương lai, cho họ kế thừa thế giới.”

“Gọi là tống họ về quá khứ thì đúng hơn,” Charlotte nói. “Trở về trạng thái nguyên thủy.”

“Chính xác. Anh lần đầu biết về lũ rô bốt nano hồi chúng nó còn là một món đang được Iran nghiên cứu. Ý đồ ở đây là khoanh vùng nhắm vào một nhóm chủng tộc. Chúng ta vốn đã có những cỗ máy hoạt động ở cấp độ tế bào rồi. Đây chỉ là bước tiếp theo thôi. Nhắm vào một loài thậm chí còn dễ hơn nhắm vào một chủng tộc. Đó chỉ là trò trẻ. Erskine, kẻ đề ra sáng kiến này, nói rằng đó là điều tất yếu, rằng không sớm thì muộn sẽ có người làm chuyện này, tạo ra một quả bom thầm lặng quét sạch toàn bộ nhân loại. Anh nghĩ hắn đã nói đúng.”

“Vậy anh đang tìm gì trong đống hồ sơ này?” Darcy hỏi.

“Thurman muốn biết Anna có rời khỏi kho vũ khí lần nào không. Tôi khá chắc rằng cô ấy từng ra ngoài rồi. Dưới này liên tục xuất hiện những món tôi tìm trên kệ không ra. Và lão đã nhắc đến đường ống dẫn khí…”

"Một tiếng rưỡi nữa là tôi sẽ phải đưa hai người quay lại," Darcy nói.

"Ừ, được rồi. Thế này nhé, tôi nghĩ Thurman đã phát hiện ra vấn đề gì đó ở đây, trong tháp giống này. Một việc do con gái lão gây ra, do cô ấy đã lẻn ra ngoài thực hiện. Tôi nghĩ cô ấy đã để lại một bất ngờ khác. Khi chúng xả khí độc vào tháp giống 18, Thurman bảo rằng lần này, chúng đã làm đâu ra đó. Rằng chúng đã giải quyết được thảm họa ai đó tạo ra. Tôi tưởng ý lão bảo thảm họa do tôi gây ra, việc tôi sống chết tìm cách cứu nơi ấy, nhưng chính Anna mới là người đã chỉnh sửa lung tung. Tôi nghĩ cô ấy đã dịch chuyển qua lại vài van, hoặc chỉ đơn giản sửa dăm dòng mã nếu mọi thứ đều đã được vi tính hóa. Có hai loại máy, và cả hai hiện đều đang chui rúc trong máu của tôi. Có loại giúp ta duy tì tính mạng, chẳng hạn như các máy trong khoang đông lạnh. Rồi có đám máy ngoài kia, quanh các tháp giống, những cỗ máy ta bơm vào trong thân thể người khác để hủy hoại họ. Đây là sự phân hóa giàu sang-nghèo hèn tối thượng. Tôi nghĩ Anna đã cố gắng đảo ngược tất cả, gài cho tháp giống tiếp theo bị chúng ta bắt phải ngưng hoạt động sẽ nhận được một liều rô bốt ta có. Cô ấy là một Robin Hood, hành hiệp trượng nghĩa ở cấp độ tế bào."

Cuối cùng anh cũng tìm thấy bản báo cáo. Nó đã sờn hết cả. Nó đã được đọc đi đọc lại đến hàng trăm lần.

"Tháp giống 17," anh nói. "Hồi nó bị triệt hạ thì tôi không có ở đây, nhưng tôi đã tìm hiểu về vụ việc của nó. Sau khi khí độc đã được xả vào tháp, đã có một người nghe điện bên đấy. Nhưng tôi không nghĩ khí ngạt được xả vào trong đó. Không hẳn vậy. Tôi ngờ rằng Anna đã thay khí đó với cái mớ bên trong các khoang đông lạnh, vốn chuyên trị thương cho chúng ta."

"Tại sao vậy?" Charlotte hỏi.

Donald ngước lên. "Để ngăn chặn ngày tàn của thế giới. Để không phải sát hại bất cứ ai. Để rủ lòng trắc ẩn với người đời."

"Vậy là tất cả những ai sống bên tháp giống 17 đều không hề hấn gì à?"

Donald lật lướt các trang báo cáo. "Không," anh nói. "Vì lý do gì đó, cô ấy không thể ngăn được vụ chốt gió bật tung. Đó là một phần của quy trình. Và với ngần ấy khí độc bên ngoài, số phận của họ đã được an bài."

"Em đã nói chuyện với một người bên tháp giống 17," Charlotte nói. "Bạn của anh... cái cô thị trưởng đó đang ở bên đấy. Đằng đó có người. Cô ta nói họ đã đào hầm sang."

Donald mỉm cười. Anh gật đầu. “Hẳn vậy rồi. Hẳn vậy rồi. Cô ta muốn anh tưởng rằng mình sẽ đến thanh toán ân oán với chúng ta.”

“Chà, theo em thì bây giờ, cô ta sẽ đến thanh toán ân oán với chúng ta thật đấy.”

“Mình cần liên lạc với cô ta.”

“Điều ta cần làm,” Darcy nói, “là bắt đầu suy nghĩ về chuyện ca này sắp kết thúc đến nơi rồi. Khoảng một tiếng nữa là sẽ có người ra bã đấy.”

Donald và Charlotte quay sang anh ta. Anh ta đang đứng cạnh cửa, ngay gần nơi Donald đã bị đá tơi bời.

“Ý tôi là lão sếp của tôi ấy,” Darcy nói. “Lúc thức dậy và phát hiện ra một tù nhân đã trốn thoát trong ca tôi trực, lão sẽ nổi điên cho xem.”

53

Tháp giống 17

JULIETTE VÀ RAPH TẠT QUA đồn phó cảnh sát trưởng khu dưới sâu để tìm thêm bộ đàm hoặc một cục pin dự phòng. Họ chẳng thấy gì cả. Giá sạc vẫn ở trên tường, nhưng nó chưa được nối vào đường dây điện tạm thời trải dài ngoài cầu thang. Juliette cân nhắc xem liệu mình có nên lưu lại và sạc ít điện cho bộ đàm không, hay nên đợi tới khi họ lên đến đồn ở khu giữa hoặc bộ phận IT…

"Này," Raph thì thầm. "Cô có nghe thấy gì không?"

Juliette rọi đèn pin vào sâu trong văn phòng. Cô có cảm tưởng mình nghe thấy tiếng khóc. "Đi thôi," cô nói.

Cô để bộ sạc đấy và đi ra sau, về chỗ cụm phòng giam. Có một bóng đen đang ngồi trong phòng giam cuối cùng, khóc nức nở. Ban đầu, Juliette tưởng đó là Hank, tưởng ông ta đã đi đến nơi mình thấy giống nhà nhất, để rồi bị vả vào mặt bởi cái tình trạng thật của thế giới này. Nhưng người đấy mặc áo choàng. Ngước lên nhìn họ từ sau song sắt là Cha Wendel. Những giọt nước mắt của y lấp loáng dưới ánh đèn pin. Thắp trên băng ghế bên cạnh y là một cây nến nhỏ, sáp nhỏ tong tỏng xuống đất.

Cánh cửa phòng giam không đóng hẳn, Juliette mở cửa và bước vào trong. "Cha à?"

Trông ông già thê thảm khôn tả. Y cầm trong tay tàn dư tơi tả của một cuốn sách cổ. Không phải một cuốn sách, mà là một xấp giấy rời. Băng ghế và sàn nhà la liệt những trang giấy. Khi Juliette chiếu đèn xuống, cô trông thấy mình đang đứng trên một tấm thảm chi chít chữ viết. Trang nào cũng có các vạch kẻ màu đen cắt ngang khiến cho không thể đọc được câu chữ. Juliette từng nhìn thấy những trang giống thế trong một cuốn sách được cất trong lồng, cứ năm câu thì chỉ đọc được một.

"Để ta yên," Cha Wendel nói.

Cô cũng muốn lắm, nhưng cô không làm vậy. “Cha ơi, là con đây, Juliette ấy mà. Cha đang làm gì ở đây thế?”

Wendel sụt sịt và lật giở các trang như thể đang tìm kiếm thứ gì đó. “Isaiah,” y nói. “Isaiah, người đang ở chốn nào? Tất cả đều loạn hết lên rồi.”

“Giáo đoàn của cha đâu?” Juliette hỏi.

“Không còn là của ta nữa.” Y chùi mũi, và Juliette cảm thấy Raph giật khuỷu tay cô, ra hiệu hãy mặc kệ y đấy.

“Cha không thể ở lại đây được,” cô nói. “Cha có đồ ăn hay nước uống gì không?”

“Ta chẳng có gì cả. Đi đi.”

“Đi thôi nào,” Raph rít lên.

Juliette chỉnh lại khối đồ nặng trịch trên lưng, gồm những que thuốc nổ. Cha Wendel tiếp tục trải thêm các trang sách xuống quanh chân, vừa trải vừa kiểm tra cả hai mặt trước sau của mỗi trang.

“Bên dưới có một nhóm đang tính toán triển khai một cuộc đào bới mới,” cô bảo y. “Con sẽ tìm cho họ một nơi tốt hơn, và họ sẽ đưa người của ta ra khỏi đây. Hay là cha cùng bọn con đến một khu nông trại và kiếm miếng bỏ bụng đi, xem xem cha có góp sức được gì không. Ở dưới kia người ta sẽ cần cha đấy.”

“Cần ta để làm gì?” Wendel hỏi. Y đập mạnh một trang xuống băng ghế, khiến vài tờ khác bay tứ tán. “Lửa địa ngục hay hy vọng,” y nói. “Chọn đi. Cái này hoặc cái kia. Sự nguyền rủa hoặc sự cứu rỗi. Tất cả các trang. Chọn đi. Chọn đi.” Y ngước nhìn họ, cầu xin họ.

Juliette lắc bi đồng, mở nắp và đưa cho Wendel. Ngọn nến trên băng ghế lập lòe và bốc khói, những cái bóng hết vươn mình rồi lại co nhỏ. Wendel đón lấy chiếc bi đông và nhấp một ngụm. Y đưa trả nó.

“Ta phải tận mắt chứng kiến,” y thì thầm. “Ta đã đi vào bóng tối để diện kiến quỷ dữ. Ta đã làm thế. Bước đến mòn chân, và giữ nó ngay đây. Một thế giới khác. Ta đã dẫn đàn chiên của mình vào kiếp đọa đày.” Y nhăn mặt, săm soi một trang giấy trong giây lát. “Hoặc đến với sự cứu rỗi. Các người chọn đi.”

Y nhấc ngọn nến ra khỏi băng ghế, giơ một trang giấy sát vào để đọc rõ hơn. "A, Isaiah, người đây rồi." Và với chất giọng nam trung hay dùng trong lễ, y đọc, "*Đến kỳ thuận tiện, ta sẽ nhậm lời ngươi, và trong ngày cứu rỗi, ta sẽ giúp đỡ ngươi; ta sẽ gìn giữ ngươi và sẽ phó giao cho ngươi lập thỏa ước cho chúng dân, đặng còn khôi phục lại xứ sở và tái phân chia các di sản hoang tàn của nó.*" Wendel gí một góc giấy vào ngọn lửa và lại gầm lên, "Các di sản hoang tàn của nó!"

Trang giấy bị lửa cháy loang cho đến khi y buộc phải buông nó ra. Nó lượn giữa không trung như một con chim màu cam mỗi lúc một thêm bé.

"Đi thôi," Raph rít, lần này kiên quyết hơn.

Juliette giơ một tay lên. Cô đến gần Cha Wendel và ngồi thụp xuống trước mặt y, đặt một tay lên đầu gối y. Nỗi căm giận dành cho y mà cô ấp ủ trong lòng vì chuyện xảy đến với Marcus nay đã tan biến. Cơn giận dữ cô từng cảm thấy khi y tiêm nhiễm oán hận với cô và cuộc đào xới cô thực hiện vào trong lòng giáo dân của mình nay đã tan biến. Thế chỗ sự tức giận đó là mặc cảm tội lỗi - mặc cảm tội lỗi vì biết rằng mọi hãi sợ và ngờ vực của họ đều có căn cứ cả.

"Cha," cô nói. "Nếu ở lại nơi này, người của chúng ta sẽ rơi vào cảnh bị đọa đày. Con không thể giúp họ. Con sẽ không có ở đây. Để vượt qua được kiếp nạn này, họ sẽ cần được cha dìu dắt."

"Họ không cần ta," y nói.

"Có chứ, họ cần mà. Tít dưới đáy tháp giống này, phụ nữ đang khóc thương con cái. Đàn ông khóc thương mái ấm của mình. Họ cần cha." Và cô biết đó là sự thật. Chính trong thời khắc khó khăn, họ sẽ cần y nhất.

"Con sẽ lo liệu được cho họ," Cha Wendel nói. "Con sẽ lo liệu được cho họ thôi."

"Không, con không làm được đâu. Cha là sự cứu rỗi của họ. Con đang chuẩn bị đi nguyền rủa cái lũ đã gây ra chuyện này. Con sẽ đày chúng thẳng xuống địa ngục."

Wendel ngẩng đầu lên, không còn chúi mắt xuống lòng mình nữa. Sáp nóng chảy vào ngón tay y, nhưng y chừng như không hay không biết. Mùi giấy cháy tràn ngập căn phòng, và y đặt một tay lên đầu Juliette.

"Trong trường hợp đó, ta xin ban phước cho hành trình của con, con ạ."

Chuyến leo thang như nặng thêm với phần phước lành được ban. Hoặc có khi sức nặng ấy đến từ mớ thuốc nổ trên lưng cô, thứ Juliette biết sẽ hữu ích cho công cuộc đào hầm bên dưới. Chúng có thể được sử dụng để cứu rỗi, nhưng cô đang sử dụng chúng để nguyền rủa. Chúng giống như những trang sách của Wendel, cứu rỗi cũng làm được mà nguyền rủa cũng chẳng thiếu. Khi đến gần khu nông trại, cô tự nhắc nhở bản thân rằng Erik đã một mực ép cô mang chỗ thuốc nổ theo. Có những người khác cũng mong mỏi cô sẽ thực hiện thành công phi vụ này.

Cô và Raph lên đến nông trại dưới sâu, và ngay khi họ bước vào trong, cô liền biết đã có sự bất thường. Lúc cửa vừa hé mở, hơi nóng lập tức phà ra, một luồng gió đầy giận dữ. Thoạt tiên cô tưởng có hỏa hoạn, và vì từng sống trong tòa tháp này, cô biết chẳng còn vòi nước nào hoạt động được nữa. Nhưng việc đèn duốc trong hành lang và dọc các khoảnh đất gieo trồng vẫn sáng báo hiệu vấn đề nằm ở chỗ khác.

Có một người đàn ông nằm lăn lóc trên nền đất cạnh cổng an ninh, thân mình chắn ngang sảnh. Vì người này đã bị lột sạch đồ, chỉ còn chừa lại chiếc quần cộc và tấm áo lót, Juliette phải đến sát bên ông ta thì mới nhận ra rằng đấy là phó cảnh sát trưởng Hank. Cô nhẹ nhõm hẳn khi ông ta nhúc nhích. Ông ta che mắt và nắm chặt khẩu súng lục đặt trên ngực; mồ hôi mồ kê ướt đẫm quần áo.

"Hank?" Juliette hỏi. "Ông có sao không?" Chính cô cũng đang cảm thấy người mình trở nên nhớp nháp, còn Raph tội nghiệp như sắp héo quắt đến nơi.

Viên phó cảnh sát trưởng ngồi dậy và xoa gáy. Ông ta chỉ vào cổng an ninh. "Hai người sẽ có được một chút bóng râm nếu túm tụm gần nó."

Juliette nhìn xuôi hành lang về phía mấy ngọn đèn. Họ đang sử dụng rất nhiều điện. Trông như thể mọi khoanh đất đều được thắp sáng. Cô có thể ngửi thấy hơi nóng. Cô có thể *ngửi thấy* cây cối bị nướng chín trong đó. Cô tự hỏi hệ thống dây điện mong manh ngoài cầu thang sẽ chịu được dòng điện như vậy trong bao lâu.

"Bộ hẹn giờ bị hỏng rồi à? Đang có chuyện gì vậy?"

Hank hất đầu về phía hành lang. "Mọi người đã tranh giành đất. Hôm qua nổ ra ẩu đả. Hai người biết Gene Sample chứ?"

"Tôi biết Gene," Raph nói. "Từ bộ phận Vệ Sinh."

Hank cau mày. “Gene đã chết. Chuyện xảy ra lúc đèn tắt. Và rồi họ tranh nhau xem ai có quyền chôn anh ta, coi Gene tội nghiệp như phân bón. Một nhóm người đã kết bè với nhau và thuê tôi lập lại trật tự. Tôi bảo họ cứ để đèn sáng cho đến khi mọi sự được giải quyết xong xuôi.” Ông ta lau gáy. “Trước khi cô quát cho tôi một trận, tôi biết làm vậy là không tốt cho rau màu, nhưng đằng nào chúng cũng đã bị vặt hết rồi. Tôi hy vọng khiến đám người này phải vã mồ hôi đến quắt người lại, cho họ bỏ đi bớt để mọi người còn rộng chỗ thở. Chắc một ngày nữa là xong ngay thôi.”

“Thêm một ngày nữa là hỏa hoạn sẽ bùng lên ở đâu đó đấy. Ngay cả khi cho đèn bật tắt theo chu kỳ, hệ thống dây điện bên ngoài cũng đã nóng lắm rồi, Hank ạ. Riêng chuyện chúng cung cấp đủ năng lượng cho toàn bộ chỗ đèn này cũng khiến tôi sốc đấy. Khi có cầu dao nào trên cụm tầng ba mươi nổ, thì dưới này ông sẽ chẳng còn gì ngoài bóng tối suốt một thời gian dài đâu.”

Hank nhìn dọc hành lang. Bên kia cánh cổng, Juliette trông thấy vỏ, lõi và những mẩu thức ăn thừa. “Họ trả công cho ông kiểu gì thế? Bằng thức ăn à?”

Ông ta gật đầu. “Thức ăn rồi sẽ ôi cả mà thôi. Họ nhổ không chừa thứ gì. Khi lên đến đây, người ta hành xử như mất trí vậy. Hình như đã có vài người leo lên tiếp, nhưng khắp nơi rộ lên tin đồn rằng tháp giống này đang mở toang cửa, leo lên cao nữa là sẽ chết. Và nếu đi xuống cũng sẽ chết. Nhiều tin đồn lắm.”

“Chà, ông cần phải xua tan những tin đồn đó,” Juliette nói. “Tôi tin dù lên hay xuống thì cũng sẽ tốt hơn ở đây. Ông có thấy Độc Một Mình và bọn trẻ không, những người từng sống ở đây ấy? Tôi nghe bảo họ đã lên trên này.”

“Ừ. Một vài đứa trong nhóm đó chiếm một khoảnh đất cuối hành lang trước lúc tôi chỉnh đèn. Nhưng vài tiếng trước, chúng đã rời đi.” Hank nhìn cổ tay Juliette. “Mà mấy giờ rồi nhỉ?”

Juliette liếc nhìn đồng hồ đeo tay. “Đã hai giờ mười lăm rồi.” Cô nhận ra ông ta sắp sửa hỏi thêm câu nữa. “Đang là giờ chiều,” cô nói.

“Cảm ơn cô.”

“Bọn tôi sẽ cố bắt kịp họ,” Juliette nói. “Tôi giao vụ đèn đóm cho ông xử lý được không? Ông không thể dùng nhiều điện thế này được. Và vận động thêm người di chuyển lên đi. Các nông trai khu giữa khá khẩm hơn nhiều, ít nhất thì cũng như

thế hồi trước tôi sang đây. Và nếu có ai đang tìm việc để làm thì dưới bộ phận Cơ Khí đang thiếu nhân sự đấy."

Hank gật đầu và loạng choạng đứng dậy. Raph đã tiến thẳng về phía lối ra rồi, bộ đồ lấm tấm mồ hôi. Juliette vỗ vai Hank, sau đó cũng rời đi nốt.

"Này," Hank gọi to. "Giờ giấc thì cô nói rồi. Nhưng hôm nay là ngày bao nhiêu thế?"

Juliette lưỡng lự trước cửa. Cô quay lại và thấy Hank đang nhìn mình chằm chằm, tay giơ lên che mắt. "Chuyện ấy có quan trọng không?" cô hỏi. Và khi Hank không trả lời, cô tự cho rằng nó không quan trọng. Lúc này đây, ngày giờ đâu còn phân biệt gì nữa, tất cả chỉ còn là con số.

54

JIMMY QUYẾT ĐỊNH ĐI TÌM ELISE ở hai tầng nữa rồi mới quay về. Gã bắt đầu nghi ngờ rằng mình đã đi quá chỗ con bé, rằng nó đã chạy vào bên trong một tầng nào đấy để đuổi theo con thú cưng hoặc đi vệ sinh, và gã đã đi ngang qua mất. Nhiều khả năng, nó đã trở lại khu nông trại với những người khác, trong khi gã vẫn một mình huỳnh huỵch leo lên leo xuống tòa tháp.

Tại chiếu nghỉ tiếp theo, gã kiểm tra bên trong cửa chính, không thấy gì ngoài bóng tối và sự im lặng. Gã cất tiếng gọi Elise và cân nhắc xem liệu có nên leo thêm một tầng nữa không. Vừa lúc quay trở lại cầu thang, gã chợt thấy phía trên thấp thoáng một vệt nâu. Gã che cặp mắt già lại và ngước lên, nhìn qua khoảng xanh tù mù, và trông thấy một thằng nhãi đang dõi mắt nhìn mình qua lan can. Cu cậu vẫy tay. Jimmy không vẫy lại.

Gã đi về phía cầu thang, định bụng sẽ quay trở lại nông trại khu dưới, nhưng chỉ chốc sau, gã đã nghe thấy tiếng chân lạch bạch xuống chỗ mình. *Lại thêm một đứa nhóc khác cần trông coi*, gã thầm nghĩ. Gã không đợi thằng bé, cứ lầm lũi đi tiếp. Phải đi hết một lần cầu thang rưỡi nữa, cu cậu mới đuổi kịp gã.

Jimmy quay sang, dợm mắng thằng bé vì cứ làm phiền mình, nhưng khi thằng nhóc lại gần, gã nhận ra nó. Bộ đồ nâu và mái tóc màu ngô bù xù. Chính là thằng nhóc đã đuổi theo Elise trong khu chợ.

"Này," thằng bé rít lên, thở dốc. "Ông là cái lão đó."

"Tao là cái lão đó đây," Jimmy đồng ý. "Chắc mày đang tìm đồ ăn. Chà, tao chẳng có lấy..."

"Không." Đứa trẻ lắc đầu. Nó hẳn chín hoặc mười tuổi gì đấy. Trạc tuổi Miles. "Tôi cần ông đi với tôi. Tôi cần ông giúp."

Ai cũng cần Jimmy giúp. "Tao đang hơi bận," gã nói. Gã quay người, chuẩn bị bỏ đi.

"Là về Elise đấy," cậu bé nói. "Tôi đã theo em ấy sang đây. Qua hầm mỏ. Trên kia có một đám không chịu cho em ấy rời đi." Nó liếc lên cầu thang, giọng thì thầm.

"Mày đã nhìn thấy Elise?" Jimmy hỏi.

Cậu nhóc gật đầu.

"Mày bảo đám nào cơ?"

"Cái đám người từ nhà thờ ấy. Bố tôi đi dự các buổi lễ của họ."

"Và mày nói họ giữ Elise hả?"

"Ư. Và tôi tìm thấy con chó của em ấy. Con chó bị mắc kẹt sau một cánh cửa hỏng, dưới chỗ này vài tầng. Tôi đã nhốt nó vào chuồng để nó không chạy thoát được. Thế rồi tôi tìm ra nơi họ giữ Elise. Tôi đã cố gắng tiếp cận em ấy, nhưng có một lão xua tôi đi."

"Nó là chỗ nào thế?" Jimmy hỏi.

Cậu nhóc chỉ tay lên. "Cách đây hai tầng," nó nói.

"Tên mày là gì?"

"Shaw."

"Giỏi lắm, Shaw." Jimmy vội vã phóng ra cầu thang và bắt đầu đi xuống.

"Tôi bảo *trên* chỗ này mà," cậu nhóc nói.

"Tao phải đi lấy đồ," Jimmy nói với nó. "Cũng không xa đâu."

Shaw hối hả đuổi theo. "Được rồi. Và tôi bảo này, tôi muốn ông biết tôi đang đói ngấu. Nhưng tôi sẽ không ăn thịt con chó đâu."

Jimmy dừng lại để cậu nhóc bắt kịp. "Tao đâu có nghĩ mày sẽ làm thế," gã nói.

Shaw gật đầu. "Nói để Elise biết thôi," nó nói. "Tôi muốn em ấy biết tôi sẽ không bao giờ làm trò đó."

"Tao chắc chắn sẽ cho con bé biết," Jimmy nói. "Giờ thì đi thôi. Nhanh cái chân lên."

Sau khi đi xuống hai tầng, Jimmy nhòm vào trong một hành lang tăm tối; gã lia đèn pin lên các bức tường, sau đó ngại ngùng quay sang Shaw, bấy giờ đang bám sát sau lưng gã. “Đi quá mất rồi,” Jimmy thừa nhận.

Gã quay lại và bắt đầu leo ngược lên một tầng, lấy làm thất vọng với bản thân. Thật khó mà nhớ nổi mình cất đồ ở đâu. Từ tận đời nào rồi mà. Gã từng sử dụng thủ thuật để nhớ vị trí các kho trữ đồ của mình. Gã đã giấu một khẩu súng trường trên tầng năm mươi mốt. Gã nhớ được điều đó vì cần một bàn tay để cầm súng và thêm một ngón để bóp cò. Năm và một. Khẩu súng được bọc trong chăn bông và nhét dưới đáy một chiếc rương cũ. Nhưng gã cũng đã để lại một khẩu ở dưới này. Gã đã mang nó xuống bộ phận Vật Tư từ tít tận thuở nào. Cũng chính trong chuyến đó, gã đã tìm thấy Cái Bóng. Gã đã không mang nó trở lên - không đủ tay. Một trăm mười tám. Đúng nó rồi. Không phải một trăm mười chín. Gã rảo bước leo lên chiếu nghỉ, chân đau nhức, và tiến vào trong hành lang mà ban nãy gã và Shaw đã đi ngang.

Đúng là đây rồi. Khu căn hộ. Gã đã cất nhờ đủ thứ trong rất nhiều căn nhà. Chủ yếu toàn là phân. Gã không biết mình có thể vào nông trại giải quyết nỗi buồn, tương thẳng ra đất. Phải khi đã luống tuổi, gã mới được lũ trẻ dạy cho điều đó. Elise đã dạy gã. Jimmy nghĩ về những kẻ đang giở trò xấu xa với Elise, và gã nhớ lại những gì mình từng gây ra cho người khác khi mình còn nhỏ. Ngay từ hồi còn trẻ, gã đã tự học cách bắn súng trường. Gã nhớ cái tiếng ồn nó tạo ra. Gã nhớ nó gây ra điều gì cho những hộp xúp và con người ta. Nó khiến mọi thứ bật nẩy lên và rơi xuống, nằm bất động. Đi qua ba căn hộ, ở bên tay trái.

“Cầm cái này,” gã nói với Shaw, sau đó bước vào trong căn hộ. Gã đưa đèn pin cho thằng bé, và nó giữ đèn soi vào chính giữa phòng. Jimmy nắm lấy chiếc tủ kim loại được đẩy sát vào tường và kéo nó ra xa. Vẫn như ngày nào. Khác chăng chỉ là lớp bụi dày trên nóc tủ. Dấu giày cũ của gã đã biến mất. Gã leo lên nóc và đẩy tấm trần sang bên, yêu cầu đưa trả đèn pin. Khi gã chiếu đèn vào đó, một con chuột chin chít kêu và cắm đầu chạy trối chết. Khẩu súng trường đen đang đợi gã. Jimmy lấy nó xuống và thổi bụi.

Elise không thích chỗ quần áo mới của mình. Họ đã lấy bộ đồ liền thân của con bé, bảo rằng nó bị sai màu, rồi bọc kín con bé trong một chiếc chăn ngưa ngứa, mặt trước khâu kín. Con bé đã mấy lần xin được cho về, nhưng bác Rash nói nó phải ở

lại. Dọc hành lang có những căn phòng với giường đệm cũ kỹ, và mọi thứ đều hết sức nặng mùi; dù thế, vẫn có người cố gắng dọn dẹp lại cho tươm tất hơn. Nhưng Elise chỉ muốn Cún, Hannah và Độc Một Mình thôi. Con bé được dẫn đi xem một căn phòng và nghe bảo đó sẽ là ngôi nhà mới của nó; nhưng Elise sống ngoài Miền Hoang và con bé chẳng hề muốn sống ở bất kỳ nơi nào khác cả.

Họ đưa nó trở lại căn phòng lớn, nơi nó đã ký tên, và tiếp tục để nó ngồi trên băng ghế. Hễ khi nào nó tìm cách bỏ đi, bác Rash lại siết chặt cổ tay nó. Khi nó ré lên, y càng siết chặt hơn. Họ bắt nó ngồi trên một chiếc ghế dài được họ gọi bằng một cá tên khác, trong khi một người đàn ông đọc lên thành tiếng từ một cuốn sách. Người đàn ông hói diện áo choàng trắng đã rời đi, và một người mới đến thế chỗ, đọc sách thay cậu ta. Ở mé bên có một người phụ nữ đứng cạnh hai người đàn ông khác, và trông chị ta không có vẻ gì là vui hết. Thay vì theo dõi người đọc sách, rất nhiều người trên băng ghế quay sang quan sát người phụ nữ này.

Elise vừa buồn ngủ vừa ngứa ngáy tay chân. Nó chỉ muốn lỉnh đi chỗ khác đánh một giấc. Thế rồi người kia đọc xong, nhấc cao cuốn sách lên, và tất cả mọi người xung quanh con bé cùng hô lên một lời như nhau. Kỳ lạ quá, cứ như thể tất cả bọn họ đều biết trước mình sẽ nói điều đó vậy. Giọng họ cũng nghe cứ kỳ cục và trống rỗng làm sao, như thể họ biết nội dung cần nói nhưng chẳng hiểu nghĩa.

Người cầm cuốn sách vẫy tay ra hiệu cho hai người đàn ông và người phụ nữ kia tiến lên, và cô gái như bị họ bế thốc đi. Cuối phòng, gần ô cửa sổ màu có ánh sáng chiếu xuyên qua, là hai chiếc bàn được đẩy sát vào nhau. Khi bị họ nhấc lên bàn, người phụ nữ kêu lên một tiếng. Chị cũng đắp một tấm chăn giống Elise nhưng to hơn, cho phép hai người kia tiện vén ra làm lộ cặp chân trần của chị. Những người ngồi trên băng ghế rướn cổ hòng nhìn được rõ hơn. Elise cảm thấy đỡ buồn ngủ hơn trước. Nó thì thầm hỏi bác Rash xem họ đang làm gì, và y bảo nó im lặng, không được nói chuyện.

Người cầm cuốn sách rút một con dao ra khỏi áo choàng của mình. Con dao dài và lóe lên như một con cá sáng rực.

“Hãy sanh sản, thêm nhiều,” ông ta nói. Ông ta quay mặt về phía khán giả, và người phụ nữ cựa mình trên bàn, nhưng chị không nhúc nhích đi đâu được cả. Elise muốn bảo họ đừng nắm cổ tay chị chặt như thế.

“Hãy trông đây,” vừa đọc sách, người kia vừa nói, “ta lập giao ước với các ngươi, cùng những mầm non của các ngươi sau này.” Và Elise băn khoăn không

hiểu có phải họ đang định trồng cây gì không. Ông ta tiếp tực nói, "Và xác thịt cũng sẽ chẳng bao giờ bị hủy diệt nữa. Và khi ta mang mây đến bao phủ mặt đất, trong mây các ngươi sẽ thấy lưỡi dao."

Ông ta giơ con dao lên cao hơn nữa, và những người ngồi trên băng ghế thì thầm điều gì đó. Ngay cả một thằng bé nhỏ tuổi hơn Elise cũng biết những từ này. Môi nó mấp máy như những người khác.

Người đàn ông đưa con dao đến chỗ người phụ nữ, nhưng không trao cho chị. Một người đàn ông đang giữ chân chị, một người khác nắm cổ tay chị, và chị cố gắng giữ yên người. Thế rồi Elise nhận ra họ đang làm gì. Đây cũng giống chuyện mẹ nó và mẹ Hannah từng trải qua. Khi con dao đâm vào, người phụ nữ phát ra một tiếng hét lạnh gáy, nhưng Elise không thể ngừng xem, máu ứa ra chảy loang xuống chân chị, Elise như cảm thấy nó chảy dọc chân mình, bèn cố ngọ nguậy thoát ra, rồi hình như cổ tay con bé bị giữ lấy, và con bé biết một ngày nào đó, đây sẽ chính là số phận của nó, và tiếng la hét cứ lanh lảnh mãi, và người đàn ông kia cứ dùng dao và ngón tay bới quanh, mồ hôi rịn bóng nhẩy trên đỉnh đầu, và ông ta nói gì đó với hai người còn lại, bấy giờ đang phải đánh vật với người phụ nữ, và khắp băng ghế rộ lên tiếng thì thầm, và Elise cảm thấy người ngợm nóng bừng, và máu tiếp tục xối xả chảy cho đến khi người cầm dao chợt hô lớn và đứng quay mặt về phía băng ghế, nắm một thứ gì đó giữa các ngón trong khi máu chảy dọc cẳng tay, xuống đến tận cùi chỏ, chiếc chăn rủ khoác trên người ông ta hở toang, và ông ta nhoẻn miệng cười toe toét trong khi tiếng la hét dần lắng xuống.

"Hãy trông đây!" ông ta xướng lên.

Và mọi người vỗ tay. Nhóm đàn ông băng bó cho người phụ nữ trên bàn, sau đó đưa chị xuống, mặc dù chị gần như không đứng vững nổi. Elise thấy bên sân khấu còn có một người phụ nữ khác. Bọn họ đang xếp hàng. Và tiếng vỗ tay trở nên có nhịp điệu, giống những lần nó và hai đứa sinh đôi vừa leo cầu thang vừa nhìn chân nhau để đồng thời giẫm bộp, bộp. Tiếng vỗ tay càng lúc càng ồn. Cho đến khi có một tiếng vỗ tay lớn khiến tất cả im bặt. Một tiếng vỗ tay khiến tim nó như muốn nhảy tọt ra ngoài lồng ngực.

Mọi người quay đầu về phía cuối phòng. Tiếng nổ lớn khiến tai Elise đau nhói. Có người hét lên chỉ trỏ, và khi quay lại, Elise trông thấy bên ngưỡng cửa là Độc Một Mình. Bột trắng rơi lả tả từ trên trần xuống, và gã cầm trong tay một vật vừa

dài vừa đen. Đứng cạnh gã là Shaw, cậu nhóc mặc đồ nâu ở "khu sợ". Elise tự hỏi sao nó lại có mặt ở đây.

"Xin lỗi nhé," Độc Một Mình nói. Gã đưa mắt rà soát các băng ghế, và khi nhìn thấy Elise, hàm răng của gã phô ra sáng loáng bên dưới bộ râu. "Tôi sẽ đưa cô bé kia về."

Có tiếng la ó. Nhiều người nhổm dậy khỏi ghế và thét lác chỉ trỏ, bác Rash gân cổ quát tháo, nói gì đó về vợ và tài sản của y và sao gã lại dám chen ngang. Còn ông cầm dao với máu bê bết trên người nổi giận đùng đùng và xộc xuống lối đi, khiến Độc Một Mình phải nhấc cái thứ màu đen lên vai.

Lại thêm một tiếng vỗ tay nữa, nghe như phát ra từ đôi bàn tay lớn không ai bì nổi của Chúa vậy; một tiếng nổ lớn đến nỗi khiến Elise thấy thốn đến tận ruột. Theo sau là một tiếng động, tiếng kính vỡ loảng xoảng, và khi quay lại, nó thấy ô cửa sổ màu đẹp đẽ lúc này còn tan nát hơn trước.

Mọi người ngừng la hét và dừng đi về phía Độc Một Mình, mà theo quan điểm của Elise, như vậy là rất tốt.

"Đi thôi nào," Độc Một Mình nói với Elise. "Nhanh lên nào."

Elise đứng dậy khỏi băng ghế và bắt đầu tiến về phía lối đi, nhưng bác Rash túm lấy cổ tay nó. "Con bé là vợ tôi!" bác Rash hét lên, và Elise nhận ra đây là một điều tồi tệ. Thế tức là nó không thể đi được.

"Mấy người tổ chức cưới xin nhanh nhỉ," Độc Một Mình nói với đám đông im lặng. Gã phe phẩy vật màu đen với tất cả bọn họ, xem chừng hành động này khiến họ trở nên lo lắng. "Vậy còn tang lễ thì sao?"

Thứ màu đen chĩa vào bác Rash. Elise cảm thấy y nới lỏng tay ra. Con bé ra đến lối đi và phóng ngang qua cái người đang nhỏ máu tong tỏng, chạy lại chỗ Độc Một Mình và Shaw, rồi chạy dọc hành lang.

55

JULIETTE LẠI ĐANG CHẾT ĐUỐI. Cô có thể cảm thấy nước tràn vào họng, mắt cay sè, lồng ngực bỏng rát. Trên đường leo thang, cô cảm nhận được làn nước lụt ngày nào bao quanh mình, nhưng đó không phải điều khiến cô thấy ngạt thở. Thủ phạm kỳ thực là những giọng người vang vọng dọc trục cầu thang, là việc chưa gì đã có dấu tích phá hoại và trộm cắp, là những đoạn dây điện và đường ống dài bị mất, là những thân cành cùng lá và đất vương vãi do bọn trộm cây bỏ lại trong lúc hối hả đem chiến lợi phẩm đi.

Cô hy vọng sẽ leo qua hết những tội ác nhan nhản quanh mình, thoát được khỏi cơn giãy chết cuối cùng của văn minh trước khi hỗn loạn ngự trị. Cô biết nó đang đến. Nhưng bất kể cô và Raph có leo cao đến đâu, vẫn luôn xuất hiện những người phá tung cửa để khám phá và trộm đồ, để chiếm lãnh thổ, để hét từ trên chiếu nghỉ xuống về món nào đấy mình đã tìm thấy hoặc lớn tiếng hỏi vọng lên tầng trên. Lúc còn ở sâu bên dưới bộ phận Cơ Khí, cô từng thấy xót xa vì số người sống sót chẳng được bao nhiêu. Giờ đây, lượng người ấy xem chừng lại là quá nhiều.

Dừng chân ngăn cản những chuyện đang diễn ra sẽ chỉ tổ lãng phí thời gian. Juliette lo về Độc Một Mình và bọn trẻ. Cô lo cho những nông trại bị tàn phá. Nhưng sức nặng của chỗ chất nổ trong ba lô tạo cho cô một mục đích, và tai ương xung quanh giúp cô thêm bền gan. Cô sẽ đi đảm bảo rằng chuyện này không còn tái diễn thêm lần nào nữa.

“Tôi thấy mình giống dân khuân vác quá,” Raph nói, hổn hển thở giữa từng từ.

“Nếu anh tụt lại phía sau thì hãy nhớ ta đang lên tầng ba mươi tư nhé. Cả hai nông trại khu giữa sẽ có thức ăn. Anh có thể lấy nước từ các máy bơm.”

“Tôi theo kịp được cô mà,” Raph khẳng định chắc nịch. “Chỉ muốn nói làm thế này thì mất giá quá thôi.”

Người thợ mỏ kiêu hãnh ấy khiến Juliette bật cười. Cô muốn liệt ra đã bao nhiêu lần mình phải thực hiện hành trình này, với Độc Một Mình luôn bị tụt lại

đằng sau và vẫy tay bảo cô cứ đi trước, hứa rằng gã sẽ đuổi kịp. Tâm trí cô hồi tưởng về những ngày đó, và đột nhiên, tháp giống của cô vẫn còn phồn hoa và hưng thịnh, ngập tràn văn minh, ở một nơi nào đấy xa tít mù tắp và tiếp tục phát triển mà không có cô - song vẫn tồn tại và vẫn còn sống.

Không còn vậy nữa rồi.

Nhưng vẫn còn có những tháp giống khác nữa, hàng chục tháp liền, đầy ắp sinh mạng và nhựa sống. Ở đâu đó, một vị phụ huynh đang mắng mỏ con mình. Một cậu thiếu niên đang hôn trộm tình nhân. Một bữa ăn nóng hổi đang được dọn ra. Giấy đang được tái chế thành bột và lại quay về làm giấy; dầu đang ùng ục chảy và được đốt; khí thải đang được xả ra cấm địa mênh mông bên ngoài. Tất cả những thế giới ấy đều đang ro ro tiến bước, chẳng hay biết gì về nhau. Ở đâu đó, một người dám cả gan ước mơ sắp bị trục xuất ra ngoài lau chùi. Một người nào đấy đang được chôn cất, trong khi một người khác lại đang được sinh ra.

Juliette nghĩ về những đứa trẻ ở tháp giống 17. Chúng được sinh ra trong bạo lực, chưa bao giờ biết đến kiếp sống nào khác. Điều đó sẽ xảy ra một lần nữa. Nó sẽ xảy ra ngay tại đây. Và cô tự nhủ rằng mình đã hơi quá đáng khi cảm thấy bực bội với Ủy ban Kế hoạch và giáo đoàn của Cha Wendel. Chẳng phải đội thợ cơ khí của cô đã giở chứng làm mình làm mẩy đấy sao? Chẳng phải lúc đó cô đã giở chứng làm mình làm mẩy đấy sao? Chẳng phải mọi nhóm trên đời đều là một tập hợp người sao? Và chẳng phải con người chỉ là những sinh vật dễ nảy sinh sợ hãi, hệt như lũ chuột khi nghe thấy tiếng giày sao?

"... lát tôi sẽ đến chỗ cô sau nhé," Raph hô, giọng nghe xa xăm, và Juliette nhận ra mình đang leo vượt lên trước. Cô chậm chân lại và đợi anh. Giờ không phải là lúc đi một mình, không phải lúc leo thang mà không có bạn đồng hành. Và trong tòa tháp giống cô độc đó, nơi cô đã phải lòng Lukas sau khi được anh ủng hộ động viên bằng cả giọng nói lẫn tinh thần, cô thấy nhớ anh da diết hơn bao giờ hết. Niềm hy vọng ngu xuẩn của cô đã bị tước bỏ. Sẽ không có chuyện cô về được bên anh, được gặp anh thêm lần nào nữa, ngay cả khi cô tin chắc rằng chẳng mấy chốc, mình sẽ bước sang cõi của anh.

Sau khi vào nông trại thứ hai tại khu giữa, họ đã kiếm được chút ít thức ăn, mặc dù nơi này sâu hơn Juliette nhớ. Đèn pin của Raph soi ra những vết tích hoạt động gần đây: dấu giày chưa khô trong bùn; một ống dẫn nước bị đập vỡ để lấy nước uống,

còn nhỏ giọt nhưng chưa cạn; một quả cà chua bị giẫm bẹp, hiện vẫn chưa bị kiến bâu. Mang được bao nhiêu thì Juliette và Raph hái theo bấy nhiêu - ớt xanh, dưa chuột, dâu đen, một quả cam quý báu, một tá trái cà chua chưa chín - đủ ăn vài bữa. Juliette ăn dâu đen căng bụng, bởi vì chúng không thể đem đi xa được lâu. Bình thường cô toàn cạch mặt chúng, ghét cách chúng để lại những vết bẩn trên ngón tay mình. Tuy nhiên, thứ khi xưa từng khiến cô thấy chán ghét nay lại chẳng khác nào một ơn phước trời ban. Chỗ nhu yếu phẩm cuối sẽ biến mất nhanh như thế đấy: vài trăm con người cùng lấy đi nhiều hơn mức mình cần, kể cả những thứ họ không thực sự muốn.

Nông trại cách tầng ba mươi tư không xa. Đối với Juliette, đây gần như một chuyến hồi hương. Ở đó sẽ có đầy đủ điện đóm, có bộ đồ nghề và chiếc giường của cô, có một chiếc đài, một nơi để làm việc giữa con giãy chết cuối cùng của một dân tộc đang hấp hối, một nơi để suy nghĩ, để hối tiếc, để ráp một bộ đồ cuối cùng. Nỗi mỏi mệt ở chân và lưng mè nheo với cô, và Juliette nhận ra mình lại đang leo lên để trốn chạy. Trả thù không phải mục đích duy nhất cô theo đuổi. Đây là một cuộc đào tẩu, để cô khỏi phải nhìn mặt bạn bè, những người đã bị cô phụ niềm tin. Thứ cô theo đuổi là một cái hố. Nhưng không giống như Độc Một Mình, gã từng phải sống chui rúc trong một cái hố bên dưới các máy chủ, cô đang mong tạo ra một cái hố trên đầu những người khác.

"Jules?"

Cô dừng lại giữa chiếu nghỉ tầng ba mươi tư, cửa dẫn vào bộ phận IT ngay phía trước. Raph đã dừng lại ở bậc trên cùng. Anh quỳ xuống và miết ngón trên bậc thang, giơ nó lên để cho cô thấy một vệt màu đỏ. Anh chạm ngón vào lưỡi.

"Cà chua," anh nói.

Đã có người lên đây. Cái ngày Juliette đã phung phí cuộn tròn khóc trong bụng cỗ máy đào nay khiến cô phải trả giá.

"Chúng ta sẽ ổn thôi," cô bảo anh. Cái ngày đuổi theo Độc Một Mình lại hiện về trong tâm trí cô. Cô đã phóng như bay xuống những bậc thang này, đã thấy cửa bị chặn, đã thúc gãy đôi một cây chổi để vào được bên trong. Lần này, cánh cửa dễ dàng mở ra. Đèn bên trong bật sáng trưng. Không có bóng dáng ai hết.

"Đi thôi," cô nói. Cô rảo chân bước, lặng lẽ và nhanh chóng. Bị người lạ trông thấy là rất dở; cô không muốn họ bám theo mình. Cô không biết liệu Độc Một Mình

có đủ thận trọng để ít nhất cũng đóng cửa phòng máy chủ và kê tấm lưới sắt lại hay không. Nhưng không, ở cuối hành lang, cô thấy cửa phòng máy chủ đang để mở. Giọng người vọng đến từ đâu đó. Có mùi khói. Một màn khói mỏng lơ lửng trên không. Hay là cô đã mất trí và đang tưởng tượng ra Lukas với làn khí độc tràn đến giết anh? Phải chăng đó chính là lý do cô lên đây? Không phải để kiếm bộ đàm, để tìm nhà cho bạn bè mình, cũng không phải để ráp đồ, mà bởi vì nơi đây chẳng khác nào ảnh phản chiếu trong gương, giống hệt nhà của cô, và biết đâu Lukas đang ở ngay bên dưới, chờ đợi cô, vẫn còn sống nhăn trong thế giới đã chết này...

Cô đi vào phòng máy chủ, và màn khói tồn tại thật. Nó dồn tụ trên trần. Juliette vội vã lao qua các máy chủ quen thuộc. Khói có mùi vị khác hẳn với kiểu dầu mỡ cháy của một chiếc máy bơm quá nhiệt, kiểu găn gắt của mạch điện chập, kiểu cao su cháy của cánh quạt quay khô, kiểu đắng ngắt của ống xả động cơ. Đây là một vụ cháy sạch. Cô lấy khuỷu tay che miệng, nhớ lại hồi Lukas phàn nàn về khói, và hối hả xông vào màn khói mờ mịt.

Nó bốc ra từ cửa sập phía sau máy chủ liên lạc, dâng lên thành cột. Có khi căn lều lụp xụp của Độc Một Mình đã gặp hỏa hoạn, dễ chừng là mớ chăn đệm của gã. Juliette nghĩ về cái đài ở dưới đó, về chỗ thức ăn. Cô mở bộ đồ liền thân và kéo chiếc áo lót ướt đẫm mồ hôi lên trên mặt, nghe thấy Raph hét bảo cô đừng đi trong khi cô thò tay hạ mình xuống thang, gần như trượt thẳng xuống cho đến khi giày của cô đập vào tấm sắt bên dưới.

Cô cúi lom khom, khó khăn lắm mới nhìn qua được làn khói. Cô có thể nghe thấy tiếng nổ lách tách của ngọn lửa, một âm thanh giòn tan và lạ lùng. Thức ăn, đài, máy tính và các lược đồ treo trên tường. Kho báu duy nhất mà cô không nghĩ đến trong lúc xộc tới là những cuốn sách. Nhưng chính những cuốn sách mới là thứ đang cháy.

Một chồng sách, một đống hộp kim loại rỗng, một cậu trai trẻ mặc áo choàng trắng quẳng thêm sách lên cái chồng ấy, mùi xăng nồng nặc. Hắn quay lưng lại với cô, một mảng hói sau gáy lấp loáng mồ hôi, nhưng hẳn có vẻ chẳng lo lắng gì về ngọn lửa. Hắn đang tiếp thêm nguyên liệu cho nó. Hắn quay lại giá để đốt thêm.

Juliette chạy ra sau hắn, lại chỗ giường của Độc Một Mình và chộp lấy một cái chăn. Khi cô nhấc nó lên, một con chuột cuống quýt chạy ra từ nếp gấp của nó. Cô chạy vội về phía ngọn lửa, mắt cay sè, cổ họng bỏng rát, và tung tấm chăn chụp lấy chồng sách. Ngọn lửa thoạt tiên bị nuốt chửng, nhưng rồi nó liếm ra bên mép chăn.

Tấm chăn bắt đầu bốc khói. Juliette ho vào trong áo và chạy lại lấy đệm, cần phải dập lửa, nghĩ đến hồ chứa nước rỗng ở phòng bên cạnh, đến tất cả những gì đang mất đi.

Đang lúc cô nhấc dở tấm đệm thì người mặc áo choàng phát hiện ra cô. Hắn rống lên và thúc mình vào cô. Họ ngã nhào vào tấm đệm và ổ chăn. Một chiếc giày đạp tới mặt cô, và Juliette ngửa đầu ra sau. Tay thanh niên gào thét. Hắn y hệt một con chim trắng trong khu chợ, sổng chuồng vẫy cánh loạn xạ và sà xuống đầu người khác. Juliette hét bảo hắn né ra. Ngọn lửa bùng lên cao hơn. Cô giật tấm đệm, kéo theo cả hắn bên trên, và hắn ngã nhào sang bên kia. Chỉ còn vài tích tắc để kiểm soát ngọn lửa trước khi mọi thứ bị tiêu hủy. Chỉ vài tích tắc mà thôi. Cô chộp lấy một chiếc chăn khác của Độc Một Mình và đập lửa. Không thể chiến đấu với cả nó lẫn tên này. Không có thời gian nữa. Cô khùng khục ho và hét gọi Raph, và kẻ mặc áo choàng lại lao vào cô, mắt hoang dại, tay vung vẩy. Julitte hạ vai thúc vào bụng hắn, luồn xuống dưới cánh tay hắn, để hắn nhào qua lưng cô. Hắn ngã xuống đất và ôm lấy chân cô, kéo cô xuống theo mình.

Juliette cố vùng vẫy thoát ra, nhưng hắn đang cào cấu bò từ mắt cá chân lên eo cô. Sau lưng hắn, ngọn lửa bốc hừng hực. Chiếc chăn đã bén lửa. Tên kia gào lên trong cơn thịnh nộ tột cùng, đầu óc đã chẳng còn tỉnh táo nữa. Juliette đẩy vai hắn và vặn vẹo mông để thoát ra. Cô gần như không thở nổi, gần như chẳng trông thấy gì. Cái kẻ đè trên người cô hung hãn gầm rú, và giờ đến lượt áo choàng của hắn bốc cháy. Ngọn lửa bò lên lưng hắn và bao trùm cả hai người, và Juliette như quay trở lại chốt gió hôm ấy, với một chiếc chăn trùm đầu, bị thiêu sống.

Một chiếc giày sượt qua mặt cô đập vào tay linh mục trẻ, và cô cảm thấy sức lực rời khỏi cánh tay đang ghì lấy mình. Ai đó kéo cô từ phía sau. Juliette đạp chân vùng thoát, chẳng nhìn thấy được gì vì khói nay đã quá dày. Cô cố gắng xác định phương hướng, ho mãi không ngừng, tự hỏi chiếc đài ở đâu, biết rằng nó đã tiêu tùng. Và có người đang kéo cô đi dọc một hành lang hẹp. Trong làn khói, khuôn mặt nhợt nhạt của Raph khiến anh chẳng khác gì một bóng ma, và anh hối thúc cô leo lên thang trước mình.

Phòng máy chủ chìm trong khói. Ngọn lửa bên dưới sẽ lan ra cho đến khi đã nuốt chửng tất cả những gì đốt được, chỉ chừa lại phía sau kim loại cháy sém và dây điện nóng chảy. Juliette giúp Raph ra khỏi thang và nắm lấy cửa sập. Cô đóng nó lại và thấy rằng nó không thể nào ngăn được khói, chỉ là một tấm lưới khốn kiếp.

Raph chạy khuất ra sau một máy chủ. “Nhanh lên!” anh hét. Juliette lồm cồm bò đến và thấy anh đang dựa vào mặt sau bộ trung tâm liên lạc, một chân tì vào máy chủ bên cạnh, vận hết sức bình sinh đẩy.

Juliette giúp anh. Cơ bắp nhức nhối gồng căng và đau rát. Họ dồn thân mình vào khối kim loại bất động, và Juliette lờ mờ ý thức được rằng phần đế đang bị đinh vít ghim xuống sàn, nhưng trọng lượng của tòa tháp máy chủ đã hỗ trợ bọn họ. Kim loại nghiến ken két. Sau một nỗ lực tột bậc, những chiếc vít bung ra và tòa tháp cao đen đúa nghiêng đi, run rẩy, rồi đổ rầm xuống cái lỗ trên mặt đất, che kín nó.

Juliette và Raph gục xuống, ho khù khụ, thở dốc. Căn phòng mù mịt khói, nhưng không còn thêm khói mới rỉ vào nữa. Và những tiếng la hét bên dưới họ dần dà cũng tắt lịm.

56

Tháp giống 1

BÊN NGOÀI THANG NÂNG MÁY BAY CÓ GIỌNG NÓI. Tiếng giày. Có người đi qua đi lại, tìm kiếm họ.

Trong không gian trần thấp tối tăm đó, Donald và Charlotte bám lấy nhau. Charlotte đã tìm cách chốt chặt cửa lại, mỗi tội đó là một bức tường kim loại phẳng lì với chỉ một cái chốt nhỏ để đóng mở. Donald cố kìm tràng ho, có thể cảm thấy cơn ngứa trong họng loang ra cho đến khi nó bao phủ mọi phân vuông da thịt của anh. Anh lấy cả hai tay che miệng và lắng nghe những tiếng hô "không có ai" và "an toàn" nghèn nghẹt.

Charlotte ngừng mò mẫm cánh cửa, và bọn họ cứ thế rúc vào nhau, cố gắng không cử động, vì mỗi khi họ dịch người là sàn nhà lại phát ra những tiếng lốp bốp. Họ đã trốn cả ngày trong chiếc thang máy nhỏ, chờ đội tìm kiếm trở lại tầng của mình. Darcy đã rời đi để có mặt tại vị trí trực khi tất cả mọi người tỉnh dậy. Donald và em gái đã có cả một ngày dài trằn trọc; anh biết rằng trong ngày hôm nay, nhân sự tìm kiếm sẽ gia tăng, chưa kể còn ráo riết hơn. Bây giờ chúng phải đối mặt với một kẻ sát nhân và một người tù đào thoát từ bộ phận Đông Lạnh. Anh có thể hình dung Thurman đang thất kinh ra sao về vụ này. Anh có thể hình dung trận đòn mình sẽ hứng chịu khi họ bị phát hiện. Anh chỉ mong những đôi giày này sẽ biến mất. Nhưng chúng không làm thế. Chúng càng lúc càng tiến đến gần hơn.

Có tiếng đập lên cánh cửa kim loại của nhà chứa máy bay, tiếng đập của một nắm đấm giận dữ. Donald có thể cảm thấy vòng tay Charlotte siết chặt lại trên lưng anh, nghiền nát những chiếc xương sườn nứt nẻ của anh. Cánh cửa nhúc nhích. Donald cố gắng đẩy vào nó để giữ yên nó, nhưng anh không có thế. Lòng bàn tay ướt đẫm mồ hồi của anh trượt kin kít trên lớp thép. Thời khắc quyết định đã điểm. Charlotte cố gắng giúp, nhưng có người đang mở toang chỗ ẩn nấp của họ ra. Một chiếc đèn pin khiến hai người họ lóa mắt - nó chiếu thẳng vào mắt họ.

"Không có ai!" tiếng hô vang lên, đủ gần để Donald ngửi được mùi cà phê trong hơi thở của Darcy. Cánh cửa đóng sầm lại, một bàn tay vỗ lên nó hai phát. Charlotte sụp người xuống. Donald đánh liều hắng giọng.

Phải đến sau bữa tối thì họ mới dám chui ra, mệt mỏi và đói lả. Kho vũ khí yên tĩnh và tối om. Darcy đã bảo anh ta sẽ cố gắng quay lại khi ca trực của mình bắt đầu, nhưng anh ta lo rằng ca đêm sẽ không yên tĩnh như bình thường nữa, sẽ không thích hợp để lẻn ra.

Donald và Charlotte hối hả bước dọc hành lang khu sinh hoạt và mỗi người vào một phòng tắm riêng. Donald có thể nghe thấy tiếng đường ống kêu lách cách khi em mình xả nước. Anh vận nước vào bồn rửa và ho ra máu, khạc nhổ rồi nhìn những dải đỏ thẫm mỏng manh xoắn ốc trôi xuống cống. Anh uống nước từ vòi, khạc thêm một phát nữa, và cuối cùng mới dùng nhà vệ sinh.

Khi anh ra đến cuối hành lang, Charlotte đã mở đài và bật nguồn sẵn. Cô gọi bừa, ai nghe cũng được. Donald đứng đằng sau cô và theo dõi cô chuyển từ kênh mười tám sang kênh mười bảy, lặp lại cuộc gọi. Không ai hồi đáp. Cô để nó ở yên tại kênh mười bảy và lắng nghe tiếng nhiễu.

"Lần trước em gọi họ kiểu gì vậy?" Donald hỏi.

"Cũng như thế này thôi." Cô nhìn chiếc đài một thoáng rồi xoay người quay mặt về phía anh, lông mày nhíu lại vì lo lắng. Donald chờ đợi cả ngàn câu hỏi: Bao lâu nữa thì họ sẽ bị bắt? Bước tiếp theo của họ là gì? Làm sao để họ đến được một nơi an toàn đây? Có đến hàng ngàn câu hỏi, nhưng chúng đều không phải câu hỏi được cô thì thầm đặt ra, giọng nghe thật buồn bã: "Anh ra ngoài lúc nào vậy?"

Donald lùi lại một bước. Anh không rõ phải trả lời như thế nào. "Ý em là sao?" anh hỏi, nhưng anh thừa hiểu ý cô.

"Em đã nghe Darcy nhắc đến vụ anh suýt leo qua một ngọn đồi. Chuyện xảy ra khi nào vậy? Anh có còn định ra ngoài nữa không thế? Có phải những lúc rời chỗ em, anh ra ngoài đấy không? Có phải đó là lý do anh ốm yếu thế này không?"

Donald dựa vào một trạm điều khiển máy bay, thõng người. "Không," anh nói. Anh nhìn chiếc đài, cầu mong sẽ có một giọng nói phá tan sự tĩnh lặng và cứu nguy cho mình. Nhưng em anh cứ đợi. "Anh chỉ ra đúng một lần thôi. Anh ra ngoài... trong khi nghĩ rằng mình sẽ không bao giờ quay lại nữa."

“Anh ra ngoài đó để chết.”

Anh gật đầu. Và cô không giận anh. Cô không lớn tiếng hay la hét như anh đã e sợ, trong khi đó lại chính là lý do anh chưa từng kể cho cô nghe về chuyện ấy. Cô chỉ lẳng lặng đứng dậy và lao đến bên anh, vòng tay ôm lấy eo anh. Và Donald bật khóc.

“Tại sao chúng bắt chúng ta phải chịu cảnh này?” Charlotte hỏi.

“Anh chẳng biết nữa. Anh muốn chấm dứt nó.”

“Nhưng không phải theo kiểu như thế.” Em anh lùi lại và lau nước mắt. “Donny, anh phải hứa với em. Không được làm như thế.”

Anh không trả lời. Phần xương sườn chỗ cô ôm đau rần. “Anh muốn gặp Helen,” cuối cùng anh nói. “Anh muốn thăm nơi cô ấy đã sống và chết. Giai đoạn ấy... khốn khổ lắm. Phải ở với Anna. Bị kẹt dưới này.” Anh nhớ lại cảm nhận lúc bấy giờ của mình về Anna, cảm nhận hiện tại của anh về cô. Biết bao nhiêu sai lầm. Mọi nước cờ anh đi đều sai lầm. Điều này khiến anh khó lòng đưa thêm được bất kỳ quyết định nào nữa, khó lòng bắt tay vào hành động.

“Chúng ta hẳn phải làm được gì đó chứ,” Charlotte nói. Mắt cô sáng lên. “Chúng ta có thể tháo bớt một chiếc máy bay, sao cho nó đủ nhẹ để đưa mình ra khỏi đây. Bom phá boong ke hẳn phải nặng sáu mươi cân. Nếu ta giảm trọng lượng một chiếc máy bay khác, nó có thể chở được anh.”

“Và lái nó kiểu gì đây?”

“Em sẽ ở đây lái nó.” Cô nhìn thấy vẻ mặt anh và cau mày. “Thà để một trong hai anh em mình ra ngoài còn hơn,” cô nói. “Anh biết em nói đúng mà. Ta có thể cất cánh trước khi trời sáng, chỉ cần đưa anh ra xa hết mức thôi. Ít nhất thì cũng hãy sống một ngày cách xa nơi này.”

Donald thử mường tượng cảnh bay trên lưng một con chim sắt đó, gió táp vào mũ bảo hộ, rồi sau đó ngã nhào trong một pha tiếp đất khẩn cấp, nằm trên bãi cỏ và ngước nhìn các vì sao. Anh rút miếng giẻ ra và khạc đầy máu lên nó, lắc đầu khi cất nó đi. “Anh sắp chết rồi,” anh nói với cô. “Thurman bảo anh chỉ còn một, hai ngày gì đấy. Lão đã nói với anh như thế từ một hoặc hai ngày trước rồi.”

Charlotte im lặng.

“Có lẽ chúng ta nên đánh thức một phi công khác,” anh gợi ý. “Anh có thể chĩa súng vào đầu anh ta. Ta có thể đưa cả em và Darcy ra khỏi đây.”

“Em sẽ không rời bỏ anh,” em gái anh nói.

“Thế mà em lại sẵn sàng để anh ra ngoài đó một mình sao?”

Cô nhún vai. “Em là một kẻ đạo đức giả.”

Donald cười. “Chắc chính vì thế nên người ta mới chiêu mộ em.”

Họ lắng nghe chiếc đài.

“Theo anh thì hiện giờ, chuyện gì đang xảy ra trong tất cả các tháp giống khác?” Charlotte hỏi. “Anh từng làm việc với bọn họ. Ở đó có tệ như bên này không?”

Donald ngẫm ngợi. “Anh chịu. Anh đoán là một số tháp đang khá hạnh phúc. Họ kết hôn và sinh con đẻ cái. Họ có việc làm. Họ mù tịt về mọi sự bên ngoài các bức tường của mình, thế nên anh đồ rằng họ không bị căng thẳng vì phải suy nghĩ về những gì tồn tại ngoài kia như em và anh đâu. Nhưng anh nghĩ họ có một thứ khác mà ta không có, đó là cái cảm giác trong thâm tâm, mách bảo rằng lối sống của mình có gì đó bất ổn. Cảm giác bị chôn vùi ấy, kiểu thế. Chúng ta thì hiểu chuyện đó, và nó khiến chúng ta nghẹt thở, nhưng anh nghĩ họ chỉ mắc chứng lo âu kinh niên ấy thôi. Anh chẳng biết nữa.” Anh nhún vai. “Anh đã thấy một số người đủ hạnh phúc với cuộc đời ở đây để trực xong từng ca. Anh đã thấy những người khác phát điên. Anh từng... anh từng bỏ ra hàng tiếng đồng hồ ngồi chơi xếp bài trên máy tính ở tầng trên, và lúc đó, não anh thực sự ngừng hoạt động, anh không thấy đau khổ gì cả. Nhưng thực ra, anh cũng có sống cho đúng nghĩa đâu.”

Charlotte đưa tay ra nắm lấy bàn tay anh.

“Có khi một số tháp đã mất liên lạc lại là bên sướng nhất đấy...”

“Đừng nói vậy mà,” Charlotte thì thầm.

Donald ngước lên nhìn cô. “Không, không phải như thế đâu. Anh không nghĩ họ đã chết, không phải tất cả bọn họ. Theo anh, một số tháp đã ẩn đi và nay đang sống cuộc đời mình muốn, đủ lặng lẽ để không bị ai đến hỏi tội. Họ chỉ muốn được ở một mình, không bị kiểm soát, được tự do lựa chọn sống chết ra sao. Anh nghĩ đó chính là điều Anna muốn họ được hưởng. Anh nghĩ rằng sau khi phải sống ở dưới

cái tầng này suốt một năm trời, cố gắng tạo dựng một cuộc đời trong khi không thể ra ngoài, cô ấy đã thay đổi lập trường về toàn bộ vụ này."

"Hoặc có khi là nhờ được ra khỏi cái hộp kia một thời gian đấy." Charlotte nói. "Có lẽ chị ấy không ưa cảm giác bị nhồi vào kho trữ."

"Hoặc là vậy," Donald tán đồng. Một lần nữa, anh nghĩ về cách sự tình sẽ đổi khác thế nào nếu anh chịu đặt chút lòng tin nơi cô lúc đánh thức cô, nếu anh chịu lắng nghe cô giãi bày. Nếu có Anna ở đây để giúp đỡ, mọi chuyện đã có thể tốt đẹp hơn. Dù đau lòng trước sự thực này, nhưng anh nhớ cô chẳng kém gì nhớ Helen. Anna đã cứu anh, đã cố tìm cách cứu những người khác, còn Donald thì hiểu lầm và căm ghét cô vì cả hai hành động đó.

Charlotte buông tay anh ra và chỉnh đài. Cô thử gọi ai đó trên cả hai kênh, luồn tay vuốt tóc và lắng nghe tiếng nhiễu.

"Từng có thời anh nghĩ đây là một điều tốt," Donald nói. "Cái việc chúng đã làm, cái nỗ lực cứu rỗi thế giới. Chúng đã thuyết phục anh rằng một cuộc tuyệt chủng lớn tất yếu sẽ xảy ra, rằng một cuộc chiến sắp bùng nổ và kéo tất cả cùng xuống mồ. Nhưng em biết anh nghĩ gì không? Anh nghĩ chúng biết rằng nếu một cuộc chiến giữa những cỗ máy vô hình kia nổ ra, đó đây vẫn sẽ còn một vài nhóm người sống sót. Vậy nên chúng mới xây nên hệ thống này. Chúng đảm bảo rằng tất thảy đều bị hủy diệt triệt để, hòng thâu tóm quyền kiểm soát vào tay."

"Chúng muốn đảm bảo rằng nhóm người sống sốt duy nhất là nhóm *chúng* chọn," Charlotte nói.

"Chính xác. Chẳng phải chúng muốn cứu thế giới gì đâu - chúng chỉ muốn cứu lấy thân mình. Ngay cả khi giống loài ta tuyệt chủng, thế giới sẽ vẫn tiếp tục mà không có ta. Thiên nhiên sẽ tìm ra cách."

"Con người sẽ tìm ra cách," Charlotte nói. "Hãy nhìn hai ta mà xem." Cô cười. "Hai ta cứ như cỏ dại vậy, công nhận không? Thiên nhiên lén lút nhô lên ở mép đường. Chúng ta hệt như những tháp giống không chịu ngoan ngoãn nghe lời. Sao chúng lại có thể nghĩ chúng sẽ kìm hãm được tất cả mọi thứ cơ chứ? Nghĩ rằng một chuyện như thế này sẽ không xảy ra ư?"

"Anh không biết," Donald nói. "Có lẽ những kẻ rắp tâm nhào nặn thế giới cũng là hạng ảo tưởng rằng mình thông minh đến mức khắc chế được cả sự hỗn loạn."

Charlotte chuyển qua chuyển lại giữa hai kênh, phòng trường hợp ai đó đang hồi đáp ở kênh này hay kênh kia. Cô có vẻ bực tức. “Bọn chúng nên để chúng ta yên thì hơn,” cô nói. “Dừng phéng lại đi và để chúng ta muốn phát triển thế nào thì phát triển.”

Donald lảo đảo rời ghế và đứng thẳng dậy.

“Sao vậy?” Charlotte hỏi. Cô với lấy chiếc đài. “Anh nghe được gì à?”

“Giải pháp đấy,” Donald nói với cô. “Để chúng ta yên.” Anh lần mò tìm miếng giẻ và ho. Charlotte ngừng hí hoáy với chiếc đài. “Đi nào,” anh nói. Anh khua tay về phía cái bàn. “Mang đồ nghề của em theo.”

“Để sửa máy bay à?” cô hỏi.

“Không. Ta cần phải chế một bộ đồ khác.”

“Bộ đồ nào cơ?”

“Để đi ra ngoài. Và em có bảo bom phá boong ke nặng sáu mươi cân. Chính xác thì một cân nặng cỡ nào?”

57

“ĐÂY KHÔNG PHẢI MỘT KẾ HOẠCH HAY ĐÂU,” Charlotte nói. Cô siết chặt thiết bị thở gắn trên mũ bảo hộ và vơ lấy một bình dưỡng khí lớn, bắt đầu gắn ống dẫn vào đó. “Chúng ta sẽ làm gì ngoài đó thế?”

“Chết,” Donald nói với cô. Thế rồi anh nhìn thấy ánh mắt của cô. “Nhưng có lẽ là phải sau một tuần nữa kể từ bây giờ cơ. Và không phải chết ở đây.” Anh bày một mớ nhu yếu phẩm ra. Khi đã hài lòng, anh bắt đầu nhét chúng vào một chiếc ba lô quân dụng nhỏ. Lương khô, nước, một bộ sơ cứu, một chiếc đèn pin, một khẩu súng lục và hai băng đạn, đạn dược dự phòng, một viên đá lửa và một con dao.

“Theo anh thì chỗ không khí này sẽ đủ dùng trong bao lâu?” Charlotte hỏi.

“Những cái bình đó được dùng cho bộ binh khi cần hành quân đến các tháp giống khác, vậy nên chúng sẽ phải chứa đủ dưỡng khí để đến được tháp xa nhất. Ta chỉ cần đi xa hơn thế một chút, chưa kể còn không phải mang vác nặng bằng.” Anh thắt miệng túi lại và đặt nó cạnh một túi khác.

“Việc ta làm cứ như giảm trọng lượng máy bay vậy.”

“Chính xác.” Anh nhặt một cuộn băng dính lên, lấy từ trong túi ra một tấm bản đồ gấp gọn và bắt đầu dán nó vào tay áo một bộ đồ.

“Đó là bộ của em mà nhỉ?”

Donald gật đầu. “Em giỏi khoản điều hướng hơn anh. Anh sẽ đi theo em.”

Từ bên kia dãy kệ, hướng chiếc thang máy, một tiếng kính coong vọng đến. Donald bỏ ngang phần việc đang làm dở và rít lên ra hiệu cho Charlotte khẩn trương chạy. Họ phóng đến thang nâng máy bay, nhưng Darcy cất tiếng hô để báo cho họ biết chỉ là anh ta đến mà thôi. Anh ta bước ra từ dãy kệ cao với một đống đồ trên tay, bao gồm áo quần mới tinh và một khay chất đầy đồ ăn.

“Xin lỗi nhé,” anh ta nói, nhìn thấy sự hoảng loạn mình đã gây ra. “Đằng nào thì tôi cũng đâu thể cảnh cáo hai người.” Anh ta chìa chiếc khay ra với vẻ áy náy. “Đồ ăn thừa từ bữa tối.”

Anh ta đặt khay xuống và Charlotte ôm anh ta. Donald nhận thấy trong những giai đoạn gian khó, các mối quan hệ có thể được hình thành nhanh chóng thế nào. Đây là một tù nhân đang ôm một lính canh vì đã không đánh đập cô, vì đã rủ chút lòng trắc ẩn. Donald lấy làm mừng vì đã có thêm bộ đồ thứ hai. Đây là một kế hoạch tốt.

Darcy nhìn xuống đống dụng cụ và nhu yếu phẩm. “Hai người đang làm gì thế?” anh ta hỏi.

Charlotte dò ý anh mình. Donald lắc đầu.

“Nghe này,” Darcy nói, “Tôi thông cảm với hoàn cảnh của hai người. Thật đấy. Tôi cũng chẳng ưa gì những chuyện đang diễn ra đâu. Và ký ức hiện về càng nhiều bao nhiêu - tôi càng nhớ về con người cũ của mình bao nhiêu - thì tôi lại càng thêm tin mình sẽ kề vai sát cánh cùng hai người chiến đấu chống lại chuyện này. Nhưng tôi không đồng ý hoàn toàn với hai người. Và cái này...” Anh ta chỉ vào bộ đồ. “Tôi thấy nó trông chẳng ổn gì cả. Vụ này xem chừng không khôn ngoan đâu.”

Charlotte đưa đĩa và dĩa cho Donald. Cô ngồi trên một thùng nhựa và bắt đầu xọc dĩa vào một mớ trông như thịt nướng, củ cải đường và khoai tây đóng hộp. Donald ngồi bên cạnh cô và xiên đĩa vào miếng thịt nướng trơn nhẫy, xắn nó thành từng miếng nhỏ. “Anh có nhớ trước khi sự tình thành ra thế này, mình từng làm gì không?” Donald hỏi. “Anh đang dần nhớ lại không?”

Darcy gật đầu. “Ít nhiều. Tôi đã ngưng dùng thuốc...”

Donald bật cười.

“Sao? Chuyện đó có gì buồn cười vậy?”

“Tôi xin lỗi.” Donald xin lỗi và xua tay. “Chỉ là... không có gì đâu. Làm thế là tốt đấy. Anh từng ở trong quân đội à?”

“Ừ, nhưng không lâu. Hình như tôi từng làm trong Mật vụ.” Darcy nhìn họ ăn một lúc. “Còn hai người thì sao?”

“Không quân,” Charlotte nói. Cô chĩa cái dĩa của mình về phía Donald đang nhồm nhoàm thức ăn trong miệng. “Nghị sĩ quốc hội.”

“Thật à?”

Donald gật đầu. “Thực ra thì gọi là kiến trúc sư mới đúng.” Anh chỉ căn phòng xung quanh họ. “Tôi học ra là để làm cái này đây.”

“Xây những nơi như thế này à?” Darcy hỏi.

“Xây cái nơi này,” Donald nói. Anh cắn thêm một miếng nữa.

“Thật luôn?”

Donald gật đầu và tu một ngụm nước.

“Vậy thì kẻ nào làm chúng ta ra nông nỗi này thế?”

Donald và Charlotte quay sang nhìn nhau.

“Gì thế?” Darcy hỏi.

“Chính chúng ta đã gây ra chuyện này,” Donald nói. “Nơi đây không được xây lên để đề phòng. Nó được thiết kế để phục vụ chính cái dự án này đây.”

Darcy nhìn hết người này đến người kia, miệng há hốc.

“Tôi tưởng anh biết rồi chứ. Trong ghi chú của tôi có hết mà.” *Miễn là anh biết mình cần tìm gì*, Donald nghĩ thầm. Nếu không thì sẽ chẳng đời nào anh ta phát hiện ra nổi, bởi vì nó quá hiển nhiên và ngông cuồng.

“Không. Tôi cứ tưởng nơi này giống hầm trú ẩn trên núi, nơi chính phủ sẽ rút vào nương náu…”

“Đúng rồi đấy,” Charlotte nói. “Chỉ có điều làm thế này thì chúng có thể căn được thời gian rất chuẩn.”

Darcy nhìn chằm chằm xuống chân trong khi Donald và em gái ăn. Bữa ăn cuối cùng mà được thế này thì cũng không đến nỗi. Donald nhìn xuống ống tay áo bộ đồ mình mượn Charlotte và lần đầu tiên thấy cái lỗ đạn trên đó. Có lẽ đấy chính là lý do khi thấy anh mặc nó vào, cô cứ làm như anh đã mất trí. Đối diện với anh, Darcy bắt đầu chậm rãi gật đầu. “Ừ,” anh ta nói. “Chúa ơi, đúng rồi. Là do chúng làm.” Anh ta ngước lên nhìn Donald. “Cách đây mấy ca, tôi đã cho một người nhập kho Đông Lạnh. Anh ta gào la đủ chuyện điên rồ. Một anh chàng kế toán.”

Donald đặt khay sang một bên. Anh uống nốt chỗ nước.

“Anh ta không điên, phải không?” Darcy hỏi. “Đó là một người tốt.”

"Có lẽ vậy," Donald nói. "Anh ta chí ít cũng đang trên đà tốt lên."

Darcy luồn tay qua mái tóc ngắn. Anh ta lại chú ý đến mớ nhu yếu phẩm nằm ngổn ngang. "Mấy bộ đồ," anh ta nói. "Hai người đang tính chuyện rời đi à? Bởi vì hai người biết tôi không giúp hai người làm thế được đâu."

Donald phớt lờ câu hỏi. Anh đi đến cuối lối đi và lấy chiếc xe đẩy tay. Anh và Charlotte đã chất quả bom phá boong ke lên đó. Có một thẻ nhựa treo lủng lẳng trên chóp mũi quả bom, và cô bảo anh phải rút nó ra thì món vũ khí mới được kích hoạt. Lúc chế xong, cô gọi nó là "quả bom ngu". Donald đẩy xe về phía thang máy.

"Này," Darcy nói. Anh ta đứng dậy khỏi thùng và chặn lối di. Charlote hắng giọng, và Darcy quay lại, thấy cô đang chĩa súng vào người anh ta.

"Tôi xin lỗi," Charlotte nói.

Tay Darcy lơ lửng trên một cái túi gồ lên. Donald đẩy xe về phía anh ta và Darcy lùi lại.

"Phải bàn bạc với nhau trước đã chứ," Darcy nói.

"Chúng ta đã bàn xong rồi," Donald bảo anh ta. "Đừng nhúc nhích." Anh dừng xe lại cạnh Darcy và thò tay vào túi người bảo vệ trẻ. Anh rút khẩu súng lục ra và nhét nó vào túi mình, đoạn hỏi xin thẻ căn cước của Darcy. Người thanh niên đưa nó cho anh. Donald bỏ thẻ vào túi, sau đó lại tựa xe vào người và tiếp tục đẩy nó về phía thang máy.

Darcy bám theo anh, cách xa một quãng. "Từ từ xem nào," anh nói. "Anh định kích nổ nó đấy à? Thôi nào, anh bạn. Bình tĩnh chút đi. Nói chuyện cái đã. Đây là một quyết định trọng đại lắm đấy."

"Và xin hứa với anh, tôi không đưa ra quyết định này một cách hấp tấp đâu. Lò phản ứng bên dưới chúng ta cung cấp năng lượng cho các máy chủ. Các máy chủ kiểm soát cuộc sống của mọi người. Chúng ta sẽ trả tự do cho những người này. Để họ sống và chết ra sao tùy thích."

Darcy bật cười lo lắng. "Máy chủ kiểm soát cuộc sống của họ ư? Anh đang nói gì thế?"

"Chúng chọn kết quả quay số," Donald nói. "Chúng quyết định ai là người đủ tư cách có con nối dõi. Chúng thanh trừ và định hình. Chúng bày trận giả để chọn người chiến thắng. Nhưng không lâu nữa đâu."

"Được rồi, nhưng chỉ có ba người chúng ta thôi. Việc này quá lớn để ta một mình quyết định. Nghiêm túc đấy..."

Donald dừng xe bên ngoài thang máy. Anh quay sang Darcy, thấy em gái mình đã đứng dậy để bám sát anh ta.

"Anh muốn tôi liệt kê ra tất cả những lần trong lịch sử mà hàng triệu người phải chết dưới tay một kẻ duy nhất không?" Donald hỏi. "Khoảng năm hoặc một chục người đã hiện thực hóa trò này. Anh có thể truy ngược về ba người. Và ai biết liệu một trong ba người đó có thao túng hai người còn lại không? Chà, nếu một người có thể xây nên nơi này, thì sẽ không cần nhiều hơn thế để phá hủy tất cả. Trọng lực khốn nạn thật đấy, nhưng chỉ khi nó chưa đứng về phe ta thôi." Donald chỉ xuống lối đi. "Giờ ngồi xuống đi."

Khi Darcy trơ lì như phỗng, Donald rút súng ra; không phải khẩu của anh bảo vệ mà là khẩu trong túi bên kia, khẩu anh biết đã được nạp đạn đầy đủ. Vẻ thất vọng và tổn thương như vừa bị đánh hiện ra trên mặt chàng trai trước khi anh ta quay lại và làm y lệnh. Donald quan sát anh ta trở lại lối đi, băng qua chỗ Charlotte. Anh nắm lấy cánh tay em gái mình trước khi cô đi theo, bóp nó một phát và hôn lên má cô. "Em mặc sẵn đồ vào đi," anh nói với cô.

Cô gật đầu, bám theo Darcy, ngồi lại xuống thùng và bắt đầu mặc đồ vào.

"Thật không thể tin nổi," Darcy nói. Anh ta nhìn khẩu súng lục Charlotte đã để sang bên, trong khi cô ngó ngoáy chui vào trong bộ đồ.

"Đừng tơ tưởng đến chuyện ấy," Donald nói. "Thực ra, anh cũng nên mặc đồ vào đi."

Người bảo vệ và em gái anh cùng quay sang nhìn anh với vẻ khó hiểu. Charlotte chỉ vừa bắt đầu xỏ chân vào bộ đồ. "Anh nói gì vậy?" cô hỏi.

Donald nhặt chiếc búa nằm giữa đống dụng cụ lên và giơ nó cho cô xem. "Anh sẽ không liều lĩnh chấp nhận khả năng nó không nổ," anh nói.

Cô cố đứng dậy, nhưng chân cô chưa xỏ hết qua ống quần. "Anh nói mình có cách kích nổ được nó từ xa mà!"

"Đúng rồi. Nổ xa chỗ em." Anh chĩa súng vào Darcy. "Mặc đồ vào. Hai người có năm phút để vào trong cái thang máy đó..."

Darcy lao tới khẩu súng đang nằm cạnh Charlotte. Charlotte nhanh hơn và giật nó khỏi thùng. Donald lùi lại một bước, rồi nhận ra cô em gái đang chĩa súng vào mình. "*Anh* mặc đồ vào," cô nói với anh trai. Giọng cô run run, mắt ươn ướt. "Chúng ta đã thống nhất với nhau khác cơ mà. Anh đã hứa rồi."

"Anh nói dối đấy," Donald nói. Anh ho vào khuỷu tay và mỉm cười. "Em là một kẻ đạo đức giả, còn anh là một kẻ dối trá." Anh bắt đầu lùi về phía thang máy, súng chĩa vào Darcy. "Em sẽ không bắn anh," anh bảo cô em mình.

"Đưa súng cho tôi," Darcy nói với Charlotte. "Anh ta sẽ nghe nếu là tôi cầm súng."

Donald cười. "Anh cũng sẽ không bắn tôi đâu. Khẩu súng đấy không có đạn. Giờ thì mặc đồ vào. Hai người ra khỏi đây đi. Tôi cho hai người nửa giờ. Thang máy bay mất hai mươi phút để lên đến đỉnh. Thứ chặn cửa tốt nhất là một cái thùng rỗng. Tôi để một thùng đằng kia kìa."

Charlotte vừa khóc vừa giật mạnh ống quần, cố gắng xỏ chân vào trong. Donald đã biết cô sẽ không đời nào rời đi mà không có anh, trừ phi bị anh cưỡng ép, biết rằng cô sẽ làm chuyện ngu xuẩn gì đó. Cô sẽ chạy đến ôm lấy anh và cầu xin anh hãy đi cùng mình, sẽ nhất quyết ở lại chết cùng anh. Nếu muốn đưa cô ra ngoài thì chỉ còn một cách duy nhất, đó là để Darcy lại với cô. Anh ta là một người hùng. Anh ta sẽ tự cứu lấy thân mình và cả cô nữa. Donald nhấn nút gọi thang không tốc hành.

"Nửa tiếng," anh nhắc lại. Anh thấy Darcy đã mở khóa bộ đồ để chui vào trong. Em gái anh đang gào lên với anh và cố gắng đứng dậy, suýt thì vấp ngã. Cô bắt đầu vùng vằng cởi bỏ bộ đồ thay vì mặc nốt nó vào. Thang máy kêu kính coong rồi mở ra. Donald ngả chiếc xe đẩy ra sau và kéo nó vào trong. Nước mắt anh trào ra khi anh thấy nỗi đau mình đã gây ra cho Charlotte. Lúc cô đi được nửa chừng về phía anh thì cửa bắt đầu khép vào.

"Anh yêu em," anh nói. Anh không rõ cô có nghe được không. Cửa đóng lại và anh không còn thấy cô nữa. Anh quét thẻ, nhấn một nút, và thang máy bắt đầu di chuyển.

58

Tháp giống 17

TRUNG TÂM LIÊN LẠC NGUỘI ĐI, dù cho lửa vẫn phùng phùng cháy bên dưới. Những làn khói mỏng len lỏi cuộn ra từ dưới cỗ máy. Juliette săm soi mặt trong cỗ máy đen khổng lồ và thấy một đống bảng mạch hỏng. Dãy các giắc cắm tai nghe đã vỡ nát, và một số dây ở chân máy đã bị kéo căng đến đứt phựt khi máy bị lật.

"Liệu lửa có tự tắt không?" Raph hỏi, nhìn làn khói.

Juliette ho. Cô vẫn có thể cảm thấy khói trong cổ họng, có thể nếm được những trang giấy đang cháy. "Tôi chịu," cô thừa nhận. Cô quan sát những ngọn đèn trên đầu xem có dấu hiệu chập chờn nào không. "Điện của tháp giống này là từ dưới tấm lưới phía dưới đó mà ra."

"Vậy bất cứ lúc nào, tháp giống này cũng có thể trở nên tối đen như hầm mỏ à?" Raph loạng choạng đứng dậy. "Tôi sẽ lấy túi của ta, cầm sẵn đèn pin. Và cô cần uống thêm nước đấy."

Juliette nhìn anh rảo chân rời đi. Cô có thể cảm thấy những cuốn sách đang cháy phía dưới mình. Cô có thể cảm thấy những sợi dây bên trong chiếc đài đang tan chảy. Cô không nghĩ điện sẽ mất - hy vọng nó sẽ không mất - nhưng còn rất nhiều thứ khác đang mất đi. Có lẽ các lược đồ lớn đã giúp cô tìm thấy cỗ máy đào giờ cháy thành tro rồi. Các lược đồ giúp cô chọn tháp nào nên liên hệ, tháp nào nên đào đến, nay đã không còn nữa.

Khắp xung quanh cô, những cỗ máy đen cao ngồng kêu ro ro, rè rè - những gã khổng lồ đứng nghiêm và bình chân như vại. Trừ một máy đã không còn vững chân nữa. Juliette đứng dậy nhìn ngắm cỗ máy chủ ngã đổ, và mối liên hệ giữa những cỗ máy này cùng các tháp giống trở nên càng rõ ràng hơn. Đây là một cỗ máy đã sụp đổ, hệt như nhà của cô vậy. Hệt như nhà của Độc Một Mình. Cô nghiên cứu cách các máy chủ được bố trí và nhớ ra rằng lối xếp đặt của chúng cũng trùng với các

tháp giống. Raph quay lại, mang theo túi của cả hai. Anh đưa bình nước của Juliette cho cô. Cô nhấp một ngụm, chìm đắm trong suy nghĩ.

"Tôi có mang đèn pin của c..."

"Đợi đã," Juliette nói. Cô vặn nắp bi đông lại và đi giữa các máy chủ. Cô ra sau một máy và săm soi tấm biển bạc phía trên nùi dây nhợ. Trên đó là một biểu tượng tháp giống với ba hình tam giác chúc xuống. Số "29" được khắc ở chính giữa.

"Cô đang tìm gì vậy?" Raph hỏi.

Juliette gõ vào tấm biển. "Lukas hay bảo mình cần qua máy chủ sáu hoặc máy chủ ba mươi hay gì đấy để làm việc. Tôi nhớ anh ấy từng chỉ cho tôi xem những thứ này được bố trí theo kiểu tương tự các tháp giống như thế nào. Chúng ta có một lược đồ ở ngay đây này."

Cô đi về phía máy chủ mười bảy và mười tám. Raph cũng đi theo. "Ta có nên lo lắng về điện đóm không?" anh hỏi.

"Vụ đó nằm ngoài tầm tay chúng ta rồi. Ván sàn và tường ở dưới đấy chắc sẽ không bị nung nóng đến mức bắt lửa đâu. Khi lửa tàn, chúng ta sẽ xuống xem..." Đang lúc lần giữa các máy chủ mà đi, Juliette chợt bị một thứ đập vào mắt. Dây điện bên dưới ghi sàn luồn vào và chui ra khỏi các máng của chúng, nối đến đế các cỗ máy. Điều khiến cô khựng lại là một loạt dây đỏ nằm giữa cả lố dây đen.

"Giờ lại gì nữa vậy?" Raph hỏi. Anh quan ngại nhìn cô. Này, cô có ổn không đấy? Bởi vì tôi từng chứng kiến thợ mỏ bị đá rơi trúng đầu, sau đó cứ ngơ ngơ ngáo ngáo suốt cả ngày...

"Tôi ổn mà," Juliette nói. Cô chỉ vào bó dây, quay người lại và tưởng tượng những sợi dây đó dẫn từ máy chủ này sang máy chủ khác. "Một tấm bản đồ," cô nói.

"Phải," Raph đồng ý. "Bản đồ" Anh nắm lấy tay cô. "Ngồi xuống một tí đi nhé? Cô đã hít phải nhiều khói lắm..."

"Nghe tôi này. Cái cô trên bộ đàm, người từ tháp giống 1 ấy, đã bảo rằng có một tấm bản đồ với những đường màu đỏ. Nó được đề cập đến sau khi tôi cho cô ta biết về cỗ máy đào. Cô ta nghe phấn khích lắm, bảo mình hiểu tại sao tất cả các đường thẳng kia lại vươn ra và tụ hết về một điểm. Liền sau đó, bộ đàm ngừng hoạt động."

"Được rồi."

"Đây là các tháp giống," Juliette nói. Cô vươn tay về phía những cỗ máy chủ cao lớn. "Ra đây đi. Nhìn mà xem này." Cô nhanh chóng đi vòng sang dãy tiếp theo, vừa cẩn thận xem biển vừa tìm kiếm. Mười bốn. Mười sáu. Mười bảy. "Chúng ta đây. Và đây là chỗ ta đã đào hầm. Và đó là tháp giống cũ của chúng ta." Cô chỉ vào máy chủ kế bên.

"Vậy ý cô là chúng ta có thể xem tháp nào ở gần để còn đánh điện sang à? Bởi vì ở khu dưới kia, chúng ta cũng có một tấm bản đồ như thế này. Erik có một tấm."

"Không, ý tôi là những đường màu đỏ trên bản đồ của cái cô kia cũng giống những sợi dây này. Thấy không? Đâm sâu trong lòng đất, ngay dưới đó. Các máy đào không được dùng để di chuyển từ tháp giống này sang tháp giống khác. Bobby đã nói với tôi cái của nợ đó rất khó xoay chuyển. Cỗ máy đào đã được hướng đến một chỗ nhất định."

"Là đâu cơ?"

"Tôi không biết. Phải có tấm bản đồ kia thì tôi mới xác định được. Trừ phi..." Cô quay sang Raph, thấy khuôn mặt nhợt nhạt của anh ám đầy khói và bồ hóng. "Anh là thành viên đội đào. Bồn nhiên liệu của máy chứa được bao nhiêu thế?"

Anh nhún vai. "Bọn tôi có đo bằng galông đâu. Chỉ đổ cho đầy thôi. Court đã cho đo bồn vài lần để xem bọn tôi tiêu hết bao nhiêu. Tôi nhớ cô ta nói rằng bọn tôi sẽ không bao giờ xài hết lượng dầu trong đó."

"Đó là bởi nó được thiết kế để đi xa hơn. Xa hơn rất nhiều. Chúng ta cần đo lại bồn để áng chừng. Và bản đồ của Erik sẽ hiển thị hướng ban đầu của máy đào. Giá mà..." Cô búng tách ngón tay. "Chúng ta còn một máy đào khác."

"Tôi không hiểu. Ta cần hai máy đào làm gì? Chúng ta chỉ có một máy phát điện hoạt động được thôi."

Juliette siết chặt cánh tay anh, có thể cảm thấy bản thân đang cười như bắt được vàng, đầu óc cô quay cuồng. "Chúng ta không cần cái máy kia phải đào. Chúng ta chỉ cần xem nó chĩa đi đâu. Nếu ta vẽ đường đi của nó lên bản đồ, đồng thời ước chừng nơi máy đào của ta lẽ ra phải đến, thì hai đường đó sẽ giao nhau. Và nếu trữ lượng nhiên liệu khớp với quãng đường đấy, thì giả thuyết của ta sẽ được xác nhận. Ta sẽ biết được địa điểm mà cái cô kia đã nói với tôi và nó cách bao xa. Địa điểm được gọi là hạt giống. Nghe kiểu cô ta tả thì nó có vẻ là một tháp giống khác, nhưng đặt ở một nơi không khí..."

Có tiếng nói xuất hiện ở đầu kia căn phòng, ai đó bước vào từ hành lang. Juliette kéo Raph nép vào một máy chủ và giơ một ngón tay lên miệng. Nhưng họ có thể nghe thấy tiếng người tiến thẳng về phía mình, tiếng lách tách khe khẽ, như tiếng ngón tay nhịp trên bề mặt kim loại. Juliette cố gắng kìm nén thôi thúc bỏ chạy, thế rồi một hình thù màu nâu xuất hiện dưới chân cô, và tiếng xì xì vang lên khi một chân nó giơ cao, một dòng nước tiểu bắn tung tóe vào giày cô.

"Cún!" cô nghe thấy Elise hét.

Juliete ôm bọn trẻ và Độc Một Mình. Kể từ lúc tháp giống của mình bị sập, cô chưa gặp họ lần nào. Họ gọi cho cô nhớ lý do cô làm chuyện này, cô đang chiến đấu vì điều gì, đâu mới là thứ *đáng để* chiến đấu bảo vệ. Cô đã để một cơn thịnh nộ tích tụ trong tim mình, hình thành một quyết tâm mù quáng là phải đào xuyên lòng đất dưới sâu và tìm kiếm câu trả lời ở chốn bên ngoài. Và cô đã quên khuấy điều này, những thứ đáng cứu vãn. Cô đã quá mải chú tâm vào những kẻ đáng bị nguyền rủa.

Khi Elise ôm lấy cổ cô và bộ râu của Độc Một Mình cạ vào mặt cô, cơn giận ấy tan biến. Đây là những gì còn sót lại, những gì họ vẫn còn, và bảo vệ nó quan trọng hơn trả thù. Đó là điều Cha Wendel đã ngộ ra. Y đã đọc nhầm những đoạn trong cuốn sách của mình, những đoạn chứa đựng lòng căm ghét thay vì niềm hy vọng. Và Juliette cũng đã đui mù như thế. Cô đã sẵn sàng lao đi và bỏ mặc mọi người lại.

Raph nhập bọn với cô và lũ trẻ, và họ túm tụm bên nhau quanh một máy chủ, bàn thảo về cảnh bạo lực mình đã chứng kiến bên dưới. Độc Một Mình mang theo một khẩu súng trường và liên tục nói rằng họ cần bảo vệ cửa, cần lập chốt cố thủ.

"Ta nên trốn trong đây và đợi họ tàn sát lẫn nhau," gã nói, mắt ánh lên vẻ hoang dại.

"Ông sống được ở đây từng ấy năm bằng cách đó đấy à?" Raph hỏi.

Độc Một Mình gật đầu. "Bố tôi đã giấu tôi đi. Phải rất lâu sau tôi mới thò mặt ra. Như vậy an toàn hơn."

"Bố ông đã lường được trước chuyện gì sẽ xảy đến," Juliette nói. "Ông ấy đã cách ly ông khỏi mọi sự. Đó cũng là lý do chúng ta ở dưới này, lý do tất cả chúng ta phải sống thế này. Cách đây rất lâu, từng có người làm điều tương tự. Họ giấu chúng ta đi để cứu chúng ta."

“Vậy thì ta nên trốn tiếp,” Rickson nói. Nó nhìn những người khác. “Đúng không?”

“Ông còn bao nhiêu thức ăn trong kho đồ ăn?” Juliette hỏi Độc Một Mình. “Trong trường hợp lửa không động được đến nó.”

Gã bứt râu. “Đủ dùng trong ba năm. Có lẽ bốn năm. Nhưng chỉ cho mình tôi thôi.”

Juliette tính nhẩm. “Cứ giả sử đã có hai trăm người sang đến bên này đi, mặc dù tôi không nghĩ là nhiều đến vậy đâu. Vậy sẽ là bao nhiêu nhỉ? Chừng năm ngày hả?” Cô huýt sáo. Cô bắt đầu thấy kính nể các nông trại trong ngôi nhà cũ của mình. Để chu cấp cho hàng ngàn người suốt mấy trăm năm, cần phải căn cơ cân đối mọi thứ rất tỉ mỉ. “Ta cần thôi hẳn trò ẩn nấp,” cô nói. “Những gì chúng ta cần...” Cô nhìn khuôn mặt của nhóm người ít ỏi tin tưởng mình tuyệt đối. “Chúng ta cần tổ chức một buổi họp thị chính.”

Raph bật cười, những tưởng cô đang nói đùa.

“Cái gì kia?” Độc Một Mình hỏi.

“Chúng ta cần một cuộc họp. Với mọi người. Tất cả những ai còn sót lại. Chúng ta cần quyết định xem mình nên tiếp tục lẩn trốn hay rời khỏi đây.”

“Tôi tưởng ta sẽ đào sang một tháp giống khác chứ,” Raph nói. “Hoặc là đào đến cái chỗ gì đó ấy.”

“Tôi không nghĩ ta có thời gian để đào bới đâu. Sẽ phải mất hàng tuần, và khu nông trại đã bị phá nát rồi. Vả lại, tôi có ý này hay hơn. Một cách nhanh hơn.”

“Còn đống que thuốc nổ cô đã mang theo thì sao? Tôi tưởng chúng ta sẽ đến hỏi tội những kẻ đã gây ra chuyện này cơ mà.”

“Đó vẫn là một lựa chọn. Nghe này, đằng nào thì cũng cần phải làm việc này thôi. Chúng ta cần phải ra khỏi đây. Bằng không thì Jimmy nói đúng đấy. Chúng ta sẽ tàn sát lẫn nhau. Vậy nên ta cần tụ họp tất cả lại.”

“Để làm thế, chúng ta sẽ phải quay trở xuống phòng máy phát điện,” Raph nói. “Tìm một nơi nào đó đủ lớn. Hoặc có thể là khu nông trại.”

“Không.” Juliette quay lại và ngắm nghía căn phòng bao quanh mình. Cô nhìn qua các máy chủ cao to, phóng mắt đến những bức tường đằng xa, nhận thấy không

gian nơi này rộng rãi chừng nào. “Chúng ta sẽ tổ chức họp ở đây. Chúng ta sẽ cho họ thấy nơi này.”

“Nơi đây ư?” Độc Một Mình hỏi. “Hai trăm người? Ở tại đây?” Gã bàng hoàng thấy rõ, bắt đầu bứt râu bằng cả hai tay.

“Mọi người sẽ ngồi ở đâu bây giờ?” Hannah hỏi.

“Họ nhìn nhau kiểu gì đây?” Elise muốn biết.

Juliette quan sát khu sảnh thênh thang với những cỗ máy đen cao ngồng. Nhiều máy kêu lích kích và ro ro. Dây điện kéo ra khỏi nóc và luồn qua trần nhà. Nhờ lần theo nguồn cấp dữ liệu máy quay trong ngôi nhà cũ của mình, cô biết tất cả bọn chúng đều kết nối với nhau. Cô biết điện truyền vào đế kiểu gì, các panô bên có thể tháo ra thế nào. Cô miết tay trên một cỗ máy từng bị Độc Một Mình khắc dấu, ghi lại những ngày thời trẻ. Số dấu cộng lại thành hàng bao năm.

“Qua Phòng làm đồ bảo hộ lấy túi đồ nghề cho tôi đi,” cô bảo Độc Một Mình.

“Một Dự Án à?” gã hỏi.

Cô gật đầu, và Độc Một Mình biến khuất dạng giữa những cỗ máy cao. Raph và lũ trẻ chăm chú nhìn cô. Juliette mỉm cười. “Mấy nhóc sẽ thích vụ này lắm cho xem.”

Một khi dây trên nóc đã được cắt và bu lông đã được tháo khỏi đế, họ chỉ cần xô mạnh một cú là xong. Nó đổ xuống dễ dàng hơn nhiều so với trung tâm liên lạc. Juliette khoái chí nhìn cỗ máy nghiêng đi, rung rinh, rồi đổ rầm xuống, mạnh đến mức rung động lan qua cả giày. Miles và Rickson đập tay hú hét, đúng kiểu bọn con trai phá phách. Hannah và Shaw đã chuyển sang máy chủ tiếp theo. Elise được Juliette đẩy cho trèo lên nóc, tay con bé lăm lăm kìm cắt dây, và Cún thì sủa nhặng dặn nó cẩn thận.

“Giống như cắt tóc vậy,” vừa theo dõi Elise làm việc, Juliette vừa nói.

“Tiếp theo mình có thể cắt đến râu của Độc Một Mình,” Elise đề xuất.

“Chú không nghĩ ông ta sẽ thích thế đâu,” Raph nói.

Juliette quay lại và thấy anh thợ mỏ đã trở về sau khi hoàn tất phần việc được giao. “Tôi đã rải cả trăm tin nhắn,” anh kể với cô. “Không thể viết nhiều hơn được.

Tay tôi bị chuột rút. Tôi rắc chúng tứ phía, thế nên chắc chắn một số sẽ rơi xuống tận đáy."

"Tốt. Và anh đã ghi rằng trên này có thức ăn chứ? Đủ cho mọi người ấy?"

Anh gật đầu.

"Vậy thì chúng ta nên lôi cái máy kia ra khỏi cửa sập và đảm bảo rằng mình sẽ giữ được lời hứa đi. Nếu không thì ta sẽ phải lên càn quét khu nông trại phía trên."

Raph đi theo cô đến trung tâm liên lạc. Họ kiểm tra cho chắc rằng khói không còn cuộn lên nữa, và Juliette vuốt dọc phần đế, dò xem còn nóng không. Túp lều của Độc Một Mình tứ bề đều làm bằng kim loại, thế nên có hy vọng ngọn lửa không lan quá chỗ chồng sách. Nhưng không cách nào chắc chắn được. Khi bị đẩy sang bên, cỗ máy đổ rít lên một tiếng như chọc vào tai. Một màn khói đen cuồn cuộn bốc ra.

Juliette lấy tay che mặt và ho. Raph chạy sang phía bên kia của máy chủ, điệu bộ như sắp đẩy nó về chỗ cũ. "Đợi đã," Juliette nói, chui ra khỏi đám mây. "Nó đang tan kìa."

Phòng máy chủ trở nên mờ mịt, nhưng khói không xộc ra nghi ngút. Chỉ những gì bị kẹt dưới đó đang thoát ra ngoài thôi. Raph bắt đầu hạ mình xuống hố, nhưng Juliette dứt khoát đòi đi trước. Cô bật đèn pin và leo xuống, vào trong làn khói đang tiêu tán dần.

Lúc xuống đến chân thang, cô chúi thấp người và thở qua lớp áo lót. Ánh đèn pin của cô hiện rõ mồn một, chẳng khác nào một vật hữu hình, tựa hồ cô có thể lấy nó ra vụt nếu có ai nhào tới. Nhưng không ai xông đến cả. Có một hình thù nằm giữa lối đi, vẫn còn âm ỉ bốc khói. Cái mùi đến phát tởm. Khói tan dần, và Juliette hô lên với Raph rằng anh có thể xuống được rồi.

Trong khi anh ồn ào leo thang, Juliette bước qua cái xác và quan sát thiệt hại trong phòng. Không khí hầm hập và oi bức, hít thở thật khó khăn. Cô thoáng tưởng tượng ra những gì Lukas đã phải chịu đựng, kẹt dưới đó và nghẹt thở. Nước mắt cô ứa ra, và không chỉ vì cay khói.

"Toàn sách cả."

Raph đến bên cô và nhìn chằm chằm mảng đen ở giữa phòng. Anh hẳn đã thấy chúng là sách lúc giải cứu cô, bởi vì hiện chẳng còn thấy tăm hơi chúng đâu nữa.

Những trang giấy đó giờ đã hòa cùng với gió. Chúng ở trong phổi của họ. Juliette đang bị ký ức về quá khứ làm chết ngạt.

Cô ra chỗ tường và nhìn chiếc đài. Cái lồng chắn kim loại từng bị cô giật ra khỏi tường cách đây rất lâu nay vẫn oằn cong như trước. Cô bật công tắc điện, nhưng không có gì xảy ra cả. Núm nhựa dinh dính và ấm. Ruột của nó chắc chỉ còn là một cục cao su nhão trộn đồng.

"Thức ăn ở đâu thế?" Raph hỏi.

"Trong kia," Juliette nói. "Lấy một mảnh giẻ mà bọc tay nắm cửa."

Anh rời đi khám phá khu phòng ở và kho đồ ăn. Trong khi ấy, Juliette nghiên cứu tàn tích của một chiếc bàn cũ. Một màn hình máy tính méo mó đặt giữa bàn, khung hiển thị đã vỡ tan vì sức nóng. Không thấy vết tích giường ngủ của Độc Một Mình đâu cả, chỉ có một đống hộp kim loại từng đựng sách, vài hộp bị sức nóng cực độ nung cho chảy xệ. Juliette trông thấy sau lưng mình là một vệt dấu chân đen, và cô nhận ra lớp cao su dưới đế giày cô đang chảy ra do hơi nóng. Cô nghe thấy Raph phấn khích rú lên từ phòng bên cạnh. Khi bước qua cửa, Juliette thấy anh đang ôm một đống đồ hộp, cằm tì vào những hộp trên cùng, mặt nở một nụ cười ngốc nghếch.

"Có đến hàng kệ liền," anh nói.

Juliette lại bên cửa kho đồ ăn và chiếu đèn vào trong. Nó rộng thênh thang với một số hộp nằm rải rác đó đây. Nhưng những kệ ở phía sau có vẻ đầy đủ hơn. "Nếu ai cũng đến thì đống này sẽ chỉ trụ được vài ngày, không hơn," cô nói.

"Có lẽ chúng ta không nên gọi tất cả cùng lên."

"Không," Juliette nói. "Ta làm như thế là đúng rồi." Cô quay sang bức tường cạnh chiếc bàn ăn nhỏ. Lửa không lọt vào được qua cánh cửa. Những lược đồ dài, to ngang chăn đắp vẫn treo ở đó, không mảy may suy suyển. Juliette lần giở chúng, tìm kiếm những tấm mình cần. Khi tìm thấy, cô xé chúng ra. Trong lúc gấp chúng lại, cô nghe thấy một tiếng uỵch be bé vọng xuống từ trên đầu - âm thanh của một cỗ máy chủ khác đổ xuống.

59

HỌ ĐẾN LÁC ĐÁC TỪNG NGƯỜI, rồi theo nhóm ba nhóm năm, sau đó là thành đoàn. Họ trầm trồ trước những ngọn đèn ổn định trong hành lang và vào thăm thú các văn phòng. Chưa một ai trong số bọn họ từng nhìn thấy bên trong bộ phận IT. Rất ít người hay dành thời gian ở khu trên đỉnh, trừ những lần hành hương lên đấy sau khi có ai đi lau chùi. Các gia đình lang thang từ phòng này sang phòng khác; trẻ con ôm khư khư hàng đống giấy; nhiều người đến gặp Juliette hoặc những người khác, mang theo những mẩu giấy đã được Raph gấp và thả xuống, hỏi han về đồ ăn. Mới chỉ vài ngày thôi, họ trông đã khác hẳn. Áo quần hoen ố và rách nát, mặt mày hốc hác và lởm chởm râu ria, mắt thâm quầng. Mới chỉ vài ngày thôi. Juliette hiểu rằng chỉ còn vài ngày nữa thôi, tình hình sẽ trở nên tuyệt vọng. Ai cũng nhận ra điều đó.

Những người đến sớm giúp chuẩn bị thức ăn và đẩy nốt các máy chủ cuối. Mùi rau củ và xúp nóng tràn ngập căn phòng. Hai máy chủ nóng nhất, máy số 40 và 38, được để nguyên dây điện mà hạ xuống đất. Các hộp đã khui được xếp lên trên mặt nóng của chúng, thức ăn bên trong mỗi hộp sủi tăm nhè nhẹ. Không có đủ dao dĩa, thế nên nhiều người đứng uống thẳng xúp và canh rau từ những chiếc lon hãy còn ấm.

Hannah giúp Juliette chuẩn bị cho buổi họp thị chính trong khi Rickson chăm sóc đứa bé. Một lược đồ đã được ghim vào tường, và tấm còn lại đang được Hannah treo lên. Các đường thẳng được Juliette cẩn thận đánh dấu bằng chỉ, còn Hannah thì kiểm tra lại thành phẩm của cô. Họ dùng một cục than để vẽ tuyến đường sẽ đi. Juliette theo dõi một nhóm nối đuôi nhau bước vào. Cô chợt nhận ra đây là lần họp thị chính thứ hai của mình, lần họp đầu tiên không diễn ra suôn sẻ cho lắm. Cô cũng chợt nhận ra rằng rất có thể đây sẽ là lần họp cuối cùng của mình.

Hầu hết những người quy tụ lên đây đến từ khu nông trại, nhưng rồi một số thợ cơ khí và thợ mỏ bắt đầu đến. Từ đồn phó cảnh sát trưởng khu giữa, Tom Higgins và Ủy ban Kế hoạch xuất hiện. Juliette trông thấy một thành viên trong nhóm bọn họ đứng trên một máy chủ đã đổ, cầm theo than và giấy, trỏ ngón đếm

số người, nguyền rủa đám đông đi ra đi vào vì gây khó khăn cho mình. Cô bật cười, nhưng sau đó nhận ra việc anh đang làm rất quan trọng. Họ cần phải biết. Dưới chân cô, một bộ đồ lau chùi rỗng nằm lăn lóc - một trong những đạo cụ cô sẽ dùng trong buổi họp thị chính. Họ sẽ cần biết có bao nhiêu bộ đồ và bao nhiêu người.

Sửng sốt thay, Courtnee đến và len lỏi qua đám đông. Juliette cười rạng rỡ và ôm chầm lấy bạn mình.

"Cô ám mùi gì như khói ấy," Courtnee nói.

Juliette bật cười. "Tôi cứ tưởng cô sẽ không tới cơ."

"Trên giấy viết đây là chuyện sinh tử."

"Thật thế à?" Cô nhìn Raph.

Anh nhún vai. "Có lẽ một số mẩu đã ghi như thế," anh nói.

"Vậy vụ này là sao đây?" Courtnee nói. "Leo cả chặng đường dài chỉ để lấy ít xúp hả? Đang có chuyện gì vậy?"

"Tôi sẽ báo với tất cả cùng một lúc." Quay sang Raph: "Anh lo liệu đưa mọi người vào đây được không? Và có thể phái Miles với Shaw hoặc một người khuân vác ra cầu thang để xem có ai khác đang trên đường đến không."

Trong khi anh rời đi, Juliette nhận thấy mọi người đã ngồi trên máy chủ, xây lưng lại với nhau, xì xụp húp các hộp đồ trong khi nhiều hộp khác từ những đống lớn phía sau Độc Một Mình được mở ra và bày biện. Gã đảm nhận việc khui hộp với một thiết bị điện cắm vào ổ trên sàn. Nhiều người ngồi trên máy chủ đang hau háu nhìn đống thức ăn được lôi từ kho lên. Nhiều người khác đang theo dõi cô. Tiếng rì rầm nghe như hơi nước xì ra.

Juliette bồn chồn đi đi lại lại trong khi số người trong phòng tăng lên. Shaw và Miles quay về báo rằng cầu thang khá yên tĩnh, có lẽ còn vài người vẫn đang trên đường. Cảm giác cứ như thế đã có nguyên một ngày trời trôi qua kể từ khi Juliette và Raph chiến đấu với ngọn lửa bên dưới; cô không muốn liếc nhìn đồng hồ và biết chính xác thời gian. Cô cảm thấy mệt mỏi. Đặc biệt là với tất cả mọi người ngồi đó, đưa hộp lên môi và gõ vào đáy hộp, lấy tay áo lau miệng, quan sát cô. Chờ đợi.

Thức ăn tạm thời làm họ yên lặng và thỏa mãn. Mớ hộp đã cho tay và miệng có việc để làm. Chúng đã giúp thiên hạ nhìn nhận cô bằng con mắt hòa nhã hơn chút ít. Juliette biết mình phải chớp thời cơ ngay, không là chẳng còn cơ hội nào nữa.

"Tôi biết mọi người đang tự hỏi toàn bộ vụ này là thế nào," cô bắt dầu. "Tại sao chúng ta lại ở đây." Cô cao giọng, và các cuộc trò chuyện trên những máy chủ bị đẩy đổ im bặt. "Và tôi không có ý nói ở đây, trong căn phòng này. Ý tôi là tháp giống này. Tại sao chúng ta lại tháo chạy? Có rất nhiều tin đồn trôi nổi, nhưng tôi ở đây để nói với mọi người sự thật. Tôi đã đưa mọi người vào căn phòng bí mật nhất trần đời để tiết lộ cho mọi người sự thật. Tháp giống của chúng ta đã bị phá hủy. Nó đã bị đầu độc. Những người không sang được bên này với chúng ta đã chết rồi."

Có tiếng xì xào bàn tán. "Ai đầu độc cơ?" có người hét lên.

"Chính những kẻ đã nhồi chúng ta xuống dưới lòng đất hàng trăm năm trước. Tôi cần mọi người lắng nghe. Xin hãy lắng nghe tôi."

Đám đông im lặng.

"Tổ tiên của chúng ta đã bị đẩy xuống dưới đất để sinh tồn trong khi thế giới phục hồi. Như đa số mọi người đã biết, trước khi nhà của chúng ta bị tước đoạt, tôi đã ra ngoài. Tôi đã lấy mẫu không khí ngoài kia, và tôi tin càng ra xa nơi này, điều kiện sống sẽ càng tốt hơn. Tôi không chỉ nghĩ vậy dựa trên những gì bọn tôi đã đo đạc, mà tôi đã nghe người ở một tháp giống khác kể rằng ta sẽ thấy trời xanh nếu đi ra khỏi..."

"Vớ vẩn!" ai đó hét lên. "Cái đấy nghe bảo chỉ là bịa đặt, hệ quả của việc não cô bị người ta thọc ngoáy sao đó trước khi cô đi lau chùi."

Juliette tìm ra người nói câu vừa rồi. Đó là một người khuân vác lớn tuổi; dân làm nghề này không chỉ là tâm điểm phát tán tin đồn, mà còn là nơi loan truyền cả những bí mật quá nguy hiểm để có thể mua bán. Trong lúc mọi người lại xì xào bàn tán, cô thấy có thêm một người nữa bước qua cánh cửa kim loại dày ở cuối phòng. Đó là Cha Wendel, hai tay khoanh trước ngực, bàn tay đút trong ống tay áo. Bobby quát bảo mọi người giữ im lặng, và họ dần dần lắng lại. Juliette vẫy tay chào Cha Wendel, và nhiều người quay đầu về phía đó.

"Tôi cần mọi người tin một số điều tôi sắp nói," Juliette nói. "Tôi dám khẳng định mình biết chắc một số điều trong đó là thật. Tôi biết thế này: Chúng ta có thể ở lại đây và gầy dựng cuộc đời, nhưng tôi không biết ta sẽ làm vậy được bao lâu. Và chúng ta sẽ sống trong sợ hãi. Không chỉ sợ lẫn nhau, mà còn sợ rằng tai tương có thể giáng xuống đầu bất cứ lúc nào. Chúng có thể mở toang cửa nẻo của ta mà chẳng cần xin phép, có thể đầu độc không khí của ta mà chẳng cần báo trước, và chúng có

thể lấy mạng ta bất cứ lúc nào. Và tôi chẳng biết một kiếp đời như thế sẽ ra thể thống gì nữa."

Căn phòng im phăng phắc.

"Giải pháp thay thế là rời đi. Nhưng nếu làm thế, ta sẽ không thể quay lại..."

"Đi đâu?" có người lớn tiếng hỏi. "Một tháp giống khác à? Nhỡ nó còn tệ hơn tháp này thì sao?"

"Không phải tháp giống khác đâu," Juliette nói. Cô né sang bên để họ thấy tấm lược đồ trên tường. "Chúng đây. Năm mươi tháp giống. Đây là ngôi nhà cũ của chúng ta." Cô chỉ tay, và tiếng sột soạt vang lên khi tất thảy cùng rướn người nhìn. Juliette cảm thấy cổ họng mình thắt lại vì xúc động; được nói ra sự thật với người dân của mình khiến cảm xúc vui buồn lẫn lộn trào dâng trong lòng cô. Cô lướt ngón sang tháp bên cạnh. "Đây là vị trí hiện tại của chúng ta."

"Nhiều thế," cô nghe thấy có người thì thầm.

"Chúng ở cách ta bao xa?" một người khác hỏi.

"Tôi đã kẻ một đường thể hiện lộ trình đến đây của chúng ta" Cô chỉ. "Có thể những ai ngồi cuối phòng sẽ khó nhìn thấy nó. Còn cái đường này chính là hướng máy đào của chúng ta hồi trước chĩa vào." Cô dùng ngón tay lần theo nó để họ thấy nó dẫn đi đâu. Ngón tay của cô lia ngang, qua khỏi tấm bản đồ và ra hẳn bên ngoài tường. Juliette vẫy tay với Elise, bảo nó lên chỗ mình và ấn ngón tay vào vị trí cô đã đánh dấu.

"Đây là lược đồ của tháp giống chúng ta hiện đang ở." Cô chuyển sang tờ giấy tiếp theo." Nó cho thấy rằng có một cỗ máy đào khác ở dưới đáy..."

"Chúng tôi không muốn cô bày trò đào bới..."

Juliette quay về phía người nghe. "Tôi cũng chẳng muốn đào bới đâu. Thành thật mà nói, tôi không nghĩ là chúng ta còn đủ nhiên liệu nữa, bởi vì kể từ khi sang bên này, ta đã đem nó ra đốt, chưa kể ta còn bắt nó phải chạy bở hơi tai để quay đầu. Vả lại, tôi nghĩ với từng này người, chúng ta sẽ chỉ còn đủ thức ăn cho một hoặc hai tuần gì đấy thôi. Chúng ta sẽ không đào bới gì cả. Nhưng cả kích thước lẫn vị trí của cỗ máy thể hiện trong lược đồ này đều khớp cái máy ta tìm thấy ở nhà. Chúng không lệch nhau một ly, từ tỷ lệ cho đến cả hướng đặt của máy nữa. Đây là lược đồ về tháp bên này và cỗ máy đào của nó." Cô khoát tay trên tờ giấy, rồi quay lại với

tấm bản đồ lớn. “Nhìn xem nhé, khi được tôi kẻ ra, tuyến đường nó đi len giữa tất cả các tháp khác, không cắt qua tháp giống nào hết.” Cô vừa đi vừa miết ngón tay trên đường kẻ cho đến khi chạm vào ngón của Elise. Elise ngước nhìn cô, cười tươi rói.

“Bọn tôi ước đoán được khá chuẩn xác về lượng nhiên liệu mình đã dùng để đến được tháp giống này, và lượng còn lại là bao nhiêu. Bọn tôi biết tổng lượng nhiên liệu ban đầu của mình là bao nhiêu, và nó được tiêu thụ với tốc độ thế nào. Và kết luận rút ra là máy đào được cấp vừa đủ nhiên liệu - có lẽ dôi thêm tầm mười phần trăm - để đưa chúng ta thẳng đến nơi này.” Cô lại chạm vào ngón tay của Elise. “Và những cỗ máy đào đó chĩa hơi chếch lên trên. Bọn tôi nghĩ rằng chúng được đặt vào đấy để đưa chúng ta đến điểm này - để đưa chúng ta ra khỏi đây.” Cô dừng lại. “Tôi không biết khi nào đám người kia mới chịu cho chúng ta biết - hay liệu chúng có định tiết lộ cho chúng ta hay không - nhưng theo tôi, chúng ta chẳng việc gì phải ngồi chờ ai đến mời mọc cả. Tôi đề nghị ta đi luôn đi.”

“Cứ thế mà đi thôi sao?”

Julitte dò trong đám khán giả và thấy người vừa phát biểu là một thành viên của Ủy ban Kế hoạch.

“Tôi nghĩ so với ở lại đây, ra ngoài đó có lẽ sẽ an toàn cho chúng ta hơn. Tôi biết nếu chúng ta ở lại thì điều gì sẽ xảy ra. Tôi muốn xem liệu rời đi có khá khẩm hơn không.”

“Cô *hy vọng* làm thế sẽ an toàn hơn,” ai đó nói.

Juliette không lùng tìm giọng nói ấy. Cô lia mắt quan sát toàn bộ đám đông. Tất cả mọi người, kể cả cô, đều đang có cùng một suy nghĩ.

“Đúng rồi. Tôi hy vọng thế. Tôi chỉ có lời nói suông từ một kẻ lạ. Tôi chỉ có những lời thì thầm từ một người mình chưa gặp bao giờ. Tôi chỉ có linh tính trong gan ruột, trong tim mình. Tôi chỉ có mấy đường thẳng giao nhau trên bản đồ. Và nếu mọi người nghĩ rằng chừng ấy là chưa đủ, thì tôi đồng ý cả hai tay với mọi người. Bấy lâu nay, tôi chỉ tin vào những thứ mình có thể nhìn thấy. Tôi cần bằng chứng. Tôi cần thấy kết quả. Thậm chí sau đó, tôi vẫn cần phải thấy thêm hai, ba lần nữa rồi mới vỡ ra được tí chút về bản chất thật của thứ đó. Nhưng riêng trong trường hợp này, tôi biết chắc rằng cuộc đời đón đợi chúng ta tại nơi đây không hề

đáng sống. Và có khả năng ở một nơi khác, ta sẽ tìm thấy một cuộc đời tử tế hơn. Tôi sẵn lòng đi xem thử, nhưng chỉ khi có đủ người đi cùng mà thôi."

"Tôi sẽ đi với cô," Raph nói.

Juliette gật đầu. Căn phòng hơi nhòe đi. "Tôi biết," cô nói.

Độc Một Minh giơ tay. Tay còn lại gã đưa lên bứt bộ râu. Julitte cảm thấy Elise nắm lấy tay cô. Shaw đang phải bế một con cún đang ngó ngoáy, nhưng vẫn tìm cách giơ được tay lên.

"Nếu không đào thì làm sao chúng ta đến được đó đây?" một người thợ mỏ lớn tiếng hỏi.

Juliette cúi người lấy thứ gì đó dưới chân. Trong lúc đầu chúc xuống, cô tranh thủ lau nước mắt. Cô đứng thẳng dậy, nhấc một bộ đồ lau chùi lên, một tay cầm nó, tay kia cầm mũ bảo hộ.

"Chúng ta sẽ ra ngoài," cô nói.

60

CHỖ ĐỒ ĂN VƠI DẦN TRONG KHI HỌ LÀM VIỆC. Đống hộp cùng những thứ đã cóp nhặt được từ khu nông trại cứ ngày một tiêu hao kia, chúng là một chiếc đồng hồ đếm ngược nghiệt ngã. Không phải tất cả mọi người bên trong tháp giống đều tham gia; nhiều người chẳng buồn dự họp thị chính; nhiều người khác chỉ đơn thuần bỏ đi vì nhận ra nếu nhanh chân, mình sẽ có thể giành thêm được nhiều đất gieo trồng hơn. Một số thợ cơ khí đã xin phép quay trở xuống bộ phận Cơ Khí và tập hợp những người không chịu leo lên, để cố gắng thuyết phục họ đến, để xem có chèo kéo được Walker không. Juliette vui mừng khôn xiết trước triển vọng quy tụ được thêm nhiều người cùng rời đi. Nhưng đồng thời, trong quá trình mọi người làm việc, cô cũng cảm thấy áp lực càng lúc càng tăng.

Phòng máy chủ đã trở thành một xưởng lớn, tương tự cái xưởng hay thấy ở cuối sảnh bộ phận Vật Tư. Gần một trăm năm mươi bộ đồ lau chùi được bày ra, tất cả đều cần được chỉnh kích cỡ và sửa đổi. Juliette không khỏi chạnh lòng khi thấy chừng này là nhiều hơn mức họ cần, song cũng cảm thấy nhẹ nhõm đôi chút. Nếu tình hình đảo ngược thì sẽ là cả một vấn đề.

Cô đã chỉ cho tầm chục thợ cơ khí cách lắp van vào với nhau ra sao để thở, giống như cô và Nelson từng làm trong Phòng làm đồ bảo hộ. Bộ phận IT không đủ van, thế nên những người khuân vác được cấp cho các mẫu và phái xuống bộ phận Vật Tư. Mấy linh kiện này chẳng hữu ích gì đối với các hoạt động sinh tồn khác, nên Juliette đinh ninh rằng dưới đó sẽ có thêm van. Họ cần lấy vòng đệm, băng nhiệt và miếng nêm. Họ cũng được yêu cầu khiêng các bộ dụng cụ hàn từ cả dưới bộ phận Vật Tư lẫn bộ phận Cơ Khí lên đây. Cô chỉ cho họ biết cách phân biệt giữa bình acetylen và bình oxy, và nói rằng họ sẽ không cần đến acetylen.

Dựa vào mớ biểu đồ treo trên tường, Erik tính toán khoảng cách và ước lượng rằng họ có thể cho một tá người dùng chung một bình. Juliette nói hãy giảm xuống thành mười để đảm bảo an toàn. Sau khi để lại khoảng năm mươi người lo liệu giải quyết các bộ đồ - họ quỳ hoặc ngồi bệt trên sàn, dùng các máy chủ đổ thay cho bàn thợ - cô dẫn một nhóm nhỏ lên khu nhà ăn để thực hiện một công việc cô biết sẽ rất

kinh khủng. Chỉ có bố cô, Raph, Dawson và hai người khuân vác lớn tuổi mà cô đoán từng xử lý xác chết. Trên đường đi lên, họ dừng lại bên dưới khu nông trại và đến văn phòng pháp y phía sau phòng máy bơm. Juliette tìm thấy một lố túi đen được gấp lại và lấy ra năm tá. Sau đó, họ leo trong im lặng.

Tháp giống 17 không có chốt gió, không còn nữa. Đã bao thập kỷ qua, từ ngày tháp giống sụp đổ đến nay, cửa ngoài vẫn hé mở. Juliette nhớ mình từng hai lần chen qua cánh cửa đó, và trong lần đầu tiên, mũ bảo hộ của cô đã bị kẹt. Rào cản duy nhất giữa họ và không khí bên ngoài là chốt gió bên trong và cửa văn phòng cảnh sát trưởng. Những tấm màng mỏng chắn giữa một thế giới chết chóc và một thế giới đang hấp hối.

Juliette giúp những người khác dọn đống bàn ghế lộn xộn xung quanh cửa văn phòng. Giữa họ có một con đường hẹp mà cô từng dùng ra vào từ hơn tháng trước, nhưng họ cần thêm không gian để làm việc. Cô đã cảnh báo những người khác về các thi thể bên trong, nhưng từ lúc lấy túi là họ đã biết mình sẽ phải đối mặt với điều gì. Một loạt ánh đèn pin dồn hết vào cửa, trong khi Juliette chuẩn bị mở nó ra. Do bố cô nài ép, tất cả bạn họ đều đeo khẩu trang và găng tay cao su. Juliette tự hỏi có khi nào họ đáng lẽ phải mặc đồ lau chùi không.

Những thi thể bên trong vẫn y hệt như cô nhớ: một đám tay chân xám xịt và vô hồn. Một mùi vừa hôi thối, vừa hăng như kim loại xộc qua khẩu trang của cô, và Juliette nhớ lại cảnh mình phải giội xúp thối lên người để rửa trôi không khí bên ngoài. Đây là mùi của cái chết và một thứ gì đó khác nữa.

Họ kéo từng thi thể ra ngoài và bỏ chúng vào túi liệm. Công việc rùng rợn vô cùng. Thịt nhũn nhoét bục ra khỏi xương như một món nướng chậm. “Nắm vào khớp,” Juliette nhắc, giọng nóng nảy và nghèn nghẹt sau lớp khẩu trang. “Nách và đầu gối.”

Các xác chết vẫn còn đủ lành lặn, chủ yếu nhờ gân và xương. Mỗi lần khóa lại được một cái túi đen là một lần nhẹ nhõm. Không khí tràn ngập tiếng ho và nôn khan.

Hầu hết các thi thể bên trong văn phòng cảnh sát trưởng nằm chất đống cạnh cửa, như thể họ đã bò lên nhau tìm cách quay vào trong, trở lại khu nhà ăn. Những thi thể khác ở trong tư thế nghỉ ngơi thanh thản hơn. Một người đàn ông ngồi

thõng thượt trên tàn tích rách rưới của một chiếc giường trong phòng giam mở; giường chỉ còn trơ lại bộ khung gỉ sét, tấm đệm đã biến mất từ lâu. Trong góc phòng, một người phụ nữ nằm khoanh tay trước ngực, tựa hồ đang ngủ. Juliette khiêng nốt mấy thi thể cuối cùng với bố mình, và cô thấy đôi mắt ông bấy giờ đang mở to, dán chặt vào người cô. Trên đường ì ạch bước lui khỏi văn phòng cảnh sát trưởng, cô nhìn ra sau vai ông, dán mắt vào cánh cửa chốt gió đang đợi tất cả bọn họ, với lớp sơn vàng bong ra thành từng mảng.

"Thế này kỳ quá," bố cô nói, giọng nghe nghèn nghẹn và chiếc khẩu trang của ông nhấp nhô theo chuyển động của quai hàm. Họ nhét cái xác vào một túi mở và kéo phéc mơ tuya lại.

"Mình sẽ chôn cất họ đàng hoàng," cô trấn an ông, tưởng rằng ý ông muốn bảo đối xử với các thi thể như vậy - xếp chồng lên nhau như những bọc quần áo bẩn - là không phải phép.

Ông tháo găng tay và khẩu trang, ưỡn lưng duỗi người, rồi lấy mu bàn tay lau trán. "Không. Ý bố là những người này ấy. Bố tưởng con bảo khi con đến đây, nơi này gần như vắng tanh mà."

"Vâng. Chỉ có Độc Một Mình và bọn trẻ thôi. Những người này đã chết từ lâu rồi."

"Không thể như vậy được," bố cô nói. "Họ quá toàn vẹn." Ông lia mắt nhìn những chiếc túi, trán nhíu lại vì lo ngại hoặc bối rối. "Theo bố thấy thì họ mới chết được ba tuần. Nhiều nhất là bốn hoặc năm."

"Bố, khi con đến thì họ đã nằm ở đây rồi. Con phải bò qua họ đấy. Đã có lần con hỏi Độc Một Mình về họ, ông ta bảo mình đã phát hiện ra họ từ nhiều năm trước."

"Điều đó là bất khả thi..."

"Có lẽ là do họ không được chôn cất. Hoặc không khí bên ngoài không cho giòi bọ sinh sôi nảy nở. Chuyện ấy có gì quan trọng đâu?"

"Khi một chuyện phi lý như thế xảy ra thì quan trọng lắm đấy. Bố khẳng định với con, tòa tháp này không bình thường đâu." Ông đứng dậy và đi về phía cầu thang, nơi Raph đang múc chỗ nước đã khiêng lên vào những chiếc cốc và lon anh vơ được. Bố cô lấy cho mình một lon và đưa một lon cho Juliette. Cô biết ông đang đắm chìm trong suy nghĩ. "Con có biết Elise từng có một người chị sinh đôi không?" bố cô hỏi.

Juliette gật đầu. "Hannah đã kể cho con nghe. Bị chết non. Bà mẹ cũng qua đời, Bọn họ không đả động gì mấy đến chuyện đó, nhất là với con bé."

"Còn hai thằng nhóc kia nữa. Marcus và Miles. Một cặp song sinh khác. Rickson, đứa lớn nhất, nói rằng nó tưởng mình từng có một người anh trai, nhưng bố nó chẳng bao giờ hé răng về chuyện đó, và nó chẳng biết mẹ mình là ai để mà hỏi." Bố cô nhấp một ngụm nước và nhìn vào trong lon. Juliette cố gắng át đi vị kim loại trên lưỡi mình trong khi Dawson giúp thu dọn một túi. Dawson ho và trông như sắp nôn đến nơi.

"Đã có quá nhiều người chết đi," Juliette đồng ý, thầm lo về nơi những suy nghĩ của bố mình đang hướng đến. Cô nghĩ về người anh mình chưa từng biết mặt. Cô soi mặt bố xem có lộ ra bất kỳ biểu hiện, dấu hiệu nào cho thấy chuyện này gợi cho ông nhớ đến người vợ và đứa con trai đã mất của mình. Nhưng thực ra ông đang nghĩ cách giải một câu đố khác.

"Không, có quá nhiều người *sống* được mới đúng. Con không nhận ra sao? Ba cặp song sinh trong sáu ca sinh? Và những đứa trẻ đó đều rất mạnh khỏe dù không được chăm sóc. Cái ông bạn Jimmy của con không sâu lấy một cái răng và chẳng nhớ nổi lần chót mình bị ốm là khi nào. Không ai trong số bọn họ nhớ được. Con lý giải điều đó kiểu gì? Sao mà con lý giải được cái đống thây trông như chỉ vừa đổ xuống vài tuần trước thôi đây?"

Juliette nhận ra cô đang nhìn chằm chằm vào cánh tay mình. Cô uống nốt chỗ nước, đưa lon cho bố, và bắt đầu xắn tay áo lên. "Bố này, bố có nhớ là con từng hỏi bố về những vết sẹo, về việc liệu chúng có biến mất không chứ?"

Ông gật đầu.

"Một vài vết sẹo của con đã biến mất." Cô chìa khuỷu tay cho ông xem, như thể ông sẽ biết cái gì không còn ở đó nữa. "Khi Lukas nói với con, con chẳng tin gì hết. Nhưng con đã từng có sẹo ở đây. Và một vết nữa ở đây. Và bố đã bảo rằng con bị bỏng thế mà vẫn sống sót thì thật kỳ diệu, phải không?"

"Con đã lập tức được chăm sóc y tế..."

"Và khi con kể cho Fitz nghe về chuyện lặn sửa máy bơm, ông ta không tin con. Ông ta bảo mình từng làm việc trong các hầm mỏ ngập nước và đã chứng kiến những người đàn ông to gấp đôi con đổ bệnh vì phải hít thở không khí chỉ ở độ sâu

mười mét, nói gì đến ba mươi hay bốn mươi mét. Ông ta nói rằng con sẽ chết nếu con quả thực làm chuyện con đã làm."

"Bố chẳng biết gì về khai thác mỏ đâu," bố cô nói.

"Fitz thì biết đấy, và ông ta nghĩ rằng con đáng lẽ phải chết rồi. Và bố nghĩ rằng những người này đáng lẽ phải thối rữa..."

"Họ phải là xương. Bố cam đoan đấy."

Juliette quay lại và nhìn màn hình trống trơn trên tường. Cô tự hỏi phải chăng tất cả chỉ là một giấc mơ. Đây là điều xảy đến cho một linh hồn đang hấp hối; nó cuống cuồng tìm một cọc sào, một cầu thang để bấu víu, tìm cách nào đó để không rơi. Cô đã đi lau chùi và chết trên ngọn đồi bên ngoài tháp giống của mình. Cô chưa bao giờ yêu Lukas cả. Chưa bao giờ nghiêm túc tìm hiểu anh. Đây là một vùng đất của những bóng ma và điều hư cấu, những sự kiện gắn với nhau bằng sự cố kết rỗng không của giấc mộng, bằng ảo tưởng vô nghĩa của một tâm trí mất tỉnh táo. Cô đã chết từ lâu và đến bây giờ mới nhận ra điều đó...

"Có thể trong nước lẫn chất gì đấy," bố cô nói.

Juliette quay đi khỏi bức tường trống. Cô đưa tay ra, nắm lấy cánh tay ông, rồi bước lại gần. Ông vòng tay ôm lấy cô và cô vòng tay ôm ông. Râu của ông cạ vào má cô, và cô cố hết sức kìm nén cơn khóc.

"Không sao đâu," bố cô nói. "Không sao đâu."

Cô chưa chết. Nhưng đúng là đang có chuyện bất ổn.

"Không phải trong nước đâu," cô nói, mặc dù cô đã uống no nước trong cái tòa tháp này. Cô buông bố mình ra và quan sắt chiếc túi đầu tiên được khiêng ra cầu thang. Đang có người bện cáp điện lại thành dây thừng và luồn nó qua lan can để hạ xác xuống. Cô nhận ra họ chẳng còn đoái hoài gì đến luật lệ của người khuân vác nữa. Ngay cả những người khuân vác cũng muốn *kệ bà cái trò khuân vác*.

"Có lẽ nó ở trong không khí," cô nói. "Có lẽ nếu không bơm khí độc cho tháp thì chuyện này sẽ xảy ra. Con không biết nữa. Nhưng con nghĩ bố bảo tháp giống này có vấn đề là đúng đấy. Và con nghĩ đã đến lúc chúng ta phải ra khỏi đây rồi."

Bố cô hớp nốt ngụm nước cuối. "Bao lâu nữa thì chúng ta rời đi?" ông hỏi. "Và con có chắc đây là ý hay không?"

Juliette gật đầu. “Thà là chúng ta bỏ mạng ngoài kia trong khi cố gắng tìm đường sống còn hơn ở lại đây chém giết lẫn nhau.” Và cô nhận ra mình đang nói hệt như tất cả những người từng bị tống đi lau chùi, những kẻ mơ mộng nguy hiểm và những kẻ dại khờ khùng điên, những người cô đã chế nhạo mà chưa bao giờ thấu hiểu. Cô nói như một người vững tin vào một cỗ máy sẽ hoạt động, dù bản thân chưa hề nhìn vào bên trong, chưa từng tháo tung nó ra thành từng mảnh.

61

CHARLOTTE DÙNG LÒNG BÀN TAY đập lên cửa thang máy. Cô đã nhấn nút gọi ngay khi anh cô biến mất, nhưng muộn mất rồi. Cô nhảy lò cò để giữ thăng bằng, bộ đồ mới chỉ mặc vào phân nửa. Ở lối đi phía sau cô, Darcy đang loay hoay mặc đồ. "Anh ta sẽ làm thật à?" Darcy hỏi vọng lên.

Charlotte gật đầu. Anh sẽ làm thật. Anh đã lấy bộ đồ kia ra cho Darcy. Ngay từ đầu anh đã mưu tính sẽ làm thế này. Charlotte lại đập cửa và nguyền rủa anh trai mình.

"Cô cần mặc đồ vào đi," Darcy nói.

Cô quay lại và ngồi thụp xuống đất, ôm lấy ống quyển. Cô chẳng muốn đi đâu cả. Cô nhìn Darcy vặn vẹo người chui vào trong bộ đồ và tròng cổ áo qua đầu. Anh ta đứng dậy và cố vòng tay ra sau với lấy cái khóa kéo, cuối cùng đành bỏ cuộc. "Tôi phải đeo ba lô lên trước hay thế nào vậy?" Darcy chộp lấy một bọc đồ anh cô đã gói ghém và mở nó ra. Anh ta lấy một hộp đồ ra xem, rồi bỏ nó vào như cũ. Lôi ra một khẩu súng, và để nó ở ngoài. Anh ta rút đầu và cánh tay ra khỏi bộ đồ. "Charlotte, chúng ta có nửa giờ. Ta rời đi kiểu gì đây?"

Charlotte lau má và loạng choạng đứng dậy. Darcy chẳng biết phải mặc đồ thế nào. Cô xỏ chân vào bộ đồ, chừa lại tay áo và cổ áo, rồi vội vã bước dọc lối đi, tiến về phía anh ta. Một tiếng kính coong vang lên đằng sau cô. Cô dừng chân quay lại, những tưởng Donald đã trở vẻ, đã đổi ý, quên mất rằng chính cô đã nhấn nút gọi thang.

Từ bên trong thang máy tốc hành, hai người đàn ông mặc đồ xanh nhạt há hốc miệng nhìn cô. Một người bối rối nhìn xuống các nút bấm, rồi lại quay sang nhìn Charlotte - người phụ nữ đang mặc dở một bộ đồ bạc - và cánh cửa từ từ đóng lại.

"Chết tiệt," Darcy nói. "Chúng ta thực sự cần phải đi rồi đấy."

Một cơn hoảng loạn dấy lên bên trong Charlotte, một chiếc đồng hồ bắt đầu đếm ngược. Cô nghĩ về cách anh trai nhìn cô từ trong thang máy, cách anh hôn tạm biệt cô. Lồng ngực cô như muốn vỡ tung, nhưng cô vội chạy đến chỗ Darcy và giúp

anh ta xỏ tay vào trong bộ đồ rồi đeo ba lô. Một khi anh ta đã chui hẳn được cả người vào trong, cô kéo khóa sau lưng lại. Anh ta giúp cô làm điều tương tự, rồi theo cô đến cuối lối đi. Charlotte chỉ vào nhà chứa máy bay thấp lè tè và đưa cả hai chiếc mũ bảo hộ cho anh ta. Cái thùng anh cô để lại nằm đúng chỗ anh đã nói. "Mở cánh cửa đó ra và lèn cái thùng vào nửa chừng. Tôi sẽ khởi động thang nâng."

Cô mở toang cửa khu sinh hoạt và chạy dọc hành lang, dáng điệu lóng ngóng, lạch bạch, bị bộ đồ dày cản trở quanh gối. Cô băng qua cửa tiếp theo. Đài vẫn bật nguyên rít lên rè rè. Cô nghĩ về sự lãng phí của cái thứ đó; bao thời gian đã bỏ ra để lắp ráp nò, thu thập linh kiện, vậy mà giờ cô sắp vứt bỏ nó. Tại trạm điều khiển thang nâng, cô xé lớp nhựa ra và gạt các nút điều khiển chính lên. Cô tin chắc rằng mình đã cho Darcy dư dả thời gian để lèn cửa lại. Một lần nữa lạch bà lạch bạch phóng dọc hành lang, băng ngang khu sinh hoạt từng là nhà của cô suốt mấy tuần đau khổ vừa qua, bước vào địa ngục kho vũ khí, nơi những chiếc máy bay cuối cùng còn sót lại của cô nằm hờn dỗi dưới tấm bạt. Một tiếng chuông đơn lẻ vang lên từ đâu đó. Từ thang máy. Tiếng giày huỳnh huỵch lao về phía họ, Darcy hét bảo cô vào trong thang máy bay.

Donald bắt thang lên tầng sáu mươi hai. Lúc đi qua tầng sáu mươi mốt, anh nhấn nút dừng khẩn cấp. Thang máy giật cục dừng lại và bắt đầu ì è kêu. Anh giữ yên quả bom và rút búa ra, rút luôn chốt nhựa. Anh không chắc nó sẽ gây ra bao nhiêu thiệt hại nếu được kích nổ bên trong thang máy, nhưng nếu có ai đến bắt, anh sẽ ra tay ngay. Anh muốn cho em gái mình đủ thời gian, nhưng anh sẵn sàng đánh cược tất cả để diệt trừ cái chốn này. Anh nhìn đồng hồ trên bảng điều khiển thang máy và chờ đợi. Đợi thế này cho anh nhiều thời gian suy nghĩ. Đã mười lăm phút trôi qua mà anh chẳng cần ho hay hắng giọng lấy một lần. Điều đó khiến anh phì cười và anh tự hỏi có khi nào mình đang khỏe lên không. Nhưng rồi anh nhớ ra rằng vào trước hôm qua đời, ông nội và dì anh cũng khỏe lên. Vụ này có lẽ cũng tương tự như thế.

Chiếc búa trở nên nặng nề. Phi thường thay cái cảm giác được đứng cạnh một vật có sức hủy diệt lớn như quả bom đó, được chạm tay vào một thiết bị có thể giết chết rất nhiều người, thay đổi rất nhiều thứ. Năm phút nữa trôi qua. Anh nên đi tiếp thôi. Lâu quá rồi. Anh sẽ phải đi một hồi nữa mới đến được lò phản ứng. Anh đợi thêm một phút, một phần lý trí bên trong anh nhận thức được phần còn lại của

anh sắp làm gì, một phần bị chôn vùi nào đó đang gào thét xin anh hãy nghĩ lại, hãy sáng suốt lên.

Trước khi mất hết can đảm, Donald lại nhấn nút giữ thang. Thang máy chao đảo. Anh hy vọng em mình và Darcy đã lên đường rồi.

Charlotte nhào vào thang máy bay, mũ bảo hộ đập cốp lên trần, bình dưỡng khí trên lưng làm cô nghiêng người sang bên. Darcy ném mũ bảo hộ của mình vào trong thang máy và bắt đầu bò theo sau cô. Ai đó hét lên từ kho vũ khí. Charlotte bắt đầu xô cái thùng nhựa, thứ duy nhất ngăn thang đóng lại và nâng lên. Darcy cũng hiệp lực đẩy theo, nhưng nó bị kẹp cứng ngắc. Từ bên ngoài, một tiếng hét nữa vang lên. Darcy mò mẫm tìm khẩu súng lục mình đã lấy ra khỏi ba lô. Anh ta quay ngang người và bắn ra ngoài thang máy, khiến bên trong chiếc hộp kim loại rền vang những tiếng nổ đinh tai nhức óc. Charlotte nhìn thấy những người mặc đồ bạc chúi xuống nấp sau đống máy bay. Lại có tiếng súng nổ, và bên trong thang vang lên một tiếng *bộp* lớn; những kẻ bên ngoài đang bắn trả. Charlotte quay người đưa chân đá cái thùng, nhưng nắp của nó đã oằn xuống chỗ bị cửa đè vào. Nó đã trở thành một cái nêm, muốn chui vào chỗ cô chứ không phải ra ngoài. Cô thử kéo, nhưng không có gì để bấu vào hết.

Darcy quát bảo cô hãy ở yên. Anh ta chống khuỷu tay bò ra khỏi cửa, nã súng liên tục khiến kẻ địch phải tìm chỗ náu mình, còn Charlotte thì co rúm người. Anh ta rời thang máy và bắt đầu đẩy thùng vào từ phía bên kia. Charlotte gào lên bảo anh ta dừng lại và quay vào trong. Cánh cửa sẽ đóng sầm lại, nhốt anh ta ở ngoài đó. Một phát súng nữa vang lên, tiếng keng của một viên đạn trượt mục tiêu. Darcy lấy chân đá cái thùng, và nó dịch đi vài phân.

"Đợi đã!" Charlotte hét. Cô vội vàng bò về phía cửa, không muốn đi tiếp một mình. "Đợi đã!"

Darcy lại đá cái thùng. Thang máy rung chuyển. Nó sắp không còn bị gì cản trở nữa, chỉ dăm phân nữa thôi. Một phát súng khác được bắn ra từ bên kia đống máy bay, lần này không có tiếng đạn trượt. Chỉ có một tiếng hự của Darcy; anh ta khuỵu xuống, quay lại và xả bừa đạn ra sau lưng.

Charlotte với ra giật tay anh ta. "Vào đi nào!" cô gào.

Darcy cúi xuống và đẩy tay cô vào trong thang máy. Anh ta kê vai vào thùng và mỉm cười với cô. Trước khi xô cái thùng vào trong, anh ta nói, “Không sao đâu. Giờ thì tôi đã nhớ ra mình là ai rồi.”

Khi đến tầng lò phản ứng, thang máy chậm lại, cửa mở ra, và Donald đạp một chân lên xe, ngả nó ra sau. Anh đẩy quả bom về phía cổng an ninh. Người bảo vệ ở đó nhìn anh đến gần, lông mày nhướn lên với vẻ hơi tò mò. *Thế này thì bảo sao mọi thứ chẳng đảo điên*, Donald nghĩ thầm. Ở đây, ta có một người bảo vệ không nhận ra một tên sát nhân vì hắn đang đẩy theo một quả bom. Ở đây, ta có một người đàn ông quẹt thẻ căn cước với tên Darcy trên đó, có một ngọn đèn chuyển xanh, và sự buồn chán của một công việc mãi chẳng có hồi kết khi anh được vẫy tay cho qua cổng. Ở đây, tất cả mọi người đều nhìn thấy thứ gì đang lù lù tiến tới, nhưng vẫn điềm nhiên để địa ngục mở ra.

“Cảm ơn nhé,” Donald nói, thách thức người kia nhận ra mình.

“Chúc may mắn với cái cục đó nhé.”

Donald chưa thấy các lò phản ứng bao giờ. Chúng được giấu kín sau những cánh cửa lớn và choán hết ba tầng. Trong mọi ca trực, số người mặc đồ đỏ gần như luôn bằng phân nửa tổng số những người khác. Đây là trái tim của một cỗ máy vô hồn, đồng nghĩa với việc nó là cơ quan thiết yếu duy nhất.

Anh men theo một hành lang cong, tường gắn đầy những đường ống dày và dây cáp nặng nề. Anh đi ngang hai người khác mặc đồ đỏ, màu của lò phản ứng, không ai trong số họ để ý thấy lỗ thủng trên vai bộ đồ của anh hay những vết máu đã bắt đầu chuyển màu nâu. Họ chỉ gật đầu và liếc nhanh qua thứ anh đang khệ nệ đẩy, thế rồi đánh mắt đi chỗ khác thậm chí còn nhanh hơn, phòng trường hợp bị nhờ giúp đỡ. Một bánh của chiếc xe đẩy kêu ken két như thể phàn nàn về kế hoạch của Donald, không bằng lòng với gánh nặng khủng khiếp đó.

Donald dừng lại bên ngoài phòng lò phản ứng chính. Đủ xa rồi. Anh thò tay vào túi và rút búa ra. Anh cân nhắc việc mình sắp làm. Anh nghĩ đến Helen, người đã chết theo đúng cách ai cũng phải chết. Chuyện phải như thế. Ta sống. Ta làm hết khả năng của mình. Ta tránh sang bên. Ta để những lớp người đi sau lựa chọn. Ta để họ tự quyết định, sống cuộc đời của chính họ. Thế mới đúng.

Bằng cả hai tay, anh giơ cao chiếc búa, và một phát súng vang lên. Một phát súng, và ngực anh bùng cháy. Donald xoay người một vòng, thật chậm, chiếc búa rơi cạch xuống đất, thế rồi chân anh khuỵu xuống. Anh vồ lấy quả bom, hy vọng sẽ kéo được nó theo mình, lôi nó đổ xuống. Ngón tay anh mò trúng phần chóp, vuột đi để rồi ngoắc phải tay đẩy của xe, và cả hai cùng ngã nhào. Donald ngã ngửa ra, còn quả bom thì nện thẳng xuống đất với một tiếng keng to khủng khiếp, lan vào tận lưng anh, rồi nó uể oải lăn một cách vô hại về phía bức tường, ngoài tầm với.

Sau khi leo hết chặng đường dài và tăm tối, thang nâng máy bay tự động mở ra. Charlotte do dự. Cô tìm cách hạ thang máy, tìm đường đi xuống. Nhưng bộ điều khiển ở tít dưới chỗ cô cả dặm. Bình khí lớn trên lưng cô đập vào nóc thang khi cô bò ra ngoài. Darcy đã ra đi. Anh cô đã ra đi. Cô nào có muốn tình cảnh như thế này.

Trên đầu, mây đen vần vũ. Cô bò lên một đoạn đường dốc, quen thuộc đến từng phân. Cô từng ra đây rồi, dù không phải là ra trực iếp. Nó là khung cảnh nhìn từ máy bay của cô, hình ảnh cô đã được ban cho trong bốn lần bay. Chỉ cần chỉnh tốc độ một chút thôi, cô sẽ ở trên chỗ những đám mây đó, tha hồ rẽ ngoặt và tự do bay lượn.

Nhưng lần này, cô lại bò lên con dốc với những cơ bắp mệt mỏi. Cô lên đến đỉnh và phải trèo xuống một gờ bê tông bên dưới. Cô là một con chim kẹt trên mặt đất, một kẻ lữ hành không biết bay, phải lết khỏi cái gờ này và nhảy xuống đất, một chú chim con cắm đầu rơi khỏi tổ.

Ban đầu cô không rõ nên đi hướng nào. Và cô còn khát khô, ngặt nỗi thức ăn và nước lại được đựng trong túi và kẹt bên trong bộ đồ cùng với cô. Cô quay lại và chật vật xác định phương hướng, kiểm tra tấm bản đồ đã được anh dán vào cánh tay mình, và nổi giận với anh vì điều đó. Tức giận và biết ơn. Ngay từ đầu, đây đã là kế hoạch của anh rồi.

Cô nghiên cứu bản đồ; cô vốn quen sử dụng màn hình kỹ thuật số, từ một vị trí cao, một lộ trình bay, nhưng đoạn đường dốc dẫn xuống lòng đất đã giúp cô định vị được phương bắc. Những đường màu đỏ trên tấm bản đồ chỉ hướng cần đi. Cô lầm lũi bước về phía những ngọn đồi, nơi có tầm nhìn tốt hơn.

Và cô nhớ ra chỗ này, nhớ mình đã đến đây sau một cơn mưa, khi bãi cỏ xanh bóng và những vệt bùn đi theo đôi đan xen thành một dải đăng ten nâu trên triền

đất thoải. Charlotte nhớ đã đến sân bay muộn. Cô đã lên đỉnh ngọn đồi kia, và anh trai đã chạy ra đón cô. Đó là cái thời thế giới hãy còn lành lặn. Ta có thể ngước lên và trông thấy những vệt khói từ máy bay chở khách nhích từng chút một trên nền trời. Ta có thể lái xe đến cửa hàng đồ ăn nhanh. Gọi điện cho người thân. Một thế giới có con người sinh sống, đã từng tồn tại ở đây.

Cô băng qua chỗ mình từng ôm anh, và mọi kế hoạch đào tẩu đều héo tàn. Cô chẳng thiết tha gì chuyện đi tiếp. Anh cô đã không còn. Thế giới đã không còn. Kể cả khi cô sống được để nhìn thấy cỏ xanh và ăn thêm được một gói lương khô, làm rách môi lần nữa khi kê miệng uống nước trong lon... thì cũng để làm gì?

Cô lê chân leo lên đồi, bước thêm một bước chỉ vì bàn chân kia đã lỡ bước tới một bước, nước mắt giàn giụa trên mặt, tự hỏi mình câu hỏi tại sao.

Ngực của Donald đang bốc hỏa. Máu nóng đọng quanh cổ anh. Anh ngẩng đầu lên và thấy ở cuối hành lang, Thurman đang tiến về phía mình. Hai nhân viên bộ phận An Ninh kè kè hai bên, lăm lăm súng. Donald lần mò trong túi tìm khẩu súng lục, nhưng đã quá muộn. Quá muộn mất rồi. Nước mắt trào ra, nước mắt dành cho những con người sẽ phải sống dưới hệ thống này, hàng trăm ngàn người sẽ đến rồi đi và phải chịu đau khổ. Anh rút được súng ra, nhưng chỉ nâng nó lên khỏi mặt đất nhõn vài phân. Những người này đến để khử anh. Chúng sẽ săn lùng Charlotte và Darcy ngoài kia. Chúng sẽ phái máy bay sà xuống tấn công em gái anh. Chúng sẽ triệt hạ hết tháp giống này đến tháp giống khác cho tới khi chỉ còn lại một tháp duy nhất - một phán xét thất thường dành cho các sinh mạng, cho các cuộc đời bị kiểm soát bởi những máy chủ nhẫn tâm và những dòng mã vô hồn.

Súng của chúng chĩa vào anh, chờ đợi anh ra tay, sẵn sàng hóa kiếp cho anh. Donald dồn hết sức lực để nâng khẩu súng lên. Anh nhìn Thurman tiến về phía mình, nhìn kẻ mình từng bắn chết, và anh giơ súng, khó nhọc nhấc nó, chỉ đưa được nó lên cách mặt đất không quá mười lăm phân.

Nhưng chừng ấy là đủ rồi.

Donald vung rộng cánh tay, nhắm vào chóp nón của quả bom ngoại cỡ, được thiết kế để đánh sập những con quái vật như thế này, và bóp cò. Anh nghe thấy một tiếng nổ, nhưng không biết nó phát ra từ đâu.

Mặt đất chao đảo và Charlote ngã chúi tới trước, chống mình trên tay và đầu gối. Một tiếng *thùm* vang lên như một trái lựu đạn bị ném xuống hồ nước sâu. Sườn đồi rung chuyển.

Charlotte nghiêng người và nhìn xuống dưới chân đồi. Một khe nứt toác ra, lan dọc trên nền đất phẳng. Rồi lại thêm một khe nữa. Tòa tháp bê tông nằm giữa ngả sang một bên, thế rồi mặt đất ngoác rộng. Một miệng hố hình thành, và phần tâm trảng đất bị khoét rỗng giữa những ngọn đồi sụt xuống, lôi theo mình những mảng đất xung quanh, cào cấu và vồ chộp lấy đất cát rồi kéo tuột tất cả như thể nó là một hố sụt khổng lồ, bê tông bột trắng phụt lên thành cột qua các khe nứt.

Ngọn đồi ầm ầm rung lên. Cát và đá nhỏ trượt đi, đua nhau đổ xuống chân đồi trong khi mặt đất hóa thành một thứ biết *cựa quậy*. Charlotte luống cuống bò lùi, leo lên đồi và tránh xa cái hố đang càng lúc càng há rộng, tim đập như trống trận còn tâm trí thì kinh sợ tột bậc.

Cô quay người đứng dậy và leo như ma đuổi, một tay bám lấy nền đất trước mặt, người khom thấp, trong khi đất dần rắn chắc trở lại. Cô leo cho tới khi lên đến đỉnh, tiếng khóc bị nuốt chửng bởi nỗi bàng hoàng trước cảnh hủy diệt tàn khốc nhường ấy, gió thúc mạnh vào người cô, bộ đồ vừa lạnh vừa cồng kềnh.

Lúc lên đến đỉnh đồi, cô ngã quỵ. “Donny,” cô thì thầm. Charlotte quay lại và nhìn xuống cái lỗ giữa thế gian mà anh cô đã để lại. Cô nằm ngửa đấy, để đất cát rắc khắp bộ đồ và gió gào quật lên kính che, để thế giới trong mắt nhòe đi, để cát bụi bao phủ tất cả.

62

Quận Fulton, Georgia

JULIETTE NHỚ VỀ MỘT CÁI NGÀY đáng lẽ phải hiến mình cho tử thần. Cô đã bị bắt đi lau chùi, đã bị nhồi vào một bộ đồ tương tự như bộ đồ này; và qua một tấm kính hẹp, cô đã nhìn một thế giới xanh mướt và trong veo bị tước khỏi tay mình, thấy sắc màu xỉn dần thành xám ngoét khi cô leo lên một ngọn đồi và trông thấy thế giới thật.

Và giờ đây, trong lúc nhọc nhằn cưỡng gió mà đi, nghe cát rít vun vút trên kính, tiếng mạch đập và hơi thở phì phò kẹt trong vòm mũ như tiếng rống bên tai, cô thấy màu nâu với xám phai dần và biến mất.

Thoạt tiên, thay đổi diễn ra rất chậm rãi. Một sắc xanh nhạt phơn phớt. Thậm chí còn khó lòng đoán chắc đó thật sự là màu xanh. Cô ở trong toán tiên phong, bao gồm Raph, bố cô và bảy nhân vật mặc đồ bộ khác; tất cả bọn họ cùng được nối chung với một bình dưỡng khí, được họ khiêng đi giữa nhóm. Thay đổi chầm chậm diễn ra, rồi bất thình lình ập đến, như thể vừa bước qua một bức tường. Màn sương tan biến; ánh sáng chiếu rọi; trận gió tứ bề ngừng quật tới tấp vào người cô khi những mảng sắc màu bùng nổ, nào miếng lục, nào miếng lam, nào miếng trắng tinh khiết, và Juliette bước vào một thế giới sống động vô cùng, rực rỡ vô cùng, gần như không sao tin nổi. Cỏ nâu như những hàng ngô héo cọ vào giày cô, nhưng đấy là những thứ tàn tạ duy nhất trong tầm mắt. Đằng xa, cỏ xanh lung lay đưa mình. Trên trời, mây trắng lững lờ trôi. Và giờ đây, Juliette nhận ra những cuốn sách tranh đầy màu sắc mình đọc hồi nhỏ thực chất thật bợt bạt, còn các trang giấy mới xỉn làm sao khi so với cảnh này.

Một bàn tay đặt lên lưng cô, và khi quay lại, Juliette thấy bố cô đang tròn mắt ngắm diệu cảnh phía trước. Raph lấy tay che mắt khỏi ánh nắng chói chang, hơi thở của anh làm mờ chiếc mũ. Hannah cúi xuống cổ áo và mỉm cười với khối phồng mình ôm trước ngực, hai ống tay rỗng của bộ đồ nó mặc phần phật xoắn xuýt trong gió vì nó phải bế con bên trong. Rickson vòng tay qua vai nó và ngước nhìn không

chớp mắt lên nền trời trong khi Elise và Shaw giơ tay lên như thể sẽ gom hết được những đám mây. Bobby và Fitz tạm đặt bình oxy xuống và cứ thế há hốc miệng.

Đằng sau nhóm của cô, một nhóm khác bước ra khỏi bức tường bụi. Các thân người lao qua một tấm màn che - và những gương mặt khắc khổ mệt mỏi ấy chợt bừng sáng, trầm trồ và như được tiếp thêm năng lượng. Một người lúc ấy đang được dìu đi, gần như được bế, nhưng khi trông thấy sắc màu, người đó chẳng khác nào được ban cho một đôi chân mới.

Ngoái ra sau nhìn, Juliette trông thấy một bức tường bụi cao chạm trời. Dọc chân bức tường đó, mọi sự sống dám cả gan tiếp cận rào chắn nghẹt thở này đều rã nát, cỏ thì bị nghiền thành bột, còn những bông hoa nhú lên đó đây hóa thành những cuống nâu. Một con chim liệng vòng trên bầu trời thoáng đãng, dường như đang nghiên cứu những kẻ xâm nhập sáng lòa mặc đồ bạc này, rồi nghiêng cánh bay đi, tránh xa nguy hiểm và lướt ngang vùng trời xanh.

Juliette cảm thấy một sức hút tương tự lôi kéo mình về phía bãi cỏ và né xa miền đất chết mà họ đã bò ra. Cô vẫy tay với nhóm của mình, nhép miệng ra hiệu cho họ đi tiếp và giúp Bobby khiêng cái bình. Họ cùng nhau ì ạch lê bước xuống dốc. Theo sau họ là những người khác. Nhóm nào nhóm nấy đều khựng lai, giống hệt cái kiểu loạng choạng của những người lau chùi mà Juliette từng nghe nói đến. Một nhóm khiêng theo một thi thể, một bộ đồ nằm oặt xuống, vẻ mặt thay lời báo hung tin. Tuy nhiên, ở những nơi khác, ai nấy đều đang hưng phấn. Juliette cảm nhận được điều đó trong khối óc đang quá tải của cô, thứ từng hạ quyết tâm sẽ chết vào cái ngày hôm ấy; cô cảm thấy nó trên da mình, những vết sẹo bị lãng quên; cô cảm nhận được điều đó trong đôi chân rã rượi của mình, thứ giờ đây có thể vượt qua cả chân trời.

Cô vẫy gọi các nhóm khác xuống dốc. Khi trông thấy một người mò mẫm rờ khóa cài mũ bảo hộ, Juliette ra hiệu cho các thành viên khác trong nhóm của người ấy ngăn lại, và thông qua ra dấu bằng tay, thông tin được truyền từ nhóm này sang nhóm khác. Juliette vẫn có thể nghe được tiếng bình dưỡng khí rít xì xì trong mũ bảo hộ của mình, nhưng cô lại thấy cần phải gấp gáp vì một lý do khác. Dưới chân họ đây không chỉ là hy vọng đơn thuần, không chỉ là hy vọng mù quáng. Đây là một lời hứa. Người phụ nữ trên bộ đàm đã nói thật. Donald quả thực đã tìm cách giúp họ. Nhờ hy vọng, niềm tin, và sự tin tưởng, người dân của cô đã được hưởng chút thái bình, bất kể nó có ngắn ngủi đến đâu. Từ một túi có đánh số vốn dùng cho công

việc lau chùi, cô rút bản đồ ra và kiểm tra các đường thẳng. Cô hối thúc mọi người đi tiếp.

Phần đất trước mặt lại nhô lên, tạo thành một ngọn đồi lớn thoai thoải. Juliette nhắm hướng nó mà đi. Elise vượt lên phía trước cô, kéo căng ống dẫn khí và khiến lũ côn trùng thảng thốt bay vút lên khỏi đám cỏ cao vượt đầu gối con bé. Shaw đuổi theo nó, ống dẫn của chúng gần như xoắn vào nhau. Juliette nghe thấy mình bật cười và tự hỏi đã bao lâu rồi cô mới tạo ra được một âm thanh như vậy.

Họ vất vả leo đồi, càng lên cao, vùng đất ở hai bên như càng được cơi nới và trải rộng. Khi lên đến đỉnh, cô nhận ra đây không chỉ là một ngọn đồi, mà đúng hơn là một gò đất khác quây thành vòng. Qua khỏi đỉnh gò, đất lõm xuống như một cái tô. Khi xoay người lại để quan sát toàn bộ khung cảnh xung quanh, Juliette thấy vùng trũng đơn lẻ ấy tách biệt hẳn với cụm năm mươi tháp giống. Ngược hướng cô vừa đi, bên kia thung lũng xanh tươi, là một bức tường mây đen. Cô thấy nó không chỉ là một bức tường, mà là một mái vòm khổng lồ, với các tháp giống nằm ở trung tâm. Và ở một hướng khác, bên kia ngọn đồi bao quanh, là một khu rừng giống y như trong bộ sách Di Sản - một thảm thực bì xa típ tắp, hiệp thành từ những bông cải xanh khổng lồ, vô phương ước tính quy mô.

Juliette quay sang những người khác và lấy lòng bàn tay gõ nhẹ lên mũ. Cô chỉ vào những con chim đen đang chao liệng trên không. Bố cô giơ tay và yêu cầu cô đợi. Ông hiểu cô định làm gì. Thay vì để cô làm thế, ông với lên khóa mũ bảo hộ của mình.

Nỗi sợ mà ông hẳn đã cảm thấy khi nghĩ đến cảnh để cho người thân mình thử trước cũng xâm chiếm Juliette, nhưng cô đồng ý để ông làm. Raph giúp bố cô mở đống khóa, những thứ gần như không thể tháo nổi khi đeo trên tay đôi găng dày cộp. Cuối cùng, chiếc mũ vòm bật tách ra. Mắt bố cô mở lớn khi ông hít thử một hơi. Ông mỉm cười, hít thêm một hơi nữa, sâu hơn, ngực ông phồng lên, đôi bàn tay thả lỏng, mũ rơi khỏi tay ông và lăn vào trong cỏ.

Tất cả chợt nhao nhao lên, mò mẫm cổ áo của nhau. Juliette đặt chiếc túi nặng trịch của mình xuống bãi cỏ và giúp Raph, rồi sau đó đến lượt anh giúp cô. Khi mũ bảo hộ của cô lách cách mở ra, điều đầu tiên cô chú ý đến là âm thanh. Đó là tiếng cười của bố cô và Bobby, tiếng reo vui của lũ trẻ. Tiếp theo đến mùi tương, mùi của các nông trại và khu vườn thủy canh, mùi đất màu mỡ xới lên đón đợi hạt giống. Và ánh sáng, rực rỡ và ấm áp chẳng kém gì những ngọn đèn gieo trồng, nhưng tỏa rộng

và chiếu đến từ xa, bao trùm lấy họ, một khoảng trống bên trên cô trải dài đến vô tận, trên đầu họ chẳng có gì ngoài những đám mây xa xăm.

Khắp nơi vang lên tiếng cổ áo va côm cốp khi mọi người ôm chầm lấy nhau. Các nhóm đằng sau rảo chân nhanh hơn; có người vấp ngã và được đỡ dậy; trong mũ xuất hiện những hàm răng nhăn nhở, những cặp mắt ươn ướt và những hàng lệ lăn dài trên má; mấy bình oxy không ai đoái hoài lết theo ở cuối những ống dẫn bị kéo căng; một thi thể được khiêng.

Găng tay và các bộ đồ bị xé toạc, và Juliette nhận ra họ chẳng hề nuôi hy vọng chuyện này sẽ xảy ra. Không có con dao nào đeo trên ngực để cắt bỏ bộ đồ của họ. Không ai lập kế hoạch rời khỏi những nấm mồ bạc ấy. Họ đã khoác lên mình bộ đồ lau chùi và rời tháp như tất cả những người lau chùi khác, bởi vì họ không thể chịu đựng thêm kiếp đời gò bó nữa, và viễn cảnh loạng choạng leo đồi, thậm chí là chết trên đấy, trở thành một niềm khao khát khôn nguôi.

Bobby rốt cuộc cũng xé được găng tay của mình ra bằng răng và giải phóng một bên tay. Fitz cũng làm tương tự. Ai cũng cười vang và đổ mồ hôi nhễ nhại trong lúc giật khóa kéo với miếng dán trên lưng nhau, rũ tay ra ngoài, chui đầu ra khỏi những vòng cổ tròn, mím môi mím lợi kéo giày. Bọn trẻ con vặn vẹo ra ngoài và theo nhau lăn lộn trên bãi cỏ, đi chân trần và mặc trên người những bộ đồ lót dơ dáy đủ màu. Elise đặt xuống con chó mình nãy giờ ôm vào ngực như một đứa con, và ré lên khi con vật chạy biến vào trong những đám cỏ xanh cao. Con bé lại bế thốc nó lên. Shaw phá ra cười và lôi cuốn sách của nó ra khỏi bộ đồ.

Juliette cúi xuống và lia tay qua bãi cỏ. Nó cũng giống cỏ dại trong khu nông trại, nhưng hợp lại với nhau thành một tấm thảm dày đặc. Cô nghĩ đến chỗ rau trái mà một số người đã gói ghém mang theo bên trong bộ đồ của họ. Sẽ cần phải giữ hạt lại. Cô bắt đầu nghĩ rằng họ có thể trụ được lâu hơn một ngày. Hơn một tuần. Triển vọng đó làm cô lâng lâng.

Khi đã trút bỏ xong bộ đồ, Raph ôm lấy cô và hôn lên má cô.

"Trời ơi!" Bobby ông ổng thốt lên, xoay người vòng vòng. Đôi tay hộ pháp của bác dang rộng, lòng bàn tay ngửa lên. "Trời ơi!"

Bố cô bước đến bên cô và chỉ xuống con dốc, vào trong lòng chảo. "Con có thấy thứ đó không?" ông hỏi.

Juliette che mắt nhìn xuống giữa chỗ trũng. Có một gò đất xanh. Không, không phải gò đất; một tòa tháp. Một tòa tháp không có ăng ten, mà có một dạng mái phẳng màu bạc nhô lên, bị dây leo phủ phân nửa. Cỏ cao che khuất gần hết lớp bê tông.

Gờ đất mỗi lúc một đông thêm và rộn ràng tiếng cười, chẳng mấy chốc, bãi cỏ đã ngổn ngang giày và áo quần bạc. Juliette nghiên cứu tòa tháp bê tông kia, biết rõ họ sẽ tìm thấy thứ gì bên trong. Đây là hạt giống của một khởi đầu mới. Cô nhấc chiếc túi nặng trĩu thuốc nổ lên. Cô áng chừng sự cứu rỗi của họ.

63

“ĐỪNG LẤY HƠN MỨC TA CẦN,” Juliette cảnh báo. Cô nhận thấy rằng chẳng mấy chốc, khu đất bên ngoài tòa tháp bê tông sẽ nhan nhản đồ, nhiều đến mức mang không xuể. Có quần áo và dụng cụ, thực phẩm đóng hộp, túi nhựa hút chân không đựng hạt giống có dán nhãn - nhiều hạt đến từ những loại cây cô chưa nghe tên bao giờ. Elise đã tra cứu cuốn sách của mình, nhưng chỉ có vài loại được ghi. Rải rác giữa mớ vật dụng là những khối bê tông và gạch đá vụn, văng ra khi cánh cửa vốn được thiết kế để mở từ bên trong bị cho nổ.

Cách tòa tháp một quãng, Độc Một Mình và Walker vật lộn với một thứ khoang trú bằng vải cùng một bộ sào, tìm hiểu xem phải dựng nó ra sao. Bọn họ sồn sột gãi râu và cự cãi. Juliette ngạc nhiên khi thấy Walker chưa gì đã khá hẳn lên. Ban đầu, lão còn chẳng muốn cởi bỏ bộ đồ của mình, cứ ở lì trong đó cho đến khi bình oxy cạn kiệt. Phải đến lúc ấy, lão mới luống cuống chui ra, thở hổn hển.

Elise đang ở gần họ, la hét và đuổi theo con thú cưng trong đám cỏ. Hoặc có thể Shaw đang rượt đuổi Elise - khó nói lắm. Hannah ngồi trên một chiếc thùng nhựa lớn với Rickson, vừa cho con bú vừa ngước nhìn những đám mây.

Fitz đã châm được lửa từ một trong những bình oxy, nhờ đó, mùi thức ăn nóng bắt đầu phảng phất quanh tòa tháp. Như Juliette thấy, nấu ăn kiểu này nguy hiểm vô cùng. Cô quay vào bên trong soạn thêm đồ, và đúng lúc ấy, Courtnee bước ra khỏi boong ke với một chiếc đèn pin trên tay và nụ cười nở trên môi. Trước khi kịp hỏi cô đã tìm được gì, Juliette phát hiện tòa tháp đã có điện, đèn đuốc thắp sáng rực.

“Cô làm kiểu gì thế?” Juliette hỏi. Họ đã khám phá xuống tận đáy boong ke - nó chỉ sâu hai mươi tầng, và các tầng xây thấp đến mức nó chỉ cao ngang bảy tầng của tháp giống mà thôi. Ở dưới cùng, thay vì không gian dành cho trang thiết bị cơ khí, họ lại thấy một hang động lớn và rỗng không, nơi có cặp cầu thang đôi dẫn thẳng vào đá. Có người đoán đấy là bãi đỗ dành cho máy đào. Một nơi để chào đón những người mới đến. Nhưng không có máy phát điện. Không có điện. Mặc dù cầu thang và các tầng đều được lắp đèn.

"Tôi đã truy ngược dây dẫn," Courtnee nói. "Nó dẫn lên mấy tấm kim loại bạc trên mái. Tôi sẽ cho người lau sạch chúng, xem chúng hoạt động ra sao."

Chẳng bao lâu sau, một bệ di động nằm ở giữa cầu thang đã được đưa vào hoạt động. Nó trượt lên trượt xuống nhờ một loạt dây cáp, đối trọng và một động cơ nhỏ. Các thành viên bộ phận Cơ Khí nhìn nó mà lác mắt, và lũ trẻ nhất quyết không rời nó. Chúng nằng nặc đòi đi thêm chuyến nữa. Công tác đem đồ tiếp tế ra ngoài bãi cỏ trở nên đỡ nhọc nhằn hẳn, mặc dù Juliette vẫn nghĩ rằng họ nên chừa lại thật nhiều cho nhóm người tiếp theo, phòng khi có ai nữa đến đây.

Có những người không muốn mạo hiểm thêm nữa và muốn sống ngay tại đó. Họ có hạt giống và nhiều đất hơn so với tính toán, còn các nhà kho có thể được chuyển đổi thành căn hộ. Nơi đây sẽ là một ngôi nhà tốt. Juliette lắng nghe bọn họ tranh luận về điều này.

Người chốt lại vấn đề rốt cuộc lại chính là Elise. Con bé mở đến một tấm bản đồ trong cuốn sách của mình, chỉ vào mặt trời và chỉ cho họ hướng nào là hướng bắc, nói rằng họ nên dời và phía nguồn nước. Nó tuyên bố mình biết cách bắt cá hoang, bảo rằng dưới đất có giun và Độc Một Mình biết cách móc chúng vào lưỡi câu. Con bé chỉ vào một trang trong cuốn sách nhớ, nói rằng họ nên đi ra biển.

Nhóm người lớn nghiền ngẫm các tấm bản đồ ấy lẫn quyết định này. Những người cho rằng họ nên sống ngay tại đó lại tranh luận thêm một hồi nữa, nhưng Juliette lắc đầu. "Đây không phải một ngôi nhà," cô nói. "Đây chỉ là một nhà kho. Chúng ta có muốn sống dưới bóng của cái thứ kia không?" Cô dứ đầu về phía đám mây đen nơi chân trời, về phía vòm bụi.

"Và nhỡ có ai khác đến thì sao?" có người chỉ ra.

"Càng thêm lý do để không ở lại đây," Rickson đề nghị.

Lại tranh cãi tiếp. Bọn họ chỉ có hơn một trăm nhân mạng. Họ có thể ở đó và làm ruộng, thu hoạch một vụ mùa trước khi chỗ đồ đóng hộp bị ăn hết. Hoặc họ có thể mang theo những gì mình cần và xem cái truyền thuyết về vô số cá và nước trải dài đến tận chân trời thực hư ra làm sao. Juliette thiếu điều chỉ ra rằng họ có thể làm cả hai, rằng chẳng có luật lệ nào hết, rằng có cơ man nào là đất và không gian, rằng xung đột chỉ xảy ra khi thiếu thốn và tài nguyên trở nên khan hiếm.

"Sẽ thế nào đây, thị trưởng?" Raph hỏi. "Ta sẽ ngủ ở đây hay đi tiếp?"

"Nhìn kìa!"

Ai đó chỉ lên ngọn đồi, và hàng chục cái đầu cùng ngoái lại. Ở đó, trên gò đất, một bóng người mặc đồ bạc đang loạng choạng đi xuống, thảm cỏ dưới chân bị giẫm nát trước đó đầy trơn trợt. Một người từ tháp giống của họ đã đổi ý và đến đây.

Juliette băng qua bãi cỏ, cảm thấy tò mò và quan tâm chứ chẳng hề sợ hãi. Đây là một người bọn họ đã bỏ lại phía sau, một người đã bám theo họ. Đó có thể là bất cứ ai.

Trước khi cô ra đến nơi, nhân vật trong bộ đồ gục xuống. Đôi tay đeo găng mò mẫm tháo mũ bảo hộ, lóng ngóng lần lên cổ áo. Juliette chạy. Có một bình lớn gắn sau lưng người đó. Cô sợ rằng dưỡng khí sắp hết, tự hỏi người này đã chế đồ ra sao và chế kiểu gì.

"Bình tĩnh nào," cô hét lên, ngồi thụp xuống đằng sau thân hình đang vùng vẫy. Cô ấn ngón cái vào khóa. Chúng kêu đánh tách. Cô kéo chiếc mũ ra và nghe thấy tiếng hớp hơi và ho. Người ấy chúi tới trước, thở khò khè, mái tóc ướt đẫm mồ hôi, một người phụ nữ. Juliette đặt tay lên vai người phụ nữ này, hoàn toàn không nhận ra cô - nghĩ rằng đây có lẽ là thành viên giáo đoàn hoặc người ở khu giữa.

"Thở từ tốn nào," cô nói. Cô ngước lên khi những người khác chạy đến. Trông thấy nhân vật lạ mặt này, bọn họ dừng lại.

Người phụ nữ lau miệng và gật đầu. Ngực cô phập phồng khi cô hít vào một hơi sâu. Rồi một hơi nữa. Cô gạt tóc khỏi mặt.

"Cảm ơn nhé," cô hổn hển nói. Cô ngước nhìn bầu trời và những đám mây với một biểu cảm không phải sửng sốt, mà nhẹ nhõm. Mắt cô tập trung theo dõi một vật, và lúc quay đầu nhìn lên, Juliette thấy một con chim khác đang uể oải lượn vòng trên bầu trời. Đám đông xung quanh cô giữ khoảng cách. Có người hỏi đây là ai.

"Cô không đến từ tháp giống của bọn tôi, đúng không?" Juliette hỏi. Thoạt tiên, cô nghĩ đây là một người lau chùi từ một tháp giống gần đó. Người này đã thấy đoàn bọn họ đi ngang, đã bám theo họ. Suy nghĩ tiếp theo nảy ra trong óc cô là một điều bất khả thi. Nhưng nó lại là đáp án đúng.

"Không," người phụ nữ nói, "Tôi không đến từ tháp giống của cô. Tôi đến từ... một nơi rất khác. Tôi tên là Charlotte."

Một bàn tay đeo găng chìa ra, kèm theo với một nụ cười mệt mỏi. Vẻ ấm áp của nụ cười đó làm Juliette nguôi hẳn đi. Cô ngạc nhiên nhận ra mình không hề tức giận hay thù hằn gì người phụ nữ kia, cái người đã cho cô biết sự thật về nơi này. Đây có lẽ là một người cùng hội cùng thuyền với cô. Và quan trọng hơn, đây là một khởi đầu mới. Cô trấn tĩnh lại, mỉm cười đáp lễ và bắt tay người phụ nữ kia. "Juliette," cô nói. "Để tôi giúp cô ra khỏi bộ đồ này nào."

"Cô chính là cái cô đó," Charlotte mỉm cười nói. Cô quay sang đám đông, sang tòa tháp và những đống đồ tiếp tế. "Nơi này là thế nào vậy?"

"Một cơ hội thứ hai," Juliette nói. "Nhưng bọn tôi sẽ không ở lại đây. Bọn tôi sẽ đi đến nơi có nước. Tôi hy vọng cô sẽ đi cùng bọn tôi. Nhưng tôi báo trước nhé, đó sẽ là một chặng đường dài lắm đấy."

Charlotte đặt tay lên vai Juliette. "Không sao," cô nói. "Tôi cũng đã phải lặn lội rất xa rồi."

Hồi kết

RAPH CÓ VẺ NGÁN NGẠI. Anh cầm một cành cây trong tay, cẩn thật áng chừng trọng lượng, khuôn mặt nhợt nhạt của anh loang lổ ánh cam và vàng do ngọn lửa bập bùng hắt lên.

“Cứ ném cái thứ chết tiệt đó vào đi,” Bobby hô.

Có tiếng cười rộ, nhưng Raph thất kinh cau mày. “Đây là gỗ,” anh nói, vẫn áng chừng cân nặng cành cây.

“Nhìn quanh mà xem,” Bobby rống tướng lên. Bác khoát tay về phía những cành cây sẫm màu lơ lửng trên đầu, những thân cây to lớn. “Có dùng cả đời cũng chẳng hết được đâu.”

“Làm đi, cậu trẻ.” Erik đá một khúc gỗ, và một loạt tia lửa bùng lên không trung như thể vừa giật thột tỉnh giấc. Cuối cùng, Raph thảy cành cây vào chung với đống kia, và khúc gỗ bắt đầu kêu răng rắc và tóe lửa.

Juliette nhìn họ từ túi ngủ. Đâu đó trong rừng, một con thú cất tiếng, chẳng giống với bất cứ âm thanh nào cô từng nghe cả. Nó hao hao tiếng một đứa trẻ đang khóc, nhưng vang vọng và thê lương.

“Tiếng gì thế?” ai đó đã hỏi.

Bọn họ đoán già đoán non trong bóng tối. Họ nhắc đến những con vật trong sách thiếu nhi. Họ lắng nghe Độc Một Mình kể lại hàng bao giống loài thời xưa mà gã từng đọc thấy trong bộ Di Sản. Họ cầm đèn pin túm tụm xung quanh Elise và nghiền ngẫm những trang sách được khâu lại của con bé. Mọi thứ đều bí ẩn và kỳ diệu.

Juliette nằm xuống và lắng nghe tiếng ngọn lửa nổ tí tách, tiếng lốp bốp ồn ã thi thoảng lại phát ra từ một khúc gỗ, cô tận hưởng hơi ấm phả trên da, mùi thịt được nấu, mùi hương kỳ lạ của cỏ cùng cơ man là đất. Và qua tán cây trên cao, những vì sao tỏa sáng lấp lánh. Những đám mây rực rỡ lúc trước - thứ đã che khuất mặt trời khi nó lặn xuống sau những ngọn đồi - đã bị làn gió thổi tan. Chúng hé lộ

cho cô thấy phía trên cô là hàng trăm đốm sáng long lanh. Hàng ngàn đốm. Càng nhìn, cô càng thấy chúng hiện ra nhiều hơn ở khắp mọi nơi. Chúng lấp lánh trong đôi mắt đẫm lệ của cô khi cô nghĩ về Lukas và tình yêu mà anh đã đánh thức trong cô. Và có thứ gì trong ngực cô tự dưng nghẹn lại, khiến cô phải nghiến chặt răng để không bật khóc. Một mục đích mới trong cuộc đời cô, một khao khát đến được vùng nước trên bản đồ của Elise, được gieo những hạt giống này, xây dựng một ngôi nhà trên mặt đất và sống ở đó.

"Jewel? Cô có đang ngủ không ạ?"

Elise đứng phía trên cô, che khuất các vì sao. Chiếc mũi lạnh của Cún ịn vào má Juliette.

"Lại đây đi," Juliette nói. Cô dịch sang bên, vỗ lên túi ngủ của mình, và Elise ngồi xuống, nép sát vào người cô.

"Cô đang làm gì thế ạ?" Elise hỏi.

Juliette chỉ qua tán cây. "Cô đang ngắm sao," cô nói. "Mỗi một đốm kia đều giống mặt trời của ta, nhưng chúng ở xa lắm."

"Cháu biết sao mà," Elise nói. "Một số còn có tên đấy."

"Thật à?"

"Vâng." Elise tựa đầu vào vai Juliette và ngước nhìn cô một lúc. Thứ vô danh trong rừng tru lên. "Thấy những ngôi sao đó không?" Elise hỏi. "Cô thấy chúng nó trông giống một con cún không?"

Julitte nheo mắt rà soát bầu trời. "Có thể," cô nói. "Ừ, có lẽ giống thật đấy."

"Chúng ta có thể gọi đó là chòm sao Cún."

"Đó là một cái tên hay," Juliette đồng ý. Cô cười và lau nước mắt.

"Và cụm kia trông giống như người." Elise chỉ vào một mảng sao rộng, lần tay theo các đường nét. "Kia là tay và chân của anh ta. Kia là đầu của anh ta."

"Cô thấy rồi," Juliette nói.

"Cô có thể đặt tên cho anh ta," Elise bảo, trao quyền cho cô. Sâu trong rừng, con vật khuất dạng tru thêm một tiếng nữa, và Cún của Elise cũng phát ra âm thanh tương tự. Juliette cảm thấy nước mắt lăn dài trên má.

“Chòm đó thì không,” cô lặng lẽ nói. “Anh ấy đã có tên rồi.”

Càng về khuya, ngọn lửa càng lụi bớt. Mây nuốt chửng những vì sao, còn lều nuốt trọn lũ trẻ con. Juliette nhìn những bóng đen dịch qua dịch lại trong một chiếc lều, những người lớn khác không ngủ nổi vì quá bồn chồn. Ở đâu đó, vẫn có người đang nấu những miếng thịt từ con thú đã bị Độc Một Mình dùng súng bắn hạ - con nai chân dài. Juliette không khỏi ngạc nhiên trước sự thay đổi của Độc Một Mình trong ba ngày qua. Kẻ lớn lên trong cô độc nay đã trở thành thủ lĩnh của cả một nhóm người, giỏi sinh tồn trong thế giới này hơn bất kỳ ai trong số họ. Sớm thôi, Juliette sẽ yêu cầu tổ chức bỏ phiếu lại. Ông bạn Độc Một Mình của cô sẽ là một thị trưởng xuất sắc.

Đằng xa, một bóng người đứng bên ngọn lửa dùng que cời đống lửa, tìm thêm nhiệt từ những cục than hồng sắp tàn. Mây và lửa - hai thứ người dân của cô từng sợ hãi. Trong tháp giống, lửa đồng nghĩa với cái chết, còn những đám mây ăn tươi nuốt sống những ai dám rời đi. Ấy nhưng, cả khi những đám mây trên đầu đan lại lẫn lúc ngọn lửa bùng lên cao hơn, cô lại thấy mình thêm yên dạ. Những đám mây là một mái nhà, còn ngọn lửa là hơi ấm. Ở đây có ít thứ phải sợ hơn. Và khi một ngôi sao sáng ló dạng qua một khoảng trống đột ngột xuất hiện, suy nghĩ của Juliette lại hướng về Lukas như bao lần trước đó.

Đã có lần, với tấm biểu đồ sao trải trên chiếc giường nơi họ làm tình, anh từng bảo cô rằng ngôi sao nào cũng có thể chứa đựng những thế giới riêng, và Juliette nhớ mình đã chẳng tài nào lĩnh hội nổi ý tưởng đó. Nó quá ngông cuồng. Bất khả thi. Ngay cả khi đã nhìn thấy một tháp giống khác, thậm chí còn trông thấy hàng chục vùng đất trũng trải dài đến tận chân trời, cô vẫn chẳng thể mường tượng ra được chuyện có những thế giới trọn vẹn khác tồn tại. Song chính cô lại là người đã quay về sau khi đi lau chùi và kỳ vọng những người khác tin lời mình, những tuyên bố táo bạo không kém...

Một cành cây khô gãy rắc sau lưng cô, tiếng lá xào xạc vang lên, và Juliette những tưởng Elise lại đang mò đến để ca cẩm rằng mình không ngủ được. Hoặc có lẽ là Charlotte, người đã đến ngồi cạnh cô bên đống lửa tối hôm đó và gần như ngậm tăm, dẫu xem chừng có rất nhiều điều muốn nói. Nhưng khi quay lại, Juliette trông thấy Courtnee, trên tay cầm một món nghi ngút khói trắng.

“Tôi ngồi tí được không?” Courtnee hỏi.

Juliette nhường chỗ, và người bạn cũ của cô ngồi xuống túi ngủ cạnh cô. Cô đưa cho Juliette một cốc nước nóng thoang thoảng mùi trà... nhưng hăng hơn.

"Không ngủ được à?" Courtnee hỏi.

Juliette lắc đầu. "Chỉ đang ngồi nghĩ về Luke thôi."

Courtnee choàng tay qua lưng Juliette. "Tôi rất tiếc," cô nói.

"Không sao đâu. Mỗi lần thấy những vì sao trên kia, tôi lại có được một cái nhìn rõ ràng hơn về mọi việc."

"Thế à? Vậy giúp tôi hiểu đi."

Juliette nghĩ xem nên trình bày thế nào cho hợp lý nhất, và cô nhận ra mình chẳng biết diễn đạt ra sao. Cô chỉ lờ mờ cảm thấy một sự mênh mang, cảm thấy có vô số thế giới khả dĩ, và bằng cách nào đó, ý nghĩ ấy đem đến cho cô hy vọng thay vì sự tuyệt vọng. Biến điều đó thành lời chẳng dễ dàng gì.

"Ngần ấy đất đai mà chúng ta đã thấy trong những ngày qua," cô nói, cố nắm bắt cảm xúc của mình. "Ngần ấy không gian. Chúng ta chẳng có đủ thời gian hay lượng người để lấp đầy dù chỉ một cái móng tay của nó."

"Đó là một điều tốt mà, phải không?" Courtnee hỏi.

"Ừ, tôi nghĩ vậy. Và tôi bắt đầu nghĩ rằng những người ta bắt đi lau chùi là những người tốt. Tôi nghĩ rằng có rất nhiều người tốt giống như thế, nhưng họ giữ mồm giữ miệng, không dám hành động. Và tôi nghĩ chẳng có thị trưởng nào lại không muốn tạo thêm đất sống cho người dân của mình, không muốn tìm hiểu xem thế giới bên ngoài bị làm sao, không muốn đình chỉ cái trò quay số chết tiệt kia. Nhưng ngay cả những thị trưởng ấy cũng làm được gì nào? Họ đâu có quyền lãnh đạo. Không hề nắm thực quyền. Những kẻ lãnh đạo thực sự đã kìm kẹp tham vọng của chúng ta. Ngoại trừ Luke. Anh ấy không cản đường tôi. Anh ấy ủng hộ những gì tôi làm, ngay cả khi anh ấy biết làm thế là nguy hiểm. Và nhờ vậy, ta mới được ở đây."

Courtnee siết vai cô và xì xụp nhấp một ngụm trà, Juliette cùng nâng cốc lên uống. Ngay khi làn nước ấm chạm vào môi cô, hương vị lập tức bùng nổ, đậm đà như mùi của những quầy hoa trong khu chợ và cả mùi mùn mới xới của một khoảnh đất gieo trồng màu mỡ. Nó như nụ hôn đầu tiên. Nó là chanh và hoa hồng. Mắt cô nổ đom đóm vì ngây ngất. Tâm trí của Juliete run rẩy.

“Đây là cái gì thế?” cô hỏi, sửng sốt. “Từ chỗ đồ chúng ta lấy đó hả?”

Courtnee cười và dựa vào Juliette. “Ngon đấy chứ?”

“Ngon hết chỗ chê. Nó thật… tuyệt diệu.”

“Có khi ta nên quay lại lấy thêm mẻ nữa,” Courtnee nói.

“Nếu làm thế, dễ chừng tôi sẽ chẳng mang theo thứ gì khác nữa đâu.”

Cả hai khẽ cười. Họ ngồi bên nhau, ngước nhìn mây và những ngôi sao khi tỏ khi mờ suốt một lúc. Ngọn lửa gần họ kêu lách tách và bắn tia lửa, vài cuộc trò chuyện thì thầm chìm sâu vào những hàng cây, nơi lũ côn trùng đồng ca và một con thú vô hình nào đấy hú lên.

“Theo cô thì liệu chúng ta có làm được không?” Courtnee hỏi sau một hồi lâu im lặng.

Juliette nhấp một ngụm thứ đồ uống kỳ diệu đó. Cô hình dung cái thế giới họ sẽ có thể xây nên với tất cả thời gian và nguồn lực của mình, khi họ không phải tuân theo luật lệ nào ngoài việc làm điều gì mình thấy thích hợp và không có ai ở đó để kìm hãm ước mơ.

“Tôi nghĩ chúng ta sẽ làm được,” cuối cùng cô nói. “Tôi nghĩ chỉ cần quyết chí thì chuyện quái gì cũng nên thôi.”

Thư gửi độc giả

Vào tháng Bảy năm 2011, tôi đã viết và xuất bản một mẩu truyện ngắn, nhờ có nó, tôi đã được tiếp xúc với hàng nghìn độc giả, được chu du khắp thế giới để thực hiện những chuyến quảng bá sách, và được đổi đời. Hồi xuất bản 33Len chùi333, tôi chẳng thể ngờ nổi những chuyện này sẽ có thể xảy ra. Xin cảm ơn các bạn vì đã giúp biến cuộc hành trình đó thành hiện thực và đã đồng hành cùng tôi suốt chặng đường.

Tất nhiên, đây không phải là kết thúc. Nếu được chúng ta cho phép thì mỗi câu chuyện chúng ta đọc, mỗi bộ phim chúng ta xem đều sẽ tiếp diễn trong trí tưởng tượng của chúng ta. Các nhân vật sống thêm một ngày nữa. Họ già đi và qua đời. Những nhân vật mới được sinh ra. Thách thức xuất hiện và được giải quyết. Có nỗi buồn, niềm vui, chiến thắng, và thất bại. Hồi kết của một câu chuyện chẳng qua chỉ là một lát cắt thời gian, một cảm xúc thoáng qua, một khoảng dừng. Liệu nó có tiếp tục không và tiếp tục như thế nào đều tùy thuộc cả vào ta.

Tôi chỉ mong đúng một điều, đó là chúng ta hãy chừa chỗ cho hy vọng: Mọi sự trên đời đều có cả mặt tốt lẫn mặt xấu. Chúng ta trông đợi tìm ra điều gì thì ta sẽ tìm ra chính điều đó. Kỳ vọng nhìn thấy điều gì thì sẽ nhìn thấy chính điều đó. Tôi đã học được rằng nếu nghêng đầu đi vừa phải và nheo mắt lại, thế giới bên ngoài sẽ trông thật đẹp. Tương lai tươi sáng, và những điều tốt đẹp đang đợi.

Còn bạn, bạn thấy gì?

Mục Lục

CÁT BỤI 7

PHẦN 1

Cuộc Đào Xới 12

PHẦN 2

Bên Ngoài 109

PHẦN 3

Nhà 206

PHẦN 4

Cát Bụi 286

CÁT BỤI

Chịu trách nhiệm xuất bản:
GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
NGUYỄN QUANG THIỀU

Biên tập | Nguyễn Thị Minh Phước
Biên tập viên Nhã Nam | Trung Tín
Thiết kế bìa | Thanh Vũ
Trình bày | Thành Khánh
Sửa bản in | Ngân Lê

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

LIÊN KẾT XUẤT BẢN VÀ PHÁT HÀNH
CÔNG TY VĂN HÓA & TRUYỀN THÔNG NHÃ NAM

In 2.000 cuốn, khổ 15,5x24cm tại Công ty CP In Viễn Đông (km 19+400, Giai Phạm, Yên Mỹ, Hưng Yên). Căn cứ trên số đăng ký xuất bản: 3016-2023/CXBIPH/01-86/HNV và quyết định xuất bản số 1587/QĐ-NXBHNV của Nhà xuất bản Hội Nhà Văn ngày 01.12.2023. Mã ISBN 978-604-473-783-6. In xong và nộp lưu chiểu năm 2024.